Tiếng Tuyết

TUYỂN TẬP MƯỜI NHÀ VĂN VÀ HAI NHÀ THƠ NHẬT BẢN CẬN ĐẠI

NGUYỄN NAM TRÂN *chủ biên*

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

https://tieulun.hopto.org

Nàng Tuyết

https://tieulun.hopto.org

Nàng Tuyết

NGUYỄN NAM TRÂN (*Chủ biên*)

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng Biên tập
ĐINH THỊ THANH THỦY

Chịu trách nhiệm nội dung
Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập
NGUYỄN TƯ TƯỜNG MINH

Biên tập : **HỒ CÔNG HOÀI DŨNG**
NGUYỄN MẠNH SƠN
Sửa bản in : **VỊNH NGHI**
Trình bày : **MỘNG LÀNH**
Bìa : **NGỌC KHÔI**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 38 225 340 - 38 296 764 - 38 247 225 - Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Sách online: **www.nxbhcm.com.vn** / Ebook: **www.sachweb.vn**

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh ◆ **ĐT: 38 256 804**

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2
86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh ◆ **ĐT: 39 433 868**

In số lượng 1.000 cuốn. Khổ 16 x 24 cm.
Tại: Xí nghiệp in FAHASA - 774 Trường Chinh, P.15, Q. Tân Bình, TP. HCM
XNĐKXB số: 649-2016/CXBIPH/08-44/THTPHCM cấp ngày 9/3/2016
QĐXB số: 292/QĐ-THTPHCM-2016 ngày 18/3/2016
ISBN: 978 - 604 - 58 - 5040 - 4
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2016.

https://tieulun.hopto.org

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Nàng Tuyết / Nguyễn Nam Trân chủ biên ; người dịch và giới thiệu Quỳnh Chi... [và nh.ng. khác]. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2016

656 tr. ; 24 cm

ISBN: 978-604-58-5040-4

1. Văn xuôi Nhật Bản -- Thế kỷ 21. 2. Văn học Nhật Bản -- Thế kỷ 21. I. Nguyễn Nam Trân. II. Quỳnh Chi.

1. Prose literature, Japanese -- 21st century. 2. Japanese literature -- 21st century

895.686 -- ddc 23

N178

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN NAM TRÂN *(Chủ biên)*
QUỲNH CHI - NAM TỬ
PHẠM VŨ THỊNH - NGUYỄN NAM TRÂN
(Dịch và giới thiệu)

Nàng Tuyết

TUYỂN TẬP MƯỜI NHÀ VĂN VÀ HAI NHÀ THƠ NHẬT BẢN CẬN ĐẠI

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

https://tieulun.hopto.org

Chủ biên

NGUYỄN NAM TRÂN

Các tác giả

UEDA AKINARI

KOIZUMI YAKUMO

HIGUCHI ICHIYŌ

NATSUME SŌSEKI

ISHIKAWA TAKUBOKU

IZUMI KYŌKA

NAGAI KAFŪ

AKUTAGAWA RYŪNOSUKE

DAZAI OSAMU

TANEDA SANTŌKA

MIYAZAWA KENJI

KAJII MOTOJIRŌ

https://tieulun.hopto.org

Mục lục

Lời nói đầu.....7

UEDA AKINARI.....9

Tiếng chim thần bí.....11

KOIZUMI YAKUMO.....31

Cây anh đào của nhũ mẫu.....33

Chôn chặt niềm riêng.....36

Hoa anh đào ngày mười sáu.....40

Đấu trí.....42

Nàng tuyết.....46

Trong chén trà.....52

Thực nhân quỷ.....57

HIGUCHI ICHIYŌ.....65

Takekurabe, Ichiyō và dòng văn học phụ nữ.....77

Đứa con.....90

Cành hoa trong đêm tối.....100

NATSUME SŌSEKI.....111

Mười giấc chiêm bao.....117

ISHIKAWA TAKUBOKU.....147

Phần I: Thơ đời lưu lạc.....147

Phần II: Tiếng chim gõ mõ.....197

https://tieulun.hopto.org

IZUMI KYŌKA 257
Nhà ẩn tu núi kōya 261
Kẹo óc chó 328
NAGAI KAFŪ 337
Lòng hoài cựu, tình kỹ nữ và nỗi đoạn trường 338
Truyện lạ Bờ Đông 370
Mưa lê thê 462
TANEDA SANTŌKA 513
Thơ rơi vào bát ăn xin 514
DAZAI OSAMU 551
Đảo khỉ 556
Đợi 567
Chuyện đêm tuyết rơi 571
MIYAZAWA KENJI
Người viết truyện nhi đồng cho mọi lứa tuổi 579
Sao Ó đêm 585
Quán ăn mè nheo lắm chuyện 594
Thổ thần và con chồn 605
Đám hạt dẻ và mèo rừng 622
AKUTAGAWA RYŪNOSUKE 633
Bóng người mũ dỏ 636
KAJII MATAJIRŌ 645
Quả chanh 647
Sơ lược về các dịch giả 655

https://tieulun.hopto.org

Lời nói đầu

Trước đây, một tuyển tập thu góp tác phẩm văn xuôi của mười hai tác giả Nhật Bản tiền cận đại và cận đại do nhiều dịch giả dịch ra tiếng Việt và Nguyễn Nam Trân chủ biên đã được Nhà xuất bản Trẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh cho ra đời vào năm 2007. Từ ngày ấy đến nay nhóm bạn văn chúng tôi vẫn đi theo chiều hướng đó nghĩa là tiếp tục cống hiến cho độc giả bốn phương những bản dịch mới liên quan đến văn học Nhật Bản.

Lần này, do một cơ may đến từ phía cơ quan xuất bản, vài thành viên trong nhóm dịch thuật chúng tôi và một bạn trẻ đã có dịp gom góp những bản dịch của mình để giới thiệu một số tác giả Nhật Bản cận đại, gồm mười nhà văn và hai nhà thơ.

Trong tuyển tập văn thơ mang tên ***Nàng Tuyết*** này, chúng tôi dịch thêm vài tác phẩm mới của năm nhà văn đã xuất hiện trong tuyển tập trước. Đó là Ueda Akinari, Koizumi Yakumo, Natsume Sōseki, Akutagawa Ryūnosuke và Dazai Osamu. Cùng lúc, chúng tôi giới thiệu năm người khác: Higuchi Ichiyō, Izumi Kyōka, Nagai Kafū, Miyazawa Kenji và Kajii Motojirō. Xen vào mười nhà văn đó là hai nhà thơ: Ishikawa Takuboku (tanka) và

https://tieulun.hopto.org

Taneda Santōka (haiku). Từ tuyển tập trước đến tuyển tập này, chỉ là một bước mới trong cuộc tản bộ để thưởng ngoạn vườn hoa đầy hương sắc của văn học Nhật Bản.

Các tác giả nói trên với nhân cách và văn phong đa dạng, đều có tính cổ điển vì đã để lại dấu ấn vững chắc của họ trong văn học Nhật Bản cận đại. Ngoài phần dịch các truyện ngắn do Quỳnh Chi, Nam Tử và Nguyễn Nam Trân, còn có những bài dẫn nhập và phân tích của Phạm Vũ Thịnh và Nguyễn Nam Trân nhằm cung cấp thêm thông tin có tính văn học sử về thân thế và sự nghiệp của các tác giả có mặt trong cuốn sách.

Xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản và các đối tác liên hệ đã giúp cho quyển sách này có thể chào đời.

Trân trọng.

Tōkyō ngày 20 tháng 1 năm 2016

NGUYỄN NAM TRÂN

https://tieulun.hopto.org

UEDA AKINARI (1734 - 1809)

NGUYỄN NAM TRÂN giới thiệu

Ueda Akinari sinh ngày 25/07/1734 tại Ōsaka trong một xóm làng chơi, tương truyền là con rơi một cô gái giang hồ. Năm 1737, về làm dưỡng tử Ueda Mosuke, một nhà buôn dầu và giấy tốt bụng, được cho ăn học. Tuy nối nghiệp nhà một khoảng thời gian nhưng buôn bán không mấy thành công, chỉ yêu thích du hí, làm thơ, viết truyện. Am tường nền văn hóa cổ điển Trung Hoa và Nhật Bản, giỏi cả thi ca âm luật, đã trở thành một bậc đại sư thể loại tiểu thuyết bình dân yomihon đương thời. Đặc biệt xuất sắc trong lãnh vực truyện kinh dị, ma quái. Thuở nhỏ bị lên đậu, sau thêm

https://tieulun.hopto.org

bệnh liệt, ngón tay co quắp và lúc già còn mù lòa. Tiệm buôn bị hỏa hoạn cháy rụi, tan tành cơ nghiệp. Tuy cuộc sống đầy nghịch cảnh nhưng ông đã cố gắng để đạt được thành công trên con đường nghệ thuật. Đã để lại nhiều sáng tác nhưng nổi tiếng nhất là tác phẩm kinh điển *Truyện tối trăng mưa* (Ugetsu Monogatari, 1776) cũng như *Truyện mưa phùn xuân* (Harusame Monogatari, 1807) ra đời ba mươi năm sau. Akinari được đánh giá là cây bút hàng đầu của thời Edo trung kỳ khi mà vùng Ôsaka-Kyōto còn là trung tâm của văn chương nghệ thuật. Ông mất ngày 8/8/1809 tại Kyōto.

https://tieulun.hopto.org

Tiếng chim thần bí

Nguyên tác: **Buppōsō**
Người dịch: **Nguyễn Nam Trân**

Tiếng chim thần bí[1] trích quyển ba của *Truyện tối trăng mưa* (Ugetsu Monogatari), mô tả bi kịch cuộc đời Toyotomi Hidetsugu (1568 - 1595), một nhân vật lịch sử Nhật Bản nổi tiếng. Về phương pháp diễn tả, theo hai học giả Takada Mamoru và Inada Atsunobu thì Akinari chịu ảnh hưởng của cách viết các thiên *Thiên thai phỏng ẩn lục, Phú quý phát tích tư chí (Long đường linh hội lục)* trong *Tiễn đăng tân thoại* của Cù Hựu bên Trung Quốc. Tuy vậy, chất liệu của truyện đã hoàn toàn lấy từ truyền thuyết dân gian Nhật Bản đương thời lưu hành ở vùng Ōsaka về sự xuất hiện của Hidetsugu sau khi chết

1 Nguyên nhan đề của câu chuyện là *Buppōsō*, phiên âm Nhật ngữ của chữ "Phật pháp tăng". Đó là tên một loài chim sống ở vùng núi Kôya (gần Ōsaka). Tiếng kêu "Buppan!" "Buppan!" nghe như "Phật pháp!" "Phật pháp!" trong trí tưởng tượng của người dân sở tại. Hai nhà chú thích Nhật Bản Takada và Inada cho rằng chim này có thể cùng một loại với chim cú komohazuku (screech owl). Điều nói trên đã được Học hội nghiên cứu về điểu loại của Nhật Bản xác nhận trong thập niên 1930. Riêng Giáo sư Pháp René Sieffert nghĩ rằng nó là một loại chim sả rừng (rollier). Tuy nhiên, theo văn mạch, có lẽ nên hiểu đó là một giống chim thần bí vì ít xuất hiện cho người ta thấy. Trong bài kệ của Đại sư Kūkai, nó còn được gọi là Sanbōchō (Tam bảo điểu).

https://tieulun.hopto.org

cũng như sự tích có người đã gặp gỡ oan hồn của quân triều đình giữa đêm khuya vào thời Ashikaga. Chuyện trước thấy trong *Tập truyện kinh dị,* Kaidan tonoi-bukuro (1768) chương 4 nói về Đoàn quân ma ở Fushimi Momoyama. Chuyện sau đã được ghi lại trong quyển 25 của tác phẩm chiến ký *Thái Bình ký* (Taiheiki 1368? - 1379?).

Điều thú vị là tác phẩm này liên kết được với sân khấu Nō, trong thể loại Shuramono tức tuồng tích về địa ngục chém giết A-Tu-La (Ashura) và có mục đích giải oan cho các vong hồn. Theo René Sieffert, có lẽ Ueda đã viết nên truyện này sau một chuyến hành hương ở thánh địa Phật giáo Chân ngôn Mật tông ở Kōyasan.

https://tieulun.hopto.org

Đất nước Đại Hòa vẫn tiếp tục cuộc sống thanh bình. Người người chăm lo việc đồng áng, lúc có thời giờ nhàn rỗi, mùa xuân họ nghỉ ngơi thư thả dưới cội anh đào, mùa thu dạo chơi ngắm lá hồng trong núi. Kẻ chưa một lần gối mái chèo[1], rong thuyền về miền Tây để biết được đảo Kyūshū xa xôi với ánh lửa chài huyền ảo[2] thì cũng có thể cho lòng mình lôi cuốn bởi vẻ đẹp của núi Fuji hay núi Tsukuba[3] bên cạnh[4].

Trong ngôi làng Ōka ở vùng Ise, có người họ Hiyashi[5], cơ nghiệp đã sớm nhường lại cho con cháu trông coi. Tuy chưa gặp điều gì bất hạnh trong cuộc sống nhưng cũng đã xuống tóc lánh đời, đổi tên lấy pháp danh là Muzen (Mộng Nhiên). Được cái trời cho không đau ốm thương tật nên mới lấy việc du lịch đó đây làm niềm vui lúc tuổi già. Lòng lo lắng mỗi việc Sanoji, đứa con út của mình, chưa từng trải việc đời, còn hay câu chấp nên muốn đưa cậu ta lên Kyōto một lần cho biết lối sống thanh lịch kinh đô. Hết tháng Giêng, tết nhất xong xuôi, ông bèn cùng con trai lên đường, trước tạm trú ở gia trang của mình trong khu phố Nijō[6], mãi đến cuối tháng Ba, bố con mới cùng nhau đi thưởng ngoạn anh đào vùng thâm sơn Yoshino, lưu lại ngôi chùa một nhà sư quen biết, đàm đạo suốt cả tuần[7]. Sau ông tự nhủ mình

---

1 Đi đường bộ thì gối cỏ (kusamakura), đi đường thủy thì gối mái chèo (kajimakura).

2 Shiranui (shiranu-hi) trong nguyên văn vừa có nghĩa là "không biết" (shiranu) vừa có nghĩa là "lửa" (hi) của thuyền chài hay ánh sáng lân tinh huyền ảo như lửa ma trơi trên mặt biển.

3 Đối chiếu sơn (Fuji, Tsukuba) với thủy (biển Tsukushi, nay là Kyūshū).

4 Phần nhập đề ở đây có nhiều từ hoa liên kết với thơ waka theo quy ước trong một thể văn đặc biệt Nhật Bản gọi là "văn tả cảnh đi đường" (michiyukibun). Đoạn này có tính cách khuôn sáo, nhằm ca tụng cảnh thái bình thịnh trị dưới thời chính quyền Tokugawa.

5 Hayashi âm Hán là "Bái Chí". Trong ngữ cảnh ở đây, có ý nói: "kính trọng cái chí lớn của Đại sư Không Hải".

6 Nijō, đường số hai. Thành phố Kyōto vốn sắp xếp vuông vức như bàn cờ với 9 con đường lớn.

7 Trong nguyên văn, nếu tinh ý sẽ thấy trong đoạn này có cách chơi chữ số của tác

https://tieulun.hopto.org

chưa từng viếng cảnh núi Kōya, phải đến xem một lần cho biết. Vì vậy, hai bố con mới vẹt cỏ đầu hạ xum xuê, vượt qua vùng Ten no kawa[1] và leo lên tới đỉnh núi Mani[2]. Đường đất cheo leo nguy hiểm, bố con đi đứng hết sức cực nhọc. Trái với dự đoán, họ đã bị mất quá nhiều thời giờ mà cũng không hay ngày ngả bóng tự lúc nào. Hai người bèn đi hỏi thăm mọi nơi, không chừa bất cứ điện, chùa, tháp, miễu[3] nào trong thánh địa[4] xin ngủ đỡ một đêm nhưng đến đâu cũng bị người ta thoái thác.

Nhân bắt gặp một kẻ qua đường, hỏi thăm về phong tục vùng Kōyasan thì mới biết rằng những ai không phải là chỗ quen biết với tự viện tăng phòng đều phải xuống dưới chân núi tìm chốn qua đêm chứ trên ngọn núi này, không đâu cho phép người ta ngủ trọ. Hai bố con chẳng biết làm sao. Đặc biệt ông già vừa mới khổ cực theo đường núi hiểm nghèo leo lên được tới đây, nghe kể qua sự tình thì tỏ ra hết sức chán nản.

Sanoji mới thưa với bố: "Trời đã tối, chân lại đau, thế thì làm sao lại vượt nổi đường đất xa xôi xuống tận chân núi cho được đây! Thân con còn trẻ, dẫu phải ngủ bờ ngủ bụi cũng cam đành, chứ như bố đây, nhỡ ra vì đó mà sinh bệnh thì thật tình con không biết nói sao". Muzen trả lời: "Không đâu con ạ. Đi du lịch mà gặp chuyện khó khăn không lường trước được cũng có cái thú của nó. Hơn nữa, đêm nay chân phồng dép rách, người đã

---

giả từ 1 (tháng Giêng), 3 (tháng Ba) đến 7 (một tuần). Nijō là 2, Yoshino là 4...

1 Tên một ngôi làng ở Yoshino (Nara).

2 Âm tiếng Phạn, có nghĩa là "châu ngọc quý báu". Mani là một ngọn núi trong rặng Kōyasan (Cao Dã sơn).

3 Ý nói ngôi miếu thờ hương linh của Hoằng Pháp Đại sư Không Hải.

4 Núi Kōyasan thời xưa vẫn được xem như là một nơi tối linh thiêng. Có chữ "thất lý kết giới" nghĩa là nơi không cho ma vương bước vào. Trên thực tế cấm đàn bà, còn đàn ông nếu là người trần tục cũng không được lên. Đến đời Edo mới có phong trào quần chúng đi hành hương ở Kōyasan. Theo thông tin thời đó, từ núi xuống chỗ trọ gần nhất cũng phải đến 3 ri (12km).

https://tieulun.hopto.org

kiệt sức, dù có xuống đến chân núi cũng chẳng nơi đâu có đủ tiện nghi như lúc ở nhà mình. Còn ngày mai không biết lối để tiếp tục lên đường nữa chứ! Ngọn núi này vốn là mảnh đất thiêng số một của nước Phù Tang, công đức khai sơn của ngài Hoằng Pháp Đại sư[1] bao la trời biển kể sao cho xiết. Nay cha con ta đã cất công đến được nơi đây, lẽ nào không dành trọn một đêm tụng kinh trong ngôi điện của ngài để cầu xin phúc lành cho những kiếp sau. Vừa vặn có cơ hội tốt, vậy chúng ta hãy đến linh miếu thờ ngài và suốt đêm niệm Phật[2] cúng dường đi con!". Trong bóng tối, bố con mới nương theo con đường có hàng cây tuyết tùng mà tiến tới rồi trèo lên sàn tre ven hàng hiên của tòa Tōrōdō (Đăng lung đường)[3] đằng trước lối vào linh miếu của Đại sư. Thế rồi bố con mới trải áo tơi lá làm chỗ ngồi, vừa lâm râm niệm Phật mà trong lòng vẫn không nén được nỗi lo âu giữa khi trời đêm lúc càng khuya khoắt.

Chung quanh chỗ họ ngồi là một vùng đất bằng phẳng bốn bề rộng đến năm mươi *chō*[4], không có cụm rừng nào chắn mắt. Thánh địa mà mỗi viên đá hòn sỏi đều như được tẩy sạch bụi trần này yên ắng đến nỗi không nghe cả những tiếng tụng kinh đà-la-ni[5], tiếng chuông hay tiếng tích trượng rung từ những ngôi chùa xa xa vọng lại. Chỉ có hàng cây tuyết tùng xanh tốt, cao

---

1 Hoằng Pháp Đại sư Không Hải (Kōbōdaishi Kūkai, 774-835), người vùng Sanuki trên đảo Shikoku, là một cao tăng phái Shingon (Chân Ngôn) sống vào đầu đời Heian. Ông từng du học bên nhà Đường, sau về nước mở chùa ở Núi Kōya (Cao Dã sơn). Rất được trọng vọng vì đạo đức cao vời và đa năng đa tài (thư pháp, ngữ học, văn chương thi phú), cuộc đời đầy dật sự, huyền thoại. Nhờ ông, Chân Ngôn Mật Tông đã xác định vị trí như quốc giáo của Nhật Bản thời đó.

2 Nguyên văn là "tsūya" (thông dạ), tập tục cầu kinh suốt đêm bên cạnh người chết vẫn còn được giữ khi có đám tang ở Nhật.

3 Ở bái điện, nơi khách thập phương vái chào trước khi vào chính điện, sâu bên trong. Ngày xưa thường có đặt những ngọn đèn không bao giờ để cho tắt.

4 Theo cách tính đời này thì khoảng 5,4km^2.

5 Kinh đà-la-ni có nghĩa là niệm thần chú theo phái Shingon (Chân ngôn).

https://tieulun.hopto.org

vút, tưởng chừng như muốn vượt cả những tầng mây và tiếng róc rách trong vắt của dòng suối nhỏ chảy bên bờ đường[1] nghe buồn buồn. Hai cha con vẫn còn thao thức. Muzen mới quay qua bảo Sanoji: "Xưa kia, đức Hoằng Pháp Đại sư là người đạo đức cao vời cho nên đã ban cho tất cả đất đá cây cỏ một sinh mệnh và giúp cho chúng giác ngộ lẽ đạo. Tám trăm năm qua rồi mà đến bây giờ thần lực đó chẳng những vẫn như mới mà còn mạnh mẽ hơn lên nữa. Những di tích về công đức nơi Đại sư từng đi qua thật là nhiều nhưng trong đó không có nơi nào sánh bằng thánh địa Kōyasan này. Xưa kia lúc sinh tiền, ngài từng vượt biển qua bên nhà Đường và đã được cảm hóa về đạo lý khi sống ở đó. Vì thế ngài mới bảo: 'Cây đinh ba[2] này, hễ nó rơi xuống ở đâu thì ta sẽ xây dựng một linh địa trên phần đất ấy để làm nơi rao giảng giáo lý của ta!'. Thế rồi hướng lên trời cao, ngài mới phóng cây đinh ba ra mãi thật xa. Người ta kể rằng rốt cuộc, cây đinh ba ấy rơi xuống ngay ngọn núi này. Bây giờ cây tùng có tên là Sanko no matsu (Cây tùng hình chĩa ba) trước Mieidō (Ngự ảnh đường) trong thánh địa là cái cây mọc đúng chỗ cây đinh ba truyền thuyết của ngài rơi xuống. Họ bèn bảo rằng trong tất cả cây cỏ suối đá ở nơi này đều có ngụ một sức mạnh thần linh[3]. Đêm nay, cái duyên may đưa đẩy bố con mình đến tá túc nơi đây không phải là nhân duyên của một kiếp này thôi đâu nhé. Mày tuy hãy còn trẻ tuổi nhưng không được lơi là lòng tin vào lẽ đạo, nghe con!". Khe khẽ bảo Sanoji như vậy mà trong lòng ông lão, nỗi lo lắng vẫn trào dâng cùng với bóng đêm.

---

1 Lối diễn tả về dòng suối từng thấy trong *Thiên thai phỏng ẩn lục* của *Tiễn đăng tân thoại*.

2 Đinh ba là một pháp cụ của phái Shingon. Giống như một cái chày chĩa ra thành 3 nhánh (tam dịch), thường chế bằng đồng. Tương truyền đinh ba là một trong ba bảo bối mà Văn Thù bồ tát đã ban cho Không Hải.

3 Trong tuồng Nō, Yūgyōyanagi (Du hành liễu) cho thấy thảo mộc cũng có thể có cái duyên thành Phật.

https://tieulun.hopto.org

Bỗng vẳng lại bên tai họ tiếng chim kêu *buppan buppan*, hình như từ phía cánh rừng đằng sau linh miếu của Đại sư. Muzen như bừng tỉnh, mới lên tiếng: "Ôi chao, chuyện lạ chưa kìa! Có lẽ đó là tiếng hót của con chim *buppōsō*. Trước đây ta từng nghe người ta nói giống chim ấy sống trong khu rừng này nhưng không ai có dịp nghe được rõ ràng tiếng hót của nó. Đêm nay nhờ ngủ lại mà nghe được tiếng hót, có khi đấy là dấu hiệu mình đà rửa sạch tội lỗi của kiếp này để mai sau có thể sống một cuộc đời trong sáng hơn chăng? Giống chim kia xưa nay vẫn chọn những nơi núi non thanh tĩnh như Kayōzan ở Kandzuke, Futara ở Shimodzuke, ngọn Daigō trong xứ Yamashiro, núi Shinaga ở Kawachi[1] để sống mà! Thế nhưng, nói chung, chuyện giống chim đó sống ở núi này thì người đời chỉ biết qua bài kệ của ngài Hoằng Pháp Đại sư thôi:

Hàn lâm độc tọa thảo đường hiểu,
Tam bảo chi thanh văn nhất điểu.
Nhất điểu hữu thanh, nhân hữu tâm.
Tính tâm vân thủy câu liễu liễu.
Am cỏ rừng đêm lạnh gối thiền,
Mới hay tam bảo mượn lời chim.
Người có tấm lòng, chim, tiếng hót,
Xin cùng mây nước, sạch trần duyên.

Ngoài ra cổ nhân còn có một bài thơ như sau:

Matsu no o no mine
Shidzuka naru
Akebono ni

1 Kandzuke hiện nay là Gunma, Shimo duke là Tochigi, Yamashiro thuộc Kyōto, Kawachi thuộc Ōsaka.

https://tieulun.hopto.org

Ōgite kikeba

Buppōsō naku

Cao trên đỉnh Tùng Vĩ,

Ngày sắp rạng ra rồi.

Lắng tai trong vắng vẻ,

Tam bảo, chim khuyên mời.

Theo truyền thuyết, ngày xưa ở chùa Saifukuji (Tối Phúc tự)[1] có ngài pháp sư Enrō (Diên Lãng)[2] là một nhà tu rất coi trọng kinh Pháp Hoa. Thần linh trên núi Matsu no o (Tùng Vĩ sơn) bèn cho giống chim *buppōsō* đến để hầu hạ ngài. Do đó mà biết được giống chim ấy cũng sống trong khu vực đền thần Matsu no o. Đêm nay, chúng ta đã có cái may chim đến hót cho nghe, thử hỏi không phải là một giây phút đáng cảm động hay sao?". Thế rồi nhân vì thường ngày vẫn có thú vui là làm thơ *haikai*, Muzen mới suy nghĩ một đỗi rồi hạ bút thành mấy vần như sau:

Tori no ne mo

Himitsu no yama no

Shigemi kana

Phải chăng trong tiếng chim,

Là linh thiêng thần chú,[3]

Lẫn âm u núi rừng.[4]

---

1 Tên một ngôi chùa cổ thuộc giáo phái Thiên Thai ở Kyōto.

2 Ám chỉ Diên Lãng thượng nhân, một cao tăng phái Thiên Thai, mất năm 1208, thọ 79 tuổi.

3 Kōyasan, bản sơn Chân ngôn Mật tông của Đại sư Không Hải, một giáo phái sử dụng thần chú như phương tiện hành đạo.

4 Bài haikai này, theo René Sieffert, là tác phẩm của chính Ueda Akinari. Có thể nhân vật Muzen cũng là hình ảnh một Akinari về già.

https://tieulun.hopto.org

Muzen mới lấy nghiên mực nhỏ mang theo người và chép lại bài thơ dưới ánh đèn thờ. Còn đang muốn lắng tai để nghe tiếng chim kêu thêm một lần nữa nhưng không ngờ, từ phía những ngôi chùa đằng xa đã có tiếng quát tháo như ai đó đang dẹp đường. Tiếng động càng ngày nghe càng rõ mồn một.

Bố con lấy làm quái lạ và lo ngại: "Chẳng hiểu giữa đêm hôm khuya khoắt thế này có vị quý nhân nào còn muốn đi vãng cảnh chùa!". Hai người đưa mắt nhìn nhau mà tưởng chừng nghẹn thở, mắt đăm đăm không rời hướng có tiếng động. Chẳng mấy chốc, những gã *samurai* trẻ tuổi đi trước dẹp đường đã hung hăng giậm ầm ầm trên cầu ván tiến tới bên cạnh họ.

Kinh hãi quá, bố con bèn nấp vào phía bên phải của Tōrōdō. Đám *samurai* còn nhanh hơn một nhịp, nhận ngay ra họ:

"Bọn bay là ai? Điện hạ[1] đang sắp tới đây đó. Liệu hồn mà xuống mau đi!"

Hai người vội vàng bỏ hàng hiên lát tre bước xuống, quỳ gối phủ phục, mặt dán sát đất. Chẳng bao lâu đã nghe tiếng chân rầm rập của một đoàn người đến nơi. Trong số đó, có tiếng hài gỗ[2] của một bậc vương hầu đầu đội mũ *ebôshi* cao, mặc áo *naoshi* kiểu quý tộc là nghe to hơn cả. Người ấy vừa lên đến Tōrōdō xong thì đã có một toán bốn, năm *samurai* tùy tùng dàn ra ngồi xuống hai bên tả hữu.

Bậc vương hầu ấy quay qua hỏi những người bên cạnh:

"Còn mấy tên kia tại sao chưa thấy tới, hử?"

Bọn *samurai* bèn thưa:

"Bẩm điện hạ, họ cũng sắp tới ngay thôi."

---

1 Denka (điện hạ) là cách gọi tôn kính cỡ chức Kanpaku (Quan bạch), vai trò một ông quan đầu triều thay nhà vua xem tấu sớ.

2 Nguyên văn "kutsu", tiếng xưa là hài làm bằng gỗ ngô đồng, đi nghe lộp cộp.

https://tieulun.hopto.org

Lại nghe tiếng chân của một đoàn người khác, trong đám đó có những võ sĩ oai nghiêm lẫn mấy nhà tu hành với cái đầu cạo nhẵn. Sau khi thi lễ với vị ấy, họ bước lên trên điện. Lúc đó bậc vương hầu kia mới hỏi người *samurai* vừa tới nơi:

"Này Hitachi no suke[1], sao nhà ngươi lại chậm trễ như thế hả?"

Người *samurai* ấy bèn thưa:

"Hiện nay Shirae và Kumagae[2] đang đốc thúc sửa soạn rượu ngon dâng lên điện hạ còn kẻ tiểu thần thì cố kiếm cá thật tươi làm thức nhắm cho người. Chính vì vậy cả ba đều không kịp đến hầu."

Sau khi họ bày rượu và thức nhắm để dâng lên, bậc vương hầu đó bèn nói:

"Này Mansaku[3], chuốc rượu cho chúng ta nào!".

Tiểu đồng thị tùng đẹp trai[4] có tên là Mansaku vâng lệnh, vừa quỳ vừa lết đến bên cạnh chủ quân và nghiêng vò rót rượu. Thế rồi họ chuyền nhau những chén rượu, trông có vẻ vui vẻ mãn nguyện.

Bậc vương hầu đó lúc đó mới phán:

---

1 Tên của Kimura chức suke vùng Hitachi. Bầy tôi thân tín của Hidetsugu, sau tự mổ bụng ở chùa Daimonji trong xứ Settsu.

2 Shirae và Kumagae đều là gia thần của Hidetsugu. Sau khi chủ chết đều tự mổ bụng theo trong hai ngôi chùa ở vùng Kyōto.

3 Tức Fuwa Mansaku, thị đồng yêu của Hidetsugu, nổi tiếng đẹp trai. Tự vẫn chết trước chủ.

4 Xưa các tiểu đồng đi trong quân đều có những liên hệ đồng tính luyến ái với chủ nhân của mình (xem tác phẩm của Tanizaki Jun.ichirō như *Bushūkō hiwa* = Vũ Châu công bí thoại, thì rõ)

https://tieulun.hopto.org

"Mấy lúc sau này ta không được nghe Jôha[1] nói chuyện. Gọi hắn đến!".

Lệnh vừa truyền được đám tùy tùng thay nhau chuyển đến đám người đang ở phía sau hai kẻ đang quỳ mọp. Thế rồi từ trong đám ấy, một nhà sư tướng người to lớn, khuôn mặt phương phi, đường nét mắt mũi rạch ròi, vừa đưa tay sửa lại bộ áo thầy tu cho tề chỉnh vừa bước đến ngồi vào chỗ dưới cùng trong hàng người hầu cận. Bậc vương hầu ấy mới đem chuyện xưa tích cũ, thơ phú đời trước ra hỏi, hết chuyện này đến chuyện khác. Bất cứ điều chi nhà sư đều đối đáp trôi chảy. Vị ấy ra vẻ hài lòng và hạ lệnh: "Hãy ban thưởng cho hắn!".

Một người trong đám võ sĩ mới cất tiếng hỏi nhà sư:

"Ta nghe ngọn núi này là do một vị danh tăng đạo đức cao dày đến khai sơn, cho nên cả cỏ cây đất đá, không một vật nào mà không có linh hồn. Vậy cớ sao con sông Tamagawa chảy qua đây lại mang chất độc, người nào uống phải thì tính mệnh khó bảo toàn? Ngài Hoằng Pháp Đại sư - vị danh tăng ấy - có vịnh câu thơ như sau:

Wasurete mo
Kumi yashi suran
Tabibito no
Takano no oku no
Tamagawa no mizu

---

1 Satomura Jōha (Lý Thôn, Thiệu Ba 1525-1602), người Nara, hiệu Lâm Giang Trai, nhà thơ renga (liên ca, một biến thể của waka do nhiều người ngâm liên tiếp và cũng là nguồn cội của haikai lẫn haiku về sau). Ông nổi tiếng số một dưới thời Muromachi và cũng là tăng lữ dưới trướng Hidetsugu, được ưu đãi nhờ có học thức, biết bàn luận cổ kim. Được phong chức Hokkyō (Pháp Kiều), thuộc hàng thứ ba trong chư tăng. Năm 1595, khi Hidetsugu tự vẫn, ông cũng bị giam lỏng một thời gian trong chùa Miidera. Năm 1596, ông được Hideyoshi tha tội vạ. Mất năm 1602, lúc 79 tuổi. Dưới thời Edo, con cháu ông vẫn hành nghề dạy renga và phục vụ mạc phủ. Jōha có tác phẩm *Hyakuin senku* (Bách vận thiên cú).

https://tieulun.hopto.org

Lữ khách trên đường xa,
Khi quên biết đâu là.
Nhưng xin đừng dại dột,
Trên đầu nguồn Cao Dã
Uống ngụm nước Tama.

Đó là những điều ta nghe đời truyền lại. Nếu ngài đúng là một vị cao tăng đạo đức như thế thì tại sao không trừ khử chất độc đó cho dân nhờ. Thật không cách nào hiểu nổi. Nhà ngươi nghĩ thế nào về chuyện ấy?".

Một nụ cười thoáng nở trên môi, nhà sư mới trả lời:

"Bài thơ ngài vừa đọc đã được thu thập và chọn đăng trong *Fugashū* (Phong Nhã tập)[1]. Lời *kotobagaki* giải thích về nó có đoạn: 'Trên con đường vào ngôi chùa sâu trong vùng Takano (Kōya) có một con sông tên là Tamagawa (Ngọc xuyên). Bởi vì phía thượng nguồn có nhiều độc trùng nên khi vịnh câu thơ này, tác giả có ý dặn dò mọi người phải chú ý, không nên uống nước của dòng sông này'. Vì có lời giải thích như thế nên nội dung bài thơ hoàn toàn ăn khớp với những gì ngài vừa phát biểu. Còn điều ngài hiện nay hồ nghi cũng chẳng có gì gọi là sai. Nhưng xin thưa là Hoằng Pháp Đại sư với sức thần thông của mình thì muốn làm gì mà chẳng làm được một cách tự do tự tại. Đại sư có thể sai bảo những vị thần mắt phàm không thấy được, mở đường ở những nơi chưa có đường đi, xẻ đôi đá núi còn dễ dàng hơn người ta đào đất. Còn giam cầm cả mãng xà, hàng

1 *Fugashū* (Phong Nhã tập) là tập thơ do Thái thượng hoàng Kōgon (Quang Nghiêm) biên soạn và Thái thượng hoàng Kazan (Hoa Sơn) giám tu. Đó là tập thơ waka thứ 17 được soạn theo sắc chiếu. Ra đời năm 1349 (Jōwa 5), gồm có 20 tập. Khi đưa ra tên tập thơ này, Jōha muốn cho biết là bài thơ người samurai vừa nhắc đến khó có, xác xuất là do Đại sư Kūkai sáng tác vì ông sống trước đó những 5 thế kỷ.

https://tieulun.hopto.org

phục cả quái điểu. Khi nghĩ đến chuyện Đại sư có khả năng thực hiện những công đức như thế khiến cho người đời thảy đều tôn kính thì mới thấy lời giải thích của ai kia về bài thơ nói trên thật chẳng đúng sự thật chút nào.

Huống chi từ xưa cái tên Tamagawa vốn được đem ra đặt cho biết bao nhiêu con sông của các vùng[1]. Nhắc đến Tamagawa thì bài thơ nào liên quan đến nó cũng ca tụng là một dòng nước trong lành. Như vậy con sông Tamagawa vùng này cũng không thể nào để cho nước bị nhiễm độc. Nội dung bài thơ ngài vừa nói chứng tỏ rằng vì con sông quá nổi tiếng lại chảy qua ngọn núi thiêng như thế nên khách hành hương thấy nó bèn quên bẵng mọi sự, cứ thế vục nước lên mà uống. Người đời sau mới nhầm lẫn đưa ra thuyết nước độc và ghép với lời giải thích như trên.

Điều còn có thể ngờ vực hơn nữa là bài thơ kia không có giai điệu giống như ca phong của thời Heian sơ kỳ (lúc Đại sư Kūkai còn sinh tiền). Hầu như trong ngôn ngữ cổ xưa của nước ta, chữ *tama* (ngọc) được đem ra dùng nhiều lần lắm. Nào là *tamakazura* (ngọc mạn, mái tóc đẹp), *tamadare* (ngọc liêm, rèm đẹp), *tamaginu* (ngọc quyến, áo đẹp). Chúng đều là tiếng dùng để chỉ những gì tốt lành đẹp đẽ. Muốn ca tụng một dòng nước trong lành thì người ta dùng chữ *tamamizu* (ngọc thủy, nước mát), *tamai* (ngọc tỉnh, giếng ngọt), *tamagawa* (ngọc xuyên, sông trong). Chưa hề thấy có dòng nước ô nhiễm nào mà lại được đem chữ *tama* (ngọc) đặt lên trên đầu. Kẻ tôn sùng nhà Phật quá trớn, lại không nắm được hồn thơ *waka* mà xử sự sai lầm kiểu đó thì đếm sao cho xiết. Ngài tuy không phải là một nhà thơ nhưng đã có ý nghi ngờ điều ấy và nêu lên thắc mắc thì

1 Có thể kể đến 6 con sông cùng tên được gọi chung là Mutamagawa (Lục Ngọc xuyên) ở Kyōto, Ōsaka, Shiga, Wakayama (Kōyasan), Tōkyō và Miyagi.

https://tieulun.hopto.org

tôi xin đánh giá ngài là kẻ tinh tường và sâu sắc lắm chứ không phải người thường."

Jōha khen ngợi người võ sĩ một cách nồng nhiệt như thế[1]. Từ bậc vương hầu kia cho đến tất cả mọi người chung quanh khi nghe lời nghị luận[2] ấy đều có vẻ hiểu ra, gật gù tấm tắc.

Đúng lúc đó, từ phía sau Tōrōdō vẳng đến bên tai họ tiếng chim kêu *buppan, buppan* nên bậc vương hầu kia mới nâng chén lên, ra lệnh:

"Lâu lắm mới nghe lại tiếng hót của con chim kia. Tiệc rượu chúng ta như thế càng thêm phần hào hứng. Nào Jōha, vịnh một câu xem nào!"

Nhà sư cung kính thưa:

"Những câu *hokku* mở đầu của thần thì điện hạ nghe chắc đã chán ngấy. Hôm nay nhân có một người khách qua đường đang ngủ đỡ ở đây, tuy lời lẽ của hắn vụng về nhưng là phong cách gọi là thơ *haikai* mới mẻ đương thời[3], đối với điện hạ có thể là khác lạ. Vậy xin ngài nghe qua cho biết!"

---

1 Xin mở một dấu ngoặc ở đây là Ueda Akinari chỉ mượn miệng Jōha để "khoe khoang" sở học của mình trong lãnh vực bình luận thơ ca. Truyền thống "ca phong học" đã có từ đời của Keichū (Khế Trùng) và luận đề về người đời sau ngụy tạo thơ đời trước đã được Motōri Norinaga (Bản Cư Tuyên Trường) - người đồng thời với Akinari - nhắc đến trong tác phẩm *Tamakatsuma* (Ngọc thắng gian = Giữa những răng lược dày, lược ra cái đẹp), quyển 11. Ueda Akinari còn sử dụng cuộc nghị luận về Tamagawa này một lần nữa như chất liệu trong một tác phẩm lúc cuối đời.

2 Xin nhớ cho là việc lồng khung nghị luận, giảng nghĩa... vào bên trong câu chuyện cũng là một thủ pháp viết tiểu thuyết vào thời Edo, nhất là thể loại tsūya monogatari (thông dạ vật ngữ = tiểu thuyết kể về những chuyện xảy ra thâu đêm). Nó đã được Tsuga Teishō, một trong những vị thầy của Akinari áp dụng trong Hanabusa Sōshi. Ngoài ra các đồng nghiệp khác như Chōzan, Shinkōsei, ngay chính ông nhiều lần (*xem* Shiramine) cũng vậy.

3 Dĩ nhiên đối với một người làm thơ renga như Jōha thì haikai là một thể loại văn nghệ của thời đại đến sau.

https://tieulun.hopto.org

Bậc vương hầu mới phán:

"Thế thì gọi tên đó đến!"

Một võ sĩ trẻ tuổi bèn hướng về phía Muzen và bảo:

"Điện hạ cho gọi. Mi hãy đến đây!"

Muzen không biết là mộng hay thực, chỉ biết run như cầy sấy và bước ra trước mặt vị đó.

Nhà sư quay lại nói với Muzen:

"Ngươi hãy đọc hầu điện hạ bài thơ ngươi vừa mới chép ra đi!"

Muzen quýnh quáng thưa:

"Dạ kẻ hèn không biết phải thưa gửi đức ngài làm sao. Hiện giờ đầu óc trống rỗng, không còn nhớ gì nữa. Cúi xin ngài tha tội cho."

Nhà sư giục giã thêm:

"Ngươi chả vừa ngâm 'Núi linh thiêng thần bí...' kia nọ là gì? Điện hạ đang chờ ngươi đấy. Mau đọc lên cho ngài nghe."

Muzen càng lúc càng kinh hãi:

"Vậy chẳng hay điện hạ ở đây là bậc quý nhân nào thế ạ. Và cớ sao giữa đêm hôm lại tổ chức dạ yến[1] ở chốn núi sâu. Kẻ hèn thật không hiểu gì cả."

---

1 Việc Hidetsugu tổ chức yến tiệc trong đêm giữa rừng sâu, bàn luận thơ phú, có lẽ đã lấy cảm hứng từ *Otogibōko* (Già tì tử, 1666), tập hợp truyện giải buồn của Asai Ryōi. Trong quyển 5, tác giả có kể lại câu chuyện gặp được hồn ma dũng sĩ Tsuruse Yazaemon trong rừng sâu một đêm Vu Lan và cả hai phẩm bình cái hay cái dở của 4 vị tướng đã chết là Tada Awaji no kami, Naoe Yamashiro no kami, Yamamoto Kansuke và Hōjō Saemon no suke. Xa hơn nữa, nó cũng có thể đã bắt nguồn từ tiểu thuyết Trung Quốc là *Tiễn đăng tân thoại*, quyển 4 (truyện *Long đường linh hội lục*). Thế nhưng mô típ người chết bàn luận văn chương và kéo cả người sống cùng tham dự thì khá phổ biến và không chỉ giới hạn ở chừng ấy ví dụ.

https://tieulun.hopto.org

Nhà sư bèn giải thích:

"Điện hạ của chúng ta đây là ngài Toyotomi Hidetsugu, giữ chức *kanpaku*[1]. Các vị tùy tùng của ngài là Kimura Hitachinosuke, Sasabe Awaji[2], Shirae Bingo, Kumagae Daizen, Awano Moku[3], Hibino Shimotsuke[4], Yamaguchi Shōun[5], Marumo Fushin[6], tăng Ryūsai[7], Yamamoto Tonomo, Yamada Sanjūrō[8], Fuwa Mansaku. Còn ta tên là Jōha, lãnh chức *hokkyō*[9].

---

1 Toyotomi Hidetsugu là cháu gọi Hideyoshi bằng cậu ruột. Trước được cậu nhận làm dưỡng tử (1591) sủng ái, giao cho nhiều trách vụ quan trọng như Kanpaku (Quan bạch) là người thay mặt thiên hoàng nhận tấu sớ của các quan, lại dự định chọn làm kẻ nối nghiệp. Đến khi Hideyori là con ruột ra đời (1593), Hideyoshi bèn đổi ý. Các bề tôi thân tín của Hideyoshi có kẻ gièm xiểm thêm thắt làm cho Hideyoshi nghi ngờ và ghét bỏ. Chẳng bao lâu, Hidetsugu bị cậu mình kết vào tội mưu phản, trước giam lỏng sau bắt phải tự sát, đầu đem bêu ở Kyôto. Ueda Akinari trước đó không nói rõ bậc vương hầu này là ai nhưng đã "phục bút" bằng cách giới thiệu đám tùy tùng: những võ sĩ oai nghiêm như Kimura, Shirae và Kumagae. Chính người chủ quân của họ sau này vào năm 1595 (Bunroku 4) đã nhận lệnh phải mổ bụng ở Seiganji (Thanh Nham tự) trên núi Kōyasan. Giám sát để kiểm tử là tướng Fukushima Masanori. và toàn gia hơn 30 người đều bị tru diệt.

2 Sasabe, chức kami vùng Awaji, cận thần của Hidetsugu. Đã chặt đầu (kaishaku) giúp chủ bớt đau đớn trước khi mổ bụng theo.

3 Awano, cận thần của Hidetsugu, mổ bụng chết theo chủ ở vùng Yoshimizu gần Kyōto.

4 Hibino, chức kami vùng Shimotsuke. Là cha một người thiếp của Hidetsugu. Mổ bụng ở Kitano gần Kyōto.

5 Yamaguchi, cận thần và cũng là cha một người thiếp khác của Hidetsugu. Mổ bụng tự sát ở Kitano gần Kyōto.

6 Fushin là một cận thần của Hidetsugu, khi xung đột trước cửa chùa Shōkokuji, bị chém bay đầu.

7 Ryūsai là một tục nhân đã xuất gia, cận thần của Hidetsugu. Đã hân hạnh được chủ chặt đầu cho khi tự mổ bụng ở Kōyasan.

8 Cả Yamamoto và Yamada đều là tiểu đồng của Hidetsugu, đã tự vẫn trước chủ trên Kōyasan.

9 Cách nêu tên từng người nhằm nhấn mạnh tính bi kịch của tập đoàn Hidetsugu mà dân chúng đều biết rõ. Có thể tham khảo thêm chi tiết trong tiểu thuyết dã sử Taikōki (Thái Cáp ký, 1625). Vào thời Duy Tân, người dân Kyōto cũng nhớ rành mạch tên họ những chí sĩ bị thiệt mạng lúc đó cũng như cách người Ôsaka thời Akinari nhớ đến những người võ sĩ bạc phước này.

https://tieulun.hopto.org

Hai cha con mi đã có duyên may được diện kiến ngài tối nay. Vậy thì hãy đọc nhanh lên cho ngài nghe những gì ngươi vừa mới chép ra đi nào!"

Trên đầu Muzen lúc ấy nếu còn có một nhúm tóc thì chắc nó phải dựng đứng lên mất[1]. Hồn vía gan mật thiếu điều tan biến trên chín từng mây, ông ta mới run rẩy mở cái túi vải thầy tăng vân du lấy ra một tờ giấy trên đó nguệch ngoạc mấy dòng thơ đã chép khi nãy. Yamamoto Tonomo mới cầm lấy tấm giấy lên, cao giọng ngâm nga:

Himitsu no yama no

Shigemi kana

Tori no ne mo

Phải chăng trong tiếng chim,

Là linh thiêng thần chú,

Lẫn âm u núi rừng.

Bậc vương hầu kia nghe qua, mới phán:

"Ừ, cũng khá đấy. Vậy có đứa nào nối thêm[2] cho hắn không?"

Lúc ấy, Yamada Sanjūrō mới từ chỗ ngồi của mình bước ra thưa:

"Xin phép điện hạ cho tiểu thần được tiếp lời."

Sau khi suy nghĩ một chốc, Yamada chép nốt hai câu cuối:

Keshi taki akasu

Mijika yo no yuka

---

1 Đây là cách ví von mượn từ *Truyện Genji* và *Truyện Konjaku.*

2 Vì Muzen đã làm 3 câu hokku (phát cú) 5-7-5 theo thể haikai, nay Hidetsugu đòi bộ hạ viết thêm 2 cậu tsuiku (đối cú) 7-7 phụ thêm vào cho đủ 31 âm của thể waka, dòng thơ ra đời trước khi có haikai-haiku.

https://tieulun.hopto.org

Đốt hương[1] xua bớt mịt mùng
Đàn chay đêm ngắn, sắp hừng đông thôi[2].

Xong đưa cho Jōha và hỏi:

"Viết thế này có được không nào?"

"Hay quá đi thôi chứ ạ."

Jōha trả lời xong bèn tiến tới dâng bài thơ lên cho bậc vương hầu. Điện hạ bèn phán:

"Chẳng vụng về tí nào!"

Nói xong, có vẻ khoái chí, nâng chén và cho chuốc rượu cử tọa một vòng nữa.

Ngay khi ấy, bỗng người *samurai* tên (Sasabe) Awaji tự nhiên[3] biến sắc mặt và kêu lên:

"Chắc đã đến giờ của địa ngục TuLa[4] rồi. Bọn quỷ sứ ATuLa chúng đang đến đón chúng ta đấy! Mọi người hãy đứng dậy ngay đi!"

Nghe xong, cả bọn ai nấy mặt mũi đều đỏ rực như vừa được ai đem máu tưới lên người. Họ hung hăng hò hét:

---

1 Keshi là một loại hương khá nồng (poppy) xông trên trai đàn, trong thơ haikai là chữ theo mùa (kigo) dùng để chỉ mùa hạ. Mijika no yo (đêm ngắn) cũng vậy.

2 Trên trai đàn (hộ ma đàn), xông hương vừa có tính cách an ủi vong linh các chiến hữu vừa có ý trù ếm kẻ thù.

3 Trong truyện chép ở Otogibôko (Già tì tử) của Asai Ryōi thì không"tự nhiên"như thế mà có tiếng tù và bằng vỏ ốc loa và tiếng trống lớn báo tin trận chiến dưới địa ngục đã mở màn.

4 Tu La, theo tiếng Phạn Ashura, một cõi trong "lục đạo", địa ngục của chém giết, nơi đây các chiến sĩ phải đánh nhau với những kẻ địch dù chết rồi lại tái sinh như họ nên không bao giờ có thể ngừng. Ý nghĩa lối hình phạt của địa ngục này là "nếu các ngươi đã thích đánh nhau thì cho phép đánh nhau thỏa thích, muốn ngừng cũng không cho".

https://tieulun.hopto.org

"Đêm nay thế nào chúng ta cũng phải quét sạch đồ đảng Ishida và Masuda[1] thì mới hả lòng."

Khi ấy ngài Hidetsugu mới quay lại bảo Kimura Hitachinosuke:

"Chúng ta đã lỡ để lộ mặt cho hai tên nhãi này thấy được. Thế thì phải lôi cổ chúng cùng xuống ATuLa theo ta!"

Bọn lão thần vội vã rẽ lối xông vào can ngăn:

"Thưa điện hạ, bọn chúng là những kẻ còn chưa tới số. Dám xin điện hạ đừng làm những hành vi thất đức[2] như từ trước đến nay nữa."

Thế rồi lời nói của họ cũng như hình bóng cả bọn dần dần mờ nhạt đi, tan loãng vào trong không gian xa thẳm[3].

Hai cha con Muzen bất tỉnh nhân sự, nằm như chết cả một đỗi. Sau đó, khi trời bắt đầu tờ mờ sáng thì nhờ có những giọt sương mai mát lạnh thấm vào người, họ mới hoàn hồn. Tuy vậy, vì hãy còn chưa sáng rõ nên lòng vẫn kinh hãi, cứ luôn miệng niệm "Nam Mô Đại Sư Biến Chiếu Kim Cương" tức gọi tên Hoằng Pháp Đại sư. Rồi khi ánh mặt trời bắt đầu le lói, bố con liền vội vã xuống núi. Về đến Kyōto rồi, họ còn phải uống thuốc, châm kim và tĩnh dưỡng một thời gian. Có hôm, Muzen tình cờ đi ngang qua phố Sanjō Kobashi, nhớ lại nơi đây có ngôi mộ hợp

---

1 Ý nói đến Ishida Mitsunari (1560 - 1600) và Masuda Nagamori, bộ hạ tín cẩn của Hideyoshi. Những vong hồn này đổ lỗi cho hai người ấy đã gièm pha với Hideyoshi là Hidetsugu muốn tạo phản, khiến chủ họ phải rơi vào tử tội. Sau này Ishida Mitsunari thua trận Sekigahara (1600) và bị Tokugawa Ieyasu xử trảm.

2 Tương truyền Hidetsugu rất bạo ngược nên có danh là "Kanpaku sát sinh". Ví dụ như ông ta cho lấy cung nhắm khách bộ hành vô tội bắn chết mua vui hay mổ bụng đàn bà móc bào thai ra xem.

3 Có một điểm mà các nhà phê bình cho là không thỏa đáng. Tại sao một nơi gọi là "thánh địa" như Kōyasan của Hoằng Pháp Đại sư mà ma qui có thể lộng hành đến mức ấy.

https://tieulun.hopto.org

táng Akugyakudzuka (Ác ngược trủng)[1] trong một ngôi chùa, tự nhiên đưa mắt nhìn về phía đó. Ông ta bảo: "Giữa ban ngày ban mặt mà tôi hãy còn rợn tóc gáy!". Những gì ông ta thuật cho người hàng phố ở Kyōto, ta nghe được, cứ thế mà chép nguyên văn ra đây.

(Dịch xong ngày 28 tháng 2 năm 2013.
Cập nhật ngày 28 tháng 2 năm 2014)

Tư liệu tham khảo

1. Ueda Akinari viết, Takada Mamoru và Inada Atsunobu hiệu chú, 1997, in trong *Ugetsu Monogatari* (Truyện tối trăng mưa), Chikuma Shōbō xuất bản, bản in lần thứ 9, 2007, Tōkyō.
2. Ueda Akinari viết, René Sieffert dịch chú *Ugetsu Monogatari*, 1956, Contes de pluie et de lune, tủ sách Folio, Gallimard xuất bản (Collection UNESCO), Paris.
3. Hình ảnh trên Wikipedia Nhật, Internet.

1 Akugyakudzuka (Gò nghịch đảng, vừa có nghĩa là mồ chôn nghịch thần, vừa có nghĩa là nơi chôn kẻ bạo ngược ác ôn). Nơi đây, một vị tăng tên là Keijun (Khánh Thuận) đã thu thập, chôn thủ cấp Hidetsugu và thê thiếp, thân tộc của ông, tất cả trên 30 người. Nhà Hidetsugu đã bị Hideyoshi tru di để trừ hậu hoạn. Gò nằm bên Zuisenji (Thụy Tuyền tự) phố Sanjô ở Kyōto.

https://tieulun.hopto.org

KOIZUMI YAKUMO
(Lafcadio Hearn, 1850 - 1904)

NGUYỄN NAM TRÂN giới thiệu

Gió luồn qua ngàn liễu bến Matsue (Tùng Giang), thành phố nhỏ nhìn ra biển Nhật Bản bốn mùa phong vũ. Đến nay, liễu vẫn thắm xanh trên bến như cái thuở con người phiêu bạt Lafcadio Hearn đến định cư để tìm hiểu một nền văn hóa xa lạ đối với ông. Hearn (người Nhật đọc là Haan hay Herun) sinh năm 1850 ở quần đảo Ionia, Hy Lạp. Cha người Ái Nhĩ Lan, mẹ Hy Lạp. Từ khi cha mẹ ly hôn, ông rày đây mai đó cho đến năm 1890, ngày đặt chân lên đất Phù Tang lấy tên Koizumi Yakumo (Tiểu Tuyền Bát Vân), ông viết nhiều tùy bút, biên khảo về đất nước và con người Nhật Bản.

https://tieulun.hopto.org

Hearn lớn lên ở Pháp, chu du Mỹ, Canada, Martinique... trước khi sự tình cờ đưa ông cập bến Yokohama năm đã bốn mươi tuổi. Yêu mến phong cảnh hữu tình đất Matsue, ông sống những chuỗi ngày thật hạnh phúc ở đây, sau vì bệnh hoạn phải xuống Kumamoto rồi lên Tōkyō dạy Anh ngữ ở những đại học nổi tiếng như Waseda, Tōkyō, trước khi qua đời năm 1904 vì nghẽn mạch tim.

Viết văn, ông chịu ảnh hưởng của Robert Stevenson, Gustave Flaubert, Guy de Maupassant, những nhà kể truyện nổi tiếng. Ông muốn từ bỏ thế giới Tây phương để mạo hiểm đến những miền đất lạ như nhiều nghệ sĩ cùng thời, trong đó có Paul Gauguin và Pierre Loti.

Hearn đặc biệt yêu thích những truyện kinh dị không cứ gì của Nhật mà của quần đảo Antilles, của cả Trung Quốc. Lúc mới đến Nhật, chưa rành mặt chữ, phu nhân Setsuko đọc truyện ma quái Nhật cho ông nghe. Ông soạn lại bằng tiếng Anh, sau mới được dịch ra Nhật ngữ. Người ta biết Hearn nhiều qua quyển truyện kinh dị *Kwaidan* (Quái đàm) và tập tiểu luận về văn hóa nhan đề *Glimpses of unfamiliar Japan* (Thoáng Nhật Bản xa lạ).

https://tieulun.hopto.org

Cây anh đào của nhũ mẫu

Nguyên tác: **Ubazakura** (trong **Kwaidan**)
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Ba trăm năm trước, tại làng Asami trong quận Onsen ở xứ Iyô[1] có một người đàn ông tốt bụng tên là Tokubei. Tokubei là người giàu nhất vùng và là lý trưởng làng này. Tokubei được vinh hoa phú quý đủ điều, chỉ hiềm một nỗi hiếm muộn, đã ngoại tứ tuần mà vẫn chưa sinh được mụn con nào. Buồn vì nỗi không con, Tokubei cùng vợ thường hay đến cầu tự ở chùa Saihōji trong làng Asami thờ thần Fudō Myō Ō có tiếng rất linh thiêng.

Mãi rồi lời cầu xin của họ cũng động lòng thần thánh, vợ Tokubei sinh hạ được một mụn con gái. Đứa bé gái rất đỗi xinh xắn đáng yêu, được đặt tên là Tsuyu. Vì người mẹ ít sữa nên họ bèn thuê một người vú em tên là O-Sode để nuôi đứa bé.

1 Xứ Iyō nay là tỉnh Ehime ở miền tây nam Nhật Bản.

https://tieulun.hopto.org

O-Tsuyu lớn lên thành một cô gái rất xinh đẹp, nhưng đến năm 15 tuổi bị bệnh rất nặng đến nỗi thầy thuốc cũng phải bó tay. Người vú là O-Sode vẫn yêu thương O-Tsuyu như con đẻ, bèn lên chùa Saihôji cầu khấn. Ngày ngày O-Sode lên chùa hết lòng khấn vái suốt hai mươi mốt ngày không thiếu một ngày nào. O-Sode khấn đủ hai mươi mốt ngày thì O-Tsuyu bỗng nhiên khỏi bệnh.

Mọi người ở nhà Tokubei rất đỗi vui mừng. Tokubei mời tất cả mọi chỗ quen biết đến mở tiệc ăn mừng thật linh đình. Thế nhưng vào buổi tối đang có tiệc mừng ấy, bà vú O-Sode bỗng thấy hơi mệt trong người. Sáng ra Tokubei cho mời ông lang vẫn hay bắt mạch bốc thuốc cho O-Sode đến, nào ngờ ông lang bảo rằng người bệnh sắp lâm chung.

Cả nhà Tokubei hết sức buồn rầu, mọi người vây quanh giường O-Sode để nhìn mặt lần cuối, nhưng O-Sode nói với mọi người rằng:

"Đã đến lúc này thì tôi cũng xin nói thật là tôi đã khấn vái xin thần Fudō cho tôi được thế mạng cho O-Tsuyu. Nay thần Fudō rất linh thiêng đã nghe lời cầu xin, cho tôi được toại nguyện. Vì vậy xin mọi người cũng đừng buồn rầu thương tiếc mà chi. Tôi chỉ có một điều xin mọi người giúp cho. Đó là tôi có khấn với thần rằng nếu được toại nguyện thì tôi xin trồng trong cảnh chùa Saihôji một cây anh đào, để cúng dường tạ ơn thần. Nay tôi không thể nào tự mình trồng cây được. Xin hãy thay tôi làm tròn lời hứa ấy. Được chết thay cho O-Tsuyu là tôi thỏa lòng sung sướng lắm rồi... Xin vĩnh biệt...

Làm lễ tang chôn cất O-Sode xong xuôi, vợ chồng Tokubei bèn cho người tìm một cây anh đào còn non đẹp nhất trong những cây anh đào mà họ có thể tìm được, đem trồng trong sân

https://tieulun.hopto.org

chùa Saihōji. Cây anh đào lớn dần, cành lá xum xuê. Sang năm sau, đến ngày giỗ O-Sode, nhằm vào ngày mười sáu tháng Hai, cây anh đào ấy nở hoa rất đẹp. Và rồi suốt hai trăm năm mươi bốn năm sau[1], năm nào cũng cứ đến sau đêm rằm tháng Hai, cây anh đào ấy lại nở hoa. Đó là những cánh hoa màu trắng ửng hồng nhạt giống như núm vú của người đàn bà. Người đời gọi đó là cây anh đào của nhũ mẫu.

(Tōkyō, Mùa hoa anh đào 2/4/2008)

---

1 Truyện *Ubazakura* in trong tập truyện *Kwaidan* do Boston and New York Houghton Mifflin Company xuất bản năm 1904, được viết theo truyền thuyết về cây anh đào Ubazakura trong chùa Đại Bảo Tự (thờ Đức Phật Dược Sư Như Lai) ở thành phố Matsuyama tỉnh Ehime. Cây anh đào này cao 5 mét, vòng ôm nơi gốc cây tới 2,8 mét, đã được đưa vào danh sách Di sản thiên nhiên của Nhật Bản vào năm 1962.

https://tieulun.hopto.org

Chôn chặt niềm riêng

Nguyên tác: **A Dead Secret** (trong **Kwaidan)**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Trước đây đã lâu lắm, có Inamuraya Gensuke là một nhà buôn giàu có ở xứ Tamba. Nhà này có một cô con gái tên là O-Sono. O-Sono rất xinh đẹp và thông minh sáng dạ, cha nàng thấy nếu chỉ cho con gái theo học với các bà thầy ở chốn quê mùa thì tội nghiệp cho nàng, nên mới cho nàng cùng vài người đầy tớ theo hầu lên Kyōto để học lễ nghi phép tắc, trau dồi công dung ngôn hạnh của giới thượng lưu thanh nhã với quý bà ở chốn đế đô. Sau khi được dạy dỗ chu đáo, O-Sono được gả cho Nagaraya là một nhà buôn quen biết với cha mình, và sống hạnh phúc được đâu độ bốn năm. Hai vợ chồng sinh được một mụn con trai, nhưng lấy chồng được bốn năm sau thì O-Sono bị bệnh qua đời.

Buổi tối sau khi cử hành tang lễ xong xuôi, đứa con trai nhỏ mách rằng đã thấy mẹ nó về ở trên gác. Người mẹ chỉ nhìn con mà mỉm cười, chẳng nói chẳng rằng, làm đứa con sợ hãi bỏ chạy. Có mấy tên người nhà đi lên gác, vào căn phòng cũ của O-Sono, thì thấy bóng người mẹ hiện ra trong ánh sáng của ngọn đèn

https://tieulun.hopto.org

nhỏ thắp trước bàn thờ, ai nấy đều giật mình. Họ thấy hình như nàng đứng trước chiếc tủ đựng quần áo đồ dùng của nàng. Đầu và vai nàng thì còn trông thấy rõ, nhưng phần thân thể từ lưng trở xuống gót chân thì mờ nhạt. Cái bóng ấy lờ mờ phản chiếu trong gương như thể hình ảnh của nàng, lại trong suốt như dáng hình in trên mặt nước.

Người nhà thấy thế sợ hãi, bỏ ra khỏi phòng, xuống nhà thì thầm to nhỏ.

Bấy giờ mẹ chồng của O-Sono mới bảo rằng:

"Đàn bà con gái thường yêu quý từ những vật dụng lặt vặt hằng ngày của mình, nên O-Sono cũng rất yêu quý những vật dụng của nàng. Có lẽ nàng trở về tìm những món đồ ấy. Người chết làm như vậy là thường, nếu không đem những thứ của họ lên chùa nơi thờ họ thì không được. Nhà ta nay cũng phải đem những đồ tư trang của O-Sono lên chùa thì có lẽ hương hồn của nàng mới được nghỉ yên".

Nghe rồi mọi người đều bảo nhau là hãy làm như thế ngay. Thế là sáng hôm sau, họ đem hết quần áo đồ dùng của O-Sono lên chùa, trong tủ trống trơn không còn sót một thứ gì nữa. Thế nhưng đêm hôm sau O-Sono vẫn trở về và vẫn đăm đăm nhìn vào tủ như trước. Đêm kế tiếp, rồi đêm kế tiếp, O-Sono vẫn còn trở về hằng đêm, làm cho cả nhà ai nấy đều hoảng sợ.

Mẹ chồng O-Sono bèn lên chùa, kể hết sự tình cho vị hòa thượng trụ trì ngôi chùa nghe, để thỉnh lời khuyên của ngài. Đó là một ngôi thiền tự, vị sư trụ trì là hòa thượng Daigen, người có sở học rộng mênh mông. Ngài nói:

"Chắc là trong chiếc tủ ấy hay ở gần đó có vật gì mà cô ta rất bận tâm lo lắng".

https://tieulun.hopto.org

Bà mẹ chồng già đáp:

"Nhưng thưa ngài, các ngăn tủ đều trống trơn, trong tủ chẳng còn gì nữa ạ".

Hòa thượng bảo:

"Vậy thì để ta đến nhà bà và ở trong phòng ấy canh chừng, xem có cách nào không. Trong lúc ta đang canh chừng, bà nhớ dặn gia nhân không ai được vào phòng, cho đến khi ta lên tiếng gọi".

Chiều xuống, hòa thượng Daigen bèn tới nhà ấy. Chủ nhà đã sắp sẵn cho hòa thượng ở trong phòng. Hòa thượng một mình vào phòng ngồi tụng kinh. Đồng hồ điểm giờ Tí, rồi quá nửa đêm, vẫn không thấy gì hiện ra. Nhưng chẳng mấy lúc, có bóng của O-Sono đột nhiên hiện ra trước tủ, nét mặt buồn bã, đôi mắt cứ chăm chú nhìn vào chiếc tủ.

Hòa thượng bèn đọc thần chú, rồi xướng pháp danh của O-Sono để nói chuyện với bóng nàng:

"Ta đến đây để giúp con. Con hãy lại gần đây. Chắc là trong chiếc tủ này có vật gì làm con rất bận tâm phải không? Để ta tìm vật ấy cho con nhé?"

Đầu của cái bóng lay động, ra chiều đồng ý. Bấy giờ hòa thượng bèn đứng lên, mở ngăn kéo trên cùng của tủ. Trong ngăn kéo trống trơn. Ngài lại mở ngăn kéo thứ hai, thứ ba, rồi thứ tư, để ý tìm tòi cả phía sau và phía dưới ngăn kéo, lại tìm thật kỹ trong từng ngăn một, nhưng ngài chẳng tìm thấy gì cả. Thế nhưng cái bóng của O-Sono trước sau như một, vẫn cứ buồn rầu đăm đăm nhìn vào chiếc tủ. Hòa thượng nghĩ bụng: "Không biết ta phải làm gì bây giờ đây?"

Bất giác, một ý tưởng chợt hiện lên trong đầu ngài: "Hay là ở phía dưới tấm giấy lót đáy ngăn kéo có giấu cái gì chăng". Ngài

https://tieulun.hopto.org

bèn giở giấy lót đáy của ngăn kéo trên cùng, nhưng không thấy gì. Lại giở giấy lót đáy ngăn kéo thứ hai, rồi thứ ba, nhưng vẫn không thấy gì cả. Thế nhưng, đến ngăn kéo thứ tư, thì cái mà ngài đã tìm thấy dưới tấm giấy lót đáy ngăn kéo là một bức thư. Hòa thượng quay lại hỏi:

"Đây là cái đã làm con bận tâm phải không?"

Bóng của O-Sono hướng về phía hòa thượng với ánh mắt yếu ớt, đăm chiêu hướng về bức thư.

Hòa thượng lại hỏi:

"Ta đốt bức thư này cho con nhé?"

Cái bóng cúi rạp xuống trước mặt hòa thượng.

Hòa thượng hứa:

"Ta sẽ đem về chùa đốt ngay trong đêm nay. Ngoài ta, sẽ không ai được đọc bức thư này".

Cái bóng liền nhoẻn miệng cười, rồi biến mất.

Hòa thượng theo cầu thang xuống nhà. Lúc người nhà đang lo lắng đợi ở tầng dưới trông thấy ngài thì trời cũng vừa hửng sáng. Hòa thượng bảo mọi người:

"Không có gì phải lo cả. Cô ta không bao giờ hiện ra nữa đâu".

Bức thư được đem đốt. Đó là một bức thư tình mà O-Sono đã nhận được khi đến Kyōto trau dồi công dung ngôn hạnh. Nhưng trong bức thư ấy viết gì thì chỉ có một mình hòa thượng biết mà thôi. Và bí mật ấy của nàng sau đó đã được chôn kín theo cùng hòa thượng, khi ngài qua đời.

(Tōkyō, 13/9/2007)

https://tieulun.hopto.org

Hoa anh đào ngày mười sáu

Nguyên tác: **Jiu-Roku-Zakura** (trong **Kwaidan**)
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Ở quận Wake trong xứ Iyō có một cây anh đào cổ thụ được người đời gọi là "Cây anh đào ngày mười sáu". Hàng năm cứ đến ngày mười sáu tháng Giêng âm lịch là cây anh đào ấy nở hoa và hoa chỉ nở một ngày hôm ấy rồi tàn ngay. Vì vậy thường thì phải đợi đến mùa xuân hoa anh đào mới nở, thế nhưng cây anh đào ấy lại nở hoa vào giữa mùa đông giá lạnh. Cây anh đào nở hoa vào ngày mười sáu chẳng phải cho đời hoa - hay ít nhất thì vốn không phải là như thế - mà vì linh hồn của một người đàn ông đã nhập vào cây.

Đó là một người vũ sĩ xứ Iyō. Cây anh đào này mọc trong vườn nhà người vũ sĩ ấy, và trước đây vẫn nở hoa như mọi cây anh đào khác (vào khoảng cuối tháng Ba hay đầu tháng Tư). Ngày bé người vũ sĩ ấy đã từng chơi đùa dưới gốc cây này, và trong hơn một trăm năm qua, tổ tiên ông bà cha mẹ vũ sĩ đã từng treo lên cành cây những mảnh giấy màu tươi đẹp ghi những câu thơ ngâm vịnh ca ngợi mùa hoa. Thế rồi nay đến lượt vũ sĩ già đi.

https://tieulun.hopto.org

Các con của vũ sĩ đều đã chết trước, vũ sĩ chẳng còn gì thương tiếc để lại đời này ngoài cây anh đào. Thế mà một mùa hè nọ, cây anh đào ấy bỗng héo úa dần.

Người vũ sĩ già hết lời than khóc thương cây. Láng giềng thân thiết bèn tìm lời an ủi, tìm cho ông cụ một cây anh đào còn non thật đẹp, đem trồng trong vườn cho ông. Ông cụ cảm tạ mọi người và tỏ vẻ vui mừng. Thế nhưng trong thâm tâm thì hết sức đau buồn. Vì ông thương yêu cây anh đào cổ thụ của mình nhất đời, không thể có cây anh đào nào khác thay thế được.

Thế rồi, một ý nghĩ nảy ra trong đầu ông cụ già. Ông đã nghĩ ra một cách không chừng cứu sống được cây anh đào cổ thụ đang chết héo lần hồi. Đó là vào ngày mười sáu tháng Giêng. Ông cụ một mình đi ra vườn, cúi lạy cây anh đào già cỗi đang héo tàn, rồi bảo cây:

"Này, ta van mày, mày hãy nở cho ta xem một lần nữa đi. Ta sẽ chết thay cho mày"[1].

Đoạn ông cụ trải vải trắng và các thứ dưới gốc cây, rồi quỳ lên tấm vải ấy mà mổ bụng tự sát (harakiri) theo cách của các vũ sĩ. Từ đó linh hồn của vũ sĩ đã nhập vào cây anh đào để làm cho cây nở hoa vào cùng một lúc.

Và mãi cho đến ngày nay, cứ đến ngày mười sáu tháng Giêng đang mùa tuyết rơi, cây anh đào ấy lại nở hoa.

(Tōkyō, Mùa hoa anh đào 2/4/2008)

---

1 Là vì người ta tin rằng thần thánh có phép làm cho linh hồn của người này có thể nhập vào người khác, các loài động vật, hay cả cây cối thực vật. Tiếng Nhật gọi là "migawari ni tatsu", hay có nghĩa là "thế mạng"

https://tieulun.hopto.org

Đấu trí

Nguyên tác: **Kakehiki** (trong **Kwaidan)**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Trong vườn của tòa dinh cơ có một nơi dùng làm bãi hành quyết để xử tội nhân. Tội nhân đã được dẫn ra trước vườn. Khu vườn này là một nền đất rộng, có những phiến đá lát đường xếp thành lối đi như trong vườn Nhật Bản mà quý ngài trông thấy ngày nay. Tội nhân bị dẫn ra trước vườn, bị bắt quỳ xuống đất, hai cánh tay bị trói bẻ quặt ra đằng sau lưng. Rồi đám gia nhân đem ra một cái thùng đã đổ đầy nước và những túi bện bằng rơm đựng đầy sỏi bên trong mà chất lại thành đống vây chặt lấy tội nhân ở giữa, khiến cho hắn không thể xoay sở, cử động được. Thế rồi chủ tướng đến nơi xem xét mọi sự sắp xếp chuẩn bị, ngài tỏ vẻ hài lòng không nói gì cả.

Thình lình, tội nhân cất giọng oang oang nói với chủ tướng:

"Thưa ngài, tôi sắp bị hành quyết, nhưng tôi bị tội đây không phải là vì đã cố tình phạm tội, mà chung quy cũng chỉ vì ngu xuẩn. Chẳng biết có phải vì quả báo hay không, mà từ khi sinh ra đến giờ tôi đã ngu xuẩn, làm gì cũng vụng về, cũng đoảng vị. Thế nhưng thưa ngài, ai lại đi giết một người chỉ vì người đó ngu

https://tieulun.hopto.org

ngốc. Như vậy không phải chút nào. Sao lại có chuyện vô đạo đức, vô lý như thế. Làm như thế mới thực là có tội là khác.

Thưa ngài, nếu ngài bảo nhất định là sẽ xử trảm tôi, thì cũng được thôi. Nhưng thế nào tôi cũng sẽ về báo oán cho xem. Ở đời hễ gây oán thì sẽ bị báo oán. Lấy oán trả oán là như vậy.

Con người ta ai cũng thế, nếu phải tuyệt mạng với một nỗi oán hờn mãnh liệt thì hồn ma của họ có thể sẽ trả thù kẻ giết mình để rửa nỗi oán hờn khi còn sống".

Chủ tướng cũng biết rõ điều ấy, và ngài đã ôn tồn đáp lại với vẻ nhân hậu:

"Sau khi phải bỏ mạng rồi, nếu vì oán hờn ta mà ngươi muốn về tác oai tác quái, thì cứ việc! Đó là quyền của ngươi. Nhưng ngươi vừa nói gì mà lằng nhằng khó hiểu quá. Nếu quả thực là ngươi sẽ về báo oán, thì nào, sau khi bị bay đầu, hãy cho tất cả mọi người ở đây chứng kiến xem nào".

Tội nhân đáp:

"Được! Thế nào tôi cũng về gặp ngài!".

Chủ tướng nói:

"Tốt! Nào!"

Đoạn ngài rút thanh trường kiếm sáng loáng ra bảo:

"Ta sẽ chém đầu ngươi bây giờ. Nhìn kìa! Trước mặt ngươi có một hòn đá lát đường. Sau khi bị chém, thủ cấp của ngươi sẽ văng ra, ngươi có giỏi thì hãy cắn vào hòn đá ấy xem nào! Nếu ngươi chết đi mà còn oán hận thì hãy làm như thế, cho tất cả mọi người ở đây ai cũng phải kinh hồn. Sao? Ngươi có thể cắn vào hòn đá ấy cho mọi người thấy không?"

"Được! Sao ta lại không cắn được chứ!"

https://tieulun.hopto.org

Tội nhân vừa cười gằn vừa thét:

"Cắn! Cắn chứ! Ta sẽ cắn cho mà xem!"

Thanh kiếm bạc khoa lên sáng loáng. Có tiếng gió rít, tiếng lưỡi gươm chém phập vào da thịt người. Thân hình của tội nhân ngã gục xuống trên những bao sỏi. Hai dòng máu từ cổ của chiếc thủ cấp vừa bị chém phun vọt ra.

Thủ cấp rơi xuống, lăn long lóc trên cát. Thế rồi chiếc thủ cấp vừa rơi xuống liền lăn về phía phiến đá lát lối đi, nẩy lên cao rồi lại rơi xuống, hàm răng trước chạm vào đá kêu "cạch" một tiếng. Trong khoảnh khắc, chiếc thủ cấp ra sức ngoạm, cắn vào hòn đá, nhưng rồi kiệt sức, lại lăn long lóc ra vườn.

Không một ai thốt lên được lời nào. Bọn bầy tôi kinh hãi nhìn chủ tướng. Nhưng sắc mặt ngài vẫn thản nhiên như không. Sau đó ngài từ tốn chìa thanh gươm cho người vũ sĩ cận vệ dội nước rửa, từ chuôi gươm cho tới chỗ thanh gươm đã chém vào thủ cấp, đoạn ngài lấy giấy bản lau thanh gươm vài ba lần. Buổi hành quyết tới đây là chấm dứt.

Trong khoảng vài tháng sau đó, bọn cận thần và gia nhân đã trải qua những tháng ngày nơm nớp lo sợ hồn ma về tác oai tác quái. Tội nhân đã thể thốt như thế, nên không một ai không nghĩ rằng thế nào tội nhân cũng về báo oán. Vì thế ai nấy đều thắc thỏm lo âu, họ nhìn và nghe thấy những điều không thể có trên đời. Họ giật mình hoảng hốt sợ hãi từ cả tiếng gió luồn trong bụi tre hay những cái bóng đen ngoài vườn. Vì thế, cuối cùng mọi người bèn xúm lại bàn bạc, rồi thưa với chủ tướng, xin lập đàn cúng vái giải oan cho linh hồn người đã chết với nỗi ấm ức mang theo.

Khi người trọng thần đứng đầu đám bầy tôi đã thay mặt mọi người đến thưa với chủ tướng, thì ngài bảo:

https://tieulun.hopto.org

"Không cần làm gì cả. Quả là khi sắp chết, tên ấy có nói rằng hắn sẽ về báo oán. Cho nên các ngươi mới xin ta làm vậy. Nhưng nếu vì thế, thì không có gì phải sợ hãi cả".

Người trọng thần nãy giờ ngước nhìn chủ tướng để van xin, nay thấy vẻ hết sức tự tin của chủ, đã phải do dự hồi lâu, rồi mới dám gạn hỏi nguồn cơn.

Chủ tướng đáp:

"Có gì đâu, chuyện hết sức rõ ràng".

Nhìn sắc mặt người trọng thần, chủ tướng đã thấu hiểu sự nghi hoặc trong lòng người này, ngài nói tiếp:

"Phải rồi, hắn chết đi mà còn đem theo một nỗi oán hận kinh hồn khiếp vía nặng đến ngàn vạn cân. Vì thế ta mới tìm cách bảo hắn hãy trưng ra bằng chứng là hắn thù hận, nhằm chuyển hướng mối hận muốn báo oán của hắn sang một cái khác chứ không phải là ta. Khi đó, sau khi bị chém, hắn chỉ còn quyết tâm muốn cắn vào hòn đá lát đường cho bằng được, và chẳng là hắn đã thực hiện được tâm nguyện đấy là gì. Như vậy có nghĩa là khi hồn lìa khỏi xác, hắn chỉ còn nghĩ đến một điều duy nhất là phải cắn vào đá, mà quên hẳn việc báo oán ta. Duyên cớ không cần lập đàn giải oan cho hắn là như vậy. Vì thế, các ngươi không phải bận tâm gì về chuyện này nữa".

Quả nhiên, tội nhân đã bị xử tử chẳng bao giờ hiện về báo oán. Chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

(Tōkyō, 29/1/2009)

https://tieulun.hopto.org

Nàng Tuyết

Nguyên tác: **Yuki Onna** (trong **Kwaidan**)
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Tại một làng quê nọ ở xứ Musashi có hai người làm nghề đốn củi tên là Mosaku và Minokichi. Mosaku nay đã già, còn Minokichi là một chàng trai mới vừa mười tám tuổi, còn đang học nghề theo phụ giúp Mosaku. Ngày ngày họ đi vào một cánh rừng cách làng chừng năm dặm. Trên đường đi đến cánh rừng này, họ phải băng qua một con sông rộng có một con đò ngang đưa đón qua sông. Nhiều lần người ta đã bắc cầu qua sông ngay ở chỗ bến đò, nhưng lần nào chiếc cầu sau đó cũng bị nước lụt cuốn trôi đi mất. Không có chiếc cầu nào chống chọi được với dòng nước cuồn cuộn trôi khi nước sông dâng lên.

Một buổi chiều lạnh lẽo, Mosaku và Minokichi đang trên đường về nhà thì gặp phải một trận bão tuyết lớn. Họ tới chỗ bến đò thì thấy người lái đò đã bỏ về để lại chiếc thuyền con bên bờ sông. Đó không phải là một ngày có thể bơi qua sông, hai người tiều phu bèn vào trú trong chiếc chòi của người lái đò, mà nghĩ bụng là họ đã may mắn tìm được một nơi tạm trú lúc này. Trong chòi không có lò than hay có chỗ nhóm lửa. Đó chỉ là một căn

https://tieulun.hopto.org

chòi nhỏ vỏn vẹn chừng hai chiếu[1], chỉ có một cửa ra vào chứ cũng chẳng có cửa sổ. Mosaku và Minokichi đóng cửa lại, và cứ để nguyên cả áo tơi chằm bằng lá mà nằm lăn ra nghỉ. Mới đầu họ không thấy lạnh lắm, và tưởng rằng chẳng mấy chốc cơn bão sẽ đi qua.

Ông lão Mosaku hầu như đã ngủ thiếp đi ngay sau đó. Nhưng chàng trai trẻ Minokichi còn nằm thao thức một lúc, nghe tiếng gió gào thét khủng khiếp và tiếng tuyết đập liên hồi vào cánh cửa. Ngoài sông nước gầm gào sôi cuộn, căn chòi xiêu vẹo run rẩy kêu cọt kẹt như chiếc thuyền nan giữa biển khơi. Trận bão thật lớn, và khí trời mỗi lúc một lạnh hơn, làm Minokichi run bần bật trong chiếc áo tơi. Xong cuối cùng, mặc dù lạnh buốt, chàng cũng ngủ thiếp đi.

Minokichi bất chợt tỉnh giấc vì bị tuyết hắt vào mặt. Cánh cửa chòi đã bị bật mở tung, và trong ánh tuyết hắt lên, chàng thấy trong chòi có một người đàn bà, một người đàn bà trắng toát từ đầu đến chân. Nàng đang cúi xuống nhìn ông lão Mosaku và đang phà hơi thở của nàng lên mặt ông lão. Hơi thở của nàng như làn khói trắng và sáng lóa. Minokichi còn đang nhìn nàng thì nàng bỗng quay sang phía Minokichi và cúi xuống người chàng. Minokichi muốn kêu to lên, nhưng chàng mới chợt nhận ra là chàng không tài nào kêu lên được thành tiếng. Người đàn bà trắng toát cúi xuống trên mình chàng, cúi sát và sát mãi, cho đến khi mặt nàng chạm sát vào mặt Minokichi. Chàng thấy nàng rất đẹp, tuy rằng đôi mắt của nàng khiến chàng phải khiếp sợ. Nàng cứ nhìn chàng như thế mãi một lát, rồi mỉm cười và khẽ nói:

---

1 Một tấm chiếu bể dài gần hai mét, rộng gần một mét.

https://tieulun.hopto.org

"Ta cũng định làm nhà ngươi như làm với người đàn ông kia, nhưng ta không khỏi thấy thương hại cho ngươi, vì ngươi còn trẻ và dễ thương quá. Ta không làm hại ngươi đâu. Nhưng ngươi không được nói với ai, ngay cả mẹ ngươi, những gì mà ngươi đã trông thấy trong đêm nay. Nếu không, ta sẽ biết, và rồi ta sẽ giết ngươi chết. Ngươi hãy nhớ kỹ những điều ta nói!"

Nói đoạn nàng quay đi, và lướt ra ngoài cửa. Bấy giờ Minokichi thấy mình mới có thể cử động trở lại được, chàng vùng dậy và nhìn ra ngoài, nhưng không còn thấy người đàn bà ấy đâu, chỉ có tuyết bay cuồng loạn hắt vào trong chòi. Minokichi đóng cửa lại, lấy mấy thanh củi chống cánh cửa cho chắc. Chàng không biết có phải là gió đã thổi làm cửa bật mở ra hay không, và nghĩ có thể đó chỉ là một giấc mơ, có lẽ chàng đã tưởng lầm ánh tuyết sáng mờ ảo in trên cánh cửa với hình dáng một người đàn bà, nhưng chàng cũng không chắc lắm. Chàng bèn đánh thức ông lão Mosaku, thì kinh hãi biết bao, ông lão không trả lời. Trong bóng tối, chàng cầm lấy tay ông lão, sờ tay lên mặt ông thì thấy khuôn mặt ông lão đã đông cứng thành băng đá. Mosaku đã chết cóng.

Sáng sớm, cơn bão đã tan, và sau khi mặt trời lên được một lát, người lái đò trở ra căn chòi của mình, thấy Minokichi nằm bất tỉnh bên cạnh xác chết đã đóng băng của Mosaku. Minokichi liền được săn sóc cho tỉnh lại, nhưng sau đó chàng vẫn còn ốm lay lắt khá lâu vì cái lạnh khủng khiếp đêm hôm ấy. Chàng cũng hết sức kinh hoàng bởi cái chết của người tiều phu già, nhưng chàng không dám hở ra một lời nào về người đàn bà trắng toát. Sau khi khỏi bệnh, Minokichi đi đốn củi trở lại, sáng sáng một mình vào rừng và trở về vào lúc trời đã sập tối với những bó củi cho mẹ đem bán.

Một buổi chiều mùa đông năm sau, trên đường về nhà Minokichi trông thấy một cô gái có vẻ là người đi đường xa, tình

https://tieulun.hopto.org

cờ cũng đang đi cùng đường với mình. Nàng có dáng người thanh tú, khuôn mặt rất đẹp, và nàng đã cúi chào Minokichi với giọng nói líu lo như chim hót. Thế rồi chàng đi bên cạnh nàng và họ bắt đầu trò chuyện. Người con gái cho biết nàng tên là O-Yuki, có nghĩa là Tuyết. Sau đó nàng kể rằng cha mẹ nàng mới qua đời nên bây giờ nàng đang về kinh thành Edo, nơi có vài người quen biết, may ra họ có thể giúp nàng tìm được một chỗ vào làm người giúp việc. Minokichi liền đem lòng cảm mến nguời con gái lạ mà càng nhìn chàng càng thấy đẹp. Chàng dò hỏi xem nàng đã đính hôn chưa, nàng mỉm cười bảo nàng còn không. Nàng cũng hỏi chàng đã có vợ hay đã hứa hôn với ai chưa. Chàng bảo chàng chỉ có một mình và phải nuôi mẹ già góa bụa, và vì chàng còn quá trẻ nên lâu nay cũng chưa phải đi hỏi vợ. Sau vài câu thăm hỏi, họ cứ lặng lẽ đi bên nhau một lúc thật lâu mà không ai nói một lời nào. Nhưng tục ngữ chẳng có câu: "Tình trong ánh mắt đủ nói thay lời" là gì. Khi đi đến làng thì hai người đã phải lòng nhau lắm rồi, thế là Minokichi mời O-Yuki tới nghỉ lại ở nhà chàng. Nàng do dự trong giây lát rồi cũng đi với chàng về nhà. Mẹ chàng niềm nở đón tiếp và dọn cho nàng một bữa cơm nóng sốt. O-Yuki tỏ ra rất dễ thương khiến mẹ của Minokichi liền đem lòng yêu mến, và bà đã ngỏ ý bảo nàng hãy hoãn lại ngày đi Edo. Kết cuộc đương nhiên của câu chuyện này là O-Yuki không đi Edo nữa. Nàng ở lại làm dâu nhà này.

O-Yuki tỏ ra là một nàng dâu rất ngoan. Vài năm sau, khi mẹ Minokichi qua đời, bà còn trăng trối lại những lời cảm ơn và khen ngợi con dâu. Và O-Yuki đã sinh cho Minokichi mười đứa con, cả trai lẫn gái, thảy đều xinh đẹp và có làn da mịn màng.

Mọi người trong làng đều thấy O-Yuki là một người rất tuyệt vời và khác hẳn với họ. Hầu hết đàn bà miền quê đều mau già,

https://tieulun.hopto.org

nhưng O-Yuki thì dù đã là mẹ của mười đứa con, nhưng lúc nào nhìn nàng cũng còn trẻ trung và tươi tắn như ngày đầu tiên nàng vừa đến làng này.

Một đêm khi các con đã ngủ say, O-Yuki đang ngồi may dưới ánh đèn. Minokichi nhìn nàng, nói:

"Nhìn mình ngồi may tôi bỗng nhớ lại một điều kỳ lạ mà tôi đã gặp khi tôi còn là một cậu con trai mới mười tám tuổi. Tôi đã thấy một người thật đẹp và trắng như mình. Nàng trông giống mình lắm".

O-Yuki đáp lại mà không buồn đưa mắt nhìn Minokichi:

"Mình hãy kể cho tôi nghe về người đàn bà ấy. Mình gặp cô ta khi nào?"

Minokichi bèn kể lại về cái đêm kinh hoàng trong chiếc chòi của người lái đò, và về người đàn bà trắng toát đã cúi xuống người chàng, mỉm cười và thì thầm với chàng, cũng như về cái chết lặng lẽ của ông lão Mosaku. Rồi chàng nói tiếp:

"Dù ở ngoài đời hay trong mơ, đó là lần duy nhất trên đời tôi đã gặp một người đàn bà đẹp như mình. Dĩ nhiên đó không phải là người, nên tôi sợ người đàn bà ấy, sợ lắm. Nhưng nàng trắng quá. Tôi cũng không chắc rằng khi đó tôi đã nằm mơ, hay đó chính là Yuki Onna".

O-Yuki bỗng đặt đồ khâu xuống, đứng vùng lên, khom người cúi xuống Minokichi đang ngồi, mà nói như thét vào mặt chàng:

"Người đó chính là ta, là O-Yuki đây. Ta đã dặn ngươi rằng ta sẽ giết ngươi nếu ngươi kể cho ai nghe một câu nào về điều đó rồi mà. Nhưng vì các con, ta tạm tha chết cho ngươi. Ngươi phải hết lòng lo nuôi nấng các con. Nếu có đứa nào kêu ca điều gì về ngươi thì ngươi biết tay ta".

https://tieulun.hopto.org

Tuy là nàng đang nói như thét, nhưng giọng nàng vẫn mơ hồ như tiếng gió thoảng qua. Thế rồi nàng tan vào làn sương trắng sáng lóa đang cuốn lên chiếc xà ngang trên mái nhà, và theo ống khói luồn ra khỏi nhà. Từ đó không ai còn gặp lại nàng nữa...

(Tōkyō, 14/12/2005)

https://tieulun.hopto.org

Trong chén trà

Nguyên tác: **Chawan no naka** (trong **Kwaidan)**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Vào ngày mồng bốn tháng Giêng năm Nguyên Hòa thứ ba - tức là cách đây đã 220 năm trước, lãnh chúa Nakagawa xứ Sado dẫn đoàn tùy tùng đi lễ đầu năm, giữa đường đã ghé lại một quán trà ở Hakusan trong phố Hongo thành Edo. Trong lúc cả đoàn đang ngồi nghỉ, một võ sĩ còn trẻ trong đoàn tùy tùng, tên là Xekinai, vì khát quá đã lấy một cái chén thật lớn dùng để uống trà, tự tay mình rót trà vào đầy chén, đoạn bưng chén đưa lên miệng, thì tình cờ Xekinai cúi xuống nhìn vào chén trà chợt thấy một khuôn mặt không phải là của mình mà của người khác hiện ra trong chén nước trà trong suốt màu xanh lục. Xekinai giật mình, ngơ ngác nhìn quanh. Thế nhưng không thấy ai đứng gần đó ngoài chính mình. Mái tóc và bộ dạng của bóng người soi trong chén trà có vẻ như là một võ sĩ còn trẻ. Hơn nữa bóng người ấy in rõ mồn một một cách lạ lùng. Người ấy lại rất khôi ngô tuấn tú và nét mặt lẫn dáng điệu có vẻ hiền lành như phụ nữ. Khuôn mặt trong chén trà nhìn như thật. Mắt và miệng đang động đậy. Xekinai hết sức bối rối vì thấy điều quái lạ xảy ra, bèn đổ chén

https://tieulun.hopto.org

trà ấy đi và xem xét thật kỹ lòng chén, xong đó chỉ là một chén trà rẻ tiền chẳng có vẽ vời hoa lá gì cả.

Xekinai bèn lấy bừa một cái chén khác ở đó, và lại rót trà vào chén. Thế nhưng trong chén trà ấy lại vẫn thấy hiện ra khuôn mặt khi nãy. Xekinai bèn nhờ pha cho ấm trà khác, và thử rót nước trà mới pha vào chén xem sao. Thế nhưng lần này, khuôn mặt lạ lùng không hề quen biết lúc nãy lại vẫn hiện ra. Hơn nữa, giờ đây khuôn mặt ấy còn đang mỉm cười có vẻ như giễu cợt. Xekinai cố giấu vẻ kinh ngạc, lẩm bẩm một mình:

"Ta không biết mi là ai, nhưng đừng hòng làm gì được ta".

Thế rồi, Xekinai bưng chén trà lên uống, nuốt trọn cả khuôn mặt đang soi bóng trong chén vào bụng, rồi bước ra khỏi quán. Trên đường đi, đôi lúc Xekinai không khỏi có cảm tưởng như mình đã lỡ nuốt cả hồn ma vào bụng.

Chuyện sau đó xảy ra vào lúc chạng vạng tối hôm ấy. Xekinai đang đứng gác trước dinh cơ của lãnh chúa Nakagawa thì bất giác có một người khách lạ lẳng lặng bước vào phòng lúc nào không biết, làm Xekinai giật bắn cả người. Khách là một võ sĩ còn trẻ, ăn mặc chỉnh tề. Khách ngồi xuống ngay trước mặt Xekinai, khẽ cúi đầu chào rồi nói:

"Ta tên là Shikibu Hiranai, hôm nay lần đầu tiên đã được gặp huynh, nhưng huynh có vẻ như không nhớ ra ta thì phải?"

Giọng nói của người ấy trầm thấp, nhưng nghe vẫn rành rọt như xuyên vào tới tận xương tủy. Bất giác Xekinai nhìn mặt người ấy mà giật mình đánh thót. Vì trước mặt Xekinai chính là khuôn mặt trong chén trà mà Xekinai đã nuốt chửng vào bụng ban sáng. Đó chính là hồn ma có khuôn mặt đẹp đến rợn người. Người khách tối nay cũng đang mỉm cười hóm hỉnh giống hệt như nụ cười hóm hỉnh của hồn ma, mà hơn nữa đôi mắt ở trên

https://tieulun.hopto.org

cái miệng đang cười ấy đang nhìn chòng chọc vào mặt Xekinai, rõ rệt là có vẻ khiêu khích đồng thời lại như khinh bỉ.

Xekinai cố nuốt giận, nhưng đáp lại với giọng nói thật lạnh lùng:

"Không, ta chưa được có dịp gặp huynh bao giờ".

Rồi Xekinai hỏi tiếp:

"Mà tại sao ngươi lại vào đây được chứ, hãy cho ta biết ngươi đã lẻn được vào đây bằng cách nào?"

Vào thời phong kiến, dinh cơ của các lãnh chúa thường được canh gác cẩn mật suốt ngày đêm, chỉ trừ phi các vũ sĩ lo việc canh gác quá biếng nhác chểnh mảng, nếu không có người đưa vào thì không một ai có thể lẻn vào trong tư dinh của các vị lãnh chúa này được.

"Hừ, huynh bảo huynh không biết ta à?"

Người khách lạ vừa nói với giọng hết sức mỉa mai vừa hơi chồm người tiến sát Xekinai, bảo:

"Hừ, huynh bảo huynh không biết ta ư. Nhưng sáng nay huynh chẳng đã vừa dùng một thủ đoạn đê tiện làm ta suýt khốn đốn đấy là gì nào".

Xekinai vội nắm lấy chuôi thanh đoản đao vẫn mang ở thắt lưng, hùng hổ nhắm đâm vào cổ người lạ.

Thế nhưng Xekinai cảm thấy mũi đao nhẹ hẫng lao tới như không đâm được vào cái gì cả. Cũng cùng lúc đó, kẻ đột nhập trong đêm tối vội nhảy lùi về phía chân tường nhẹ nhàng không một tiếng động, và cứ thế mà lách qua tường biến mất. Trên bức tường chỗ người ấy đã đi qua không để lại một dấu vết gì lại. Hồn ma đã lách qua tường biến mất, giống hệt như ánh nến xuyên qua giấy dán đèn lồng mà chiếu rọi ra ngoài.

https://tieulun.hopto.org

Khi Xekinai kể lại chuyện này với các bạn đồng sự, ai nấy đều ngạc nhiên ngơ ngác. Vào giờ khắc xảy ra chuyện này, không một ai trông thấy có người lạ ra vào trong dinh. Và hơn nữa, trong đám tùy tùng của lãnh chúa Nakagawa không một ai biết có người nào tên là Shikibu Hiranai.

Đêm hôm sau nữa, không nhằm phiên trực của mình, Xekinai ở nhà với cha mẹ. Đến khuya hôm ấy, có mấy người đàn ông lạ mặt tìm đến nhà, nói rằng muốn xin gặp Xekinai trong chốc lát. Xekinai cầm gươm bước ra, thì thấy có ba người đàn ông có vẻ là vũ sĩ, ăn mặc chỉnh tề đang đứng trước cửa.

Ba người hướng về phía Xekinai lễ phép cúi đầu chào, rồi một trong ba người đó cất tiếng nói:

"Ba chúng tôi tên là Matsuoka Bungō, Tsuchihashi Kyuzō và Ōkamura Herōku, là bầy tôi của ngài Shikibu Hiranai. Đêm qua, chủ nhân chúng tôi đến thăm ngài, đã bị ngài dùng gươm xông tới chém. Chủ nhân chúng tôi đã bị thương nặng, phải đến vùng suối nước nóng để tịnh dưỡng, nhưng thế nào chủ nhân cũng sẽ trở về vào ngày mười sáu tháng sau. Lúc đó, thế nào chủ nhân cũng sẽ đáp lễ ngài một cách đích đáng về mũi gươm của ngài tối qua.

Xekinai nghe chưa hết câu nói của họ, đã bất đồ vung gươm nhảy bổ vào chém hết phải sang trái, thế nhưng ba người đàn ông đã nhanh nhẹn nhảy qua hàng rào nhà bên cạnh mà biến mất hút.

* * *

Câu chuyện kể đến đây thì bị đứt đoạn. Không biết có bao nhiêu người còn nhớ được đoạn sau, thế rồi thấm thoát mà cả trăm năm trôi qua, tất cả đều đã trở về với cát bụi.

https://tieulun.hopto.org

Tôi cũng đã tự mình tưởng tượng ra nhiều điều, có thể là thế này hay thế kia, về hồi kết cuộc, nhưng có lẽ không có đoạn kết nào có thể làm hài lòng các độc giả Tây Phương. Mà có lẽ tốt hơn hết là để mọi người tự mình tưởng tượng ra những tình tiết sẽ xảy ra sau khi Xekinai đã nuốt chửng hồn ma vào bụng.

Tōkyō, 12/2/1991

https://tieulun.hopto.org

Thực nhân quỷ

Nguyên tác: **Jiki nin ki**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Ngày xưa, khi thiền sư Muso đang một mình rong ruổi đường xa trong xứ Mino, ngài đã lạc vào một khu rừng sâu không một bóng người, không biết làm sao để hỏi đường ra. Muso lạc lõng quanh quẩn mãi, qua không biết bao nhiêu đường đất rồi mà vẫn không tìm được một nơi để ghé lại dừng chân, ngài đã nản lòng nghĩ bụng thôi thế là đêm nay không tìm đâu ra quán trọ để nghỉ qua đêm. Đúng lúc ấy, khi nắng chiều thoi thóp cuối ngày sắp khuất dần sau đỉnh đồi, Muso đã thấy hiện ra trong ánh tà dương ấy một mái thảo am, dường như được dựng ở đây để dành cho các nhà sư ẩn tu, xa lánh tục lụy trần gian. Ngôi thảo am trông có vẻ xơ xác tiêu điều lắm, nhưng dù vậy Muso vẫn cố rảo bước tìm đến tận nơi. May sao có một nhà sư già đang sống trong thảo am. Muso bèn ngỏ lời xin nhà sư làm ơn cho mình tá túc lại một đêm. Nhà sư già lạnh lùng từ chối. Thế nhưng bù lại thì ngài đã mách bảo cho Muso biết ở thung lũng bên cạnh có một ngôi làng, hãy đi tới đó thì sẽ tìm

https://tieulun.hopto.org

được chỗ trọ và còn được dọn cho cơm ăn nước uống tử tế. Và nhà sư đã chỉ cho Muso biết ngôi làng ấy ở đâu.

* * *

Muso tìm đến nơi thì đó là một ngôi làng nhỏ, có chưa tới được mươi, mười hai, mười ba nóc nhà. Muso được ân cần đón vào ngôi nhà của lý trưởng làng ấy, nhưng trong nhà đang có chừng bốn, năm mươi người đàn ông đang tụ họp trong gian phòng có vẻ như là phòng khách.

Muso được dẫn vào một căn phòng nhỏ ở vườn sau, và được mời cơm nước cùng được sắp sẵn cho chăn nệm để ngủ. Tuy trời mới xẩm tối, nhưng Muso đã mệt lử, bèn cứ thế nằm lăn ra ngủ thiếp đi. Thế rồi gần đến khuya hôm ấy, ở nhà trên bỗng có tiếng ai đó khóc òa lên thật to. Muso mở bừng mắt thức dậy bởi tiếng kêu khóc thảm thiết ấy. Một lát sau, có tiếng đẩy cửa nhè nhẹ, rồi một người đàn ông còn trẻ, tay cầm đèn bước vào phòng, ngồi bệt xuống chiếu, cung kính cúi đầu chào Muso, đoạn thưa như sau:

"Thưa sư ông, chúng tôi thật chẳng muốn chút nào, nhưng bất đắc dĩ cũng đành phải thưa với ngài chuyện này.

Bẩm sư ông, trong nhà này bây giờ tôi là gia trưởng. Mới ngày hôm qua tôi vẫn còn là trưởng nam. Rất tiếc là đúng lúc ngài đến tệ xá, và trông ngài có vẻ mệt mỏi nữa, thế nhưng chúng tôi xin thất lễ mà không thể không thưa thật với ngài. Dạ thưa ngài, sự thật là cha tôi đã mất vào khoảng vài giờ trước. Có lẽ ngài cũng đã trông thấy mọi người tập hợp ở gian nhà trên, tất cả đều là người trong làng này. Họ đến để dự lễ Thâu Đêm với người vừa mất. Bây giờ tất cả chúng tôi đang sửa soạn rời khỏi làng này để đi sang làng bên cách đây chừng một dặm. Là vì, thưa ngài, làng

https://tieulun.hopto.org

tôi có lệ hễ trong làng có người qua đời, thì tối hôm ấy dân làng không ai được ở lại trong làng. Tất cả đều lo dọn cỗ bàn cúng vái xong xuôi, chỉ để thi hài người vừa chết ở lại nhà, còn tất cả mọi người trong làng đều phải ra đi. Trong nhà có đặt thi hài nên lần nào cũng có chuyện kinh dị xảy ra. Vì vậy, bẩm sư ông, chúng tôi cũng định mời ngài hãy cùng chúng tôi đi nơi khác. Chuyện chỗ trọ thì sang đến làng bên kia chúng tôi cũng sẽ có nơi có chỗ hẳn hoi cho ngài. Dĩ nhiên, ngài là người tu hành, nên chúng tôi cũng nghĩ rằng ngài không sợ gì ma quỷ, và nếu nhờ ngài ở lại trong nhà chúng tôi với xác người chết, mà đêm nay sẽ không có chuyện quái lạ như thế xảy ra, thì còn gì hơn. Tang gia chúng tôi cũng đang bối rối quá, xin ngài cứ suy nghĩ kỹ hộ cho. Nếu không phải là người tu hành như ngài, thì chắc hẳn là không một ai nhận ở lại trông nhà đêm nay đâu ạ".

Muso đáp:

"Xin cảm ơn quý gia chủ đã chân tình cho bần tăng biết rõ sự tình. Thật đáng tiếc là khi bần tăng vừa tới đây, quý gia chủ đã không cho bần tăng biết đức nghiêm đường vừa quá cố. Đâu có hề chi, tuy bần tăng cũng có hơi mệt đấy, nhưng là kẻ xuất gia tu hành, chuyện mệt nhọc đâu có đáng kể gì. Phải chi được quý gia chủ cho biết, bần tăng đã tụng một bài kinh cầu siêu cho người quá cố, trước khi mọi người rời khỏi nhà. Nhưng nếu đã vậy, để mọi người đi rồi, bần tăng ở lại tụng kinh sau cũng được. Bần tăng sẽ ở lại đây canh giữ thi hài cho đến sáng mai. Theo lời ngài vừa kể, nếu ở lại đây sẽ có chuyện kinh dị xảy ra, bần tăng thực tình chưa hiểu rõ đó là chuyện gì, xong bần tăng không hề kinh hãi hồn ma bóng quế hay yêu tinh quỷ quái. Xin quý gia chủ đừng lo cho bần tăng điều gì cả".

Vị thiếu chủ nghe Muso nói một cách ung dung tự tại như thế thì sắc mặt lộ vẻ mừng rỡ, hết lời cảm ơn. Một lát sau, tất cả mọi

https://tieulun.hopto.org

người trong nhà ấy cùng với bọn người làng ở nhà trên, sau khi nghe gia chủ kể lại những lời ân cần tử tế của Muso thì ai nấy đều tới để ngỏ lời cảm ơn Muso. Sau đó, gia chủ lại nói:

"Thưa sư ông, để ngài ở lại một mình thật tình là chúng tôi cũng rất ái ngại, nhưng đã đến lúc chúng tôi phải ra đi. Theo lệ của làng này, không ai được ở lại nhà đến quá nửa đêm. Trong lúc không có chúng tôi ở cạnh ngài, xin ngài hãy hết sức thận trọng giữ mình. Trong lúc chúng tôi vắng nhà, nếu có điều gì lạ xảy ra thì sáng mai khi trở về, chúng tôi sẽ xin phép được nghe ngài kể lại cho biết".

* * *

Chẳng mấy chốc mọi người đều rời nhà ra đi, chỉ còn một mình Muso ở lại trong căn phòng có đặt thi hài. Trước thi hài là những đồ cúng như vẫn thấy trong mọi tang lễ. Có một ngọn đèn nhỏ leo lét cháy. Muso cũng đã tụng xong bài kinh cầu siêu cho người chết. Xong xuôi đâu đấy, Muso bắt đầu ngồi thiền, trầm tư mặc tưởng rất lâu... lâu lắm... Muso vẫn còn ngồi yên. Trong ngôi làng nhỏ không còn ai, chẳng có một tiếng động nào. Thế rồi đêm mỗi lúc càng về khuya, thình lình có một cái bóng mơ hồ không rõ hình hài, lặng lẽ lướt nhẹ vào trong nhà.

* * *

Chỉ trong một sát na, Muso bỗng thấy các giác quan của mình tê dại đi như bị bóng đè, muốn cất tiếng kêu lên cũng không được. Nhìn kỹ thì thấy cái bóng mờ ảo ấy đưa tay xốc tử thi lên, vục miệng vào nhai ngấu nghiến, còn hơn là mèo ăn thịt chuột, trước hết là đầu tử thi, rồi đến tóc, xương, và cả đến vải liệm quấn quanh tử thi. Ăn xong, kế đó quái vật lại quay sang ăn hết sạch cả những đồ cúng. Thế rồi, cũng như khi vào, lần này

https://tieulun.hopto.org

cái bóng ấy lại lặng lẽ quay ra và biến nhanh mất dạng, không biết đã về đâu.

Sáng hôm sau khi dân làng trở về, họ thấy chỉ có thiền sư Muso đang đứng trước nhà lý trưởng đợi họ. Dân làng lần lượt cúi chào Muso rồi cứ thế đi vào trong nhà. Họ tìm kiếm khắp phòng, nhưng cũng chẳng một ai tỏ vẻ ngạc nhiên vì không trông thấy tử thi hay các đồ cúng. Bấy giờ chủ nhà mới nói với Muso rằng:

"Bẩm sư ông, có lẽ đêm hôm qua ngài đã trông thấy những điều ghê sợ. Thú thật là chúng tôi ai cũng lo lắng cho ngài. Nhưng nay được thấy ngài bình an vô sự, không hề hấn gì cả, chúng tôi hết sức vui mừng. Nếu được, chúng tôi cũng muốn ở lại cùng với ngài. Nhưng như tôi đã thưa với ngài tối qua, theo lệ làng này thì khi trong làng có người qua đời, cả làng phải để nhà trống, để thi hài lại, mà bỏ làng ra đi. Nếu không theo đúng lệ làng, thì thế nào cũng gặp tai họa. Cứ theo đúng lệ làng, thi hài và các đồ cúng sẽ biến mất trong lúc mọi người vắng nhà. Chắc có lẽ sư ông cũng đã rõ hết sự tình rồi, phải không ạ?".

Bấy giờ Muso mới kể cho họ nghe về cái bóng thật lớn không rõ hình hài đã vào phòng người chết, ngấu nghiến nhai tử thi lẫn đồ cúng. Thế nhưng dân làng chẳng ai tỏ vẻ ngạc nhiên khi nghe kể lại chuyện ấy.

Chủ nhà lại thưa với Muso:

"Bẩm sư ông, vâng, chuyện mà ngài vừa kể giống hệt với những điều tương truyền từ xưa trong làng chúng tôi".

Bấy giờ Muso mới hỏi:

"Ở trên đỉnh núi bên kia có một nhà sư. Nhà sư ấy đã đến làng này tụng kinh cho người chết lần nào chưa ạ?"

Người chủ nhà hỏi lại:

https://tieulun.hopto.org

"Ở lạ nhỉ, ngài bảo đó là nhà sư nào thế ạ?"

Muso đáp:

"Đêm hôm qua, nhà sư ấy đã chỉ đường cho bần tăng tìm đến làng đây đấy ạ. Bần tăng đến thảo am của vị sư ấy trên núi bên kia để hỏi đường. Bấy giờ, nhà sư ấy đã từ chối không cho bần tăng trú lại qua đêm, nhưng thay vào đó, nhà sư ấy đã chỉ đường cho bần tăng tìm tới đây".

Nghe Muso kể, ai nấy đều đưa mắt nhìn nhau có vẻ ngạc nhiên. Họ lặng thinh hồi lâu, rồi gia chủ lại thưa:

"Bẩm sư ông, trên ngọn núi kia làm gì có nhà sư nào đâu ạ. Cũng làm gì có thảo am. Đã bao đời rồi ở vùng này chẳng thấy ai xuất gia tu hành".

Muso chỉ hỏi thế rồi cũng thôi không đả động tới chuyện ấy nữa, là vì nhận thấy những người dân làng đã đối đãi thật tử tế nhưng có vẻ như họ cho rằng Muso đã bị ma quái phỉnh phờ gạt gẫm.

Muso bèn hỏi thăm cho rõ những điều cần biết về đoạn đường mình sắp tới rồi từ biệt mọi người mà lên đường. Đúng lúc ấy, Muso chợt nghĩ hay là hãy thử tìm đến thảo am trên núi kia, để xem cho chắc có phải là mình đã bị ma quái lừa gạt hay không.

Muso đã tìm ra ngay ngôi thảo am ấy. Lần này nhà sư già đã mời Muso vào nghỉ chân. Muso vừa vào trong am, không biết nhà sư giữ am ấy nghĩ gì mà bỗng nhiên cúi gầm mặt xuống mà than khóc:

"Thật là xấu hổ quá. Xấu hổ quá. Ôi xấu hổ quá đi mất!"

Muso bảo:

"Thưa ngài, tối hôm qua cho dù ngài đã từ chối không cho bần tăng trọ lại, cũng không việc gì mà phải xấu hổ đến thế. Mà trái lại, nhờ ngài chỉ đường nên bần tăng đã đến được làng bên

https://tieulun.hopto.org

kia, đêm qua bần tăng đã được họ tiếp đãi tử tế. Xin thành thật cảm ơn ngài".

Nhà sư chủ am liền đáp:

"Thưa ngài, tôi không có tư cách gì để cho ngài ở trọ lại đây. Tôi xấu hổ, không phải vì đã từ chối không cho phép ngài trọ lại, mà thực ra là vì ngài đã trông thấy rõ tướng mạo của tôi. Tối hôm qua, ngay trước mắt ngài, kẻ đã ăn tử thi và đồ cúng nhà ấy không phải là ai khác mà chính là tôi. Không giấu gì ngài, tôi chính là con quỷ ăn thịt người đấy ạ. Xin ngài mở lòng từ bi lắng nghe đầu đuôi sự tình đã khiến tôi bị mang ác nghiệp vào thân như thế".

* * *

"Ngày xưa xưa lắm, tôi là kẻ tu hành ở nơi đèo heo gió hút vắng vẻ này. Thời bấy giờ trong suốt một dải rừng sâu hàng mười mấy dặm này chẳng có một vị sư sãi nào cả. Vì thế, hễ bọn sơn tặc có người chết thì thế nào họ cũng vác xác đến tận đỉnh núi này, để nhờ tôi tụng kinh cầu siêu. Có người còn lặn lội từ xa mà đem thi hài đến đây.

Thế nhưng tôi chỉ lặp đi lặp lại việc tụng kinh cầu siêu như một kẻ sinh nhai độ nhật, thâm tâm thường chỉ nghĩ đến chuyện dựa vào cái nghề nhàn hạ nhẹ nhàng này mà đổi lấy cái ăn cái mặc. Vì cái tâm bất chính, vì vọng niệm ham muốn tư lợi, nên sau khi chết, chẳng mấy chốc tôi đã hóa thành con quỷ ăn thịt người. Từ đó trở đi, hễ trong làng có người chết thì thành ra là thế nào tôi cũng phải ăn thịt xác chết ấy. Và rồi, không hẹn mà đêm hôm trước, tôi đã làm như thế trước sự chứng kiến của ngài.

https://tieulun.hopto.org

Thưa sư ông, xin ngài mở lòng từ bi mà trị giống ngạ quỷ trong tôi, xin cho một lễ cầu siêu giúp tôi thoát ra khỏi cái vòng nhân quả oan nghiệt này mà sớm được thành Phật".

* * *

Nhà sư vừa nói xong, bỗng biến mất, không còn thấy bóng dáng đâu nữa. Cùng lúc ấy ngôi thảo am cũng biến đi đâu mất. Muso như chợt bừng tỉnh, thấy mình đang chống gậy đứng giữa bãi lau lách cao ngập đầu, bên cạnh một ngôi cổ mộ rêu phong hình tòa tháp ngũ luân bằng đá, dường như là nấm mộ của nhà sư nọ.

(Tōkyō, 25/6/2008)

https://tieulun.hopto.org

HIGUCHI ICHIYŌ (1872 - 1896)

NGUYỄN NAM TRÂN giới thiệu

Có lẽ Higuchi Ichiyō là nhà văn phái nữ chuyên nghiệp đầu tiên trong lịch sử văn học Nhật Bản và là tác giả nữ đáng chú ý nhất kể từ năm 1280, lúc nhật ký *Izayoi* (Đêm trăng mười sáu) của bà Abutsuni (? - 1283) ra đời, nghĩa là sáu thế kỷ về trước.

Dòng dõi và gia cảnh

Tên thời con gái là Natsu, sinh vào năm Meiji thứ 5 (1872) ở vùng nội thành Tōkyō (nay là khu Chiyoda), con một gia đình samurai

https://tieulun.hopto.org

nghèo. Cha bà, Noriyoshi chỉ là một viên chức hành chánh nhỏ, mẹ là bà Taki. Ông bà có năm người con là cô gái cả Fuji, các cậu trưởng nam Sentarō và thứ nam Toranosuke, thứ nữ Natsu (Ichiyō) thêm em gái út Kuni. Hai vợ chồng đều là dân xuất thân từ một thôn làng gần thành phố Kōfu, tỉnh Yamanashi, dưới ngọn đèo Daibosatsu nổi tiếng nhờ nhà văn đại chúng Nakazato Kaizan (1885 - 1944). Năm 1857, ông bà mới lên Tōkyō, tuy là gốc nông dân nhưng cố gắng mua được hàm sĩ tộc để thành gia thần cho người ta. Như vậy cô Natsu cũng là con quan đấy nhưng trong huyết quản vẫn là dòng máu nhà nông.

Cô chị Fuji lấy chồng nhưng tình duyên trắc trở, tái hôn với người khác. Cậu Toranosuke ra ở riêng, làm nghề trang trí đồ gốm. Cậu cả Sentarō chẳng may mất sớm. Năm Natsu 17 tuổi (1889), bố mất, bà trở thành chủ hộ, sống hẩm hút với mẹ và em gái Kuni.

Sơ lược về văn nghiệp

Higuchi Ichiyō tức cô Natsu của chúng ta lâm bệnh và mất năm 1896 tức lúc mới có hai mươi bốn tuổi, còn đang độc thân. Bà vất vả từ bé nhưng nhờ văn tài và nghị lực nên đã bước vào văn đàn rất sớm. Cuộc đời bà tuy ngắn ngủi nhưng đã để lại một lượng tác phẩm đáng kể. Tất cả là 21 tập tiểu thuyết ngắn và trên 4000 bài thơ tanka. Ngoài ra bà còn có một tập sách dạy phụ nữ viết thư (nhan đề *Tsūzoku shokanbun,* có giá trị văn học đáng kể) cũng như một số tùy bút. Đó là chưa kể tập nhật ký bà ghi chép mọi việc xảy ra từ tuổi mười lăm cho đến lúc cuối đời.

Lúc đầu Higuchi Ichiyō chỉ viết với giọng văn cổ xưa nhỏ nhẹ trang nhã mà thôi. Nhưng đột nhiên, với tác phẩm *Ōtsugomori* (Ngày cuối năm) ra đời năm Meiji 27 (1894), truyện ngắn cảm động về một cô gái nghèo đi vay tiền trong một ngày cuối năm, bà đã bộc lộ được văn tài của mình. Từ đó, bà tập trung viết về những mối tình nhẹ nhàng của trai gái sống gần kề xóm lầu xanh Yoshiwara trong *Takekurabe* (Đọ

https://tieulun.hopto.org

vai)[1] ra mắt năm Meiji 28-29 (1895 - 1896). Truyện này cũng có thể đã lấy cảm hứng từ chương 23 của tác phẩm cổ điển *Ise Monogatari* (Truyện Ise) thời trung cổ tả tình cảm thơ ngây của đôi nam nữ "thanh mai trúc mã" sau khám phá được tình yêu với nhau, và lồng khung nó trong bối cảnh hiện đại.

Trong *Takekurabe* (tạm dịch là Đọ vai), Ichiyō trình bày những biến chuyển tâm lý tinh tế và những cảnh ngộ của cô gái nhỏ Midori từ lúc còn trẻ con cho đến khi trở thành thiếu nữ bên cạnh hai người bạn trai cùng trang lứa là Shinnyo và Shōtarō. Cả ba cùng sống trong một xóm nghèo, nơi đây bọn trẻ con chia phe đảng, tranh chấp gây gổ với nhau nhưng đồng thời, với tuổi dậy thì, chút tình cảm yêu đương thoáng nhẹ cũng đã thành hình giữa Midori và Shinnyo. Thế rồi đến ngày Shinnyo giã từ xóm nghèo để vào chùa tu, mỗi người một định mệnh, mọi chuyện thành ra dang dở. Đây là một tác phẩm có tính cách tự truyện và đầy chất thơ, được các nhà văn như Mori Ōgai (1862 - 1922) và Kōda Rohan (1867 - 1947) đặc biệt yêu thích. Nhà phê bình cận đại Nakamura Mitsuo (1911 - 1988) cho rằng: "Không có tác phẩm nào so sánh nổi với *Đọ vai* về cách miêu tả thơ mộng và chính xác những tình cảm tinh tế của của nam nữ lứa tuổi mới lớn".

Ichiyō quan tâm đặc biệt đến cảnh đời của hạng người bị khinh thường nhất trong xã hội, nghĩa là các cô gái làng chơi. Những bi kịch yêu ghét thương tâm não lòng của họ như trong *Nigorie* (Vàm nước đục, 1896) nói về mối tình của kỹ nữ Oriki về chiều với một người khách khinh bạc, là những tác phẩm nổi tiếng. Bà còn đặt vấn đề về vị trí của người phụ nữ trong những cuộc hôn nhân không hạnh phúc. *Jūsanya* (Đêm trăng mười ba, 1895)[2] nói về thân phận một người

---

1 Tên một trò chơi của trẻ con, so đo với bạn xem ai cao hơn ai và để xem mình đã lớn đến đâu.

2 Đã trở thành cảm hứng cho cuốn phim nhan đề *Người phu xe*, có chiếu ở Việt Nam trong thập niên 1950.

https://tieulun.hopto.org

phụ nữ, Seki, thất vọng với chồng, trở về nhà bố mẹ để mà bị đuổi trở lại bởi vì gia đình cô ta không muốn mất anh con rể giàu có. Trên đường về tình cờ người phu xe kéo cô lại là anh bạn trai thời con gái, ngày xưa đã thầm yêu và cuộc đời tan nát vì mất cô!

Ichiyō đã đem đến cho văn đàn sau cuộc chiến tranh Nhật - Thanh (1894 - 1895) một nét đẹp riêng cũng như ý thức về thân phận người phụ nữ. Tác phẩm của bà thường bắt nguồn cảm hứng từ thể nghiệm bản thân: một phụ nữ gánh vác một gia đình nghèo, gặp nhiều nghịch cảnh và phải phấn đấu vượt qua. Đúng như thế, vì bệnh lao, bà đã qua đời rất sớm ở cái tuổi hai mươi bốn nhưng đã để lại tập nhật ký ghi chép về cuộc đời mình từ năm mười lăm cho đến lúc bị tử thần cướp đi. Nhật ký ấy có giá trị văn học rất lớn lao. Ngoài những tác phẩm vừa kể, bà còn có *Umoregi* (Cuộc đời vùi chôn, 1892), *Koto no ne* (Tiếng đàn cầm,1893), *Wakaremichi* (Ngã rẽ, 1896) và không chỉ có chừng đó. Với tính hiện đại của nó, văn chương của Ichiyō vẫn tiếp nối được phong cách xã hội và không khí Nhật Bản của văn học Edo gây dựng bởi tiểu thuyết gia đại chúng Saikaku và nhà soạn giả tuồng kabuki, Chikamatsu.

Nghịch cảnh đẻ ra tác phẩm

Để tỏ lòng kính trọng, chính phủ Nhật đã in ảnh của bà trên tờ giấy bạc 5.000 Yen và trên tem thư. Lý do là bà được hầu như toàn thể quốc dân Nhật Bản yêu thương và quý nể. Dù học hành không có bao nhiêu (năm thứ tư cao đẳng tiểu học ở một trường tư) và bị gián đoạn vào lúc mười hai tuổi nhưng bà là người rất hiếu học. Vào thời đó, người ta thường bắt con gái bỏ học sớm để ở nhà lo nội trợ hay sửa soạn lấy chồng. Đó cũng vì lối suy nghĩ lỗi thời của người mẹ, bà Taki. Thế nhưng cha bà, rất yêu con và bản thân cũng là người có chí tiến thủ, hình như cũng khám phá được cái mầm thơ văn mới nhú

https://tieulun.hopto.org

nơi bà, muốn cho bà học thêm nên năm bà mười bốn tuổi, đã gửi bà vào Haginoya, một trường dạy làm thơ waka do nữ sĩ Nakajima Utako kinh doanh. Trường này toàn là con nhà giàu đến học, bà thuộc hạng nghèo. Thế nhưng ở đây bà đã chứng tỏ năng khiếu trời cho của mình ngang hàng với các bạn cùng lớp như các tài nữ của Haginoya, Itō Natsuko và Tanabe Ryūko. Bà Tanabe sau theo học đại văn hào Tsuboi Shōyō và trở thành nhà văn Miyake Kaho (Miyake là tên chồng) với tác phẩm *Yabu no uguisu* (Chim oanh trong lùm bụi) được văn đàn nhìn nhận. Sự thành công (cả về mặt tài chánh) của người bạn gái ấy đã kích thích Ichiyō rất nhiều.

Cha bà cũng gắng gổ trong việc kinh doanh riêng nhưng con nhà samurai thì không thạo việc làm ăn cho lắm nên sa vào cảnh thất bại. Ông lại lâm bệnh, chết sớm, thay vì để lại tiền của, đã để toàn nợ nần cho vợ con. Anh sinh viên luật xuất thân Đại học Waseda tên Shibuya Saburō, đã ăn hỏi Ichiyō rồi nhưng sau khi cha bà chết, lại bãi bỏ lời giao ước. Tình cảnh của bà lúc ấy thế nào, không nói cũng hiểu, nhất là bà lại thông minh và nhạy cảm. Có phải chăng chủ đề bi kịch của người đàn bà bất hạnh trong văn chương của bà đã bắt nguồn từ cảnh ngộ này chăng?

Sau khi cha chết ít lâu, Ichiyō có đến tạm trú nơi ông anh Toranosuke nhưng mẹ và con trai không hợp tính nên ba mẹ con lại phải đi mướn nhà ở riêng, họ sống qua ngày bằng nghề may thuê giặt mướn.

Vai trò của nhà văn và nhà báo Nakarai Tōsui

Cuộc gặp gỡ nhà văn và nhà báo Nakarai Tōsui là bước ngoặt lớn trong đời bà. Ông làm ở tờ *Mainichi,* đã nhận bà làm đệ tử và từ đó bà bắt đầu viết tiểu thuyết. Lúc ấy bà vừa mười chín tuổi, cùng tuổi bước

https://tieulun.hopto.org

vào làng văn như cô bạn cùng trường và đàn chị là Tanabe Ryūko. Tōsui năm đó mới hai mươi ba tuổi nhưng là người góa vợ và đã đời trải qua nhiều gian truân. Ông sống với em trai và em gái, làm nghề viết tiểu thuyết cho nhật báo. Cô học trò Ichiyō chẳng mấy lúc đem lòng yêu ông thầy đẹp trai và tận tình này.

Tōsui lập ra tạp chí *Musashino* (tên cũ của Tōkyō), trên đó Ichiyō đã đăng những tác phẩm đầu tiên như *Yamizakura* (Hoa anh đào trong bóng tối), *Gogatsu-ame* (Mưa tháng năm), *Tamatasuki* (Giải giây thắt ống tay áo). Bà còn đăng truyện nhiều kỳ nhan đề Wakareshimo (Sương buổi chia ly) trên nhật báo *Kaishin*. Lúc ấy ở Haginoya người ta có điều tiếng về bà và ông Tôsui (trong đó có chuyện không có thực là việc một người đàn bà khác có mang với ông) nên họ đành cắt đứt liên lạc dù lòng không muốn. Cô bạn Miyake Kaho (tức Tanabe Ryūko), lúc đó làm ở nhà xuất bản Kinkôdô, đã vận động để bà được đăng tiếp. Tạp chí *Miyako no Hana* (Hoa kinh đô), có tiếng hàng đầu đương thời, đã đăng *Umoregi* (Cuộc đời vùi chôn), *Kyōgetsuya* (Bình minh một đêm trăng). Lúc đó một tạp chí danh giá khác, tờ *Bungakukai,* cũng đăng thêm *Yuki no hi* (Ngày trời tuyết). Như thế, xem như văn tài của Ichiyō đã được văn đàn chú ý. Thế nhưng, kể từ lúc đó, bà lại gặp nhiều vấn đề. Tuy tiểu thuyết được đăng đấy nhưng như đã nói, bà lại trở thành người thất tình vì mất Tōsui, một người yêu và một người thầy. Bà không sao tìm ra hứng thú để viết được nữa.

Mất hứng sáng tác và dọn về xóm chùa Ryūsenji (Long Tuyền Tự) trong khu Taitō, mở một cái tiệm nhỏ bán tạp hóa và bánh kẹo lắt nhắt. Khu này nằm bên xóm lầu xanh Yoshiwara, sẽ là sân khấu của *Takekurabe* (Đọ vai) về sau. Chẳng đầy một năm, bà lại dọn về vùng cửa sông ngầu bùn là khu Fukuyama ở Hongō và dĩ nhiên đây là bối cảnh của tác phẩm *Nigorie* (Vàm nước đục). Nhưng rất tiếc là cũng tại

https://tieulun.hopto.org

nơi đây, sau khi để lại cho đời những tác phẩm có giá trị như vậy, bà đã vĩnh viễn ra đi.

Ảnh hưởng của Nhóm Bungakkai

Nếu Ichiyō không giao du với nhóm Tạp chí *Bungak kai* thì chúng ta ngày nay sẽ không được đọc những tác phẩm có tầm cỡ như thế. Nhờ làm việc bên những nhà văn chịu ảnh hưởng văn học ngoại quốc của nhóm như Kitamura Tōkoku (1868 - 1894), Shimazaki Toson (1872 - 1943), Ueda Bin (1874 - 1916)… mà bà mới phát triển được tài năng của mình. Với vốn liếng văn học cổ điển Nhật Bản và văn học cận đại thời Edo có sẵn, nay nhận được thông tin về văn học ngoại quốc từ những người kể trên, văn tài của Ichiyō đã hoàn toàn ra hoa kết trái.

Văn của bà đứng giữa *nhã* và *tục* (nghĩa là giữa văn viết và văn nói), chú trọng việc miêu tả tâm lý, tình cảm. Trên văn đàn thời Meiji trung kỳ, đó là một điểm mới mẻ và độc đáo. Thế nhưng có nhà phê bình như Katsumoto Seiichirō đã đưa ra nhận xét là văn phong của bà rất độc lập nếu không nói là cô lập vì về sau, không thấy nhà văn nào viết theo phong cách của bà! Hay là vì bà là một thiên tài nên không ai bắt chước nổi? Một người khác, Aiba Gōfū, đã xem như bà là một nhà văn nữ cuối cùng viết theo lối cổ, nhưng cùng lúc, giữa giai đoạn tranh tối tranh sáng, đã đóng vai trò tiên phong của người phụ nữ mới. Đó cũng là ý nghĩ của những nhà phê bình thời hậu chiến sau khi nhiều tài liệu về bà được công bố.

Thời đại và con người Higuchi Ichiyō

Ichiyō sống vào cuối thế kỷ 19, thời kỳ văn học cận đại Nhật Bản đang thành hình. Lúc đó các nhà văn Nhật đã bắt đầu xông xáo trên văn đàn sau khi đọc được tác phẩm lý luận cơ sở *Shōsetsu Shinzui* (Tinh túy của tiểu thuyết) của Tsubo.uchi Shōyō (1859-1935). Cùng

https://tieulun.hopto.org

lúc, giáo dục cũng đã được phổ cập đến đông đảo quần chúng, con số người biết đọc thêm nhiều. Kỹ thuật xuất bản đã có những tiến bộ nhảy vọt và hệ thống xuất bản đã có khuôn khổ. Những năm 20 đời Meiji (1887 trở đi) đã thấy bóng dáng một số nhà văn nữ xuất hiện. Họ là Shimizu Shikin, Kimura Akebono, Wakamatsu Shizuko, Tanabe Ryūko (sau khi lấy chồng, trở thành Miyake Kaho, bà là bạn học và đàn chị của Ichiyō ở trường dạy waka Haginoya). Hầu hết các bà là những người hoặc đã nhận được một nền giáo dục mới, hoặc viết dưới ảnh hưởng của văn hóa Phương Tây. Tuy nhiên, trong số đó, lại có một người mà buổi đầu vốn liếng nhà trường có thể nói không có gì đến từ phương Tây mà chỉ thông qua tác phẩm cổ điển Nhật Bản, có một thế giới quan không ra ngoài phạm vi Phật giáo. Đó là Higuchi Ichiyô, một trường hợp khá độc đáo. Hơn nữa, nếu những nhà văn nữ cùng thời với bà sinh trong giới thượng lưu thì Ichiyō lại xuất thân là con nhà nghèo, có một thời gian phải sống trong xóm gái giang hồ và chịu đựng mọi thiếu thốn vật chất cho đến ngày nhắm mắt. Thế nhưng, cũng nhờ cảnh bần hàn ấy mà bà đã thu thập được tài liệu sống để miêu tả một cách sắc cạnh, lột trần được mặt trái và những mâu thuẫn của xã hội Meiji. Cũng nhờ cảnh bần hàn đó mà bà đã thông cảm sâu xa và có thể chia sẻ cảnh ngộ của những người phụ nữ khốn khổ ấy nên thành công khi trình bày chiều sâu những bức xúc trong tâm tình họ.

Niên biểu sáng tác

1872: 0 tuổi

Ichiyō sinh ra tại khu phố Chiyoda, nay thuộc nội thành Tōkyō. Con gái thứ của Higuchi Tamenosuke (tên gốc là Fujiwara Noriyoshi trước khi chưa mua chức). Mẹ Taki, còn gọi là Ryōko, tên gốc là Ayame, con nhà samurai. Chị là Fuji. Những người này (Noriyoshi, Ryūko và Fuji) sẽ xuất hiện như ba nhân vật chính

https://tieulun.hopto.org

của *Jūsanya* (Đêm trăng mười ba). Gia đình Inaba, nơi mẹ tác giả từng làm công, sau đó sa sút và lưu lạc, sẽ xuất hiện trong *Nigorie* (Vầm nước đục). Tên hộ tịch của tác giả là Natsu. Thường tự xưng là Natsu hay Natsuko (Hạ Tử). Anh thứ Toranosuke của tác giả sẽ là "người mẫu" cho nhân vật Irie Raizō trong *Umoregi* (Cuộc đời vùi chôn). Hachizaemon, người ông tính tình cứng cỏi của tác giả - từng bị bắt bỏ ngục - cũng được bà đưa vào tác phẩm *Nigorie.*

1874: 2 tuổi

Em gái út là Kuniko ra đời. Sẽ là hình tượng của nhân vật nữ Nui trong *Yukugumo* (Mây bay đi).

1878: 6 tuổi

Bắt đầu đọc tiểu thuyết, nhất là truyện kiếm hiệp. Trong nhật ký cho biết vì thế mà cận thị.

1883: 11 tuổi

Theo ý mẹ, thôi học dù đứng đầu trong lớp. Đã được thầy cô dạy làm thơ waka.

1885: 13 tuổi

Quen biết với Shibuya Saburō, sau là chồng chưa cưới. Anh sinh viên luật này sẽ là hình tượng các nhân vật như Sugihara trong *Gogatsu-ame* (Mưa tháng năm) hay Yamaguchi trong *Kono ko* (Đứa bé này).

1886: 14 tuổi

Vào học làm thơ waka ở ngôi trường tên Haginoya với Nakajima Utako. Quen biết với các bạn gái cùng lớp như Tanabe Ryūko, Itō Natsuko, Tanaka Minoko. Hai năm sau, Tanabe trở thành nhà văn và có tác phẩm xuất bản, động cơ kích thích Ichiyō bước vào đời văn.

https://tieulun.hopto.org

1889: 17 tuổi

Bố ốm và mất. Trước khi chết đã gửi gắm Ichiyō cho Shibuya Saburō. Anh này nhận cưới cô làm vợ nhưng sau đó lại bội ước.

1890: 18 tuổi

Viết tác phẩm đầu tay *Mudai 6* (Bài không tên số 6). Tạm giúp việc cho Haginoya. Sau cùng với mẹ và em gái may thuê giặt mướn để sinh nhai.

1891: 19 tuổi

Viết *Kare Obana Hajime mo to* (Ngay cả với anh chàng Obana Hajime) và quyết tâm kiếm sống bằng ngòi bút. Được giới thiệu với Nakarai Tôsui, tiểu thuyết gia của nhật báo Mainichi. Ông sẽ là người mẫu cho nhân vật Katsuragi trong *Yuki no hi* (Ngày trời tuyết) và Keijô trong *Nigorie* (Vàm nước đục). Tháng 11, bắt đầu viết phần đầu của tập tùy bút *Mori no shitagusa* (Cỏ nấp dưới lùm cây, quyển 1). Cũng vào năm này, chọn bút hiệu là Ichiyō (Nhất Diệp), ý nói mình nhà nghèo, lấy cảm hứng từ điển cố Tổ Bồ Đề Đạt Ma từ phương Tây không có vật đỡ chân (ashi) phải đáp một chiếc lá lau (ashi) mà đến.

1892: 20 tuổi

Đến thăm Tōsui, có dịp cấu tứ cho *Yuki no hi* (Ngày tuyết rơi). Đăng *Yamizakura, Tamatasuki, Gogatsu-ame...* trên tạp chí *Musashino* của Tōsui, *Wakareshimo* trên tạp chí *Kaishin.* Được giới thiệu với nhà văn đàn anh là Ozaki Kōyō. Cuộc tình duyên với Tōsui coi như đổ vỡ vì điều tiếng trong *Haginoya.* Hai người bạn trai là Shimada Saburō và Nojiri Risaku đều muốn tiến tới với bà nhưng không thành. Dù sao hình ảnh của họ cũng được bà dùng cho nhân vật tiểu thuyết của mình. Do lời giới thiệu của

https://tieulun.hopto.org

bạn cũ Tanabe Ryūko (Miyake Kaho), đăng được *Umoregi* (Cuộc đời vùi chôn) trong tạp chí có bề thế là *Miyako no Hana* (Hoa kinh đô).

1893: 21 tuổi:

Đăng *Kyōgetsuya* (Bình minh một đêm trăng) trên *Miyako no Hana* và *Yuki no hi* (Ngày tuyết rơi) trên *Bungakkai.* Dọn nhà về xóm Ryūsenji (Long Tuyền tự), một chỗ quen được gọi là Daionji-mae (Trước chùa Đại Âm) và viết *Takekurabe* (Đọ vai). Cũng ở đây bà đã viết tùy bút *Ryūsuien zakki* (Tạp ký về Lưu Thủy Viên) và cho đăng *Koto no ne* (Tiếng đàn cầm) trên *Bungakkai.*

1894: 22 tuổi

Đăng *Hanagoromo* (Tấm áo hoa) trên *Bungakkai.* Dọn về khu Hongō, làm trợ giáo cho Haginoya. Đăng *An.ya* (Đêm đen) và *Ōtsugomori* (Ngày cuối năm) trên *Bungakukai.* Quen biết với Shimazaki Tōson. Từ chối mối tình của một ông bạn khác khác vì không muốn làm vợ lẻ ông ta.

1895: 23 tuổi:

Đăng *Takekurabe* (Đọ vai) trên *Bungakukai, Yukugumo* (Mây bay đi) trên *Taiyō, Utsusemi* (Xác ve) và tùy bút *Sozorogoto* (Chuyện lang bang) trên nhật báo *Yomiuri và Nigorie* (Vàm nước đục) trên *Bungei Kurabu.*

1896: 24 tuổi:

Đầu năm, đăng *Kono ko* (Đứa bé này) trên tạp chí *Nihon no Katei* và *Wakaremichi* (Ngã rẽ). Được giới thiệu với nhà văn đàn anh tiếng tăm Futabatei Shimei. Tháng 2, *Uramurasaki* (Buồn tím) được đăng trên tạp chí *Shin Bundan.* Nhóm chủ trương tạp chí *Mesamashigusa* (Thức tỉnh) là Mori Ōgai, Kōda Rohan,

https://tieulun.hopto.org

Saitō Roku.u nhiệt liệt khen ngợi, nhìn nhận văn tài. Lại cho đăng tải tùy bút *Sozorogoto* (Chuyện lang bang) trên tạp chí *Hototogisu* (Chim cuốc). Tháng 5, cho đăng *Warekara* (Tại mình) trên *Bungei Kurabu.* Tháng 8, đưa 800 bài waka lên tạp chí của hội thơ Chitokukai. Tuy nhiên, bệnh lao mắc phải đã đến hồi trầm trọng, vô phương cứu chữa. Ngày 23 tháng 11, bà qua đời. Lễ tang cử hành ở chùa Honganji trong khu Tsukuji, di cốt gửi nhà chùa.

https://tieulun.hopto.org

Takekurabe, Ichiyō và dòng văn học phụ nữ

Takekurabe đã được đăng thành nhiều đoạn lần đầu tiên trên tạp chí *Bungakukai* năm 1895 và đăng toàn bộ trên *Bungei Kurabu* năm 1896. Không bao lâu, tên tuổi của tác giả Higuchi Ichiyō đã dậy như sóng cồn. Các nhà văn đàn anh đều không tiếc lời khen ngợi. Đặc biệt Mori Ōgai đã phát biểu: "Cho dù người đời có cười cho là quá nói tốt Higuchi Ichiyō, tôi sẽ không ngượng ngùng gì khi đánh giá cô như một nhà thơ[1] đích thực". Thật vậy, chẳng những người đương thời mà cả hậu thế cũng đã dành cho bà một chỗ đứng xứng đáng trên văn đàn dù sự nghiệp của bà quá ngắn ngủi.

Takekurabe đã được Ichiyō cấu tứ và viết ra với chất liệu là cuộc sống của bà ở vùng Shimotani Ryūsenji (thường được gọi là Daionji-mae). Trong thời gian mở tiệm bán kẹo bánh mưu sinh ở đây, bà đã chứng kiến những cuộc lễ lạc ở đền thần đạo Senzoku, ba đám hội lớn của xóm Yoshiwara, phong tục làm kumade dành

1 Ichiyō viết văn thanh nhã như thơ nhờ đọc nhiều tác phẩm cổ điển. Bà còn là tác giả 4000 bài thơ tanka mà 800 bài đã được in ra.

https://tieulun.hopto.org

cho chợ phiên Tori no ichi... cũng như có dịp tìm hiểu bọn trẻ con trong xóm để có những chất liệu sống động cho tác phẩm. Quan trọng hơn cả là bối cảnh của câu chuyện, xóm làng chơi Yoshiwara. Từ đó bà đã chụp bắt được cái nhìn đánh giá của người trong vùng đối với phụ nữ ở đó, vốn chỉ có giá trị như một món hàng. Thế rồi từ việc chụp bắt được những cái nhìn như vậy mà tác phẩm này đã ra đời.

Ý nghĩa của từ *Takekurabe*

Takekurabe mà chúng tôi dịch ở đây là *Đọ vai* (với một phụ đề là *Từ giã thơ ngây*) mà André Greymond khi chuyển ngữ sang tiếng Pháp đã dùng cụm từ "Quy est le plus grand?" với nghĩa "Đứa nào lớn (cao) hơn?" là một từ khó dịch. Robert Lyons Danly đã tránh dịch khi chuyển ngữ qua tiếng Anh. Ông chỉ dịch thoát đi là *Childs'Play* (Trò chơi của trẻ con). Nguyên lai, chữ *takekurabe* đã xuất hiện trong hai bài thơ ở đoạn 23 nhan đề *Tsutsui tsu no* (Bên bờ giếng) của *Ise Monogatari* (Truyện Ise), một tác phẩm cổ điển Nhật Bản (phỏng đoán ra đời vào năm 951).

Take là chiều cao thân người và kurabe có nghĩa là đọ hay so sánh, đến từ động từ kuraberu. Hai người trẻ tuổi trong truyện, một trai một gái, vốn là đôi bạn thân chơi với nhau từ thuở ấu thời ở một xóm quê, khi lớn lên họ biết mắc cỡ, không tìm gặp nhau nữa nhưng vẫn mơ một ngày sẽ trở thành vợ chồng. Cho dầu cha mẹ có gả bán cho ai khác họ cũng sẽ không tuân lời. Sau đó, người con trai đã gửi cho cô bạn gái một bài thơ tanka (đoản ca) như sau:

Tsutsui tsu no / itsutsu ni kakeshi / maro ga take / sugi ni kerashina / imo mizaru ma ni /

https://tieulun.hopto.org

(Thuở đó vóc người của anh chưa đủ cao so với bờ thành giếng tròn (chỗ chúng mình chơi đùa ngày bé dại). Sau một thời gian không gặp em, anh nghĩ mình bây giờ đã cao hơn bờ giếng rồi em ạ). (Không gặp em một thời gian, nay anh đã trưởng thành và mong gặp lại em).

Người con gái đã đáp lại bằng một tanka hình thức hanka (phản ca, thơ trả lời):

Kurabe koshi furi / wakegami mo / kata suginu / kimi narazu shite / tare ka agubeki /

(Hồi đó mái tóc em còn để rẽ trái đào, vẫn thường đem so với anh xem tóc ai dài hơn. Bây giờ tóc em đã dài, rũ xuống quá bờ vai rồi, anh ạ. Thế nhưng, ngoài anh ra, có ai là người có thể vén tóc cho em đâu). (Chỉ có anh là người em muốn mời đến búi tóc làm lễ thành nhân cho em và kết hôn với em).

Và sau đó, với một kết luận tốt đẹp như trong mọi cuộc tình duyên suôn sẻ, họ đã đạt được ước mơ thành vợ thành chồng. Cho nên khi tác giả Higuchi Ichiyō đặt tựa đề *Takakurabe* cho tác phẩm, bà đã ví đôi trẻ Midori và Shinnyo như hai thiếu niên trong *Truyện Ise* nhưng hoàn cảnh của họ trắc trở hơn là kết cục cũng buồn thương hơn, gây xúc động được lòng người đọc.

Xóm lầu xanh Yoshiwara

Bối cảnh của câu chuyện là xóm lầu xanh Yoshiwara. Âm Hán của chữ ấy là "Cát Nguyên", *cát* (yoshi) với nghĩa "tốt lành". Thật ra trong tiếng Nhật *yoshi* còn có một nghĩa là "lau sậy" (vi lô), hẳn là trước khi thành xóm làng, có lẽ nơi đây là một bãi lau (ashi). Nhân vì *ashi,* dưới một tự dạng khác, có nghĩa là "ác", để kiêng cữ, người ta đọc ngược thành *yoshi* (tốt lành).

https://tieulun.hopto.org

Nguyên lai, năm 1617, mạc phủ đã lập xóm lầu xanh đầu tiên ở Ashiya (nay là khu Ningyôchô thuộc Nihonbashi, trung tâm Tōkyō) và dồn tất cả kỹ nữ trong thành về đó để tiện bề kiểm soát. Khu ấy trở thành chốn ăn chơi vĩ đại nhất nước. Sau một trận hỏa hoạn lớn, từ năm 1658, xóm này dời về vùng Senzoku, bắc Asakusa, phía tây bờ sông Sumida, con sông lớn chảy qua Tōkyō bây giờ). Đó là một khu vực bao quanh bằng kênh đào và chỉ có một cánh cổng lớn ra vào để dễ bề kiểm soát. Những cô kỹ nữ sống trong xóm này đều ký khế ước với những nhà chứa. Việc làm ăn của họ hoàn toàn hợp pháp và công khai. Nhân vì khu vực này nằm ở phía bắc bờ thành Edo nên được gọi là Hokkaku (Bắc quách). Xóm này được nhiều người thường xuyên lui tới và sự ăn chơi phồn thịnh, các cuộc hội hè đình đám của xóm đã là động cơ thúc đẩy những ngành nghệ thuật của văn nhân và người kẻ chợ, không những thi ca, sân khấu, âm nhạc mà cả hội họa nữa. Những tên tuổi như Harunobu, Kunisada, Toyokuni ... với những bức tranh Ukiyo-e vẽ lại cuộc sống của giới chị em ta đã trở thành tác phẩm quốc bảo. Cũng không thể bỏ qua những tác phẩm tiểu thuyết, chưa nói đến các bản tuồng Kabuki hay Jōryūri như Sukeroku nói về cuộc chết chung vì tình của Manya Sukeroku với kỹ nữ.

Xóm ăn chơi (quách = kaku, kuruwa) nào cũng có kênh vây cả bốn mặt. Ở vùng Yoshiwara vào thời Ichiyō, con kênh này rộng khoảng một mét. Tên là Kinh Răng Đen (O-haguromizo) vì màu nó giống nước thuốc các bà có chồng dùng để nhuộm răng đen.Tương truyền các cô gái làng chơi đem nước thuốc nhuộm răng ra đây mà đổ nên mới có tên đó. Con kênh này định ranh giới cho khu Yoshiwara, lại được dùng vào việc phòng hỏa kể từ khi trận đại hỏa tai năm Meireki (kéo dài từ ngày 18 đến 20 năm 1657 thiêu rụi thành phố và làm chết 10 vạn người). Nó còn có

https://tieulun.hopto.org

mục đích kiểm tra người ra người vào xóm cũng như ngăn cản các cô gái làng chơi bỏ trốn khỏi nhà chứa. Khu vực trong và ngoài xóm chỉ được thông nhau bằng một cánh cổng, có cầu treo và người canh. Cây cầu này lúc được nhấc lên thì nội bất xuất, ngoại bất nhập và khu Yoshiwara trở thành một không gian bị phong tỏa.

Hai thế giới

Thời gian của *Takekurabe* là khoảng từ mùa hè cho đến đầu mùa đông và không gian của nó là khu vực hàng phố Daionji-mae bên cạnh xóm lầu xanh Yoshiwara. Tác giả đã miêu tả khéo léo, cho thấy cái tuổi trẻ và sự thơ ngây của thời mới lớn một khi ra đi sẽ không bao giờ trở lại. Con Midori của cửa hàng Daikoku-ya, thằng Shinnyo con ông từ chùa Ryūkaji (Long Hoa Tự) và thằng Shōtarō của cửa hàng Tanaka-ya đóng vai chính. Bên cạnh bộ ba ấy là thằng Chôkichi, đầu đảng sừng sỏ và thằng Sangōrō gian dối. Tuy tính tình khác nhau và ở trong những hoàn cảnh khác nhau, chúng đều có một điểm chung là đang cùng sống chung những năm tháng cuối cùng trước khi từ giã vĩnh viễn cái tuổi hoa niên. Nhất là lúc đó, giữa Midori và Shinnyo đã nảy ra một tình cảm quyến luyến thoáng nhẹ mà không hề cho nhau hay biết để rồi đưa đến một lỡ làng vĩnh viễn. Tâm cảnh của chúng chắc đã làm cho độc giả chúng ta không ai mà không có một tình cảm tiếc nuối đến ngẩn ngơ! Thế nhưng giai điệu buồn thương của Takekurabe đã cất lên từ một không gian bi thảm, đó là xóm lầu xanh Yoshiwara, và khổ thay, tấm thân trong trắng của Midori đã dính líu quá thâm sâu với xóm ấy mất rồi. Mặt khác, lúc đó thì Shinnyo chẳng bao lâu nữa sẽ đi theo tiếng gọi của một định mệnh khác (vào chùa tu) mà xa rời chốn trần tục bụi bặm này. Khi hai nhân vật chính của câu chuyện được Higuchi

https://tieulun.hopto.org

Ichiyō giới thiệu như "con Midori của cửa hàng Daikoku-ya", "thằng Shinnyo chùa Ryūkaji" thì hầu như những danh hiệu ấy đã dính liền với chúng nó nghĩa là cuộc đời hiện tại và tương lai của chúng hầu như đã được quyết định trước cả rồi. Tượng trưng cho sự cách biệt vĩnh viễn của hai thế giới đó là quang cảnh chiều mưa dưới cánh cửa sổ bên hiên cửa hàng Daikoku-ya. Nó giống như một cảnh (act) vở tuồng trên sân khấu hay một đoạn (sequence) trong phim ảnh vậy. Tất cả đều diễn ra lặng lẽ, hai nhân vật không có một lời nào để bày tỏ những gì đang xảy ra trong tâm hồn mình. Sau khi cơn mưa đi qua chỉ còn sót lại mỗi một mảnh khăn hồng như chứng tích của cuộc gặp gỡ. Tác giả dùng một cảnh gây ấn tượng hết sức đẹp đẽ như thế chỉ để cho ta thấy thế giới của hai đứa trẻ không bao giờ hòa hợp được với nhau. Cái liếp mỏng ngăn cách hai đứa cũng là một cánh cửa đã khóa trái.

Rồi đến ngày nào đó, cuộc đời của Midori sẽ thay đổi hẳn. Cô bé biến thành một con người hoàn toàn khác. Cái gì đã xảy đến cho cô? Cô đã thấy kinh nguyệt lần đầu tiên hay đang sắp sửa đến giai đoạn phải đem thân thể mình rao bán cho lũ đàn ông trăng hoa dưới hình thức nào đó? Người kể truyện không hề cho chúng ta biết. Thế nhưng rõ ràng là đối với cô bé, trở thành người lớn là trở thành kỹ nữ, nghĩa là phải bắt đầu cuộc đời bán trôn nuôi miệng. Bên cạnh Takekurabe, Ichiyō đã viết song song một loạt tác phẩm tiêu biểu như *Yukugumo* (Mây bay đi), *Nigorie* (Vàm nước đục), *Jūsanya* (Đêm mười ba), *Wakaremichi* (Ngã rẽ) mà trong đó, nhân vật chính là những người phụ nữ với số phận hẩm hiu như Midori. Qua câu nói: "Không, không, em không muốn thành người lớn đâu!", thiếu nữ muốn cho ta biết kể từ đây và không biết cho đến bao giờ, cô chỉ có thể tồn tại như một biểu tượng của tính dục. Có thể nói hình ảnh Midori là

https://tieulun.hopto.org

điểm khởi hành cho nhân vật nữ trong các tác phẩm vừa kể đến bên trên.

Một buổi sáng chớm đông trời đầy sương, Shinnyo để lại một nhánh hoa thủy tiên giả và từ biệt con phố ngày xưa. Thế nhưng - Midori - mà cuộc đời đã nằm đằng sau cánh cửa nhà chứa trong xóm lầu xanh Yoshiwara, thì không bước được một bước ra ngoài. Con mắt của người kể chuyện chắc đang chăm chú nhìn cái "màu xanh buồn bã của nhánh thủy tiên giả" biểu tượng cho dáng dấp của Midori, người ở lại trong khung cảnh tối tăm của xóm Yoshiwara. Đó cũng là không khí trữ tình cô đọng trong *Takekurabe.*

Người phụ nữ: Đề tài trong nhiều tác phẩm Higuchi Ichiyō

Higuchi có lần viết trong tập nhật ký của mình một câu nói nổi tiếng: "Chúng ta trở thành đàn bà" (1896). Đó là thời điểm mà *Takekurabe* đã ra đời và Ichiyō cũng vừa hoàn tất hầu hết các tác phẩm chính khác. Chúng ta không sinh ra là đàn bà mà chỉ trở thành? Câu nói của bà có thể hiểu theo hai nghĩa chăng? Một là, con người dầu là nam hay nữ, sinh ra ai cũng giống ai, chỉ có xã hội trọng nam khinh nữ đặt người đàn bà vào địa vị thấp kém và giáo dục họ để chấp nhận thân phận đó. Những O-riki trong *Nigorie,* Seki trong *Jūsanya,* Midori trong *Takekurabe* đều như thế. Ngược lại, Ichiyō đã trở thành người đàn bà đúng nghĩa - những kẻ đưa lưng ra gánh vác nửa quả địa cầu - khi biết cầm lấy ngòi bút để thương cảm, bênh vực cho người cùng phái và cùng lúc, chứng tỏ mình đã vượt lên trên muôn ngàn khó khăn (thiếu thốn vật chất, khổ não tinh thần) trở thành một nhà văn chuyên nghiệp sống bằng ngòi bút mà tài năng không hề thua sút nam giới. Bà không giấu được sự thất vọng trước một xã hội

https://tieulun.hopto.org

Meiji, tiếng là duy tân nhưng hãy còn quá nhiều mảng tối, trong đó nằm im lìm cuộc sống nhục nhằn của người phụ nữ. Tuy vậy, bằng phương tiện của một nhà văn, bà cũng tỏ ra có một quyết tâm tranh đấu khi đưa những cảnh đời đó ra trước ánh sáng.

Vai trò của Higuchi Ichiyō trong dòng văn học phụ nữ Nhật Bản

Nhân nói về Higuchi Ichiyō; tưởng cũng nên nhắc qua vai trò của của các nhà văn nữ trong dòng văn học sử Nhật Bản mà Ichiyō vừa đóng vai trò gạch nối, vừa đóng vai trò tiên phong.

Vai trò gạch nối

Theo Joan E. Ericson[1], cống hiến của phụ nữ Nhật Bản đối với văn chương của nước mình nhiều hơn là đóng góp của phụ nữ Âu Mỹ đối với văn chương các nước họ.

Thật thế, từ trong bình minh của văn học Nhật Bản, đã thấy bóng người đàn bà. Đó là Hieda no Are, một cung nhân, đã đọc theo trí nhớ (khẩu tụng) về cổ sử Nhật Bản để viên quan tên Ô no Yasumaro chép lại thành quyển *Kojiki* (Cổ sự ký, 712). Chuyện xảy ra dưới triều Nara (685 - 793) xa xưa. Cũng vào thời đó, trong tuyển tập thi ca *Man-yōshū* (Vạn diệp tập, 759) đã có mặt 130 nhà thơ nữ. Thế nhưng, đến đời Heian (794 - 1185) thì vai trò của người phụ nữ trong văn học mới đạt đến giai đoạn cực thịnh. Trong khi nam giới chạy theo thơ phú kinh điển chữ Hán, nữ giới đã bảo vệ và làm giàu ngôn ngữ thuần túy nước nhà (Yamato kotoba). Trong tuyển tập thơ *Kokin wakashū* (Cổ kim Hòa ca tập, 905) soạn theo sắc chiếu của thiên hoàng, khuynh hướng thẩm mỹ dùng văn tự quốc âm hiragana và viết nó theo lối phụ nữ (onnade)

1 Xem sách dẫn trong thư mục tham khảo.

https://tieulun.hopto.org

đã được nhìn nhận. Thế rồi dòng văn học nhật ký, tùy bút và tiểu thuyết của nữ quý tộc cung đình cũng nở hoa và để lại một di sản văn hóa lớn lao mà ngày nay, người Nhật, bất luận nam hay nữ, thảy đều tự hào. Nào là *Kagero Nikki* (Phận cánh chuồn hay Năm tháng mỏi mòn, khoảng 974) của bà Michitsuna no Haha, tập tùy bút *Makura no Sōshi* (Ghi nhanh bên gối, khoảng 996) của bà Sei Shônagon, tiểu thuyết *Genji Monogatari* (Truyện chàng Genji, khoảng 1010) của bà Murasaki Shikibu, *Sarashina Nikki* (Những ngày ở Shirashina hay Đi qua cầu mộng, khoảng 1050) của bà Takasue no Musume. Đặc điểm của dòng văn học thời này là sự phân biệt giữa công và tư, nam và nữ, giữa văn chương Hán tự biểu ý và văn chương văn tự hiragana biểu âm. Tuy nhiên, văn học viết kiểu đàn bà có một sức quyến rũ đặc biệt đến nỗi người thuộc phái nam như Ki no Tsurayuki (870? - 945?), tác giả của *Tosa Nikki* (Nhật ký Tosa, 934 - 935) cũng phải bắt chước.

Thế mà tiếng nói của người phụ nữ bỗng nhiên chết lặng suốt mấy trăm năm, từ giữa thế kỷ thứ XIV đến giữa thế kỷ thứ XVII. Người ta giải thích hiện tượng nói trên bằng việc Khổng Giáo đã ảnh hưởng vào xã hội Nhật Bản trong suốt giai đoạn đó làm cho các định chế thay đổi, đẩy người phụ nữ xuống hàng thấp kém. Ngay cả đến thời Edo về sau, con số và tên tuổi các tác giả phụ nữ thấy trong thể thơ liên ngâm (haikai no renga) cũng như trong các ký sự hành trình nhưng đều không đáng kể so với các nhà văn, nhà thơ phái nam. Vài tác giả phái nữ, hầu hết là thi nhân, ở vào giai đoạn đó còn được nhớ tới là Kaga no Chiyojo, Chie no Uchiko, Sessho Kaka cũng như Arakida Reiko (1732) mà thôi. Năm 1901, có hai tập sách mang tên *Joryū bungakushi* (Nữ lưu văn học sử) ghi lại vai trò của nữ văn thi nhân Nhật Bản từ thời trung cổ. Khoảng năm 1918 - 1919 lại có hai tập chọn lọc tác phẩm của các bà nhưng những người biên soạn gộp chung vào

https://tieulun.hopto.org

trong mấy chữ "joryū bungaku" (nữ lưu văn học) hay "keishū sakka" (khuê tú tác gia) mọi khuynh hướng viết, nghĩa là chỉ nhìn các bà qua phái tính (gender) hơn là những nhà văn có cá tính và có chủ đề.

Giữa lúc đó thì Higuchi Ichiyō xuất hiện. Cùng với Tanabe Kaho, bạn học và đàn chị của bà với *Yabu no uguisu* (Chim oanh trong lùm bụi, 1888) và một người đến sau một chút, nữ thi sĩ Yosano Akiko (1878 - 1942), tác giả những dòng thơ phóng túng trong *Midaregami* (Tóc rối, 1901), bà đã đóng vai trò gạch nối giữa văn chương cận đại và văn chương hiện đại. Đặc điểm ở đây là vai trò nổi bật của riêng bà vì tuy nói về đề tài phụ nữ, bà đã viết với tư cách một nhà văn đích thực, bình đẳng và toàn diện chứ không riêng gì từ vai trò của một người phụ nữ. Nữ tính (feminity) dĩ nhiên là có nhưng nó chỉ giúp cho bà diễn tả tinh tế và hoàn hảo những gì mà một nhà văn nam giới khó lòng thành công. Năm 1895, tạp chí *Bungei Kurabu* (Câu lạc bộ văn nghệ) đã ra số đặc biệt về "keishū shōsetsu" (khuê tú tiểu thuyết). Tuy hãy còn giữ cái tên (khuê tú) nói lên một quan niệm "phòng khuê" cũ kỹ của một thời nào; nhưng số báo đó đã giới thiệu được một vài cây bút đương thời mà cho đến lúc đó các nhà phê bình thường không thèm ghé mắt đến, vì họ là phụ nữ.

Vai trò tiên phong

Ngày nay, các hiệu sách ở Nhật trưng đầy tiểu thuyết của các nhà văn nữ và kể từ thập niên 1980, tác phẩm của họ đã được dịch rất nhiều ra tiếng nước ngoài. Tiểu thuyết của các nữ văn sĩ đoạt giải Akutagawa, Naoki... bán chạy như tôm tươi. Thế nhưng trào lưu tiến hóa xã hội ấy đã có sự đóng góp lớn lao của một nhân vật, ấy là Higuchi Ichiyō, người được xem là nhà văn nữ chuyên nghiệp đầu tiên.

https://tieulun.hopto.org

Hơn thế nữa, kể từ sau Higuchi Ichiyō, văn học phụ nữ không còn có thể định nghĩa được như là "văn học lãng mạn, trữ tình và ấn tượng, thiếu trí thức, xoay quanh việc quan sát những chi tiết đời thường" và nhà văn nữ chỉ là người viết theo phong cách ấy. Sự thực thì để thoát ra cái định nghĩa đầy thiên kiến đó, các nhà văn nữ đã phải làm một cuộc hành trình rất dài, theo dấu người đàn chị của họ, Higuchi Ichiyō. Chính bà cũng từng viết một cách nhỏ nhẹ chân phương. Đến lúc khám phá được những đề tài xã hội qua cuộc sống bản thân và của người chung quanh thì ngòi bút của bà trở nên linh hoạt hẳn và đầy sức thuyết phục.

Nói về ý thức vai trò của người phụ nữ - điều cần thiết để đạp đổ quan niệm trọng nam khinh nữ cũng như cái chủ trương có một lối viết văn đàn bà nghĩa là lối viết tầm thường - thì nó đã bắt đầu ở Nhật Bản từ đầu thế kỷ XX. Đó là sự ra đời của những tạp chí như *Seitō* (Bít tất xanh, 1911 - 1916)[1] hay *Nyonin geijutsu* (Nghệ thuật phụ nữ, 1928-1932). Tuy vậy, sự cố gắng này chỉ đưa đến thành quả giới hạn trong một nhóm người chứ chưa được rộng rãi. Dù có một số nhà văn nữ nổi bật đã xuất hiện từ thập niên 1930 nhưng phải đợi đến thời hậu chiến thì phụ nữ Nhật Bản mới có tự do ngôn luận thực sự, điều này cho các nhà văn nữ có cơ hội viết được những tác phẩm đắc ý. (Hai biểu tượng của thời hậu chiến Nhật Bản là việc phụ nữ được đi bầu và được đi bít tất dài).

Trên những chặng đường giải phóng thân phận (emancipation) đó, phải kể đến một số tên tuổi tiêu biểu như Hayashi Fumiko

1 Âm là "Thanh đạp" hay "Bít tất xanh" (blue stockings), biểu tượng cho hội những người phụ nữ trí thức và văn nghệ chung quanh bà E.Montagu (1720 - 1800) ở thủ đô London vào năm 1750. Thường thường người ta đi tất bằng len đen nhưng họ lại đi tất xanh cho khác.

https://tieulun.hopto.org

(1903 - 1951) với *Hōrōki* với *Đời phiêu lãng* (1928 - 1930) và Miyamoto Yuriko (1899 - 1951) với *Mazushiki hitobito no mure* (Một lũ nghèo đói, 1916). Hayashi là tiểu thuyết gia nữ ăn khách nhất từ trước đến nay, còn Miyamoto là một nhà văn vô sản. Miyamoto Kenji, tổng bí thư Đảng Cộng sản Nhật đương thời và cũng là chồng bà Yuriko nhấn mạnh là vợ ông lẫn bà Hayashi không phải là những "nhà văn phụ nữ" mà chỉ là những "người nữ viết văn". Dĩ nhiên, qua câu nói đó, ông đã nới rộng lãnh vực văn chương đến địa hạt chính trị nhưng đồng thời cũng đả phá quan niệm cũ là có một thứ văn chương đàn bà thấp kém. Riêng về bà Yuriko, nữ thi sĩ Yasano Akiko có đánh giá là bà "thiên về lý tính, khác với kiểu viết theo tình cảm của các nhà văn nữ mới học nghề". Cũng phải nói là trong đoạn đầu thập niên 1930 và cả sau khi chiến tranh vừa chấm dứt, các nhà văn phái nữ thuộc cánh tả đóng vai trò rất quan trọng dù họ đều có khuynh hướng chính trị ôn hòa hơn Yuriko. Những người được nhớ tới là Tsuboi Sakae (1899 - 1967), Sata Ineko (1904 - 1998), Nogami Ineko (1885 - 1985), Hirabayashi Taiko (1905 - 1972). Ngoài ra, hãy còn có những nhà văn nữ không chia sẻ quan điểm chính trị với họ nhưng không hề thua kém về tài năng và cá tính, ví dụ Yoshiya Nobuko (1896 - 1973), Uno Chiyo (1897 - 1996), Enchi Fumiko (1905 - 1986)... chẳng hạn.

Kể từ 1945 đến nay, nhiều thế hệ nhà văn nữ đã thay nhau giữ những vị trí trên văn đàn. Họ vừa tranh đấu cho sự bình đẳng của mình đối với nam giới vừa không thua kém nam giới trong việc đặt vấn đề về các sự kiện liên quan đến cuộc sống con người nói chung. Khai thác những chủ đề nhân đạo và quốc tế đã có Sono Ayako (sinh năm 1931), bộc bạch kinh nghiệm luyến ái bản thân đã có Seto-uchi Jakuchō (sinh năm 1922), chú trong đến kinh nghiệm lịch sử đã có Nagai Michiko (sinh năm 1925), mô tả

https://tieulun.hopto.org

sự đối lập giữa cũ và mới đã có Ariyoshi Sawako (1931 - 1984), đào sâu lãnh vực truyện ký đã có Tanabe Seiko (sinh năm 1928), phân tích tâm lý con người hiện đại đã có Tsushima Yūko (sinh năm 1947) và Mukooda Kuniko (1929 - 1981), khai thác loại tiểu thuyết thông tin về những vấn đề xã hội đã có Yamazaki Toyoko (sinh năm 1924)... Chúng ta cũng sẽ thiếu sót nếu không kể đến Hayashi Mariko (sinh năm 1954), Uchida Shungiku (sinh năm 1959), Yamada Eimi (sinh năm 1959), Ōgawa Yōko (sinh năm 1962), Ryū Miri (sinh năm 1968) và Yoshimoto Banana (sinh năm 1964)... là những nhà văn nữ đã xác định được chỗ đứng của mình trên văn đàn. Tiếc thay, ngoài Ōgawa và Yoshimoto, sự quá thiên trọng về chủ đề giải phóng tính dục của các nhà văn trẻ nói trên đã có hiệu quả ngược là giới hạn sự phát triển tài năng của họ.

Còn về Ichiyō, tuy mất quá trẻ ở tuổi hai mươi bốn vì bệnh lao quái ác nhưng bà đã trình bày được những khổ não cũng như hoài bão của người đàn bà thời Meiji và mở đường cho những nhà văn phụ nữ lớp sau. Không thể nín thinh, bà đã thay mặt những người cùng phái nói lên tiếng nói đau khổ và uất ức của người đồng thời đại một cách nhẹ nhàng nhưng thấm thía. Ngay cả đến bây giờ, giá trị cơ bản đó vẫn chưa hề mai một vì sự bất công và bất bình đẳng vẫn còn thể hiện dưới nhiều hình thức tinh vi. Vì vậy, lời của bà đã, đang và sẽ còn vang vọng trong tâm thức của các nhà văn nữ trong nhiều thế hệ tiếp nối.

(Viết xong ở Tōkyō 17/04/2010)

https://tieulun.hopto.org

Đứa con

Nguyên tác: **Kono Ko**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Nếu tôi hở môi mà rằng: "Con tôi dễ thương lắm", thể nào thiên hạ cũng cả cười. Vâng, có ai lại ghét con mình bao giờ đâu. Vì vậy cũng chẳng gì quý hóa để làm như thể mỗi mình mình có được báu vật trời ban, mà người ta cười cho. Cho nên tôi chẳng dám lớn tiếng khoe khoang. Mà tình thật là tự đáy lòng, tôi chỉ muốn chắp tay tạ ơn Trời Phật, chứ nào có nghĩ gì đến chuyện thương hay ghét đâu ạ.

Con tôi quả là vị thần hộ mệnh của tôi.

Con tôi còn là đứa bé nằm ngửa, u ơ nhoẻn miệng cười, thế mà cái điều tôi học được từ gương mặt ngây thơ kháu khỉnh ấy mới thật là to tát, thật không lời nào tả xiết. Những điều ta học với thầy, hay đọc được trong sách vở nhà trường, quả thực là hữu ích, nhưng mỗi khi có việc gì phải nhớ lại để suy ngẫm xem có phải là thế này thế kia không, không được như nụ cười của con thơ ở ngay trước mắt mình kia, đã khiến cho chân toan bước đi cũng phải chùn lại, lòng đang bấn loạn cũng bỗng dịu xuống.

https://tieulun.hopto.org

Không phải như các nhà đại trí thức thường hay lên giọng dạy bảo phủ đầu, đứa con với nét mặt ngây thơ đang nằm ngủ, đầu đặt trên chiếc gối nhồi đậu, hai bàn tay giơ lên ngang vai, đã khiến những giọt nước mắt từ tận đáy lòng tôi trào ra, khiến cho tôi dù có bướng bỉnh đến mấy cũng chẳng thể cãi lại rằng: "Trẻ con chẳng đáng yêu chút nào cả."

Con tôi đã cất tiếng chào đời vào cuối năm ngoái. Lần đầu nhìn mặt con, lòng dạ tôi vẫn còn để cả ở đâu ấy. Bây giờ nghĩ lại tôi vẫn còn ân hận. Lúc ấy tôi cứ than vãn rằng sao con tôi lại ra đời bình an vô sự thế này! Giá mà đứa con này đã chết ngay lúc mới chào đời, thì có phải là ngay sau khi sinh nở tôi đã bỏ về nhà cha mẹ được rồi, không còn phải ở lại đây, dù chỉ trong chốc lát, bên người chồng này nữa. Sao con tôi lại sinh ra lành lặn khỏe mạnh! Than ôi! Sao duyên nợ cứ mãi buộc vào thế này nhỉ? Từ nay tôi sẽ phải sống một đời u buồn tăm tối mãi sao? Người ta đến chúc mừng, nhưng cứ nghĩ đến cõi đời đáng ghét và số kiếp hẩm hiu của mình, tôi chẳng thấy vui chút nào, chỉ càng thêm chán đời, càng tủi phận mình mà thôi.

Xin mọi người hãy thử đặt mình vào vị trí của tôi lúc bấy giờ mà xem. Dù là bậc cao minh, hay là người biết điều an phận, hẳn cũng thấy rằng cuộc đời này thật đáng chán, vô tình, độc ác, chẳng có gì vui, rằng Thần thánh cũng có lúc nhầm lẫn làm sao ấy, chứ chẳng phải là vì tôi bướng bỉnh ương ngạnh nên mới nói thế đâu ạ. Nhất định, chắc chắn là bất cứ ai cũng đều nghĩ như vậy. Tôi tin chắc rằng mình không hề lầm lạc, không làm điều gì tội lỗi. Vì vậy mà tôi oán chồng tôi lắm, và tôi đã nghĩ rằng tất cả mọi sự xào xáo trong nhà đều là do tính nết của chồng tôi mà ra.

Và cứ nghĩ mình đã gặp phải một người như chồng nên mới phải khổ cả đời, tôi lại đem lòng oán trách cả người đã lo chuyện

https://tieulun.hopto.org

nhân duyên cho tôi, một người thân mà tôi coi như cha mẹ, đó là ông chú ruột.

Cho đến nay tôi chẳng có tội tình gì, chung quy cũng chỉ vì bảo sao nghe vậy, đã ngoan ngoãn nghe lời chú mà đi lấy chồng. Thế mà sao số kiếp dành cho tôi lại như thế này, chẳng khác nào như đem xô một kẻ mù lòa xuống đáy vực sâu. Tôi thực sự oán hận cái Đấng gọi là Thần thánh hay là gì ấy lắm. Vì thế mà tôi cứ đinh ninh rằng cuộc đời này thật là đáng chán.

Tính tình cứng cỏi háo thắng cũng có cái hay, bởi nếu không có tính này thì không làm được những chuyện khó. Cũng có người tính tình mềm mỏng, mềm oặt đến nỗi chẳng biết đó là người hay là con hải sâm, có khi lại không hay, vì sẽ bị người cứng cỏi chèn ép. Đàn bà háo thắng nhưng biết giấu kín cái tính khí cứng cỏi ấy trong lòng thì không sao, còn như tôi cứ để lộ hết tình cảm ra ngoài mặt mà chẳng chịu thua ai, thì có lẽ là dữ dằn lắm. Đàn ông gặp phải người vợ như thế, có lẽ nhiều người thấy chán lắm cũng nên. Thế nhưng lúc ấy tôi chẳng có tâm trí đâu để suy xét lại bản thân mình, cũng chẳng biết chồng nghĩ gì về mình. Hễ chồng lộ vẻ khó chịu là tôi chỉ thấy bực mình, chồng mới cằn nhằn một câu tôi đã đùng đùng nổi giận, tuy không cãi lại nhưng vùng vằng không nói một lời, bỏ cả ăn, giận cá chém thớt lên cả lũ người ăn người làm, nằm lì cả ngày thì không chỉ mới một hay hai lần. Vốn mau nước mắt nên tuy có vẻ ương ngạnh cứng cỏi là vậy, nhưng thực ra là tôi đã khóc vùi trong chăn, vì uất ức, những giọt nước mắt tức tưởi cứ trào ra lai láng không duyên cớ.

Ba năm trước khi tôi mới về làm dâu, buổi ban đầu còn nồng nàn thắm thiết, đôi bên chẳng phiền trách nhau điều gì. Thế nhưng quen hơi bén tiếng là điều tốt đấy mà cũng xấu đấy, bấy

https://tieulun.hopto.org

giờ là lúc bản tính ích kỷ mới lộ ra, với bao nhiêu là những ham muốn, để rồi cũng sinh ra muôn vàn bất mãn. Tôi lại đáo để đòi xen cả vào những chuyện ở ngoài đường của chồng, rồi trách móc: "Anh ra đường làm gì cũng giấu không chịu kể cho em nghe. Như thế là anh coi thường em!". Chồng tôi dường như chẳng thèm chấp, chỉ cười đánh trống lảng: "Chuyện gì mà anh chẳng kể cho em nghe, làm gì có chuyện coi em như người dưng đâu". Nhìn bộ điệu tôi đã biết thừa là có chuyện gì đấy mà chồng giấu không cho mình biết, nên lại càng tức điên lên được.

Một sự sinh vạn sự, hễ đã bắt đầu ngờ vực điều gì rồi thì sẽ thấy mười điều, hai mươi điều khác cũng đáng ngờ. Sớm cũng như tối, lúc nào cũng có chuyện để tôi trách móc chồng: "Đấy, anh lại nói dối em nữa rồi". Cứ thế mà đầu óc tôi rối bời, không còn đủ sáng suốt để suy xét việc gì được nữa.

Bây giờ nghĩ lại tôi cũng hiểu ra được rằng nếu chồng có giấu tôi điều gì cũng là chuyện đương nhiên. Đàn bà thường không kín miệng, làm sao chồng có thể kể cho vợ nghe những chuyện ở sở được. Giờ đây tuy biết là chồng cũng đang giấu mình vô số chuyện, thế nhưng lúc này tôi không còn để bụng chuyện ấy nữa. Hơn nữa chồng không kể cho nghe thế mà lại hay. Dù tôi có khóc lóc hay trách móc, chồng vẫn làm ngơ, cũng là vì tính người cương nghị. Lúc ấy tôi còn trẻ người non dạ, nếu chồng kể cho nghe những chuyện nơi chốn công đình, không biết là tôi đã gây ra chuyện gì không hay rồi. Ấy là tôi còn chưa biết gì về công việc của chồng, thế mà cho đến nay cũng có khối người đã nhờ những kẻ thường hay ra vào nhà này đem quà cáp linh tinh đến biếu xén, rồi nào phân trần kể khổ, nào kêu sắp tới đây sống hay chết là tùy vào bản án của tòa, nào bên nguyên nào bên bị, những người như thế đến nhờ vả nhiều lắm ạ. Sở dĩ lâu nay tôi chưa hề nhận giúp một ai, chẳng phải vì nghĩ mình là vợ

https://tieulun.hopto.org

của quan tòa Yamaguchi Noboru nên phải từ chối để tỏ ra mình quang minh chính đại, mà thực ra chỉ vì vợ chồng đang cãi nhau thì làm sao tôi có thể nói những chuyện ấy với chồng được cơ chứ. Lúc ấy tôi chỉ nghĩ rằng chẳng thà đừng nói gì, còn hơn là vợ chồng nói chuyện với nhau mà chẳng ra đâu vào đâu, để rồi sẽ phải nghe những câu trả lời chán ngắt. Nhờ thế mà cũng may sao là tôi chưa hề nhận những gì như là hối lộ. Thế nhưng khoảng cách giữa hai vợ chồng cứ ngày càng xa dần. Những đám mây và sương mù che phủ trên chúng tôi cũng cứ ngày càng dày đặc và nặng trĩu, khiến cho đôi bên không còn hiểu được lòng nhau nữa. Hồi tưởng lại, tôi thấy tất cả cũng là do tôi mà ra. Cũng tại lòng mình có thế nào, chồng cũng mới thành ra như thế. Bây giờ tôi thấy hối hận lắm.

Lúc trong nhà lục đục nhất, hai vợ chồng cứ như là ông chẳng với bà chuộc. Khi chồng có việc đi ra ngoài, tôi cũng không hỏi đi đâu, mà chồng tôi cũng chẳng nói cho tôi biết là đi đâu nữa. Cho nên trong lúc chồng vắng nhà, dù ai có việc gấp sai người đem thư đến, tôi cũng chẳng buồn mở ra đọc, chỉ đóng dấu chiếu lệ để đuổi người ta đi, rồi hờ hững ném bức thư xuống đấy. Tiếng là vợ mà cứ như là bù nhìn giữ nhà. Dĩ nhiên là chồng tôi giận lắm, lúc đầu còn trách móc hay la mắng, nhưng tôi vẫn bướng bỉnh, còn đổ tại vì chồng đã giấu không cho mình biết chuyện của chồng. Tôi còn đang hờn giận tức tối đầy vơi, chưa chắc một lời nói nhỏ nhẹ của chồng đã đủ làm tôi mềm lòng nữa là.

Lâu ngày chồng tôi cũng sinh chán. Khi vợ chồng còn lời qua tiếng lại là còn chưa đến nỗi nào, còn nay đã đến lúc đôi bên đều lầm lì chẳng nói chẳng rằng, lúc nào cũng như hầm hè nhau. Gia đình chúng tôi bấy giờ tiếng là một mái nhà có cái trần với những bức tường bao quanh, mà cứ như là đang nằm ngoài trời, thậm chí mỗi sáng khi thức dậy thấy lạnh lẽo, tưởng chừng như

https://tieulun.hopto.org

trên người còn ướt đẫm sương đêm. Nghĩ mà tủi thân, chỉ lạ sao nước mắt chảy ra còn chưa đóng lại thành băng.

Suy ra con người ta quả thực là chỉ biết có mình mà chẳng nghĩ đến người khác. Khi vui thì chẳng nhớ điều gì, chỉ khi buồn khổ mới nhớ lại chuyện ngày trước hay nghĩ đến chuyện từ nay trở đi, mơ tưởng toàn những điều hay ho đẹp đẽ, sung sướng, và càng nghĩ lại càng thấy chán ghét hiện tại, chỉ muốn thoát ra khỏi cảnh ngộ lúc bấy giờ, muốn cắt đứt mọi ràng buộc, ước sao được tháo cũi sổ lồng để tới một nơi thật đẹp đẽ. Tôi cũng đã nghĩ như thế, đã đắm mình vào mơ tưởng như thế, đã tự nhủ rằng mình đâu thể sống mãi đến cuối đời với số kiếp vô duyên bạc phận thế này. Nhớ lại trước khi về làm dâu nhà này, tôi là cô tiểu thư dưỡng nữ của dòng họ Komuro, có bao nhiêu là kẻ hầu người hạ, biết bao chỗ đánh tiếng ngỏ lời, trong số ấy có một người rất sang cả là Ushioda, sĩ quan hải quân. Lại có lúc tưởng đã sắp đến chuyện cưới hỏi với Hosoi, một bác sĩ đẹp trai. Thế mà không hiểu tại sao tôi lại lấy một người lầm lì ít nói như chồng tôi. Chắc hẳn đây là một sự lầm lẫn nhất thời. Chẳng lẽ tôi phải sống cả một cuộc đời vô vị với sự lầm lẫn này mãi hay sao. Tôi cứ nghĩ thế để mà tủi thân, và chỉ thấy oán hận người, chứ không nghĩ ra được điều gì khác.

Có một người vợ cứ nghĩ toàn những chuyện vớ vẩn như thế, bảo sao người chồng, dù có đàng hoàng đến mấy, cũng không còn lòng dạ nào mà yêu thương vợ được nữa.

Hễ chồng đi làm về, ít nhất vợ cũng ra đón, và đó là việc của người vợ. Tôi cũng đã quen nghĩ như thế. Thế nhưng, ra đón mà chẳng buồn nhìn mặt chồng, chẳng vui vẻ cười nói thân mật, mặt mày cứ khinh khỉnh như thách đố: "Nào muốn giận thì cứ giận đi, muốn gì thì cứ việc cho thỏa lòng", cho nên chồng tôi cũng chẳng chịu nổi mới bỏ nhà đi, và dường như khi nào cũng tìm

https://tieulun.hopto.org

đến các cô gái buôn hương bán phấn, như là ở những chỗ có treo đèn hoa, hay nơi trà đình tửu điếm. Thế là tôi lại càng điên tiết lên được. Nói thực ra thì tôi nào biết cách làm cho chồng vui lòng đâu. Chồng về nhà thấy không vui, không còn thiết ở nhà, nên mới bỏ đi. Chính tôi đã làm cho chồng thành kẻ chơi bời phóng đãng, thành ra một người không thích ở nhà mà chỉ thích vui chơi, la cà đó đây.

Tôi cũng biết không phải như loại công tử con nhà giàu được đám nghệ nhân tâng bốc rồi sa đà mê mải, mà thực ra tự đáy lòng chồng tôi cũng chẳng thấy vui gì, chỉ là cố nén giận mà đi uống rượu giải khuây, chẳng phải là vui say gì, lúc nào sắc mặt cũng nhợt nhạt với những đường gân xanh nổi gồ trên trán.

Chồng tôi sinh ra nói năng cộc cằn cay đắng, hay quát mắng bọn người ăn người làm những chuyện chẳng đáng gì cả, ánh mắt nhìn chỉ như vụt lướt qua mặt tôi mà thôi. Tuy chẳng mấy khi chồng tôi lên tiếng cằn nhằn, nhưng vẻ mặt khó đăm đăm lúc ấy chẳng có được một chút nào những nét hiền hòa như bây giờ. Thật là khủng khiếp, dễ sợ, đó là một khuôn mặt thù hận; và bên cạnh đó là tôi, lúc nào cũng chực nổi cáu. Vì thế mà đám gia nhân đầy tớ cũng không chịu nổi, cứ mỗi tháng tôi lại phải thay đến hai cô giúp việc, mà mỗi lần như thế trong nhà đều có mất mát, đồ đạc đổ vỡ hư hao cũng nhiều. Tôi tự hỏi: Sao ở đâu mà lắm người bạc bẽo đến thế. Trên đời này toàn là những người bạc bẽo như thế hay sao? Hay là mọi người ai nấy quanh tôi đều trở thành bạc bẽo để giày vò làm khổ tôi. Nhìn quanh, chẳng thấy ai có thể cho tôi nương tựa nhờ cậy. Những chuyện chẳng vui gì ấy khiến tôi coi như đời mình đã bỏ đi, chẳng còn muốn giữ thiện cảm với ai nữa. Hễ bạn đồng liêu của chồng tới nhà, nếu chồng không dặn dò trước thì tôi cũng chẳng buồn dọn cái gì ra đãi khách, còn kêu nào đau răng nào nhức đầu, chỉ cho

https://tieulun.hopto.org

con ở ra mời khách vào phòng. Rồi muốn gì thì làm nấy, chẳng cần biết nhà có khách hay không, chồng có gọi cũng chẳng buồn thưa. Không biết thiên hạ trông vào nghĩ thế nào. Có lẽ họ đã xì xầm rằng Yamaguchi nhà ta vô phúc rước phải sư tử Hà Đông về rồi cũng nên.

Lúc bấy giờ mà chồng tôi chỉ cần nói một tiếng "Ly dị", có lẽ rồi tôi cũng đã đồng ý ngay mà chẳng buồn nghĩ ngợi, chẳng nghĩ gì đến cái sai trái của mình, chỉ những than thở cho số kiếp hẩm hiu buồn tủi, và có lẽ tôi đã nghĩ liều rằng: "Nếu trời đã định cho tôi số kiếp phải như vậy thì thôi sao cũng được, xin ngài muốn làm gì tôi thì cứ việc, còn tôi thì tôi cũng sẽ thích gì làm nấy, số phận đã hẩm hiu thì cho hẩm hiu thêm nữa cũng chẳng sao. Cho dù đời tôi có tệ hơn nữa thì tôi cũng đành chấp nhận". Không biết nếu thế thì bây giờ tôi đã ra sao rồi nhỉ? Chỉ nghĩ thế, tôi đã thấy rùng mình kinh hãi.

Thật là may mà chồng tôi không dứt khoát đem chuyện ly hôn ra bàn, đã để yên cho tôi cứ như thế. Không chừng đó là vì chồng tôi ghét tôi quá nên không dễ gì mà đã chịu ly dị, muốn giam hãm để làm khổ tôi, không cho tôi được tháo cũi sổ lồng. Tôi cũng không biết thực hư ra sao nữa.

Thế nhưng bây giờ tôi chẳng còn oán hận, trách móc chồng điều gì cả. Nhờ đã nếm mùi đau khổ ấy rồi mà giờ đây tôi mới có được những ngày vui, nay tôi mới thành người biết điều, đã hiểu ra được đôi chút, có lẽ cũng là nhờ "Có phải mới trải" chăng? Nghĩ vậy rồi tôi thấy chẳng có ai đáng gọi là thù địch với mình. Có thể nói, cho dù là con sen Haya nhanh nhảu đoảng mà hay bới móc những thói hư tật xấu của tôi đem đi rêu rao khắp làng trên xóm dưới, cho đến cái Gatsu giữ việc thổi cơm chỉ nỏ mồm cãi mà vô tích sự, tất cả đều là ân nhân của tôi. Cũng nhờ họ mà bây giờ tôi được tiếng - cho dù không đúng chăng nữa - là không

https://tieulun.hopto.org

có bà chủ nào khéo dùng người đã nuôi được toàn những cô giúp việc giỏi như thế. Tôi đã hiểu ra rằng, họ nghỉ việc không làm cho tôi nữa chính là để cho tôi phải biết nghĩ lại mà nhận ra cái sai của mình.

Tôi nghĩ trên đời này chẳng có ai gian ác chuyên làm khổ người khác, và Trời cũng chẳng bắt người nào suốt đời không làm điều gì độc ác mà phải gặp điều bất hạnh đâu. Là vì một kẻ suy nghĩ lầm lạc, chẳng có được một cái gì hay ho như tôi, thật sự chỉ là không xấu bụng cố ý phạm tội, mà đã được Trời ban cho một đứa bé kháu khỉnh xinh đẹp như thế này.

Khi sinh đứa con này tôi còn như đang bị bao phủ trong màn sương. Màn sương ấy cũng không dễ gì đã tan ngay sau khi sinh con. Thế nhưng từ khi con cất tiếng khóc chào đời, không định mà tôi đã thấm dần vào người cái gọi là sự thương yêu trìu mến. Tôi cũng cứng đầu cứng cổ hay cãi bướng thật đấy, nhưng nếu có ai toan bế đứa con này đi mất, tôi sẽ hết bướng ngay tức khắc, sẽ sà tới không cho ai đụng vào đứa con này, sẽ ôm chặt lấy con mà rằng nó là của tôi.

Chính đứa con này đã giúp tôi biết được rằng chồng tôi cũng một lòng một dạ như tôi mà thôi. Tôi thường ôm con trong tay mà nhủ rằng:

"Con không phải là con của bố mà là con của mẹ, dù đi đâu mẹ cũng đem con theo, không bao giờ mẹ bỏ con lại đâu. Con là con của mẹ".

Rồi tôi hôn lên má con. Tức thì con tôi nhoẻn miệng cười thật đáng yêu khiến tôi đã quả quyết rằng nó không thể nào là con của một người độc ác như chồng tôi, mà là của mỗi mình tôi thôi.

Thế rồi, chồng tôi đi làm về, ngồi bên cạnh gối con với vẻ mặt khó đăm đăm, tay vụng về cầm chiếc chong chóng lên chìa cho

https://tieulun.hopto.org

con xem, hay lắc cái lúc lắc kêu thành tiếng cho con nghe, rồi bất giác buột miệng nói:

"Trong nhà này chỉ có mỗi mình con là làm bố vui lòng".

Chồng tôi lại vừa cọ cái mặt đầy râu ria vào mặt con vừa lo lắng nhìn con hỏi:

"Con có khóc không, có sợ bố không?"

Tức thì con tôi cũng lại nhoẻn miệng cười thật tươi mà nhìn cha nó với nét mặt y hệt như khi nó nhìn tôi.

Có lúc chồng tôi vừa xoa cằm vừa hỏi tôi:

"Mình thấy con dễ thương không?"

Tôi vừa nguýt vừa đáp lại:

"Dĩ nhiên rồi".

Tức thì, khác hẳn với mọi ngày, chồng tôi bỗng nói đùa:

"Mình cũng dễ thương đấy chứ".

Rồi cất tiếng cười thật to.

Gương mặt của chồng tôi lúc ấy và khuôn mặt của con tôi sao mà giống nhau đến thế, đến nỗi tôi phải nghĩ rằng: "Quả là cùng máu mủ ruột thịt với nhau có khác". Mà tôi thương đứa con này lắm, làm sao tôi có thể oán ghét chồng tôi mãi được? Miễn là tôi làm sao cho yên nhà yên cửa, thì rồi chồng cũng sẽ để cho nhà yên cửa đẹp. Tục ngữ có câu "Theo đứa bé lên ba mà lội qua chỗ cạn". Quả thực đứa con chưa biết nói năng gì đã dạy cho tôi một bài học để đời.

(Tōkyō, 24/2/2000)

https://tieulun.hopto.org

Cành hoa trong đêm tối

Nguyên tác: **Yamizakura**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Có hai nhà nọ là Nakamura và Sonoda, ở cách nhau chỉ một bức tường rào chùa Kenninji. Mối giao tình thâm sâu như mạch nước giếng trong vườn, họ đã cùng đón xuân sang dưới cây hoa mơ nở trước hiên nhà, cùng chia nhau cả mùi hương.

Ông Sonoda đã qua đời một năm trước, để lại người con nối dõi là một chàng trai trẻ tên Ryo no Suke, năm nay hai mươi hai tuổi, còn là sinh viên đang theo học tại một trường nọ.

Bên nhà Nakamura chỉ có mỗi một cô con gái. Họ cũng đã sinh hạ một mụn con trai nhưng chẳng may vắn số, sau mới được mỗi cô con gái này, nên thương lắm, nâng niu như viên ngọc quý trên tay, chỉ cầu sao cho được như cành hoa trên chiếc trâm cài tóc đừng bị gió thổi bay đi. Tên đặt là Chiyo (Thiên Đại) thì đủ biết lòng cha mẹ mong sao con mình được sống lâu như loài chim hạc.

Người ta vẫn bảo "Xoan thơm từ thuở hai mầm lá non", mà quả thực từ lúc Chiyo mới lên ba lên bốn, tinh anh đã phát tiết ra ngoài, khiến mọi người phải trầm trồ bảo: "Bây giờ đã thế, nữa là

https://tieulun.hopto.org

về sau". Như nụ hoa khi mới hé nở trên núi lúc tháng Tư, khiến mặt trăng vằng vặc sau chòm lá trên những cành thông cũng muốn dòm xuống nhìn.

Vẻ yêu kiều tuổi đôi tám lộ ra dưới mái tóc vấn lên cao kiểu Taka-Shimada, xinh như màu áo hồng nhuộm hoa văn lấm tấm Tamako-Shibori. Sắc hồng ở giữa vườn cây xanh biếc thì làm sao mà giấu được. Ngay cả đến những người không quen biết cô tiểu thư nhà Nakamura cũng đồn đại về cô. Người đẹp có khi cũng phiền đấy.

Thói quen kể cũng lạ thật. Tuy Ryo no Suke biết rằng cánh diều thả ngày gió bắc, bị vướng phải cột điện, chỉ là chuyện ngày xưa còn bé, thế nhưng mỗi khi gặp Chiyo chàng vẫn như khi hai đứa còn chơi đồ hàng, chẳng để ý gì đến dáng dấp đã ra vẻ người lớn của Chiyo. Họ vẫn hồn nhiên gọi nhau một cách thân mật là Ryo và Chi, rồi cuối cùng còn cãi vã:

"Từ nay đừng có qua bên đây nữa nghe!"

"Ai thèm qua bên đó làm chi! Bên đó cũng đừng có qua bên đây nữa nghe!"

Xong hờn lẫy không nhìn mặt nhau chỉ được chừng hai hôm, Chiyo đã lại hồn nhiên xin lỗi như khi còn bé:

"Hôm trước Chi hư quá, thôi từ nay Chi không nói thế nữa đâu. Anh đừng giận Chi nữa nghe".

Và thế là bao nhiêu giận hờn cũng tan biến như thể băng tan khi mùa xuân đến, Ryo no Suke liền đáp:

"Đâu có, không phải tại Chi đâu, tại anh cũng bậy đó mà".

Ryo no Suke không biết em gái thì như thế nào, nhưng chàng nghĩ nếu mình có em gái thì chắc cũng dễ thương như thế này.

https://tieulun.hopto.org

Chiyo nhí nhảnh trong tà áo yukata, vừa đè lên tay áo của Ryo no Suke vừa nói:

"Anh Ryo này, đêm qua Chi nằm mơ vui lắm, thấy anh học xong rồi ra làm quan, chức gì không biết, mà đội mũ cao, đi xe ngựa sơn đen bóng, ra vào tòa nhà xây kiểu Tây phương".

"Người ta bảo mộng một đằng, thực một nẻo. Vậy là điềm dữ rồi. Không chừng sẽ bị ngã ngựa đó".

Ryo no Suke cả cười nói vậy, thì Chiyo khẽ nhíu đôi mày ngài mà rằng:

"Anh chỉ nói gở! Hôm nay chủ nhật nhưng anh phải ở nhà, không được đi đâu đó nghe".

Chiyo nói nghe có vẻ mê tín dị đoan, không hợp với người theo Tây học như Ryo no Suke, nhưng sự chân thật của Chiyo khiến chàng lại thấy đáng yêu.

Bên này đã thân thiết gần gũi, bên kia cũng chẳng chút ngại ngùng. Đời nhiều chuyện buồn phiền, nhưng giữa họ chưa hề có một mảy may nào âu lo, dù chỉ như giọt sương đọng nơi chót lá. Vào giữa tháng Hai, khi mùa xuân còn tràn ngập tiếng cười và gió còn rơi rớt lạnh, họ rủ nhau đi xem hoa mơ chùa Tokudaiji, nhằm ngày chợ phiên Marishiten họp trong sân chùa. Tay cầm tay trong ống tay áo ấm áp, Chiyo giao hẹn:

"Anh Ryo, anh mà quên đã hứa gì là Chi giận đó nghe".

"Yên tâm đi, anh không quên mà. Để coi nào... À... Mà cái gì.. nhỉ?"

"Thấy chưa!? Khi ra khỏi nhà Chi đã dặn đi dặn lại rồi, mà anh vẫn còn quên!"

"Đúng rồi! Anh nhớ ra rồi! Chi muốn đi xem đồng hồ lên dây cót, có búp bê O-Sichi biết cử động, phải không?"

https://tieulun.hopto.org

"Dễ ghét! Anh chỉ nói bừa.."

"Hay là Chi muốn anh đi bắt sống con gấu dữ ở xứ Tanba về cho Chi?"

"Sao cũng được! Thôi Chi về đây!"

"Thôi, anh xin lỗi. Nãy giờ anh nói đùa đó mà. Có khi nào tiểu thư Chiyo nhà Nakamura lại nhờ Ryo no Suke này mấy chuyện đó. Đúng ra là tiểu thư đã nhờ mua.. mua..."

"Thôi, Chi không cần thứ gì nữa hết!"

"Đừng hờn lẫy, người ta biết làm sao bây giờ? À, mà... vừa đi đường vừa cãi nhau, thiên hạ họ cười chết!"

"Chứ không phải tại anh cứ đùa giỡn...?"

"Thì anh đã xin lỗi Chi rồi. Chà, mải nói nãy giờ mà đi qua hàng xén lúc nào không hay".

"Làm sao giờ... Ở phía trước không biết có còn chỗ nào bán nữa?"

"Không biết. Mà này! Chớ không phải là ai đó vừa mới nói 'Không cần thứ gì nữa hết' đó sao?"

"Chi giao hẹn, không nói vậy nữa đó nghe!"

Hai người cứ chuyện trò như thế suốt dọc đường. Ryo no Suke bảo:

"Phía bên phố buôn có trồng nhiều cây, mình sang bên đó đi".

Thế là Chiyo liền chạy theo, tiếng guốc rộn rã khua vang.

Người đàn bà mù gảy đàn tì bà với bài hát xẩm "Đời như bông hoa sớm nở tối tàn, như giọt sương ban mai tan trong khoảnh khắc" nghe thật ai oán. Cạnh hàng bán kẹo mạch nha vừa ngọt vừa dẻo, với tiếng mời khách dẻo quẹo: "Ăn kẹo mạch nha hạt dẻ hôn...", là quầy hàng bán bánh đa xem-be cứng còng mới nướng vừa nóng hổi vừa dòn tan, kể cũng vui.

https://tieulun.hopto.org

"Chi xem kìa, cái thứ hai, phía bên trái".

"A, bông hoa màu đỏ phải không anh?".

Chiyo đang mải nhìn, thì từ đằng sau có người vỗ vào lưng cô, gọi:

"Nakamura!"

Chiyo giật mình quay lại, thấy một đám con gái, không biết nãy giờ đã nhìn gì, mà họ bảo:

"Tình tứ quá há!"

Một câu nói sỗ sàng không biết là từ cặp môi hoa nào vừa thốt, tiếp theo là một chuỗi tiếng cười giòn của mấy cô thiếu nữ. Rồi bọn họ bỏ đi, để lại cơn gió lạnh chiều hôm. Ryo no Suke nhìn theo, ngao ngán bảo:

"Ai vậy hả Chi? Mấy bạn học ở trường à? Nghịch dữ a!"

Còn Chiyo thì cúi gằm, mặt đỏ au.

* * *

Tìm đâu lại sự bình thản trong tâm hồn ngày qua, khi trái tim đã bắt đầu biết rung động để rồi xao xuyến mãi không thôi. Lời chọc ghẹo lửng lơ của mấy cô bạn hôm trước như đã in sâu vào tâm khảm, khiến hoang mang chẳng biết là sao nữa, nhưng hễ nhớ đến lại xao xuyến đến run rẩy cả châu thân. Từ khi đem lòng tưởng nhớ người ta thì hay ngượng ngùng, e sợ đủ điều. Sợ nói thế này người ta cười cho, sợ làm thế kia không biết người ta có ghét mình hay không. Thậm chí người ta chỉ hỏi thăm có vài câu, cũng ấp úng không đáp lại được. Chỉ những nghĩ quanh nghĩ quẩn điều kia nỗi nọ, cứ như người tối ngày lo lật chiếu rũ bụi. Mới hôm trước còn hồn nhiên "Gặp nhau nghe", "Cho xem nào", tâm hồn lúc ấy còn hời hợt giản dị

https://tieulun.hopto.org

biết bao. Bây giờ không còn dám gọi người ta là "Anh bên đó" hay "Anh Ryo" nữa. Mà không được nhắc đến người ta thì lại buồn. Nếu không dòng lệ tuôn rơi, làm sao dập tắt lòng ai lửa nồng. Suốt đêm chẳng chợp mắt được, nhớ đến nẫu cả người, rồi mơ màng thấy bóng người chập chờn mông lung. Người ấy dịu dàng đặt tay lên lưng hỏi:

"Chi đang nghĩ gì thế?"

Đã toan muốn nói:

"Chỉ tại anh thôi".

Nhưng lại cúi mặt làm thinh. Người ấy lại bảo:

"Có chuyện gì mà giấu anh như thể người dưng vậy?"

Nhìn bộ dạng thì chắc là ai mà chẳng biết nên người ấy hỏi:

"Chi đã thương ai rồi phải không? Ai mà có phước được Chi thương vậy?"

"Làm mặt thản nhiên mà trách người ta thế, dễ ghét chưa kìa. Nếu mà cũng như người khác, thì đâu đến nỗi vóc hạc xương mai thế này. Anh xem đây".

Người ấy ấn nhẹ vào cánh tay chìa ra, rồi ôn tồn hỏi:

"Vậy chớ Chi thương ai?"

Lần này đã toan đáp lại, thì bỗng có tiếng chuông ban mai vang lên bên gối, mở mắt ra mới biết đó chỉ là giấc mộng.

Tiếng chim buổi sáng não nùng, chia tay giấc mộng tao phùng đêm qua. Tình chung buồn nỗi chia xa, tình riêng nuối tiếc xót xa một mình.

Mẹ nhìn mặt hỏi:

"Sáng nay con làm sao thế? Sao sắc mặt ủ ê lắm vậy?"

https://tieulun.hopto.org

Dù mẹ làm sao biết được những gì trong mộng đêm qua, nhưng nghe mẹ hỏi, phải cố giấu sắc mặt đang đỏ ửng.

Ban ngày tay cầm kim thêu may mà lòng dạ rối bời, chỉ những muốn khâu kín lại cõi lòng đang ngổn ngang trăm mối. Lúc này thôi đừng thương nhớ nữa. Biết rồi có thành hay không mà nhớ với thương. Lỡ nói ra mà bị người ta hắt hủi thì xấu hổ chết, còn mặt mũi nào nhìn nhau nữa. Bởi coi như em gái, nên người ta mới cho gần cận, nuông chiều. Nếu là bạn đời, hẳn là người ta mơ một người con gái như thế nào kia chứ? Ngay cả đến mình cũng còn nghĩ rằng người được gọi là vợ anh hẳn phải là một trang giai nhân tuyệt sắc, văn chương tài nghệ, đàn địch giỏi giang, mới xứng đôi vừa lứa; huống hồ chính anh, chắc hẳn cũng nghĩ thế. Hở môi nói ra chi chuyện viển vông làm cho mối thâm tình bấy lâu hóa ra nhạt nhẽo cách xa, lúc ấy biết làm sao. Đừng mơ chi chuyện lứa đôi, cứ qua lại như tình anh em lâu nay, thì người ta chẳng nỡ ghét bỏ, còn được nghe lời nói dịu dàng, dù chỉ là người dưng. Đã nhủ lòng dứt mối tơ vương, mà lòng nào có chịu nghe cho, lệ lòng cứ chảy dài trên má, tơ lòng cố gỡ lại rối bời.

Cũng tại người ta quá dịu dàng. Phải chi người ta hờ hững lạnh lùng thì mình đã dứt tình được rồi. Nhưng không dứt được, là tại mình hay tại người nhỉ? Càng thương lại càng giận. Không còn muốn nghe tiếng nói, không còn muốn nhìn thấy dáng hình, bởi hễ nghe tiếng thấy hình thì lại càng thêm thương nhớ, nỗi nhớ thương nung nấu cả tâm can.

Phải chi người ta chẳng đoái hoài, rẻ rúng, hẳn là đã chẳng buồn chẳng khổ. Dù có phải đau lòng, nhưng chẳng thà hai bên như nước với lửa kị nhau, thế mà lòng trí lại thảnh thơi. Được rồi! Kể từ hôm nay sẽ không gặp, không nói chuyện nữa. Nếu vì thế mà người ta sinh ra phật ý thì đúng là cầu được ước thấy còn gì. Lòng đã quyết như thế rồi, mà chỉ mới vừa nghe có tiếng bên

https://tieulun.hopto.org

nhà bên vọng sang, đã lại xiêu lòng ngay, lại nhớ thương và nôn nao mong gặp.

Nhưng nhớ và thương cũng chỉ một mình mình biết, ai nào có hay. Người ta vẫn còn nhìn đời bằng ánh mắt vô tư, lòng không chút tơ vương, đâu biết trên đời này có người yêu mình. Người ta không biết nên không thể hiểu được nỗi lòng u uẩn của ai đó. Đàn ông vô tâm cười nói vui vẻ như thế thì biết nói gì đây, cứ nghĩ tới ngày sau mà buồn duyên tủi phận, mùa xuân đâu rồi để hoa xuân không nở, chỉ có vạt cỏ non mới mọc vươn qua hàng rào.

* * *

"Hôm nay Chi có thấy khỏe hơn chút nào không?"

Ryo no Suke đẩy chiếc bình phong có hai cánh sang một bên, bước vào ngồi xuống bên gối, khiến Chiyo e thẹn vì mái tóc rối bỏ xõa chưa chải, chống tay toan ngồi dậy, để lộ cánh tay gầy guộc.

"Chi phải nằm nghỉ mới được. Khi đau ốm thì phải nằm chứ có chi đâu mà ngại. Còn nếu Chi muốn ngồi dậy một chút thì hãy dựa vào người anh cho khỏi mệt".

Ryo no Suke vừa nói vừa nâng Chiyo ngồi lên.

"Anh Ryo, bây giờ đang mùa thi, phải không ạ?"

"Ồ, đúng rồi".

"Đang mùa thi mà anh sang thăm Chi, có sao không?"

"Chi lo gì chuyện đó. Đang đau mà lo nghĩ làm chi cho mệt".

"Sợ làm phiền anh".

"Có gì mà phiền với hà! Chi không phải lo chuyện gì hết, hãy ráng cho mau lành bệnh".

https://tieulun.hopto.org

"Cảm ơn anh đã lo cho Chi. Nhưng bệnh của Chi không khỏi đâu".

"Lại nói bậy nà! Nghĩ quẫn thế thì bệnh còn dây dưa, làm sao khỏi được, cha mẹ lo biết chừng nào. Chi là đứa con hiếu thảo mà nói vậy là không được đó nghe".

"Nhưng bệnh của Chi không thể nào khỏi được mà".

Chiyo nói một cách tuyệt vọng, đôi mắt đăm đăm nhìn Ryo no Suke mà long lanh ngấn lệ. Tuy ngoài miệng Ryo no Suke bảo Chiyo là "Chỉ nói gở!", nhưng chàng cũng nghĩ như mọi người rằng bệnh của Chiyo khó mà lành được. Mỗi ngày Chiyo lại gầy xọp hẳn đi. Đôi má lúm đồng tiền xinh xắn giờ đã lõm sâu xuống, làn da trắng nõn mọi ngày nay nhợt nhạt xanh xao. Mái tóc đen nhánh như có xoa dầu không còn óng ả nữa. Ai trông thấy hình dáng tiều tụy ấy mà không xót xa, huống hồ Ryo no Suke thì còn đau lòng hơn nữa.

Chiyo mặc một chiếc áo đã nhàu có in những bông hoa nhỏ, thắt lưng màu hồng nhạt buộc lại thành chiếc nơ trước bụng. Ryo no Suke không biết chàng còn được trông thấy hình dáng ấy được bao ngày nữa.

Bao nhiêu năm tháng thân cận bên nhau nửa bước chẳng rời, mà sao ta không hiểu được thấu đáy lòng nàng. Tối qua mới nghe cô giúp việc O-Fuku vừa khóc vừa kể lại rằng trong lúc mê sảng Chiyo đã không ngớt gọi tên mình. "Cũng tại cậu mà cô Chiyo bị ốm". Bị nói thế cũng là đáng lắm. Giận cho mình sao không hay biết gì cả, mà cũng giận ai kia đã chôn chặt nỗi niềm riêng.

Sáng nay khi Ryo no Suke sang thăm, Chiyo đã tháo chiếc nhẫn bị lỏng ra trên ngón tay gầy guộc, đưa cho Ryo no Suke, khẽ cười buồn mà rằng:

"Anh giữ cái này làm kỷ niệm của Chi".

https://tieulun.hopto.org

Phải chi Ryo no Suke sớm hiểu được tấm chân tình của nàng thì Chiyo đâu đến nỗi tiều tụy đến như thế. Chàng thấy mình thật nặng tội, ánh mắt nhìn như muốn bảo bọc che chở cho Chiyo, thì nàng lại thều thào hỏi:

"Anh Ryo, anh đã đeo chiếc nhẫn Chi đưa anh sáng nay chưa?"

Ryo no Suke thấy nghèn nghẹn nơi ngực, không nói được lời nào, cứ lặng thinh mà đưa bàn tay trái ra. Chiyo kéo bàn tay ấy lại gần mình, đăm đăm nhìn.

"Anh hãy xem cái nhẫn này như chính em".

Dường như Chiyo muốn nói thế nhưng vẫn không nói lời nào, nước mắt đoanh tròng rồi cứ thế úp mặt xuống gối.

"Chi mệt lắm phải không? O-Fuku đâu, lấy thuốc cho cô uống nào. Chi làm sao vậy? Sắc mặt sao xanh quá. Bác ơi, bác lại xem, Chi làm sao rồi ạ!"

Ryo no Suke hoảng hốt gọi. Mẹ Chiyo đang tụng kinh cầu nguyện ở phòng bên cạnh và O-Fuku đang đi lấy nước để lên bàn thờ, cũng hớt hơ hớt hải chạy lại bên gối. Chiyo mở đôi mắt đang nhắm nghiền ra hỏi:

"Anh Ryo...

"Anh Ryo đang ở bên gối con, ở bên phải con kia kìa".

Mẹ ơi, mẹ bảo anh Ryo về đi nhé".

"Sao vậy hả Chi? Anh ở đây có phiền gì cho Chi sao? Anh ở đây cũng có sao đâu".

Nhưng Chiyo vẫn bảo:

"O-Fuku thưa với cậu dùm cô, xin cậu hãy về đi".

"Sao cô lại nói vậy? Nãy giờ cậu Ryo vẫn ở bên cạnh cô. Nếu cô thấy mệt thì để con lấy thuốc cho cô uống. Cô gọi bà à? Bà đang ở sau lưng cậu Ryo đó ạ..."

https://tieulun.hopto.org

"Mẹ đang ở đây con ạ. Mẹ đây, con nhận ra không? Mẹ cũng đã cho người gọi cha về với con rồi. Con hãy gắng uống một ngụm thuốc này đi... Sao thế? Con thấy tức ngực à? Phải vậy không? Trời ơi, mồ hôi ra đầm đìa... O-Fuku! Chạy đi mời ông lang tới nhanh lên nào! Ông ơi, ông đừng đứng đó mà lại đây, làm sao dùm tôi đi ông. Cháu Ryo! Cháu đưa dùm cho bác cái khăn kia... Con muốn nói gì hả con? Bảo cậu Ryo vui lòng ra về đừng ở lại đây nữa, hả? Được rồi, để mẹ bảo. Cháu Ryo à, Chiyo nó nói như vậy đó".

Người mẹ đau khổ cuống quýt theo hơi thở dốc mỗi lúc một dồn dập của con gái, trong phút chốc sắc mặt Chiyo nhợt hẳn.

Chắc là không qua khỏi đêm nay. Ryo no Suke không đành lòng ra về lúc này, nhưng nghĩ thương cho Chiyo đến lúc sắp lìa đời vẫn còn giữ gìn ý tứ, nên chàng bèn bước vài bước ra phía ngoài tấm bình phong. Tức thì có tiếng Chiyo, mong manh như tơ trời, vọng ra từ phía sau tấm bình phong:

"Anh Ryo..."

"Gì hả Chi?"

"Mai này Chi sẽ xin tạ lỗi cùng anh".

Trời không gió mà từng cánh hoa anh đào nhẹ rơi ngoài đầu hiên và có tiếng chuông vang lên trong bầu trời đêm.

(Tōkyō, 4/2010)

https://tieulun.hopto.org

NATSUME SŌSEKI
(1867 - 1916)

NGUYỄN NAM TRÂN giới thiệu

Là một nhà văn không thuộc trường phái nào dù là Lãng mạn, Tự nhiên, Phản tự nhiên, ông có nhiều đồ đệ và sáng tác trong một địa bàn rộng rãi từ tiểu thuyết, nghị luận đến thi ca dù thời gian hoạt động không dài bao nhiêu vì ông đến với làng văn khá trễ. Ông rất được yêu mến và là một khuôn mặt nổi bật của văn học Nhật Bản hiện đại.

Năm 1867, khi mới chào đời được ít lâu, ông đã được gửi ở nhờ một gia đình làm nghề bán vật dụng cũ. Hai tuổi đi làm con nuôi ở gia đình Shiobara, mười tuổi mới về nhà và hai mươi hai tuổi mới

https://tieulun.hopto.org

lấy lại họ Natsume. Năm 1890, Natsume Kinnosuke, tên thật của ông, vào học ban Anh văn trường Đại học Đế quốc Đông Kinh và từ lúc đó, đã ngưỡng mộ William Wordsworth và Robert Burns, hai thi nhân Anh quốc. Sau khi tốt nghiệp, ông học lên ban Cao học và dạy thêm Anh văn. Thời đó, ông đã đủ sức để dịch một tác phẩm cổ điển Nhật Bản như *Hōjōki* (Phương trượng ký) ra tiếng Anh rồi. Văn Anh của ông rất trau chuốt và hoa lệ. Năm 1895, ông nhận một chân giáo sư ở Matsuyama, trên đảo Shikoku, sau đó đổi đi Kumamoto, trên đảo Kyūshū. Đến năm 1900, ông được nhà nước gửi sang Anh du học. Ở Đại học Luân Đôn, ông gặp được nhiều giáo sư giỏi nhưng không thích ứng được với xã hội Anh. Nói chung, ông có tâm hồn thuần túy Á Đông nên tuy yêu chuộng tự do cá nhân của một xã hội trật tự như nước Anh nhưng rất sợ việc tiếp thu ảnh hưởng Âu Mỹ mà thiếu đầu óc phê phán.

Được biết đến nhiều nhất với tiểu thuyết đầu tay mang màu sắc phúng thích *Wagahai wa nekodearu* (Mèo chúng tớ, 1905 - 1906), trong đó, một con mèo nuôi trong nhà, không có cả tên riêng, tự tôn xưng là "chúng tớ", ngôi thứ nhất số nhiều[1], đóng vai người kể truyện. Con mèo đó vờ ngây thơ, quan sát môi trường sinh hoạt của nhà chủ, giới trí thức công chức dưới thời Meiji. Trong đó, chính Sōseki được miêu tả một cách khôi hài qua hình ảnh Ông Giáo Hắt Hơi (Kushami Sensei).

Trên thực tế, ngoài kiến thức cổ điển Nhật Bản và Hán văn, ông là một học giả Anh ngữ và các tác giả ông tìm hiểu bao gồm trong một phạm vi rất rộng. Tiểu thuyết của ông chịu ảnh hưởng của George Meredith, Hemann Sundermann, Henry James. Triết học của Herbert Spencer và John Stuart Mill, quan điểm về bình đẳng và tính lạc quan của Walt Whitman cũng hấp dẫn ông.

---

1 Nếu hiểu theo nghĩa số ít thì có thể dịch là "ta đây".

https://tieulun.hopto.org

Thực tình mà nói, bản chất Sōseki là mẫu người không hẳn hoàn toàn theo chủ nghĩa bình quyền (ông đổ lỗi cho văn hóa Trung Hoa ở nơi ông như khi nói về bình quyền với phụ nữ), lại yếm thế, mang tâm sự u uất. Nhưng ông tìm đến với tiểu thuyết chỉ vì muốn thoát khỏi tâm trạng ấy. Với *Kusamakura* (Gối Cỏ, khoảng 1906) chẳng hạn, ông muốn tìm về cái đẹp của một thế giới vượt hẳn chúng nhân, với *Botchan* (Cậu ấm, 1906), *Nowaki* (Bão mùa thu, khoảng 1907), ông đề cao lý tưởng công bằng xã hội.

Botchan

"Cậu ấm" thuở nhỏ là người ngay thẳng, vì không biết tính toán nên trong gia đình thường bị thiệt thòi. Lớn lên thành nhà giáo, "Cậu ấm" dạy toán ở một trường tỉnh trên đảo Shikoku nhưng vì là ma mới nên hay bị lũ học trò nghịch ngợm rình rập chòng ghẹo. Cậu vẫn không thay đổi tâm tính chính trực. "Này xem đi, ở đời, ăn ở ngay thẳng mà không được việc, thì có cách nào khác được việc bây giờ?", đó là chủ trương bất di bất dịch của "Cậu ấm". Qua tác phẩm, Sōseki trình bày những nghịch cảnh và khổ não mà con người gặp phải trong cuộc sống và quyết tâm đập tan nó (theo D. Keene, thật ra trong thực tế, ông đã sống những năm rất thoải mái ở Matsuyama).

Chỉ một năm sau khi xong quyển truyện đầu tay, ông đã bỏ địa vị danh giá của một giáo sư Ichikō (Dự bị Đại học Đế quốc Đông Kinh) để trở thành nhân viên báo *Asahi Shinbun* (Triêu nhật tân văn) để có thể chuyên tâm viết lách. *Gubijinsō* (Hoa thuốc phiện), viết năm 1907 lúc ông mới vào tòa soạn, là cái mốc khép lại giai đoạn đầu của văn nghiệp ông. Cô Fujio, nhân vật chính của câu chuyện, một người con gái đẹp khêu gợi, biết dùng mọi mánh lới trong cuộc sống để thỏa mãn lòng ích kỷ của mình, cuối cùng đã phải tự sát. Cô đã hiện ra như

https://tieulun.hopto.org

một nhân vật từng thấy trong các tiểu thuyết của nhóm Ken-yūsha, nếu không nói là của các tác phẩm hồi đầu thế kỷ XIX.

Ba tác phẩm giai đoạn sau của Sōseki là *Higan wo sugite* (Qua ngày Thu phân)[1], *Kôjin* (Người Lữ Khách, 1912 - 1913) và *Kokoro* (Nỗi Lòng, 1914) [2].

Truyện đầu tiên *Qua ngày thu phân* trong bộ ba đã được viết năm 1913, sau khi ông kinh qua một tai nạn thừa sống thiếu chết ở chùa Shuzenji (xuất huyết bao tử) và đã ảnh hưởng đến quan niệm về sự sống và sự chết của ông. *Qua ngày thu phân* gồm sáu truyện ngắn tập hợp thành một truyện dài. Ba truyện đầu nói về nhân vật tên Tagawa Keitarō, chàng thanh niên muốn quan sát thành phố anh đang sống trong lốt một thám tử; ba truyện sau nói về Sunaga, người bạn của anh ta và Matsumoto, ông chú của Sunaga. D. Keene cho rằng để viết truyện này, có lẽ Sōseki đã sử dụng thủ pháp kết hợp các mẩu chuyện thành truyện dài của Robert Louis Stevenson trong *New Arabian Nights* (Truyện mới về nghìn lẻ một đêm, 1882). Chủ đề của tác phẩm là sự ích kỷ và cô độc của con người. *Người lữ khách* và *Nỗi lòng* tiếp tục khai triển sâu hơn chủ đề đó.

Anh chàng Ichirō trong *Người lữ khách*, tác phẩm cũng xây dựng theo phương pháp trên nghĩa là ghép bốn tác phẩm làm một sau khi đã nghi ngờ lòng chung thủy của O-nao vợ mình trong liên hệ của nàng với Jirō, bạn mình, đã không còn tin ở điều gì trên đời và tự dồn mình đến chỗ hoặc là ngã theo lòng tin tôn giáo, hai là chết nếu không sẽ loạn trí. Khác với các tác giả theo trường phái tự nhiên vốn chủ trương nỗi khổ của một người là do kẻ chung quanh tạo nên, Sōseki xem đó và vấn đề nội tâm của nhân vật.

---

1 Higan có nghĩa là ngày xuân phân và thu phân (equinox), trong ngôn ngữ Phật giáo cũng có nghĩa là cõi giác ngộ. Higan còn có nghĩa là "bờ bên kia" và tên một loài hoa.

2 Horiguchi Daigaku dịch ra Pháp văn với tựa đề *Pauvre coeur des hommes* nhấn mạnh đến nỗi thống khổ mà nhân vật chính chịu đựng.

https://tieulun.hopto.org

Kokoro

Nỗi lòng cũng do ba phần kết lại thành một truyện. Nhân vật chính của nó không có tên, chỉ được gọi là trống là "thầy" (sensei), một trí thức nhàn hạ. Người này cũng có chân trong một mối quan hệ tay ba như thấy nơi các tiểu thuyết khác của Sōseki, đã dùng mưu mẹo để đoạt tay trên người yêu của bạn mình, sau tự đâm ra khinh ghét và mang trong nhiều năm trời mặc cảm phạm tội, những muốn tự sát làm người tuẫn đạo để "*bảo vệ luân lý thời Meiji*" (một thời mà đạo đức và luân lý cổ xưa còn được coi trọng).

Chủ đề "quan hệ tay ba" và "mặc cảm phạm tội" để lại dấu ấn rất sâu đậm trong toàn bộ tác phẩm của Sōseki. Thế nhưng, theo sự quan sát của Yoshimoto Takaaki[1], đây không phải là một tác phẩm tự truyện vì không ai tìm được dấu vết của một cuộc tình như vậy trong đời tư của ông. Như thế thì nó chỉ có thể là một sản phẩm hư cấu theo mô típ ta từng thấy trong các tác phẩm Tây phương (*Anna Karenina*) và cả các truyền thuyết về cuộc tình tay ba thời cổ Nhật Bản (*Vạn diệp tập* đã nói nhiều đến nó: *Truyện nàng Mana, truyện nàng Tekona*). Vậy thì phải chăng ông chỉ muốn dùng đề tài đó để đặt vấn đề về quan hệ giữa người và người (dù là giữa đàn ông hay đàn bà) hay muốn bày tỏ ý kiến của mình về sự dằn vặt giữa luân lý đạo đức truyền thống (điển hình là việc vợ chồng tướng Nogi tự sát để đi theo Thiên hoàng Meiji khi ông băng hà) ông được dạy dỗ và những gì xảy ra trong xã hội của thời đại ông đang sống. Yoshimoto cũng cho rằng đề tài "quan hệ tay ba" này đã được Akutagawa Ryūnosuke, một người "học trò" xuất sắc của ông, mượn lại khi viết *Kaika no Ryōnin* (Người chồng thời đổi mới) và *Kaika no satsujin* (Vụ án mạng thời đổi mới) mà chủ đề xung đột giữa cái cũ và cái mới trong buổi giao thời đã được đặt ra. Tuy nhiên trong khi Sōseki có vẻ đồng cảm

1 Yoshimoto Takaaki, *Tác phẩm văn học danh tiếng Nhật Bản cận đại*, tr.9.

https://tieulun.hopto.org

với hành động của tướng Nogi thì ngược lại, Akutagawa tỏ ra phê phán nó qua tác phẩm *Shōgun* (Ông tướng).

Sau khi hoàn thành bộ ba tiểu thuyết của đợt sau này, Sōseki viết lần đầu tiên dưới hình thức một thiên tự truyện tác phẩm *Michikusa* (Cỏ bên đường, 1915) nói về một họa sĩ khổ tâm vì phải sống trong một xã hội đời mới chỉ trọng buôn bán và lợi nhuận, đã lên núi cao tìm sự yên tĩnh và tình người mộc mạc trong một ngôi làng quê. Sau đó trong *Meian* (Sáng và tối, 1916), ông đã mô tả bi kịch tâm lý về mối bất hòa sâu sắc giữa hai vợ chồng Tsuda. Hai người sống với nhau vì xã hội và vì quyền lợi hơn là cho mình. Tác giả trình bày cái mặt tối (ám) giữa hai người. Lúc ông định tìm cách tháo gỡ cái gút của bi kịch ấy bằng cách cho một người thứ ba (đàn bà) tượng trưng cho phân nửa sáng (minh) xuất hiện thì bỗng ngọa bệnh mà mất, không hoàn thành được cuốn truyện.

Khi ông mất rồi, tuy cũng như Ozaki Kōyō, ông không hề thu nhận ai làm đồ đệ nhưng trên thực tế, có một số nhà văn được ông giúp đỡ và chịu ảnh hưởng nhân cách con người uyên bác của ông. Phần lớn trước đây là sinh viên của Đại học Tōkyō như Akutagawa Ryūnosuke, Morita Sōhei, Kume Masao, nhà văn nhi đồng Suzuki Miekichi, nhà tùy bút Terada Torahiko, nhà phê bình Komiya Toyotaka, triết gia Watsuji Testsurô, Abe Jirō... Nếu có bảo các nhà trí thức hàng đầu thời Taishō đều là người xuất thân từ "cửa" Sōseki cả thì cũng không đến nỗi sai.

https://tieulun.hopto.org

Mười giấc chiêm bao

Nguyên tác: **Yume Jū Ya**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Giấc chiêm bao thứ nhất

Tôi đã nằm mơ thấy tôi đang khoanh tay ngồi ở đầu giường, thì người con gái đang nằm ngửa cất tiếng trầm tĩnh nói rằng cô sắp chết. Người con gái xõa mái tóc dài che kín gối, giữa mái tóc ấy là khuôn mặt hình trái xoan hiền dịu. Dưới làn da nơi gò má trắng bệch còn ửng lên màu máu ấm, đôi môi còn đỏ thắm.

Người con gái chẳng có vẻ gì là sắp chết. Nhưng cô gái cất giọng trầm tĩnh, nói thật rành rọt:

"Tôi sắp chết".

Tôi nghĩ chắc cô gái sắp chết thật. Tôi cúi xuống thật sát mặt cô, hỏi:

"Sao? Cô sắp chết thật sao?"

Cô gái mở bừng mắt ra nói:

"Tôi sắp chết thật mà".

https://tieulun.hopto.org

Đôi mắt thật to sóng sánh ướt khuất dưới hai hàng mi dài rậm đen tuyền. Dưới đáy đôi mắt huyền ấy có in rõ bóng dáng tôi.

Tôi ngắm đôi mắt đen óng ánh thấy rõ bóng mình nơi đáy mắt trong suốt và sâu thẳm ấy, thầm nghĩ: "Thế này mà chết sao?"

Tôi bèn ghé sát miệng vào gối, hỏi đi hỏi lại cho chắc:

"Cô không chết chứ? Không sao chứ?"

Thế nhưng người con gái vẫn mở căng đôi mắt đen nhánh như đang muốn buồn ngủ, và vẫn bằng giọng nói trầm tĩnh đáp rằng:

"Tôi sắp chết rồi, đành vậy thôi".

Tôi lại hỏi đi hỏi lại:

"Cô có nhìn thấy mặt tôi không?"

Cô bật cười chìa cho tôi xem:

"Có thấy không? Thì anh xem đây này, đang in trong đáy mắt đấy là gì?"

Tôi làm thinh, quay đi, lại khoanh tay ngẫm nghĩ: "Thế nào rồi cô ta cũng chết hay sao nhỉ?"

* * *

Được một lát, cô gái lại nói:

"Sau khi tôi chết rồi, hãy chôn tôi nhé. Hãy dùng chiếc vỏ ngọc trai thật lớn mà đào huyệt cho tôi, lấy mảnh sao băng từ trời rơi xuống mà làm bia mộ cho tôi. Và hãy ở bên mộ đợi chờ tôi, tôi sẽ đến gặp".

Tôi hỏi:

"Khi nào thì cô đến gặp tôi?"

https://tieulun.hopto.org

Cô gái đáp:

"Mặt trời sẽ lên, rồi lại lặn xuống, và rồi lại mọc lên, rồi lại lặn xuống, có phải thế không nào? Anh có đợi được không, khi mặt trời đỏ rực cứ hết mọc từ phương đông rồi lại lặn xuống phương tây, cứ như thế mãi?"

Tôi lặng lẽ gật đầu. Giọng nói trầm tĩnh của cô gái bỗng có vẻ thật căng thẳng. Cô nói, giọng dứt khoát:

"Xin hãy đợi một trăm năm. Xin hãy ngồi bên bia mộ tôi mà đợi một trăm năm nữa, thế nào tôi cũng đến!"

Tôi đáp rằng tôi sẽ đợi. Tức thì cái bóng của tôi in thật rõ trong đáy mắt đen nhánh của cô gái bỗng nhòa đi, như thể mặt nước yên tĩnh khẽ lay động khiến bóng nước bị rung lên và tan theo gợn sóng lan xa. Đúng lúc đó, đôi mắt của cô gái bỗng nhắm nghiền lại. Dòng lệ ứa từ giữa hàng mi đen nhánh chảy xuống má. Cô đã chết.

* * *

Sau đó tôi xuống vườn, dùng vỏ sò ngọc trai để đào huyệt. Con sò ngọc trai này có chiếc vỏ lớn, thật láng, có đường viền rất sắc cạnh. Mỗi lần tôi dùng chiếc vỏ ấy xúc đất lên, ánh trăng chiếu lấp lánh sáng trong lòng chiếc vỏ trai, và có mùi đất ẩm. Một lát sau tôi cũng đào được một cái huyệt. Tôi đặt người con gái xuống đó. Đoạn lấy đất mềm phủ lên trên. Mỗi lần tôi dùng vỏ trai hất đất xuống huyệt, ánh trăng lại chiếu vào lòng vỏ trai. Rồi tôi đi nhặt mảnh sao rơi, khẽ đặt lên nền đất trên mộ. Mảnh sao rơi hình tròn. Tôi đoán là trong một thời gian dài rơi từ trên trời xuống, các cạnh của mảnh sao vỡ đã mòn dần. Khi ôm mảnh sao vỡ trong tay đem về để đặt lên mặt đất trên mộ, tôi thấy ngực và tay mình hơi ấm lên.

* * *

https://tieulun.hopto.org

Tôi ngồi trên lớp rêu, vừa khoanh tay, ngắm bia mộ bằng mảnh sao vỡ hình tròn, vừa nghĩ từ nay mình sẽ ngồi ở đây đợi đến một trăm năm. Thế rồi đúng như lời người con gái, mặt trời mọc lên từ đằng đông. Một mặt trời đỏ rực thật lớn. Rồi, vẫn như lời người con gái, mặt trời lại lặn xuống đằng tây, vẫn đỏ rực cho đến khi lặn chìm hẳn xuống. Tôi bèn đếm "Một". Một lát sau lại thấy vầng Thái dương đỏ rực như son lừng lững mọc lên, và rồi lại lặn xuống. Tôi lại đếm "Hai".

Trong lúc tôi cứ đếm một rồi hai như thế, dần dần tôi không còn nhớ được mình đã trông thấy mặt trời đỏ rực bao nhiêu lần. Tôi đếm, đếm mãi, làm sao đếm cho xiết không biết bao nhiêu lần mặt trời đỏ rực đã đi qua trên đầu tôi. Thế mà vẫn chưa đến năm thứ một trăm. Đến nỗi mà có lúc đang ngắm rêu đã mọc đầy trên mảnh đá tròn làm bia mộ, tôi bắt đầu nghĩ không biết có phải là mình đã bị người con gái ấy lừa dối chăng.

Tức thì có một chiếc mầm xanh từ phía dưới cạnh tảng đá nhú ra, mọc vươn về phía tôi. Tôi còn đang mải nhìn, cái mầm ấy đã mọc vươn dài tới ngực tôi và dừng lại ở đấy. Ngờ đâu, trên ngọn của chiếc cành đang rung rinh ấy, có một búp hoa thon dài như thể khẽ nghiêng đầu, rồi nở tung ra thành một đóa hoa.

Bông hoa loa kèn trắng, tỏa mùi thơm nơi đầu mũi, mùi hương như thấm vào tận xương. Có một giọt sương từ mãi tận trên cao rơi xuống khiến bông hoa lảo đảo bởi chính sức nặng của hoa. Tôi nghiêng đầu lại gần, hôn lên cánh hoa màu trắng mà giọt sương vừa nhỏ xuống. Tôi đang cúi xuống bông hoa, sắp ngửng mặt nhìn lên bầu trời ở trên cao xa tắp, thì thấy một ánh sao mai đang chớp mắt.

Bấy giờ tôi mới nhận ra rằng, lúc ấy là vừa được đúng một trăm năm.

https://tieulun.hopto.org

Giấc chiêm bao thứ hai

Tôi đã nằm mơ thấy mình bái biệt một vị hòa thượng, rồi theo hành lang về phòng. Trong phòng có ánh sáng tù mù từ chiếc đèn có chụp giấy. Tôi khuỵu một chân xuống chống đầu gối trên nệm zabuton, khêu tim đèn khiến cho hoa đèn hình như một đóa đinh hương rơi xuống chiếc đĩa sơn son. Căn phòng bỗng sáng bừng lên.

Nét bút vẽ bức tranh trên hai cánh cửa đẩy ra hai bên là của Buson, đây đó có những cành liễu, khi đậm khi nhạt khi gần khi xa, với người ngư phủ co ro đội chiếc nón lá trật ra đằng sau lưng, đang đi trên bờ đê. Trên tường có treo bức liễn vẽ Hải Trung Văn Thù. Mùi thơm tỏa ra từ phía đầu đã cháy thành than của những cây hương đốt dở dang. Ngôi chùa rộng thênh thang nên càng thêm tĩnh lặng không một bóng người. Ngửa nhìn lên trần nhà bỗng thấy bóng đen tròn xoe của chiếc đèn in lên trần nhà thật là linh động.

Vẫn quỳ một chân, tôi dùng tay trái nâng chiếc nệm zabuton lên, luồn tay phải xuống dưới nệm, thấy cái ấy vẫn còn nguyên ở đấy đúng như tôi nghĩ. Hễ còn nguyên đấy là yên tâm được rồi. Tôi bèn để lại như cũ, rồi ngồi *chễm chệ* lên trên miếng nệm.

"Nhà ngươi là vũ sĩ". Hòa thượng đã bảo: "Nhà ngươi là vũ sĩ. Là vũ sĩ thì phải ngộ. Mãi vẫn chưa ngộ được thì điệu này nhà người chẳng phải là vũ sĩ, chỉ là đồ bỏ đi".

Lại còn cười ha hả nói: "Ha Ha! Cáu tiết rồi phải không? Có tức thì hãy trưng bằng cớ chứng tỏ là mình đã ngộ, xem nào!" Hòa thượng nói rồi vênh mặt quay đi. Thật là láo xược!

Cho đến khi chiếc đồng hồ lớn ở phòng bên cạnh điểm chuông báo thời khắc sắp tới, ta sẽ ngộ cho mà xem. Chẳng những là sẽ ngộ, mà ngay trong đêm nay ta sẽ vào phòng của hòa thượng mà

https://tieulun.hopto.org

lấy đầu ngươi nữa. Nếu không ngộ thì không thể lấy được mạng của hòa thượng. Thế nào ta cũng phải lấy mạng hòa thượng cho bằng được. Ta là vũ sĩ.

Nếu không ngộ thì ta phải tự sát. Vũ sĩ bị nhục thì không thể nào sống được.

Ta sẽ chết nhẹ nhàng như không.

Nghĩ đến đấy, bất giác tôi lại luồn tay xuống dưới nệm zabuton, và rút thanh đoản kiêm trong vỏ ra. Tay nắm chặt chuôi kiếm, tôi hất vỏ kiếm văng đi, lưỡi kiếm lạnh lẽo vung lên thành một vệt sáng trong căn phòng tối. Tôi tưởng chừng như có cái gì thật ghê gớm (như thần phách của mình) đã từ tay tôi bay vụt đi, rồi tụ lại cả nơi mũi kiếm, sát khí đằng đằng. Tôi thấy tiếc cho thanh kiếm sắc bén của mình như thể đã bị co lại tròn trịa như cái trôn kim. Chỉ có một tí ở tận mũi lưỡi kiếm dài năm tấc rưỡi ấy là còn đành giữ dáng nhòn nhọn. Tôi muốn chém một nhát thật mạnh. Máu trong người muốn đổ dồn cả vào cánh tay phải, chuôi kiếm trong lòng bàn tay dính dấp mồ hôi. Môi tôi run bần bật.

Tôi tra đoản kiếm vào vỏ kiếm trở lại, đặt xuống bên phải mình, rồi ngồi xếp chân bằng tròn. Triệu Châu thiền sư viết: "Vô". Thế nào là "Vô"? Tôi nghiến răng rít: "Lão trọc đầu láo xược!".

Hai hàm răng nghiến chặt vào nhau khiến hơi thở ấm áp toát ra đằng mũi. Hai bên thái dương xếch ngược lên đau rát. Mắt tôi mở to trừng trừng gấp đôi lúc bình thường.

Tôi nhìn thấy bức liễn, thấy chiếc đèn có chụp giấy, thấy chiếu tatami lát sàn nhà. Thấy rõ mồn một cái đầu trọc bóng lưỡng của hòa thượng. Thấy cả cái miệng cá ngão há hốc ra với tiếng cười khẩy. Lão trọc đầu láo xược! Nhất định ta phải lấy cái thủ cấp trọc lóc bóng lưỡng ấy mới được. Ta sẽ ngộ cho mà xem! Vô! Vô! Tôi tụng mãi chữ "Vô" đến mòn cả lưỡi. Nhưng tuy

https://tieulun.hopto.org

miệng tụng "Vô" mà lại thấy có mùi hương. Hương thì là cái gì mới được cơ chứ!

Đột nhiên tôi nắm chặt tay lại mà đấm vào đầu mình cho đến thật hả mới thôi. Rồi nghiến răng trèo trẹo. Mồ hôi toát ra dưới nách. Lưng ngay đơ như thanh gỗ. Khớp đầu gối bỗng đau nhói. Tưởng chừng đầu gối có gãy thì đã có làm sao. Thế mà đau. Khổ thật. Mãi vẫn chưa thấy "Vô" đâu cả. Có lúc tưởng chừng "Vô" sắp hiện ra thì ngay lúc đó cơn đau lại kéo đến. Cáu thật. Hoài công toi. Ức quá. Nước mắt rơi lã chã. Tôi chỉ muốn gieo mình trên tảng đá thật lớn cho thịt nát xương tan cho rồi.

Tuy vậy tôi vẫn cố ngồi yên. Một cảm giác buồn tê tái chừng như không sao chịu nổi cứ dâng lên và len vào lòng. Nỗi buồn tê tái ấy dâng lên từ trong từng thớ thịt khắp người, chỉ chực chui ra khỏi các lỗ chân lông, thế nhưng đâu đâu cũng bị bít kín, tình trạng thật bi đát như thể không có lối thoát.

Đầu óc tôi cứ thế mụ dần đi. Chiếc đèn có chụp giấy hay tranh Buson rồi cũng chẳng còn thấy nữa. Nào chiếu tatami, nào các kệ tủ đóng trên tường, dù có đấy mà cũng như không, như thể không còn nữa. Dù thế, "Vô" vẫn chẳng chịu hiện ra. Tôi có cảm tưởng như mình chỉ biết ngồi trơ ra đấy. Đúng lúc ấy, chiếc đồng hồ ở phòng bên bỗng bắt đầu điểm chuông.

Tôi giật mình, vội đưa tay nắm lấy thanh đoản kiếm, thì đồng hồ cũng vừa điểm tiếng chuông thứ hai.

Giấc chiêm bao thứ ba

Tôi nằm mơ thấy mình đang cõng một đứa bé lên sáu. Nó đúng là con tôi. Nhưng lạ một điều là chẳng biết từ lúc nào nó đã bị mù, đầu thì cạo trọc. Tôi hỏi nó rằng mắt mày bị mù từ bao giờ thì nó trả lời rằng đâu như là từ ngày xưa ấy. Giọng nói đúng là của trẻ con không lầm vào đâu được, nhưng giọng điệu cứ như là người lớn. Mà còn như là nói với người ngang hàng nữa chứ.

https://tieulun.hopto.org

Chung quanh là ruộng lúa non. Lối đi hẹp. Thấp thoáng có bóng cò trong đêm.

Có tiếng nói trên lưng:

"Đang đi qua ruộng đấy nhỉ".

Tôi ngoái lại hỏi:

"Sao con biết?"

Nó đáp:

"Thì chẳng có tiếng cò đấy là gì".

Tức thì bấy giờ cò mới kêu lên độ hai tiếng.

Tôi bỗng thấy sợ, tuy rằng nó là con mình. Của này mà cõng trên lưng, không biết rồi đây sẽ ra sao.Tôi nhìn ra xa phía trước xem có chỗ nào để quẳng nó xuống, thì thấy trong bóng tối âm u có một cánh rừng lớn. Tôi vừa mới nghĩ bụng: "chỗ ấy được đấy", thì bỗng có tiếng trên lưng:

"Hì hì".

"Con cười gì thế?"

Đứa con không trả lời mà lại hỏi:

"Bố ạ, có nặng không đấy?"

Tôi đáp:

"Không nặng đâu".

Thì nó nói:

"Rồi sẽ nặng dần lên đấy".

Tôi lặng thinh nhắm cánh rừng mà đi tới. Đường đi giữa cánh đồng ngoằn ngoèo chẳng ngay hàng thẳng lối nên đi mãi không ra khỏi được. Được một lát thì con đường chia ra làm hai ngả, tôi đứng lại tạm nghỉ ở chỗ ngả ba đường.

https://tieulun.hopto.org

"Chỗ này có dựng một tảng đá thì phải".

Nhóc con nói.

Quả nhiên ở đấy có một tảng đá dựng làm mốc, vuông vức mỗi cạnh chừng ba tấc, cao đến thắt lưng. Mặt trước của tảng đá này có khắc hàng chữ "Bên trái: Higakubo (Hang mặt trời)", "Bên phải: Hotta-Hara (Ruộng đào)". Trong bóng tối những hàng chữ màu đỏ như bụng con tắc kè vẫn hiện rõ mồn một. Nhóc con ra chỉ thị:

"Nên đi lối bên trái".

Nhìn sang bên trái thấy bóng đen của cánh rừng lúc nãy từ trên bầu trời cao chụp xuống trên đầu của cả hai. Tôi còn hơi do dự thì nhóc con lại bảo:

"Không phải ngần ngại gì cả".

Tôi đành bước đi về ngả đường bên trái. Tôi vừa đi thẳng tới nghĩ bụng "Mắt mù thế mà sao cái gì nó cũng biết nhỉ?". Khi sắp đến gần khu rừng, trên lưng có tiếng:

"Mù lòa, chẳng làm gì được, phiền quá".

"Vì vậy người ta mới cõng cho rồi còn gì".

"Được cõng thì cũng quý đấy, nhưng mà không nên để cho người ta coi thường mình. Không nên để cho cả đến cha mẹ cũng coi thường mình".

Tôi bỗng thấy chán chường làm sao ấy. Tôi bước vội, chỉ muốn chóng đến chỗ khu rừng để quẳng nó đi cho rồi.

Trên lưng có tiếng nói như thể lẩm bẩm tự nhủ một mình:

"Đi một tí nữa thì biết... Cũng vào một đêm như thế này thì phải".

Tôi hỏi lại, giọng dồn dập:

"Chuyện gì hả?"

https://tieulun.hopto.org

"Chuyện gì thì bố đã biết cả rồi còn gì".

Đứa con trả lời như thể chế nhạo tôi. Tôi bỗng có cảm tưởng là mình cũng đã biết, nhưng không biết chính xác là chuyện gì. Chỉ nhớ mang máng là hình như cũng vào một đêm tối như thế này. Và nghĩ bụng cứ đi một chút nữa thì sẽ biết thôi. Thế rồi tôi lại nảy ra cái ý nghĩ rằng khi đã vỡ lẽ ra sẽ phiền hà lắm đấy, chi bằng lúc còn chưa biết gì hẳng nhanh tay quẳng đi cho rảnh nợ. Nghĩ rồi tôi càng rảo bước nhanh hơn.

Trời mưa tự nãy giờ. Đường đi mỗi lúc một tối dần, tôi như kẻ mộng du. Chỉ có điều là thằng nhóc con cứ bám chặt sau lưng, và nó biết hết cả quá khứ, hiện tại, tương lai của mình, cứ tỏ như là soi gương ấy, không bỏ sót một manh mún sự thực nào. Mà đó lại là con của mình. Và nó lại mù lòa. Tôi thấy rợn cả người.

"Chỗ này, chỗ này đấy. Ngay ở chỗ gốc cây tuyết tùng đấy".

Trong màn mưa, tôi nghe rõ mồn một tiếng thằng nhóc con. Bất giác, tôi dừng lại. Tôi đã vào sâu trong rừng từ lúc nào không biết. Có cái gì đen sì cách chừng một sải tay trước mặt, thì ra đúng là cây tuyết tùng như lời thằng nhóc.

"Bố ạ, có phải là ở dưới gốc cây tuyết tùng ấy không?"

"Ừ, phải".

Bất giác tôi buột miệng đáp:

"Năm Thìn, năm thứ 5 niên hiệu Bunka, phải không?"

Ra thế, tôi cũng nghĩ hình như đó là năm Thìn, năm thứ 5 niên hiệu Bunka.

"Mày đã giết tao cách đây đúng một trăm năm trước đấy".

Không biết là tôi đã kịp nghe câu nói này của thằng nhóc hay chưa, nhưng cũng đúng lúc ấy, tôi chợt nhớ ra rằng vào năm

https://tieulun.hopto.org

Thìn, năm thứ 5 niên hiệu Bunka, cách đây đúng một trăm năm trước, mình đã từng giết một người mù ở dưới gốc cây tuyết tùng này, trong một đêm tối trời như đêm nay. Đúng lúc tôi vừa nhận ra rằng mình là một kẻ giết người, đứa con trên lưng bỗng nặng trĩu như một bức tượng Phật Địa Tạng bằng đá.

Giấc chiêm bao thứ tư

Tôi đã nằm mơ thấy ở giữa gian nhà khách có kê một cái phản, chung quanh có xếp nhiều cái ghế đẩu. Mặt phản đen bóng. Ở góc phản có một ông cụ đang ngồi trước cái khay vuông nhắm rượu một mình. Thức nhắm hình như là một món kho.

Mặt ông cụ đã đỏ hồng vì rượu. Lại thêm da mặt ông bóng láng, chẳng có một vết gì đáng gọi là nếp nhăn. Chỉ có điều là ông để râu nên mới biết đó là một cụ già. Tôi nghĩ nếu mình là trẻ con thì không biết ông cụ bao nhiêu tuổi. Đúng lúc đó, bà chủ nhà xách thùng gỗ múc đầy nước từ nhà sau đi ra, vừa lau tay vào chiếc tạp dề, vừa hỏi:

"Ông bao nhiêu tuổi rồi?"

Ông cụ nuốt ực miếng đồ nhắm mới vừa bỏ vào miệng, thản nhiên đáp:

"Bao nhiêu tuổi cũng quên rồi".

Bà chủ nhà thọc bàn tay vừa lau vào giữa dải thắt lưng obi quấn quanh bụng, nhìn như soi vào mặt ông cụ. Ông cụ uống đánh ực chén rượu lớn như cái bát ăn cơm, rồi thổi phù một hơi qua giữa chòm râu bạc dài phất phơ.

Bà chủ nhà bèn hỏi:

"Nhà ông ở đâu?"

Ông cụ ngưng thở ra, đáp:

https://tieulun.hopto.org

"Ở trong hốc rốn".

Bà chủ nhà, tay vẫn thọc trong thắt lưng, lại hỏi:

"Ông đi đâu bây giờ?"

Tức thì ông cụ lại uống đánh ực chén rượu nóng lớn như cái bát ăn cơm, rồi lại thở phù một hơi như lúc nãy:

"Đi đến chỗ đằng kia".

Khi bà chủ nhà hỏi:

"Đi thẳng hả?"

thì hơi thở của ông cụ đã chui qua cửa dán giấy shoji, luồn dưới cây liễu mà bay thẳng tuốt ra tới ngoài đồng.

Ông cụ đã đi ra đến cửa. Tôi cũng đi theo ra. Ông cụ đeo lủng lẳng ở thắt lưng một quả bầu nhỏ, trên vai đeo buông xuống nách một cái hộp vuông. Ông mặc một cái quần bó sát vào chân màu vàng nhạt, một cái áo trấn thủ cũng màu vàng nhạt, chỉ có đôi tất là nhìn ra màu vàng.

Ông cụ đi thẳng ra đến gốc cây liễu. Dưới gốc cây có ba bốn đứa trẻ. Ông cụ vừa cười vừa rút một cái khăn màu vàng nhạt vẫn giắt ở thắt lưng ra, loại khăn để thắt ngang trán. Cái khăn có vẻ như bện bằng giấy thành dải dài. Thế rồi ông đặt khăn xuống giữa mặt đất, đoạn vẽ những vòng tròn chung quanh cái khăn. Cuối cùng ông lấy trong chiếc hộp đeo trên vai ra một ống sáo đúc bằng đồng của hàng kẹo. Ông cụ nói, lặp đi lặp lại rằng:

"Nhìn đây! Bây giờ cái khăn này sẽ thành con rắn cho mà xem".

Lũ trẻ con chăm chú nhìn vào cái khăn. Tôi cũng nhìn.

"Nhìn đây, nhìn đây. Thích không nào?"

Ông cụ vừa thổi sáo vừa nói, vừa đi vòng quanh, chân dẫm lên những cái vòng tròn. Tôi chỉ lo nhìn vào cái khăn, nhưng cái khăn tuyệt nhiên vẫn không động đậy.

https://tieulun.hopto.org

Ông cụ thổi sáo réo rắt, và đã đi vòng quanh được mấy vòng, chân rón rén bước đi bằng mấy đầu ngón chân cắm xuống trên đôi dép rơm, có vẻ e ngại chiếc khăn, nhìn ra chiều sợ sệt. Thấy cũng hay hay.

Được một lát tiếng sáo của ông cụ bỗng ngừng bặt. Thế rồi ông cụ mở cái hộp đeo trên vai, nhanh nhẹn chộp lấy đầu chiếc khăn mà ném vào trong hộp.

"Làm thế này, ở trong hộp, nó sẽ biến thành rắn cho mà xem".

Ông cụ vừa nói vừa đi thẳng tới, đi qua gốc cây liễu, bước thẳng xuống cái ngõ nhỏ. Tôi muốn trông thấy con rắn, nên cứ theo sau ông cụ mãi trong ngõ. Ông cụ vừa đi, thỉnh thoảng lại vừa nói "Thành bây giờ", hoặc "Thành rắn". Cuối cùng ông cụ vừa đi vừa hát:

Ima ni naru, hebi ni naru

Thành bây giờ, thành rắn

Kitto naru, fue ga naru

Nhất định thành, sáo reo

Thế rồi ông đi ra đến tận bờ sông. Không có cầu bắc ngang hay thuyền bè gì cả, tôi tưởng ông cụ sẽ dừng lại nghỉ ở đấy và lấy con rắn trong hộp ra cho xem, thì ông lại bì bõm lội xuống sông. Lúc đầu nước mới ngập ngang đầu gối, nhưng dần dần tới thắt lưng, không còn trông thấy ngực nữa, thế mà ông cụ vẫn tiếp tục hát và cứ đi thẳng mãi.

Fukaku naru, yoru ni naru

Sâu xuống, đêm xuống

Massugu ni naru

Thành thật thẳng

https://tieulun.hopto.org

Thế rồi cả đến chòm râu, cả mặt, cả đầu, cả khăn bịt đầu của ông cụ cũng mất hút chẳng còn trông thấy nữa.

Tôi đoán khi ông cụ đi lên bờ sông bên kia thì có lẽ ông sẽ cho mình xem rắn, bèn một mình đứng đợi ở chỗ có lau sậy đang reo vi vu. Thế nhưng rốt cuộc mãi chẳng thấy ông cụ đi lên.

Giấc chiêm bao thứ năm

Tôi đã nằm mơ thấy một chuyện gì ấy rất xa xưa gần như là ở cõi hồng hoang của các thần thánh, tôi cầm quân chẳng may bị thua, bị bắt làm tù binh và đang bị điệu ra trước viên tướng của địch quân.

Người thuở ấy ai nấy đều cao lớn. Và ai nấy đều để tóc dài. Lưng thắt đai da có giắt thanh gì như thanh kiếm. Cung thì nhìn như là làm bằng một sợi mây thật to cứ để nguyên như thế, chẳng sơn hay mài gì tất.

Viên tướng của địch quân, tay trái nắm giữa chiếc cung đang cắm mũi xuống nền cỏ và ngồi trên cái gì như một hũ rượu để lật úp xuống. Trên khuôn mặt ấy là một đôi lông mày thật rậm từ hai bên tả hữu mọc nối liền lại với nhau trên sống mũi. Thời bấy giờ dĩ nhiên là làm gì có dao cạo râu.

Tôi là tù binh nên không được ngồi lên cái gì cả. Tôi ngồi bệt xuống đất, chân xếp bằng tròn, chân đi một đôi giày rơm. Thời bấy giờ giày rơm cổ cao lắm, khi đứng cổ giày cao tới tận đầu gối. Sợi rơm đan còn thừa ở cổ giày buông ra đằng sau để trang trí, lủng lẳng lắc theo mỗi bước chân.

Viên tướng lấy đuốc soi nhìn vào mặt tôi, hỏi muốn sống hay muốn chết. Đây là tập quán của thời bấy giờ, tù binh nào cũng được hỏi câu này. Hễ trả lời muốn sống thì có nghĩa là đầu hàng, muốn chết là có nghĩa không chịu khuất phục. Tôi đã chỉ đáp mỗi một tiếng: Chết! Viên tướng bèn ném chiếc cung đang cắm

https://tieulun.hopto.org

xuống đất ra đằng kia, tuốt ngay thanh gì như thanh gươm giắt nơi thắt lưng ra. Ngọn đuốc bị gió thổi tạt ngang sang một bên. Tôi xòe bàn tay phải như chiếc lá phong có năm cánh, giơ tay về phía viên tướng, ngước mắt lên. Đó là dấu hiệu "Hãy khoan!". Viên tướng bèn cắm thanh kiếm to bản vào vỏ nghe đánh xoạt một cái.

Lúc ấy tôi cũng có người yêu. Tôi nói muốn gặp người con gái mình yêu một lần trước khi chết. Viên tướng bảo nếu chỉ đợi đến sáng khi gà gáy sáng thì cũng bằng lòng. Cho đến khi gà gáy phải gọi được người con gái tới đây. Gà gáy rồi mà người con gái vẫn không đến thì tôi sẽ bị giết mà không gặp được nàng.

Viên tướng vẫn ngồi yên đăm đăm nhìn đuốc lửa. Tôi vẫn ngồi khoanh chân trên cỏ, hai chân đi đôi giày rơm to tướng, mà đợi người con gái. Đêm càng lúc càng về khuya.

Thỉnh thoảng ngọn đuốc phát ra tiếng lửa sắp tàn. Ngọn lửa sắp tàn như thể bối rối cháy tạt về phía viên tướng. Đôi mắt của viên tướng sáng quắc lên dưới đôi mày đen nhánh. Tức thì có ai đó tới ném thêm nhiều thanh củi mới vào giữa ngọn lửa. Lát sau có tiếng củi lửa nổ lách tách. Tiếng nổ kêu bật mạnh như muốn phá vỡ màn đêm.

Lúc đó người con gái đã dẫn con ngựa trắng buộc nơi cây sồi sau nhà ra, vuốt nhẹ chiếc bờm ngựa ba cái rồi nhảy phắt lên lưng ngựa khá cao. Lưng ngựa không có yên cương cũng không có bàn đạp để chân. Cô gái thúc đôi chân dài trắng nuốt vào hông ngựa khiến nó chồm lên và phóng đi. Có ai đó đã tiếp thêm đuốc lửa, nên trông thấy được phía chân trời xa hơi mờ sáng. Ngựa nhắm vào ánh sáng này mà phóng tới trong bóng đêm. Ngựa phi tới, hơi thở như hai cột lửa phụt ra từ lỗ mũi ngựa. Thế mà cô gái vẫn cứ thúc mãi đôi chân thon vào hông ngựa. Ngựa phi nhanh đến nỗi tiếng vó ngựa vang lên đến tận trời. Mái tóc của cô gái

https://tieulun.hopto.org

bị gió thổi bay tạt ra đằng sau như kéo theo một chiếc đuôi. Thế nhưng mãi vẫn chưa tới được chỗ ngọn đuốc.

Thế rồi trong bóng đêm, từ bên đường, chẳng mấy chốc vang lên tiếng gà gáy cúc cù cu. Người con gái rướn người về phía trước, hai tay gò siết dây cương thủ thế. Con ngựa bấm móng hai vó trước trên vách đá cứng kêu lóc cóc.

Cúc cù cu, gà lại cất tiếng gáy.

Người con gái kêu lên một tiếng, buông lỏng dây cương đang ghì chặt. Ngựa khuỵu hai chân xuống. Cả ngựa lẫn người cưỡi trên lưng đều lao về phía trước. Dưới vách đá là vực sâu.

Vết móng ngựa đến nay vẫn còn lại trên vách đá. Giả vờ bắt chước tiếng gà gáy chính là con quỷ Amanojaku. Chừng nào vết móng ngựa còn in trên vách đá này thì tôi còn thù Amanojaku[1].

Giấc chiêm bao thứ sáu

Tôi nghe đồn nhà sư Unkei[2] đang đẽo tượng thần hộ pháp Kim Cương Lực sĩ nơi cổng chùa Kokubunji, bèn đang lúc đi dạo tìm đến xem thử, thì thấy đã có nhiều người đến trước tôi đang xúm xít ở đấy mà bàn ra tán vào loạn cả lên.

Trước cổng chùa độ khoảng mười thước, có một cây tùng đỏ, thân cây tùng mọc ngả sang một bên che khuất mái ngói trên cổng chùa và vươn lên phía nền trời xanh. Tàng lá thông xanh tương phản với cổng chùa màu son đỏ thật đẹp. Thân cây mọc chênh chếch phía bên trái cổng chùa ở một vị trí không làm bận

1 Tương truyền Amanojaku (còn gọi là Ame no Sagume) có thể hiểu được việc làm của trời và thấu hiểu được lòng người. Nhưng về sau, khi chim trĩ Kiji no Nakime được nữ thần Amaterasu sai đi truyền lệnh cho Ame no Waka Hiko, Amanojaku bảo rằng tiếng con chim trĩ này không hay, xúi Ame no Waka Hiko lấy cung bắn chết Kiji no Nakime, nên từ đó trở đi Amanojaku bị coi là ác quỷ.

2 Unkei là một nhà sư ở vào thời đại Kamakura (1185 - 1333).

https://tieulun.hopto.org

mắt, rồi lên cao thì tỏa rộng đến tận mái cổng, nhìn có vẻ rất cổ kính, khiến ta nghĩ đó là vào thời Kamakura.

Thế nhưng những người đến xem thì ai cũng giống mình, đều là người ở thời Minh Trị. Trong số đó đông nhất là bọn phu kéo xe. Chắc là họ đứng chờ đón khách ở ngoài đường mãi cũng chán nên kéo đến xem.

Có kẻ nói:

"Tượng to thật!"

Có người lại bảo:

"Coi bộ đẽo tượng mà còn mệt hơn là bà mụ nặn con cháu đấy".

Thế nhưng lại có gã dài mồm ra bảo:

"Ở hay, tượng thần hộ pháp à? Thời bây giờ mà còn đẽo tượng thần hộ pháp hay sao nhỉ. Vậy mà tớ cứ tưởng tượng thần hộ pháp đều là tượng cổ hết đấy chứ".

Có người bảo tôi:

"Tượng trông có vẻ khỏe đấy nhỉ. Nghe đâu từ xưa, hễ bảo có người nào khỏe là lại nói rằng có khỏe cũng không hơn thần hộ pháp Kim Cương Lực sĩ được. Nghe đâu thần Kim Cương Lực sĩ còn khỏe hơn cả thần Yamatodake no Mikoto của Nhật đấy".

Gã đàn ông này giắt đuôi áo lên thắt lưng, và không đội mũ. Trông bộ dạng đúng là người ít học.

Unkei vẫn mải miết khua búa và đục, không để ý gì tới những lời bàn tán của bọn người đứng xem, không hề ngoảnh ra nhìn họ. Unkei leo lên cao ngang tầm mặt tượng hộ pháp, luôn tay đục đẽo.

Unkei đội trên đầu một cái gì như chiếc mũ nhỏ, trên lưng khoác một cái áo gì mà có ống tay áo thật rộng. Tôi thắc mắc

https://tieulun.hopto.org

không hiểu làm sao mà Unkei vẫn còn sống cho đến bây giờ, vừa nghĩ bụng sao lại có chuyện lạ thế, xong vẫn đứng xem.

Thế nhưng Unkei thì có vẻ như chẳng lấy gì làm lạ hay kỳ quái, vẫn chăm chú đẽo tượng. Có một người đàn ông còn trẻ ngửa cổ nhìn cảnh tượng này quay nhìn tôi, lên tiếng khen ngợi:

"Quả là Unkei có khác! Nào có thèm để mắt đến bọn mình đâu. Có vẻ như là anh hùng trong thiên hạ chỉ có thần Kim Cương Lực sĩ và ta đây mà thôi. Giỏi lắm!"

Tôi thấy hắn nói nghe cũng hay, bèn thử nhìn về phía người đàn ông trẻ tuổi ấy, thì hắn liền bảo tôi:

"Hãy nhìn cái dùi đục với cái búa ấy kia. Thật là đã đạt đến chỗ ung dung tự tại lắm thay".

Lúc này Unkei đẽo tượng đã gần đến ngang chỗ hàng lông mày rậm, đang thoăn thoắt xoay - hết úp lại ngửa - lưỡi dùi đục được dựng đứng và được gõ bằng búa theo chiều dọc từ trên xuống dưới. Gỗ cứng mới được đẽo một nhát, mẩu dăm bào khá dày vừa văng ra theo tiếng gõ của chiếc búa, thoắt cái đã thấy hiện dần ra một bên cánh của cái mũi đang giận dữ phồng to rộng hoác cả ra. Cách đưa lưỡi đục ấy mới mạnh bạo không chút do dự ngại ngần. Và cũng không thấy xen lẫn trong ấy một mảy may sự hoài nghi nào cả.

“Sao khéo dùng dùi đục một cách tự nhiên thế mà chạm được đôi lông mày với chiếc mũi thật như ý vậy nhỉ”, tôi thán phục bất giác thốt lên tiếng như nói một mình, tức thì gã trẻ tuổi lúc nãy liền đáp:

"Cái gì?! Đó không phải là dùng dùi đục để đẽo lông mày với chiếc mũi đâu? Mà chỉ là lấy búa với dùi đục để cậy lông mày với mũi ở trong gỗ ra đấy thôi. Thật chẳng khác nào như là đào đá từ dưới đất lên".

https://tieulun.hopto.org

Bấy giờ tôi mới bắt đầu nhớ ra điêu khắc là thế nào. Và mới sực nhớ ra rằng nếu quả là như vậy thì ai cũng làm được. Thế rồi bỗng nhiên tôi cũng muốn thử khắc tượng thần Kim Cương Lực sĩ, bèn thôi không đứng xem nữa mà liền quay về nhà.

Tôi lấy búa và dùi đục đựng trong hộp dụng cụ ra, ra sau nhà xem thử, thấy có cây sồi bị đổ vì gió lớn hôm trước, định dùng làm củi đốt, đã được thợ xẻ gỗ cưa thành nhiều khúc vừa tầm, chất đầy ở đấy.

Tôi bèn chọn lấy khúc gỗ lớn nhất, hăm hở bắt đầu đẽo thử, nhưng không may chẳng tìm thấy thần Kim Cương Lực sĩ đâu cả. Đẽo tới khúc thứ hai vẫn chẳng may không tìm thấy. Đến khúc thứ ba, vẫn không thấy thần Kim Cương Lực sĩ. Tôi đã đục đẽo hết sạch tất cả đống gỗ chất ở đó, mà chẳng có khúc gỗ nào có thần Kim Cương Lực sĩ tàng ẩn ở trong. Cuối cùng tôi mới ngộ ra rằng gỗ của thời Minh Trị thì không thể nào có giấu thần Kim Cương Lực sĩ ở trong được. Và thế rồi tôi mới hiểu ra lý do tại sao Unkei vẫn còn sống cho tới ngày nay.

Giấc chiêm bao thứ bảy

Cái gì mà như thể là tôi đang ở trên một chiếc tàu thật lớn.

Chiếc tàu này không ngừng nhả khói đen ngòm suốt ngày đêm mà đi mãi và cứ vừa lướt sóng tiến tới vừa kêu rầm trời mà chẳng biết là đang đi đâu. Vầng thái dương đỏ tựa như chiếc đũa cời than đang cháy rừng rực từ dưới đáy sóng nước trồi lên. Vầng thái dương ấy leo lên cao đến phía trên cột buồm, tưởng chừng như được treo ở đấy một lát thì chẳng mấy chốc đã vượt qua chiếc tàu lớn, bỏ đi trước. Thế rồi cuối cùng vầng thái dương ấy lại giống như chiếc đũa cời than bị nhúng xuống nước, kêu xèo một tiếng mà chìm nghỉm xuống đáy sóng nước. Cứ mỗi lần như thế, làn sóng xanh thẫm ở đằng xa lại sôi sùng sục lên, đỏ sẫm

https://tieulun.hopto.org

lại. Tức thì con tàu lại kêu rầm trời cố đuổi theo dấu vết của vầng thái dương, nhưng tuyệt nhiên, chẳng bao giờ có thể đuổi kịp.

Có lần tôi đã túm lấy một người thủy thủ mà hỏi anh ta rằng:

"Tàu này đi về hướng tây phải không?"

Người thủy thủ lấy làm lạ nhìn tôi với vẻ mặt ngơ ngác hồi lâu rồi hỏi lại:

"Tại sao?"

"Vì có vẻ như là nó đuổi theo mặt trời lặn".

Người thủy thủ bật cười thành tiếng, rồi bỏ đi mất.

Có tiếng hò hát:

Ngày đi về phương Tây / Tận cùng là Đông chăng / Có phải thật thế không /

Ngày đi về phương Đông / Quê có phải là phương Tây / Có phải thật thế không /

Gửi mình trên sóng nước/ Trôi, trôi đi, trôi đi.

Tôi đi về phía mũi thuyền xem thử thì thấy các thủy thủ đang xúm xít ở đó đang kéo chiếc dây buồm thật to.

Tôi bỗng cảm thấy hết sức cô đơn. Không biết bao giờ mới lên bờ được. Và cũng chẳng biết là đang đi về đâu nữa. Chỉ biết một điều chắc chắn là con tàu đang nhả khói đen ngòm và lướt sóng trôi đi. Sóng nước ấy rộng mênh mông và nhìn như là một màu xanh thăm thẳm, đôi khi còn trở thành màu tím. Chỉ có điều là quanh con thuyền đang trôi thì lúc nào cũng sủi bọt trắng xóa. Tôi thấy cô đơn quá, đã nghĩ đến chuyện chẳng thà nhảy xuống biển mà chết đi còn hơn là ở trên chiếc tàu như thế này.

Có nhiều người cùng đáp tàu với tôi, phần lớn dường như toàn là người ngoại quốc. Thế nhưng họ có nhiều khuôn mặt khác

https://tieulun.hopto.org

nhau. Một hôm trời kéo mây vần vũ, con tàu bị sóng nhồi, có một người đàn bà tựa vào lan can thành tàu mà khóc nức nở. Tôi thấy chiếc khăn tay chùi mắt trắng xóa. Thế nhưng người đàn bà mặc trên người bộ áo như là bằng vải in hoa. Nhìn người đàn bà này, tôi chợt hiểu rằng không phải chỉ riêng mình tôi thấy buồn.

Một buổi tối, tôi lên trên boong tàu, một mình đứng ngắm sao, thì có một người ngoại quốc tiến tới hỏi tôi có biết gì về thiên văn học không. Tôi đang chán muốn chết được, đâu có cần phải biết đến những thứ như thiên văn học ấy. Tôi làm thinh không đáp, tức thì người ấy bèn nói cho tôi nghe về sao Bắc Đẩu ở phía trên chòm sao Kim Ngưu. Rồi người ấy nói rằng biển và các vì sao đều do Chúa tạo ra. Cuối cùng người ấy hỏi tôi có tin Chúa không. Tôi chỉ nhìn trời lặng thinh không đáp.

Một hôm tôi vào phòng khánh tiết của con tàu, trước mặt tôi là một cô gái còn trẻ ăn mặc thật lộng lẫy. Cô đang đàn dương cầm. Đứng cạnh cô là một người đàn ông cao lớn bệ vệ đang hát. Miệng anh ta trông rộng như ngoác đến mang tai. Thế nhưng cả hai có vẻ như hết sức vô tình, chẳng biết có ai khác ngoài họ. Dường như họ còn quên khuấy là họ đang ở trên một con tàu là khác.

Càng lúc tôi càng thấy chán chường. Cuối cùng tôi đã nhất định là sẽ phải chết. Thế rồi một buổi tối, thừa lúc chung quanh chẳng có ai, tôi đã nhảy tõm xuống biển. Tuy nhiên, khi chân vừa rời khỏi boong tàu, đúng vào cái khoảnh khắc mà tôi cắt đứt duyên nợ với con tàu, thì tôi bỗng cảm thấy chết là uổng mạng. Tự đáy lòng tôi đã có ý nghĩ rằng phải chi mà mình đừng làm như thế. Thế nhưng khi tôi nghĩ vậy thì đã muộn rồi. Dù muốn dù không thì tôi cũng phải lao xuống biển. Tuy nhiên, vì thân tàu rất cao, nên cho dù mình tôi đã rơi ra khỏi con tàu, nhưng không dễ gì mà chân đã chạm tới mặt nước. Tuy thế, vì không có cái gì để

https://tieulun.hopto.org

nắm lấy, nên, từ từ tôi cũng sắp rơi xuống tới sát mặt nước. Dù tôi có co chân lại thì cũng sắp tới gần. Nước biển giờ màu đen ngòm.

Sau đó con tàu vẫn nhả khói đen ngòm như mọi khi và cứ thế đi qua. Tôi vừa chợt hiểu ra rằng mình vẫn nên ở trên tàu, cho dù chẳng biết con tàu đang đi về đâu, thế nhưng tôi đã chẳng còn kịp dùng sự hiểu biết ấy vào việc gì, mà âm thầm rơi xuống lượn sóng đen ngòm trong nỗi kinh hoàng và ân hận vô biên.

Giấc chiêm bao thứ tám

Tôi vừa bước qua ngưỡng cửa hiệu hớt tóc thì có ba bốn người khoác áo trắng đồng thanh cất tiếng chào: "Xin mời quý khách".

Tôi đứng giữa hiệu nhìn quanh thì thấy đó là một căn phòng hình vuông. Cửa sổ mở ra trên hai bức tường, còn hai bức tường còn lại có treo gương. Tôi đếm được có tất cả sáu tấm gương.

Tôi đến ngồi xuống trước một tấm gương ấy. Liền cảm thấy dưới mông mềm như bông. Đó là một chiếc ghế ngồi rất êm ái. Khuôn mặt của chính mình soi trong gương trông thật đường bệ. Sau khuôn mặt của mình còn thấy có cửa sổ, rồi một bên là chấn song ngăn chỗ bàn tính tiền. Bên trong chấn song ấy không thấy có ai ngồi cả. Trong gương nhìn thấy rõ cả bán thân từ lưng trở lên, của những người qua đường.

Shotaro dắt một cô gái đi qua. Shotaro đội một chiếc mũ cói chẳng biết đã mua từ bao giờ. Cũng không biết hắn đã có bạn gái từ bao giờ. Hơi khó hiểu đấy. Cả hai đều có vẻ hiu hiu tự đắc. Tôi còn đang định nhìn cho rõ mặt cô gái, thì cô đã đi qua mất.

Người bán đậu phụ vừa thổi kèn rao hàng vừa đi qua. Người ấy áp sát chiếc kèn vào miệng, phùng mang thổi, hai má phình ra thật to như thể bị ong đốt. Vì người ấy cứ phùng má mà đi qua, khiến tôi thắc thỏm lo dùm cho họ. Cứ như thể bị ong đốt suốt đời!

https://tieulun.hopto.org

Lại có cô ả đào đi tới. Mặt cô còn chưa trát phấn. Búi tóc kiểu Shimada bị trễ xuống gáy như thể không nằm yên ngay ngắn trên đầu được. Mặt cô trông còn ngái ngủ, và nhợt nhạt, đờ đẫn nhìn đến tội nghiệp. Cứ thế mà cô cúi đầu chào, miệng lẩm bẩm như thể đang nói một câu chào nào đó, nhưng mãi không thấy bóng người được cô chào hiện ra trong gương.

Bấy giờ gã đàn ông to lớn khoác áo trắng tiến đến phía sau lưng tôi, tay cầm lược và kéo, bắt đầu ngắm nghía mái tóc tôi. Tôi vuốt chòm râu thưa của mình hỏi:

"Thế nào? Râu ria thế này mà tỉa, liệu trông có được không?"

Gã đàn ông khoác áo trắng vẫn chẳng nói chẳng rằng, dùng chiếc lược màu hổ phách mà hắn đang cầm trong tay gõ nhẹ lên đầu tôi.

"Chà! Đầu tóc tôi thế này, liệu cắt có ra hồn gì không?"

Tôi hỏi gã áo trắng. Gã chẳng buồn đáp, mà bắt đầu bấm kéo kêu lách tách.

Tôi đưa mắt nhìn theo không bỏ sót bất cứ cái bóng nào lướt qua trong gương, nhưng hễ mỗi lần tiếng kéo vang lên là những sợi tóc đen lao tới đến phát khiếp, khiến tôi phải nhắm nghiền mắt lại. Thế rồi gã áo trắng bảo:

"Thầy đã xem hiệu bán cá vàng ở ngoài mặt đường cái chưa?"

Tôi bảo chưa xem. Từ ấy trở đi gã áo trắng im bặt, chỉ mải miết khua kéo mà thôi. Thế rồi đột nhiên có tiếng kêu hoảng hốt thật to:

"Nguy hiểm!"

Tôi mở bừng mắt ra, nhìn thấy bánh xe đạp ở phía dưới ống tay áo của gã áo trắng. Tôi vừa nhìn thấy cái càng xe của chiếc xe kéo thì đúng lúc đó gã áo trắng dùng hai tay kẹp lấy đầu tôi

https://tieulun.hopto.org

mà xoay sang một bên. Tôi không còn trông thấy chiếc xe đạp và chiếc càng của xe kéo nữa. Lát sau gã áo trắng vòng sang bên cạnh tôi, bắt đầu hớt tóc chỗ tai tôi. Những sợi tóc không còn bay trước mặt tôi nữa, bấy giờ tôi mới yên tâm mở mắt ra. Bây giờ bỗng nghe có tiếng rao ở gần:

"Bánh giầy hạt dẻ đây! Bánh giầy đây! Bánh giầy đây!"

Có tiếng chày giã nhỏ cố tình chạm vào thành cối để vừa đánh nhịp vừa giã gạo nếp. Tôi chỉ được thấy hàng bánh giầy hạt dẻ lúc còn bé, nên cũng muốn xem thử cho biết cảnh giã bánh giầy. Nhưng hàng bán bánh giầy hạt dẻ không hề hiện ra trong gương, mà chỉ nghe thấy tiếng giã bánh giầy.

Tôi cố giương mắt ra nhìn như soi vào gương. Bây giờ mới thấy phía sau chấn song ở chỗ bàn tính tiền có một người con gái đã đến ngồi ở đấy từ lúc nào. Đó là một cô gái cao lớn nước da hơi tối, lông mày kẻ đậm, tóc búi kiểu lá ngân hạnh xoay ngược. Cô khoác chiếc áo ngắn tay chần cổ sa tanh đen, ngồi chống một đầu gối trên chiếu mà đếm từng tờ giấy bạc hình như là tờ mười yên. Người con gái với hàng mi dài rậm che trên đôi mắt, mím đôi môi mỏng dính, chăm chú nhìn xuống đếm từng tờ giấy bạc. Cô ta đếm mới nhanh làm sao. Nhưng cô đếm mãi hầu như không bao giờ ngừng số tiền giấy ấy. Số tiền giấy trên đùi cô ta độ chừng một trăm tờ, một trăm tờ giấy bạc ấy đếm đi đếm lại vẫn là một trăm.

Tôi còn đang thừ người ra, hết nhìn vào mặt người con gái đếm tiền lại nhìn sang những tờ bạc mười yên, thì bỗng có tiếng ồm ồm của gã áo trắng bên tai:

"Nào, bây giờ đi gội đầu!"

Đúng lúc sắp đứng lên, tôi quay lại nhìn chỗ bàn tính tiền. Thế nhưng sau chấn song chẳng còn thấy người con gái hay tờ bạc mười yên nữa.

https://tieulun.hopto.org

Tôi trả tiền rồi bước ra khỏi hiệu. Ở phía bên tay trái cửa ra vào của hiệu hớt tóc, có xếp năm cái chậu hình bầu dục, trong chậu có nhiều cá vàng, con thì có đốm, con thì gầy, con thì béo. Người bán ngồi sau những chậu cá. Người ấy cứ ngồi yên chống cằm nhìn đăm đăm vào những chậu cá xếp trước mặt mình, hầu như chẳng để ý đến cảnh qua lại ồn ào. Tôi đứng chôn chân nhìn người bán cá một lúc. Nhưng trong lúc tôi nhìn người bán cá, người ấy chẳng hề nhúc nhích cử động gì cả.

Giấc chiêm bao thứ chín

Thế sự bắt đầu có chiều xao xác, như thể chỉ chực xảy ra chuyện đao binh đến nơi. Bầy ngựa không thắng yên cương từ trong khói lửa chạy về bất kể ngày đêm, khua vó chạy lồng lên quanh các tòa dinh thự, khiến bọn giữ ngựa cũng phải bất kể ngày đêm xúm xít lại cùng nhau lo đuổi bắt. Thế nhưng trong nhà thì yên lặng như tờ.

Ở nhà có người mẹ trẻ với đứa con vừa lên ba. Cha đã đi đâu mất rồi. Cha đã đi đâu ấy lúc nửa đêm vào một tối không trăng. Từ trong nhà cha đã xỏ chân vào đôi dép rơm, đầu bịt khăn đen, rồi đi ra khỏi nhà bằng cổng sau. Trong bóng tối, ánh lửa từ chiếc lồng đèn mẹ cầm trên tay lúc ấy chiếu một vệt sáng dài hắt lên cây cổ thụ trước hàng cây trồng làm hàng rào.

Từ đó cha đi biền biệt không về. Ngày ngày mẹ hỏi đứa con lên ba: "Cha đâu?". Đứa con chẳng nói chẳng rằng. Được ít lâu sau nó mới biết trả lời rằng: "Đằng kia". Mẹ hỏi: "Khi nào cha về?", đứa con cũng chỉ biết cười đáp: "Đằng kia". Tức thì mẹ cũng cười theo. Thế rồi mẹ ra sức dạy con không biết bao nhiêu lần câu: "Cha về bây giờ." Nhưng đứa con chỉ nhớ được mỗi chữ: "Bây giờ". Đôi khi mẹ hỏi: "Cha ở đâu?", nó cũng đáp: "Bây giờ".

Đêm đến, tứ bề vắng lặng, mẹ buộc lại đai lưng obi, cài thanh đoản kiếm cất trong vỏ làm bằng da cá nhám vào giữa mấy vòng

https://tieulun.hopto.org

đai lưng, rồi địu con lên lưng bằng một sợi vải chằng làm địu, rón rén chui qua chiếc cổng nhỏ mà ra khỏi nhà. Khi nào mẹ cũng đi dép rơm. Có khi đứa con nghe tiếng dép rơm này mà ngủ thiếp đi trên lưng mẹ.

Mẹ đi về hướng tây, dọc theo những bức tường bao quanh các dinh thự nhà quyền quý, xuống hết cái dốc thoai thoải thì có một cây ngân hạnh. Đến chỗ có cây ngân hạnh này rồi rẽ phải, và ở tận cuối con đường ấy có một cái cổng đền bằng đá. Một bên đường là đồng ruộng, bên kia toàn là những bụi cỏ lá trúc, đi hết đoạn đường ấy là đến cổng đền. Chui qua cổng đền thì phải qua một khu vườn âm u toàn những cây tuyết tùng. Tiếp đó là lối đi lát đá dài khoảng hai mươi gian[1] tiếp nối với những bậc đá leo lên tòa điện thờ cổ.

Một sợi dây treo chuông buông lủng lẳng ở phía trên thùng phước sương bằng gỗ trải nắng mưa đã bạc màu xám xịt. Ban ngày thấy cạnh quả chuông có treo bức hoành phi có viết chữ "Đền Hachimangu" (Bát Phiên Cung). Chữ Bát này có hai nét được viết kiểu cách như hai con chim bồ câu đang quay lại với nhau. Ngoài ra còn nhiều bức hoành phi khác. Phần lớn khi trong nhà có người bắn cung tên trúng được vào hồng tâm thì người ta ghi tên người đã bắn cung tên lên hồng tâm, rồi đem cúng vào đền. Thỉnh thoảng có người còn cúng cả thanh đại đao.

Mỗi khi mẹ chui qua cổng đền, trên ngọn cây tuyết tùng có tiếng cú kêu. Rồi có tiếng lẹp xẹp của đôi dép rơm mỏng dính. Tiếng dép ấy ngừng lại trước điện thờ. Trước hết là mẹ rung chuông, rồi mẹ quỳ ngay xuống, vỗ tay cho kêu lên tiếng rồi chắp tay lại khấn vái. Thường thường đến lúc ấy cú không còn kêu nữa. Thế là mẹ khấn vái hết sức thành khẩn cầu xin cho cha được bình yên vô sự. Mẹ nghĩ rằng chồng mình là samurai (vũ sĩ)

1 Một gian = khoảng 1,8182m.

https://tieulun.hopto.org

nên đến cầu khấn ở đền Hachiman thờ thần cung tên, thì không đời nào lại không linh nghiệm, và cứ tâm tâm niệm niệm như thế.

Đứa con thường hay thức dậy khi nghe tiếng chuông này. Nhìn quanh thấy tối đen, nó bỗng khóc thét lên trên lưng mẹ. Lúc ấy mẹ vừa lâm râm khấn vái, vừa lắc lư cả người để dỗ con. Tức thì có khi con cũng nín ngay, có khi lại khóc thét lên ngằn ngặt. Dù thế nào thì mẹ cũng không dễ gì được đứng yên một chỗ.

Khấn vái hồi lâu cầu xin cho chồng được bình yên vô sự xong rồi, mẹ bèn tháo sợi dây địu con cho lỏng bớt, làm như thể sắp đặt con xuống, mà xoay đứa con từ sau lưng ra trước ngực mình, hai tay bế con mà leo các bậc đá lên đến điện thờ, rồi thế nào cũng vừa áp má mình vào má con mà bảo: "Con ngoan lắm, hãy ở đây đợi mẹ một lát". Đoạn mẹ tháo sợi dây địu con ra, buộc một đầu dây vào mình con, còn đầu kia buộc vào lan can điện thờ. Sau đó mẹ leo xuống các bậc trước điện thờ để vừa chạy đi chạy lại cho đủ một trăm lượt trên lối đi lát đá dài hai chục gian trước điện thờ mà vừa cầu khấn.

Đứa con bị buộc vào lan can điện thờ chỉ biết quanh quẩn trên hành lang quanh điện thờ, trong phạm vi chiều dài của sợi dây. Ấy là những lúc mẹ được thảnh thơi, nhưng hễ con cứ tỉ tê khóc mãi thì mẹ lại thắc thỏm không yên. Mẹ sẽ vừa khấn vừa chạy tới chạy lui thật nhanh, nhanh đến nỗi hơi thở cứ đứt quãng. Có khi bất đắc dĩ mẹ phải bỏ dở nửa chừng để leo lên điện thờ mà dỗ con, sau đó lại leo xuống, lại vừa chạy vừa cầu khấn trở lại cho đủ một trăm lượt...

Nhưng người chồng, mà mẹ đã khắc khoải lo âu bao đêm không ngủ và cấu khẩn cho được bình an vô sự, đã bị bọn samurai lang thang không chủ soái giết chết từ lâu lắm rồi.

Trong mơ tôi đã được mẹ kể cho nghe câu chuyện buồn này.

https://tieulun.hopto.org

Giấc chiêm bao thứ mười

Ken đến báo tin cho biết Shotaro bị đàn bà bắt đi mất, đến tối hôm thứ bảy mới thất thểu trở về, bỗng nóng sốt, phải nằm bẹp một chỗ.

Shotaro là một anh chàng đẹp trai nhất trong xóm, rất mực hiền lành. Anh chàng chỉ có độc một cái thú là đội mũ cói, chiều chiều ra ngồi trước quán bán trái cây mà ngắm các bà các cô qua lại. Anh chàng mải mê ngắm nghía mãi không chán. Ngoài cái thú ấy ra thì chẳng thích gì cho lắm.

Khi không có mấy ai đi qua, Shotaro không ngắm người qua lại nữa, mà quay sang ngắm trái cây. Trái cây cũng có nhiều loại. Nào đào, táo, quả tì bà, rồi chuối, được xếp thật đẹp trong những chiếc giỏ bày thành hai dãy, để khách hàng tới mua có sẵn mà đem đi. Shotaro ngắm các giỏ này rồi khen đẹp. Lại còn nói nếu hỏi làm nghề gì thì chỉ thích mở hiệu bán trái cây. Nói thì nói thế, nhưng Shotaro lại chỉ thích đội mũ cói mà đi cà lơ phất phơ. Lại có khi thích ngắm nghía bình phẩm các loại trái cây, như quả bưởi thì khen quả này màu đẹp nhỉ. Thế nhưng, cho đến nay Shotaro chưa bao giờ chịu bỏ đồng nào ra để mua trái cây. Tất nhiên là không có chuyện ăn không trả tiền. Shotaro chỉ toàn khen về màu sắc.

Một buổi chiều nọ, có một người đàn bà bất ngờ dừng chân trước quán. Cô ta có vẻ là người quyền quý ăn mặc sang trọng. Shotaro rất thích màu áo của cô. Hơn nữa Shotaro còn hết sức ngưỡng mộ vẻ mặt của cô gái. Shotaro bèn giở chiếc mũ cói quý hóa của chàng ra mà trịnh trọng cúi chào cô. Đúng lúc ấy, cô ta trỏ chiếc giỏ xếp trái cây to nhất bảo: "Cho tôi cái này". Shotaro lấy chiếc giỏ ấy đưa cho cô ta ngay tức khắc. Cô liền khẽ thử nhấc giỏ lên ngắm nghía rồi nói rằng giỏ nặng quá.

https://tieulun.hopto.org

Shotaro vốn ở không chẳng làm việc gì, lại rất dễ tính, nên đã đáp "Vậy thì để tôi đem đến tận nhà cho cô", và rồi cùng người đàn bà ra khỏi hiệu bán trái cây. Sau đó chẳng thấy Shotaro trở về nữa.

Dù cho đó là Shotaro chăng nữa, có ai mà đủng đỉnh rong chơi lâu đến thế cơ chứ! Họ hàng thân thích và bè bạn nhớn nhác bảo nhau chắc là có chuyện gì đấy rồi chứ chẳng phải chơi đâu, thì được bảy ngày sau, vào buổi tối, thấy Shotaro thất thểu quay về. Mọi người kéo đến xúm đông xúm đỏ mà hỏi "Shotaro, mày đi đâu thế?", Shotaro trả lời rằng mình đã leo xe điện đi lên núi.

Nghe kể thì chắc là chuyến xe điện ấy của Shotaro đã đi xa lắm. Theo lời của Shotaro, họ đã xuống xe ở một chỗ đồng không mông quạnh, rộng ơi là rộng, nhìn quanh chỉ thấy cỏ mọc xanh rì. Shotaro cùng người đàn bà bước đi trên cỏ, thì bất ngờ đã đến miệng một vực sâu trên vách đá. Bấy giờ người đàn bà bảo Shotaro hãy nhảy xuống vực. Nhìn xuống vực, chỉ thấy vách đá lởm chởm mà chẳng thấy đáy vực đâu cả. Shotaro lại giở chiếc mũ cói ra lắc đầu từ chối hai ba lần. Người đàn bà mới bảo hắn rằng "Không có gan nhảy xuống vực thì sẽ bị lũ lợn đến liếm đấy. Có chịu được không?" Trần đời Shotaro ghét nhất là lợn với gã kể truyện tên Kumo Emon, nhưng mạng mình vẫn quý hơn cả, nên Shotaro nhất quyết không nhảy xuống vực. Đúng lúc ấy có một con lợn vừa kêu khụt khịt vừa xông tới. Shotaro không biết làm sao, đành lấy chiếc gậy làm bằng gỗ cau mà phang vào chóp mũi lợn. Lợn vừa kêu khụt khịt vừa ngã lộn đầu rơi xuống vực. Shotaro mới thở phào nhẹ nhõm được một cái, thì lại có một con lợn khác có cái mũi thật to xông tới đâm bổ vào Shotaro. Bất đắc dĩ Shotaro lại phải vung gậy lên. Con lợn ấy lại vừa kêu khụt khịt vừa ngã lăn quay, lộn đầu rơi xuống vực. Thế rồi lại có một con lợn khác hiện ra. Lúc ấy Shotaro chợt để ý đưa mắt nhìn về phía xa xa, thì thấy từ đằng xa, ở cuối cánh đồng cỏ rộng mênh mông

https://tieulun.hopto.org

xa tắp, có đến hàng vạn con không sao đếm xuể những lợn là lợn, của một bầy đàn xếp thành hàng thẳng tắp, nhắm vào Shotaro đang đứng trên miệng vực sâu này mà vừa kêu khụt khịt vừa phóng tới. Shotaro táng đởm kinh tâm, nhưng không còn cách nào hơn, cứ gậy gỗ cau mà phang thật cẩn thận lên chóp mũi từng con lợn đang tiến lại gần. Lạ một điều là gậy chỉ mới chạm vào mũi lợn là con nào con nấy ngã lăn quay ra và rơi tõm xuống đáy vực. Dòm xuống vực thấy bầy lợn đang rơi chúc đầu xuống thành một hàng dọc, theo nhau rơi xuống cái vực sâu hút chẳng thấy đáy ở đâu cả. Shotaro nghĩ đến số lợn mà mình đã đánh rơi xuống vực, thì cũng thấy kinh hãi về việc làm của chính mình. Thế nhưng bầy lợn cứ theo nhau mà xông tới không ngừng, như một đám mây đen có chân, mũi thì khụt khịt kêu vang không ngớt, đang hùng hục hăm hở đạp cỏ mà xông tới.

Shotaro đã cố đem hết cả dũng khí ra liên tục phang gậy vào mũi bầy lợn suốt bảy ngày sáu đêm. Nhưng rồi Shotaro cũng kiệt sức dần, cánh tay mềm nhũn như miếng thạch nấu bằng củ nưa, cuối cùng cũng đã bị lợn liếm, và rồi bị rơi tõm xuống vực sâu.

Ken kể chuyện của Shotaro đến đây thì bảo: "Vì vậy nhìn đàn bà cho lắm vào cũng không phải là hay ho gì đâu". Tôi cũng nghĩ hắn nói đúng lắm. Thế nhưng Ken lại bảo muốn có cái mũ cói của Shotaro.

Shotaro sẽ không qua khỏi được. Và có lẽ là cái mũ cói sẽ về tay Ken.

(Tōkyō, 1993 - 30/11/2008)

https://tieulun.hopto.org

ISHIKAWA TAKUBOKU
(1886 - 1912)

NGUYỄN NAM TRÂN giới thiệu

Phần I

Thơ đời lưu lạc

Ishikawa Takuboku (1886 - 1912) là người từng được các nhà phê bình ca tụng như "ông hoàng của tanka", "thi nhân Nhật Bản quan trọng nhất từ Bashō trở về sau" cũng

https://tieulun.hopto.org

như "người xác định được chỗ đứng cho thơ mới ở Nhật". Tuy nhiên, tư liệu chứng minh trong Phần I của bài này chỉ tập trung vào những bài "tanka 3 hàng" trích từ hai tập thơ chính của ông là *Ichiaku no Suna* (Một vốc cát, 1910) và *Kanashiki gangu* (Món đồ chơi buồn bã, 1912).

"Tanka 3 hàng" tuy cũng có trên dưới 31 âm nhưng không như tanka truyền thống vốn chỉ có 1 hàng. Đó là chưa kể sự khác biệt hoàn toàn về nội dung và mục đích. Người viết đã thử dịch chúng ra thơ lục bát cũng bằng 3 hàng (6/8/6) và đã cố gắng giữ vần điệu, một yếu tính của thơ Việt. Câu thứ 3 trong bản dịch chỉ ngắn có 6 chữ là để đáp ứng với cách kết thúc đột ngột (ochi), lơ lửng và kìm hãm (hontai-todome) thường thấy trong thơ Nhật.

Một kiếp nhân sinh ngắn ngủi

Người ta thường bảo thi nhân đời Đường có ba điều bất hạnh: nghèo như Đỗ Phủ (để con chết đói), yểu tử như Lý Hạ[1] và lận đận vì địa vị danh vọng như Lý Thương Ẩn. Thế nhưng nhà thơ Nhật Bản Ishikawa Takuboku (1886-1912) dù một mình thôi đã hội đủ ba điều kiện nói trên.

Nhà thơ đại bất hạnh của chúng ta ra đời trong ngôi chùa Jōkōji thôn Hinoto, quận Minami Iwate, tỉnh Iwate miền đông bắc đảo Honshū Nhật Bản vào năm 1886 (tức năm Meiji thứ 19). Tên cúng cơm là Hajime. Năm sau, cha ông vốn là một ông từ đã chuyển về chùa Hōtokuji trong thôn Shibutami gần bên. Takuboku sống chuỗi ngày thơ ấu trong thôn làng, theo học trường tiểu học Shibutami rồi sau đó lên trường trung học Morioka. Ở Morioka,

1 Thi nhân Trung Đường, hiệu là Trường Cát, như Takuboku, chết lúc mới 27 tuổi (790-816). Thơ hay nhưng khó hiểu. Khi Lý Bạch được xem là thiên tài, Bạch Cư Dị là nhân tài thì người ta gọi ông là quỷ tài.

https://tieulun.hopto.org

ông làm quen với người bạn học lớp trên sẽ rất nổi tiếng sau này - là học giả ngôn ngữ chuyên về tiếng Ainu - tức Kindaichi Kyōnosuke và bắt đầu chọn cái nghiệp văn chương.

Mùa thu năm thứ năm trường trung học, ông quyết định lập thân bằng ngòi bút nên thôi học, xuống Tōkyō viết tiểu thuyết và làm thơ. Vừa làm quen được những nhân vật chủ trương nhóm Shinshisha (Tân Thi Xã) như Yosano Tekkan và Akiko và có cơ hội sáng tác thì lâm bệnh, năm sau đã phải về quê. Tuy nhiên ông vẫn chuyên chú làm thơ. Đến năm Meiji 38 (1905) ông cho ra đời thi tập nhan đề *Akogare* (Ngưỡng vọng), ấy là lúc cha ông bị mất việc ở chùa Hōtokuji. Ông lập gia đình với người yêu thời niên thiếu là bà Horiai Setsuko[1] và dọn nhà đi Morioka.

Cuộc sống khó khăn đưa đẩy ông về lại thôn Shibutami (1906), trở thành giáo viên phụ khuyết và bắt đầu viết thử tiểu thuyết như tập *Kumo wa tensai dearu* (Mây là một thiên tài). Thế nhưng lắm chuyện rắc rối liên quan đến cha ông xảy ra làm ông khổ tâm không ít. Rốt cuộc, ông bỏ lên đảo Hokkaidō để sống cuộc đời rày đây mai đó của một giáo viên tiểu học rồi ký giả báo *Nichinichi Shinbun* tỉnh Hakodate. Năm 1908, ông trở thành chủ bút tờ *Kushiro Shinbun*. Kushiro là tên một thành phố phía đông của đảo.

Nhân lúc đó, phong trào văn chương theo chủ nghĩa tự nhiên (Naturalism) nổi lên rầm rộ, ông lại bỏ hết công việc xuống Tōkyō hoạt động sáng tác (tháng 11 năm 1908). Tuy nhiên văn tài chưa được văn đàn và độc giả nhìn nhận, phải sống cuộc đời bần bách. Lúc đó ông mới dồn tâm lực vào tanka và đã đem đến cho dòng thơ truyền thống này một luồng gió mới khi viết về kinh nghiệm

1 Bà cũng là một nữ giáo viên phụ khuyết chuyên dạy nữ công khâu vá. Họ quen nhau từ khi Takuboku mới 14 tuổi.

https://tieulun.hopto.org

cá nhân trong cuộc sống đích thực hằng ngày. Trường phái đó được các nhà văn học sử mệnh danh là Seikatsuha (Sinh hoạt phái). Thi đàn bấy giờ mới chú ý đến ông. Cũng vào dạo ấy, ông kiếm được một chân nhân viên hiệu đính cho nhật báo Tōkyō *Asahi Shinbun* (1909). Đó là lúc ông trình làng thi phẩm thứ hai nhan đề *Ichiaku no suna* (Một vốc cát, 1910)[1].

Giai đoạn ấy cũng là lúc sức khỏe của ông bắt đầu suy giảm. Đến năm Meiji 45 (ngày 13 tháng 4 năm 1912) thì ông qua đời ở nhà riêng xóm Koishikawa thành phố Tōkyō, lúc mới vừa 27 tuổi, đúng ra là 26 tuổi và 2 tháng. Tập di cảo *Kanashiki gangu* (Món đồ chơi buồn bã) đã đưa danh tiếng ông lên cao. Kể từ đó, tác phẩm của ông đã được in đi in lại nhiều lần, dưới nhiều hình thức, kể cả toàn tập 3 quyển in 8 năm sau khi ông mất.

Cát như biểu tượng của kiếp sống cô độc và vô nghĩa

Cát là một chủ đề thường thấy trong văn chương Nhật (thời Man-yō, Kasa no Iratsume đã ví cát nhiều vô số như tình yêu của bà, cát cũng thấy trong tiểu thuyết *Suna no Onna* của Abe Kōbō như sự tù túng và nhàm chán). Trong thơ Takuboku, đó là sự cô độc và vô nghĩa nhưng nhờ vậy mà ông cảm thấy gần gũi với cát. Bài thơ về cát thường được nhắc đến nhiều nhất của Takuboku là bài sau đây:

---

1 Tập thơ gồm 551 bài "tanka ba hàng" tuy cũng có trên dưới 31 âm nhưng không bố trí như tanka cổ điển chỉ có một hàng liên tục. Tập lại chia ra thành nhiều phần nhỏ mang tên *Ware ga aisuru uta* (Tự thương ca, bài 1 đến 151), *Kemuri I* (Khói I, bài 152 đến 198), *Kemuri II* (bài 199 đến 252), *Akikaze no kokoro yosa* (Gió thu mát lòng, bài 253 đến 303), *Wasuregataki hitobito I* (Những người khó quên I, bài 304 đến 414) *Wasuregataki hitobito II* (Những người khó quên II, bài 415 đến 436), *Tebukuro wo nugu toki* (Khi đang tháo găng tay, bài 437 đến 551).

https://tieulun.hopto.org

Tōkai no kojima no iso no shirasuna ni
Ware nakinurete
Kani to tawamuru

(*Ichiaku no suna* 1)

Giữa biển Đông, hòn đảo côi,
Bên bờ cát trắng, mình tôi lệ nhòa,
Đàn cua bầu bạn chăng là!

Nếu bảo địa danh Đông Hải trong bài thơ là nơi nào thì thực ra có nhiều thuyết nhưng thuyết cho rằng bài thơ đó hàm chứa ý tình luyến nhớ gửi về bãi biển Ōmori ở Hakodate trên đảo Hokkaidō là được nhiều đồng ý nhất. Ông từng viết:

"Tôi thường đi dạo trên bãi Ōmori với chúng bạn, ngửi mùi hương nồng đến từ những kè đá vùng biển bắc. Có khi đưa tay bốc nắm cát lên và nhân đó suy nghĩ về cuộc đời".

Đông Hải có lẽ chỉ là một hình ảnh hư cấu lấy từ cách nói về Nhật Bản như "Đông hải quân tử quốc" ý nói một đất nước nghèo, đơn côi giữa biển, gợi lên một tình cảm sầu thương và cô độc[1].

Bài thơ được làm ra trong thời gian ông ngụ ở nhà trọ Sekishinkan (Xích Tâm Quán) xóm Hongō giữa Tōkyō, một thời gian đầy khổ não mà kỷ niệm quê hương vùng Đông Bắc và hồi ức về cuộc sống tha phương cầu thực trên hòn đảo miền Bắc đã hằn sâu trong trí óc ông. Tất cả chừng ấy tạo nên một huyễn tưởng về "một hòn đảo hoang vu giữa biển Đông mịt mùng cát trắng" và cuộc sống nhàm chán, trống rỗng. Để chia

1 Wada và Ueda (sđd, trang 97) cho biết đó là chữ dùng của Inoue Yonejirō (Đông Hải quân tử quốc) trong thi tập của ông. Nhà thơ Tsuchii (Doi) Bansui cũng có câu thơ chữ Hán "Ô hô, Đông Hải quân tử quốc".

https://tieulun.hopto.org

sẻ niềm cô độc, nỗi bi thương của nhà thơ chỉ có "đàn cua" đến làm bầu bạn[1].

Shiranami no yosete sawageru
Hakodate no Ōmori hama ni
Omoishi koto domo

(*Ichiaku no suna* 318)

Bãi xưa Hakodate,
Muôn con sóng bạc đổ về xôn xao.
Như khơi tâm sự dạt dào.

Chính trên bãi biển Ōmori mà Takuboku yêu mến này có khu mộ gia đình ông dưới chân núi. Nơi đây còn chôn cả bà vợ Setsuko của ông, cũng mất sau ông (1912) ít lâu vào năm Taishô thứ hai (1913) vì bệnh lao. Bạn thân của gia đình, Miyazaki Daishirō, đã lập bia mộ và theo thủ bút nhà thơ để lại, khắc vào bia đá bài thơ tiêu biểu cho đời thơ của ông.

Ngày xưa, ông thường tìm đến đứng trước biển những khi có chuyện buồn:

Daikai ni mukaite hitori
Nana yōka
Nakinamu tosuto ie wo ide niki

(Ichiaku no suna 3)[2]

Bỏ nhà bảy tám hôm rồi,
Một mình đứng trước trùng khơi ngút ngàn,
Khóc cho vợi bớt cơn buồn.

---

1 Đảo Hokkaidō nổi tiếng vì sản vật của nó, những giống cua vùng Bắc Hải, lớn con, chắc thịt, vị ngon. Tuy nhiên có thể nghĩ đây chỉ là loại dã tràng hoài công xe cát.

2 Xin để ý cách phiên âm chữ Hiragana ra Romaji trong các bài thơ theo lối hiện đại. *Ho, hi, ha...* có thể đọc thành *o, i* hay *wa.*

https://tieulun.hopto.org

Itaku sabi pisutoru idenu
Sunayama no
Suna wo yubi mote horite arishi ni
(Ichiaku no suna 4)

Ngón tay cào bới trên gò,
Bỗng nhiên dưới cát tình cờ chạm ngay,
Súng lục rỉ ai bỏ đây.

Hitoyo sa ni arashi kitarite kizukitaru
Kono sunayama wa
Nani no haka zo mo
(Ichiaku no suna 5)

Thử nhìn gò cát này xem,
Hôm qua giông bão vun lên đã đầy.
Gió xây phần mộ ai đây?

Sunayama no suso ni yokotawaru ryūboku ni
Atari mimawashi
Mono iite miru
(Ichiaku no suna 7)

Dưới chân gò cát, ngáng qua.
Một thanh củi dạt biết là từ đâu,
Nhìn quanh, muốn hỏi đôi câu.

Dai to iu ji wo hyaku amari
Suna ni kaki
Shinu koto wo yamete kaeri kitareri
(Ichiaku no suna 10)

https://tieulun.hopto.org

Viết lên mặt cát trăm lần,
Một chữ Đại 大 lớn rồi thầm quay đi,[1]
Thôi, chưa chết vội làm chi.

Quê hương: tình yêu và nỗi hận

Sau bài thơ nói về Đông hải và đàn cua, một bài thơ thứ hai cũng được người hâm mộ ông nhớ đến nhiều:

Yawaraka ni yanagi aomeru
Kitakami no kishibe me ni miyu
Nake! to gotoku ni

(Ichiaku no suna 215)

Kitakami quê nhà,
Liễu mềm xanh thắm hiện ra trong lòng,
Khóc đi! Như nhắn ta cùng.

Nó cũng làm trong những năm tháng đói khổ, lây lất ở Tōkyō và nặng trĩu tâm sự hoài hương. Kitakami tức tên con sông chảy qua tỉnh Miyagi để đổ ra vịnh Sendai (ngang tầm bến cảng của thành phố Ishinomaki vừa bị tai nạn sóng thần hôm 11/3/2011). Màu xanh mượt mà của hàng liễu trên đê như mời mọc ông một cách dịu dàng: Hãy như liễu mà đổ lệ cho vơi bớt niềm cay đắng trong lòng vì quê hương lúc nào cũng che chở, làm điểm tựa tinh thần cho đứa con xa xứ.

Bài này cũng được khắc vào bia đá núi quê hương đặt cạnh bờ sông Kitakami vào đúng ngày kỵ thứ 13 của nhà thơ vào năm Taishō thứ 11 (1922). Bia cao khoảng 3m và sau lưng được ghi là do một nhóm thanh niên vô danh dựng lên.

---

1 Có lẽ chữ "đại" giống hình dạng một người dang cả tay chân như hòa nhập vào vũ trụ?

https://tieulun.hopto.org

Từ khi rời thôn Shibutami, tưởng như Takuboku không hề muốn có lần trở lại vì ông từng đụng độ với những người có thế lực trong làng. Khi nhắc đến cố hương, tuy chỉ để bày tỏ cảm tình với rặng liễu quê nhà nhưng chắc muốn cho mọi người biết rằng chính liễu kia cũng từng đổ lệ vì những phức tạp của cuộc tranh chấp ấy.

Ishi wo mote owaruru gotoku
Furusato wo ideshi kanashimi
Kiyuru toki nashi

(Ichiaku no suna 214)

Nhớ ngày nào bước đi xa,
Như bị ném đá đuổi ra khỏi làng.
Nỗi buồn ấy vẫn còn mang.

Takuboku có lẽ hơi "mắng oan" cho những chức sắc trong làng bởi vì ở cương vị họ, thì ông đúng là con người nguy hiểm khi kêu gọi đình công để cải cách hệ thống học đường, chỉ tổ đem lại rắc rối. Thế nhưng ngay cả trong truyện ký của mình, không thấy có chi tiết nào chứng tỏ người làng đã làm khó dễ đến độ đối xử với ông như ném đá một con chó. Họa chăng là ông đã tự ý bỏ đi vì sau vụ đình công, hiệu trưởng bị mất chức còn ông thì mất việc, phải đem đồ đạc ra tiệm cầm đồ để gom đủ lộ phí. Dù sao, ông cũng không bao giờ thù ghét quê hương. Những vần thơ đầy hoài cảm sau đây đã chứng minh:

Kisha no mado
Harukani kita ni furusato no yama miekoreba
Eri wo tadasu mo

(Ichiaku no suna 245)

https://tieulun.hopto.org

Quê hương miền Bắc xa xa,
In trên dáng núi nhìn qua toa tàu
Nghiêm trang ta sửa áo chào.

"Eri wo tadasu" nghĩa là "sửa lại cổ áo cho tề chỉnh" nhưng là một thành ngữ ý nói thái độ trang nghiêm, thành kính.

Furusato no yama ni muite
Iu koto nashi
Furusato no yama wa arigataki kana
(Ichiaku no suna 252)

Quê nhà rặng núi xa trông,
Mà sao nghèn nghẹn nói không nên lời,
Cám ơn núi lắm, núi ơi!

Ở vùng Iwate có hai rặng núi lớn là Iwate và Megami. Takuboku xem chúng như hai cánh tay người mẹ lúc nào cũng dang ra che chở cho nên mới có tình cảm "nghẹn ngào" (iu koto nashi) và không biết nói gì hơn là "cảm tạ" (arigatō), một biểu lộ đơn sơ nhất nhưng cũng chân thành nhất.

Kiếp nghèo, nhiệt tình tuổi trẻ và thao thức về cuộc sống

Còn có một bài thơ mà hễ đã là người hâm mộ Takuboku thì ai ai cũng biết. Ông đăng nó vào tháng 8 năm Meiji 43 (1910), chỉ hai tháng sau vụ nhà văn Kōtoku Shusui (1871 - 1911)[1] bị bắt về

1 Kōtoku Shusui (1871 - 1911) là người theo chủ nghĩa xã hội. Ông sinh ở Kōchi trên đảo Shikoku, học trò của nhà tư tưởng Nakae Chōmin, hành nghề ký giả. Trong chiến tranh Nhật - Nga đã kêu gọi phản chiến. Trước để xướng phong trào bình dân, Sau khi đi Mỹ về chuyển sang chủ nghĩa vô chính phủ. Bị vướng vào vụ án đại nghịch với tội danh cộng mưu ám sát Thiên hoàng năm 1910, nhưng thực ra là hàm oan, bị xử tử hình năm 1911.

https://tieulun.hopto.org

tội "đại nghịch". Vụ án này đánh dấu một sự chuyển hướng chính trị lớn đối với Takuboku:

Hatarakedo
Hatarakedo nao wa ga kurashi raku ni narazari
Jitto te wo miru

(Ichiaku no suna 101)

Làm ăn, chăm chỉ làm ăn,
Cuộc sống nhọc nhằn nào đã đổi thay,
Đăm đăm ngó xuống bàn tay.

Lúc đó Takuboku làm nhân viên hiệu đính, nôm na là giữ một chân "thầy cò" sửa bài cho tờ báo Tōkyō *Asahi Shinbun*, hàng tháng lãnh 25 Yen. Công việc này nhiều khi đòi hỏi phải đi làm cả ban đêm. Ông nghèo mạt, công nợ lu bù. Bài thơ bày tỏ sự bất lực và niềm uất ức của ông đối với xã hội đương thời. Nếu cuộc Duy Tân Meiji được trình bày như một biến động lịch sử đầy vẻ vang của dân tộc Nhật Bản thì người trong cuộc như Takuboku chỉ nếm trải những hậu quả tiêu cực đến từ nó. Cuối đời Meiji, với tham vọng "phú quốc cường binh", thắt lưng buộc bụng cho mục đích quân sự trên đà biến Nhật Bản thành một đế quốc như liệt cường Âu Mỹ, chính phủ đã làm ngơ trước tiếng nói của dân nghèo, nhất là vào thời điểm sau trận chiến tranh Nhật - Nga (1904 - 1905). Để chống lại guồng máy chính trị và xã hội mà ông thù ghét, Takuboku đã gióng lên tiếng chuông cảnh báo của một cá nhân đơn lẻ, khi thì hùng hồn, khi thì cảm thương nhưng luôn luôn tinh tế và độc đáo.

Một người như ông dù có cố gắng lao động để sống đến đâu vẫn không thoát ra vòng nghèo đói. Thu nhập từ nhà báo không những chẳng đủ để đón gia đình từ Hokkaidō xuống sống chung mà còn không thấm vào đâu cho mục trả nợ và tiền

https://tieulun.hopto.org

thuốc men vì hết người này đến người nọ trong gia đình thay nhau ngã bệnh.

Kyōbashi noTakiyama chō no
Shinbunsha
Hi tomoru koro no isogashisa kana

(Ichiaku no suna 489)

Làm báo bận tới nhá nhem,
Kyōbashi phố lên đèn rồi sao.
Xóm Taki nhớ thuở nào.

Trong thư ông gửi cho người bạn là Miyazaki Daishirō[1] có nhắc đến quãng thời gian đó: "Phải làm buổi chiều từ 1 giờ rưỡi cho đến 5 giờ rưỡi cho kịp báo lên khuôn" và chắc là khi dập xong bản thứ nhất thì ở Kyōbashi, nơi tòa báo *Tōkyō Asahi* có trụ sở, giữa tiếng máy in chạy và bóng thợ tấp nập qua lại, thành phố đã lên đèn. Takuboku có được công việc này cũng là nhờ người bạn cùng quê Morioka là Satō Shin-ichi giới thiệu. Một năm làm việc ở tòa báo vẫn không đủ ăn, ông phải nhờ người bạn khác là Kindaichi Kyōnosuke giúp đỡ mới thuê được căn gác tầng hai khu Hongō, rốt cục rước vợ con trên Hokkaidō xuống sống chung.

Trong tập thơ di cảo *Kanashiki gangu* (Món đồ chơi buồn bã) cũng có bài nói về cuộc sống cực nhọc thời làm báo ca đêm. Ông phải lấy chuyến xe điện cuối cùng vào một giờ sáng rồi lội bộ leo con dốc vắng để về nhà trọ:

---

1 Còn gọi là Miyazaki Ikū (Úc Vũ). Ông là người bạn chung thủy của gia đình nhưng cũng có thuyết cho là ông yêu thầm bà Setsuko, vợ Takuboku. Sau ông lập gia đình với em gái bà là Fuki và là người đứng ra xây mộ cho gia đình sau khi vợ chồng Takuboku mất.

https://tieulun.hopto.org

Futaban okini
Yoru no ichijigoro no kiridôshi no saka wo nobori shi mo
Tsutome nareba kana

(Kanashiki gangu 15)

Cách hai hôm lại đến phiên,
Phải leo quãng dốc, nửa đêm về nhà.
Cũng vì công việc không tha.

Komiaeru densha no sumi ni
Chijikomaru
Yūbeyūbe no ware no itoshisa

(Ichiaku no suna 21)

Từng đêm mình xót cho mình,
Trên xe điện chật bóng hình đơn côi,
Co ro một góc thân tôi.

Chẳng những thế, vào giai đoạn này cha mẹ ông lại lục đục. Cha ông, một ông từ giữ chùa phái Sōtō (Tào Động) có vấn đề trong việc làm và lại giận vợ, bỏ nhà ra đi. Còn ông thì trong những ngày đó, trên đường từ tòa báo về nhà, chỉ mang trong đầu những ý nghĩ đen tối, lo rằng chẳng còn kịp ôm được đứa con đang hấp hối. Lúc bấy giờ vợ ông mới sinh con trai là Shin-ichi. Cậu bé mới sinh ra đã èo uột. Ông đưa bản thảo tập *Một vốc cát* (Ichiaku no Suna, 1910) cho nhà xuất bản và đã nhận trước 20 Yen bản quyền để thang thuốc cho con nhưng không bao lâu cậu bé chết. Như ông cho biết trong lời tựa, bản in vỗ cầm trên tay đến đúng vào đêm lễ hỏa táng. Ông có làm 8 bài thơ khóc con, đăng xen vào cuối tập *Ichiaku no Suna:*

https://tieulun.hopto.org

Yoru osoku
Tsutomesaki yori kaeri kite
Ima shinishite fu, ko idakeru kana

(Ichiaku no suna 544)

Về khuya từ sở làm ra,
Lo không ôm kịp con ta vào lòng.
Bé yêu sắp giũ nợ trần.

Khốn nỗi, bà Setsuko khi đang có mang Shin-ichi đã than tức ngực và từ đó ít khi rời giường bệnh. Bản thân Takuboku cũng mắc chứng viêm phúc mô. Cảnh nhà u ám, bi đát.

Kokoro yoku
Ware ni hataraku shigoto are
Sore wo shitogete shinamu to omou

(Ichiaku no suna 20)

Ước sao làm được việc chi,
Mà mình ưng ý, xong thì mới vui,
Để khi chết, thoảng nụ cười.

Đó là khi ông bắt đầu nghĩ về cái chết và muốn sống những tháng năm còn lại sao cho có ý nghĩa. Công việc thầy cò 25 Yen một tháng không phải là mục đích một đời để mà bám víu mãi. Lẽ sống của ông là một tương lai tươi mới cho xã hội mà ông luôn tin tưởng nhưng rốt cuộc nó cũng chỉ là giấc mơ thôi:

Atarashiki asu no kitaru wo shinzuru to iu
Jibun no kotoba ni
Uso wa nakeredo

(Kanashiki gangu 29)

Có lần mình đã thốt ra,
Một ngày mai mới quyết là không xa,
Tuy không nói dối nhưng mà...!

https://tieulun.hopto.org

Ngày mai mới ấy là một xã hội tươi sáng mà cách mạng sẽ đem đến so với cái xã hội đầy mâu thuẫn và khổ não ông đang sống. Tình cảm xã hội ấy lúc đầu chỉ là một tấm lòng thương người:

Tomo yosa wa

Kojiki no iyashisa itou nakare

Uetaru toki wa ware mo shikariki

(Ichiaku no suna 91)

Cái nghèo đâu đáng khinh chê,

Bạn ơi đừng tởm đừng ghê ăn mày,

Khi đói ta cũng thế này.

Người có tư tưởng xã hội như ông thành tâm mong đợi cái ngày tươi sáng ấy nhưng ông e rằng niềm tin của ông khó lòng thực hiện nổi và câu nói cả quyết của ông rốt cuộc rồi sẽ chỉ là một lời nói dối. Về cá nhân ông, đó là một tình cảm bất lực trước thời cuộc.

Từ khi đăng thơ trên tạp chí *Myōjō* (Sao sáng, chỉ sao Kim, Venus) ông có tiếng tăm như một nhà thơ lãng mạn và trở thành một cây bút tiêu biểu của phong trào chủ nghĩa tự nhiên. Thế nhưng chủ nghĩa tự nhiên lại thiếu xã hội tính và không có ý thức phê phán dù đứng trước thực trạng đương thời. Thêm vào đó là cái án "đại nghịch" gán cho Kōtoku Shusui. Tất cả gây xúc động cho Takuboku và đã đẩy ông đi tới chỗ cực đoan về mặt tư tưởng.

Khi ngước mắt nhìn lên cảnh tuyết mùa xuân rơi nhẹ trên đường phố Ginza gần tòa báo ba tầng gạch đỏ nơi ông làm việc, ông chỉ thấy nó đáng tội nghiệp. Hoa tuyết nhẹ nhàng tinh khiết

https://tieulun.hopto.org

không còn đủ sức gột rửa những nỗi đau khổ của cuộc đời cũng như tâm hồn trong trắng của ông đã mệt nhoài khi bị lấm lem trong bùn nhơ xã hội:

Haru no yuki

Ginza no ura no sangai no rengazukuri

Yawaraka ni furu

(Ichiaku no suna 453)

Dịu dàng tuyết trắng mùa xuân,

Rơi trên nhà gạch ba tầng Ginza,

Phố sau lưng (tòa báo ta).

Yogoretaru renga no kabe ni

Furite toke furite tokuru

Haru no yuki kana

(Ichiaku no suna 454)

Trên tường gạch bẩn ố màu,

Tuyết tinh khôi vẫn thi nhau nối hàng,

Rơi, tan, rồi lại rơi, tan.

Một năm trước khi chết ông có viết một chùm thơ 17 bài bắt đầu bằng một câu rất lạ là *Nếu nuôi mèo* (Neko wo kaeba). Thực ra gia đình ông đã có nhiều vấn đề khổ tâm và đầy sự bất hòa, chuyện nhà có nuôi thêm một con mèo làm bạn chỉ là cái cớ để những bực bội tiềm ẩn có dịp bùng nổ:

Neko wo kawaba

Sono neko ga mata arasoi no tane to naru ramu

Kanashiki wa ga ya

(Kanashiki gangu 179)

https://tieulun.hopto.org

Kiếm một chú mèo mà nuôi,
Là mua tranh cãi về thôi khác gì.
Cảnh nhà nghĩ lại buồn ghê.

Hoài niệm thuở hoa niên

Những khi ấy, ông chỉ còn bám víu vào thiên nhiên sau khi đã thất vọng với con người. Ông có mượn một câu nói của Lord Byron trong *Childe Harold* (nhà nghiên cứu Mori Hajime cho rằng ông đã chép lại sai văn phạm) là: *I love the man but the nature more*[1]. (Tôi yêu con người nhưng còn yêu thiên nhiên hơn cả tình yêu đối với con người) để giãi bày tâm sự. Bài thơ sau đây khá nổi tiếng:

Kanikaku ni Shibutami mura wa koishi kari
Omoide no yama
Omoide no kawa

(Ichiaku no suna 210)

Thôn xưa Shibutami,
Giận hờn vẫn dứt không đi, quê mình.
Nhớ sông nhớ núi bao tình.

"Kanikaku" ni diễn tả ý "có biết bao điều rắc rối đã xảy ra". Dù mang những mối hận lòng nhưng quê hương là chỗ đáng yêu hơn cả. Ngày nay, các chuyến xe hỏa về miền Đông Bắc không còn ghé lại nhà ga xép của thôn Shibutami, nơi Takuboku từng sống suốt một thời niên thiếu, quê hương mà ông đã đem hình ảnh theo mình suốt cuộc đời. Con sông ông nói trong thơ chắc phải là sông Kitakami uốn khúc yểu điệu và ngọn núi là núi Megami xinh đẹp như một nữ thần, đã ôm ấp cái thôn nghèo nhỏ bé nằm dọc đường xe hỏa ấy.

---

1 Câu đúng: "I love not Man the less but Nature more".

https://tieulun.hopto.org

Những ngày xưa thân ái thật khó phai mờ:

Shiranu ie tatakiokoshite
Nigekuru ga omoshirokarishi
Mukashi no koishisa

(Ichiaku no suna 53)

Đập cửa nhà lạ nghịch chơi,
Đánh thức họ dậy thế rồi chuồn nhanh.
Nhớ sao thời trẻ bọn mình.

Takuboku từng giữ chân giáo viên trường tiểu học thôn Shibutami - cũng là trường cũ của ông - với đồng lương bạc bẽo 8 Yen một tháng. Điều đó có nghĩa là ông đã tìm về đặt chân lại trên mặt quê hương một lần từ bỏ. Đây là bài thơ đánh dấu ngày trở về, khi vừa xuống ga Shibutami, chân đạp rào rạo trên con đường chưa tan hết băng giá, với một tâm sự phức tạp: chân lâng lâng mà lòng nặng trĩu. Ông cũng gửi tâm sự của thời trẻ vào hình ảnh của một hòn đá bị vứt bỏ và quên lãng bên đường:

Furusato no tsuchi wo wa ga fumeba
Nani kanashi ni ashi karoku nari
Kokoro omoreri

(Ichiaku no suna 246)

Khi vừa về đến quê nhà,
Lâng lâng nhẹ bước, lòng ta vẫn buồn,
Chút chi nằng nặng trong hồn.

Furusato no
Kano michibata no suteishi yo
Kotoshi mo kusa ni uzumoreshi ramu

(Ichiaku no suna 204)

https://tieulun.hopto.org

Quê hương hòn đá bên đường,

Ngày xưa vứt bỏ, hỏi còn đó không?

Khéo là vùi dưới cỏ hoang!

"Suteishi" là hòn đá bị vứt bỏ, nghĩa bóng là vật hy sinh. Tâm sự của Takuboku đối với cố hương là thế. Mượn hình ảnh hòn đá bên đường thuở bé chơi đùa để ký thác lòng mình.

Quê hương ám ảnh cả lúc ông đã lên lập nghiệp ở Tōkyō. Tương truyền, Takuboku thường ra ga Ueno nơi người vùng Đông Bắc đáp tàu xuống, trà trộn vào đám đông tìm nghe âm sắc và ngữ vựng quê hương trong tiếng nói của đồng hương:

Furusato no namari natsukashi

Teishaba no hitogomi no naka ni

So wo kiki ni yuku

(Ichiaku no suna 199)

Cố hương lòng nhớ khôn nguôi,

Bến xe chen giữa sóng người ngược xuôi,

Tìm nghe giọng nói quê tôi.

Ta càng thông cảm hơn nữa khi biết lúc ấy ông đang sống một quãng đời bất hạnh nhất: tiền bạc không có, bệnh hoạn liên miên, thơ và tiểu thuyết viết ra chưa ai chú ý. Cố hương dù chỉ qua thổ âm của những đồng hương vô danh vẫn là điểm tựa tâm hồn, là niềm an ủi vô biên cho một con người đang tuyệt vọng.

Sono kami no shindō no na no

Kanashisa yo

Furusato ni kite naku wa sono koto

(Ichiaku no suna 250)

https://tieulun.hopto.org

Khi ta về đến quê nhà,
Có rưng nước mắt chỉ là thương thân,
Tuổi thơ lỡ tiếng thần đồng.

Thời trẻ nổi tiếng thần đồng vì đi học sớm một năm, trên ghế tiểu học vẫn tranh đua với bạn Kudō Chiyoji để đứng đầu lớp, thế mà đến khi vào trường trung học Morioka thì dần dần tụt hạng xuống gần chót. Vì mải lo yêu đương hay vì không tin tưởng vào những gì tiếp nhận từ giáo dục nhà trường? Hoặc giả Takuboku đã đến tuổi đi vào quy luật "Mười tuổi thần đồng, mười lăm thiên tài, quá hai mươi thành cái anh làng nhàng"[1] như câu nói vẫn thấy trên cửa miệng của người bình dân Nhật Bản?

Đó là những ngày nhảy cửa sổ lớp học trốn đi chơi:

Kyōshitsu no mado yori nigete
Tada hitori
Kano shiroyama ni ne ni yukishi kana

(Ichi aku no suna 158)

Phóng qua cửa sổ ra ngoài
Những ngày trốn học đi chơi một mình,
Ngủ trên núi dưới chân thành.

Núi có thành (núi thành, shiroyama) là ngọn núi nằm ở phía nam Morioka có thành Kozukata (Bất Lai Phương, tên một lãnh chúa đã xây nó lên) là nơi ông thường đơn độc tìm đến để gặm nhấm nỗi buồn cô đơn của những ngày mới lớn và cũng để hưởng trái cấm đầu tiên tức là nếm mùi thuốc lá:

1 "Tō de shindū, jūgo de tensai, hatachi sugireba tada no hito".

https://tieulun.hopto.org

Shiroato no
Ishi ni koshikake
Kinsei no ko no mi wo hitori ajiwaishi koto

(Ichi aku no suna 165)

Trên bậc đá góc thành xưa,
Ta ngồi nếm cỏ tương tư tuyệt vời.
Vị trái cấm buổi đầu đời.

Kozukata no o shiro no kusa ni nekorobite
Sora ni suwarete
Jūgo no kokoro

(Ichi aku no suna 159)

Dưới chân Kozu thành cao
Nằm lăn trên cỏ, hút vào không gian,
Tâm tình của tuổi mười lăm

Lúc đó Takuboku mới là học sinh cuối năm thứ ba thế mà ông đã tham dự một cuộc bãi khóa của các lớp năm thứ ba và thứ tư để đòi đổi mới việc học. Vì sự kiện này mà tỉnh trưởng phải can thiệp và hạ lệnh 24 giáo viên trong số 28 người từ hiệu trưởng trở xuống ngưng chức, đổi nhiệm sở hay tự ý xin thôi việc. Người chủ trương, một học sinh năm thứ ba bị đuổi khỏi trường. Takuboku cùng một số bạn học năm thứ ba có viết kiến nghị chống lại lối giải quyết đó.

Bầu máu nóng này chỉ có vài năm sau đã nguội lạnh khi ông cảm thấy sự bất lực của mình. Ông đã viết:

Sutoraiki omoide dete mo
Ima wa haya wa ga chimodorazu
Hisokani samishi

(Ichiaku no suna 171)

https://tieulun.hopto.org

Kỷ niệm bãi khóa trong trường,

Hết còn khơi dậy nhiệt cuồng trong ta.

Có chăng là vị xót xa!

Sau vụ đình công bãi khóa, lên năm thứ năm thì Takuboku nghỉ học. Sắp tốt nghiệp mà phải thôi học, không ai biết chắc là lý do gì. Áp lực nhà trường, tình yêu với Setsuko làm ông chia trí, học lực suy thoái, hay nỗi chán đời? Thế nhưng bốn năm rưỡi của cái thời đi học ở Trung học Morioka để lại cho ông nhiều kỷ niệm không gì có thể thay thế được nên ông chỉ muốn xin về ngả lưng lên thành lan can của bao lơn trường cũ thêm một lần nữa:

Morioka no chūgakkô,

Barukon[1] no

Tesuri ni mo ichido ware wo yorashime

(Ichiaku no suna 172)

Cho ta về tựa bên thành,

Bao lơn trường cũ một lần nữa thôi,

Morioka trung học ơi!

Gakkô no toshogura no ura no aki no kusa

Ki naru hanasakishi

Ima no na shirazu

(Ichiaku no suna 167)

Đằng sau thư viện trường xưa,

Cỏ thu bao độ nở hoa sắc vàng,

Tên cỏ nay vẫn chưa tường.

1 Viết rodai (lộ đài) nhưng xin đọc là barukon (balcon)

https://tieulun.hopto.org

Còn về số phận những người bạn cùng học thì cũng không mấy sáng sủa:

Tomo wa mina aru hi shihō ni chiri yukinu
Sono nochi yatoshi
Na ageshi mo nashi

(Ichiaku no suna 196)

Bạn ta từ biệt mái trường,
Tung bay bốn hướng tìm đường công danh,
Tám năm trôi, chẳng ai thành[1].

Khó lòng hiểu tâm trạng lưu luyến mái trường xưa thật đặc biệt của ông nhưng có lẽ chốn đó là nơi đã chứng kiến mối tình của ông với Horiai Setsuko, sau này sẽ là người vợ chia sẻ cuộc đời đầy hoạn nạn của ông, là nơi ông nuôi dưỡng giấc mộng văn chương và quen biết bao nhiêu bạn quý hóa như Kindaichi Kyōnosuke, Miyazaki Ikū, Satō Shin-ichi... Ông còn trân trọng đến cả những bạn bè không mấy thân thiết như người sau này trở thành kiểm soát viên hỏa xa mà ông tình cờ gặp lại trong một chuyến đi ở Hokkaidō.

Kano tabi no kisha no shashô ga
Yukuri naku mo
Wa ga chūgaku no tomo narishi kana

(Ichiaku no suna 155)

Anh chàng soát vé hỏa xa,
Không hẹn mà gặp chính là bạn xưa,
Thời trung học ở quê nhà.

1 Phải nói thêm là trong Nhật ngữ, số tám còn dùng để chỉ số nhiều, rất nhiều. Dịch "tám năm" chỉ có mục đích đối lại với "bốn hướng" mà thôi.

https://tieulun.hopto.org

Người ta ngờ rằng đó là Furuki Takashi, khi xưa cũng yêu thích và nuôi mộng văn chương như Takuboku nhưng sau này phải làm nghề soát vé trên xe lửa. Thế thì bài thơ trên cũng phản ánh phần nào cái "bất đắc chí" của một kiếp nhân sinh trong giới thanh niên thời đó, tuy nghề soát vé xe lửa đâu phải là một nghề không lương thiện và vô ích đối với xã hội. Chữ "Yukuri naku" ngoài ý nghĩa "run rủi được gặp lại bạn cũ" cũng còn có ý nói đến cái "run rủi của vận mệnh" trong mỗi cuộc đời. Có thể xem bài thơ này tượng trưng được đặc tính "vô cớ thương người" (vô duyên đại bi tâm) trong dòng thơ cảm thương của Takuboku.

Còn anh Kūdō Chiyoji nữa kia, ngày xưa trên ghế trường tiểu học có tiếng học giỏi, từng tranh nhau đứng đầu lớp với Takuboku, nay đã ra sao?

Shōgakkō no shuseki wo wa to arasoi shi
Tomo no itonamu
Kichinyado kana

(Ichiaku no suna 218)

Bạn tiểu học ở trường làng,
Cùng ta tranh nhất, nào nhường ai hơn.
Nay mở nhà trọ kiếm cơm

Kūdō Chiyoji làm nhân viên hành chánh trong thôn, mở loại quán trọ hạng rẻ gọi là "kichinyado", nơi đó cho phép khách đến chỉ mang gạo và củi để đổi lấy chỗ qua đêm. Thời dạy học, Takuboku thường cho học trò tới nhà Chiyōji vay gạo.

Bài tương tự sau đây thấy trong *Wasuregataki hitobito* (Những người khó quên) ở phần cuối tập *Ichiaku no suna* (Một vốc cát) nói về một người bạn khác đã gặp lại thời kỳ ông làm báo ở Kushiro, một tỉnh hẻo lánh trên đảo Hokkaidō. Theo nhật ký của

https://tieulun.hopto.org

ông, người ấy là Satô Iwao từng ở chung nhà trọ ở khu Kanda (Tōkyō). Đó là cảnh người lưu lạc xót thương người lưu lạc:

Kao to koe
Sore nomi mukashi to kawarazaru tomo ni mo aiki
Kuni no hate nite

(Ichiaku no suna 386)

Giọng nói với khuôn mặt thôi,
Là còn như cũ cái thời trọ chung,
Gặp anh ở chốn hải tần.
Lại cát và sự chán nản

Ngoài Morioka, Takuboku cũng có thời lang bạt kiếm sống ở Hokkaidō, trước dạy học[1], sau làm báo. Thành phố biển Hakodate ấy như thể quê hương thứ hai của ông. Nơi ấy ông để lại nhiều kỷ niệm. Trong *Ware wo aisuru uta* (Tự thương ca) tức chương thứ nhất của *Ichiaku no suna* (Một vốc cát) ông có viết những bài thơ về những ngày lang thang trên bãi cát dài Ōmori:

Sunayama no suna ni harabai
Hatsukoi no
Itami wo tôku omoi izuru hi

(Ichiaku no suna 6)

Sấp mình đụn cát ta nghe,
Từ nơi xa vắng buồn về ghé thăm,
Tình đầu còn để đau ngầm.[2]

---

1 Một người đàn bà tên Tachibana Chieko, bạn đồng nghiệp ở trường tiểu học Yayoi ở Hakodate cũng có thể là đối tượng yêu đương của ông. Nếu không khó lòng giải thích hơn 20 bài thơ ông đã viết về bà dù người ta cho biết ông và bà chỉ có dịp nói chuyện với nhau đôi ba lần. Có lẽ đây chỉ là mối tình đơn phương của một tâm hồn nhạy cảm.

2 Trong bài thơ nhan đề *Ôgata no hifu no* (Ichiaku no suna), Takuboku có nhắc đến mối tình đầu của ông qua hình ảnh một cô bé gái hay mặc chiếc áo khoác ngoài kimono

https://tieulun.hopto.org

Ho ni tsutau
Namida nogowazu
Ichiaku no suna wo shimeshishi hito wo wasurezu

(Ichiaku no suna 2)

Làm sao quên được người kia,
Không buồn quệt má, đầm đìa lệ rơi,
Trao ta xem vốc cát thôi.

Bãi Ōmori ngày nay còn có công viên kỷ niệm nhà thơ và một bức tượng đồng của ông ngồi chống cằm suy tư. Bên bờ đường vẫn còn những hàng rào bằng hoa hamanasu (dã tường vi, sweetbrier) hay hoa hồng biển, cùng họ với hoa tầm xuân (brier) ở Việt Nam. Có lẽ nó hơi xa lạ với chúng ta nhưng là loài hoa quen thuộc vùng duyên hải Nhật Bản và từng thấy nhiều lần trong thơ Takuboku:

Shio kaoru kita no hamabe no
Sunayama no kano hamanasu yo
Kotoshi mo sakeru ya

(Ichiaku no suna 304)

Hồng biển trên đụn cát xưa,
Năm nay còn thắm bên bờ sóng khơi?
Hương triều miền bắc xa xôi.

Ông có vẻ như đồng cảm với những hạt cát vô tri vô giác, muốn cất tiếng kêu gọi nhưng chúng cứ hờ hững trôi đi cùng với thời gian, có muốn giữ cũng không sao giữ được:

---

rộng thùng thình in hình bông hoa màu đỏ. Năm đó ông mới lên sáu. Các nhà chú thích cho rằng cô gái ấy tên Sata, con người thợ mộc trong làng, bạn chơi đùa với ông ngày bé. Sata chết năm 11 tuổi.

https://tieulun.hopto.org

Inochi naki suna no kanashisa yo
Sarasara to
Nigireba yubi no aida yori otsu

(Ichiaku no suna 8)

Cát kia không kiếp, đến buồn,
Vốc lên, len ngón tay tuôn rào rào,
Muốn cầm, có giữ được nao.

Nước mắt là tượng trưng cho tấm lòng yêu cuộc sống và gắn bó với sinh mệnh dù cuộc sống đem đến cho mình đầy khổ não. Cát kia thấm hết nước mắt của con người đọng thành một khối làm cho ta thấy sức nặng của cuộc đời. Nhà thơ than khóc cho sự sống đã theo giọt nước mắt ra đi. Thế nhưng cát cũng là hình ảnh của sự trở về bởi vì điểm khởi hành và chung cuộc của con người chỉ là cát bụi.

Shittori to
Namida wo / sueru suna no tama
Namida wa omoki mono ni shi aru kana

(Ichiaku no suna 9)

Dịu dàng thấm hộ hết rồi,
Bao nhiêu ngọc cát khô vơi lệ người,
Nặng chi đến thế lệ ơi.

Tình yêu gia đình

Cùng một thời kỳ viết bài thơ nhớ về hòn đảo chơ vơ bên bờ biển Đông (1908), ông cũng viết bài thơ sau đây từ ngôi nhà trọ Sekishinkan (Xích Tâm quán) phố Hongô ở Tōkyō, nơi mà hình ảnh cha mẹ trên miền Bắc vẫn hiện về trong tâm trí:

https://tieulun.hopto.org

Okage naki shitsu ni ware ari
Chichi to haha
Kabe no naka yori / tsue tsukite izu.

(Ichiaku no suna 13)

Gian phòng không ánh đèn lu,
Chập chờn chống gậy lù dù bước ra,
Trên tường bóng mẹ bóng cha.

Cha mẹ ông không có mặt trong gian phòng trọ, hình ảnh của họ chỉ là một huyễn tưởng in lên vách. Nhà thơ lúc đó với nỗi cô đơn tuyệt vọng của một kẻ chiến bại đang đối diện một hiện thực tối tăm, không thấy tương lai. Những năm tháng ấy, khi nghe tin đứa con gái Kyōko ở với mẹ trên Hakodate bị bệnh bạch hầu (diphtheria) đang hấp hối rồi chết, ông cũng không có phương tiện về thăm.

Bài thơ sau đây viết năm 1910 cũng chung một dòng thơ của hai năm về trước khi tác giả nhớ về mẹ già. Ở xa, ông không có cách gì để đền đáp công ơn dưỡng dục và như thế, mỗi lần nghĩ đến chỉ có thể cất lên một tiếng than dài.

Tawamure nihaha wo seoite
Sono amari karuki ni nakite
Sanpo ayumazu.

(Ichiaku no suna 14)

Đùa vui cõng mẹ dạo chơi,
Sao thân mẹ nhẹ tơi bời dạ con,
Chưa đầy ba bước, lệ tuôn.

Mặc cảm mình đã làm khổ mẹ già xiết bao cũng thấy qua bài thơ dưới đây khi ông cầm hòn đất trên tay và vẽ ra khuôn mặt mẹ đang rơi lệ:

https://tieulun.hopto.org

Hito kure no tsuchi ni yodare shi
Naku haha no nigao tsukurinu
Kanashiku mo aru ka

(Ichiaku no suna 12)

Có chi sánh được nỗi buồn,
Khi đem nước bọt nắn hòn đất chơi,
Vẽ cảnh mẹ lệ đang rơi.

Mẹ Takuboku chết vì bệnh lao trước ông một tháng. Còn cha ông là người đã túc trực bên giường lúc ông lâm chung. Tình cảm đối với người cha thiếu may mắn trong cuộc đời cũng rất đằm thắm:

Furusato no chichi no seki suru tabi ni kaku
Seki no izuru ya
Yameba wa kanashi

(Ichiaku no suna 16)

Với cha lúc ở quê nhà,
Khi ông húng hắng là ta nghĩ thầm
Đời bệnh hoạn quả là buồn.

Tấm lòng thương yêu gia đình còn được bày tỏ qua tình cảm đối với vợ nhà, bà Setsuko. Tuy nhiên, cử chỉ âu yếm đó cũng lồng trong tình cảm khổ đau tủi cực vì sự nghiệp thua kém bạn bè. Những bạn học thời Trung học Morioka đều vinh hiển hay ấm thân, chỉ riêng mình rách nát vẫn hoàn rách nát. Tặng hoa, món quà thanh cảnh, cho vợ cũng là để tự an ủi mình và cảm ơn cái người đã cùng mình chia sớt cảnh nghèo:

Tomo ga mina ware yori eraku miyuru hi
Hana wo kaikite
Tsuma to shitashimu

(Ichiaku no suna 128)

https://tieulun.hopto.org

Thấy bao đứa bạn chung trường,
Hơn ta, thông suốt trên đường công danh.
Mua hoa vui với vợ mình.

Về cô em gái đã quá tuổi lấy chồng mà ông vô tình đọc được một lá thư để trên bàn không đề tên người nhận mà lời lẽ bên trong giống như một bức thư tình:

Asa hayaku
Konki wo sugishi imôto no
Koibumi mekeru fumi wo yomerikeri

(Ichiaku no suna 69)

Sáng ra mới lướt mắt qua,
Tờ thư gì viết như là tình thư
Của con em đã lỡ thời.

Về cảnh nhà nặng nề sầu thảm:

Ame fureba
Wa ga ie no hito tare mo tare mo shizumeru kao su
Ame / hareyo ka shi

(Ichiaku no suna 49)

Mỗi lần nhìn cảnh mưa rơi,
Người nhà ủ dột như trời nặng mây,
Mưa ơi, sao chẳng tạnh ngay!

Nhớ về miền Bắc và những bạn bè thất chí

Trong chương *Wasuregataki hitobito* (Những người khó quên) của tập *Ichiaku no suna* (Một vốc cát) còn có bài thơ như sau nhớ về phong cảnh cuộc sinh hoạt thời ở Hokkaidō. Bài thơ tả cảnh một đêm thu khi trời về khuya ở Sapporo, lúc ông dọn nhà từ Hakodate qua (tháng 9 năm 1907), giữa phố khuya bỗng thơm mùi ngô nướng, món quà dân dã:

https://tieulun.hopto.org

Shintoshite haba hiroki machi no
Aki no yo no
Tômorokoshi no yakuru nioi yo

(Ichiaku no suna 339)

Đêm thu đường vắng rộng thênh,
Trời khuya lạnh giá bốc lên thơm nồng,
Mùi ngô nướng, nhớ khôn cùng.

Thơ viết theo thì hiện tại nhưng nội dung là sự kiện xảy ra trong quá khứ. Hình ảnh xóm Aogayi (Aoyagichō = Xóm Liễu Xanh) ở Hakodate cũng vậy. Ta lại thấy trong chương *Những người khó quên* bài thơ sau đây:

Hakodate no Aoyagichō koso kanashi kere
Tomo no koiuta
Yaguruma no hana

(Ichiaku no suna)

Đời tuy nghèo, nhớ năm xưa,
Bạn văn vẫn thích làm thơ ái tình.
Màu hoa cúc, xóm liễu xanh.

Takuboku đến ở Xóm Liễu Xanh trong một gian nhà nhỏ tám tấm chiếu từ mùa hè năm 1907 nhờ sự giúp đỡ của Miyazaki Daishirō. Ông cảm thấy như thoát nạn. Những người bạn cùng chí hướng trao đổi thơ văn với ông là niềm vui nhỏ bé trong những ngày tháng sống ở đấy. Có thể họ là những người đã cùng ông lập ra tạp chí *Beni no Umagoyashi* (Beni no bokushuku, Hồng mục túc) chuyên thảo luận quanh hai đề tài: văn chương và luyến ái. Umagoyashi, theo cái tên "mục túc" của nó, là một loài hoa mọc nơi hoang dã, khí hậu khắc nghiệt (từng thấy trong thơ biên tái đời Đường)[1].

1 "Mục Túc phong cao phùng lập xuân, Hồ Lô giang thượng lệ triêm cân" (*Mục Túc phong ký gia nhân*, thơ Sầm Tham).

https://tieulun.hopto.org

Và ở xóm liễu đó còn có hoa yaguruma, biểu tượng của cuộc sống bình yên dù chỉ là tạm bợ ấy. Hoa yaguruma tương tự yagurumagiku (blue cornflower, bluebottle) được định nghĩa là một loại hoa mùa hạ thuộc họ cúc, thân cây cao 90cm có lông tơ trắng, hoa nhỏ phần nhiều màu vàng nhạt, có năm cánh làm thành tán tròn. Hoa hay mọc chỗ có bóng râm trong núi. Lá dùng được để hút thay thuốc lá. Có thể là một loài hoa thường thấy ở thành phố miền Bắc này. Có nhà từ điển dịch sang tiếng Việt dịch là hoa mua, hoa thỉ xa cúc nhưng chắc nên dùng chữ thanh cúc hợp hơn.

Những người bạn ăn to nói lớn, bàn toàn những vấn đề trọng đại (tráng ngôn đại ngữ) như văn chương và luyến ái thật ra cũng là những tâm hồn bất đắc chí, chỉ biết mượn men rượu để nguôi ngoai:

Kokorozashi wo enu hitobito no
Atsumarite sake nomu basho ga
Wa ga ie narishi kana

(Ichiaku no suna 329)

Nhà ta lại biến thành nơi,
Cho người thất chí hận đời tìm quên,
Tụ họp nhau mượn hơi men.

Kanashimeba takaku waraiki
Sake wo mote
Mon wo gesu to iu toshiue no hito

(Ichiaku no suna 330)

Càng đau khổ cười càng giòn,
Người bạn già giấu nỗi buồn khôn nguôi.
Đem men rượu giải sầu đời.

https://tieulun.hopto.org

Totose mae ni tsukurishi toifu karauta wo
Yoeba utaeki
Tabi ni oishi tomo

(Ichiaku no suna 405)

Có người bạn, say lại ngâm,
Bài thơ chữ Hán mười năm trước làm,
Đời già theo kiếp lang thang.

Thời lưu lạc ở Hakodate còn có những nỗi buồn khác như lần bà Setsuko, vợ ông, địu con gái mới lên ba là bé Kyōko ra ngoài bến xe đưa nhà thơ đi làm xa. Lúc đó Takuboku là ký giả cho tờ nhật báo ở Otaru, một thành phố nhỏ trên đảo nhưng bị chủ báo hành hung, dồn vào thế phải xin nghỉ việc và đổi nhiệm sở, một mình đi Kushiro, để vợ con ở lại Otaru:

Ko wo oite
Yuki no fuki iru teishaba ni
Ware miokuri shi tsuma no mayu kana

(Ichiaku no suna 361)

Địu con ra đứng ngoài ga,
Tuyết vùi gió dập tiễn ta đi làm,
Nét mày em, nhớ vô vàn!

Tuyết vùi gió dập không chỉ là cảnh tượng ngoài trời. Nó là hình ảnh bi thảm nói chung của gia đình của họ. Tại sao lại là "nét mày"? Thơ Takuboku tài tình ở chỗ khi ông thu gọn tất cả cái đẹp và nỗi buồn vào một điểm nhỏ (shōryaku no myō = tỉnh lược chi diệu). Đôi mày xanh mướt trẻ trung đầy tình quyến luyến của người vợ phải xa chồng hay đôi mày đang chau vì chất chứa nỗi sầu đời trên đôi mắt nhìn đăm đăm vào mắt ông, người không đếm xỉa gì đến vợ con, tự tiện bỏ nhà ra đi sống theo ý mình.

https://tieulun.hopto.org

Trên chuyến xe lửa từ Otaru đi Kushiro, ông ngồi đọc truyện ngắn của Tourgueniev[1] trong khi qua cửa kính, ngoài trời mưa lạnh lẫn vào trong những bông tuyết đang tan để thấy đâu đây hình ảnh rất lãng mạn của nhà văn Nga, người to lớn, vai đeo súng săn, đang lầm lũi bước trên thảo nguyên bạt ngàn. Khung cảnh Hokkaidō thời ấy cũng bao la rộng rãi và lạnh lẽo như khung trời Bắc Âu:

Mizore furu
Ishigari no no no kisha ni yomishi
Tsurugeenebu no monogatari kana

(Ichiaku no suna 364)

Tàu xuyên qua cánh đồng không,
Bên ngoài mưa với tuyết cùng nhau rơi,
Tourgueniev, đọc bồi hồi.

Không biết ông đang cầm quyển sách nào của Tourgueniev và do ai dịch (có xác suất lớn là bản dịch của Futabatei Shimei, một trong những dịch giả trực tiếp từ Nga văn hiếm hoi thời đó) nhưng ông có vẻ cảm động vì tác phẩm của nhà văn mà ông chia sẻ phần nào lối nghĩ.

Trên đường đi, ông có xuống ga Iwatezawa ở nhà người anh họ một đêm rồi hôm sau mới đến Asahigawa, lại ngủ trọ một đêm nữa, hôm sau mới đặt chân lên Kushiro. Ông đã tả lại khung cảnh của hải cảng nổi tiếng về nghề đánh cá mòi từ thời Edo và nhìn ra Thái Bình Dương đó như sau:

---

1 Ivan S. Tourgueniev (Turgenev, 1818-1883) nhà văn Nga theo chủ nghĩa lý tưởng (Idealism) thời tiền cách mạng Nga, muốn tìm về khuôn mặt đích thực của con người. Từng bất hòa với mẹ vì bà đối xử tàn nhẫn với một nông nô. Sau sống lưu vong và chết ở Pháp. Ảnh hưởng nhiều đến các nhà văn Nhật Bản. Chúng ta chắc đều nhớ các đoản thiên nhan đề *Tình đầu, Cuộc hẹn hò* của ông.

https://tieulun.hopto.org

Sorachigawa yuki ni umorete
Tori mo miezu
Kishibe no hayashi ni hito hitori iki.

(Ichiaku no suna 376)

Trời cao tuyệt hết bóng chim
Rừng bên kè đá, một mình ai đi.
Dòng sông tuyết lấp đã dày.

Nhìn dõi về xa không thấy dấu vết một con chim nhỏ mà con sông Sorachigawa cũng đã bị vùi trong tuyết. Chỉ có bóng ai đó đơn độc đi vào khu rừng bên kè đá bờ sông. Phong cảnh miền bắc còn hùng vĩ hơn nữa nhất là khi chiều xuống:

Usu kurenaku yuki ni nagarete
Irihikage
Arano no kisha no mado wo teraseri

(Ichiaku no suna 368)

Mặt trời chiều nhuộm thật hồng,
Một vùng tuyết giá giữa đồng hoang vu,
Ánh lên cửa sổ toa tàu.

Kushiro đương thời là nhà ga cuối cùng trên tuyến đường miền bắc nên được con người phiêu bạt như Takuboku xem như là chỗ cuối đất cùng trời. Đây là phong cảnh lúc đêm về, khi ông đặt chân lên thành phố cảng:

Saihate no eki ni oritachi
Yuki akari
Sabishiki machi ni ayumi iri ni ki

(Ichiaku no suna 383)

https://tieulun.hopto.org

Xuống ga cuối đất cùng trời,
Theo ánh tuyết trắng lần hồi bước vô.
Phố buồn im vắng giữa khuya.

Ở chốn hẻo lánh này, cũng trong tòa báo, Takuboku đã gặp lại người bạn cũ, Satō Kokuji, nay thành bạn đồng sự, phụ trách trang ba. Thời ở Kushiro, ông có để lại nhiều kỷ niệm và nhiều thơ, đặc biệt với cô hầu rượu Koyakko:

Shirashira to kōri kagayaki
Chidori naku
Kushiro no umi no fuyu no tsuki kana
(Ichiaku no suna 384)

Nước lấp lánh như đóng băng,
Chim di quang quác, màu trăng lạnh lùng
Kushiro biển mùa đông.

Koyakko to i i shi onna no
Yawarakaki
Mimi tabo nado mo wasurekatakari
(Ichiaku no suna 391)

Người con gái đáng yêu ơi,
Trái tai mềm mại nhớ hoài không thôi,
Koyakko, tên em tôi.

Koyakko (Tiểu Nô) là một cô geisha hầu rượu, tên thật là Watanabe Jin, năm đó vừa 19 tuổi, xuất thân ở Hakodate. Cô làm việc tại trà đình Shamotora, nơi tòa báo hay tổ chức những buổi liên hoan. Tuy cô mới vào làm, còn chưa thạo việc, nhưng đó là điều làm cho Takuboku thấy có cảm tình. Cô nhỏ thua Takuboku 4 tuổi. Hình như khi Takuboku dời xuống Tōkyō, họ còn gặp nhau dưới đó. Trong nhật ký của ông, tên Koyakko được nhắc

https://tieulun.hopto.org

đến rất nhiều. Sau cô lấy chồng rồi góa bụa, để sinh nhai cô có mở một ngôi nhà trọ nhỏ tên Ōmiya ở Kushiro. Ōmi là tên người chồng cô. Sau thế chiến thứ hai, cô mới mất, lúc đã ngoài 70. Cô là một trong "những người khó quên" của nhà thơ. Không những cái trái (dái) tai mềm mại đáng yêu mà còn là "những gì khác" mà nhà thơ chỉ nhắc đến nhẹ nhàng là "mimitabo nado" nghĩa là "cái trái tai v.v và v.v"... Trái tai là một nét đẹp kín đáo cũng như cái gáy nơi người phụ nữ Nhật. Đối với cô hầu rượu thì nó còn có ý nghĩa hơn nữa: trái tai là một nơi lạnh nhất trên người nên khi người ta đụng vào vật gì nóng (như nậm rượu sake mới hâm xong), sợ phỏng thì họ vừa đưa tay lên sờ trái tai cho bớt nóng vừa xuýt xoa. Có khi chỉ là làm dáng thôi nhưng đó là một cử chỉ duyên dáng độc đáo khi thấy nơi người đàn bà.

Bài thơ dưới đây nhiều người cho rằng nhân vật nữ là Koyakko. Sau gần ba tháng (đúng ra là bảy mươi sáu ngày) làm báo ở Kushiro, Takuboku có triệu chứng mệt mỏi nên thường lui tới những trà đình tửu điếm tìm quên. Động từ "yorisou" thấy trong câu đầu có nghĩa là "nép vào nhau" "tựa vào nhau" cho thấy đây là cảnh tượng âu yếm của đôi tình nhân:

Yorisoite
Shinya no yuki no naka ni tatsu
Onna no mete no atatakaki kana

(Ichiaku no suna 392)

Đứng trong tuyết hai mái đầu,
Trời khuya khoắt lạnh, nép vào bên nhau,
Bàn tay nàng ấm làm sao.

Chùm thơ dưới đây nói về liên hệ của ông với những trà đình tửu điếm ở Kushiro và dù không nhắc tên, có nhiều khả năng người đàn bà trong cuộc là Koyakko:

https://tieulun.hopto.org

Hi wo shitau mushi no gotoku ni
Tomoshibi no akaruki ie ni
Kayoi nare ni ki

(Ichiaku no suna 400)

Thấy đâu có ánh đèn lòa,
Mình lao vào chết như là thiêu thân,
Quen thói ấy đã bao năm.

Kishikishi to samusa ni fumeba itakishimu
Kaeri rôka ni
Fui no kuchizuke

(Ichiaku no suna 401)

Khi ra về chân vấn vương,
Sàn ván kẽo kẹt lạnh đường hành lang
Vô tình môi chạm môi nàng.

Sono hiza ni makura shitsutsu mo
Ware ga kokoro
Omoi shi wa mina ware no koto nari

(Ichiaku no suna 402)

Dẫu gối đầu lên đùi người,
Mà lòng ta cứ không ngơi nghĩ thầm,
Nỗi lo lắng của riêng mình.

Bài sau này đi xa hơn khi hé lộ sự bí mật của người con gái, trong quá khứ có lần đã quá khổ tâm muốn đi tìm cái chết. Nó cũng cho thấy hai tình nhân này chắc đã có lần nghĩ tới giải pháp cuối cùng:

Shinitaku wa nai ka to ieba
Kore wo miyo to
Nondo no kizu wo miseshi onna kana

(Ichiaku no suna 393)

https://tieulun.hopto.org

Nhớ người con gái ta quen,
Cho xem vết sẹo ở trên cổ nàng,
"Thưa anh, sống chết đâu màng!"

Tâm tư u uất và tuyệt vọng

Thơ Takuboku rất giàu hình ảnh, tỉ dụ: con chó điên sủa trăng, tiếng trùng kêu, cái vực thẳm đen ngòm như muốn nuốt mình. Những ví dụ ấy tuy rất tinh tế nhưng thường nhuốm màu sắc bi quan, vô vọng:

Wa ga naku wo otomera kikaba
Yamainu no
Tsuki ni hoyuru ni nitari iu ramu

(Ichiaku no suna 17)

Những nàng con gái nghe ta
Một mình tức tưởi, chắc là kháo nhau:
"Con chó điên sủa trăng thâu!"

Izuku yara mukasu ka ni mushi no naku gotoki
Kokoroboso sa wo
Kyô mo oboyuru

(Ichiaku no suna 18)

Từ đâu văng vẳng tiếng trùng,
Nghe như than thở chạnh lòng ưu tư,
Thêm một ngày nặng gánh lo.

Ito kuraki
Ana ni kokoro wo suwareyuku gotoku omoite
Tsukarete nemuru

(Ichiaku no suna 19)

https://tieulun.hopto.org

Xóm Asakusa nói đến sau đây là một xóm bình dân náo nhiệt ở Tōkyō tự thời Edo. Ngày xưa, nhiều lần Takuboku cũng đã lui tới với các chị em xóm ấy ở một trà đình cất cạnh chùa, có tên là Tōkaen (Tháp Hạ Uyển, Vườn bên chân tháp). Tuy nhiên bài thơ về Asakusa dưới đây không mang dấu ấn của nỗi buồn tiếc nuối về những tháng năm hoan lạc cũ mà chỉ cô đọng nỗi buồn của kiếp nhân sinh nói chung. Đó là sự cô độc tiên thiên của một người đôi lúc tìm ra được niềm vui nhất thời khi đứng giữa đám đông:

Asakusa no yo no nigiwai ni
Magire iri
Magire ide kishi sabishiki kokoro

(Ichiaku no suna 22)

Asakusa vui sao,
Là khi giữa phố chen vào đám đông,
Chứ về lòng chỉ trống không.

Aiken no mimi kirite minu
Aware kore mo
Mono ni umitaru kokoro ni ka aramu

(Ichiaku no suna 23)

Tội nghiệp chó yêu của ta,
Có lần muốn xách lên mà cắt tai,
Tinh thần mình hẳn mệt nhoài?

Dĩ nhiên đây chỉ là một bài thơ nghịch ngợm chứ Takuboku không phải là người bạo ngược với loài vật như thế. Tác giả diễn tả một tâm trạng trầm cảm nơi ông vào thời điểm ấy.

https://tieulun.hopto.org

Akiretaru haha no kotoba
Ki ga tsukeba
Chawan wo hashi mote tatakite ariki

(Ichiaku no suna 26)

Ngán ngẩm mẹ nói cả ngày,
Bỗng nhiên chợt thấy mình bày trò chơi,
Cầm đũa gõ bát khơi khơi.

Kusa ni nete
Omou koto nashi
Wata nuka ni fun shite tori ga sora ni toberi

(Ichiaku no suna 27)

Trên cỏ thanh thản nằm yên,
Phân chim đâu lại rớt lên trán mình,
Vô tình chim lượn trời xanh.

Wa ga hige no
Shita muku kuse ga ikidohoroshi
Konogoro nikuki hito ni nitareba

(Ichiaku no suna 28)

Để râu, râu cứ cụp hoài
Đâm ra bực bội mặt mày chán chê.
Mình giống đứa mình ghét ghê!

Mori no oku yori jūsei kiyu
Aware aware
Mizukara shinuru oto no yoroshisa

(Ichiaku no suna 29)

https://tieulun.hopto.org

Rừng sâu nghe một tiếng đoành,
Lòng đem tội nghiệp cái anh chán đời
Chỉ mong người chết là tôi.

Taiboku no miki ni mimi ate
Kohannichi
Kataki kawa wo bamushirite ariki

(Ichiaku no suna 30)

Cả nửa ngày cứ nhẩn nha,
Áp tai vào cội cây già mà thôi,
Tay cào vỏ cứng nghịch chơi.

Có phải đấy là hình ảnh của nhà thơ, đồng thời là con chim gõ mõ hay gõ kiến (trác mộc, woodpecker) như biệt hiệu của ông[1]:

Futo fukaku osore wo oboe
Jitto shite
Yagate shizuka ni heso wo masaguru

(Ichiaku no suna 33)

Nỗi sợ không biết đâu ra,
Bỗng nhiên xâm chiếm làm ta lặng mình,
Dịu dàng xoa rốn dỗ dành.

1 Về bút hiệu Takuboku có thuyết cho rằng do nữ sĩ Yosano Akiko đặt cho ông từ một câu thơ chính ông làm ra. Có lẽ là bài *Kitsutsuki ni* (Lời gửi con chim gõ mõ) đăng trong số tháng 11 năm 1906 của tạp chí *Shirayuri* (Hoa huệ trắng), nói về con chim đi tìm lương thực cho mình bằng cách mổ vào "thân cây của sinh mệnh", một cổ thụ đã sống hàng nghìn năm trong rừng nguyên thủy. Khi viết *Nhật ký Romaji*, ông tự xưng là H. Ishikawa, The Woodpecker.

https://tieulun.hopto.org

Takayama no itadaki ni nobori
Nani ga nashi ni bôshi wo furite
Kudari kishi kana

(Ichiaku no suna 34)

Trèo lên trên đỉnh núi cao,
Vô cớ vẫy nón như chào ai đây,
Rồi ta lại hạ sơn ngay.

Ikaru toki
Kanarazu hitotsu hachi wo wari
Kuhyakukujūku warite
Shinamashi

(Ichiaku no suna 36)

Giận lên ném bát vỡ ngay,
Chín trăm chín chín do tay ta rồi,
Bỗng dưng muốn chết đi thôi.

Nani to naku kisha ni noritaku omoishi nomi
Kisha wo orishi ni
Yuku tokoro nashi

(Ichiaku no suna 39)

Cơn thèm làm mình tự dưng,
Muốn trèo xe lửa lên đường cho mau.
Nhưng xuống ga, biết đi đâu?

Akiya ni iri
Tabako no mitaru koto ariki
Aware tada hitori / itaki bakari ni

(Ichiaku no suna 40)

https://tieulun.hopto.org

Ta vào căn nhà bỏ hoang,

Châm điếu thuốc lá đâu màng hút chơi,

Chỉ mong tìm chút lẻ loi.

Nani ga nashi ni

Sabishiku nareba dete aruku otoko to narite

Mitsuki ni mo nareri

(Ichiaku no suna 41)

Người không chi cũng buồn ngang,

Bỏ nhà rồi cứ lang thang là mình.

Ba tháng nay đổi tính tình.

Hyōzen to ie wo idete wa

Fūzen to kaeri shi kuse yo

Tomo wa waraedo

(Ichiaku no suna 15)

Bao hôm vô cớ bỏ nhà,

Rồi cũng vô cớ chợt ta bò về,

Thói hư mặc bạn cười chê.

Những ngày đợi chết

Thế rồi một ngày Takuboku đột nhiên đã viết ba chữ "saraba" (vĩnh biệt) trong nhật ký, bỏ thành phố Kushiro, bỏ vợ con, bỏ tất cả để xuống Tōkyō, một lần nữa lăn vào chốn trường văn trận bút. Năm đó ông 26 tuổi. Ông hăm hở đón một cái Tết Nguyên Đán (xin hiểu là ngày mồng một Tết theo dương lịch mà nhà nước Meiji đã chọn khi duy tân) tươi mới:

https://tieulun.hopto.org

Nan to naku
Kotoshi wa yoi koto aru gotoshi
Ganjitsu no asa harete kaze nashi

(Kanashiki gangu 38)

Mặc dù chưa biết ra sao,
Sáng nay năm mới thấy bao điềm lành
Trời trong gió lặng cho mình.

Nó giống như một tình cảm từng có trước đây:

Yawarakani tsumoru yuki ni
Hoteru ho wo uzumuru gotoki
Koishite mitashi

(Ichiaku no suna 215)

Như đem má nóng ấp lên,
Một vùng tuyết phủ mịn mềm xem sao,
Thử yêu để thấy thế nào!

Thế nhưng niềm hy vọng ấy chưa gì đã vội tan như bọt nước khi trong cơ thể ông, chứng viêm phúc mô mãn tính trở nên trầm trọng, phải nhập viện. Vài tháng sau lại phát hiện mình đã nhuốm lao phổi, một bệnh nan y của thời ấy:

Iki sureba
Mune no uchi nite naru oto nari
Kogarashi yori mo sabishiki sono oto

(Kanashiki gangu 1)

Mỗi khi hít thở ra vào,
Thấy trong lồng ngực ào ào lạ tai,
Tiếng buồn hơn gió trút cây.

https://tieulun.hopto.org

Đây là bàn thơ đăng mào đầu cho *Kanashiki gangu* (Món đồ chơi buồn bã), tập di cảo không tên của nhà thơ, do bạn ông là Toki Zenmaro (tức nhà thơ Toki Aika) đứng ra in và đặt tựa. Bản đầu tiên ra đời tháng 6 năm 1912, thu thập lại những bài làm ra từ sau *Ichiaku no suna* (1910), tổng cộng 194 bài. Lúc này bà vợ ông cũng bị một loại viêm phổi do niêm dịch tiết ra quá nhiều (catarrhe). Tiếng kêu trong phổi mà Takuboku cảm thấy có lẽ là tiếng khò khè vì nhiều đờm mà ông nghe nó còn thê thảm hơn tiếng cơn gió bấc mùa thu (kogarashi). Bài thơ sau đây nghe còn cảm thương hơn nữa:

Me tozuredo
Kokoro ni ukabu nani mo nashi
Sabishiku mo mata me wo akeru kana

(Kanashiki gangu 2)

Nhắm mắt chỉ thấy trống trơn,
Không một hình ảnh nào còn trong ta,
Buồn tình lại mở mắt ra.

Nhà thơ đã mất hết khí lực. Trí tưởng tượng, nguồn cảm hứng thi ca đều đã bỏ ra đi. Phút chung cuộc gần kề. Những ngày tháng đó, ông rất nhạy cảm với thái độ của người khác, kể cả các cô y tá hay bác sĩ. Với tâm lý bi quan của người bệnh, ông đã tưởng tượng ra nhiều tình cảnh trong tư thế thụ động của mình: bàn tay của cô khán hộ sao có hôm ấm áp hôm lại lạnh lùng, người bác sĩ đi một vòng khám bệnh sao hôm đó lại đến trễ để ông phải đau đớn.

Myaku wo toru kangofu no te no
Atatakaki hi ari
Tsumetaku kataki hi mo ari

(Kanashiki gangu 96)

https://tieulun.hopto.org

Cô khán hộ chẩn mạch ta,
Bàn tay có bữa sao mà ấm ghê.
Đôi khi lạnh cứng nữa kìa.

Kaishin no isha no ososa yo
Itami aru mune ni te wo okite
Kataku me wo tozu

(Kanashiki gangu 119)

Bác sĩ chưa khám hết vòng,
Phải đưa tay tự chặn lồng ngực đau,
Nhắm nghiền đôi mắt thật lâu.

Từ hôm nằm trên giường bệnh, Takuboku mới thấy tội nghiệp vợ con, những người ông đã bỏ bê để theo đuổi cái nghiệp văn chương. Tình cảm chân thật đó như dậy lên từ tận đáy hồn:

Byōin ni kite
Tsuma ya ko wo itsukushimu
Makoto ni ware ni kaeri keru kana

(Kanashiki gangu 107)

Từ hôm nhập viện nằm suông,
Mới thấy thật buồn tội nghiệp vợ con,
Tình thương trở lại trong hồn.

Trên giường bệnh, không còn đủ sức để cầm cuốn sách lên. Đọc nhiều thì mệt, xoay trở lại đau đớn nhưng hễ không đọc sách thì đầu óc lại suy nghĩ mông lung:

Netsutsu yomu hon no omosa ni
Tsukaretaru
Te wo yasumete wa monowo omoeri

(Kanashiki gangu 122)

https://tieulun.hopto.org

Vừa nằm vừa đọc mệt ơi,

Đặt quyển sách nặng nghỉ ngơi chút nào.

Thì trong đầu chuyện rối bời.

Nghĩ đến cái chết, những muốn về chết ở quê hương:

Kyō mo mata mune ni itami ari

Shinu naraba

Furusato ni ikite shinamu to omou

(Kanashiki gangu 150)

Hôm nay lồng ngực lại ran,

Làm ta muốn trở về làng của ta.

Chết xin chết ở quê nhà.

Trên giường bệnh, có nhớ chăng là nhớ một tiếng chim kankodori (hay kakkodori, cuckoo) của quê hương Đông Bắc. Chim kankodori là một giống chim di, mùa hạ đến Nhật, đẻ trứng trong tổ các loài chim khác như mozu (bách thiệt, butcher-bird) hay hōjiro (bạc má, Japanese bunting) là những loại chim thuộc giống se sẻ, nhờ chúng ấp hộ. Tiếng kêu của nó đã hằn trong ký ức của nhà thơ suốt thuở thiếu thời:

Ima yume ni kankodori wo kikeri

Kankodori wo wasurezarishi ga

Kanashiku mo aru kana

(Kanashiki gangu 131)

Giờ đây mỗi lúc chiêm bao,

Dù không nhớ bóng, tiếng đâu vọng về,

Cúc cu buồn gợi niềm quê.

https://tieulun.hopto.org

Lúc đó, Takuboku cũng hồi tưởng lại giấc mộng theo đòi binh nghiệp của thời niên thiếu để được nổi danh như các bạn trang lứa cùng học ở Trung học Morioka. Họ là Yonai Mitsumasa (Đại tướng hải quân, Tổng trưởng hải quân, Thủ tướng), Yasumi Saburō (Trung tướng hải quân, Đại biểu quốc hội), Oikawa Kojirō (Đại tướng hải quân, Tổng trưởng hải quân), Itagaki Seishirō (Đại tướng lục quân, Tổng trưởng lục quân, Chiến phạm hạng A). Vào thời Meiji, sự thành công của các học sinh đàn anh đã ảnh hưởng đến tâm lý lớp người đi sau như Takuboku. Thế nhưng đời ông đã rẽ qua một hướng khác, một phần vì sức khỏe kém và thiếu thước tấc để được trưng binh nhưng một phần cũng vì tấm lòng quá thiết tha với văn chương:

Gunjin ni naru to iidashite
Chichi haha ni
Kurō sasetaru mukashi no ware kana

(Kanashiki gangu 111)

Nhớ ngày xưa mộng võ biền,
Thốt ra lời ấy để phiền mẹ cha,
Bao năm lao khổ vì ta.

Vào phút cuối cùng, xem chừng trước khi chết, Takuboku chỉ nghĩ có một chuyện mà ông xem là tối quan trọng: lo cho một tập thơ nữa sớm ra đời. Chắc ông định đem ra bàn với vợ sách phải thế nào, bìa phải thế nào cũng như lần trước. Ôi, Takuboku, những vần thơ kia có khác gì đâu một món đồ chơi, món đồ chơi buồn bã của ông:

Itsu ka zehi dasan to omou hon no koto
Hyōshi no koto nado
Tsuma ni katareru

(Ichiaku no suna 124)

https://tieulun.hopto.org

Nhất định bàn với vợ nhà
Thơ sắp xuất bản phải ra thế nào.
Bìa làm sao, sách làm sao.

Ngày 13 tháng tư năm 1912, trước sự chứng kiến của cha mình, của vợ là bà Setsuko và người bạn thân, nhà thơ Wakayama Bokusui, Takuboku trút hơi thở cuối cùng, không kịp thấy tác phẩm *Kanashiki gangu* (Món đồ chơi buồn bã) ra đời.

(Biên soạn xong
tại Tōkyō ngày 23 tháng 10 năm 2011)

https://tieulun.hopto.org

Phần II

Tiếng chim gõ mõ

Ngày giỗ thứ một trăm

Ngày 13 tháng 4 năm 2012 kỷ niệm đúng 100 năm ngày nhà thơ Ishikawa Takuboku từ bỏ cuộc chơi. Nhiều người Nhật Bản như nhà bình luận Kusakabe Enta[1] chủ trương rằng ông là một trong những khuôn mặt văn học Nhật Bản cận đại được người trong và ngoài nước chọn làm đối tượng nghiên cứu nhiều nhất. Những thi tài như Yoshii Isamu, Wakayama Bokusui, Kitahara Hakushū, Nakahara Chūya và Saitō Mokichi, kẻ làm thơ tự do, người viết tanka, kẻ cùng thời, người đến sau, đều phải vất vả để thoát ra cho khỏi cái bóng lớn của ông. Đối với nước ngoài thì Takuboku và Natsume Sōseki là hai cây viết Nhật Bản có khả năng nội quan (insight) và quan sát tâm lý tinh tế nhất mà họ được biết. Còn quần chúng Nhật Bản thì xem Takuboku như một hình ảnh quen thuộc vì những điều ông viết đã có thể ghi khắc sâu đậm một cách dễ dàng trong tâm khảm họ. Đến nỗi người ta bảo rằng bây giờ nếu có nhắc đến tên Koyakko và Hara

1 Kusakabe Enta, 1980, *Takuboku, tensai no jiko keisei* (Takuboku, thiên tài đã thành hình như thế nào), Kōdansha gendai shinsho, Kōdansha xuất bản, Tōkyō, trang 214-216.

https://tieulun.hopto.org

Takashi, thế hệ trẻ chỉ nhớ mỗi Koyakko chứ chưa chắc đã biết Hara Takashi là ai. Koyakko dĩ nhiên là cô hầu rượu có cái trái tai mềm mại mà Takuboku đã nhắc đến trong thi tập *Một vốc cát*, còn Hara Takashi (1856 - 1921) là người đồng hương Morioka, sống cùng thời với ông, một nhà chính trị lão luyện, từng làm thủ tướng, một nguyên huân của thời Minh Trị.

Chúng ta sẽ còn thiếu sót nếu chưa kể thêm vai trò con chim đầu đàn của Takuboku cho văn học thời Taishō vì không ai có thể phủ nhận ảnh hưởng to lớn của ông trên những nhà thơ của phong trào văn học vô sản (puretoria bungaku) Nhật Bản[1]. Còn về chỗ đứng của ông trong lịch sử thi ca Nhật Bản thì phải nói là chỉ từ khi có ngôn ngữ và hình ảnh cách tân đến từ Takuboku, Nhật Bản mới thực sự có một dòng thơ gọi là thơ mới.

Thế nhưng thi ca Takuboku không phải tự nhiên mà có. Takuboku là một thiên tài nhưng theo cách nói của Kusakabe, ông là một thiên tài tự đào tạo, một nhân cách hình thành qua học tập. Ngoài ra, ảnh hưởng của thời đại - về các mặt chính trị xã hội cũng như văn học - cũng đã đóng một vai trò không nhỏ đến văn nghiệp ông.

Một thời đại căng thẳng và phấn khích

Về mặt chính trị và xã hội, giai đoạn cuối của thời Meiji (1868 - 1912) là lúc dân số Nhật Bản tăng rất nhanh. Vào thời Edo, dân số là 30 triệu, cuối thời Meiji thì đã đạt đến 60 triệu. Hình như sau khi mở cửa cho nước ngoài, kinh tế kỹ nghệ phát triển vì nhận được nhiều kích thích. Giai cấp võ sĩ không còn đó nữa để kìm kẹp họ, một phần đất trồng trọt lại về tay mình

1 Phong trào văn học vô sản xuất hiện trên thế giới từ giữa thế kỷ XIX đến thập niên 1930. Ở Nhật, nó có mặt từ đầu đời Taishō (1912-1926) đến đầu thời Shôwa tiền kỳ (1926-1945). Hầu như bị dập tắt vào năm 1934.

https://tieulun.hopto.org

cho nên người thường dân, kẻ bị trị, cảm thấy được hưởng một số tự do nào đó. Tự do, hy vọng, cảm tưởng được giải phóng, là nguồn gốc của chủ nghĩa lãng mạn (romanticism) của thời buổi ấy. Người ta bắt đầu nghĩ nhiều đến luyến ái, đến xây dựng xí nghiệp, để sinh con đẻ cái và dần dà tiến đến một xã hội cạnh tranh.

Việc tăng dân số đến từ một tình cảm thoải mái mà xã hội cảm thấy được ở một giai đoạn nào đó. Nhật Bản cũng từng biết đến cảnh này sau trận thế chiến thứ hai, lúc họ là những kẻ hồi sinh từ hố thẳm của tuyệt vọng. Mỗi năm số trẻ em ra đời nhiều gấp đôi những năm thường. Và cũng từ đó chúng ta đã thấy hiện ra cảnh tượng bất ổn của một xã hội cạnh tranh không ngừng nghỉ. Riêng nói về thời của Takuboku tức giai đoạn cuối Meiji đầu Taishō thì áp lực của sự gia tăng dân số ở quốc nội cùng với áp lực bên ngoài của liệt cường đã tạo ra một trạng thái thường xuyên căng thẳng, kích động. Những năng lượng thừa thãi và nguy hiểm ấy gặp dịp đã tìm cách thoát ra về phía các lân bang như Triều Tiên, Trung Quốc và nước Nga của Sa hoàng. Có thể giải thích hiện tượng xã hội phấn khích ấy như lý do chính của sự ra đời của chủ nghĩa phát xít và tư tưởng "ngọc nát" (gyokusai, honorable death)[1] ở Nhật Bản.

Lớp trẻ vào đời đông đảo như thế và bên trong quân đội cũng như bên trong xã hội, hy vọng và áp lực như những ngọn lửa đã cháy lên phừng phừng. Ban cho lớp trẻ hy vọng, người lớn cũng đòi hỏi họ phải hy sinh. Nếu nhìn vào thực trạng thời đó được kể lại trong *Jokō aishi* (Lịch sử buồn thương của nữ công nhân)[2] thì

---

1 Ngọc toái: Ngọc nát. Chữ dùng trong *Bắc Tề thư:* Ngọc nát còn đẹp hơn ngói lành (Toàn ngõa bất mỹ như ngọc toái) Ý nói chết trong danh dự, vì trọng điều trung nghĩa, là cái chết đẹp đẽ.

2 *Jokō aishi* tức *Nữ công ai sử,* tác phẩm của Hosoi Wakizo (1925) nói về kiếp sống lao động cực khổ, nghèo đói, bị ngược đãi của các cô thợ dệt.

https://tieulun.hopto.org

mới thấy cuộc đời của người lao động thật là bất hạnh. Cũng vậy, trận chiến tranh Nga - Nhật tuy có đem đến quang vinh và sự nể trọng cho họ nhưng cùng lúc là số tử vong rất lớn cho cả hai bên, thây người chồng chất như núi và khiến cho bao gia đình tan nát. Thời đó, kẻ lãnh lệnh trưng binh coi như đi vào cõi chết. Ở quốc nội thì trong xóm Asakusa, các cô gái mười lăm, mười sáu tuổi đã phải bước vào con đường trụy lạc. Số trẻ em mới năm, sáu tuổi đầu đi làm công nhân như trường hợp Matsushita Kōnosuke, nhà kinh doanh lỗi lạc sau này, không phải là ít. Bỏ nhà quê ra thành phố kiếm chút tiền còm gửi về nuôi mẹ, nuôi em, còn mình thì thân thể thiếu dinh dưỡng mắc vào chứng lao là định mệnh của những người trẻ, sinh ra và lớn lên cùng thời đại với Takuboku. Trung bình trong một lớp học ít nhất có bốn, năm em mang chứng nan y này. Tất cả vẽ nên cảnh tượng xã hội trong đó nhà thơ đang sống và nó đã giải thích tại sao thơ ông đầy nỗi uất hận và lòng cảm thương.

Cũng như những trẻ em ấy, bản thân Takuboku từ năm lên mười đã không còn sống với gia đình, phải lây lất từ nơi này đến nơi khác. Tâm sự hoài hương luôn phảng phất trong thơ ông và nó hòa nhịp với tâm tình buồn thương vì phải "bỏ làng ra đi" của lớp trẻ đương thời, trở thành điểm khởi hành của chủ nghĩa cảm thương (sentimentalism), một đặc điểm trong văn học thời Taishō. Đại chúng dễ dàng đồng cảm với Takuboku vì ông nói thay cho họ cho dù ông thuộc giai cấp trung lưu chứ chưa phải là những người khốn cùng ở dưới đáy của xã hội. Trong khi văn học theo chủ nghĩa tân lý tưởng (neo-idealism)[1] do nhóm Shirakaba

1 Trào lưu tư tưởng cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX, đối đầu với các tư trào chủ nghĩa tự nhiên, thực chứng và duy vật đang phổ biến lúc ấy. Đó là các khuynh hướng triết học gọi là Tân Kant, Tân Fitche (Johann Gottlieb Fitche, 1762-1814) (với Rudolf Eucken, 1846-1926), Tân Hegel (với Benedetto Croce, 1866-1952) và Henri Louis Bergson (1859-1941). Về mặt vận động nghệ thuật, họ lấy Tolstoy làm trung tâm.

https://tieulun.hopto.org

(Bạch Hoa)[1] và các cao đồ của Natsume Sōseki cũng như văn học hưởng lạc (epicureanism), đồi phế (decadence) là hai khuynh hướng được giới trí thức (tức hơn một phân nửa độc giả) yêu chuộng thì dòng văn học cảm thương (sentimentalism) mới thực sự phản ánh được tâm tình của tầng lớp thường dân. Buổi đầu, văn đàn không đón nhận Takuboku mà còn tỏ ra coi thường vì họ không phải là đối tượng thực sự của thơ văn ông. Ngoài những người thiên tả, tầng lớp trí thức thời ấy không mấy người chịu đọc chúng. Người ủng hộ văn chương Takuboku thường là những kẻ mang mặc cảm chiến bại vì sớm phải rời bỏ gia đình làng nước tha phương cầu thực hoặc nhìn ra được những mâu thuẫn của xã hội trong đó họ đang sống. Phải đợi đến khi phong trào văn học vô sản dấy lên một cách toàn diện vào thời Taishō (từ tiểu thuyết, đồng dao, dân ca, hội họa...) thì tanka của ông mới thấy xuất hiện trên mọi cửa miệng và vai trò tiên phong như một nhà văn đại chúng của Takuboku mới bắt đầu được nhận diện.

Thời Meiji còn là một thời đại khao khát thiên tài. Chữ Hán "thiên tài" chỉ nói lên tính bẩm sinh chứ vẫn chưa lột được cái nghĩa phi phàm, siêu việt thấy trong từ "genius" của Âu Tây. Xã hội Meiji lúc đó đang chờ đón những tài năng xuất chúng để giúp họ đốt giai đoạn. Những gì Âu Mỹ làm trong ba trăm năm từ thế kỷ XVI đến XIX, họ phải làm xong trong một thời gian rút ngắn như năm mươi năm chẳng hạn để thoát Á nhập Âu, để bắt kịp (oitsuki) và qua mặt (oikoshi) liệt cường. Tuy nhiên thiên tài đồng nghĩa với cá nhân chủ nghĩa, sự sùng bái cá nhân và lòng tự cao tự đại. Nó cũng đi song song với tính cách thất thường và tình trạng mất cân bằng trong xã hội.

---

1 Trường phái văn học lấy tên từ tạp chí *Shirakaba* (phát hành từ 1910 đến 1923), lấy chủ nghĩa lý tưởng và nhân đạo làm mục tiêu. Shirakaba (white, silver birch) là tên một loại đại thụ miền ôn và hàn đới. Các người chủ trương tạp chí ấy là Musashikoji Saneatsu, Shiga Naoya, Satomi Ton, Arishima Takeo, Arishima Ikuma và Nagayo Yoshirō.

https://tieulun.hopto.org

Nhật Bản lúc đó cần rất nhiều thiên tài cho mọi lãnh vực từ chính trị xã hội, khoa học kỹ thuật đến văn học nghệ thuật. Lớp lãnh đạo trong chính phủ Duy Tân đều là những người trẻ. Hồi vương chính phục cổ (ý nói việc đưa Thiên hoàng Meiji lên nắm chính quyền), Saigo Takamori mới bốn mươi tuổi, Kido Takayoshi ba mươi ba tuổi, Itō Hirobumi ba mươi bảy. Lớp trẻ cuối đời Mạc Phủ đứng trước nguy cơ ngoại quốc đều quan tâm đến chính trị và những chí sĩ may mắn sống còn đã tích cực đóng góp cho xã hội mới. Khi Itô Hirobumi lên làm Thủ tướng đầu tiên của Nhật năm Meiji 18, ông cũng mới có bốn mươi bốn tuổi. Thế hệ ấy đáng được gọi là một thế hệ thiên tài trong lãnh vực chính trị nhưng nhà nước còn khao khát có những thiên tài trong mọi lãnh vực để đưa đất nước đi lên. Sau hai trận Nhật - Thanh và Nhật - Nga, lớp trẻ hãy còn say men chiến thắng nên sự khao khát ấy như nung nấu thêm lên trong mọi tấm lòng và tạo ra một hiện tượng phấn khích cuồng loạn chưa từng có trong quần chúng. Thời đại anh hùng chí sĩ Duy Tân đã nhường chỗ cho thời đại anh hùng quân đội đế quốc mà cao trào sẽ đạt đến tuyệt đỉnh với sự hình thành của chủ nghĩa quân phiệt trong những năm 1930.

Takayama Chōgyū[1], một người dẫn đầu dư luận thời Meiji đã viết như một lời hịch: Chúng ta mong đợi sự xuất hiện của những thiên tài. Ôi, phải chi mau có những anh hùng hào kiệt như Nichiren, Napoléon, Byron, Phật Đà, Schopenhauer xuất hiện trên cõi đời này. Chờ đợi đã quá lâu, những con người phàm như chúng ta đã bắt đầu mệt mỏi. (trích *Thiên tài xuất hiện*, Tạp chí *Taiyō*, 1901)

1 Tên thật là Hayashi Jirō (1871-1902), nhà bình luận, trước ca tụng chủ nghĩa siêu nhân của Nietsche sau ngả qua tư tưởng Tăng Nichiren (Nhật Liên, 1222-1282). Rất có uy tín trong lớp trẻ giai đoạn sau thời Meiji.

https://tieulun.hopto.org

Lúc ấy, Takuboku cũng mới vừa mười lăm tuổi và ông còn đang nằm trên bãi cỏ dưới chân thành Kozukata và để lòng mình cuốn hút vào không gian. Đó là lúc ông bắt đầu đọc thơ vợ chồng Yosano và say sưa làm thơ theo phong cách của Akiko.

Thiên tài trong lãnh vực văn chương

Lớp nhà văn cuối đời Meiji đã có những tài năng lớn như Tsubouchi Shōyō (1859 - 1935), Mori Ōgai (1862 - 1922), Natsume Sōseki (1867 - 1916), Futabatei Shimei (1864 - 1909), chậm hơn một chút nữa là những Shiga Naoya (1883 - 1971), Tanizaki Junichirō (1886 - 1965), Nagai Kafū (1879 - 1959). Về thơ thì phải kể đến Mori Ōgai, Ochiai Naobumi, Kitamura Tōkoku, Masuoka Shiki, Shimazaki Tôson, Miyazaki Koshoshi và Kunikida Doppo đều có tri thức cổ điển và đã thành danh. Ngoài ra chúng ta không thể quên vai trò của vợ chồng Yosano, Tekkan (1873 - 1935) và Akiko (1878 - 1942), hai kiện tướng của phong trào làm mới tanka[1]. Bên cạnh họ, phải nói là đang có cả một thế hệ trẻ, đầy năng lực mà tuổi tác không hơn kém nhau bao nhiêu. Bảy nhà thơ: (Ishikawa) Takuboku, (Wakayama) Bokusui, (Yoshii) Isamu, (Hirano) Banri, (Kitahara) Hakushū (Saitô) Mokichi là

1 Tanka thời Meiji lúc đầu vẫn theo đường lối cổ kính của thơ waka cho đến khi Mori Ōgai và Ochiai Naobumi kêu gọi cải cách. Ochiai lập thi xã Asaka-sha (Thiển Hương Xã, 1893) quy tụ môn hạ như Yosano Hiroshi (Tekkan), Kaneko Kun-en, Onoe Saishū, *Shioi Ukō* với mục đích đó. Tekkan phê phán tanka phái Kei-en (Quế Viên) là tiếng thơ vong quốc. Ông chủ trương một thứ tanka tươi mới, hùng hồn bằng thi tập *Tōzainanboku* (Đông Tây Nam Bắc) của mình. Đấy là buổi đầu của tanka theo chủ nghĩa lãng mạn (romanticism). Tiếp đó xuất hiện Tạp chí *Myōjō* (Minh Tinh) rồi đến thi tập *Midaregami* (Tóc rối) của Yosano Akiko. Những tác phẩm kể trên đánh dấu phong cách đổi mới của tanka. Chủ nghĩa lãng mạn ở Nhật thực hiện được là nhờ sự bãi bỏ chế độ giai cấp (sĩ nông công thương), sự giải tỏa ruộng đất, đạo luật về tự do kết hôn, việc con cái giai cấp thượng lưu và trung lưu có cơ hội được đi học, hưởng bầu không khí tự do và ý thức về khả năng phát triển năng lực cá nhân của mình. Nó giống con đường mà giới tiểu quý tộc ở phương Tây như Goethe, Byron và Schiller đã đi qua vào thời kỳ chủ nghĩa lãng mạn ở Âu châu.

https://tieulun.hopto.org

những người sinh suýt soát nhau giữa năm Meiji 18 và 19 (1885 - 1886). Akiko sinh năm Meiji 11 (1878), Mokichi (1882), cũng chỉ trước đó ít lâu. Akiko xuất bản *Midaregami* (Tóc rối) năm 1901, Banri cho ra mắt *Wakakibi* (Thời trẻ) năm 1907, Hakushū xuất bản *Jashūmon* (Tà đạo) năm 1909, Bokusui trình làng *Betsuri* (Biệt ly), Isamu in *Sakahogai* (Ly rượu thọ), Takuboku in *Ichiaku no suna* (Một vốc cát) trong cùng một năm 1910, Mokichi cho ra đời *Shakkō* (Tia sáng đỏ) năm 1913. Đặc biệt họ - trừ Mokichi - đều là những nhà thơ mới vừa ngoài hai mươi tuổi. Chính ra, cho đến lúc đó, thi nhân Nhật Bản thường là những người làm thơ thành danh lúc đã có tuổi. Ngoại lệ cho nguyên tắc ấy họa chăng chỉ có Shōgun thi sĩ Minamoto no Sanetomo (1192-1219), chứ từ xưa đến nay, Hitomaro, Okura, Ki no Tsurayuki, Fujiwara no Shunzei, Saigyô, Bashô, Ryōkan, Tachibana Akemi... đều bắt đầu được làng thơ biết tới khi đã đến một lứa tuổi nào đó. Sự trẻ trung ấy có phải chăng là một đặc điểm của thi đàn Meiji và người ta còn tự hỏi làm sao lại có nhiều tài năng xuất hiện trong cùng một lúc như thế?

Tekkan và Akiko là những thi nhân có tri thức cổ điển, chủ quan chủ tình, lãng mạn và chuộng hoa mỹ. Takuboku và những nhà thơ trẻ cùng thời với ông đã tiếp nhận trực tiếp nhiệt tình của chủ nghĩa lãng mạn đó nhưng lại có những người như Kitahara Hakushū, Nagata Mikihiko không chấp nhận được lối làm việc quá chuyên quyền của hai vợ chồng Tekkan. Đến khi Tạp chí *Myōjō*, cơ quan ngôn luận của nhóm ra được 100 số thì các nhà thơ trẻ đã bỏ vốn thành lập Tạp chí *Subaru* mà Takuboku là đại biểu. Cầm đầu được một nhóm văn nghệ với những nhân vật uy tín trong làng thơ buổi ấy, Takuboku đã mang phần nào hình ảnh và hoài bão của một thiên tài theo định nghĩa trong lời kêu gọi của Chōgyū. Khác chăng là ông không thần thánh hóa thiên

https://tieulun.hopto.org

tài như Chōgyū (khi ông này ca tụng Nichiren) mà chủ trương phải có một nền giáo dục có khả năng tạo cơ hội cho vô số thiên tài nảy nở. Chính bản thân ông cũng nhìn thấy cái mong manh của thiên tài sau khi thấy tiểu thuyết và tập thơ đầu tiên của mình không được sự hưởng ứng của độc giả. Đến khi ông đã tìm ra lối thoát và tạo cho mình một chỗ đứng với những vần tanka độc đáo thì tiếc thay, đó cũng là lúc ông phải lìa bỏ cõi đời. Chân tướng thiên tài nơi ông đúng ra chỉ là một âm bản xanh xao. Dù sao, những thành tựu trong tanka của ông quá đỗi lớn lao và người ta có thể nghĩ rằng, thật là hiếm có khi chết lúc chưa đến tuổi ba mươi như ông mà đã có một thi nghiệp sánh được với những nhà thơ lớn - dù đó là Hitomaro hay Bashō - những người đã dành cả một đời cho việc sáng tác.

Ảnh hưởng của thi ca chữ Hán

Tuy là nhà thơ có tính cách tân, ta hãy còn tìm thấy nơi Takuboku, ảnh hưởng của thi ca chữ Hán, nhất là trong giai đoạn đầu. Thế hệ thi nhân đời Meiji của ông hãy còn chịu ảnh hưởng nặng nề của Hán văn và người làm thơ chữ Hán - thành công nữa - (như Natsume Sōseki, Masuoka Shiki và sau này là Akutagawa Ryūnosuke) không phải là ít. Tuy nhiên điều quan trọng là ông đã biến những câu thơ Trung Hoa ra thơ Nhật và nhất là thành văn nói.

Khi ông viết:

> Rōtōsa,
>
> Nagaku mo koe wo furuwasette
>
> Utau ga gotoki tabi narishi kana
>
> *(Ichiaku no suna 414)*

https://tieulun.hopto.org

Lãng đào sa,

Vỗ bờ cát, sóng vang xa,

Như là tiếng hát đời ta đi hoài.

Bài Rōtōsa nằm trong chùm thơ *Mạc phục vấn* "Đừng hỏi nữa" đăng trên tạp chí *Myōjō*. Ý thơ nói tiếng sóng vỗ vào bờ không dứt cũng như những ưu tư của con người biết bao giờ cho hết trong cuộc hành trình của cuộc đời. Ông đã mượn ý bài thơ sau đây của Bạch Cư Dị để viết:

Lãng đào sa (Lục Thủ Kỳ Nhị)

Bạch lãng mang mang dữ hải liên,

Bình sa hạo hạo tứ vô biên.

Mộ khứ triều lai đào bất trú,

Toại linh Đông Hải biến tang điền.

(Sóng trải mênh mang biển bạc đầu,

Ngoài bờ cát trắng thấy gì đâu.

Chiều xuống nước triều lên chẳng dứt,

Rồi ra Đông Hải hóa ngàn dâu).

Lãng đào sa thực ra là một điệu nhạc phủ, rất phổ biến thời Thịnh Đường, nội dung buồn thương nói lên tình quyến luyến của một người vợ sống trên bến nước nhớ về chồng mình đang rong ruổi chốn xa xôi. Không những Bạch Cư Dị mà Lưu Vũ Tích, Hoàng Phủ Tùng, các thi nhân Nam Đường như hậu chủ Lý Dục, Tống như Lý Thanh Chiếu đều mượn đề tài này trong thi và từ của họ.

Thơ Takuboku không thiếu gì điển cố đến từ thơ Trung Hoa như "tửu đồ đất Lạc Dương", "kiêu nhi ở Trường An" hay "viên ngọc núi Âm Sơn".

https://tieulun.hopto.org

Ngay cả cách diễn tả cũng không phải là không chịu ảnh hưởng thơ Trung Hoa. Bài tanka nổi tiếng của ông:

Làm ăn chăm chỉ làm ăn,
Cuộc sống nhọc nhằn nào đã đổi thay.
Đăm đăm ngó xuống bàn tay.

(Bài *Hatarakedo*, trong tập *Ichiaku no suna* - "Một vốc cát")

"Đăm đăm ngó" có thể đã mượn hình thức diễn tả "tử tế khan" của Đỗ Phủ trong hai câu cuối của *Cửu nhật Lam Điền Thôi thị trang* (Tiết Trùng Dương nhà ông họ Thôi ở Lam Điền), có chép trong *Tōshisen* (Đường thi tuyển) tương truyền do Lý Phàn Long đời Minh soạn, quyển sách gối đầu giường của Takuboku:

Minh niên thử hội tri thùy kiện,
Túy bả thù du tử tế khan.
(Năm sau gặp lại ai còn mạnh,
Say nắm cành thù nhìn đăm đăm).

Cũng không thể nào không tự hỏi về những điểm tương cận trong tanka Takuboku và thơ các thi nhân Trung Quốc:

Akashya no namniki ni popura ni
Aki no kaze
Fuku ga kanashi to niki ni nokoreru
(Ichiaku no suna 338)
Hàng cây keo, hàng bạch dương,
Bao nhiêu là gió thu vương
Trong trang nhật ký, nỗi buồn còn ghi.

https://tieulun.hopto.org

Với những câu như:

Bạch dương đa bi phong,

Tiêu điều sầu sát nhân.

(Thơ Vô danh trong *Cổ thi thập cửu thủ*, bài số 14)

(Bạch dương đầy gió lạnh,

Tiêu sơ nát dạ người)

Dĩ nhiên bạch dương ở đây không phải là bạch dương Trung Quốc mà là cây bạch dương (hakoyanagi, white poplar) ngày nay vẫn mọc đầy ở Hokkaidō, quê hương thứ hai của ông.

Cũng như khi so sánh mấy câu dưới đây:

Bạn xưa rồi bỏ ta đi,

Đâu thời đọc sách, đâu khi vui đùa.

(Bài *Sonogo ni ware wo*, thơ Takuboku trong *Ichiaku no Suna*)

Tích ngã đồng môn hữu,

Cao cử chấn lục cách.

Bất niệm huề thủ hảo,

Khí ngã như di tích.

(Thơ Vô danh trong *Cổ thi thập cửu thủ*, bài số 7)

Nhớ bạn xưa chung trường,

Làm nên, chắp cánh bay.

Không còn muốn cặp tay,

Bỏ ta như đồ cũ.

hay trong câu:

Đồng học thiếu niên đa bất tiện,

Ngũ Lăng cừu mã tự khinh phì

(Đỗ Phủ, *Thu hứng bát thủ*, bài số 3)

https://tieulun.hopto.org

Bạn xưa chung lớp đều vinh hiển,

Ngựa béo cừu sang xóm Ngũ Lăng.

Còn như những câu sau đây:

Atarashiki kokoro mo tomete

Na no shiranu

Machi nado kefu mo samayoite kinu

(Ichiaku no suna)

Đi tìm tươi mới cho lòng,

Bỗng dưng ta lại lòng vòng nơi đây,

Phố không tên, lạc hôm nay.

Hướng vãn ý bất thích,

Khu xa đăng cổ nguyên.

Tịch dương vô hạn hảo,

Chỉ thị cận hoàng hôn.

(Thơ Lý Thương Ẩn, *Đăng lạc du nguyên*)

Trời xế, lòng không thỏa,

Rong xe lên đồng cỏ.

Nắng chiều trông đẹp tuyệt,

Chỉ vì ngày sắp bỏ.

Hãy thử so sánh thơ Takuboku và thơ Đỗ Mục như sau:

Cho tay đào bới trên gò

Bỗng nhiên dưới cát ai ngờ chạm ngay,

Súng lục rỉ ai bỏ đây!

Chiết kích trầm sa thiết vị tiêu.

Trực tương ma tẩy nhận tiền triều.

https://tieulun.hopto.org

Đông phong bất dữ Chu lang tiện,
Đồng tước xuân thâm tỏa Nhị Kiều.
(Xích Bích hoài cổ)

Kích vùi trong cát, thép chưa tiêu,
Mài ra nhận thấy dấu tiền triều.
Gió đông nếu chẳng vì Công Cẩn,
Đài Sẻ đà phong kín Nhị Kiều.

Hay giữa Takuboku và Đỗ Phủ:

Giọng nói với khuôn mặt thôi,
Là còn như cũ cái thời trọ chung,
Gặp anh ở chốn hải tần.
Kỳ vương trạch lý tầm thường kiến,
Thôi cửu tiền đường kỷ độ văn.
Chỉ thị Giang Nam hảo phong cảnh,
Lạc hoa thời tiết hựu phùng quân.
(Giang Nam phùng Lý Quy Niên)

Trong điện Kỳ Vương xưa vẫn thấy,
Trước thềm Thôi Cửu bao lần nghe.
Nay giữa Giang Nam phong cảnh đẹp,
Khi hoa rơi rụng, gặp đâu dè.

Những thí dụ như thế thì rất nhiều và không chỉ có nơi tanka và nơi Takuboku. Những nhà thơ mới khác buổi đầu thời Meiji còn chịu ảnh hưởng nặng nề thơ Trung Quốc hơn nữa như trường hợp Tsuchii (Doi) Bansui (1871 - 1952).

https://tieulun.hopto.org

Ảnh hưởng của thi ca các tiền bối và người đương thời

Ít nhất trong giai đoạn đầu, nhất là những năm còn ngồi trên ghế nhà trường, Takuboku đã chịu ảnh hưởng của các tiền bối (Yoshino Tekkan, Yoshino Akiko) và người đương thời (Toki Aika, Wakayama Bokusui). Dạo ấy, ông thường đọc thơ đăng trên báo *Myôjô* và học tập phong cách của Yoshino Akiko mà làm thơ. Khi xuống Tōkyō, ông cũng thường xuyên đến thăm "thầy cô Tekkan và Akiko" ở nhà của họ trong khu Shibuya, nghe chỉ dẫn, khuyên bảo. Đôi khi cũng nhận sự giúp đỡ về tiền bạc của họ nữa tuy hai vợ chồng nhà thơ này đông con và sống đời đạm bạc.

Thơ Akiko có những đặc điểm như sau; hoa mỹ, đầy nhục cảm, tranh đấu cho nữ quyền, chống đối chiến tranh. Những bài thơ trong tập thơ đầu tay là *Akogare* (Ngưỡng vọng), Takuboku thường làm theo làn điệu của Akiko (Akiko-chō) nhưng phải nói là nó không hợp với ông. Akogare có thể xem như là một thất bại. Sau khi Tekkan khuyên ông nên đi tìm một thể thơ mới vì thấy ông thiếu sáng tạo trong tanka, ông lại mô phỏng thể 4/4/4/6 của Kanbara Ariake và Susukida Kyūkin, hai kiện tướng của phong trào thơ mới và dịch giả thơ Tây phương có uy tín. Tuy khi viết theo thể thơ nói trên Takuboku có tìm ra cái mới thật đấy nhưng thơ ông lúc đó lại không thích hợp với âm luật Nhật Bản vì nó giống như tiếng tụng kinh gõ mõ (có lẽ ông nghe quen nó từ thủa bé). Không những thế, ông còn sử dụng nhiều từ ngữ Phật giáo nên bị chế là có "mùi nhang khói" (matsukōkusai). Người đọc có thể tìm thấy dấu vết của giai đoạn này trong một tác phẩm thời kỳ đầu của ông nhan đề *Shirawa no toribune* (Con thuyền chim trắng) chẳng hạn.

https://tieulun.hopto.org

Để tìm hiểu sự chuyển hướng nghệ thuật của Takuboku, hãy thử đọc vài đoạn (3 trên 8 đoạn) của bài *Nemureru Miyako* (Kinh thành say giấc, 1904) sau đây và có một cái nhìn về ngôn ngữ và phong cách thơ Takuboku buổi ấy (mười tám tuổi, lúc còn ở trong giai đoạn tập tành và ký tên hiệu Hakuhin, Bạch Tần):

Kane narinu
Ito ogosoka ni
Yo wa omoshi, ichi no ue.
Koe wa mina nemureru miyako
Mioroseba, susamajiki
No no shishi ni mo nitari
Tiếng chuông ngân u trầm,
Khi bóng đêm đè nặng trên thành phố,
Chuông trang nghiêm giữa phố phường
người người say giấc
Từ trời cao nhìn xuống,
Thành phố có khác nào
Con mãnh sư nằm chết giữa cánh đồng.

Yuruginaki
Kiri no ōnami,
Shirou teru tsukikage ni
Kōrite wa, ichi wo tsutsuminu.
Minato naru momofune no
Sore no gotoku, okage moruru.
Sương mù tựa đợt sóng lớn,
Không lay động,

https://tieulun.hopto.org

Đông cứng như băng và phản chiếu
màu trăng sáng bạch,
Những ngôi nhà trong thành phố,
Cũng như bao con thuyền đang nằm trên bến,
Trong màn sương hiu hắt ánh đèn.
Mioroseba,
Nemuru miyako,
A a kore ya, owari no hi
Chikazukeru chishio no shiro ka?
Yo no kiri wa, haka no gotoku,
Mono mina wo fūjikomenu.
Từ chốn cao nhìn xuống
Kinh đô đang say giấc
Ôi, có phải cái bức thành này rồi sẽ nhuộm,
Màu máu của ngọn triều đang tiến gần
trong ngày tận thế,
Rồi sương đêm sẽ xây thành huyệt mộ,
Để vùi chôn tất cả.

Những vần thơ trong tập *Akogare* (Ngưỡng vọng) ấy tuy có cái gì đẹp đẽ, khắc khoải, mới mẻ so với thi ca cổ điển nhưng quá trừu tượng. Nó vừa khó được bạn đọc thông cảm mà lại quá xa xôi với những thể nghiệm bản thân của nhà thơ nghĩa là thực tại của cuộc sống đang dính liền với số phận của ông. Đó là chưa nói là từ khi còn ở quê nhà ông đã có những hoài bão xã hội. Thế rồi cuộc đời khổ cực rày đây mai đó đã làm cho Takuboku choàng tỉnh mộng. Hết Hokodate, Otaru, Sapporo, Kushiro... và cùng với bước tiến trong nghề báo, ông đã tìm thấy được một phong cách làm thơ hầu như là viết tản văn, một đặc điểm của những người

https://tieulun.hopto.org

từng hành nghề ký giả. Ông thay thể 4/4/4/6 bằng thể 7/5, xa dần các chủ đề cổ điển, thay vào đó bằng đề tài đơn sơ và ngôn ngữ bình dị. Không ai tìm thấy dấu vết của *Ngưỡng vọng* thuở nào bên trong *Một vốc cát* của hôm nay nữa. Thật vậy, với nghề báo, Takuboku nhìn cuộc đời trần trụi, lạnh lùng và đầy lý tính hơn. Giữa thơ (thơ tanka kiểu mới, thơ tự do) và tản văn của ông (nhật ký, tiểu thuyết và luận thuyết) đã có một sự thăng bằng và hài hòa so với trước. Thơ của ông đã chuyển hướng, đi từ văn viết sang văn nói. Ý thức xã hội cấp tiến với đỉnh cao là *Thổi còi và huýt sáo* (Yobiko to kuchibue) cũng lớn dần lên.

Hãy thử so sánh giọng thơ buổi đó với âm điệu của bài *Ie* (Mái nhà, 1911)[1] trong *Thổi còi và huýt sáo* (Yobiko to kuchibue) làm mãi về sau này:

Ie

(Tōkyō, 25/06/1911)

Kesa mo, futo, me no sameshi toki

Wa ga ya to yobu beki ie no hoshiku narite

Kao arau ma mo sono koto wo soko haka to naku omoi shi ga

Tsutome saki yori ichinichi no shigoto oete kaeri kite

Yūge no ato no cha wo susuri, tabako wo nomeba,

---

1 Đề tài "mái nhà" làm ta liên tưởng tới bài thơ nói về căn nhà bị bão giật trốc mái có phong vị thơ xã hội của Đỗ Phủ trong giai đoạn ông sống nương tựa cửa người bạn là Tiết độ sứ Nghiêm Vũ ở Thành Đô (Mao ốc vi thu phong phá sở ca = Thơ viết nhân việc nhà bị bão thu làm tróc mái tranh) với những câu như sau: "An đắc quảng hạ thiên vạn gian. Đại ti thiên hạ hàn sĩ câu hoan nhan. Phong vũ bất động an như sơn. Ô hô, hà thời nhãn tiền đột ngột kiến thử ốc. Ngô lư độc phá thụ đông tử diệc túc". (*Đỗ Thi*, Suzuki Torao chú, quyển 4, tr.86-87, Iwanami 1965). Tuy không liên quan trực tiếp nhưng người dịch khi đọc bài *Mái nhà* và thơ Đỗ Phủ nói trên, có liên tưởng đến nội dung bài thơ gửi mẹ (nói về ước mơ có một mái nhà đầy nắng gió và ngập tràn sách vở) của hai người Mỹ gốc Ý theo chủ nghĩa vô chính phủ ở Mỹ, (sống cùng thời với Takuboku) là Nicolas Sacco (1888-1927) và Bartolomeo Vanzetti (1888 - 1927) khi hai ông bị xử tử (1927) vì tình nghi phạm tội sát nhân và chỉ được minh oan năm 1977.

https://tieulun.hopto.org

Murasaki no kemuri no aji no natsukashisa,
Hakanaku mo mata sono koto no hyotto kokoro ni ukabikuru
Hakanaku mo mata kanashiku mo

Mái nhà

Sáng hôm nay khi ta choàng thức giấc,
Bỗng ước mơ sao mình có một mái nhà,
Đáng được gọi là nơi tổ ấm.
(Buổi sáng) ngay khi đang rửa mặt,
Dường như trong đầu chỉ nghĩ bấy nhiêu,
Khi từ sở làm về sau một ngày công việc,
Ăn xong bữa cơm chiều, chiêu ngụm trà và hút thêm điếu thuốc
Nhìn làn khói xám bao lâu rồi mới được thấy bay lên,
Thì câu chuyện cái nhà lại chợt hiện ra,
Khiến lòng ta trào dâng sầu tủi!
Basho wa, tetsudō ni tōkaranu,
Kokoro okinaki furusato no mura no hazure ni erabitemu.
Seiyôfū no bokuzô no sappari to shitai to kamae.
Takarazu to mo, sate wa mata nan no kazari to naku to te mo.
Hiroki kaidan to barukon to akaruki shōsai.
Ge ni sanari, suwarigokochi no yoki isu mo.
Sẽ chọn chỗ dựng nhà không xa đường sắt lắm,
Cạnh làng xóm quê hương nơi ta gửi gắm tấm lòng.
Một ngôi nhà gỗ đơn sơ kiểu Tây phương,
Không cần cao, cũng không cần chạm trỗ,
Chỉ mong có cầu thang rộng với bao lơn và phòng văn sáng sủa.
Thêm chiếc ghế êm êm, thoải mái khi ngồi.
Kono ikutose ni ikutabi mo omoishi wa kono ie no koto.

https://tieulun.hopto.org

Omoishi goto ni sukoshizutsu kaeshi madori no sama nado wo
Kokoro no uchi ni egakitsutsu,
Ramupu no kasa no masshiroki ni sore to naku me wo atsumureba,
Sono ie ni sumu tanoshisa no mazamaza miyuru kokochi shite,
Naku ko ni soeji suru tsuma no hito ma no sumi no achira muki,
So wo sai to kuchimoto ni hakanaki emi mo noborikuru.
Ta đã suy nghĩ về ngôi nhà này từ mấy năm rồi,
Và mỗi lần như thế,
Trong đầu cứ tưởng tượng ra phải chưng dọn nó kiểu nào,
Và không ngừng xoay đi đặt lại.
Khi đưa mắt bâng quơ nhìn cái chụp đèn trắng toát.
Không biết vì sao ta đã hình dung bao nhiêu điều thú vị,
Khi được sống trong ngôi nhà ấy.
Lúc ngó về phía góc phòng nơi vợ ta dỗ dành đứa con đang khóc,
Bằng cách cho nó bú dặm thêm miếng sữa,
Cũng là khi niềm hạnh phúc dâng lên môi,
Làm cho ta thoáng nở nụ cười.
Sate, sono niwa wa hiroku shite, kusa no shigeru ni makasetemu,
Natsu tomo nareba, natsu no ame, onogajishinaru kusa no ha ni
Oto tatete furu kokoro yosa.
Mata sono sumi ni hitomoto no ôki wo uete,
Shironuri no ki no koshikake wo ne ni okamu,
Ame furanu hi wa soko ni dete
Kano kemuri koku, kaori yoki Ejiputo tabako fukashitsutsu
Shigonichi okini kuru Maruzen yori no shinkan no,
Hon no pêji wo kirikakete,

https://tieulun.hopto.org

Shokuji no shirase aru made wo utsura utsura to sugosu beku,
Mata, kotogoto ni tsuburanaru me wo mihiraite kikihoruru
Mura no kodomo wo atsumete wa, iroiro no hanashi kikasu beku…
Thế rồi, ta sẽ nới rộng khu vườn, mặc cho cỏ dại mọc um tùm,
Để những ngày mùa hạ, lòng thấy vui khi nghe bao giọt mưa hè,
Tí tách rơi xuống từ từng lá cỏ.
Ta cũng sẽ cho trồng một cái cây thật lớn trong vườn,
Ngồi bệt xuống rễ cây thân sơn màu trắng,
Thả từng ngụm khói loại thuốc lá thơm ngon nhập từ Ai Cập.
Cứ cách bốn năm ngày, khi nhận được sách mới gửi đến từ tiệm Maruzen,
Ta sẽ rọc từng trang giấy,
Rồi để tâm hồn chìm đắm trong mơ mộng mông lung,
Cho đến khi được gọi vào dùng bữa cơm chiều.
Hay ta sẽ tụ tập trẻ trong làng và kể cho nghe,
Những câu chuyện làm chúng mở mắt tròn xoe theo dõi từng chi tiết.
Hakanaku mo, mata kanashiku mo,
Itsu toshi mo naku wakaki hi ni wakare kirite,
Tsukizuki no kurashi no koto ni tsukare yuku,
Toshi ijūsha no isogashiki kokoro ni ichido ukabite wa,
Hakanaku mo, mata kanashiku mo,
Natsukashikute, itsu made mo sutsuru ni oshiki kono omoi,
Sono kazukazu no mitasarenu nozomi to tomo ni.
Dù chỉ là một ước mơ mong manh và buồn bã,
Vì lúc nào đó ta sẽ phải vĩnh viễn chia tay với thời son trẻ,
Và sống mỏi mòn dần theo năm tháng.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng trong đầu óc lu bu của một người nhập cư vào cuộc đời đô hội,

Vẫn có một lần, ước mơ kia sẽ lại trào lên.

Cho dù nó mong manh và buồn bã,

Ta vẫn nhớ mãi nhớ hoài niềm mơ ước ấy,

Vì từ lâu đã ấp ủ trong tim,

Cùng với bao nhiêu giấc mộng không thành.

Hajime yori munashiki koto to shirinagara,

Nao, wakaki hi ni hitoshirazu koi seshi toki no metsuki shite,

Tsuma ni mo tsugezu, masshiro naru rampu no kasa wo mitsumetsutsu,

Hitori hisokani, nesshin ni, kokoro no uchi ni omoitsuzukuru.

Dẫu từ đầu đã biết là viển vông,

Nhưng vẫn với ánh mắt thuở xanh xuân khi mới biết yêu thầm.

Không tỏ lấy một lời với vợ,

Ta đăm đăm nhìn cái chụp đèn trắng toát,

Riêng một mình lặng lẽ,

Mà trong lòng rạo rực ước mơ hoài.

Takuboku muốn có một mái nhà nhưng suốt đời không có lấy một mái nhà, dọn nhà không biết bao lần, không cả đến tiền thuê chỗ trọ, phải nhờ bạn bè trả giúp. Ở thì có khi cha mẹ, vợ chồng, con cái tụ họp trong một căn phòng hẹp sáu tấm tatami. Đó là chưa kể những kinh nghiệm bị đuổi nhà. Cho nên bài thơ trên đọc lên rất thấm thía.

Ảnh hưởng của văn hóa Tây phương

Takuboku là một nhà giáo, ông có nhiệm vụ dạy Anh văn nên rất thích trau dồi ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh để đọc sách

https://tieulun.hopto.org

vở nước ngoài. Khi đã nhập viện và chỉ còn đợi chết, ông còn cố trau dồi thêm tiếng Đức.

Tuy chỉ học đến năm thứ năm trung học, nghĩa là cỡ lớp mười hai cấp ba nhưng ông có một vốn ngoại ngữ khá tốt. Theo sự tìm tòi của Mori Hajime[1], ở trường, ông đã sử dụng bộ sách giáo khoa gọi là *National Reader* gồm nhiều tập để học tiếng Anh. Khi viết, ông có phạm một số lỗi thông thường của người Nhật nhưng phải nói là ông học rất chính quy. Ông có thuật lại trong nhật ký là mình đã từng đối đáp bằng tiếng Anh với viên thuyền trưởng người Đức trong một lần đáp tàu thủy ở Hokkaidō. Tuy vậy, có lẽ tiếng Anh của ông chỉ là tiếng Anh của người đọc sách[2]. Tiền đến trong tay là ông mua sách, ngoài ra còn mua sách văn phạm tiếng Anh làm quà cho bà Setsuko nữa.

Sách ông đọc là thơ của Lord Byron (như *Chuyến hành hương của Childe Harold*), Alfred Tennyson (như *Vua Arthur*), kịch Shakespeare (như *Hamlet, Giấc mộng đêm hè, Con ngựa bất kham, Gã lái buôn thành Venice, Romeo và Juliet...*), văn của Maurier (như *Trilby*) các đoản thiên của Maupassant, kịch thơ tản văn của Ibsen (như *John Gabriel Borkman*) hay văn Gorky (*Orloff và vợ hắn*)... Ông cũng tìm đọc thơ Wordsworth, Longfellow, văn Tolstoy, triết lý của Nietszche, Schopenhauer, tiểu thuyết của Tourgueniev *(Hẹn hò, Gặp gỡ)*, truyện ký về nhạc kịch và cuộc đời của Richard Wagner. Đặc biệt trong *Tập nhật ký viết bằng chữ La mã* (Romaji nikki), ông xen cả tiếng Anh vào những gì ông viết.

---

1 Mori Hajime, 1977, *Takuboku no shisō to Eibungaku* (Tư tưởng và kiến thức văn học Anh của Takuboku), Yōyōsha, Tōkyō.

2 Tiếng Anh quy củ thường được gọi là *King's English* hay *Queen's English* trong khi tiếng Anh sai văn phạm, chữ được chữ mất gọi là *broken English* và tiếng Anh của dân buôn bán (mại bản Trung Quốc) là *Pidgin* hay *pigeon English*. Mori Hajime (sđd) cho rằng tiếng Anh của Takuboku thuộc loại *bookish English* vì phần lớn, ông chỉ tiếp xúc với Anh ngữ qua sách vở.

https://tieulun.hopto.org

* Bốn nhà tư tưởng: Nietzsche, Tolstoy, Wagner và Kropotkin ảnh hưởng đến Takuboku.

Takuboku tìm đến với Nietzsche thông qua Takayama Chōgyū (1871-1902) hồi ông là học sinh năm thứ ba trung học. Takayama trước có tinh thần quốc gia kiểu Nhật Bản chủ nghĩa, coi trọng nguyên tắc "vua tôi một nhà" (quân dân nhất gia) và sự bền vững lâu dài của chế độ quân chủ (vạn thế thần tử) mà ông xem là nguồn gốc tinh thần độc lập của nước mình. Sau đó, ông lại chuyển qua tiếp cận triết học "cái tôi" (tự ngã trung tâm) của Nietzsche (1844 - 1900) và hướng về chủ nghĩa cá nhân rồi chủ nghĩa bản năng. Khác với cách tiếp xúc trực tiếp với tác phẩm Tolstoy, Wagner và Kropotkin, khi tìm hiểu về Nietzsche, Takuboku chỉ thông qua cách trình bày (có phần phiến diện) của Chōgyū. Tuy vậy, nhìn chung, ta được biết Takuboku đã chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa thiên tài của Nietzsche qua khái niệm *siêu nhân* (Ubermensch) và từng viết nghị luận ca tụng một nền giáo dục trong chiều hướng ấy. Những vụ rắc rối ở trường học từ vụ vận động bãi khóa cho đến việc phê phán chế độ giáo dục hiện hành cũng đều xuất phát từ sự thay đổi trong tư tưởng của ông (phê phán "giáo dục xác ướp, giết chết thiên tài" đương thời).

Một tác giả ngoại quốc khác được giới thanh niên thời Meiji và cả Takuboku đặc biệt lưu ý là Samuel Smiles (1812 - 1904), một y sĩ người Scotland. Cuốn *Self help* (Tự trợ luận, 1859) của ông đã được Nakamura Masanao (hay Keitarō, Keiu) dịch ra tiếng Nhật (1878) với triết lý cơ sở "Hãy tự giúp mình thì trời sẽ giúp cho" (Heaven helps those who help themselves). Nó có ảnh hưởng chẳng thua kém gì *Gakumon no susume* (Khuyến học) của Fukuzawa Yūkichi đối với thanh niên Nhật.

Trừ Tourgueniev được Futabatei Shimei (1864-1909) dịch ra từ tiếng Nga, những nhà văn Nga khác đều được dịch từ bản tiếng

https://tieulun.hopto.org

Anh: Pushkin *(Cô con gái của viên đại úy)*, Dostoevski *(Tội ác và trừng phạt)*, Tolstoy *(Gia đình và hạnh phúc, Phục sinh, Sám hối, Những người Cô-Dắc...)*... đều như thế cả. Người có công lớn nhất trong việc giới thiệu văn học Nga là nhà dịch thuật (trùng dịch, dịch gián tiếp từ một ngoại ngữ thứ hai) Uchida Roan (1868 - 1929) và hai anh em nhà văn nhà báo Tokutomi Sōhō (Shōichirō, 1863 - 1957), Tokutomi Roka (Kenjirō, 1868-1927). Cũng như họ, Takuboku đã biết đến Tolstoy qua bản tiếng Anh[1].

Đối với Takuboku thì ảnh hưởng tư tưởng bác ái của Tolstoy rất quan trọng. Vào tháng 2 năm 1904, chiến tranh Nhật - Nga bùng nổ thì sang tháng 5, Tolstoy đã ra tuyên ngôn chống cuộc chiến đó và được ngay sự đồng tình của một phần dư luận Nhật, kể cả những người không đứng chung chiến tuyến nhân đạo Cơ Đốc giáo (chính thống giáo) với ông như nhà tư tưởng xã hội Kōtoku Shūsui.

Takuboku đặc biệt gắn bó với nhà sáng tác nhạc kịch tổng hợp tài danh Richard Wagner và đã bỏ nhiều thời giờ để viết về ông từ tài liệu sách vở tiếng Anh. Năm ấy vừa mới mười bảy tuổi, Takuboku hăm hở lên kinh đô nhưng sớm nếm mùi thất bại, sau phải lui về quê hương (1901). Với bút hiệu Ishikawa Hakuhin (Bạch Tần) ông đã viết một tập luận thuyết ca tụng Wagner như người có năng lực đưa ra những suy nghĩ dẫn đường không những trong lãnh vực văn nghệ mà còn cả trong lãnh vực văn hóa nói chung. Bản chất của Wagner là người theo chủ nghĩa dân

1 Mori Hajime (Sđd, trang 144-145) đã đưa ra con số thống kê về các tên tuổi những nhà văn và nghệ sĩ ngoại quốc được Takuboku nhắc đến nhiều nhất thì 10 người đứng đầu là Wagner (81 lần), Tolstoy (59), Nietzsche (57), Gorky (55), Kroptkin (31), Ibsen (31), Tourgueniev (28), Shopenhauer (22), Shakespeare (19) và Byron (18). Cũng không nên quên 2 nhân vật ngoại hạng khác là Napoleon (26) và Bismarck (15). Sau đó lần lượt Wordsworth, Rosetti, Maeterling, Heine, Schiller, Rousseau, Spinoza, Melchikovski, Dante, Longfellow, D'Annuncio, Keats, Andreev, Tennyson...

https://tieulun.hopto.org

tộc cực đoan nhưng sau lại chuyển qua chủ nghĩa vô chính phủ và cùng với Bakunin (1814 - 1876) đi làm cách mạng chống thể chế. Cuộc bạo động ở Dresden của họ thất bại, Bakunin bị bắt và Wagner phải sống đời lưu vong cho đến khi gặp nhà vua trẻ Ludwig II ở Bayreuth bảo trợ cho các hoạt động kịch nghệ của mình. Từ đó, con người vô chính phủ Wagner lại trở thành nhân vật theo chủ nghĩa yêu nước, biết khai thác những chủ đề có tính dân tộc và trữ tình, và cũng là nhà nghệ thuật Đức điển hình của thời đại Bismarck (1815 - 1898).

Takuboku như có ý muốn dung hợp và siêu việt cả ba khuynh hướng, nghĩa là chủ nghĩa siêu nhân, thực hiện tự ngã của Nietzsche (Takuboku dùng ngôn ngữ Thiền tông là "bách xích can đầu nhất bộ")[1], cộng với chủ nghĩa bác ái, thực hiện thần ý theo Tolstoy cũng như triết lý về tình yêu của Wagner. Thế nhưng đó là việc không dễ dàng và Takuboku đã mang lấy một "nỗi buồn vì đã phí nửa đời để mò mẫm" mà không thấy một "nữ thần trí tuệ chỉ cho mình cách phải hành động như thế nào" để giải quyết những vấn nạn chính trị và xã hội.

Vẫn trên con đường đi tìm tòi, Takuboku đã bắt gặp cả tư tưởng xã hội của Kropotkin (1842 - 1921)[2]. Năm 1905, cuộc nổi

---

1 Đã đứng ở đầu ngọn sào trăm thước lại bước thêm bước nữa.

2 Pyotr Alexeievitch Kropotkin, một ông hoàng, sinh năm 1842 ở Moscow. Sau một đời làm sĩ quan và đi thám hiểm ở Siberia, ông nghiên cứu khoa học ở Petrograd, trước khi chuyển qua làm cách mạng. Bị bắt ở Thụy Sĩ năm 1872, ông trốn thoát được và ẩn nấp trong rặng Jura (1876), lập một hội kín theo khuynh hướng vô chính phủ với P. Brousse. Sau ông ra tờ báo *La révolte* (Nổi loạn, 1879) ở Geneva và viết *Paroles d'un révolutionnaire* (Lời phát biểu của một người cách mạng). Bị trục xuất khỏi Thụy Sĩ, ông sang Savoie (Pháp) nhưng bị bắt lại và bị xử ở Tòa án Lyon (1883). Ba năm sau, được thả ra (1886), ông sang Anh sinh sống và chỉ trở về Nga năm 1917 dưới thời chính quyền Kerenski. Ông viết về nhiều lãnh vực từ chính trị sang kinh tế đến luân lý. Tập hồi ký của ông hoàng vô chính phủ này ảnh hưởng đến nhiều phong trào. Mất ở Dimitrov năm 1921.

https://tieulun.hopto.org

loạn trên chiến hạm Potemkin ở cảng Odessa (Hắc hải) là một sự kiện lịch sử hết sức quan trọng đối với nước Nga và thế giới. Thế rồi sau đó, Lenin (1870 - 1924) đang lưu vong nước ngoài (Thụy Sĩ) đã trở về lãnh đạo cuộc nổi dậy, tấn công Điện Mùa Đông. Từ năm 1906, quyển sách nhan đề *Để kiếm được miếng ăn* (The Conquest of Bread) của Kropotkin đã được Kōtoku Shōsui (1871 - 1911) dịch ra tiếng Nhật. Trong chương thứ nhất, tác giả có nói đến một quyền hưởng hạnh phúc của người dân (vạn dân chi an lạc quyền lợi), một điều phù hợp với nguyện vọng của nhà thơ. Trong thâm tâm, buổi đầu có lẽ Takuboku cứ nghĩ rằng "chủ nghĩa vô chính phủ không phải là chủ nghĩa bạo lực", nhưng đây là một nhận thức sai lầm của cá nhân ông vì chắc chắn điều ông tin chỉ có trên lý thuyết. Thực tế lịch sử cho thấy những người theo chủ nghĩa vô chính phủ (anarchism) đã dựa trên hành vi khủng bố (terrorism) để đả phá thể chế. Ai cũng biết người vô chính phủ (anarchist) chủ trương khủng bố quốc tế, ám sát cả vua, chúa và tổng thống để làm mất thế quân bình chính trị. Hành động của họ đã là nguyên nhân xa gần của hai trận thế chiến. Sự sùng kính Kropotkin đã đưa Takuboku tiếp cận với quan điểm Narodniki của những người tiền phong cách mạng Nga thập niên 1870. Chúng ta được biết Kropotkin là người thừa kế Bakunin (cựu đồng chí của Wagner và cũng là đại biểu của Nhóm Narodkini). Nhóm này với khẩu hiệu "V Narod!" (Hãy trở về giữa nhân dân!) muốn kêu gọi người trí thức (intelligentsia) hiệp lực với nông dân để làm một cuộc cách mạng xóa bỏ chế độ nông nô. Thế nhưng ước vọng làm một cuộc cách mạng nông dân của họ đã không thành.

Một người chủ mưu trong vụ án đại nghịch năm 1910 là Miyashita Taikichi (1875 - 1911) chịu ảnh hưởng tư tưởng Narodniki, có những hành vi cá nhân khinh suất coi thường

https://tieulun.hopto.org

đại chúng, làm lộ bí mật nên đã đưa phong trào của mình đến chỗ thất bại. Thế thì người tôn sùng Napoleon và Nietzsche như Takuboku cũng có thể phạm lỗi lầm như thế vì quá tự tin vào năng lực cá nhân.

Thật không dễ dàng gì để tìm xem giữa bốn nhà tư tưởng ảnh hưởng đến tư duy của Takuboku (Nietzsche, Wagner, Tolstoy và Kropotkin) có liên hệ gì với nhau hay không. (Nietzsche và Wagner trước là bạn sau thành hai kẻ đối đầu). Phải chăng điểm đồng thuận của họ là tinh thần phản thế chế, chống đối quyền lực quốc gia? Takuboku chỉ hiểu họ bằng quan niệm chứ không thông qua thực tế. Chính ông đã thú nhận là từ thủa bé, mình tự nhiên thường bị thu hút bởi những danh từ như cách mạng, phản kháng... (*Thư gửi Ōshima Michio,* 1911, Mori Hajime trích dẫn). Thế rồi cuộc sống bản thân khó khăn, gia cảnh bần bách, tình trạng bất an của xã hội Nhật Bản thời đó đã làm ông xích lại gần với Kropotkin nhất là trong thời gian đang nằm dài trên giường bệnh. Và chúng ta biết ông chết vào năm 1912 nên đã không có đủ thời giờ để chứng kiến cuộc Cách Mạng Tháng Mười (1917) xảy ra năm năm sau đó.

Thơ "hữu vi" của Takuboku

Dù sao, trong hai năm cuối đời, ông không còn ngại ngùng gì khi dùng những từ như "người lao động" và "cách mạng" và cũng bày tỏ tình cảm gần gũi đối với nước Nga của Pushkin, Tourgeniev, Tolstoy, Dostoievsky, Gorky và nhất là Kropotkin. Chẳng hạn trong lá thư gửi cho Sugimura Kōtarō (1872 - 1945)[1] để cảm ơn bạn bè đã giúp đỡ tiền bạc, ông có viết mấy vần thơ:

1 Xem Mori Hajime, sđd, trang 196.

https://tieulun.hopto.org

Boroojin to iu Roshia na ga
Naze to mo naku
Ikudo mo omoidasaruru hi nari

(Kanashiki gangu 144)

Mình nào có hiểu vì đâu,
Lắm hôm bất chợt trong đầu hiện ra,
Boroojin... mấy âm Nga.

Rōdōsha, kakumei... nado to iu kotoba wo
Kikioboetaru
Gosai no kodomo kana

(Kanashiki gangu 159)

Dăm ba chữ mà trẻ thơ,
Sẽ nghe và nhớ dù vừa lên năm,
"Cách mạng", "lao động", vân vân...

Qua đó, ông mong có một ngày mà ngay trẻ con mới lên năm cũng hiểu được cách mạng và lao động là gì. "Đứa trẻ con mới lên năm" này tên là Sonia, một em bé ngây thơ trong *Tội ác và trừng phạt*, tiểu thuyết của Dostoievsky. Sau lớn lên cô thành gái ăn sương và là người yêu của nhân vật chính, Raskolnikov.

Gosai ni naru kodomo ni, nani yue tomo naku
Sonia to iu Roshia na wo tsukete
Yobite wa yorokobu

(Kanashiki gangu 177)

Đặt tên con bé lên năm,
Bỗng dưng muốn nó phải thành người Nga,
Gọi Sonia, thấy vui là.

https://tieulun.hopto.org

Tomo mo tsuma mo kanashi to omou rashi
Yamite mo nao
Kakumei no koto kuchi ni tataneba

(Kanashiki gangu 146)

Vợ buồn, bạn cũng than dài,
Đã mang thân bệnh, thuyết hoài không ngơi,
Chuyện "cách mạng" chưa chịu thôi!

Chúng ta vừa điểm qua những vần thơ mà nhà phê bình Kusakabe gọi là "thơ hữu vi" vì nó bộc lộ rõ ràng tâm tư thầm kín của ông với một ngôn ngữ khá bộc lộ. Nói về hiệu quả thi ca thì loại thơ này chỉ thỏa mãn chính bản thân người viết chứ chẳng có tác dụng với độc giả nếu đem so sánh với dòng "thơ vô vi" của ông vốn thực sự đã có những bài gây xúc động sâu sắc trước đó.

Cũng có thể sắp vào loại "thơ hữu vi" những bài như *Hateshi naki giron no ato* (Sau khi nghị luận vòng vo) trước đó không lâu:

Warera no katsu yomi, katsu giron wo tatakawasu koto,
Shikashite warera no me no kagayakeru koto,
Gojūnen mae no Roshia no seinen ni otorazu.
Warera wa nani wo nasu beki ka wo giron su.
Saredo, dare hitori, nigiri shimetaru kobushi ni taku wo tatakite
"V NAROD!" to sakebi izuru mononashi
Warera wa warera no motomuru mono no nani naru ka wo shiru
Mata, minshū no motomuru mono no nani naru ka wo shiri,
Shikashite, warera no nani wo nasubeki ka wo shiru.
Jitsu ni gojūnen mae no Roshia no seinen yori mo ôku shireri.
Saredo, dare hitori, nigirishimetaru kobushi ni taku wo tatakite,
"V NAROD!" to sakebi izuru mono nashi.

https://tieulun.hopto.org

Koko ni atsumareru mono wa mina seinen nari,
Tsune ni yo ni atarashiki mono wo tsukuri idasu seinen nari.
Warera wa rôjin no hayaku shi ni, shikashite warera no
tsui ni katsu beki wo shiru.
Miyo! Warera no me ni kagayakeru wo, mata sono giron no
hageshiki wo.
Saredo, dare hitori, nigirishimetaru kobushi ni taku wo tatakite,
"V NAROD!" to sakebi izuru mono nashi.

A a, rōsoku wa sudeni sando mo torikaerare,
Nomimono no chawan ni wa chiisana hamushi no shigai ukabi,
Wakaki fujin no nesshin ni kawari wa nakeredo.
Sono me ni wa, hateshi naki giron no ato no tsukare ari.
Saredo, nao, dare hitori, nigiri shimeru kobushi ni taku wo tatakite,
"V NAROD!" to sakebi izuru mono nashi.

Chúng mình đã bao lần tìm đọc và tranh cãi với nhau
Thế rồi ánh mắt chúng mình đã rực sáng lên
Chẳng thua gì các chàng trai nước Nga của năm mươi năm về trước
Cùng thảo luận với nhau phải làm cho được một điều gì
Nhưng sao không thấy lấy một người nắm chặt bàn tay
đấm lên mặt bàn để hô to:
V NAROD! (Hãy trở về giữa lòng dân chúng!)
Chúng ta biết chúng ta muốn có được những gì,
Hơn nữa, chúng ta biết dân chúng đang ngóng đợi điều gì,
Thế rồi chúng ta cũng biết chúng ta sẽ phải làm gì,
Thực tình chúng ta còn biết rất nhiều điều,
Hơn hẳn những chàng thanh niên nước Nga của năm mươi
năm về trước

https://tieulun.hopto.org

Nhưng sao không thấy lấy một người nắm chặt bàn tay
đấm lên mặt bàn để hô to:
V NAROD! (Hãy trở về giữa lòng dân chúng!)
Họp lại nơi đây đều là những người trẻ tuổi,
Những con người trẻ vẫn mong sao đổi mới cuộc đời.
Chúng ta biết những người già chẳng bao lâu sẽ chết
Nhưng chắc chắn thế nào cũng có ngày mình chiến thắng.
Hãy nhìn xem! Mắt chúng ta long lanh và lời nghị luận hăng say,
Nhưng sao không thấy lấy một người nắm chặt bàn tay
đấm lên mặt bàn để hô to:
V NAROD! (Hãy trở về giữa lòng dân chúng!)
Chao ôi, ba lần rồi chúng ta thay nến mới,
Mấy tách đồ uống li ti đầy những xác thiêu thân
Dù nhiệt tâm của những người đàn bà trẻ [1] vẫn không hề lay chuyển
Nhưng trong mắt họ đã lộ ra mệt mỏi sau khi nghe nghị luận
vòng vo!
Đến thế mà vẫn chưa thấy có một người nắm chặt bàn tay
đấm lên mặt bàn để hô to:
V NAROD! (Hãy trở về giữa lòng dân chúng!)

Rồi sau đó, Takuboku đã tiến về những ý nghĩ quá khích[2] đến độ tỏ ra thông cảm cho hành động của người nổi loạn như trong bài *Yaya tōki mono... (Kanashiki gangu 147)* hay bài *Kokoa no hitosaji* (Một thìa ca-cao); nhưng lúc đó, hơi tàn sức mọn, ông không làm được gì khác hơn là bày tỏ lên mặt giấy khát vọng của mình như một lời trăng trối.

---

1 Có lẽ Takuboku muốn nói về các nữ đồng chí mà ông tỏ ra rất kính nễ (từng thấy trong các bài thơ khác).

2 Kusakabe (sđd trang 108) cho biết thời sống ở Sapporo, ông hãy còn là người chế nhạo xã hội chủ nghĩa mà ông biết qua hình ảnh của Oguni Rōdō, bạn ông.

https://tieulun.hopto.org

Takuboku và ba nhà thơ nước Anh: Shakespeare, Byron, Wordsworth

Nói đến văn chương "vô vi", trong số các tác gia Âu Mỹ, Takuboku đặc biệt chú trọng đến William Shakespeare (1564-1616), Lord (George Gordon) Byron (1788-1824) và William Wordsworth (1770-1850). Như đã nhắc đến trong cước chú bên trên, ba người Anh này là những thi nhân được Takuboku nhắc đến trong tác phẩm của mình nhưng nhiều hơn cả: Shakespeare (19 lần), Byron (18 lần) và Wordsworth (16 lần) bên cạnh Rosetti, Longfellow, Keats và Heine.

Nhà thơ vĩ đại nhất đối với các thi nhân Nhật Bản thời đó là Shakespeare. Chuyện cũng dễ hiểu. Qua thống kê về con số những lần ông nhắc đến nhà thơ Anh, ta thấy Takuboku đã đánh giá cao phong cách Shakespeare. Ông có vẻ đồng cảm với thái độ hoài nghi của Hoàng tử Hamlet khi nhân vật này đặt câu hỏi về ý nghĩa sự tồn tại của con người *(To be or not to be...)*. Có cái ông không dừng lại ở đó. Takuboku cho rằng đối với người đương thời, hãy còn có những vấn nạn thiết thân hơn thắc mắc quá đậm màu triết học của ông hoàng Đan Mạch. Câu hỏi người cùng thời Takuboku đặt ra phải là "Tiền đâu để mua miếng bánh mì?" đúng như câu hỏi của Kropotkin. Cái khổ não của Hamlet là cái khổ não một cá nhân đi tìm bản thể, trong khi cái khổ não của Kropotkin là làm cách nào có miếng ăn để sống còn. Ở một nơi khác, Takuboku cũng dẫn chứng tư tưởng Shakespeare qua câu: "frailty, thy name is woman" (Sự yếu ớt kia ơi, tên ngươi là đàn bà đấy!). Đó là lời của Hamlet khi phê phán mẹ là Hoàng hậu Gertrude hiện đang làm vợ ông chú Claudius, người đã cướp ngôi cha mình. Takuboku đã nhắc đến câu nói trên trong bức thư mừng năm mới gửi cho cô em

https://tieulun.hopto.org

gái Mitsuko, để chúc cô can đảm phấn đấu. Nhưng câu nói đó cũng biểu lộ sự khổ não của ông khi đứng trước phụ nữ. Người ta còn nhớ ông đã nghi ngờ và ghen tuông với Mizasaki Ikū đến độ suýt ly hôn bà Setsuko.

Còn Byron, ông là một thi hào mà Takuboku đặc biệt yêu mến. Thơ Byron mang màu sắc bi quan yếm thế nhưng cũng cho thấy một tấm lòng quảng đại và tâm tư hùng tráng. Qua Byron, Takuboku tiếp xúc được với tình yêu thiên nhiên. Một câu thơ ở bài *Solitude* (Nỗi cô đơn), giả đề của ca khúc (canto) trong tập *Childe Harold's Pilgrimage* (Chuyến hành hương của Childe Harold) từng gây xúc động sâu xa nơi ông là "I love not Man the less, but Nature more" (Không phải tôi ít yêu con người nhưng bởi vì tôi yêu thiên nhiên nhiều hơn nó nữa). (Cũng trong chiều hướng tư duy đó, Takuboku đã tỏ ra tôn trọng Whittier (1809-1892), nhà thơ Hoa Kỳ vùng New England mà ông đã tìm thấy sự đồng cảm với mình trong tình yêu thiên nhiên và chủ trương giải phóng nô lệ. Takuboku đã viết một bài so sánh Whittier với Byron trong Tạp chí *Myōjō* số thứ 3).

Nói về đời tư thì Byron tuy là con nhà danh giá quý tộc nhưng chịu nhiều nỗi bất hạnh trong cuộc sống. Byron lưu lạc khắp Âu châu, lúc Tây Ban Nha, lúc Hy Lạp, lúc Thổ Nhĩ Kỳ, Ý, Thụy Sĩ. Khi ở quê nhà đã tham gia diễn thuyết bênh vực thợ thuyền bị cảnh sát đàn áp, ra nước ngoài thì đầu quân nghĩa dũng đi giành độc lập cho nước của bạn chẳng khác chi Che Guevara về sau. Trong tác phẩm cuối cùng, *Don Juan* (1819-1821), tuy đề tài liên quan đến cuộc sống phóng đãng rày đây mai đó của một chàng quý tộc nhưng rõ ràng là Byron đã mượn cớ để phúng thích xã hội Anh.

Cuộc đời và tư tưởng như thế của Byron có cái gì làm ta liên tưởng đến Takuboku. Chẳng hạn tinh thần tự do bôn phóng

https://tieulun.hopto.org

trong luyến ái, niềm đam mê đối với hành động cách mạng, tính thích nổi bật và sự tự tin về mình trong giao tế xã hội... Bản chất của Byron (và cả P. B. Shelley, một nhân cách tương tự) không khác Takuboku[1] bao nhiêu.

Riêng Wordsworth là một nhà thơ Takuboku rất gần gũi. Ông đã biết đến Wordsworth từ lúc còn ngồi trên ghế trung bọc. Lý do là sách giáo khoa nhà trường (cuốn *Barne's New National Readers*) đã dạy về Wordsworth. Takuboku học được nơi nhà thơ vùng hồ khuynh hướng "tìm về thiên nhiên" (return to Nature). Mấy chữ đó đã đánh mạnh vào tâm thức ông. Những tác phẩm của Wordsworth mà ông đọc được thường là những bài tương đối ngắn chứ không phải là các trường thiên như *The Excursion* (Khúc tiêu dao, 1814) hay *The Predlude* (Khúc khởi đầu, 1805, 1850). Thế nhưng chỉ qua những vần thơ ấy và qua sách vở nghiên cứu[2], dịch thuật về Wordsworth vào thời điểm đó, ông đã đủ phương tiện để nắm được ý nghĩa của lòng yêu tự do (đến từ ảnh hưởng của cuộc cách mạng Pháp) và tình yêu thiên nhiên quê hương trong tâm hồn của Wordsworth (quan điểm thiên nhiên là một người thầy: "Let Nature be your teacher"). Các nhà phê bình thường nhắc đến dấu ấn của tình hoài hương trong thơ Wordsworth đối với thi tập *Một vốc cát* (1910) tuy không khẳng định một cách dứt khoát về ảnh hưởng đến từ nhà thơ Anh trong thời kỳ sau của thơ có khuynh hướng thơ dân chúng Takuboku.

---

1 Điều đó không cấm Takuboku tìm đọc những nhà thơ theo khuynh hướng khác như Alfred Tennyson (1809-1892) và Robert Browning (1812-1889). Đặc biệt, Tennyson là một thi nhân cung đình (poet laureate) tiêu biểu của triều đại Victoria (1837-1901) mà phong cách tĩnh, luân lý đạo đức mang dấu ấn của Prince Albert (1819-1861), chồng nữ hoàng - là những nét nổi bật, trái ngược với tính động, lãng mạn nhiệt cuồng của Byron và Shelley.

2 Các nhà văn nhà thơ lớn Nhật Bản thời Meiji đều bị Wordsworth thu hút: Natsume Sōseki, Kunikida Doppo, Shimazaki Toson, Tsubouchi Shōyō, Yamada Bimyō, Miyazaki Koshoshi... ai cũng có tác phẩm, hoặc bình luận, hoặc dịch thuật thơ ông.

https://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên tác phẩm gọi là *Ochō* (Người con gái tên Chō, trong tạp chí *Taiyō* tháng 2 năm 1904) xuất hiện vào giai đoạn đầu của thơ Takuboku (năm ông mười tám tuổi) có thể chịu ảnh hưởng của Wordsworth. O-chō không ai khác hơn là hình ảnh của Numata Sata, con gái người thợ mộc trong làng, hơn ông ba tuổi và được xem như mối tình đầu của ông. Cô bé mất năm mười một tuổi nhưng hình ảnh cô đeo đuổi nhà thơ đến lúc chết. Bài thơ của Takuboku đã có nhiều điểm (O-chō mới lên tám, tóc thắt bím quanh đầu trông thơ ngây, đi tìm người mẹ mà không biết bà đã chết...) làm nghĩ tới bài thơ *A Simple Child* (We are Seven) cũng như bài thơ nói về Lucy Gray, cô gái cô độc đi trong tuyết giá, cả hai đều của Wordsworth:

I met a little cottage girl:
She was eight years old, she said;
Her hair was thick with many a curl
That clustered round the head[1].
(We are Seven)

Đặc điểm thơ Takuboku: Niềm cô đơn tuyệt vọng

Me samashite nao / oki idenu ko no kuse wa
Kanashiki kuse zo
Haha yo, togamuna!

(Ichiaku no suna 11)

Thói quen đến tự nỗi buồn,
Hồi nhỏ dẫu thức trên giường nằm trơ.
Mẹ ơi, đừng mắng con thơ.

1 Tôi gặp một người con gái quê, em nói mình mới vừa lên tám. Tóc em dày, nhiều cuộn quăn thành chùm quanh đầu. (Gia đình chúng tôi có bảy người).

https://tieulun.hopto.org

Sono oya ni mo
Oya no oya ni mo niru nakare
Kaku na ga chichi wa omoeru zo, ko yo!

(Kanashiki gangu 157)

Con ơi, đừng giống như cha,
Cũng xin chớ giống như là ông mi,
Nhớ cuộc đời bố con đi!

Kanashiki wa ware ga chichi!
Kyō mo shinbun wo tomiakite
Niwa ni koari to asobu

(Kanashiki gangu 182)

Ông bố của ta buồn thay!
Hôm nay đọc chán báo ngày vừa xong,
Ra chơi đám kiến ngoài sân!

Aru hi, futo, yamai wo wasure
Ushi no naku mane wo shite minu
Tsumako no rusu ni

(Kanashiki gangu 181)

Có hôm bệnh chả thèm lo,
Buồn tình ta giả tiếng bò rống chơi.
Vợ con đi vắng đâu rồi.

Tada hitori no
Otoko no ko naru ware hakaku sodateri
Fubo mo kanashi karu ramu.

(Kanashiki gangu 183)

https://tieulun.hopto.org

Có mỗi một mống con trai,
Mong nuôi nó lớn nên người mà thôi,
Tội nghiệp thay, cha mẹ tôi!

Kagamiya no mae ni kite
Futo odorokinu
Misuborashiigeni ayumu mono kamo

(Ichiaku no suna 38)

Có người đang bước trên đường
Đến trước tiệm kính soi gương giật mình.
Thấy ai thê thảm bóng hình.

Aozora ni kieyuku kemuri,
Sabishiki mo kieyuku kemuri,
Ware ni shi niru ka

(Ichiaku no suna 154)

Trời xanh làn khói vươn cao,
Rồi bay nhè nhẹ tan vào hư không,
Cũng như ta với nỗi lòng.

Asobi ni dete kodomo kaerazu
Toridashite
Hashirasete miru omocha no kikansha

(Kanashiki gangu 5)

Bé đi chơi chửa về nhà,
Đầu máy xe lửa lục ra làm trò,
Bố cho nó chạy vòng vo.

Có thể đây là bài thơ nói về Shin-ichi, cậu con trai chết sớm của ông.

https://tieulun.hopto.org

Hình ảnh đời thường mới là quan trọng hơn cả (Poem to eat, Thơ ăn được)

Năm 1909, Takuboku đã đăng bình luận về thơ bảy lần trên mặt báo *Tōkyō Mainichi,* trong đó ông có nhắc đến một khái niệm là "kurau beki shi" mà các tác giả khu vực tiếng Anh thường dịch ra là "poem to eat" (thơ ăn được). Mở từ điển ra thì động từ "kurau" có nghĩa là "ăn tham", "sống" hay "sinh hoạt". Như vậy thì phải hiểu từ "kurau beki shi" ám chỉ những vần thơ dính liền với tình yêu cuộc sống, để diễn tả sức sống và phục vụ cuộc sống và đặt nó bên cạnh "dòng thơ dân chúng" thì chắc đúng hơn. Đó là những vần thơ nói về người và việc, khung cảnh bình thường:

Kimi ni nita sugata wo machi ni miru toki no

Kokoro odori wo

Aware to omoe

(Ichiaku no suna 428)

Đang đi trên phố, nhìn qua,

Trống đánh trong ngực, tưởng là người xưa,

Thương ơi, giống quá, không ngờ!

Isasaka no zeni karite yukishi

Wa ga tomo no

Ushirosugata no kata no yuki kana

(Ichiaku no suna 344)

Người bạn ta chạy đi vay,

Giữa trời giá lạnh kiếm hai ba đồng,

Lạnh lùng tuyết bủa sau lưng.

https://tieulun.hopto.org

Nodo ga kawaki
Mada okite iru kudamonoya wo sagashini yukinu
Aki no yo fuke ni

(Kanashiki gangu 4)

Muốn giải khát, chân lang thang,
Khuya rồi, hàng quả kiếm toàn những đâu.
Đêm thu dường đã vào sâu!

Tabi wo omou otto no kokoro!
Shikari, naku, tsumago no kokoro!
Asa no shokutaku!

(Kanashiki gangu 7)

Anh chồng lo chuyện lên đường,
Vợ trách, con khóc, ai nhường ai đâu!
Mâm cơm buổi sáng thảm sầu!

Kyō hyoito yama ga koishikute
Yama ni kinu
Kyônen koshikakeshi ishi wo sagasu kana

(Kanashiki gangu 31)

Nhớ thương núi lại về đây,
Tìm hòn đá cũ ngày rày năm qua.
Chỗ ngồi xưa biết đâu là?

Wakare oreba imoto itoshi mo
Akaki o no
Geta nado hoshi to wameku ko narishi

(Ichiaku no suna 205)

https://tieulun.hopto.org

Ôi cái con em dễ thương,
Vòi quai guốc đỏ xưa thường khóc vang
Anh em chừ đã đôi đàng.

Đứa em gái hay làm nũng, vòi vĩnh cho được cái quai guốc gheta màu đỏ, mấy thằng Chiyoji, Sōjirō, Shigeo, bạn học thời niên thiếu của nhà thơ, bà vợ người thầy thuốc trong làng có cái búi tóc kiểu kushimaki, anh bạn cùng lớp bỏ sang đảo Karafuto lập một tôn giáo mới, ông anh họ thích đi săn và nghiện rượu, người thiếu nữ lần đầu đến làng ông truyền đạo Jesus Christ, cô hàng xóm Hideko hay qua nhà nghe ếch kêu trong đêm xuân với cậu bé Ishikawa Hajime, chú thợ học việc trong hiệu hớt tóc ở Hakodate... Màu tím man mác của hoa khoai tây quê hương nhớ đến trong khói mưa chiều đô thị, cây hồ đào dọc bờ sông ngày bé, hòn đá thời thơ ấu vứt trong đám cỏ ven đường làng, bụi hoa tử dương nhạt nhòa dần giữa hoàng hôn... Đó là khung cảnh và con người bình thường Takuboku cảm thấy gần gũi nên đưa tất cả vào thơ mình.

Theo Shimazaki Tōson (1872-1943), một nhà thơ đàn anh, "kurau beki shi" (thơ viết cho cuộc sống) mà Takuboku chủ trương - nếu lội ngược dòng lên - cũng thấy có chịu ảnh hưởng lý luận về thơ của Wordsworth (trong bài tựa của *Lyrical Ballads,* tái bản năm 1801)[1]:

"Đối tượng chính của những vần thơ này phải được chọn ra từ những sự kiện trong cuộc đời thường, liên hệ đến chúng hay trình bày về chúng và tất cả những điều đó phải được diễn tả với một thứ ngôn ngữ được dùng thường xuyên trong thực tế".

1 "The principal object, then, proposed in these poems was to choose incidents and situations from common life, and to relate or describe them, throughout, as far as was possible in a selection of language really used by men..." Mori Hajime, sđd, trang 294.

https://tieulun.hopto.org

Tính cách cá nhân (tự thương ca), hay nói về cái tôi và thương thân trách phận (narcissic, egocentric)

Thơ Takuboku hay nói về bản thân, dùng nhiều chữ "ware" (tôi, ta, mình). Có lẽ có nguồn gốc từ cá nhân chủ nghĩa đến từ những nhà tư tưởng Âu Tây mà ông chịu ảnh hưởng chứ thực ra trong Nhật ngữ, loại chủ từ hay túc từ chỉ nhân xưng thường bị loại bỏ hay nói cách khác, ẩn giấu sau kính ngữ hay khiêm ngữ:

Takuboku wa fubin na yasu da
Toki ni kou jibun de iite
Kanashimite miru

(Kanashiki gangu 87)

Nhiều khi cứ nhủ với mình,
Cái thằng Takuboku thật tình chán ghê,
Người chi tội nghiệp khôn dè.

Sonnaraba inochi ga hoshikunai ka to
Isha ni iwarete
Damarishi kokoro

(Kanashiki gangu 90)

Bác sĩ giận dỗi rầy ta,
Có mạng chẳng thiết, ai mà chữa anh.
Trả lời sao! Chỉ lặng thinh.

Shinyachū ni futo me ga samete
Wake mo naku nakitaku narite
Futon wo kabureru

(Kanashiki gangu 91)

https://tieulun.hopto.org

Nửa đêm mình tỉnh giấc ra,

Bỗng dưng muốn khóc, biết là vì đâu,

Còn đem cả nệm trùm đầu.

Kusuri nomu koto wo wasurete

Hisashiburi ni

Haha ni shikareshi wo ureshi to omoeru.

(Kanashiki gangu 166)

Lâu rồi mới có một hôm,

Vì quên uống thuốc, mẹ buồn mắng cho,

Thế mà vui tựa trẻ thơ.

Ude kumite

Konogoro omou

Ō inaru tekime no mae ni odori ideyo to

(Ichiaku no suna 46)

Đứng khoanh tay, muốn ngỏ lời,

"Nếu là địch thủ xin mời mi ra!"

Tự mình khiêu chiến với ta.

Ichido de mo ware ni atama wo sagesaseshi

Hito mina shine to

Inorite shikoto

(Ichiaku no suna 94)

Trù cho chết hết đứa nào,

Bắt ta chịu nhục cúi đầu dạ vâng,

Dẫu khinh ta chỉ một lần.

https://tieulun.hopto.org

Cuộc cách mạng chống lại sự nhàm chán

Ichiaku no suna và *Kanashiki gangu* là hai tác phẩm mà chúng ta có thể đọc với một tâm hồn nhẹ nhàng bình thản. Nó dễ dàng cuốn hút chúng ta khiến cho chúng ta vừa xong câu này đã muốn sang câu khác. Ngay người yêu thơ cổ điển, khi đọc một thi tập, nửa chừng có khi cảm thấy chán. Kể cả đối với những nhà thơ mới hơn như Akiko, Bokusui hay Mokichi, người đọc cũng có thể chung một tâm trạng. Hay - dở thế nào thì không biết, chứ ít ai cảm thấy nhàm chán trước tác phẩm của Takuboku.

Trước tiên thơ của ông hay phát xuất từ những ý lạ. Nó tập kích chúng ta một cách không ngờ. Ngược lại, nó cũng là những dòng thơ mô tả cái khoảnh khắc nào đó mà ta vẫn hay gặp trong cuộc sống thường nhật. Khoảnh khắc ấy vụt đến vụt đi, nếu không chụp bắt ngay thì có thể nó không bao giờ trở lại nữa.

Furu tegami yo!
Ano otoko to mo, gonen mae ni
Kahodo shitashiki majiwarishi kana

(Kanashiki gangu 83)

Nhìn tờ thư cũ đâu ngờ,
Người đàn ông ấy ngày xưa thân tình,
Năm năm trước là bạn mình!

Hikkoshi no asa no ashimoto ni ochite inu
Onna no shashin
Wasureishi shashin

(Kanashiki gangu 74)

Buổi sáng hôm mình dọn nhà,
Ảnh ai rơi xuống hững hờ dưới chân.
Ôi, người con gái ngỡ quên!

https://tieulun.hopto.org

Aki chikashi!

Dentō no tama no nukumori no

Sawareba yubi no hifu ni shitashiki

(Kanashiki gangu 190)

Khi ta đang tháo bóng đèn,

Ngón tay làm nhớ cái mềm thịt da.

Mùa thu nào có đâu xa.

Chữ dùng mới mẻ và thoát sáo

Cùng với những vần thơ gắn liền với sinh hoạt, chữ dùng trong thơ Takuboku là ngữ vựng đời thường như khi nói đến *bareisho no hana* (hoa khoai tây), một loại hoa chưa bao giờ được đem vào thơ hay *fuchiki no kaori* (mùi gỗ mục), *su no kaori* (mùi giấm)... những cái mùi không thể nào gọi là hương thơm (kaori) đối với các nhà thơ tanka trường phái cổ điển. Đôi khi, ông còn cho chen cả tiếng đến từ nước ngoài như *cocoa* (ca cao), *sutoraiki* (cuộc đình công), *inku* (mực), *dynamo* (máy nổ), *pisutoru* (súng lục), *batta* (bơ), *machi* (diêm quẹt), *benchi* (ghế dài để ngồi công viên), *kisu* (cái hôn), *sarado* (rau xà lách)...

Ishikari no Sorachigohori no

Bokujō no yomesan yori okurikishi

Bata kana

(Kanashiki gangu 59)

Trang trại Ishikari,

Có bà chủ trẻ đến kỳ mang cho,

Làm quà ta một thỏi bơ.

https://tieulun.hopto.org

Omoide no kisu kamo to
Odorokinu
Puratasu[1] no ha no chirite fureshi wo

(Ichiaku no suna 536)

Tình cờ chạm lá ngô rơi,
Giật mình ta nhớ chuyện thời xa xôi,
Tưởng nhầm ai gửi hôn môi.

Atarashiki salado no sara no
Su no kaori
Kokoro ni shimite kanashiki yūbe

(Ichiaku no suna 465)

Buổi chiều ngồi trước đĩa rau,
Hương giấm xà lách thấm vào lòng ta,
Từ đâu buồn bỗng ghé qua.

Bareisho no hana saku koro to
Narerikeri
Kimi mo kono hana wo suki tamafuramu

(Ichiaku no suna 424)

Nhìn hoa khoai tây nở đầy,
Bỗng dưng ta nhớ hoa này năm xưa,
Cô mình cũng rất yêu hoa!

Hình thức diễn đạt mới với thể thơ Tanka ba hàng

Trong tanka truyền thống, tanka là một chuỗi 31 âm được ngắt ra thành những câu 5 và 7 âm như nối tiếp với nhau trong cùng

1 Puratasu là lỗi viết thiếu của tác giả chữ *puratanasu* (cây platane, một loại ngô đồng).

https://tieulun.hopto.org

một hàng 5-7-5-7-7. Tanka thời Takuboku, ngược lại, đã được chia ra thành 3 hàng để trình bày được tự do, phóng túng hơn.

Tanka 3 hàng thực ra đã được người bạn của ông, nhà thơ Toki Aika, sử dụng trong thi tập viết bằng chữ La Mã nhan đề *Nakiwarai* (Khóc cười)[1]. Takuboku tỏ ra đồng cảm với lối diễn tả của Aika. Trong bức thư gửi cho Yoshino Shōzō ngày 22/10 năm 1910, ông cho biết nó có hiệu quả "phá vỡ nhịp điệu đã có từ trước đến giờ". Ví dụ bài thơ về Đông Hải:

Tōkai no / kojima no iso no / shirasuna ni / ware nakinurete / kani to tawamuru /

(5-7-5-7-7)

(Địa điểm 1 / địa điểm 2 / địa điểm 3 / hành động 1 / hành động 2)

Có thể diễn tả theo nhiều cách, 2 hay 3 hàng:

Tōkai no kojima no iso no shirasuna ni (17 âm, thế giới bên ngoài, 3 địa điểm)

Ware nakinurete / kani to tawamuru (14 âm, thế giới riêng của mình, 2 hành động)

Lối chia theo hai phần gốc (moto) và ngọn (sue) là theo định nghĩa của Fujiwara Kintō thời Heian về cách làm thơ của người xưa tuy khi viết ra chỉ có một hàng. Thế nhưng, Takuboku đã chọn lối diễn đạt bằng cách viết rạch ròi 3 hàng cho bài này:

Tōkai no kojima no iso no shirasuna ni (17)

---

1 Kimi omou kokoro ni niru ka / Haru no hi no / Tasogaredoki no honokeki akarusa (Phải chăng ánh sáng le lói của buổi chiều mùa xuân sắp tắt này nó giống như tâm cảnh của ta đang khi nghĩ về em). Nội dung thơ trong tập *Nakiwarai* thường nói về tình cảm luyến ái và những nỗi khổ đau gặp phải trong cuộc sống hằng ngày.

https://tieulun.hopto.org

Ware nakinurete (7)

Kani to tawamuru (7)

Nhà nghiên cứu Yoshida Yasuo[1] cho biết, trong trường hợp Takuboku, cách phân phối chữ trong 3 câu ấy lại không đồng nhất. Cách ngắt câu ấy như sau:

Trong *Ichiaku no suna:*

5/7.5/ 7.7	104 bài	18,8%
5.7.5 / 7.7	104 bài	18,8%
5.7 / 5 / 7.7	103 bài	18,6%

Trong *Kanashiki gangu:*

5 /7.5 /7.7	32 bài	16,4%
5.7.5 / 7.7	23 bài	11,8%
5.7 / 5 / 7.7	44 bài	22,6%

Tuy làm như phá vỡ một lối thơ định hình có tính lịch sử và có thể đem đến nguy cơ tồn vong cho tanka như một số người lo lắng nhưng thực ra, dù có cách tân, Takuboku vẫn không đi quá xa vì vẫn giữ chung quanh 31 âm tiết và nhạc điệu cơ bản 5/7, yếu tính của tanka.

Ý tưởng tân kỳ, đôi khi tiếp giáp với sự vô nghĩa (non sense):

> Surudoku mo
>
> Natsu ni kitaru wo kanjitsutsu
>
> Ugo no koniwa no tsuchi no ka wo kagu
>
> *(Ichiaku no suna 475)*

1 Dẫn bởi Saiguchi Takayuki, trang 279.

https://tieulun.hopto.org

Những khi mưa đổ ngoài sân,
Ngửi mùi hơi đất, biết rằng hè sang,
Hương mùa hạ tỏa nồng nàn.

Mori no oku
Tôki hibikisu
Ki no uro ni usu hiku shujū no kuni[1] ni kamo kishi
(Ichiaku no suna 298)

Rừng sâu xa lắc xa lơ,,
Bộng cây giã cối mơ hồ vọng lên,
Tiếng đâu từ xứ thần tiên?

Kangaereba
Hontoni hoshi to omou koto aru yô de nashi
Kiseru wo migaku
(Kanashiki gangu 30)

Nghĩ thấy lạ đứa như mình,
Tưởng ham mọi chuyện, thực tình, có đâu!
Đánh bóng ống điếu, vui sao.

Yogoretaru te wo arai shi toki no
Kasuka naru manzoku ga
Kyō no manzoku nariki
(Kanashiki gangu 34)

Đang rửa bàn tay lấm lem,
Bỗng nghe dìu dịu mình đang bằng lòng
Mỗi ngày một nỗi vui riêng.

1 Shuju no kuni là "xứ người tí hon" (kobito) như trong những truyện thần tiên.

https://tieulun.hopto.org

Tebukuro wo nugu te futo yamu
Nani ya ramu
Kokoro kasumeshi omoide no ari

(Ichiaku no suna 437)

Giữa khi muốn tháo chiếc găng,
Chuyện đâu chợt nhớ, sầu giăng đầy lòng,
Rụt bàn tay, luống ngại ngùng.

Vui dễ dàng mà buồn cũng không khó. Trong chúng ta ai mà chẳng có kinh nghiệm bản thân vui vì một cái cớ nhỏ nhoi hay buồn vì đang làm việc gì bỗng bị một ý nghĩ đến quấy rối để rồi không thể tiếp tục được nữa. Chính Takuboku đã nhìn thấy điều đó, cái giây phút mà chúng ta sống thực với lòng mình, khi mà lý trí và tình cảm hòa nhập làm một để tạo cho chúng ta một thế quân bình hay mất quân bình trong tâm hồn.

Sau khi Takuboku qua đời, nhiều nhà thơ đã thử đi trên con đường sáng tác seikatsuka (sinh hoạt ca) như ông nhưng chẳng thấy mấy ai thành công. Đó là những câu thơ mới nhìn chẳng thấy có gì nhưng ngâm nga rồi mới thấm như:

Ie wo dete gochō bakari wa
Yō no aru hito no gotoku ni
Aruite mitaredo

(Kanashiki gangu 8)

Cất bước ra khỏi góc nhà,
Loanh quanh mấy phố chớ xa xôi gì.
Mà ra chiều bận bịu ghê.

Nỗi hổ thẹn làm một người vô công rồi nghề, bị xã hội cho là không đáng sống. Muốn xóa đi mặc cảm của mình nên phải bày vẽ bất cứ chuyện gì để làm. Phân tích tâm lý cực kỳ tế nhị.

https://tieulun.hopto.org

Kotosara ni tomoshibi wo keshite
Majimaji to omoi teishi wa
Wake mo naki koto

(Ichiaku no suna 79)

Ta cố ý tắt ngọn đèn,
Để tập trung nghĩ trong đêm chuyện mình,
Chỉ vẩn vơ, chả ngọn ngành.

Như thể Takuboku muốn nói, cho cùng, cuộc đời của mình có cái gì đáng để tập trung suy nghĩ đâu.

Nhà bình luận về văn học Karatani Kôjin[1] từng lưu ý rằng văn học cận đại Nhật Bản có những nét đặc sắc đáng lưu ý như sự khám phá ra một phong cảnh mới, sự khám phá "cái tôi" và đào xới nội tâm, sự khai thác chủ đề bệnh tật, sự chú trọng tới văn học nhi đồng... Ta thấy trong tanka thời Meiji và đặc biệt trong sáng tác Takuboku, có một lãnh vực khá lớn trùng hợp với những gì Karatani nhắc đến. Đó là thao thức chính trị, chủ đề tuổi trẻ và tình yêu cuộc sống, tính cách tập trung vào cá nhân, tâm tình hoài hương, cảnh nghèo và nỗi đau khổ vì bệnh tật, đặc biệt là bệnh lao - lưỡi hái tử thần của thời đại. Những bài thơ của Takuboku đã để lại dấu ấn của một giai đoạn trong lịch sử Nhật Bản lúc đó đang chuyển mình mở cửa ra tiếp nhận thế giới.

Kết luận

Muốn có một kết luận về Takuboku ư? Có lẽ chúng ta hãy tạm bớt nghĩ về con người chính trị không mấy thành công mà nhớ về ông trước hết và trên hết như một nhà thơ. Ông hoàng

1 Karatani Kôjin, 1998, *Nihon kindai bungaku no kigen* (Nguồn gốc văn học Nhật Bản cận đại), Kôansha, Tôkyô, tái bản lần thứ 37, tháng 7 năm 2007.

https://tieulun.hopto.org

của tanka, kiện tướng của làng thơ mới, nhà thơ của đại chúng. Một thiên tài chín héo, một tâm hồn vì quá nhạy cảm và đam mê, dễ đi đến tuyệt vọng, một tâm hồn nổi loạn giữa bão tố của thời Meiji đầy biến động.

Ông ra đi để lại tiếc nuối cho nhiều người. Nhà thơ nữ Yosano Akiko đã làm hai bài thơ khóc ông. Bài thứ nhất ra đời một hôm sau khi ông mất (14/04/1912) và bài thứ hai làm gần hai mươi năm sau, khi bà có dịp lên Hokkaidō, thuyết trình cho sinh viên ở đại học và ghé thăm thư viện thành phố Hakodate, nơi trưng bày di cảo của người bạn trẻ (5/1931).

Shiratama wa / kuroki fukuro ni / kakuretari / wa ga Takuboku wa / arazu ko no yo ni

Còn đâu Takuboku chúng ta,

Tài thơ thôi đã chơi xa cõi trần,

Túi đen che ngọc trắng ngần.

Natsukashiki / Hakodate ni kite / te ni nazuru / naki Takuboku no / sōno chiri

Hakodate, đến đây,

Vuốt ve bản thảo bụi đầy thương sao,

Takuboku giờ ở cõi nào?

Màu đen và bụi bặm là biểu tượng của chết chóc và quên lãng. Thế nhưng hiện nay, trên khắp đất nước Nhật Bản, có biết bao nhà lưu niệm, tượng đồng, bia đá kỷ niệm đời thơ Takuboku. Trẻ con nào khi lần trang sách giáo khoa mà không đọc bài thơ nói về những con cua bên bờ Đông Hải. Dù ông yếu đuối hay

https://tieulun.hopto.org

khiếm khuyết[1] dưới mắt họ, độc giả vẫn dành cho ông tất cả yêu thương và quý mến vì đó là một hồn thơ hồn hậu, chân thành và mộc mạc.

Từ khi Takuboku mất cho đến nay, bao nhiêu nước chảy qua cầu. Cuộc cách mạng làm rung động thế giới mà ông âm thầm mong đợi đã đến nhưng rồi cũng đã qua đi hay phải cố gắng thay hình đổi dạng cho hợp thời như bao nhiêu công trình bất toàn khác của loài người. Nếu Takuboku còn sống, với tư cách một nhà thơ thiết tha mang lý tưởng thuần túy như thế, liệu ông sẽ phản ứng ra sao? Không thể có một lời giải đáp vì có nói cũng chỉ là nói hậu. Con người ông dù mang những ý tưởng cấp tiến nhưng quá cá nhân, ta có thể xem Takuboku vĩnh viễn chỉ biết sống trên mây, chân không chạm đất. Hai câu sau đây, một trong những vần thơ cuối cùng trước khi chết:

Miyo! Kyō mo, kono aozora ni,

Hikōki no takaku toberu wo

Kìa xem, hôm nay trên bầu trời xanh,

Chiếc phi cơ đang bay cao mãi...

Dạo đó, anh em nhà Wright vừa thành công chuyến bay thử vào năm 1903. Ở Nhật bắt đầu có tàu bay (do Đức và Pháp chế) khoảng năm 1910. Tất cả hãy còn quá mới mẻ. Với Takuboku, phi cơ là hình ảnh của hy vọng đang cất cánh để thành sự thực...

Bao nhiêu năm sau, vào ngày 17/04/1988, hai nhà thiên văn học nghiệp dư Ueda Seiji và Kaneda Hiroshi khi khám phá trên bầu trời Kushiro (Nhật Bản) một tiểu hành tinh (vẫn thạch,

1 Những kẻ không đồng cảm với nhà thơ, chỉ xem ông như một kẻ nhiều công nợ, thích ăn chơi phóng đãng và căm thù xã hội vì không thành công trong đời.

https://tieulun.hopto.org

asteroid) với đường kính 36km, đã đặt cho nó cái tên là Asteroid Takuboku (mang ký hiệu 4672 hay 1988 HB). Phải chăng khi muốn vinh danh nhà thơ đất Kushiro, họ còn muốn cho phép ông vừa lượn vòng trên đầu chúng ta vừa được cúi xuống trần gian, tiếp tục trầm ngâm trước bao khổ đau, uất hận cũng như khát vọng đổi thay. Tất cả hầu như vẫn đang diễn ra mỗi ngày giữa thế giới con người.

(Tōkyō cuối năm 2011)

https://tieulun.hopto.org

Phụ lục

Niên biểu đời Takuboku

Để tiện theo dõi một bài viết vốn không triệt để tuân theo thứ tự thời gian, xin tham khảo niên biểu tóm tắt sau đây của nhà thơ Takuboku:

1886 (1 tuổi)

Sinh ra ở thôn Hinoto trong một gia đình Phật giáo tông Tào Động. Bố là Ishikawa Ittei, trụ trì chùa Jōkōji, năm đó 37 tuổi. Mẹ là bà Kudō Katsu, 40 tuổi. Chị cả Sada, 11 tuổi, chị hai Tora lên 9.

1887 (2 tuổi)

Bố chuyển qua giữ chùa Hōtoku, cả nhà dọn về thôn Shibutami.

1891 (6 tuổi)

Nhập học trường tiểu học cơ sở Shibutami.

1892 (7 tuổi)

Cùng với mẹ với em gái Mitsuko được chính thức nhập hộ tịch nhà Ishikawa.

https://tieulun.hopto.org

1895 (10 tuổi)

Vào trường cao đẳng tiểu học Morioka sau khi tốt nghiệp tiểu học. Trọ học ở nhà người cậu trên Morioka.

1898 (13 tuổi)

Sau ba năm học, thành tích và hạnh kiểm đều tốt, thi đỗ, được lên học trung học ở trường tỉnh Morioka.

1899 (14 tuổi)

Lên năm thứ hai. Quen biết Horiai Setsuko, học trường nữ kề bên.

1900 (15 tuổi)

Lên năm thứ ba, cùng bạn bè ra một tạp chí đọc chuyền tay, được hai số. Được các học sinh lớp trên như Oikawa, Kindaichi, Nomura chỉ dẫn về văn học, tìm đọc tạp chí thơ Myōjō.

1901 (16 tuổi)

Tham gia vào vụ bãi khóa trong nhà trường. Lại cùng chúng bạn ra tạp chí đọc chuyền tay. Lấy bút danh Ishikawa Suikô (Thúy Giang). Viết 6 bài tanka in trong một tập thơ chung với chúng bạn. Tình cảm với Horiai Setsuko tiến xa hơn.

1902 (17 tuổi)

Lên năm thứ năm. Hai lần bị tố cáo là gian lận trong kỳ thi. Giữa năm, viện cớ hoàn cảnh gia đình, xin thôi học. Lên Tōkyō theo nghiệp văn chương, hội họp với nhóm Shinshisha (Tân Thi Xã) bên cạnh vợ chồng Yosano Tekkan và Akiko. Lâm bệnh, lui về nằm dài ở nhà trọ.

1903 (18 tuổi)

Theo bố về quê dưỡng bệnh trong thiền phòng. Nghiên cứu cuộc đời và tư tưởng Richard Wagner và cho đăng bài viết về ông

https://tieulun.hopto.org

ta trên báo tỉnh nhà (bút hiệu Hakuhin hay Bạch Tần). Bắt đầu gửi bài đóng góp với Tạp chí Myôjô, bút hiệu Takuboku (Trác Mộc).

1904 (19 tuổi)

Hứa hôn với Horiai Setsuko. Đăng thơ trên Myōjō và nhiều tạp chí khác. Lại xuống Tōkyō để lo xuất bản thi tập đầu tay. Cùng năm, bố bị bãi chức trụ trì vì chuyện nộp trễ tiền cho nhà chùa.

1905 (20 tuổi)

Cho ra đời thi tập *Akogare* (Ngưỡng vọng). Trở về Morioka cưới vợ. Ra mắt Tạp chí văn học *Shōtenchi* (Tiểu Thiên Địa).

1906 (21 tuổi)

Cha lại được phục chức nhưng vướng vào việc tranh chấp khác. Takuboku nhận chân giáo viên phụ khuyết ở trường tiểu học Shibutami. Viết *Kumo wa tensai dearu* (Mây là một thiên tài) và *Omokage* (Vang bóng), hai cuốn tiểu thuyết. Vợ sinh con gái đầu lòng là Kyôko.

1907 (22 tuổi)

Bố không được đi làm lại, buồn bỏ nhà nương tựa người khác. Thi văn đoàn Bokushuku rủ Takuboku lên đảo Hokkaidô. Dắt mỗi em gái lên đảo, đến Hakodate ở xóm Aoyagi. Em gái đi lấy chồng ở trên đó.

Dạy ở trường tiểu học Yayoi (lương 12 Yen khá hơn 8 Yen thời ở Shibutami), gọi vợ con rồi mẹ lên sống chung. Lại trở thành ký giả lưu động cho báo *Nichinichi Shinbun* ở Hakodate. Sau khi Hokodate bị hỏa hoạn lớn, bỏ đi Sapporo, Otaru. Cãi nhau với cấp trên, bị hành hung, thôi việc làm báo ở Otaru.

https://tieulun.hopto.org

1908 (23 tuổi)

Bạn lại kiếm cho việc ở Kushiro, vẫn trong nghề báo. Viết cả bình luận chính trị và phóng sự. Quen và thân với Koyakko. Sau vì quyết tâm hoạt động văn nghệ nên bỏ Kushiro xuống Tōkyō. Được Mori Ōgai và Kindaichi Kyōnosuke giúp đỡ.

1909 (24 tuổi)

Ra mắt tạp chí *Subaru* (Chòm sao Pleiades, Thất tinh). Nhờ bạn đồng hương là Satō Shin-ichi giới thiệu, vào làm nhân viên hiệu đính cho tờ *Tōkyō Asahi Shinbun.* Đón được gia đình xuống ở chung trên gác hai một hiệu cắt tóc phố Hongō. Vì sinh hoạt túng quẫn, bệnh tật, lục đục với mẹ chồng nên Setsuko buồn bực, bế con bỏ nhà đi, Kindaichi khuyên mãi mới quay về. Những sự kiện đó làm tinh thần Takuboku suy sụp.

1910 (25 tuổi)

Viết xong thi tập *Shigoto no ato* (Sau giờ làm việc), bắt đầu tiểu thuyết *Warera ichidan to kare* (Lũ chúng ta và hắn). Xúc động vì cái án gắn cho Kōtoku Shusui nên viết *Jidai heisoku no genjō* (Hiện trạng một thời đại bế tắc). Trở thành giám khảo mục thơ tanka cho báo *Asahi.* Cho ra đời thi tập tanka *Ichiaku no suna* (Một vốc cát) giữa cảnh tượng bi đát là lúc con trai là Shin-ichi lâm bệnh chết. Tuy nhiên qua tác phẩm ấy được đánh giá như nhà thơ tanka hàng đầu.

1911 (26 tuổi)

Dự định hợp tác ra tạp chí *Jumoku to Kajitsu* (Cây và trái) với bạn thơ là Toki Zenmaro (nhà thơ khuynh hướng xã hội Toki Aika)[1]. Bị viêm phúc mô mãn tính buộc phải vào bệnh viện.

1 Jumoku (thụ mộc) đi với Takuboku (Trác Mộc), Kajitsu (quả thực) đi với Aika (Ai Quả).

https://tieulun.hopto.org

Công việc ra mắt tạp chí bị đình vì nhà in phá sản. Takuboku dính thêm ho lao. Vẫn sáng tác, viết được chín thiên *Hateshi naki giron no ato* (Sau khi nghị luận vòng vo), *Ie* (Mái nhà), *Hikōki (*Tàu bay) và chuẩn bị tập thơ thứ hai nhan đề *Yobiko to kuchibue* (Thổi còi và huýt sáo), đậm màu sắc đối kháng chính trị. Tháng Bảy, sốt nặng, Miyazaki Ikū giúp phương tiện dọn về nhà mới ở Koishikawa nhưng gia đình lại lục đục, bố bỏ đi mất. Nghi ngờ giữa vợ mình (Setsuko) và bạn thân (Ikū) có gì bất chính nên Takuboku tuyệt giao với bạn[1].

1912 (27 tuổi)

Mẹ là bà Katsu chết vì lao vào tháng Ba. Toki Aika hết lòng giúp Takuboku xong giao kèo in thi tập thứ hai, nhờ đó nhà xuất bản ứng trước 20 Yen nhuận bút. Nhưng sang tháng Tư, bệnh nguy ngập, sáng 13 thì hấp hối. Bố và vợ về kịp chứng kiến phút lâm chung, bên cạnh bạn thơ là Wakayama Bokusui. Lễ tang làm một lần với 51 người khác ở chùa Asakusa, năm sau, tro cốt mới đem được về Hakodate. Bạn cũ và cũng là em đồng hao là Miyazaki Ikū cùng những kẻ có lòng cùng nhau lập mộ. Tháng Sáu năm đó, thứ nữ Fusae ra đời sáu hôm trước tập thơ *Kanashiki gangu* (Món đồ chơi buồn bã). Sang năm 1913, bà Setsuko cũng mất theo vì chứng lao.

---

1 Kusakabe kể lại là Takuboku tình cờ đọc được lá thư Ikū gửi cho Setsuko xin một tấm ảnh cá nhân mà bà Setsuko lại giấu lá thư ấy nên đâm ra nghi ngờ bạn và vợ. Nhà phê bình nghĩ rằng đúng ra thì Ikū chỉ là người quá ngưỡng mộ Takuboku nên đâm ra yêu tất cả những gì thuộc về nhà thơ. Ông đã từng muốn cưới em gái Takuboku là Mitsuko, sau khi chuyện không thành mới kết hôn với Fuki là em ruột bà Setsuko.

https://tieulun.hopto.org

Thư mục tham khảo

1. Itō Nobukichi chủ biên, 1967, *Nihon no Shika 5, Ishikawa Takuboku* (Thi ca Nhật Bản, quyển 5 về *Takuboku, A Treasury of Japanese Poetry*), Chūō Kōron xuất bản, Tōkyō.
2. Kusakabe Enta, 1980, *Ishikawa Takuboku, Kōdansha shinsho,* Kōdansha xuất bản, Tōkyō.
3. Mori Hajime, 1982, *Takuboku to Eibungaku* (Takuboku và văn học Anh), Yôyôsha xuất bản, Tōkyō.
4. Nagata Yoshinao, 1976, *Kindai Tanka Meisakusen* (Tuyển tập Tanka cận đại), Kin.ensha xuất bản, Tōkyō.
5. Nguyễn Nam Trân, 2011, *Tổng quan lịch sử văn học Nhật Bản,* Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam, Hà Nội.
6. Saiguchi Takayuki, 2009, *Takuboku, furusato no soratōmi kamo* (Takuboku chắc nhớ về một cố hương xa xôi), Honnami Shoten, Tōkyō.
7. Takahashi Tomoko & Thierry Trubert-Ouvrard, 2003, *Ishikawa Takuboku, L'Amour de Moi* (Tự thương ca), Editions Arfuyen, Orbey, France.
8. Ueda Hiroshi, 2001, *Ishikawa Takuboku Kashū* (Về hai thi tập của Ishikawa Takuboku), Ōfū xuất bản, Tōkyō.
9. Wada Shūzō và Ueda Hiroshi, 2002, *Onoe Saishū & Ishikawa Takuboku* (Hai nhà thơ Saishū và Takuboku), Kōyō Shobō, Tōkyō.

https://tieulun.hopto.org

IZUMI KYŌKA (1873 - 1939)

Nhà văn Izumi Kyōka (tên thật Kyōtarō) sinh năm 1873 ở Kanazawa, thành phố văn hóa nhìn ra biển Nhật Bản. Bố làm thợ kim hoàn, mẹ xuất thân từ một gia đình có nhiều nhạc công tuồng Nô nổi tiếng về chơi trống con (tsuzumi). Năm 17 tuổi, sau khi bỏ ngang việc học ở trường trung học quê nhà, Kyōka lên Tōkyō xin làm đệ tử Ozaki Kōyō (1867 - 1903) - một nhân vật chủ chốt của văn đoàn Ken.yū sha - và ban đầu bị tác giả Tajōtakon (Đa tình đa hận) từ chối. Vất vả ít lâu nhưng rốt cuộc ông đã được thầy tiếp nhận, thành đệ tử ruột và là một trong những cây bút tiêu biểu của chủ nghĩa lãng mạn vào giai đoạn chót của văn học thời Meiji.

https://tieulun.hopto.org

Ông viết trên 300 tác phẩm dài có ngắn có, gồm đủ thể loại từ tiểu thuyết, truyện ngắn đến kịch. Đặc biệt trên phân nửa số đó liên quan tới những hiện tượng siêu nhiên (supernatural). Rất tiếc văn ông vì văn phong cổ kính và khó hiểu (của thời cuối thế kỷ XIX), ít được dịch ra tiếng nước ngoài nên không nổi tiếng bằng Akutagawa, Tanizaki, Kawabata hay Mishima. Một nhà phê bình ngoại quốc, Irena Powell (trong *Writers and Society in Modern Japan,* 1983), đặt ông bên cạnh Mori Ōgai, xem họ là hai tác giả có ảnh hưởng sâu sắc đối với các nhà văn phái duy mỹ Nhật Bản hơn hết. Văn phong Izumi Kyōka đã để lại dấu ấn trong tác phẩm các nhà văn thuộc thế hệ sau như Tanizaki Jun.ichirō, Satō Haruo, Satomi Ton, Muro Saisei cũng như Yokomitsu Riichi và Kawabata Yasunari.

Izumi Kyōka bắt đầu đời văn vào cuối thế kỷ XIX với G*iketsu kyōketsu* (Dòng máu nghĩa hiệp, 1894), được Ozaki Kōyō giúp ý kiến. Trong những tác phẩm buổi đầu, ông chỉ có hai môtíp: một là nói lên lòng yêu chính nghĩa, chấp hành nhiệm vụ được giao phó và ghét bỏ điều ác; hai là bày tỏ tình cảm ngưỡng mộ đối với người mẹ trẻ đẹp của ông (đã mất năm 1882 khi ông lên chin tuổi), một điều sau đó đã trở thành nguồn gốc của lòng thèm khát tình mẫu tử và sự thần thánh hóa nhan sắc phụ nữ nơi ông. Về những tác phẩm loại thứ nhất, phải kể đến *Yakô Junsa* (Cảnh sát tuần đêm, 1895), *Gekashitsu* (Trong phòng mổ, 1895). Trong truyện trước, người cảnh sát đã hy sinh tính mạng để cứu lấy cha người mình yêu dù ông ta chỉ muốn bắt họ phải lìa nhau. Truyện thứ hai nói về một nữ hầu tước mượn tay người mình yêu vô vọng, một nhà giải phẫu, để tự tử trên bàn mổ. Sau khi nổi tiếng với những tác phẩm như thế, ông viết loại tiểu thuyết mang tên "tiểu thuyết quan niệm" (kannen shôsetsu), trong đó ông trình bày cách nhìn cuộc đời của mình như trường hợp của *Kaijō hatsuden* (Bức điện tín gửi từ Kaijô). Thế nhưng chẳng bao lâu, ông chuyển qua khuynh hướng thứ hai, tức

https://tieulun.hopto.org

là ngưỡng mộ cái đẹp, và qua đó, tạo ra được một thế giới huyễn mộng lý tưởng mà những nhân vật nữ thường là *geisha* hay gái làng chơi. Tác phẩm đạt đến đỉnh cao của khuynh hướng nầy có *Teriha Kyōgen* (Cô đào trên sân khấu Kyôgen Teriha, 1895)[1] nói lên sự ngưỡng mộ của cậu thiếu niên trước một nàng con gái làm nghề hát dạo, và *Kōya Hijiri* (Nhà ẩn tu núi Kôya, 1900), tác phẩm trung biên được xem như tuyệt tác của ông. Trong *Kōya Hijiri*, người xưng "tôi" trên đường du lịch, được nghe vị hoà thượng trụ trì ở núi Kôya (Kōyasan) sám hối về chuyện mình trong cái đêm lỡ độ đường phải ngủ trọ ở nhà dân trên núi đã bị một người đẹp tuyệt vời sống với anh chồng ngờ nghệch, quyến rũ và suýt nữa làm cho ông quên mất đạo lý. Người đàn bà ấy chính là yêu quái nửa người nửa rắn thường biến nạn nhân thành súc vật. Tuy không rõ chủ tâm Kyôka có muốn đưa chủ đề gì (sự giằng co giữa đạo đức và dục vọng?) vào câu truyện có vẻ răn đời này chăng nhưng chắc chắn là ông đã thành công trong việc tạo ra một không khí huyễn tưởng, giàu tính lãng mạn. Nhân vật xưng "tôi" không hoàn toàn khách quan chỉ nghe chuyện kể và nhiều khi còn tách ra để quan sát cả chính mình. Đó là một trong những điểm độc đáo của tác phẩm mà có thuyết cho rằng đã lấy cảm hứng từ "*Phản Đông Điếm Tam Nương Tử*", một truyện yêu quái Trung Quốc. Trong một thời buổi mà tác phẩm chủ nghĩa tự nhiên tràn ngập văn đàn, ông vẫn giữ được phong cách sáng tác lãng mạn, hư huyễn và hồn nhiên của mình.

Teriha Kyōgen đã đánh dấu bước ngoặt của ông. Từ đó ông khai thác cuộc sống của khách làng chơi, dùng nó như chủ đề cho *Yushima Mōde* (Hành hương đền Yushima) và *Chūmonchō* (Tập địa chỉ khách hàng). Tác phẩm kể từ sau năm Meiji 40 (1907) của Kyôka có *Onna Keizu* (Đời đàn bà, 1907) nói về giới buôn hoa bán phấn và một

1 Theo C. Sakai (trong từ điển *J. J. Origas*), Teriha Kyōgen là tên một hình thức sân khấu trung gian giữa Nō và Kabuki.

https://tieulun.hopto.org

loạt truyện khác như *Shirasagi* (Cánh cò trắng, 1909), *Nihonbashi* (Nihonbashi, địa danh ở trung tâm Tōkyō, 1914). Chúng đều là nguồn cảm hứng phong phú cho các đạo diễn phim như Mizoguchi Kenji, Kinugasa Teinosuke và Naruse Mikio... khi họ dựng phim với bối cảnh là thế giới sắc tình. *Uta Andon* (Người hát dưới đèn lồng, 1910) mô tả quá trình học tập nghệ thuật sân khấu của một kép tuồng Nô, *Yashagaike* (Đầm quỉ dạ xoa, 1913) và *Tenshu Monogatari* (Truyện trên lầu thành, 1917)… đầy không khí lãng mạn và ma quái rùng rợn, tất cả đánh dấu hoạt động văn nghệ của ông giai đoạn đầu đời Taishô (1912 - 1926). Ngay giữa thời kỳ khuynh hướng chủ nghĩa tự nhiên (Naturalism) trong văn chương đi đến chỗ toàn thịnh, Izumi vẫn ca ngợi "nghệ thuật trên hết". Không những *Uta Andon* (Người hát dưới đèn lồng, 1910) vừa nhắc đến mà cả *Shunchū* (Trưa xuân, 1906), *Kusameikyū* (Mê lộ trong cỏ, 1908) trước đó đều nói lên thái độ kiên trì ấy của ông.

Thế rồi Izumi Kyôka bắt đầu viết thành công những truyện dài như *Shakuyaku no Uta* (Bài ca hoa thược dược, 1918), *Yukari no Onna* (Mối duyên xưa, 1919). Đến thời Shôwa (1926 trở đi), ông cho ra đời *Sankai Taiheiki* (Đến khi núi yên biển lặng, 1929), *Usui kōbai* (Đóa mai hồng nhạt, 1937) và chấm dứt cuộc đời sáng tác sung mãn bằng *Rukô Shinso* (Những nụ bìm màu hồng, 1939).

Được các đồng nghiệp đương thời có tầm vóc lớn như Sōseki, Akutagawa và Tanizaki tán dương, nhà văn với văn phong tượng trưng và hoa lệ này đã chết đi trong quên lãng vào năm 1939 giữa khi thế lực quân phiệt đang vùng dậy và văn học lúc đó được xem là chỉ có ích nếu biết phục vụ tham vọng của giới cầm quyền. Phong trào đánh giá lại Izumi Kyōka chỉ mới xuất hiện từ những năm 1970. Theo lời nhà phê bình Muramatsu Sadataka (C. Sakai dẫn trong *J. J. Origas*), Kyōka xứng đáng được gọi là tay phù thủy của văn chương vì biết rõ bí quyết luyện kim của ngôn từ và hơn ai hết, ông đã khai thác được tiềm năng diễn tả giàu có của tiếng Nhật.

https://tieulun.hopto.org

Nhà ẩn tu núi Kōya

Nguyên tác: ***Koya Hijiri***
Người dịch: **Nam Tử**

1

"Đã nghĩ không cần phải mở ra cái bản đồ xếp gấp có bọc bìa giấy do bộ Tổng Tham mưu vẽ ra xem làm chi nữa thế nhưng đường sá khó đi quá, tôi đành nâng nâng ống tay áo cà sa đang hấp hơi nắng nóng hết chịu nổi để lại kéo nó ra. Tôi đang đứng trên con đường độc đạo giữa rặng núi ngăn hai huyện Hida và Shinshō[1] xung quanh chỉ thấy nhấp nhô trập trùng, tuyệt không có một bóng cây cho người lữ hành mệt mỏi dừng bước lấy hơi. Có mấy đỉnh núi trông gần quá tưởng như với tay là chạm được nhưng xa xa vẫn còn biết bao nhiêu núi non xếp thành tầng lớp. Trên trời không một gợn mây, cũng không một bóng chim cò. Trời đất lồng lộng chỉ có mình tôi. Giữa trưa nắng nỏ, mặt đất bị ánh mặt trời thiêu đốt. Cái vành mũ thầy tu là lá chắn duy nhất che chở tôi khỏi ánh nắng gắt trong lúc dò bản đồ."

1 Hida: Bây giờ là phía bắc tỉnh Gifu. Shinshō: Bây giờ là tỉnh Nagano.

https://tieulun.hopto.org

Nhà sư lang thang vừa kể vừa kê trán lên hai nắm đấm siết chặt trên gối, đúng với dáng vẻ nhà tu khổ hạnh. Từ lúc tôi đi Nagoya qua rặng núi đến căn nhà trọ bên đường ở Tsuruga, cái chốn quê mùa miền bắc nước Nhật này, nhà tu hành đáng kính đây đã trở thành bạn đường của tôi. Trong lúc dọn lại cái giường khiêm tốn trong lữ quán, tôi nhận ra trong suốt hành trình đằng đẵng ông chưa bao giờ làm điệu làm bộ như các nhà tu khác hay làm. Tôi cũng chưa thấy ông thực sự nằm nghỉ, có chăng chỉ co ro bên gối như đang cầu khấn gì đấy như mô tả ban nãy.

Tôi đi tàu theo tuyến đường sắt dọc bờ biển đến trạm Kakegawa thì gặp ông bước lên. Ngay từ đầu tôi đã nhận ra rằng con người này không màng trần thế, ông ta ngồi một góc trong toa và lúc nào cũng cúi đầu. Ông không hề gây sự chú ý, thậm chí trong ánh mắt ông tôi chỉ thấy lạnh lẽo tựa tro tàn, không còn dấu vết nào của dục vọng con người. Lúc ấy tôi cũng không để tâm đến ông. Đến Nagoya thì những du khách ồ ạt xuống bến như một bầy chuột chũi hối hả không rõ lý do, bỏ mặc tôi và nhà tu hành đáng kính trong toa tàu trơ trọi.

Con tàu này xuất phát lúc chín giờ rưỡi tối hôm trước ở ga Shimbashi, Tōkyō, cập bến Tsuruga vào buổi tối. Buổi trưa khi tàu đỗ ở Nagoya, tôi ghé cái quán ở ga tàu mua một suất cơm thì tình cờ ông cũng mua một suất giống tôi. Chưng hửng bởi đó chỉ là một suất ăn đường rẻ tiền rắc tí rong biển chứ không có cá, tôi mới buột miệng: "Sao toàn cà rốt với dây bầu thế này? Không có cá à?" Trông thấy vẻ mặt của tôi, ông khẽ cười khúc khích.

Vì trong toa chỉ còn hai người nên tôi làm quen với ông, nhờ hỏi ông đi đâu mà tôi được biết ông đang trên đường lên Thiền viện Eihei thăm một người bạn, nhưng ông không thuộc phái

https://tieulun.hopto.org

Thiền tông mà tu ở một ngôi chùa trên núi Kōya. Ông định qua đêm ở Tsuruga trước khi đi tiếp vào sáng mai. Còn tôi thì về quê nhà ở Wakasa, cũng có ý ngả lưng ở đây nên quyết định đi cùng ông cho vui. Nhà sư nom đã ngoài bốn mươi tuổi, có vẻ thân thiện. Ông mặc áo cà sa với ống tay áo rộng, choàng khăn và đội mũ nồi trắng, tay đeo găng len. Đôi tất của ông cũng màu trắng còn chân ông đi guốc mộc. Vì vậy, tác phong của nhà sư trông cổ lỗ nhưng ông làm tôi liên tưởng đến một thi sĩ hay nghệ nhân trà đạo, đại khái người theo đuổi những thú vui trần thế hơn là một nhà sư.

"Chẳng hay thí chủ định nghỉ chân ở đâu?" Câu hỏi của ông làm môi tôi bật ra tiếng thở dài bởi ý nghĩ phải trải qua một đêm cô đơn quạnh quẽ nơi đất khách. Trong tâm trí tôi hiện ra mồn một viễn cảnh chị giúp việc phục vụ bữa tối cho mình đang ngủ gật với cái vá xúc cơm trong tay; còn trên quầy, anh thầy ký đa nghi và mồm mép đang lăm lăm chờ tôi ra khỏi phòng đi tắm một cái thì sẽ liên thủ ngay với mấy cô hầu buồng khác, bám sát nhất cử nhất động của tôi với tinh thần cảnh giác cao độ vì dễ thường ông khách này sẽ thó tất cả mọi thứ trong tầm ngắm. Nhưng tồi tệ hơn cả, chỉ cần tôi ăn cơm xong là nhất định người ta sẽ đem cất luôn ngọn đèn đọc sách sáng tỏ để thay vào một cái đèn ngủ tù mù và chúc quý khách ngủ ngon, để mặc tôi nơi căn phòng tối tăm mờ mịt. Tôi không có thói quen ngủ sớm nên thật khó lòng mô tả cảm giác trống trải khi bị bỏ mặc trong căn buồng tranh tối tranh sáng, nhất là vào cái thời điểm ngày ngắn đêm dài này. Từ lúc rời Tōkyō tôi đã suy nghĩ mông lung mãi xem phải làm gì cho qua những đêm lê thê buồn tẻ sắp tới nên câu hỏi của nhà sư lại khuấy lên nỗi lo ấy. Tôi bèn hỏi ông có vui lòng ngủ cùng một phòng với tôi chăng.

https://tieulun.hopto.org

Ông vui vẻ gật đầu, bảo: "Lần nào đến vùng này bần tăng cũng phải cho cây gậy hành hương của mình tá túc ở một cái quán tên là Katoriya". Nhà sư dùng cụm từ 'cho cây gậy hành hương tá túc' nghe thật bảnh, ông nói quán trọ Katoriya ấy trước kia vốn là một nhà trọ bình thường nhưng sau khi yếu tố hút khách của quán trọ, tức là cô con gái xinh tươi độc nhất của ông chủ qua đời, thì gia đình bèn cất bảng hiệu đi. Được cái họ không mời chào khách mới nhưng vẫn đón khách quen nếu có nhu cầu, vợ chồng ông bà chủ đã già và chỉ có tấm lòng hiếu khách giản đơn cho người lai vãng nên nếu tôi thích thì có thể cùng ông đến đó.

Nhà sư cẩn thận đặt hộp cơm xuống, nói thêm: "Nhưng thí chủ phải ăn tạm cà rốt với dây bầu lấy hơi đấy" rồi bật cười. Có vẻ như phía sau dáng điệu và diện mạo khiêm tốn, nhà sư là người hài hước.

2

Khi tàu lăn bánh qua địa phận tỉnh Gifu trời hãy còn trong xanh nhưng băng qua dãy núi xong thì thời tiết từ từ thay đổi và chúng tôi gặp lại sắc màu u ám quen thuộc của vùng biển phía Bắc. Ở Maibara và Nagahama, ánh nắng mùa đông yếu ớt qua tầng mây mỏng càng nhợt nhạt thêm, còn trong tôi cái lạnh tê tái ngấm dần vào xương. Tàu đến Yanagase giữa lúc mưa phùn và không gian bên ngoài đã chập choạng tối, mưa dần dần kết lại thành những bông tuyết trắng.

"Tuyết rơi kìa," tôi bảo. Người bạn đồng hành của tôi đáp gọn lỏn "Chắc vậy" và hình như ông ta không hứng thú những chuyện xảy ra bên ngoài cho lắm, thậm chí không buồn ngó lên trời. Đây cũng không phải lần đầu nhà sư lang thang trả lời kiểu này đâu, chẳng hạn lúc đi ngang Shizugatake tôi chỉ trỏ bãi chiến

https://tieulun.hopto.org

trường xưa hay bình phẩm về quang cảnh quanh hồ Tỳ Bà ông ta cũng chỉ gật đầu không nói.

Cái khó chịu nhất, phiền phức nhất ở Tsuruga này là thói chèo kéo vô tội vạ của mấy anh cò mồi nhà trọ. Đám cò mồi này tụ tập rất nhiều ở nhà ga, từng anh một đều có chiêu trò riêng để dụ khách. Đúng như tôi e ngại, vừa đặt chân xuống sân ga là họ đã dàn hàng vững chãi từ nhà ga ra ngoài phố mai phục chúng tôi. Mỗi anh đều một tay cắp ô một tay xách đèn lồng có in tên nhà trọ bằng chữ khổ lớn, gặp ai bước xuống là lập tức bao vây không cho thoát, miệng la oang oang át vía để khách phải về nhà trọ của mình. Có những anh táo tợn còn giật đồ của người ta, miệng thì nhanh nhảu kiểu như: "Cảm ơn quý khách đã lựa chọn!" và thế là bất kể nạn nhân của hành động trên có giận dữ đến đâu thì cũng chỉ còn nước đi theo chứ không sao lấy lại hành lý được. Nhưng người đồng hành của tôi có vẻ như hoàn toàn bàng quan trước cái khung cảnh lộn xộn quanh mình, ông cúi đầu và băng qua đám đông ồn ào một cách dễ dàng, tôi chỉ cần bám sát đằng sau. Kỳ diệu ở chỗ không có tay cò mồi nào túm áo hay giật hành lý của nhà sư cả, tuy nhiên khi tôi và ông lỉnh ra được một khu phố vắng vẻ tôi vẫn phải thở phào một cái.

Tuyết rơi liên tục và bây giờ không còn lẫn hạt mưa nào nữa rồi, chỉ có hoa tuyết mịn như bông và khô ráo bay vào mặt tôi khi hai chúng tôi bước đi. Trời tối nhưng hãy còn sớm mà phố xá vắng tanh, cửa hiệu đều đã đóng. Chúng tôi đi qua ba hay bốn ngã ba, tám khu nhà và những con phố đã sớm bị che phủ bởi một lớp tuyết dày. Cuối cùng hai người cũng dừng bước trước lữ quán Katoriya.

Ngôi nhà cũ trông tươm tất và chắc chắn mặc dù phòng tiếp khách trong ngoài đều đơn sơ, không có đồ trang trí. Cột, rầm

https://tieulun.hopto.org

cái nào cái nấy đều kiên cố, chiếu dệt chắc tay. Lò sưởi lớn, phần trần nhà phía trên treo một cái móc sắt đúc hình cá chép, ngày xưa dùng để treo nồi nấu nước. Ánh đèn tù mù làm vảy cá như thể được đúc bằng vàng. Trong bếp có hai chiếc nồi lớn, có thể nấu một lúc bốn gia thóc.

Ông chủ nhà trọ nom như một hòa thượng với mái tóc húi cua sát sạt và lúc nào cũng giấu bàn tay trong cái áo khoác gai, tôi để ý thấy ngay cả khi ngồi cạnh lò sưởi ông ta cũng không cho tay ra ngoài. Đó là một người có tuổi uể oải và cáu kỉnh nhưng bà vợ ông lại xởi lởi, thích giúp đỡ người khác. Nghe hòa thượng kể chuyện cà rốt với dây bầu, bà vui vẻ cười khúc khích và sửa soạn cho chúng tôi một bữa ăn có canh và cá khô. Từ cách họ trao đổi có thể đoán biết rằng đôi vợ chồng già và hòa thượng là chỗ quen biết lâu năm, thành thử tôi, người bạn đường của hòa thượng, cũng cảm thấy hòa nhập tự nhiên với mọi người.

Đôi vợ chồng dẫn chúng tôi vào phòng ngủ ở tầng hai. Trần nhà được đỡ bởi hai thanh dầm chống chéo từ sàn lên nóc, thấp đến nỗi không cẩn thận là cộc đầu như chơi. Một trận tuyết lở từ ngọn núi sau lưng xuống khéo cũng chẳng quật ngã được ngôi nhà vững chãi này.

Tôi khoai khoái chui ngay vào trong chăn vì chủ nhà bố trí lò sưởi ở một đầu tấm nệm để sưởi chân cho khách, tấm mền bông được trải đều cả bốn góc để ai cũng được hưởng nhiệt lượng tỏa ra nhưng vị hòa thượng đã chối bỏ mọi sự ấm áp, không thèm đắp mền mà chỉ nằm xuống bên cạnh tôi.

Hòa thượng không buồn nới thắt lưng, áo cũng không cởi, cứ trang phục như thế mà vo tròn lại luồn vào dưới chăn, phủ tay áo lên vai và cúi mặt xuống nệm - chẳng giống cách người bình thường ngủ một tí nào. Ông ta sớm nằm im, coi mòi đã ngủ rồi

https://tieulun.hopto.org

đây. Như đã trình bày với hòa thượng ở trên tàu về thói quen ngủ muộn, tôi trót lỡ hy vọng ông ta niệm tình mà thức với tôi một lát cho đỡ buồn, bèn lay ông dậy, đòi nghe kể về những việc lý thú ông đã trải qua trong cuộc đời tu hành tứ xứ nay đây mai đó, y như một đứa trẻ đòi được kể chuyện trước khi đi ngủ.

Hòa thượng gật đầu, bảo rằng từ khi bước sang tuổi trung niên ông đã có thói quen cuộn tròn úp mặt xuống như tôi vừa thấy chứ không nằm ngửa như bình thường. Cũng như tôi, hòa thượng chưa buồn ngủ và ông đồng ý kể chuyện cho tôi nghe với lời dặn dò: "Thí chủ đừng cho rằng cứ sư sãi thì sẽ kể chuyện tu hành, giáo huấn nhàm chán. Xin hãy nghe cho kỹ những gì tôi sẽ kể cho thí chủ".

Hỏi kỹ tôi mới biết hóa ra hòa thượng đây không phải ai xa lạ mà chính là cao tăng Shucho - nhà thuyết pháp rất nổi tiếng và cũng là đại hòa thượng đáng kính ở chùa Lục Minh.

3

"Chủ nhà bảo tôi rằng sẽ có một thanh niên nữa đến trọ cùng chúng ta. Anh ta cũng như thí chủ, đến từ Wakasa; anh này là một thương lái đồ sơn mài, tuy ít tuổi nhưng là người nghiêm túc, lương thiện.

Như đoạn đầu tôi đã nói, trên chuyến du hành tôi bắt gặp một thanh niên khá lạ đời lúc băng qua rặng núi Hida. Người này làm nghề bán thuốc dạo từ Toyama tới, đụng độ tôi ở tiện trà dưới chân núi. Tính tình y ngổ ngáo, ăn nói tục tĩu.

Ý định ban đầu của tôi là phải đến được con đèo trong ngày hôm đó, và với ý định này, tôi rời nhà trọ lúc ba giờ sáng cho chắc ăn. Lúc sáng tinh mơ trời còn lạnh, tôi đã đi được sáu dặm

https://tieulun.hopto.org

nhưng không dừng lại cho đến khi bước vào tiệm trà này, bấy giờ trời đã trưa và nắng gắt, không khí hầm hập lên.

Tôi chỉ nghĩ đơn giản là làm thế nào đi cho chóng thành thử mồm miệng bấy giờ không tránh khỏi bỏng rát, khát khô. Tôi quyết định dừng lại ghé qua tiệm trà uống một chén rồi lại lên đường nhưng chủ tiệm nói vẫn sớm quá họ chưa kịp đun nước.

Ngày ấy là thế. Lúc náo nhiệt nhất cũng chỉ có vài người khách lai vãng, chẳng có lý nào các dịch trạm lại phải mở cửa, nước nôi sẵn sàng từ sớm. Người ta có câu 'Hoa rau muống còn nở, chưa cần phải mở hàng' mà lại. Trước mặt tiệm trà có một dòng nước mát từ núi chảy xuống, tôi toan múc một gáo. Nhưng tôi vừa hay nhận ra đang vào mùa nóng nực và gần đây hình như có dịch bệnh ghê gớm nào đấy hoành hành. Trước đó không xa tôi có gặp một làng tên Tsuji và thấy người ta rải vôi bột khắp nơi.

'Xin lỗi thí chủ, nước này cũng là giếng nhà ta phải không ạ?' Tôi thận trọng hỏi.

'Đâu có, nước sông đấy'.

Tôi bỗng thấy cảnh giác. 'Thưa thí chủ, tôi nghe nói vùng này có dịch. Con sông có chảy qua làng Tsuji không ạ?'

'Không.' Cô phục vụ dửng dưng đáp. Nghe vậy tôi lấy làm mừng nhưng thí chủ nghe tiếp xem chuyện gì xảy ra nhé.

Cái anh chàng buôn thuốc tôi vừa nhắc đến hóa ra đã ngồi trong quán được một lúc trước khi tôi đến. Anh này thuộc hạng bán hàng rong lưu manh mà thí chủ có thể đoán được qua cách ăn mặc. Bộ kimono kẻ sọc không có lớp lót, dây lưng kiểu Kyushu. Y đi đứng khệnh khạng khoe cái đồng hồ quả quýt mà bây giờ thí chủ thấy nhan nhản. Y mang tất bọc ống đồng kiểu cũ, đi dép

https://tieulun.hopto.org

rơm. Sau lưng y đeo một cái hòm thuốc hình vuông bọc vải nỉ màu vàng. Y có một cái áo mưa được cuộn thành một búi, còn sợi dây bện buộc vào cổ tay bên phải của y giữ một cái ô. Nói tóm lại, y trang phục như một người bán thuốc dạo điển hình. Dân bán thuốc dạo trông đều giống nhau với vẻ mặt nghiêm nghị, sành sỏi.

'Thí chủ biết rồi đấy, lúc đi đường họ làm ra vẻ trầm ngâm yếm thế nhưng bước vào nhà trọ nghỉ đêm là sẽ thay ngay quần áo lòe loẹt, nới lỏng thắt lưng, ngả ngớn khắp nơi, nốc rượu rẻ tiền và chỉ chăm chăm nhéo mấy cô phục vụ.'

'Ê anh sư kia!' Y cất tiếng gọi, làm tôi lập tức thấy mình như thằng ngốc. 'Bộ nói mà không biết mình nói gì hả? Nghe xong cũng không thấy chướng hả? Đằng ấy đã nguyện từ bỏ lạc thú ở đời. Đầu đằng ấy đã cạo trọc lốc, đã quy y cửa Phật, thế mà lại lo giữ mạng à? Kể cũng kỳ, nhưng thú nhận đi, bản chất con người là thế! Ngoài mặt ra vẻ quay lưng lại với nhân gian nhưng bên trong vẫn ham sống sợ chết. Thấy chưa cô em, thằng cha hòa thượng này đâu đã hoàn toàn diệt dục đâu!' Gã buôn thuốc vừa nói vừa ngoái đầu nhìn cô phục vụ, hai người bọn họ cười phá lên.

Tôi còn trẻ, thí chủ biết đấy, tôi xấu hổ đến đỏ mặt tía tai nhưng vẫn lưỡng lự không dám uống gáo nước vừa múc.

Tay bán thuốc gõ xái thuốc rơi ra khỏi tẩu, bảo: 'Sao thế hòa thượng? Lần lữa cái gì, uống đại đi. Uống cho cạn. Ngộ nhỡ lăn đùng ra thì thằng này đã có thuốc. Cô em thấy không, số trời run rủi cho anh đến đây cũng vì mục đích đó mà. Ê, nhưng đừng tưởng người ta làm phước cho không đấy nhé. Tôi có thuốc Mankitan nhưng đổi lại, tiền trao cháo múc, hòa thượng phải trả ba sen một gói. Hòa thượng cũng phải trả tiền như ai. Bình

https://tieulun.hopto.org

sinh thằng này chưa làm gì bậy bạ khuất tất mà phải tạ tội bằng cách bố thí cho sư sãi cả. Thế còn cô em, có muốn làm chuyện bậy bạ với anh không nào?' Anh ta chọc vào mạng sườn cô phục vụ gợi ý.

Phẫn nộ trước thái độ bỉ ổi của gã, tôi nhanh chân quay trở lại con đường.

Một hòa thượng đã có tuổi như tôi lẽ ra không nên kể lể những điều nhảm nhí như trêu ghẹo các cô phục vụ cho thí chủ, nhưng lần này thì châm chước được vì cái đó cũng nằm trong chủ đề câu chuyện của tôi".

4

"Tôi giận điên lên trước thái độ xấc láo của gã bán thuốc. Tôi đi hùng hục qua những cánh đồng cắt qua rặng núi. Khi đường bắt đầu dốc tôi mới chỉ đi được một đoạn ngắn, ngước lên thấy hàng loạt khúc quanh hẹp. Con đường mòn càng đi càng dựng đứng lên, cong cong như cánh cung căng ra trước mặt tôi tựa một cây cầu lộng lẫy bắc trên thiên đình.

Tôi đang leo dốc và hướng mắt lên nhắm đến đích, thì tay bán rong ban nãy xuất hiện, hối hả vượt qua. Chúng tôi không chào nhau lấy một tiếng. Quả thực nếu y có chào tôi cũng không thèm đáp lại. Y vẫn giữ cái mặt câng câng và ném vào tôi ánh mắt thách thức trong lúc hùng hục tiến lên phía trước. Hình như trong một tích tắc cái dù của y xòe ra trên đỉnh đồi rồi lặn xuống phía sau.

Tôi cũng đi theo quỹ đạo đó, lên đỉnh đồi rồi xuống dốc bên kia. Tay bán thuốc nhanh hơn một đoạn nhưng y đã dừng lại dưới chân dốc nhìn ngang ngó dọc. Tôi cứ tưởng y như định bày trò chơi xấu nhưng khi đến gần mới biết tại sao.

https://tieulun.hopto.org

Có một ngả tư phía trước. Một ngã thẳng lên cái dốc cao, bị che lấp bởi cỏ mọc um tùm. Chỗ ngả tư có một cây bách khổng lồ, to đến ba bốn người ôm mới xuể. Lối hẹp này biến mất sau cây bách rồi ngoằn ngoèo quanh ba, bốn tảng đá đổ sộ xếp thành một một hàng thẳng đến đỉnh dốc. Tôi tính toán và kết luận mình không hợp đi lối ấy. Cho đến thời điểm này tôi vẫn duy trì quan điểm đã đi thì đi đường cái, và trước tình thế này, ở trường hợp này thì cũng vậy, cứ trông địa hình kia thì chọn con đường lớn là hơn, thêm vài dặm nữa sẽ gặp con đèo.

Tôi dừng lại ở ngã tư một lúc, xem xét tình hình coi nên đi đường nào. Cây bách khổng lồ hoàn toàn choán chỗ con đường rộng hơn, cành lá tạo thành vòm trên đồng lúa xung quanh giống như một cầu vồng bắc qua bầu trời. Không chỉ cành lá mà rễ cây cũng rất ư là hoành tráng. Chúng trồi lên khắp nơi trên mặt đất tạo thành những hình dạng kỳ thú như một đống cá chình lúc nhúc. Tôi cũng nhận thấy dòng nước nhỏ chảy quanh rễ cây và lan ra xung quanh thành một vũng nước lớn. Trên thực tế, nước chảy ra từ ngã rộng hơn trong hai ngã rẽ tạo thành một con suối, đó chính là con đường tôi đã nhắm để đi tiếp.

Tôi lấy làm lạ vì những cánh đồng lúa xung quanh không biến thành một cái hồ. Tôi quan sát theo chiều dòng chảy thì thấy đâu đó xa xa phía có một lùm cây tạo thành bức tường ngăn nước. Tuy nhiên, ở khoảng cách hai trăm thước giữa chỗ tôi đứng với lùm cây nước chảy tràn. Đá được kê rải rác trong lòng suối chắc là để sải chân là bước qua. Mặc dù cách bố trí có vẻ ngẫu nhiên nhưng tôi chắc chắn những hòn đá này ở đây là do có bàn tay của con người.

Cái ngã tư này không lắt léo hiểm trở đến nỗi lữ khách phải cởi áo khoác dài để bước qua, nhưng mặt khác nếu đây là đường lộ

https://tieulun.hopto.org

thì nghe chừng hơi bị khó đi thì phải. Ngựa đi còn khó qua nữa là một người đi bộ như tôi.

Gã bán rong cũng lưỡng lự đứng yên một lúc rồi quả quyết đi về phía con đường hẹp bên phải dẫn lên đồi với những bước gấp. Tôi để ý quan sát nhưng y đã biến mất sau cây bách vĩ đại và một lúc sau ló ra trên triền đồi nhìn xuống chỗ tôi.

Hắn cất tiếng gọi: 'Ê sư kia, đường đi Matsumoto đây này.' Y đi thêm đoạn nữa rồi dựa vào một tảng đá, lại hô lớn về phía tôi: 'Cẩn thận chứ không khéo bọn ma cây[1] trong rừng nó hù cho, đang là ban ngày nhưng biết đâu nhà sư lại chủ quan.' Châm chọc chán, y biến mất sau bóng những tảng đá và hoàn toàn mất dạng vào đồng cỏ cao phía sau.

Một lúc trôi qua, tôi ngẩng đầu nhìn lên dốc thấy cái dù của y rồi nó lại lẫn vào những bụi cây um tùm trên triền núi.

'Ơ kìa!' Một giọng nói vui vẻ cất lên. Tôi nhìn quanh, thì ra là một bác nông dân đang nhảy chân sáo qua những hòn đá kê dưới sông. Bác cuốn một cái chiếu cói quanh thắt lưng, trên vai vác cái đòn mà không có gánh".

5

"Khỏi nói cũng biết từ lúc rời tiệm trà, ngoại trừ tay bán thuốc dạo ra tôi không gặp ma nào cả. Một người bán hàng rong sành sỏi như thế chắc chắn nắm rõ đường sá như lòng bàn tay. Tôi nghĩ đến lời nhận xét trước của y trước khi đi mà trong lòng hoang

1 Kodama (mộc hổn): Sinh vật sống lâu sẽ thành tinh và có linh hồn như con người, đối với cây cối thì đó chính là kodama (tương tự dryad trong thần thoại phương Tây). Trong phim *Princess Mononoke* của đạo diễn nổi tiếng Miyazaki, các kodama mang hình dạng con nít nhưng không có nguồn nào nói rõ về hình dáng của kodama cả. Xin được dịch vội là "ma cây".

https://tieulun.hopto.org

mang, phải giở bản đồ ra dò lại mặc dù ban sáng đã xem xét chán chê cẩn thận.

'Xin thất lễ.' Tôi hỏi. 'Tôi phải nhờ đến thí chủ rồi.'

'Tôi giúp gì được sư thầy?'

Dân miền núi quê mùa chất phác, song trước một người tu hành như tôi, họ lúc nào cũng lịch sự.

'Có lẽ tôi cũng không cần thí chủ giúp. Tôi chỉ thắc mắc đây có phải đường cái không thôi ạ.'

'Sư thầy đi Matsumoto à? Đang mùa mưa nên ông trời hào phóng nước nôi lắm nên sư thầy xem, đường lộ đã ngập thành sông rồi.'

'Cả đường đều ngập như vậy ạ?'

'À không, đây thì ngập chứ đi ra đến dưới lùm cây xa xa kia là khô ráo. Đường núi rộng rãi đủ để hai xe thồ tránh nhau. Cái lùm cây ấy từng là nhà của một lương y, còn chỗ thầy với tôi đứng ngày xưa có một ngôi làng. Hình như mười ba năm trước có một trận đại hồng thủy đã biến vùng này thành chốn hoang vu, nhiều người cũng bỏ mạng theo. Sư thầy là người nhà Phật, nhân việc qua đây có thể cầu siêu cho những linh hồn xấu số đó không?'

Tôi thích thú trước câu chuyện của bác nông dân mặc dù tôi không hỏi gì đến lịch sử khu vực này. Vậy ra tôi đúng, song le điều đó có nghĩa là tay bán thuốc đã sai.

'Thế đằng kia thì rẽ về đâu?' Tôi hỏi, nghểnh đầu sang phía con đường mà tay bán thuốc lựa chọn bên tay phải.

'À, đường ấy là đường cũ, cách đây hơn năm chục năm dân tình đi lối đó. Đường mòn đó sư thầy ạ, cũng hướng về huyện

https://tieulun.hopto.org

Shinshō như đường cái mà còn đỡ được bảy dặm nhưng thời buổi này rẽ qua đó thì đi dễ khó về. Năm ngoái có một gia đình du mục lỡ dại chọn lối ấy, đến là khổ. Tuy họ vô danh nghèo hèn nhưng mạng người quý giá nên chúng tôi cũng hết lòng hết sức mà tìm kiếm. Ba ông cảnh binh và mười hai dân làng lập thành một nhóm cứu hộ kéo nhau lên núi, rốt cuộc cũng tìm thấy cả nhà nhưng thú thực với sư thầy được được hay không do hên xui cả thôi. Sư thầy có vẻ mạnh khỏe nhưng chớ chủ quan mà chọn đường tắt làm chi. Cứ đường cái thẳng tiến, cùng lắm chịu khó màn trời chiếu đất một đêm. Trời phù hộ cho thầy. Tôi đi nhé!'

Tạm biệt bác nông dân, tôi đang tính bước lên mấy hòn đá kê bước thì đột ngột dừng lại, đâm lo cho anh chàng bán thuốc đi lầm đường kia.

Bác nông dân kể chuyện nghe có tí thêm mắm dặm muối, nhưng nếu bác ta nói thật chẳng hóa ra tôi lại để anh chàng bán thuốc bỏ mạng oan. Thực tình tôi đúng là một hòa thượng, xem mọi thứ trên đời là hư vô, thế thì đi đường nào cũng đâu quan trọng. Ban đêm tôi không cần phải tìm lữ quán ấm áp tiện nghi như lữ khách bình thường cơ mà. Với ý nghĩ này, tôi quyết định rẽ sang lối tắt để đuổi theo anh chàng bán thuốc dạo, nếu đuổi kịp tôi sẽ chỉ cho anh ta đường cái mà nếu không đuổi kịp thì cứ đường mòn mà đi, chẳng sao cả. Bây giờ không phải mùa săn của bầy chó sói, ma cây cũng không hoạt động mấy và tôi nghĩ: 'Cứ đuổi theo hắn xem thế nào.' Hạ quyết tâm xong tôi đứng lại một lúc, ngó dọc ngó ngang chẳng thấy bác nông dân đâu nữa.

'Được lắm.' Tôi tự nhủ, dứt khoát hướng về con đường hẹp lên đồi. Không phải do tuổi trẻ nông nổi hay muốn làm người hùng mà tôi đuổi theo tay bán thuốc. Nói như vậy thí chủ có khi lại lầm tưởng là tôi đã giác ngộ nhưng kỳ thực tôi chỉ là

https://tieulun.hopto.org

một tên nhát gan. Rốt cuộc tôi quý cái mạng mình đến mức còn không dám uống nước sông kia mà, vậy thí chủ có thắc mắc duyên cớ nào khiến tôi đuổi theo gã bán thuốc để dẫn anh ta về đường cái không?

Giả sử tay bán thuốc dạo chỉ là một lữ khách trao đổi vài ba câu xã giao, tôi có lẽ đã mặc cái số anh ta cho trời định đoạt. Ngặt nỗi trong lòng tôi bây giờ lại có hiềm khích với con người này nên nếu vì thế mà bỏ rơi anh ta thì trong lòng sẽ phải áy náy."

Hòa thượng Shucho tiếp lời, người vẫn cuộn lại úp mặt vào gối và chắp hai tay như đang cầu nguyện vậy. 'Tôi cảm thấy nếu không làm vậy, thì chả khác nào phản lại những lời tụng niệm mà tôi vẫn ra rả nói với lòng tôn kính."

6

"Thí chủ biết không, tôi đã đi theo con đường hẹp vòng qua cây bách cổ thụ và trèo lên con dốc phía sau, len lỏi giữa những tảng đá lớn cho đến khi gặp vách núi phía trên. Từ đây, đường băng qua rừng và trải dài liên tiếp qua những đồng cỏ rậm rạp.

Chẳng mấy chốc tôi đã trèo xong một ngọn núi và chuẩn bị leo tiếp sang ngọn thứ nhì. Quanh tôi là thảo nguyên mênh mông. Hóa ra đường này vừa rộng lại vừa thoai thoải chứ không như con đường cái tôi đi ban nãy.

Nhìn chung lối mòn chạy song song với đường cái, chẳng qua một đường vòng hướng Đông đường kia vòng hướng Tây, con đường tắt này thừa rộng cho một lãnh chúa dắt theo cả đoàn tùy tùng ấy chứ.

Ngặt nỗi ngay cả ở chỗ rộng rãi mênh mông thế này tôi cũng không thấy bóng dáng hay dấu vết nào của tay bán thuốc, trên

https://tieulun.hopto.org

đường có nghe động tĩnh gì thì chẳng qua là bọn côn trùng bay lên bầu trời hoàng hôn. Tôi thấy cô độc và hơi bồn chồn trên đồng cỏ khô cằn và trống trải một mình, quang cảnh này không có gì thân thuộc để an ủi tôi cả. Vùng Hida này năm thì mười họa mới xuất hiện một lữ quán hay dịch trạm, ở lữ quán cũng chẳng có gì ăn ngoài cơm độn hạt kê - những điều đó người ta nói nhiều rồi. Tôi đã chuẩn bị tinh thần và đôi chân dẻo dai để đi một mạch không nghỉ. Nhưng đường mỗi lúc một hẹp lại và dựng đứng đến độ có thể vừa đi vừa dang tay chạm vào cả hai bên vách núi nơi tôi đang đi giữa.

Tôi biết từ đây là con đèo Amo khét tiếng. Mặc dù đang thở hồng hộc trong cái nóng khủng khiếp, tôi chỉ dừng bước để buộc lại đôi dép rơm. Nhiều năm sau tôi mới nghe nói rằng có một lối thông gió gần đấy đem không khí mát mẻ từ trong hẻm núi này xuống chùa Liên Đài ở Mino giúp cho khí hậu được điều hòa. Tuy nhiên bấy giờ tôi hùng hục leo núi, chả còn đầu óc nào để ngắm cảnh hay tìm hiểu địa hình, đại để chuyên tâm đến nỗi không biết trời đang âm u hay nắng ráo. Tôi chỉ tập trung vào việc leo núi thôi.

Câu chuyện tôi muốn kể cho thí chủ nghe là sự kiện xảy ra sau đó. Tôi chỉ có một mình, mà thứ tôi sợ đụng phải nhất khi đi đường là rắn. Thường bọn chúng hay nằm ngay lối đi, đầu đuôi giấu trong bụi cỏ. Gặp con rắn thứ nhất chân tôi đã mềm như bún, sụm xuống. Tôi ngồi bệt xuống, cái mũ rơm trên đầu, cây gậy trong tay, toàn thân tê liệt vì sợ hãi. Nỗi sợ của tôi mang tính bệnh lý chứ không phải chỉ đơn thuần do ghê tởm con vật đó. May mà con rắn chỉ trườn qua, nghểnh cái đầu lên rồi biến mất trong bụi cỏ mặc tôi ngồi trơ khấc ra đấy. Đúng là hú hồn hú vía.

https://tieulun.hopto.org

Tôi chật vật đứng dậy và tiếp tục hành trình nhưng đi được năm sáu trăm mét lại gặp con rắn nữa. Nó nằm phơi bụng ra vắt ngang giữa đường, chắc là đang sưởi nắng. Tôi nhảy ra sau thối lui và la oai oái, còn nó thì trườn vào bụi cỏ một cách nham hiểm, khẽ khàng.

Con thứ ba thì không nhanh nhẹn như con thứ nhì, cứ nhìn thân hình tròn lẳn và dáng điệu lề mề của nó thì chắc phải năm phút mới qua đường xong. Không còn cách nào khác, tôi đành mắm môi mắm lợi nhảy qua, lông tóc thiếu điều dựng ngược hết cả lên thành vảy rắn, đôi mắt dường cũng lạnh ngắt và trong suốt như thể mặt mình đã biến thành mặt rắn vậy.

Mồ hôi lạnh chảy đầm đìa, hai chân mềm nhũn như cao su, tôi thấy trong người như sắp phát bệnh. 'Vùng này vốn nhiều rắn, không được mất tinh thần.' Tôi vừa trấn an bản thân vừa sợ hãi chạy thật nhanh để rồi lại đụng độ cái giống trời đánh ấy ngay lập tức. Con rắn này bị phanh thây, chỉ còn lại khúc giữa và đuôi. Phần thân nó ánh lam, chỗ đứt chảy ra một chất dịch màu vàng. Nó vẫn còn thở và co giật.

Kinh hồn bạt vía, tôi kéo vạt áo cà sa tính co giò quay lại nhưng chợt nhớ ra là không thể, vì mấy con rắn mình đụng độ ban nãy vẫn còn lảng vảng trên đường là cái chắc. Thà chết còn hơn phải nhảy qua con rắn to tướng ấy lần nữa. Nếu bác nông dân cảnh báo về bọn súc sinh này trước thì thà bị đày xuống âm ti chứ tôi không đời nào chọn quay lại con đường tắt để cứu gã bán rong kia."

Lấy hai tay ôm đầu, hòa thượng tiếp lời: 'Tôi sợ quá, vừa khóc vừa niệm Phật. Bây giờ chỉ nhớ lại thôi cũng đủ rùng mình."

https://tieulun.hopto.org

7

"Nếu đi tiếp thể nào cũng gặp rắn và quay về thì không thể, tôi phải cố bình tĩnh lại. Tôi nhìn thêm lần nữa, cái xác rắn vẫn đang nằm chềnh ềnh trên con đường phía trước. Tôi đành đi vòng qua bãi cỏ theo một vòng cung rộng để tránh nó nhưng vẫn nơm nớp sợ, biết đâu phần đầu của nó đuổi theo mình. Chỉ một ý nghĩ này đã đủ để hai chân tôi cứng đờ và vấp vào hòn đá. Hình như tôi bị sái khớp gối.

Từ đoạn đó, tôi tiếp tục đi bộ nhưng rất khó khăn. Tôi muốn ngã quỵ tại chỗ và chết vì kiệt sức do nóng. Nhưng tôi vẫn quyết tâm vật vã tiến đến con đèo bất chấp gian nan.

Bên đường cỏ mọc dày đặc và bốc mùi thối. Hình như tôi đang bước trên cái gì đó như trứng vỡ, có lẽ của một loài chim khổng lồ nào đó.

Hai dặm tiếp theo đường đi xoắn lại ngoằn ngoèo như rắn cuộn. Trên hành trình, có lúc tôi thấy mình bấu sát vào vách núi, lúc thì chật vật trèo qua mấy tảng đá khổng lồ, lúc thì tóm dây leo, rễ cây. Rốt cuộc tôi rút bản đồ ra xem, như tôi đã kể ở đoạn đầu.

Con đường trên bản đồ này, không còn nghi ngờ gì nữa mà chính là con đường người nông dân bảo. Trong lòng tôi cảm thấy có chút an tâm vì bản đồ của mình đáng tin cậy nhưng hiểm nỗi nó chỉ được vẽ bằng một nét mỏng dính màu đỏ giữa những đường cao trình rối như canh hẹ.

Nhận thấy bản đồ vô dụng trước những nguy cơ như rắn, sâu róm, trứng chim và cỏ mục, tôi bèn gấp lại bỏ vào hộp, niệm Phật để lấy lại can đảm. Chưa kịp thở, một con rắn nữa ở đâu lại chui ra khỏi lùm cỏ băng qua đường. Lúc này tôi đã chịu hết nổi, bụng bảo dạ chắc đây là thần núi hiển linh. Tôi ném cây gậy sang một

https://tieulun.hopto.org

bên, quỳ xuống đặt hai tay lên mặt đất nóng bỏng để thể hiện lòng tôn kính. 'Xin lỗi vì làm kinh động đến ngài, con sẽ đi thật khẽ, không dám quấy rầy giấc ngủ của ngài nữa. Ngài xem, con đã quẳng gậy đi rồi.' Tôi quỳ thêm một lúc rồi ngẩng đầu lên nghe tiếng khè của con rắn.

Con rắn đã bỏ đi và đúng như dự đoán của tôi, nó là con rắn khổng lồ. Chuyển động của nó làm đồng cỏ lay động theo các hướng và lan ra mấy mét, tiếp tục rẽ thành đường thẳng xuống thung lũng bên dưới các đỉnh núi xếp thành vòng tròn đang lắc lư. Cơ thể của tôi cứng đờ và lạnh buốt vì sợ. Sau khi hoàn hồn, tôi nhận thấy một cơn gió mát mẻ, tươi mới thổi từ đỉnh núi xuống.

Tôi nhanh chóng nhận ra tiếng vang của gió đập vào vách núi. Gió trên núi thổi theo luồng không ổn định, nhưng tôi có cảm tưởng ngọn gió này được thổi qua một địa hình tạo thành đường thông gió tự nhiên.

Phải chăng thần núi đã đáp lại lời thỉnh cầu của tôi? Dù sao thì con rắn cũng đã biến mất và cái nóng đã dịu xuống phần nào, tôi có thể tiếp tục đi với tinh thần thoải mái hơn. Một lúc sau tôi đã hiểu tại sao có gió mát, thì ra là nhờ khu rừng lớn phía trước.

Đèo Amo vốn khét tiếng là chốn rừng thiêng nước độc, trên trời không mây mà vẫn có mưa, tôi đã được người ta kể lại rằng trước nay không có tiều phu nào bén mảng vào khu rừng ở đèo Amo nhưng đi suốt cả chặng đường đến giờ tôi thấy lèo tèo có vài ngọn cây thôi.

Tôi bước vào khu rừng âm u mù mịt mà hai chân lạnh ngắt vì nỗi sợ bị cua đất hù trên đường thay vì mấy con rắn ban nãy. Trời sẩm tối, tôi tiến sâu hơn. Dưới bóng cây tùng cây bách, hầu như không thể nhìn thấy những tia nắng lọt qua kẽ lá ở xa xa.

https://tieulun.hopto.org

Mặt đất dưới chân tôi không hẳn là đen kịt nhưng nơi ánh mặt trời chiếu xuống đều chuyển sang màu đỏ.

Nước nhỏ giọt từ những chiếc lá trên cao rơi xuống bàn chân của tôi và chảy thành dòng nhỏ trên mặt đất. Cây thường xanh rủ những tán lá kim tạo thành tiếng xào xạc đều đặn còn những loài thực vật lạ lẫm đang cót két rên rỉ, bất chợt buông xuống cái mũ rộng vành hoặc con đường sau lưng tôi. Khu rừng rậm rạp đến độ một chiếc lá rụng xuống phải mất một năm vượt qua không biết bao nhiêu cành nhánh mới chạm được đất."

8

"Tôi không thể mô tả lại được nỗi kinh hoàng của mình. Nhát gan bẩm sinh lại không có chút từng trải nào về những chuyến hành hương, một khi đã trót đâm đầu vào cái chỗ tối tăm rùng rợn thế này tôi chỉ còn biết trông vào việc cầu trời khấn phật mà thôi. Sức nóng của con đường thậm chí còn khiến tôi thoải mái, sự mỏi mệt chóng tan biến khỏi đôi chân và tôi tiếp tục bước nhanh. Đi qua hơn nửa khu rừng, bất chợp có gì đó rơi bộp một cái trên mũ tôi. Nó vừa nặng vừa lõng bõng những nước, nên tôi tưởng là trái cây chín nẫu nhưng khi tôi lắc đầu, nó vẫn cứ bám dính không văng ra. Tôi chả nghĩ ngợi mấy, đưa tay nhặt thứ quái quỷ trên mũ thì thấy nó vừa lạnh vừa nhớt.

Tôi cầm lên để nhìn cho rõ. Nó là một sinh vật kì quái nom giống con sên, không có tai mắt gì cả và rõ ràng là một sinh vật sống. Kinh tởm trước loài vật dị hợm, tôi ném nó văng ra nhưng nó cứ lì lợm treo lủng lẳng trên đầu ngón tay và khi con vật rơi xuống, từ chỗ nó bám vào tay tôi chảy ra một giọt máu đỏ tươi. Trong khi tôi đối phó với nó thì một con khác đã bám vào cùi chỏ, nom như một con sên mập ú, to bằng ngón tay.

https://tieulun.hopto.org

Mặc dù kinh ngạc sững sờ, tôi vẫn có thể nhận ra nó đang trương lên chút một nhờ hút máu tươi từ cánh tay tôi. Thân nó màu đen, mềm nhũn với các đường sọc nâu bao phủ và một ít gai như trái dưa leo. Rốt cuộc tôi cũng vỡ ra đó là một con đỉa hút máu.

Ai cũng có thể nhận ra mười mươi nó là con gì nhưng tôi thì phải mất một lúc vì nó quá béo. Thiết nghĩ ngoài ruộng bây giờ hay trong những đầm lầy huyền thoại ngày xưa cũng làm gì có con sên nào to đến thế.

Tôi quýnh quáng vẩy tay lia lịa để thoát khỏi con vật kinh tởm này song nó vẫn ngoan cường bám lấy để thỏa mãn cơn khát máu. Tôi bèn dùng biện pháp mạnh giựt ra thì nó đứt làm đôi. Không thể chịu được loài vật tởm lợm, tôi vứt nó xuống đất, tìm cách giẫm cho nát bét nhưng không thể vì trong mảng rừng tăm tối ánh nắng không chạm tới này, mặt đất cũng mềm nhũn và con vật chìm ngay xuống bùn. Tôi không thể giẫm chết nó.

Đột nhiên tôi thấy sau cổ mình ngứa ngứa, thì ra là một con khác. Tôi đã cố phủi nó đi nhưng không được vì nó quá nhớt. Thế rồi mấy con đỉa nữa cũng đang vây lấy tôi, một con trên ngực, một con đang trườn qua thắt lưng vào bụng, thêm mấy con đang bò trên vai làm tôi mặt cắt không còn hạt máu.

Tôi hoảng hốt nhảy dựng lên, vẫy vùng điên loạn và chạy ra khỏi tán cây nơi lũ đỉa đang rơi xuống và gỡ từng con mình có thể tìm thấy trong sự bấn loạn tột cùng. Tưởng đỉa chỉ tập trung trên cành cây ban nãy, tôi dừng lại ngoái nhìn thì hỡi ôi, toàn bộ thân cây bị bao phủ bởi một khối đen ngòm lúc nhúc toàn đỉa là đỉa, rơi ào ào như sung rụng khiến tôi gào lên thảm thiết.

Lúc cúi xuống tôi thấy đỉa đã bu kín hai bàn chân, đen đặc đến nỗi không thấy ngón chân đâu cả. Chỉ cần nhìn cảnh đám

https://tieulun.hopto.org

đỉa hút máu đang co bóp và trương lên nhờ dòng máu đến chân mình mà tôi đã muốn nôn mửa và té xỉu. Trong đầu tôi, một ảo ảnh kinh dị hình thành.

Có lẽ từ thuở khai thiên lập địa những con đỉa gớm ghiếc này đã chủ tâm mai phục người đi đường. Tôi băn khoăn không biết từ xưa đến nay chúng đã uống bao nhiêu máu? Có bao giờ khi đã no nê máu người chúng sẽ mửa ra lượng máu tích tụ tự cổ chí kim và toàn bộ mặt đất sẽ bị bao phủ trong sình lầy, những ngọn núi sẽ bị nhấn chìm bởi bùn trộn máu không? Trong bóng tối rùng rợn hãi hùng nơi ánh mặt trời không thể xuyên qua này, cây cối rốt cuộc cũng sẽ xiêu đổ để hóa thành đỉa. Giữa tình thế hiểm nghèo, viễn cảnh kinh hoàng đó đã choán lấy tâm trí tôi."

"Sự diệt vong của loài người không bắt đầu bằng ngọn hỏa sơn phun trào thành mưa lửa hay biển dậy sóng thần cuốn phăng đất liền. Mầm mống sự diệt vong của loài người nằm trong những con đỉa của khu rừng huyện Hida. Vào ngày tận thế, tất cả những gì còn lại chỉ là đám đỉa đen ngòm bơi lội trong vũng lầy vô tận của máu và bùn. Dần dần cái viễn cảnh diệt vong đã hình thành trong đầu tôi như thế.

Tôi đã hồn nhiên vào rừng và chủ quan cho đến khi đi thật sâu vào trong mới hoảng hồn nhận ra phần rễ cây ngoằn ngoèo kia kỳ thực là những bầy đỉa lúc nhúc. Vậy là ông trời đã định cho mình phải bỏ xác trên đường. Những ý nghĩ như vậy làm tâm trí tôi choáng váng - tôi chợt nhận ra tính mạng của mình đang ngàn cân treo sợi tóc.

Thôi thì sống chết có số, trong ý tứ tôi đã định rằng chết bây giờ hay sau đó thì có gì khác biệt, nhưng phải đi tiếp cho đến khi

https://tieulun.hopto.org

ra khỏi cái đầm lầy ghê tởm ngoài sức tưởng tượng của sình và máu này hẳng hay. Với quyết tâm ấy, tôi quên đi cảnh tượng gớm ghiếc mình vừa chứng kiến, gỡ mấy con đỉa béo núc như tràng hạt đang bám trên người, vừa đi chân tay vừa vùng vẫy điên cuồng như động kinh. Ban đầu tôi thấy cả người sưng phồng ngứa ngáy không chịu nổi còn một lúc sau thì mệt lả, đau muốn xỉu nhưng tứ bề đều bị bao vây, không thể nào dừng lại nữa.

Hai mắt mờ đi, tôi sắp sửa quỵ ngã và chạm đến giới hạn chịu đựng cuối cùng nhưng lạ thay ngay lúc đó ánh trăng nhàn nhạt chiếu vào mắt tôi như một thứ ánh sáng cuối đường hầm và dần soi sáng khu rừng đầy đỉa.

Bước ra ngoài bóng tối và bắt gặp mình dưới bầu trời xanh, tôi đã ngã cái rầm xuống đất đến nỗi tưởng như muốn được vỡ nát thành từng mảnh vụn. Tôi lăn lấy lăn để hòng thoát khỏi bọn đỉa còn bám lại trên người, chẳng cần quan tâm xung quanh là kim hay sỏi đá. Sau một thôi vật vã, tôi đứng dậy đi tiếp.

Quan sát xung quanh tôi mới nhận thấy mình đã để nỗi sợ hại làm cho đầu óc mụ mị đi. Từ những rặng núi xung quanh có thể nghe được tiếng ve râm ran, tiếng ve phát ra từ cả cánh rừng đen tối sau lưng mà tôi đã tưởng tượng là một vũng sình trộn máu tươi. Mặt trời đang lặn và dưới chân thung lũng trông đã tối rồi.

Tôi xuống cái dốc thoai thoải và nghĩ bụng, đem cái chết vì chó sói xé xác và cái chết vì đỉa hút máu ra so thì bị sói ăn vẫn còn hơn. Với đầu óc vô tư của một nhà sư ít tuổi, tôi lại thư thả tiến lên với cây gậy vắt vẻo trên vai.

Nếu không phải chịu đau và ngứa vì đỉa cắn khéo tôi đã vừa niệm kinh vừa nhảy múa quay cuồng như thể chưa bao giờ tu hành trên con đường độc đạo giữa những rặng núi huyện Hida.

https://tieulun.hopto.org

Tôi nhá mấy viên thuốc Seishintan nát đắp lên những chỗ đỉa cắn rồi một lần nữa chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thế giới quanh mình. Quả thực tôi thấy mình như được cải tử hoàn sinh, song cũng lo lắng không biết chuyện gì đã xảy ra với tay bán thuốc từ Toyama. Dễ thường y đã bỏ mạng ở cánh rừng phía sau và biến thành một đống máu thịt bầy nhầy. Nếu đó là sự thật, ắt giờ này xác y đang vất vưởng đâu đó trong khu rừng âm u để làm mồi cho hàng trăm con đỉa lúc nhúc bẩn thỉu đến khi mẩu xương chả còn. Tôi có đổ giấm lên người để xua đỉa mà quay lại cứu y thì cũng đã quá muộn rồi. Nghĩ vậy tôi xuống dốc thật nhanh và không ngoảnh đầu lại nữa.

Dưới chân đồi tôi nghe tiếng nước chảy rào rào và nhìn thấy một dòng suối dưới chân cầu bằng đất nung. Nghe tiếng suối reo tôi đã muốn lao ngay xuống để rửa sạch dấu tích của bọn đỉa hút máu. Chỉ nghĩ đến cái sướng của việc được đi tắm, tôi không buồn lo lắng nếu chẳng may cái cầu đất nung dưới chân sụp xuống, cứ lao đầu bất chấp hiểm nguy. Nó có hơi lung lay nhưng tôi đã đi qua an toàn."

10

"Bấy giờ mệt quá tôi không biết mình còn sức mà leo lên đỉnh núi hay không nữa. Bỗng ở đâu phía trước mặt tôi có tiếng ngựa hí. Đoán mò là xe ngựa, tôi mới nhớ ra từ lúc gặp bác nông dân tới giờ chưa thấy bóng người nào. Dường như đã mấy năm trôi qua mà không được giao tiếp với ai cả. Tôi suy luận rằng nếu có ngựa quanh đây thì chắc chắn làng mạc cũng gần thôi. Tôi tiếp tục rảo bước với tâm trạng phấn chấn.

Chưa bỏ mấy sức tôi đã có mặt trước một ngôi nhà tranh đơn độc giữa những ngọn núi heo hút. Cửa nẻo đều mở toang vì đang

https://tieulun.hopto.org

giữa mùa hè, xung quanh chẳng có rào giậu nào che chắn cả. Tôi trông thấy một thanh niên đang ngồi dưới hàng hiên cũ nát nhưng không rõ hình hài anh ta thế nào.

'Xin lỗi, thí chủ liệu có thể giúp tôi...' Tôi khẩn khoản lựa lời vì xung quanh chả còn ai khác mà hỏi thăm. 'Thưa thí chủ, thí chủ có thể làm ơn...' Lần thứ hai nhắc lại, bên kia vẫn không trả lời. Người thanh niên ngoẹo đầu sang một bên, tai chạm vào vai, cái nhìn đầy vẻ đờ đẫn ngu độn. Anh ta trân trân ngó tôi đứng trước cửa với đôi mắt sưng húp. Anh chàng uể oải đến độ chả có hơi sức mà di chuyển hai con ngươi.

Người thanh niên mặc áo cộc, ống tay dài chưa đến khuỷu và mang tã con nít. Tuy nhiên y phục của anh ta sạch sẽ như mới giặt. Hai bên ve áo có dây buộc qua cái bụng to như trống cái, rốn thì lồi lên như núm quả bí ngô nhìn phát gớm. Anh ta cứ sờ mó vặn vẹo cái rốn lồi bằng một tay, tay kia buông thõng.

Chân anh chàng duỗi ngay đơ ra trước mặt như thể với anh ta sự tồn tại của chúng chẳng có ý nghĩa gì, và tôi có ấn tượng là nếu cặp mông kia đặt xuống sàn không vững thì cả người đến lăn kềnh ra mất. Anh ta nom như mới ngoài hai mươi, miệng lúc nào cũng há hốc, môi dưới thụt vào còn môi trên trề ra, cái mũi thì to bạnh. Vầng trán ngắn ngủn, hớt ra sau; mái tóc có lẽ từng bị cắt cụt bấy giờ mọc lỉa chỉa vô trật tự xuống cả cổ áo và trùm lên tai. Anh ta không đáp lại câu hỏi nào mà chỉ trơ trơ nhìn tôi như con cóc khiến tôi thắc mắc không biết là do bị câm hay bị thiểu năng trí tuệ. Tôi vừa lo lắng vừa ngạc nhiên vì chưa gặp ai như thế này bao giờ, tôi cảm thấy tuy không đe dọa đến tính mạng nhưng anh ta hết sức quái đản và có cái gì đó ghê ghê.

'Xin lỗi, thí chủ cho tôi hỏi chút.' Chẳng còn lựa chọn nào khác, tôi đành gặng hỏi thêm một lần nữa hòng bắt chuyện với con người quái gở này nhưng anh ta vẫn không đáp. Anh ta chỉ

https://tieulun.hopto.org

phản ứng bằng cách ngoẹo cổ hết sức đến nỗi đầu vắt sang một bên vai và cái miệng vẫn há ra như trước.

Tôi thấy bất an, chả biết cái anh chàng ngốc này có định làm gì mình không. Biết đâu anh ta lại đáp lễ bằng cách vồ lấy khách và liếm lỗ rốn của họ. Tôi căng thẳng lui mấy bước, nhưng đồng thời suy đoán rằng ở chỗ núi rừng hẻo lánh này một anh ngốc không có lý nào lại sống một mình được bèn nhón chân gọi to: 'Xin lỗi, có ai ở nhà không?'

Lại có tiếng ngựa hí, nghe như từ phía sau ngôi nhà tranh vọng ra. 'Ai đó?' Một giọng đàn bà cất lên từ trong nhà nghe kỳ kỳ, tôi thối lui bước nữa. Có khi là mãng xà hay yêu quái nào đó núp trong ấy giả tiếng phụ nữ chứ đàn bà con gái nào lại sống nơi thâm sơn cùng cốc này. Những chuyện như vậy tôi đã từng nghe không ít.

'À, thì ra là một hòa thượng.' Người đàn bà bước ra. Nàng có thân hình gọn gàng, gương mặt xinh đẹp, giọng nói thanh nhã trong trẻo như không khí vùng cao.

Nàng có vẻ hiền hậu. Tôi thở phào nhẹ nhõm, mắt nhìn xuống đất và lẳng lặng gật đầu không nói.

Người đàn bà hành lễ, quỳ xuống sàn nhưng thực ra chỉ nhoài người ra phía trước để nhìn cho rõ dáng vẻ đơn độc tả tơi của tôi sau một hành trình sóng gió dưới ánh hoàng hôn ảm đạm. Nàng hỏi: 'Sư thầy cần chi?'

Vì không được mời vào nên tôi phỏng đoán chồng của người đàn bà đi vắng và nàng còn e dè lưỡng lự việc cho phép một kẻ lạ mặt qua đêm trong nhà mình. Tôi nhanh chân tiến về phía trước, mạnh dạn xin phép ngủ nhờ một đêm trước khi mất cơ hội. Tôi kính cẩn cúi chào và lên tiếng: 'Thưa thí chủ, tôi đang trên đường

https://tieulun.hopto.org

băng qua núi đến Shinshō. Thí chủ có biết quán trọ gần nhất cách đây bao xa không ạ?'"

11

"'Sợ rằng sư thầy còn phải đi thêm tám dặm đường nữa.' Người đàn bà nói.

'Có nhà cửa hay quán trọn nào gần đây không ạ?'

'E không, thưa sư thầy.' Nàng vẫn nhìn tôi, đôi mắt trong veo.

'Rất tiếc vì phải nghe thí chủ nói vậy. Thực tình, kể cả khi thí chủ có cho tôi biết một nơi cách đây không xa mấy, vừa khang trang tiện nghi vừa sẵn người hầu kẻ hạ cả đêm đứng quạt hầu cho tôi ngon giấc thì tôi cũng không thể tiến thêm một bước nữa đâu. Giờ tôi ngả đâu chỗ đó là giường, ở ngoài lán hay trong kho cũng được. Xin thí chủ tùy ý định đoạt.' Sở dĩ tôi nói thế là vì con ngựa mà tôi nghe tiếng hí ban nãy là của nhà này.

Người đàn bà cân nhắc yêu cầu của tôi một lúc rồi quay nghiêng, lấy cái bao vải và trút ít gạo từ đó vào cái xô gỗ để bên đầu gối. Nàng vốc một ít gạo ra bàn tay, mắt vẫn nhìn xuống sàn, bảo: 'Thôi, sư thầy cứ ở đây một đêm. Gạo thì nhà tôi có đủ, nhưng nệm cho sư thầy thì không. Trên núi ban đêm trời khá lạnh nhưng bây giờ đang mùa hè, có lẽ không đến nỗi nào. Mời sư thầy vào đây, cứ tự nhiên như ở nhà.'

Tôi đã tiến vào trước khi người đàn bà kịp nói hết câu và ngồi nghỉ trong hiên. Nàng bỗng đến gần tôi và vội vã bảo: 'Sư thầy là người xuất gia nhưng tôi có điều này muốn cảnh báo nếu sư thầy muốn lưu lại đêm nay.'

Người đàn bà nói rành rọt, tôi sợ nàng sẽ đưa ra điều kiện bất khả thi nào đó nhưng vẫn đồng ý: 'Thưa vâng, thí chủ nói đi ạ.'

https://tieulun.hopto.org

'Kỳ thực chẳng có gì ghê gớm đâu, nhưng sư thầy ạ, tôi lúc nào cũng tò mò những việc xảy ra ở kinh đô, bất kể có muốn kiềm chế bản thân đến đâu vẫn cứ làm đủ mọi cách để nghe ngóng cho bằng được. Thành ra xin sư thầy nhớ đừng có nhượng bộ nếu tôi có năn nỉ sư thầy về chuyện đó. Tôi đã cảnh báo thầy, xin thí thầy đừng nể nang gì lời van nài của tôi mà trả lời.'

Yêu cầu lạ lùng của người đàn bà đầy uẩn khúc và ngụ ý. Lời nói của một phụ nữ sống trong ngôi nhà đơn độc giữa những ngọn núi cao sừng sững và thung lũng sâu hun hút có cái gì thật bí ẩn với tôi nhưng vì điều kiện ấy chả khó khăn gì nên tôi đơn thuần gật đầu đồng ý, đáp nhỏ: 'Thưa vâng, ý thí chủ đã quyết thì tôi sẽ không nói một lời về những chuyện xảy ra ở kinh đô.'

Tôi dứt lời thì nàng nhận xét: 'Nhà cửa dơ dáy thế này, sư thầy đâu cần giữ kẽ. Để tôi lấy nước cho sư thầy rửa chân nhé?'

'Ấy đừng. Thí chủ cần gì phải nhọc lòng đến thế, tôi chỉ muốn mượn cái khăn lau, khăn ẩm thì càng tốt. Hôm nay đi đường tôi gặp nhiều chuyện gớm ghê, từ đầu đến chân thấy nhớp nhúa bẩn thỉu. Nếu được tôi chỉ muốn lau qua cái lưng thôi ạ.'

'Vâng, sư thầy nom mồ hôi mồ kê đầm đìa, chắc là đang nóng lắm. Chờ chút nhé, cái thú ở nhà trọ là người ta mời khách đi tắm trước tiên. Tôi không thể bưng đến cho sư thầy một chén trà chứ đừng nói đến mời sư thầy đi tắm nhưng dưới chân đồi có một con suối rất hữu tình. Sư thầy không ngại thì tôi đảm bảo con suối sẽ giúp sư thầy khỏe ra.'

Nghe vậy tôi chỉ muốn bay vội đến con suối để tắm: 'Hay quá, được vậy thì tuyệt vời!'

'Để tôi dẫn đường nhé? Tôi cũng tiện ra suối vo gạo luôn ấy mà.' Người đàn bà kẹp cái rá vào hông, đi dép và bước ra khỏi

https://tieulun.hopto.org

hàng hiên. Nàng lôi một đôi guốc cũ nhét dưới bậc thềm ra, gõ vào nhau cho bay bớt đất và đặt xuống trước mặt tôi: 'Mời sư thầy cởi dép và đi đôi guốc này vào ạ.'

Tôi gập người cảm tạ người đàn bà: 'Cảm ơn thí chủ. Xin lỗi vì đã làm phiền.'

'Người ta nói hai người ngủ dưới một mái nhà dù chỉ một đêm cũng là nhờ duyên nợ từ kiếp trước, xin chớ khách sáo làm gì. Cứ tự nhiên nghe sư thầy!'

Chẳng ngờ mọi chuyện lại có vẻ tốt đẹp mặc dù ban đầu tôi có chút nghi ngại khi phải qua đêm ở ngôi nhà ấy."

12

"'Sư thầy theo tôi ra đằng này.' Người đàn bà đứng dậy kẹp ngang cái rá vo gạo dưới cánh tay và nhét khăn vào trong dải thắt lưng. Nàng vấn suối tóc dày mượt bằng một chiếc lược và trâm cài, tóm lại tôi chỉ có thể nói rằng dáng vẻ nàng thật đẹp.

Tôi đã cởi dép đi đường để xỏ vào đôi guốc cũ. Khi đứng dậy liếc trộm chàng ngốc dưới hiên nhà tôi bắt gặp chàng ta vẫn đang trố mắt nhìn mình. Hình như chàng ngốc bị câm hay sao ấy nhưng vẫn cố nói ra điều gì, rốt cuộc anh ta cũng thốt nên lời nhưng chỉ bập bẹ được mấy tiếng: 'Chị ơi, a... a...' Hiếu kỳ với cái đầu cạo trọc của tôi, chàng ngốc ngơ ngác giơ tay lên đầu hỏi: 'Sư? Sư?'

Người đàn bà thấy thế mỉm cười, thỉnh thoảng gật đầu vẻ đồng tình. Chàng ngốc lẩm bẩm gì đó không hiểu nổi rồi lại tiếp tục táy máy cái rốn lồi.

Cảm thương cho người đàn bà, tôi nhìn ra chỗ khác vờ không để ý thấy tình cảm thắm thiết giữa hai người bọn họ nhưng nàng dường như chẳng bận tâm. Tôi đang theo sau nàng thì ở đâu một

https://tieulun.hopto.org

ông già xuất hiện bất thần từ trong khóm tú cầu, chắc là đi từ lưng nhà ra. Ông ta bập bập tẩu thuốc trên miệng, chân mang loại dép buộc dây đi đường còn thắt lưng lủng lẳng một túi da nhỏ đựng thuốc.

Ông dừng lại trước chúng tôi và chào: 'Hòa thượng, xin mời.' Tôi chưa kịp trả lời thế nào thì người đàn bà hỏi ông ta: 'Chú tính được bao nhiêu?'

'Cô biết mà, nó khôn hơn con la nhiều, tôi sẽ cố cò kè và cậy thêm một thương lái có nghề. Tóm lại, thế nào cũng đủ một món vừa vặn trong hai, ba tháng gì đấy. Mai tôi sẽ đưa lại đưa tiền.'

'Con rất cảm kích sự giúp đỡ của chú cho con.'

'Vâng, vâng, tôi biết rồi. Cô đi đâu thế?'

'Con với sư thầy ra sông.'

'Thì ra là ra sông với tiểu hòa thượng hả? Cô đừng có quá tay nhé, tôi sẽ đợi đến khi cô về.' Nói xong ông ta ngồi xuống hiên nhà.

'Sư thầy hiểu ý ông cụ chứ?' Người đàn bà mỉm cười vẻ hiểu chuyện, hỏi tôi.

'Có lẽ tôi tự đi ra sông thì tốt hơn.' Tôi trả lời, lui lại một chút nhưng lão già cười hi hí vẻ tục tĩu: 'Mấy người lẹ lên, đừng có đi lâu quá.'

'Chú đợi bọn con về nhé! Hôm nay nhà ta đã đón hai vị khách, khéo lại có ai đó nữa không biết chừng. Giả sử có người nào ghé qua mà chỉ có Jiro ở đây thì họ chẳng biết đâu mà lần, thành thử chú chịu khó đợi đến khi bọn con về vậy.'

'Được, được.' Ông ta ngồi xuống bên cạnh chàng ngốc, thụi anh ta một phát vào lưng thật mạnh khiến cái bụng anh chàng

https://tieulun.hopto.org

rung lên bần bật. Nhưng ngốc ta chỉ chảy dãi, nhe răng cười. Thấy lão già đối đãi chàng ngốc như thế, tôi nhún vai và ngoảnh đi chỗ khác vì ngại nhưng người đàn bà không buồn để ý.

Lão già trêu: 'Tiểu thư coi chừng kẻo tôi bắt cóc anh chồng này lúc tiểu thư đi vắng nghe chưa!'

'Chú cứ tự nhiên. Sư thầy, ta ra sông thôi.'

Tôi có cảm tưởng lão đang quan sát chúng tôi nhưng tôi không còn cách nào khác ngoài theo sau người đàn bà đang dẫn đường cho mình đi vòng quanh căn nhà. Theo lối đi từ những khóm tú cầu mà ban nãy lão già xuất hiện, bấy giờ chúng tôi vòng ra sau, bên trái tôi thấy một chuồng ngựa, nghe cả tiếng ngựa giậm chân, đá vào vách nhưng lúc trời nhá nhem chẳng nhìn rõ được cái gì.

'Chúng mình sẽ theo đường này xuống con sông dưới kia. Đường không trơn nhưng hiểm trở, sư thầy cẩn thận.'"

13

"Có một cây tùng thanh mảnh nhưng cao chót vót ở chỗ bắt đầu xuống dốc. Đoạn gốc cây mảnh dẻ không chia nhánh cao chừng tám hay mười thước. Đi qua cây tùng tôi dừng bước ngẩng đầu nhìn xuyên qua tán lá bắt gặp trăng mười ba, có vẻ vẫn là vầng trăng tôi nhìn ngắm mỗi ngày nhưng đêm nay nó chỉ làm tôi nhận thấy mình đã xa cách với xứ sở quen thuộc của con người lắm rồi. Người đàn bà đang dẫn đường cho tôi đột nhiên biến mất. Nhờ bám lấy thân cây tùng và dò dẫm cái dốc dưới chân mà tôi mới lại thấy nàng.

Nàng ngước lên chỗ tôi: 'Sư thầy coi chừng, dưới này dốc lắm. Đôi guốc cũ sẽ làm vướng chân sư thầy, hay là sư thầy đổi lấy đôi

https://tieulun.hopto.org

dép của tôi nhé?' Nàng tưởng tôi bị tụt lại đằng sau vì đường khó đi, nhưng kỳ thực tôi chỉ muốn mau mau nhảy xuống suối để gột rửa tàn tích lũ đỉa để lại trên người. Tôi còn nôn nóng tính làm liều lăn xuống cho mau nữa kìa.

'Không sao, không việc gì đâu ạ. Tôi đi chân đất cũng được, làm phiền tiểu thư rồi.'

'Kìa, sư thầy gọi tôi là tiểu thư đấy à?' Nàng bật cười trong trẻo.

'Vâng, thì cụ già ban nãy gọi thí chủ như vậy. Không được sao?' Tôi lắp bắp. 'Chả lẽ thí chủ đã có chồng?'

'Không sao, nhưng vấn đề là tôi đáng tuổi cô sư thầy ấy chứ. Sư thầy nhanh chân lên một chút. Chắc tôi không đổi dép của mình cho sư thầy được vì chân sư thầy to hơn chân tôi, đế dép lại mỏng thế này thì đá sỏi trên đường sẽ làm sư thầy đau chân cho mà coi. Mà đôi dép ướt rồi, đi vào sư thầy lại khó chịu.' Nàng vừa nói vừa nhét gấu áo kimono vào thắt lưng, để lộ trước mặt tôi cặp đùi trắng nõn lung linh theo từng bước chân đang mờ dần vào bóng tối.

Trong khi hai chúng tôi đang lúc hối hả xuống dốc thì một con cóc từ bụi cỏ ven đường nhảy ra trước mặt. Nàng kêu lên: 'Ôi thấy ghê!' rồi thoắt cái nhảy qua, quay lại mắng: 'Ngươi ở đây làm gì, không thấy ta có khách hả? Thân phận ngươi được ăn ruồi bọ đã là phúc mà dám to gan níu chân ta.' Nàng nói với tôi: 'Sư thầy qua đây, đừng để ý đến bọn chúng. Ở chỗ chó ăn đá gà ăn sỏi này thú vật cũng bày đặt đi ăn mày tình cảm, sư thầy thấy không, thật chả ra làm sao nhỉ?' Nói đoạn nàng dứt khoát với con cóc: 'Để ta yên nghe chưa. Người ta tưởng ta là bạn bè với ngươi thì nhục cho ta lắm.'

Người đàn bà quay bước, con cóc trở về núp trong bụi cỏ. Chúng tôi đi tiếp thì bắt gặp một cây cầu là khúc gỗ bắc ngang,

https://tieulun.hopto.org

xung quanh cỏ mọc um tùm. Nàng nói: 'Chúng ta phải bước qua cầu này, xin chú ý đừng giẫm vào đất sình xung quanh, sình nhão sẽ kéo sư thầy lún xuống.'

Tôi thấy cái guốc không gây khó khăn mấy lúc đặt chân lên khúc gỗ vì khúc gỗ to đáng ngạc nhiên, chỉ việc phăm phăm bước qua. Sang đến bờ bên kia thì tiếng nước chảy róc rách đã nghe thấy rõ. Chúng tôi ở cách nhà người đàn bà khá xa, khi quay đầu lại ngước lên vách núi nơi xuất phát tôi không còn thấy cây tùng đâu nữa, trăng đã chìm dưới con dốc nhưng sáng tỏ và gần đến mức tưởng như có thể chạm đến, thực tình tôi còn không ngờ là trăng ở rất cao.

'Sư thầy đi lối này.' Người đàn bà dừng lại ở cách tôi một đoạn. Có tảng đá chắn ngang dòng suối, nước chảy qua đó tạo thành xoáy. Con suối rộng chừng hai thước và lúc đứng gần tôi mới nhận ra tiếng suối reo không đến nỗi ồn như tôi nghĩ và dòng nước trong vắt như pha lê, nhưng từ xa vọng tiếng nước đập vào ghềnh đá lởm chởm.

Bờ bên kia được hình thành bởi phần dốc của chân rặng núi. Phần đỉnh đang nằm khuất trong bóng tối nhưng sườn núi được chiếu sáng bởi ánh trăng. Trong ánh trăng huyền ảo tôi nhìn thấy những hòn đá cuội rải rác đủ mọi kích cỡ hình thù kỳ thú: cái thì nom như vỏ sò, cái trong như pha lê, cái lại tròn trịa tuyệt đối. Tôi càng ngó, càng thấy hằng hà sa số đá. Có một hòn to hơn cả con ngựa nhô ra giữa dòng."

14

"'Chúng ta gặp may rồi, đang đúng lúc nước sông dâng cao. Không cần phải xuống dưới nữa đâu, tắm ngay đây cũng được sư

https://tieulun.hopto.org

thầy à!' Người đàn bà đang đứng trên tảng đá vừa nói vừa nhúng bàn chân trần trắng muốt vào dòng nước trông hết sức gợi cảm. Bên kia sông, sườn núi đâm thẳng xuống rìa nước và tảng đá lớn nằm nhô ra giữa dòng tạo thành một chỗ đứng thuận lợi.

Tôi không thể nhìn ra quá xa theo chiều xuôi hay ngược dòng nhưng bề ngang mỗi khúc sông lại rộng hẹp khác nhau, uốn éo theo những tảng đá núi đồ sộ bờ bên kia. Dòng chảy khuất sau tầm mắt tiếp tục quanh co giữa hai bờ đá. Ánh trăng bàng bạc chiếu lên dòng chảy ngắt quãng của con sông khiến mặt nước trông như những vảy kim loại của áo giáp. Gần chỗ chúng tôi nước chảy êm đềm tựa như một bó tơ trắng mềm mại được tay ai chải mượt.

'Nhìn từ đây con sông đẹp thật.' Tôi mừng rỡ lên tiếng.

'Dạ phải. Con sông này bắt nguồn từ dòng thác phía thượng nguồn. Lữ khách đi ngang vùng này luôn nói về tiếng gầm nào đó mà họ tưởng là tiếng gió. Thế sư thầy có nghe thấy cái gì tương tự lúc đi đường ban nãy không?'

Người đàn bà nhắc tôi mới nhớ đến âm thanh tôi nghe được ngay trước lúc đụng độ lũ đỉa. 'Không phải là tiếng gió thổi qua rừng ạ?' Tôi hỏi.

'Ai cũng tưởng thế nhưng không phải đâu sư thầy à, có một ngọn thác cách đây ba dặm theo lối rẽ từ cánh rừng sang. Nghe nói ngọn thác này lớn nhất nước, nhưng hiểm nỗi đường sá quá xấu mười người đi thì chưa được tới một người toàn mạng. Dòng nước có tiếng là chảy xiết. Mười ba năm về trước một cơn đại hồng thủy kinh hoàng đã nhấn chìm vùng này, nước ngập còn cao hơn cả chỗ tôi với sư thầy đang đứng. Đừng nói là làng mạc dưới chân đồi chứ quả đồi cũng bị cuốn đi luôn. Trước trận lũ

https://tieulun.hopto.org

đếm qua cũng được hai chục nóc nhà, sau trận lũ thì chỉ còn con sông như sư thầy đang thấy. Mấy tảng đá lớn kia đều do lũ quét xuống đây.'

Người đàn bà bấy giờ vo xong rá gạo thì áo quần cũng xộc xệch đôi chút, để lộ một bên vú. Dưới trăng tôi đã thấy sống mũi và khuôn miệng của nàng tạo thành một đường nét thanh tú lúc nàng nhìn lên đỉnh núi với ánh mắt lóe lên niềm hoan lạc. Ánh trăng trên triền núi lung linh như trong chiêm bao.

'Nhìn lại mấy vết đỉa cắn này mà tôi vừa sợ lại vừa kinh.' Tôi vừa rửa hay cánh tay vừa nói. Nàng bảo: 'Kìa, sư thầy cứ ngại ngùng như vậy thì quần áo sẽ ướt hết, bất tiện lắm. Sư thầy cứ cởi áo ra tắm cho đàng hoàng, để tôi cọ lưng cho.'

'Đừng!' Tôi hoảng hốt lớn tiếng. 'Xin thí chú dừng lại.'

'Sư thầy rụt rè gì nữa. Xem hai tay áo đã ướt sũng rồi kìa.' Nàng vừa nói vừa từ phía sau túm lấy thắt lưng của tôi, thoắt cái đã cởi xong cái áo kimono mặc, tôi ra sức chống cự. Thí chủ cũng biết tôi được học đạo giữ giới rất nghiêm, từ ngày xuất gia chưa bao giờ cởi hết quần áo. Thế mà lúc ấy trước mặt một người đàn bà, tôi lại để thân mình trần trụi như con ốc sên không vỏ. Tôi cứng đờ vì hổ thẹn và chỉ biết khom người, kẹp thật chặt hai chân trong khi người đàn bà hồn nhiên vắt cái áo kimono của tôi lên một cái cây gần đó.

'Tôi để áo của sư thầy ở đây này. Bây giờ tôi giúp sư thầy cọ lưng nhé, ban nãy sư thầy gọi tôi là tiểu thư, bây giờ tôi xin đáp lại lời khen của sư thầy. Đứng yên đó nghe!' Nàng lấy răng giữ một bên tay áo và đặt hay bàn tay đẹp lên lưng tôi nhưng lưỡng lự trước tình trạng thân thể của tôi, hỏi nhỏ:

'Ôi trời đất ơi, sư thầy làm sao thế?'

https://tieulun.hopto.org

'Chuyện gì vậy thí chủ?'

'Lưng sư thầy đầy vết bầm dập đây này.'

'Vâng, chuyến đi của tôi vất vả lắm thưa thí chủ.' Tôi trả lời và mường tượng lại nỗi kinh hoàng bị đỉa cắn".

15

"Trông thấy lưng tôi như vậy, người đàn bà sửng sốt nói: 'Sư thầy vừa một phen thừa sống thiếu chết trong rừng phải không? Người đi đường bảo rặng núi Hida có rất nhiều đỉa. Sư thầy hẳn đã không chọn đường vòng mà lao thẳng vào khu vực đỉa hoành hành mới ra nông nỗi này, nhưng ngay đến ngựa với bò còn bị hút máu đến chết thì chứng tỏ sư thầy mạng lớn, được trời phù hộ. Vết thương chắc là đau và ngứa lắm.'

'Giờ thì đỡ rồi, chỉ còn đau thôi ạ.'

'Thế thì tôi không dám cọ lưng cho sư thầy bằng cái khăn thô ráp này, sẽ làm vết thương của sư thầy thêm trầm trọng.' Nàng bèn cọ lưng cho tôi bằng tay, đôi tay nàng vuốt ve từ vai xuống lưng, mạng sườn và mông tôi, nàng vừa cọ vừa luôn tay xối nước.

Tôi cứ ngỡ nước lạnh tê tái song không phải thế, dĩ nhiên lúc đó đang là thời gian nóng nhất của mùa hè nhưng đấy không phải lý do làm nước ấm. Thực tình máu me trong người tôi đang sôi lên cộng hưởng với cái tình ý của người đàn bà đang âu yếm tôi bằng đôi tay trần đã làm làn nước trở nên âm ấm dễ chịu. Cái cảm giác lúc đó của tôi quá đỗi êm đềm khoan khoái đến độ mặc dù chưa tới mức ngủ thiếp đi nhưng tôi đã quên hết nỗi ngượng ngập ban nãy mà để mặc cho đầu óc mơ màng không còn biết đau đớn nữa. Thân thể ấm áp, mềm mại của người đàn bà áp chặt

https://tieulun.hopto.org

vào tôi, khiến tôi tưởng như đang được ấp ủ trong một đóa hoa lạ hết sức dịu dàng.

Đừng nói phụ nữ miền sơn cước chứ ngay cả chốn đô thành cũng khó lòng kiếm cho được một người đẹp đẽ thanh tú như nàng. Người đàn bà diễm lệ như một loài hoa mong manh tinh khiết, tuy nàng đã cố tránh không để tôi bắt gặp hơi thở của nàng và phần tôi cũng gắng không công nhận sự hiện diện của nàng nhưng phải thú nhận rằng tôi đã bị cảm giác đê mê cuốn đi trong lúc nàng tắm cho tôi. Nàng còn thoang thoảng hương thơm, tôi không rõ đó là không khí của vùng cao hay đó là mùi thơm tự nhiên của đàn bà, nhưng tôi cảm nhận thấy nó man mác như hơi thở nhẹ của người phụ nữ sau lưng mình.

Kể đến đây vị hòa thượng ngưng lại bảo tôi: 'Thí chủ nằm gần đèn hơn tôi, phiền thí chủ chỉnh cho đèn sáng hơn một chút. Tôi sợ thí chủ nghe chuyện như vậy trong bóng tối sẽ hăng máu lên. Nhưng dù sao tôi xin cố kể cho hết câu chuyện này.'

Ánh đèn leo lét đến nỗi mặc dù hòa thượng đang nằm ngay cạnh nhưng tôi không tài nào nhìn ra ông trong bóng tối. Tôi nhanh tay vặn đèn, ánh sáng chiếu tỏ khuôn mặt ông đang mỉm cười với tôi và ông kể tiếp.

Nói tóm lại, chuyện xảy ra làm tôi ngỡ như mơ. Như đã nói, tôi tưởng như mình đang nằm gọn trong vòng kiềm tỏa của một loài hoa quyến rũ, thơm tho. Từng cánh len vào giữa chân, ôm lấy thắt lưng, tay, vai, cổ và cuối cùng là đầu tôi. Bất chợt tôi nhận ra mình đang nằm ngửa trên tảng đá, hai chân buông thõng xuống suối. Trong một khoảnh khắc tôi ngỡ mình đã trôi tuột xuống sông thì người đàn bà choàng hai cánh tay từ phía sau kéo tôi về áp sát ngực nàng và cứu tôi khỏi dòng nước xiết.

https://tieulun.hopto.org

'Tôi ở gần sư thầy như vậy, mùi mồ hôi của tôi có làm sư thầy khó ở không? Tôi hay bị bốc hỏa trong người lắm.' Nghe nàng nói tôi chợt tỉnh ra, vùng mình thoát khỏi vòng tay nàng và đứng nghiêm vì xấu hổ.

'Xin thí chủ tha lỗi.' Tôi nói.

'Đừng lo, không ai nhìn thấy chúng mình đâu.' Nàng vui vẻ trả lời. Không biết từ lúc nào nàng đã cởi bỏ hết y phục, hoàn toàn khỏa thân trước mặt tôi, làn da mịn như nhung. Thí chủ chắc cũng tưởng tượng ra sự ngỡ ngàng bối rối của tôi lúc ấy. 'Tôi béo quá nên chịu không nổi mùa hè. Thời gian này mỗi ngày tôi phải ra đây hai, ba bận tắm sạch mồ hôi cho mát. Không có nước thì tôi chẳng biết phải làm gì. Khăn đây thưa sư thầy, sư thầy lấy mà lau chân.' Nàng vắt khăn ráo nước, chìa ra cho tôi. Tôi chưa kịp định thần thì nàng đã lau khô khắp người tôi rồi. Kể cho thí chủ nghe chuyện này kể cũng hơi quái đản."

16

"Bấy giờ tận mắt chiêm ngưỡng nàng tôi mới nhận ra nàng khác xa lúc mặc quần áo. Thân hình người đàn bà rất đầy đặn, làn da nàng mịn màng.

'Ban nãy tôi vào chuồng chăm sóc con ngựa nên người tôi bốc mùi ngựa rất khó chịu. Tiện đây tôi cũng phải xuống tắm mới được.' Nàng điềm nhiên giải thích như thể tôi là người nhà chứ không phải người ngoài. Nàng lấy một tay giữ tóc, tay kia kỳ cọ một bên sườn bằng khăn lau. Người đàn bà đứng tắm dưới trăng cứ một lúc lại vắt khăn lau cho ráo nước, hình thể đẹp như một nữ thần. Không biết là thật hay do tôi tưởng tượng mà mồ hôi của nàng xối đi có ánh hồng, thậm chí là đỏ. Tắm xong nàng

https://tieulun.hopto.org

chải mái dóc dài ướt át. 'Ngộ nhỡ tôi trượt chân xuống sông chết đuối thì sao? Thật là ngại quá nếu dân làng ở cuối sông vớt phải cái xác trần truồng như vậy, không biết họ sẽ nói gì nhỉ?'

'Rằng nàng đẹp như đóa hoa đào. Tôi nghĩ họ sẽ nói như thế.' Tôi buột mồm nói mà không nghĩ, bất giác đã bắt gặp ánh mắt nàng. Lúc cười nàng trẻ ra bảy hay tám tuổi, xinh đẹp rạng ngời, nhưng ngay lập tức ánh mắt của nàng hạ xuống e thẹn như người con gái chưa chồng. Tôi cũng lảng sang chỗ khác nhưng tâm trí vẫn rõ ràng cái thân hình tuyệt mỹ của người đàn bà dưới ánh trăng biến ảo, sau lưng nàng là màn sương cuồn cuộn và cao nguyên gập ghềnh sỏi đá bờ bên kia.

Bỗng từ cái hang nào đó một cái bóng đen tản ra mấy con dơi lượn vòng vòng quanh chúng tôi. Người đàn bà vội quay người, mắng: 'Các ngươi cút đi. Không thấy ta đang tiếp khách à?'

Tôi đã mặc xong quần áo và lấy lại bình tĩnh, hỏi: 'Có chuyện gì thế ạ?'

'Không có.' Nàng trả lời cụt lủn, quay lưng lại phía tôi.

Thế rồi ở đâu ra một loài gặm nhấm nào đó nhảy phốc từ bờ sông bám vào lưng người đàn bà, bò xuống hông nàng và cứ bấu lấy không chịu đi. Nàng quát: 'Đồ súc sinh, buông ta ra! Ta đang có khách mà dám làm bừa à!' Con vật mon men bò lên eo lưng người đàn bà thì bị nàng nện cho một cái vào đầu. Con thú rít lên, nhảy lui về một tán cây gần đó nơi cái áo kimono của tôi vắt ngang. Nó đứng đó một lúc rồi trèo thoăn thoắt lên ngọn cây và tôi nhận ra đó là một con khỉ. Có thể trông thấy trăng đã mọc cao đến vách núi, ngang tầm ngọn cây qua những tán lá thưa.

Người đàn bà nom khó chịu vì liên tục bị phá đám: đầu tiên là con cóc, sau đó là con dơi, và con khỉ; vẻ bực bội của nàng đối

https://tieulun.hopto.org

với lũ thú vật giống như thái độ một bà mẹ trẻ trước những đứa con nghịch ngợm. Nàng hậm hực mặc kimono còn tôi không nói một lời nào."

17

"Tôi bồn chồn dõi theo nhất cử nhất động của người đàn bà. Nàng có vẻ mềm mỏng mà cũng rất cứng rắn, vừa vô tư vừa trầm mặc, dịu dàng nhưng quyền lực. Nàng là loại người có thể giữ được bình tĩnh trong mọi trường hợp nguy cấp nên tôi tự nhủ phải giữ kẽ và không được phép có cử chỉ nào quá trớn với nàng. Tôi lo lắng không tả nổi, chẳng dám nghĩ đến đoạn nàng sẽ lớn tiếng nạt nộ mình như quát con khỉ ban nãy.

'Trước cảnh tượng vừa nãy chắc sư thầy lấy làm lạ lắm', nàng nói, trìu mến mỉm cười với tôi. 'E rằng những việc như vậy không thể tránh khỏi. Chúng mình về nhà nhé.' Người đàn bà hồn nhiên thắt lại dây lưng, một tay cầm rá vo gạo kẹp vào eo, xỏ dép và nhanh nhẹn leo xuống dốc và cảnh báo tôi: 'Sư thầy cẩn thận, đoạn đường này khó đi đấy!'

'Không sao ạ, tôi đi được mà. Chắn chắn đấy.' Ban đầu tôi khá tự tin nhưng đi được một lúc tôi mới nhận ra con đèo này dốc hơn so với trí nhớ của mình. Cuối cùng chúng tôi cũng quay lại đoạn có cây gỗ lớn bắc qua bị che gần hết bởi cỏ mọc um tùm. Tôi thấy rờn rợn vì vỏ cây nhìn na ná như vảy của con mãng xà đang ngụy trang, đúng ra thì độ dài và phần vỏ cây làm tôi liên tưởng ngay đến con rắn giấu đầu đuôi trong lùm cỏ mà tôi đã chạm trán. Tôi hồi tưởng lại màn chào hỏi với con vật gớm ghiếc trên núi mà bủn rủn hai đầu gối. Thỉnh thoảng người đàn bà ngoảnh lại nhìn qua vai xem tôi có còn theo sát phía sau không. Nàng nhắc: 'Khi đi qua khúc gỗ sư thầy nhớ không được nhìn xuống dưới. Đường xuống

https://tieulun.hopto.org

thung lũng hãy còn xa lắm, nhìn xuống dưới thể nào sư thầy cũng chóng mặt cho mà xem.'

'Cám ơn thí chủ.' Nén sợ thì có ích gì đâu, tôi đành tự cười mình để lấy dũng khí bước đi. Trên cầu có khấc nên chỉ cần cẩn thận để ý là có thể đi guốc mà băng qua không vấn đề gì, song tôi vừa đặt guốc lên thì cây gỗ tự nó rùng mình như một con rắn. Tôi trượt ngã bệt xuống, miệng hét to, hai chân dạng ra hai bên.

'Sư thầy nhát gan quá đi!' Người đàn bà nói lớn. 'Cũng tại đôi guốc gỗ mà ra. Đây, sư thầy đổi lấy đôi dép của tôi. Đừng ngoan cố, cứ làm như tôi nói!'

Ngay từ đầu tôi đã nhận ra uy lực trong phong thái của người đàn bà này, và dù sao đi nữa tôi thấy nghe lời nàng vẫn là hơn. Chân xỏ guốc, nàng nắm tay tôi dẫn xuống vách núi và thí chủ biết không, tôi thấy người nhẹ lâng lâng, chưa kịp định thần thì đã đứng trước cửa sau nhà nàng. Chúng tôi gặp lại ông lão.

'Hai người ra sông cũng lâu đấy nhỉ. Hòa thượng quả thực là đã thực hiện được lời thề giữ mình trong sạch.'

'Chú nói cái gì thế? Ở nhà thế nào, mọi chuyện ổn không chú?'

'Ổn, nhưng trễ rồi, ta phải xuất phát ngay kẻo để đến khuya thì không thấy gì mà đi. Để ta dắt con Ao[1] ra chuồng, sửa soạn cho nó lên đường.'

'Xin lỗi đã để chú chờ.'

'Cô vào xem chồng thế nào đi. Đừng lo, anh chàng vẫn ổn, tôi không bắt cóc chàng ta đâu mà sợ.'

Lão già tiến về phía chuồng ngựa, cười ha hả một cách khờ khạo. Chàng ngốc vẫn ngồi nguyên tư thế ban nãy, không chệch

1 Xin đọc là A-ô.

https://tieulun.hopto.org

một ly. Anh nắng không bao giờ chiếu vào hiên nên chàng ngốc có vẻ cũng không nhận thức được thời gian trôi đi, chỉ biết ngồi thẫn thờ như vậy."

18

"Từ hiên nhà chúng tôi nghe tiếng hí và vó ngựa lộc cộc lúc ông già dắt Ao từ cái chuồng phía sau nhà ra cổng trước. Ông ta đứng yên một lúc, cầm dây cương bảo: 'Tiểu thư, tôi đi đây. Cô nhớ chăm sóc cho nhu cầu của hòa thượng chu đáo.' Trong lúc đó người đàn bà đang khom người lúi húi nhóm lửa với cây đèn bên cạnh, trên lò có đặt một cái ấm nước. Nghe lời dặn của lão già, nàng ngẩng đầu lên, tay vẫn đang cầm que cời lò bảo: 'Cảm ơn chú. Chú sớm quay lại nhé.'

'Cô cứ tự nhiên.' Ông già đáp rồi lại tiếp tục quay về phía con ngựa. Ao là một con ngựa đốm bờm thưa, lưng không đeo yên. Chả hứng thú gì với ngựa nghẽo nhưng lúc ông già dắt Ao đi, tôi đang ngồi sau lưng chàng ngốc dưới mái hiên cũng phải xích ra đầu hồi để nhìn theo.

'Cụ dắt nó đi đâu thế?' Tôi hỏi.

'Ra phiên chợ ngựa ở hồ Suwa. Cùng con đường sáng mai sư thầy sẽ đi nhưng xa hơn chút đỉnh.'

Bỗng người đàn bà chen vào: 'Kìa, sư thầy không định tiện đường cùng chú ấy luôn chứ?'

'Thưa không. Đương nhiên là không. Tôi không thể vì tiện đường mà lợi dụng con ngựa được, như thế là vi phạm đạo đức của người tu hành. Tôi sẽ tự đi một mình.'

Lão già nói thêm: 'Hòa thượng có muốn cũng chả cưỡi được con ngựa này đâu, nó chưa thuần. Với lại hôm nay hòa thượng

https://tieulun.hopto.org

đã phải đi lại vất vả khổ sở, cứ để tiểu thư ta chăm sóc một đêm. Xin chào các vị, ta đi nhé.'

'Vâng ạ.' Tôi đáp.

'Đi!' Ông già hô, nhưng con ngựa không nhúc nhích mà quay lại nhìn chúng tôi, lắc đầu nghiến răng như thể muốn nói gì đó. "Nào nào, bình tĩnh." Ông già giật dây cương bên tay mặt, bên tay trái, nhưng nó vẫn trơ trơ như thể bốn chân mọc rễ. Lão tức mình quát to, đánh con ngựa nhưng nó chỉ bước mấy vòng loanh quanh trong lúc cơn giận của ông cụ sôi lên. Ông già lấy vai huých mạnh vào hông Ao hòng cho nó đổi hướng, Ao bèn nhấc hai chân trước, có vẻ sắp đi đến nơi nhưng lại hạ xuống. Rốt cuộc lão già phải nhờ người đàn bà đứng nấp vào đâu đó khỏi tầm mắt con ngựa.

Nàng bèn nhanh nhẹn nép vào phía sau cây cột đen nhánh màu nhọ nồi. Từ chỗ con ngựa chắc không thấy chứ tôi quan sát được tại vị trí của mình một thoáng bàn chân trắng như tuyết của nàng nổi bật bên chiếc cột đen, trông phong tình đến rợn người.

Lão già dừng lại để kéo một tấm giẻ rách bẩn thỉu đẫm mồ hôi từ thắt lưng ra lau cái trán nhăn nheo. Ông ta lại tiến lên trước đầu con ngựa, tay giữ dây cương thật chắc và gồng mình giật thật mạnh. Thí chủ đoán xem chuyện gì xảy ra nào?

Con ngựa hí vang, nhún hai chân sau xuống và hất lão già ngã lăn kềnh ra đất làm một đám bụi bay lên mịt mù dưới ánh trăng. Ngốc ta thấy vậy lấy làm khoái chí, ngửng đầu há cái miệng dày để lộ hàm răng to bè mọc san sát. Anh chàng vừa vung vẩy hai cánh tay vừa cười hô hố.

'Đồ chết tiệt!' Người đàn bà xỏ dép, chạy ra khỏi nhà để giúp một tay.

https://tieulun.hopto.org

'Không phải tại tiểu thư, từ đầu tôi đã để ý thấy con ngựa nhìn hòa thượng. Chắc là kiếp trước họ quen nhau, nó muốn được hòa thượng cầu nguyện cho đấy.'

Tôi nghe cụ già nói mình và con ngựa có liên hệ từ kiếp trước mà giật mình, song người đàn bà bỗng hỏi: 'Sư thầy à, trên đường đến đây sư thầy có gặp ai không?'"

19

"'Thưa có, ở chỗ ngã ba đường ngay chân núi tôi có gặp một người bán thuốc dạo từ Toyama, anh ta đi trước tôi nhưng cũng men theo đường mòn.'

'À, ra thế.' Người đàn bà mỉm cười như thể tôi vừa giải thích cho nàng điều gì đó. Khi đưa ánh mắt về phía con ngựa, nụ cười của nàng sắc bén hơn, gần như tự mãn và khinh khỉnh. Thái độ của người đàn bà coi mòi cởi mở nên tôi đánh bạo hỏi: 'Thí chủ có thấy anh chàng bán thuốc không? Chắc chắn anh ta cũng ghé nơi này, vì con đường chỉ dẫn lên đây thôi.'

'Không hề, tôi chẳng thấy bóng dáng ai.' Nàng lấy lại vẻ trịnh trọng nên tôi không dám hỏi thêm nữa. Nàng đang nhìn lão già đứng loay hoay phủi bụi trước mặt con ngựa. 'Xin lỗi chú vì con ngựa dở chứng.' Nàng nói. 'Không còn cách nào nữa rồi.' Người đàn bà dứt khoát cởi thắt lưng và nhấc dải thắt lưng lên khi nó đang lơ lửng chạm đất.

'A, a,' Chàng ngốc cất tiếng ồm ồm, với tay ra dợm nắm lấy dây lưng đang buông thõng của người đàn bà. Nàng đưa cho chàng ngốc, anh ta bèn trải vật đó lên đùi rồi gấp lại, trân trọng giữ gìn như bảo bối. Trong khi đó, người đàn bà đang nắm lấy vạt áo dưới bầu ngực và thoăn thoắt tiến về phía con ngựa.

https://tieulun.hopto.org

Hành động sau đó của nàng khiến tôi sửng sốt. Người đàn bà kiễng chân lên, dịu dàng xòe tay vuốt ve cái bờm ngựa. Nàng đứng trước cái mõm bị rọ của con Ao, bất thần hình dáng nàng to lớn hơn rất nhiều so với trí nhớ của tôi. Đôi mắt người đàn bà trở nên vô định, chân mày dãn ra như thể hồn lìa khỏi xác đi vào một cõi hư vô. Vẻ hòa nhã tinh nghịch vốn có của nàng hoàn toàn biến mất, không biết là nàng đã hóa thành nữ thần hay yêu quái nữa.

Màn đêm của núi rừng buông xuống dày đặc. Những đỉnh núi xung quanh như ngả nghiêng hòng nhìn ngắm vị nữ thần trắng muốt dưới ánh trăng ma mị, quỳ dưới chân nàng là một lão già và trước mặt nàng con ngựa đang chờ đón niềm hoan lạc.

Cơn gió nhẹ ấm áp mơn man thổi qua chúng tôi khi người đàn bà để vạt áo rơi xuống từ vai trái, để lộ bầu vú dưới lần áo lót mỏng tang mà nàng đang giữ bằng tay phải. Một tích tắc sau nàng đã hoàn toàn khỏa thân.

Con ngựa run lên từ lưng đến tận hông, cả thân mình mồ hôi ướt đẫm. Đôi chân vững chãi của Ao bắt đầu lẩy bẩy, cái mõm dần dần hạ xuống đất và sùi bọt lên. Hai chân trước của con ngựa coi có thể sụp xuống bất cứ lúc nào. Người đàn bà một tay vuốt nhẹ dọc theo hàm con ngựa, tay còn lại hất vạt áo phủ lên mắt nó. Nàng nhanh nhẹn luồn qua một bên con ngựa như chú mèo con nghịch ngợm, trên người chỉ phủ một lớp ánh trăng huyền ảo. Nhẹ nhàng trườn xuống dưới hai chân trước của nó, nàng tóm lấy chiếc áo đang phủ lên mắt con ngựa và né sang bên sườn con vật.

Chớp lấy thời cơ, lão già kéo dây cương và Ao khởi sự rảo vó về phía con đường. Chẳng mấy chốc đã không còn thấy bóng dáng họ nữa.

https://tieulun.hopto.org

Người đàn bà nhanh nhẹn mặc áo và quay về hiên nhà, giật phắt cái thắt lưng chàng ngốc đang mân mê. Tuy nhiên chàng ta say sưa nâng niu cái của ấy, giữ rịt không buông và còn giơ tay cố đẩy người đàn bà ra. Nàng cộc cằn xô chàng ngốc một cái với ánh mắt khinh bỉ, chàng ngốc đành bỏ cuộc, gục đầu xuống ngồi thu lu. Trong ánh đèn leo lét và quái dị, tôi đã chứng kiến tất cả. Vừa hay cái chổi trong lò bắt lửa cháy rực và người đàn bà vội vã ra coi bếp.

Tôi tưởng như nghe phong thanh tiếng cụ già dắt ngựa, nhưng âm thanh kỳ dị này dường như đến từ đâu đó bên ngoài vòm trời của đêm trăng."

20

"Sau khi cụ già dắt con ngựa đi khỏi, chúng tôi ăn tối bằng mấy món vùng cao. Hoàn toàn không phải những thứ xoàng xĩnh như cà rốt, dây bầu: có nào là gừng muối chua với ớt, rau luộc, canh miso và nấm.

Được nấu nướng và sửa soạn bởi một người đàn bà xinh đẹp nên những thức ăn bình thường trở nên thơm ngon. Nàng nhìn tôi ăn và mỉm cười, cằm tựa lên mu bàn tay còn khuỷu tay đang đặt lên một cái khay bằng gỗ trên đầu gối. Chàng ngốc đang một mình ngoài hiên có vẻ khó chịu nên lật đật lết cái thân hình tàn phế vào nhà trong nơi chúng tôi đang ngồi và ngả cái uỵch vào bên cạnh người đàn bà. Anh ta cứ nhìn lăm lăm vào cái khay của tôi, trỏ trỏ tay và rên rỉ gì đó.

Người đàn bà nhiếc: 'Làm cái gì thế? Ăn sau cũng được mà. Mình không thấy nhà ta có khách sao?' Chàng ngốc mếu máo, cái miệng méo xệch, lắc đầu. 'Sao? Không muốn đợi hả? Thế thì mình ngồi ăn với hòa thượng nhé. Sư thầy chớ để bụng anh ta.'

https://tieulun.hopto.org

Nàng nói với tôi. Tôi không nghĩ ngợi gì thêm, lập tức buông đũa. 'Xin cứ tự nhiên. Thí chủ đừng để ý tôi, tôi không muốn gây phiền hà đâu ạ.'

'Có gì mà phiền.' Nàng quay sang phía chàng ngốc, bảo: 'Mình nếu không muốn tự biến mình thành trò cười thì chịu khó ăn với tôi sau vậy.' Người đàn bà vô tư nói vậy chứ sau đó nàng bưng lên cho chàng ngốc một khay thức ăn giống hệt của tôi, cái cách nàng phục vụ chàng ta rất ra dáng một người vợ đảm nhưng đồng thời dáng vẻ của nàng lại vô cùng đài các, trang nhã và quý phái.

Chàng ngốc hướng ánh mắt ngơ ngáo về đĩa thức ăn, lẩm bẩm: 'Đấy cơ. Cho cái đấy cơ.' Người đàn bà nghiêm khắc nhìn anh ta: 'Hôm nào mà mình chẳng ăn, hôm nay nhà ta có khách thì ăn món khác đã sao.'

'Ứ ừ, đi mà! Đi mà!' Chàng ngốc thút thít, người run lên còn người đàn bà rõ ràng đang bối rối, tôi cảm thấy tội nghiệp cho tình cảnh khó xử của nàng.

'Thí chủ, tôi không biết anh ta đòi hỏi gì nhưng thí chủ hãy chiều anh ta thì hơn. Thí chủ chu đáo với tôi quá làm cho tôi rất áy náy.' Tôi lịch sự để nghị. Người đàn bà cố thuyết phục lần nữa: 'Đằng ấy không thích ăn món này sao? Không ngon à?' Nàng lườm chàng ngốc đang rưng rưng nước mắt rồi đến chỗ cái tủ xập xệ lấy món gì đó bỏ vào bát, để lên cái khay của anh chàng. 'Đây này, ăn đi.' Giọng nàng có vẻ bực dọc nhưng khuôn mặt lại đang mỉm cười.

Tôi vừa quan sát vừa kinh sợ xen lẫn ngạc nhiên trước món ăn của chàng ngốc, không biết anh ta ăn rắn luộc, khỉ có mang hấp, hay là món nào đó đỡ ghê gớm hơn như thịt ếch khô chăng?

https://tieulun.hopto.org

Trước sự dò xét của tôi, chàng ngốc cầm bát lên, tay kia nhấc ra một miếng dưa muối khô chẻ dọc to tướng. Chàng ngốc cạp cạp miếng dưa như người ta ăn ngô vậy.

Trước chàng ngốc, người đàn bà dường như đã hết cách và nàng liếc trộm tôi, mặt đỏ ửng lên. Nàng cúi đầu, miệng cắn vào góc chiếc khăn phủ trên gối. Những hành động ấy đủ cho thấy nàng ngượng đến mức độ nào.

Có vẻ như món dưa muối vàng vọt này phù hợp với chàng ngốc hơn cả vì thân hình anh ta ục ịch, màu da bủng beo y như miếng dưa. Trong phút chốc chàng ngốc đã ngấu nghiến xong xuôi, mặc dù món ăn đó có vẻ mặn chát nhưng anh chàng chẳng hề há miệng xin cốc nước mà chỉ quay đi và thở dốc.

'Tôi thấy hơi đầy bụng làm sao đó, tôi sẽ dùng bữa sau.' Người đàn bà nói, dọn cả hai cái khay vào mà không buồn động đũa."

21

"Nàng ngồi buồn bã một lúc rồi bảo: 'Chắc sư thầy đã mệt rồi, sư thầy có muốn đi ngủ luôn không?'

'Đa tạ tấm lòng hiếu khách của thí chủ, nhưng tôi không buồn ngủ chút nào. Hình như tắm xong sức lực của tôi đã hồi lại rồi ạ.'

'Con sông ấy nổi tiếng vì có khả năng hồi phục sinh lực, có thể trị được bách bệnh. Tôi phát hiện ra rằng những lần làm lụng quá vất vả chỉ còn da bọc xương, chỉ cần ngâm mình dưới sông nửa ngày là sẽ hoàn toàn khỏe mạnh như trước. Mùa đông, tứ bề núi non chìm trong tuyết duy chỉ có chỗ nhà sư vừa tắm là bốn mùa đều bốc hơi và không bị đóng băng. Bọn khỉ bị thợ săn sát thương, con chim con cò nào sảy chân hay những súc

https://tieulun.hopto.org

vật khác đều tìm đến con sông này cả. Nếu sư thầy không mệt xin hãy ở lại đây nói chuyện với tôi một lát cho tôi đỡ cô đơn. Ở nơi thâm sơn cùng cốc lâu ngày e rằng tôi không còn nhớ phải nói chuyện ra làm sao nữa, thật là ngại quá. Tuy nhiên, sư thầy buồn ngủ xin cứ nói, ngôi nhà nghèo khó này không có phòng riêng cho khách nhưng được cái là không có muỗi. Nghe nói người vùng cao xuống làng ngủ thấy người dưới xuôi mắc màn thì chẳng biết chui vào thế nào, bèn xin một cái thang để trèo lên màn ngủ đấy sư thầy ạ! Vùng này không có chùa chiền, không có gà trống gáy sáng, không có chó nên sư thầy có thể ngủ thoải mái không lo bị quấy rầy.'

Quay sang chàng ngốc, nàng tiếp lời: 'Anh chàng này được sinh ra và lớn lên ở đây nên chẳng biết gì về thế giới bên ngoài. Sư thầy cứ an tâm, anh ta là người tốt, anh ta biết lúc nào nhà có khách và biết mua vui cho khách tới chơi nữa cơ - ấy, anh ta còn chưa làm lễ chào sư thầy đã ghé chơi. Mình ơi!' Nàng bảo chàng ngốc - 'Dạo này mình làm biếng quá nghe!' Nàng nói tiếp với tôi: 'Sư thầy đừng nghĩ là anh ta khờ khạo không biết gì, anh ta nhận thức được hết đấy.'

'Kìa mình, có sư thầy đến chơi, mình chào sư thầy đi. Sao thế, mình quên phép lịch sự rồi à?' Nàng đến bên chàng ngốc, ghé mặt sát vào anh ta và nhìn với trìu mến, cố gắng khích lệ anh chàng. Chàng ngốc đặt tay lên tấm chiếu nhưng thay vì cúi đầu chào thì anh ta đổ gục xuống sàn như một con rối. 'Cảm ơn thí chủ!' Tôi gật đầu đáp lại, trong lòng chợt thấy xót xa.

Chàng ngốc đang cuộn người úp mặt xuống chiếu chuẩn bị mất thăng bằng, vật sang một bên thì người đàn bà nhẹ nhàng đỡ anh ta ngồi dậy. Nàng có vẻ hài lòng với cử chỉ ban nãy của anh chàng, nói: 'Mình làm giỏi lắm.' và bảo tôi: 'Thực ra chúng ta

https://tieulun.hopto.org

nói gì anh ấy đều hiểu cả, nhưng sư thầy thấy không, căn bệnh của anh ấy không thầy thuốc hay thứ nước thần nào chữa nổi. Từ ngày bé hai chân nhà tôi đã bị tê liệt hoàn toàn, không còn cảm giác gì. Sư thầy xem, tôi đã dạy anh ấy cúi chào nhưng chỉ được đến thế. Tôi không sai bảo gì nhà tôi phần vì dạy hoài mà ảnh không nhớ, phần vì cử động chân tay làm anh ấy đau. Dần dần anh ấy không nói được và hai tay cũng chẳng làm được việc gì nữa. Nhưng nhà tôi biết hát đấy sư thầy, anh ấy hát được hai, ba bài gì đó. Kìa mình, mình hát cho khách quý nghe đi!'

Chàng ngốc nhìn người đàn bà rồi lại nhìn tôi, sau đó lắc lắc cái đầu tỏ ý từ chối."

22

"Người đàn bà phải vừa dỗ vừa nịnh chàng ngốc đủ điều anh ta mới ngoẹo cái cổ sang một bên và hát, tay vẫn đang nghịch cái rốn:

'Kiso, trên đỉnh Ontake,

Mùa hè sao vẫn lạnh ghê!

Có manh áo kép và đôi tất,

Tôi tặng cho mình, mình đừng chê.'[1]

'Đã bảo sư thầy là anh ấy hát hay mà.' Nàng mỉm cười.

Thật lạ lùng thí chủ ạ, qua lời kể của tôi, thí chủ không thể tưởng tượng được bài hát của chàng ngốc như thế nào đâu, rõ ràng là một trời một vực so với dự đoán của tôi. Những đoạn lên bổng xuống trầm và thanh âm trong trẻo như thế không thể nào phát ra từ miệng một con người như vậy. Bài hát có cái gì đó siêu phàm,

1 Dịch nghĩa: Ngay cả mùa hè cũng lạnh/ Trên núi Ontake ở Kiso/ Hãy để ta tặng cho em/ Bộ kimono kép và đôi tất nữa.

https://tieulun.hopto.org

thoát tục đến nỗi tôi nghĩ lẽ nào nó được phát ra từ tiền kiếp nào đó của chàng ngốc, phải băng qua mấy tầng địa ngục mới được cất lên nhờ một cái ống vô hình trong bụng anh ta.

Tôi ngồi kính cẩn lắng nghe chàng ngốc hát và khi anh ta kết thúc, tôi vẫn để hai tay trên đầu gối, chẳng hiểu vì lẽ gì mà không thể nhìn thẳng vào hai con người trước mặt mình, thấy cổ họng nghèn nghẹn và đôi mắt rưng rưng. Hình như nàng đã trông thấy những giọt nước mắt của tôi nên mới hỏi: 'Sư thầy làm sao thế?'

Tôi không thể trả lời ngay, mãi mới run run đáp lại: 'Thí chủ, tôi không sao. Tôi không dám tò mò chuyện riêng của thí chủ, xin thí chủ đừng bắt tôi bình phẩm gì về tiếng hát của anh ấy.'

Mấy lời tôi nói được chỉ có thế nhưng rõ ràng người đàn bà này xứng đáng hưởng một cuộc đời giàu sang quyền quý cùng với mọi sự xa hoa tao nhã của chốn cung đình. Tuy tôi đã xuất gia, từ bỏ mối dây ràng buộc với nhân tình thế thái nhưng vẫn bị dáng vẻ nhu mì, âu yếm của nàng khi đối xử với chàng ngốc làm cho cảm kích, cảm kích đến nỗi không cầm được nước mắt. Chắc hẳn đã nhận thấy những tình cảm nơi tôi nên nàng nói: 'Sư thầy quả là người đa cảm, nhân hậu', vừa nói vừa dõi theo ánh mắt tôi và cái nhìn của nàng hết sức khó tả, phản ánh một thứ mà tôi chỉ có thể hiểu là dục vọng. Tôi liếc sang chỗ khác thật nhanh và nàng cũng vậy".

Nhà sư tiếp tục:

"Ngọn đèn cầy đã hõm xuống, ánh lửa leo lét. Tôi tự hỏi có phải do chàng ngốc không, vì anh ta ngáp một cái to đến nỗi như muốn hút cả ngọn lửa đèn cầy trước mặt vào mồm. Chàng ngốc ngúng nguẩy khó chịu bảo: 'Nệm, ngủ.'

https://tieulun.hopto.org

'Mình buồn ngủ rồi à? Có muốn đi nằm luôn không?' Người đàn bà đứng dậy nhìn quanh quất như thể đầu óc còn đang mông lung về chuyện khác. Bên ngoài trăng sáng như ban ngày, rọi qua cửa nẻo trong nhà đều đang mở toang vào phòng trong và chiếu tỏ màu xanh biếc của hoa tú cầu ngoài vườn.

'Sư thầy đã muốn nghỉ chưa?' Người đàn bà quay sang hỏi tôi.

'Rồi ạ, nhưng chỉ sợ làm phiền thí chủ.'

'Tôi sẽ đưa nhà tôi đi ngủ bây giờ, còn sư thầy nếu muốn thức thì cứ tự nhiên. Phòng này ở trước nhà nhưng mùa hè rất thoáng mát, sư thầy ở đây sẽ dễ chịu hơn. Vợ chồng tôi sẽ vào phòng trong ngủ, sư thầy có thể thoải mái ở đây một mình như ở nhà.' Dứt lời nàng nhanh chân bước vào hành lang, bước nhanh đến nỗi mái tóc búi rung rinh tuột xuống vai. Một tay đỡ lọn tóc, nàng mở cửa nhìn ra ngoài lẩm bẩm: 'Ban nãy cao hứng chắc là đánh rơi cả lược rồi.'

Tôi biết 'cao hứng' ở đây là khoảnh khắc nàng trườn xuống con ngựa ban nãy."

23

Đang lắng nghe câu chuyện của vị hòa thượng trong ngôi nhà trọ giữa đêm khua ở Tsuruga, tôi bắt gặp tiếng bước chân ngoài hàng lang nhà dưới. Ai đó đang bước những bước dài khẽ khàng nhưng giữa đêm hôm khuya khoắt nghe vẫn rất rõ, chắc là tỉnh dậy đi vệ sinh. Một lúc sau có tiếng mưa rơi lộp độp kèm tiếng dội nước rửa tay, tôi nhận ra giọng nói ông chủ nhà: "Ôi, đêm nay tuyết rơi dày đấy."

"Có vẻ như người lái buôn ở Wakasa mà chúng ta đang mong đã nghỉ đêm ở nơi khác rồi. Hi vọng anh ta được an giấc." Hòa thượng nói.

https://tieulun.hopto.org

'Tiếp đi ạ, sư thầy kể tiếp đi!' Lúc này tôi đang háo hức với phần sau câu chuyện mà không muốn bị việc khác làm xao nhãng, bèn giục vị hòa thượng kể tiếp.

"Và thế là tôi đã ở trong căn nhà trơ trọi giữa núi rừng, đêm muộn dần, thí chủ có thể mường tượng ra hoàn cảnh lúc ấy. Tôi rất mệt nhưng khó lòng chợp mắt giữa một căn nhà hẻo lánh heo hút như vậy. Đã thế có quá nhiều việc xảy ra khiến tôi bị kích động và trằn trọc, song khi nằm xuống và nhắm mắt lại tôi bắt đầu thấy buồn ngủ. Tôi nằm lơ mơ chờ bình minh.

Ban đầu tôi bắt gặp mình mong đợi tiếng chuông chùa trong vô thức, nhưng đợi mãi, đợi mãi mà không thấy gì tôi bắt đầu bồn chồn, rốt cuộc mới nhớ ra ở gần đây chẳng có ngôi chùa nào và càng thấm thía cái quạnh hiu, cô độc.

Đêm đã khuya lắm và tiếng ngáy khò khò của chàng ngốc từ phòng trong đã thôi không nghe thấy nữa; tôi chợt nhận ra cái gì đó đang di chuyển bên ngoài nhà. Hình như là tiếng chân động vật đang ở rất gần, thoạt tiên tôi cố trấn an bản thân rằng vùng này có nhiều khỉ, ếch, nhưng khốn thay điều đó không thể giải thích được những tiếng ồn tôi nghe thấy. Lúc đó, tôi nhận ra cái tiếng be be của con cừu ngay cửa trước.

Đầu tôi quay về hướng ấy nên tôi có cảm tưởng như nó đang đứng ngay bên gối vậy, tiếp đến lại có tiếng chim vỗ cánh ngay dưới khóm hoa tú cầu bên phải cửa nhà. Thế rồi trên mái có tiếng gì nghe như tiếng của con sóc bay, và một con vật nặng nề nào đó tiến đến ngôi nhà làm tôi lạnh gáy đang kêu như tiếng bò kêu. Chưa hết, còn tiếng chân của một con vật nhanh nhẹn ở xa tiến đến nghe loẹt quẹt như mang dép rơm vậy. Một đám thú vật liên tiếp vây hãm và tấn công ngôi nhà. Tổng cộng phải đến hai, ba chục con đang thở phì phò, vỗ cánh phành phạch như thể cảnh

https://tieulun.hopto.org

tượng thú vật bị tra tấn trên những bức bình phong vậy. Dưới ánh trăng tôi đã thấy bóng hình quái đản của chúng đang múa may nhảy nhót bên ngoài trong cơn điên loạn nghe như tiếng lá rụng xào xạc liên hồi trong gió, tôi tự hỏi chúng là loài yêu tinh ma quỷ nào.

Nhưng điều khủng khiếp nhất còn chưa dừng lại. Tôi hoàn toàn nín thở khi nghe tiếng thổn thức não nề vọng ra từ nhà trong mà ban đầu cứ ngỡ là do người đàn bà gặp ác mộng. Nhưng rồi nàng lên tiếng, 'Nhà ta đêm nay có khách, các ngươi muốn ta nhắc lại đến lần thứ mấy đây?' Một lúc sau tôi lại nghe tiếng nàng than: 'Đêm nay nhà ta có khách.' Và lần thứ ba, lần này giọng nàng rất trầm, khản đặc như tiếng rên: 'Không phải đêm nay, ta xin các ngươi. Ta có khách.' Đi kèm những lời rên rỉ ai oán này tôi nghe thấy cả tiếng nàng đang trở mình liên tục làm ngôi nhà chao đảo. Bất lực, tôi ngồi dậy cầm tràng hạt và bắt đầu tụng kinh. Tôi dồn hết tâm trí tụng niệm liên hồi, bất chợt gió ngừng thổi và bên ngoài lại yên tĩnh. Buồng trong của hai vợ chồng cũng im lặng như tờ."

24

"Khoảng giữa trưa tôi đi đến một thác nước gần ngôi làng thì gặp lại cụ già hôm nọ dắt ngựa đi bán. Khi ấy tôi đã toan từ bỏ cuộc sống tu hành lang thang khổ hạnh để quay lại ngôi nhà tiêu điều trơ trọi trên núi, nơi tôi sẽ sống nốt phần đời còn lại cùng người đàn bà kia.

Thưa thí chủ, phải thật lòng thật dạ mà nói rằng cái suy nghĩ ấy đã ám ảnh tâm trí tôi từ lúc cất bước ra đi khỏi căn nhà nọ. Rất may sáng hôm ấy tôi không chạm trán loài rắn rết hay gặp phải khu rừng đầy đỉa hút máu nào nhưng đường đi rất hiểm

https://tieulun.hopto.org

trở, mồ hôi tôi vã ra như tắm và trong người vô cùng bức bối đến nỗi tự hỏi cuộc đời tu hành này có nghĩa lý gì. Tôi liệu có thể sống cuộc đời của một vị chân tu đến lúc mặc áo cà sa tím, ngồi trong am trụ trì chăng? Ngay cả khi người ta tôn tôi làm Phật sống, tôn kính sùng bái tôi đến đâu, trong thâm tâm tôi vẫn là kẻ đã phá giới và mê đắm nhục dục như những người đàn ông bình thường khác.

Có lẽ tôi phải nói rõ cho thí chủ điều đó có nghĩa là gì, cũng như phần câu chuyện đang bỏ lửng. Thưa thí chủ, đêm hôm ấy sau khi đưa chàng ngốc vào buồng nằm nghỉ, người đàn bà ấy đã đến chỗ tôi ngồi bên lò sưởi. Nàng thủ thỉ rằng ở lại bên nàng nơi có dòng sông thần bí đông ấm hè mát có phải là tốt hơn nhiều việc làm một hòa thượng lang thang trong cõi đời đầy rẫy bất trắc, đau thương này hay không? Chỉ cần tôi đồng ý, thì thí chủ có thể xem như tôi đã bán linh hồn cho quỷ dữ, nhưng thưa thí chủ, tôi muốn tự minh oan rằng lúc ấy tôi chỉ thấy bùi ngùi thương cảm vô hạn cho nàng. Một người đàn bà thui thủi nơi thâm sơn cùng cốc chẳng có ai bầu bạn ngoài một chàng ngốc ăn không nên đọi nói không nên lời, có đáng thương không cơ chứ!

Buổi bình minh khi từ biệt người đàn bà tôi đã vô cùng xúc động. Nàng nói nàng rất buồn vì từ nay về sau có lẽ không còn hy vọng gặp lại tôi, chẳng còn biết trông đợi gì ngoài tuổi già ở nơi hẻo lánh này. 'Mỗi khi bắt gặp con suối với những cánh anh đào trôi lững lờ trên hành trình của mình mong sư thầy hãy nhớ đến tôi, vì cảnh ngộ của hoa cũng là cảnh ngộ của tôi.' Khi từ biệt, người đàn bà tuy quyến luyến nhưng vẫn chu đáo dặn dò tôi men theo con sông để tìm đến ngôi làng. Nàng nói muốn biết có đi đúng hướng về làng hay không thì cứ để ý tốc độ dòng chảy,

https://tieulun.hopto.org

càng nhanh là càng đến gần thác nước và khi nào gặp thác nước thì có thể an tâm được rồi. Nàng vừa tiễn tôi vừa ân cần chỉ dẫn như vậy cho đến khi ngôi nhà đã ra ngoài tầm mắt.

Mặc dù tôi và nàng không thể nên vợ nên chồng nhưng tôi đã vẽ ra viễn cảnh về cuộc sống chung: từ sáng đến tối chúng tôi sẽ chẳng rời nhau nửa bước, chuyện trò bên mâm cơm đạm bạc và cùng húp canh nấm rừng. Tôi nhóm lửa còn nàng nấu nước, tôi lượm trái cây rừng đưa nàng bóc vỏ. Tôi và nàng, một người ngồi trong nhà người kia ở ngoài sân, cười cười nói nói qua cánh cửa dán giấy bồi. Rồi chúng tôi sẽ lại cùng ra sông tắm, nàng trút bỏ quần áo để âu yếm tôi trong vòng tay ấm áp, dịu dàng như những cánh hoa còn tôi sẽ cảm nhận hương thơm từ hơi thở của nàng trên lưng mình. Vâng thưa thí chủ, tôi đã từng mơ tưởng như vậy và sẵn sàng vứt bỏ cuộc đời này để chạy theo giấc mộng ấy!

Bị những ảo ảnh này mê hoặc, tôi thẫn thờ nhìn dòng thác cuồn cuộn đang sôi lên trước mắt. Bây giờ nghĩ lại giây phút ấy tôi vẫn còn toát mồ hôi lạnh. Cả thể chất lẫn tinh thần của tôi đều ở tình trạng thảm hại sau một buổi sáng trèo đèo lội suối, và mặc dầu cảm thấy may mắn khi cuối cùng đã đến gần hơn với môi trường cộng đồng, tôi không sung sướng gì với ý nghĩ quay trở lại thế giới văn minh. Ở trạm dừng chân cho khách qua đường tôi có thể mong đợi gì ngoài một chén trà nhạt nhẽo được bưng ra bởi một bà già hôi miệng. Tôi bèn ngồi trên tảng đá, để cho đầu óc rối bời giữa tình cảm và lý trí và nhìn đăm đăm vào thác nước mà sau này tôi mới biết người ta gọi tên là 'Thác Vợ Chồng'.

Mỏm đá to lớn màu đen án ngữ giữa con sông, nom như đầu của một con cá mập khổng lồ rẽ nước ra làm hai ngành thác. Ngọn thác không cao lắm, áng chừng năm hay sáu mét nhưng

https://tieulun.hopto.org

dòng nước trải rộng như hoa văn thổ cẩm xanh trên nền trắng và dòng sông tiếp nối dưới chân thác cuồn cuộn chảy như một mũi tên xuyên qua làng. Trong hai ngành thác bị chia cắt bởi mỏm đá, một ngành rộng hơn đổ thẳng xuống trong như thủy tinh còn ngành kia nhỏ hẹp, khúc khuỷu uốn quanh rất nhiều sỏi đá làm mạch nước gián đoạn và tung bọt trắng xóa như một bức rèm châu phủ lên vách núi."

25

"Ngành nhỏ hơn, Thác Vợ, dường như đang vật vã quằn quại vì đau khổ. Dòng nước mỏng manh yếu ớt phát ra âm thanh tựa tiếng kêu khóc của một người đàn bà ghen tuông cùng cực đang vươn ra nhờ một tia nước nhỏ vượt qua mỏm đá để chạm đến bên Thác Chồng song một tảng đá vững chãi đã chia cắt lứa đôi đến tận chân thác nơi bọt nước tung trắng xóa. Phải mất một đoạn dài thì hai ngành mới nhập làm một.

Thác Chồng trái ngược với Thác Vợ, hùng dũng và uy nghiêm với dòng nước xiết đủ để nghiền nát sỏi đá mà đi thẳng vào lòng đất. Một nỗi buồn sâu sắc, mênh mang tràn ngập trong lòng khi tôi ngắm nhìn con sông đổ xuống vách núi tạo thành hai ngọn thác này. Đường nét Thác Vợ như run rẩy trong nỗi bi thương như hình ảnh một người đàn bà xinh đẹp nép vào lòng một người đàn ông mà khóc. Đang đứng an toàn trên bờ song những gì trước mắt khiến tôi không thể kìm lòng và ký ức về cái đêm hôm trước đã tắm cùng nàng ở phía thượng nguồn con sông khiến đôi chân tôi run rẩy. Có lẽ do óc tưởng tượng đi quá xa nhưng trong một khoảnh khắc tôi đã thấy Thác Vợ biến thành người đàn bà ám ảnh tâm trí mình bị nuốt chửng bởi màn sương, bị xuyên thủng bởi ghềnh đá lởm chởm và nát vụn, rơi lả tả như

https://tieulun.hopto.org

những cánh hoa anh đào rồi lại hiện ra bồng bềnh từ gương mặt, cổ, ngực, cánh tay, đôi chân... để tiếp tục tan biến và vụn vỡ. Cứ thế, sự hiện diện và tiêu tan của nàng làm tôi không chịu thấu, suýt nữa đã buông mình xuống dòng nước để ôm thật chặt lấy Thác Vợ.

Cũng may tôi kịp bừng tỉnh, ý thức sự hiện diện quyền uy của Thác Chồng bên cạnh đang tuôn nước xối xả làm rung chuyển mặt đất và vang vọng khắp núi rừng. Song tôi tự hỏi nếu Chồng thực sự oai nghiêm mạnh mẽ thì tại sao, tại sao anh ta không thể cứu được Vợ, không thể làm cho nàng bớt khổ sở? Thay vì nhảy xuống thác quyên sinh, tôi quyết định quay lại ngôi nhà trên núi song bước chân vẫn lưỡng lự vì tự đáy lòng hiểu rằng động cơ của mình không trong sạch. Tôi rắp tâm trở lại để nhìn mặt nàng, nghe giọng nói của nàng, để được trải nệm nằm ngủ bên cạnh tấm nệm của vợ chồng nàng thay vì tiếp tục cuộc đời tu hành khổ hạnh. Đang ngồi trên tảng đá, tôi bật dậy dợm theo dấu chân quay về thì ai đó vỗ vào lưng bảo: 'Ở kìa, không phải là vị hòa thượng đấy à?'

Tôi mải mơ màng nhưng nói đúng ra kiểu như bị bắt quả tang nên giật thót, cũng may đó là lão già đêm hôm trước chứ không phải tên đầu trâu mặt ngựa nào Diêm Vương cử đến. Lão đã bán con ngựa thì phải, nom cụ có vẻ phấn khởi, trên vai vác một cái túi nhỏ còn tay cầm một sợi dây xỏ vào miệng con cá chép tươi sống dài chừng hai thước vảy vàng lấp lánh, đuôi búng tanh tách. Tôi ngỡ ngàng chẳng biết nói gì trước lão ta mà chỉ đứng thẫn thờ trong khi lão nhìn tôi từ đầu đến chân. Tôi có cảm tưởng ông già đã đi guốc trong bụng mình nên mới nhe răng cười một cách kém thân thiện:

https://tieulun.hopto.org

'Hòa thượng làm gì ở đây vậy? Cứ tưởng người tu hành thì phải dấn thân chịu khổ, ai đời lại ngồi vắt vẻo nhàn nhã bên bờ sông thế này? Trời đâu đến nỗi nóng quá, hòa thượng mới đi được có năm dặm đường từ nơi tối qua vừa nghỉ đêm thôi ạ, nếu chịu khó thì giờ này đáng lý ra hòa thượng đã về đến làng, ngồi tụng kinh dưới tượng Địa Tạng Bồ Tát rồi. Ngươi đang mơ tưởng đến cô chủ ta trên núi là cái chắc. Hòa thượng ơi đừng hòng qua mặt lão đây, ta tuy già nua, mắt mũi kèm nhèm nhưng vẫn phân biệt được trắng đen nhé. Nói cho mà nghe, nếu ngươi giống như những gã đàn ông tầm thường khác thì sau khi được cô ta mơn trớn dưới sông đã không còn giữ được hình dạng con người. Ối giời, ngươi sẽ biến thành trâu bò, dơi chuột, thành cầm thú, suốt đời nhảy nhót chuyền cành. Lúc ngươi từ dưới sông về đây ta đã hết sức ngạc nhiên vì ngươi vẫn còn là người, rõ ràng ngươi là kẻ có ý chí kiên định, điều đó đã cứu ngươi.'

'Chắc tiểu hòa thượng còn nhớ con ngựa ta đem bán hôm qua. Trên đường ngươi hẳn gặp một tên buôn thuốc đến từ Toyama. Tên này háo sắc nên ngay lập tức bị biến thành ngựa, ta đem y ra chợ bán lấy tiền, đem tiền đi mua con cá chép này. Đây là món mà cô chủ yêu thích. Ngạc nhiên lắm à, thế ngươi nghĩ cô ta là gì?'

Tôi buột miệng ngắt lời nhà sư: 'Thế cô ta là gì?'"

26

"Hòa thượng gật đầu như đã hiểu rõ suy nghĩ của tôi và thì thầm: 'Thí chủ hỏi người đàn bà ấy là gì, xin lắng nghe tôi giải thích. Hóa ra tôi đã được nghe về người đàn bà trên núi trước khi gặp nàng. Thí chủ còn nhớ quãng đường lầy lội tôi đi qua trước khi băng đèo, nơi tôi gặp một nông dân kể câu chuyện về ngôi

https://tieulun.hopto.org

nhà trên cây của một thầy thuốc từng sinh sống trên ấy không? Người đàn bà nọ chính là con gái ông thầy thuốc.'

'Ngày xửa ngày xưa ở huyện Hida này không có chuyện kì lạ nào xảy ra, ngoại trừ sự ra đời của một thiếu nữ đẹp như ngọc ấy là con gái của ông thầy. Bà vợ ông ta má bánh đúc, mắt hí mũi tẹt, hai vú chảy xệ, ai cũng lấy làm thắc mắc tại sao đứa trẻ được nuôi bằng dòng sữa chảy ra từ bầu ngực gớm ghiếc ấy lại lớn lên thành một tuyệt sắc mỹ nhân. Cô bé khả ái đến nỗi người ta đồn đại hết sức ly kỳ rằng nàng chính là hiện thân của những người con gái nghiêng nước nghiêng thành trong truyền thuyết, khiến vị thần nào đó bắn một mũi tên trắng lên mái nhà làm điềm báo là ngài muốn nàng phải được dâng cho ngài, hay một vương tôn săn bắn ở miền quê bắt gặp nàng bèn đưa nàng về làm công nương.

Ông thầy thuốc râu kẽm má hóp là loại người kiêu ngạo và ưa làm bộ nhưng cũng biết tí chút về nhãn khoa vì người ta hay gọi ông này đến chữa cho những nông dân bị bụi hay vỏ trấu bay vào mắt trong mùa gặt. Có điều về khoa nội ông ta mù tịt, còn khoa ngoại thì bạ thương tích gì ông thầy cũng chỉ biết bôi vào tí thuốc mỡ được chế bằng dầu trên tóc mình trộn nước. Phần vì trên đời có những người cả tin vô điều kiện; phần vì bệnh nhân của ông ta, ai còn toàn mạng thế nào đấy lại phục hồi; cũng phần vì quanh vùng chả còn ông thầy thuốc nào khác nên tất yếu ông ta trở thành một vị danh y.

Năm cô con gái lên mười sáu, mười bảy tuổi, ở độ tuổi tươi đẹp nhất của người thiếu nữ, thì ai nấy bất kể là mê tín hay không cũng đều nườm nượp kéo đến nhà ông thầy, nhất trí tôn nàng lên làm Quan Âm Bồ Tát đầu thai xuống nhân gian cứu khổ cứu nạn. Từ đó, ngày ngày đủ loại bệnh nhân đến gặp cô con gái mà gặp rồi thì ai cũng phải mê. Người nào bị đau tay cô chỉ cần hỏi han, lấy ngón tay xoa mấy cái là hết đau. Một thanh niên tên Jisaku bị thấp khớp

https://tieulun.hopto.org

nặng vừa được nàng chạm vào một cái đã khỏi, người khác uống nước bị ngộ độc chỉ cần nàng xoa bụng là mạnh khỏe bình thường. Ban đầu cô gái chỉ chữa được cho nam thanh niên, dần dần phép lạ của nàng hiệu nghiệm với các ông già và cuối cùng là phụ nữ. Nếu không làm cho người bệnh hết đau thì nàng cũng phần nào khiến họ đỡ đau. Ông lang băm thường xỉa mũi dao gỉ sét vào chỗ bị phỏng của người bệnh làm họ la toáng nhưng chỉ cần được cô con gái áp ngực vào lưng và ôm lấy vai thì họ sẽ chịu đau đớn dễ dàng hơn.

Lần nọ có một đàn ong bắp cày làm tổ trên cây sơn trà cổ thụ trước lùm cây bao quanh nhà ông thầy thuốc. Có cậu nọ tên Kumazo tuổi ngoài hai mươi, ở nhà ông thầy học việc kiêm luôn chức người ở, làm hết những việc từ chế thuốc đến lau nhà, đào khoai, kéo xe. Kumazo ăn trộm trong đống thuốc của ông thầy một lọ axit clohidric trộn nước đường, giấu vào ngăn tủ đựng lễ phục vì biết ông thầy mình vốn là loại người bần tiện, nếu phát hiện chai thuốc bị mất cắp thế nào cũng cho mình một trận. Tuy nhiên, vì ghiền uống thứ hỗn hợp ấy nên cậu ta không kìm được thói ăn cắp vặt. Một hôm trong lúc dọn vườn cho thầy Kumazo phát hiện ra tổ ong bắp cày.

Cậu chạy vào hiên nhà, bảo cô chủ ra xem cậu vừa phát hiện được cái này hay lắm. Kumazo nói chỉ cần cô gái nắm tay cậu một lúc, cậu sẵn sàng cho cả bàn tay vào tổ ong cho chúng bâu vào vì ngay cả khi bị đốt thì phép màu từ bàn tay cô sẽ giúp cậu không cảm thấy đau. Bằng không nếu cậu dùng chổi tre đập tổ ong, nhất định chúng sẽ bay tứ tung và bu lấy cả người cậu đốt cho tới chết. Trước chàng anh hùng rơm, cô gái chỉ mỉm cười nhưng rốt cuộc cô cũng chịu nắm tay cậu sau một hồi năn nỉ. Kumazo tiến đến tổ ong đang vo ve đầy giận dữ, một lúc sau quay lại hiên nhà với bảy hay tám con ong đậu trên tay trái còn đang đập cánh, rung chân và bò loanh quanh những ngón tay

https://tieulun.hopto.org

đang nắm chặt. Kết quả của sự vụ này là tiếng tăm cô nàng vang dội khắp làng trên xóm dưới, thậm chí còn có lời đồn rằng bàn tay kỳ diệu của nàng có thể bảo vệ được người ta khỏi vết thương do súng đạn.

Từ đấy về sau ai cũng công nhận phép thuật của cô con gái và suốt chừng ấy năm xa lánh cuộc đời, sống với chàng ngốc trên núi, cô ta đã tu luyện nội công đạt mức thượng thừa. Ban đầu cô ta phải áp cả thân mình vào nạn nhân để làm phép, sau đó là dùng chân, dùng tay còn bây giờ thì một hơi thở của cô ta cũng đủ mê hoặc những du khách lạc đường, biến họ thành bất cứ thứ gì cô ta muốn.'

Đó là câu chuyện cụ già đã kể cho tôi bên thác nước. 'Tiểu hòa thượng, ngươi hẳn đã thấy bọn khỉ quanh nhà và đám cóc nhái, rắn, thỏ, dơi trên đường đi. Bọn thú vật ấy chính là những kẻ lai vãng bị cô chủ quyến rũ, đưa đi tắm sông rồi làm phép biến ra.'

Cụ già nói đến đây tôi nhớ lại con cóc bám theo người đàn bà cũng như con khỉ và con dơi đã nhảy lên người nàng, cả bọn thú vật gớm ghiếc đã công kích ngôi nhà trong cái đêm kinh hãi vừa rồi. Cuối cùng tôi đã hiểu ra sự thật phía sau sự lạ lùng đó. Ông cụ kể tiếp rằng, chàng ngốc mà người đàn bà lấy làm chồng kia từng là bệnh nhân của ông thầy thuốc vào thời điểm danh tiếng của người con gái huy hoàng nhất. Lúc ấy chàng ngốc còn nhỏ, được người anh trai tóc dài cõng từ trên núi xuống cùng ông bố quê mùa để chữa một cục u ở chân làm cản trở việc đi đứng.

Ông lang băm bố trí cho gia đình họ một gian phòng để chăm con trong thời gian chữa trị nhưng khối u diễn biến phức tạp, phải rút đi một lượng máu đáng kể. Vì còn ít tuổi, thể trạng phải có sự chuẩn bị trước khi đưa lên bàn mổ nên cậu bé được bồi dưỡng mỗi ngày ba quả trứng sống và đắp một ít thuốc lên

https://tieulun.hopto.org

chỗ u để giảm đau. Mỗi lần lớp thuốc khô bị bóc ra thường dính luôn cả da thịt cậu bé nên cậu khóc rất dữ, ông anh và ông bố đều không tài nào dỗ được nhưng chỉ cần người gỡ thuốc là cô con gái thì cậu tuyệt đối không khóc.

Thật ra ông thầy chẳng biết phải chữa trị cho cậu bé thế nào, cứ lần lữa nói thằng bé còn yếu quá không thể mổ được hết ngày này sang ngày khác. Sau ba hôm ông bố quay khúm núm dập đầu xuống sàn cáo từ quay về ngôi nhà trên núi, để cậu lớn ở lại trông em. Đến lúc xỏ giày mà ông vẫn cứ cúi đầu đến chạm cả vào sàn đất, năn nỉ lương y hãy làm tất cả mọi việc có thể để cứu mạng cậu con trai thứ của tôi. Một tuần lại trôi qua không có chuyển biến khả quan nào, lần này cậu anh trai được cắt cử ở lại chăm sóc em, nước mắt ngắn dài giải thích với cậu em trai bệnh tật là mùa gặt đã tới rồi, nhà mình bận lắm, trời mấy bữa nay âm u như sắp mưa mà nếu không thu hoạch trước khi mua xuống thì thóc lúa sẽ hỏng hết, anh lại là đứa gặt giỏi nhất nhà nên anh cũng phải về thôi. Từ lúc ấy cậu bé bị bỏ lại một mình. Trên sổ hộ tịch thì cậu mới lên sáu nhưng chính ra cậu đã mười một tuổi. Ông bà cụ ở nhà tính rằng nếu thằng bé lên hai mươi tuổi lúc họ đã ngoài sáu mươi thì sẽ không bị bắt đi lính, thành thử cứ đợi năm năm hẵng đi đăng ký khai sinh. Cậu bé đầu óc cũng thông minh sáng sủa, ngặt nỗi lớn lên ở nơi rừng rú hoang vu nên chẳng hiểu những điều người dưới xuôi nói. Ở nhà ông thầy thuốc mỗi ngày cậu đều ăn ba quả trứng sống, tưởng làm thế sẽ giúp cơ thể sản sinh thêm máu bù cho chỗ máu sẽ mất khi phẫu thuật. Thỉnh thoảng cậu cũng khóc nhưng trước đó bị anh trai la rầy nên giờ chỉ dám sụt sịt chứ không òa lên. Theo yêu cầu của cô con gái, cậu được dùng bữa cùng lúc với gia đình ông thầy thuốc nhưng lại chỉ thích rúc vào xó nhà cạp dưa muối.

Cái đêm hôm trước ngày phẫu thuật cuối cùng cũng đến, ngôi nhà ông thầy thuốc chìm trong yên lặng. Cô con gái đi vệ

https://tieulun.hopto.org

sinh thì bắt gặp tiếng khóc thút thít của cậu bé, thấy mủi lòng, bèn vào giường ôm cậu đi ngủ. Sáng hôm sau ca mổ bắt đầu, cô gái như thường lệ ngồi sau lưng bệnh nhân và ghì cậu bé vào ngực mình. Mặc dù mồ hôi chảy ròng ròng nhưng khả năng chịu đựng của cậu quả thực đáng ngưỡng mộ - có điều ông thầy thuốc đã lỡ tay thế nào mà máu tuôn xối xả không sao cầm nổi, thần sắc cậu bé bắt đầu tái nhợt, khéo phen này không giữ nổi tính mạng. Ông thầy thuốc cũng thất sắc, lo như ngồi trên đống lửa song sau ba ngày phép màu nào đó xảy ra, máu đã cầm được và mạng của bệnh nhân cũng vì thế mà giữ được. Chỉ có điều đôi chân cậu bé từ đây trở thành tàn phế.

Cậu bé chỉ có thể lết đi và nhìn vào đôi chân vô dụng của mình với ánh mắt thất vọng tràn trề. Mỗi lần ngồi khóc, trông cậu như con châu chấu tha cái chân cụt trong mồm, chẳng ai có thể cầm lòng trước vẻ mặt đáng thương vô cùng của cậu. Ông thầy lấy làm giận dữ, e tiếng khóc ai oán của cậu bé lan ra thì uy tín của mình gầy dựng sẽ đổ bể nhưng cô con gái vì lòng thương người vẫn ôm lấy cậu, để cậu gục vào ngực mình. Trước cảnh ấy, ông bố từng mang tiếng lương y của cô chỉ biết bất lực mà bó tay, khịt mũi trong sự bất bình.

Cha của cậu bé rốt cuộc đã quay lại đón con, coi tình trạng thể chất của cậu như số trời đã định mà không hề oán trách nửa lời song cậu bé một mực không muốn xa cô con gái ông thầy thuốc. Ông thầy thuốc nhân việc đó bèn sắp xếp cho con đi cùng gia đình cậu bé về nhà, xem như một cách tạ tội với gia quyến người bệnh sau ca phẫu thuật thất bại. Cô con gái chỉ có ý định sang bên ấy một hay hai hôm nhưng gia đình cậu bé cứ van nài ỉ ôi thành thử ở lại tới ngày thứ năm thì mưa to chưa từng thấy, cứ như ông trời tuôn nguyên một dòng thác xuống. Ở trong nhà mà vẫn phải mặc áo tơi vì mái tranh dột nát không chống đỡ nổi và

https://tieulun.hopto.org

sửa chữa là chuyện không tưởng. Chẳng ai dám đi đâu và muốn biết hàng xóm quanh mình còn sống hay đã chết thì chỉ có cách gọi nhau thật to. Có lẽ mưa của tám trăm năm đã được tích tụ vào tám ngày, để đến đêm ngày thứ chín một cơn cuồng phong đã cuốn sạch và nhấn chìm tất cả trong bùn.

Vô tình mà những người duy nhất còn sống sót sau trận lụt kinh hoàng chỉ có cô con gái, cậu bé và một cụ già ngẫu nhiên có mặt cùng họ. Gia đình ông thầy thuốc đã bỏ mạng ở chân núi. Người ở vùng lân cận kháo nhau rằng sự ra đời của một tuyệt sắc giai nhân ở nơi hẻo lánh ấy chính là điềm báo cho biến cố to lớn này. Cô gái không chốn nương thân và cậu bé tàn phế côi cút rốt cuộc cùng nhau sống đời cô độc trên núi từ khi ta biết đến họ cho tới hôm nay, tính ra cô chủ ta đã chăm sóc chàng ngốc được mười ba năm ròng kể từ trận lụt.'

Câu chuyện của cụ già đến đây là hết, cụ nở nụ cười thiện ý nham nhở và gớm ghiếc: 'Tiểu hòa thượng nghe xong chắc hẳn rất bùi ngùi cho thân phận người đàn bà ấy, muốn được đỡ đần cô ta những việc như bổ củi, gánh nước rồi lại tự huyễn hoặc bản thân rằng điều đó xuất phát từ tính thương người, lòng trắc ẩn nhưng kỳ thực động cơ của ngươi là nhục dục không hơn không kém. Ta biết ngươi đang có ý đồ quay về ngọn núi nhưng ta cảnh báo ngươi: Cô chủ ta có thể không màng thế sự mà an phận làm vợ chàng ngốc nhưng cô ta cũng có cách tiêu khiển để bù lại chỗ thiệt thòi ấy là hễ gặp gã đàn ông nào vừa mắt thì phải quyến rũ bằng được. Một khi đã chán chê, cô ta sẽ biến y thành cầm thú. Con suối trên núi sinh ra sau trận lũ kia chính là món quà trời ban cho cô ta, và con sông thần kỳ nọ tiếp sức cho cô ta trong việc quyến rũ đàn ông - kỳ thực ngoài ngươi ra thì trước nay chưa hề có kẻ nào thoát khỏi nanh vuốt cô chủ. Ngươi là người đầu tiên đó!'

https://tieulun.hopto.org

'Hòa thượng biết đấy, tu luyện chẳng phải việc thoải mái dễ dàng, có những lúc cô chủ ta đầu bù tóc rối, mặt mày xanh xao tiều tụy nhưng hễ xuống sông tắm là lại xinh đẹp mơn mởn như xưa. Cô ta chỉ cần vẫy tay là gọi được cá, nháy mắt là quả trên cây rụng vào lòng, phẩy tay áo thì mưa như trút nước, nhíu cặp mày thì gió bão nổi lên. Bản chất cô chủ là ham mê nhục dục vô độ và đặc biệt ưa thích những chàng trai trẻ, chắc hẳn ngươi đã nghe cô ta tỉ tê mấy lời ngọt ngào tình tứ nhưng kỳ thực một khi cô chủ đã thỏa mãn thì tai ngươi sẽ vẫy, đuôi ngươi sẽ mọc, hai tay chạm đất, than ôi, thành súc vật lúc nào không hay. Tiểu hòa thượng, ngươi có thể tưởng tượng ra cảnh cô chủ ta đánh chén con cá này, ngồi xoạc cẳng dạng háng mà uống máu nó, ái chà, chân tướng của cô nàng đích thị là yêu quái hiện hình! Thôi, hòa thượng biết điều thì cuốn gói đi khỏi đây, đừng có mê gái mà hão huyền ảo tưởng nữa, giữ được hình dạng này là tốt phước lắm đấy. Ngươi xem, cô chủ ta dù gì cũng động lòng chiếu cố cho ngươi. Trời đã phù hộ ngươi, ngươi còn trẻ, phải chuyên tâm vào việc tu hành.' Nói xong cụ già vỗ mạnh vào lưng tôi rồi tiến về con đường lên núi với con cá lủng lẳng trên tay, không hề ngoảnh lại.

Tôi nhìn theo bóng ông cụ nhỏ dần và xa khuất vào sau rặng núi chót vót, vừa hay trời nổi giông, sấm chớp giật đùng đùng từ phía đỉnh núi nơi cụ già đang hướng đến. Tiếng sấm rền vang, át cả âm thanh của thác nước nơi tôi đang đứng. Tôi bất chợt tỉnh ngộ, hướng về phía cụ già lạy một lạy để thể hiện lòng biết ơn lời dạy bảo ban nãy và nhét cây gậy vào dưới tay áo. Kéo sụp mũ để che chắn cơn bão sắp kéo đến, tôi nhanh chân tiến về phía đường cái. Về đến làng, tôi thấy rặng núi đã bị che lấp bởi một màn mưa dày đặc. Chắc hẳn con cá chép dành cho người đàn bà mà trong tay ông cụ gặp cơn mưa lớn như thế vẫn còn sống và giãy giụa được cho đến khi cụ về nhà".

https://tieulun.hopto.org

Nhà sư từ núi Kōya kể chuyện đến đây là hết, không rút ra bài học luân lý gì nhưng sáng hôm sau lúc chúng tôi từ biệt nhau mỗi người một ngả, tôi đứng trông ông đi về phía những ngọn núi tuyết phủ trắng xóa và hình dáng ông cũng nhòa theo cơn mưa tuyết. Tôi có cảm tưởng rằng ông đã tan biến vào những đám mây.

https://tieulun.hopto.org

Kẹo óc chó

Nguyên tác: **Kurumi**
Người dịch: **Nguyễn Nam Trân**

Kẹo óc chó được đăng tải lần đầu trên tạp chí *Shinkō* số tháng 2 năm 1924. Ngoài việc diễn tả một chủ đề quen thuộc với tác giả tức là sự khai thác những hiện tượng siêu nhiên, đoản thiên này với lối hành văn súc tích, giàu chất thơ, đầy những chuyển đoạn đột ngột, không hợp lý và chi tiết biến hóa khó lường, đã mang đến cho người đọc một ấn tượng kinh dị, thảng thốt, trong khi tác giả chỉ mô tả một khung cảnh của cuộc sống thường nhật.

Rick Broadaway, người dịch *Yashagaike* (Demon Lake) đã tâm sự là ông gặp nhiều khó khăn khi dịch tác phẩm của Izumi Kyōka và suýt đánh mất cái tinh tế và độc đáo của nhà văn khi cố tình dịch cho hợp lý[1].

* * *

Câu chuyện dưới đây do một người đi đường kể lại.

1 Rick Broadaway, *Translating Izumi Kyoka*, 2007, tư liệu mạng (trang nhà Đại học Kanazawa).

https://tieulun.hopto.org

Hồi đó, ở Xứ Tuyết trên miền Bắc, đang vào mùa lá đỏ. Khách bước trên con đường làng quê anh. Nhìn dấu chân những người bộ hành để lại thành luống trên lớp đá cát được rải ra dùng vào việc trùng tu con đường lớn, anh nghĩ rằng nó cũng được đặt dọc theo hướng của lối đi chính mà người ta đã vạch ra dưới lớp tuyết dày.

Chợt trước mắt anh hiện ra một quán kẹo bánh xinh xắn.

Anh bước vào bên trong.

"Đây có hạt óc chó ngào đường không nào? Anh tính mua một ít làm quà".

"Thưa, có ạ!"

Người trả lời là một phụ nữ xinh đẹp, dáng thon thả. Tóc búi theo kiểu gái có chồng, óng mượt, được thắt lại bằng một dải lụa hồng. Tuy vóc thanh thanh nhưng nàng trông có da có thịt, một phần nhờ khéo ăn mặc. Áo khoác haori và tấm kimono, hai phần trên dưới đều may bằng lụa Ōshima, với những ô vuông sẫm. Nút dây haori thắt hơi sát, che bớt bộ ngực vun... Cổ áo được cắt rất khéo, đường xẻ bên hai cánh tay trở ngược về bên trong giống như quần áo may cho con nộm, nơi khe hở để lộ chút màu đỏ của lớp áo lót mặc bên dưới kimono. Viền cổ còn mới nguyên, có lẽ được làm bằng nhiễu nhuộm kiểu yūzen[1], có in hoa trên nền tím nhạt. Cổ áo khép lại cao ngang tầm vai làm cho người mặc như đượm một vẻ buồn thương u ẩn, nét đặc biệt thấy nơi phụ nữ sinh ra giữa vùng tuyết giá.

"Em ra ngay đây!"

---

1 Tiếng tắt để gọi Yūzenzome, một phương pháp nhuộm hàng vải với hoa văn đặc sắc, hoa lệ, do người tên Yūzensai ở Miyazaki sáng chế trong năm Genroku (1688-1704).

https://tieulun.hopto.org

Sở dĩ cô chủ quán lên tiếng như thế là vì nàng đang bận khách... Trông nàng mới 22, 23 tuổi hay chỉ lớn hơn một chút, hãy còn cái dáng một cô dâu mới về nhà chồng. Lúc đó, nàng đang lấy giấy để gói hàng vào trong một hộp con.

Nhân vì cô chủ lúi húi làm việc và quay lưng về phía anh, khách chỉ nhận ra cử động thanh thoát của hai cánh tay sau lần lụa của tấm áo khoác. Loại lụa này có vạch ngang, nhìn xuyên thấu được.

Khi nàng quay người lại và tiến ra đối mặt khách, mấy tà kimono chạm vào nhau, tiếng lụa nghe sột soạt theo mỗi xê dịch. Nàng cúi đầu nhẹ trước một cô người làm có khuôn mặt tròn vo và mái tóc xoắn ánh đỏ đang đứng đó, nhìn cô ta đầy vẻ thân thiện và thoáng nở một nụ cười.

"Này, em nhỏ tiệm bán son... Em nè!"

"Dạ... chị!"

Thiếu nữ vừa gọi đáp lại với một giọng rét run trong khi hai bàn tay vẫn giấu kỹ vào trong ống tay áo, hai vai co rúm.

"Nè, em có thấy lọ đựng bột hồ bên trên cái hộp không để đựng đường? Hồi này có ông khách mượn dùng vẫn chưa trả lại cho chị. Em chuyển hộ đến đây cho chị nhé!"

"Dạ được... chị!"

"Cảm phiền nghe. Tại biết em dễ thương nên chị mới nhờ đó! Hi hi hi..."

Nàng vừa nói vừa cười. Sống mũi thẳng nằm giữa khuôn mặt trái xoan. Đôi mắt trong vắt... Khi cười, nàng phô hàm răng trắng muốt và bên trên là những chân răng, lợi màu hồng ướt, màu của những quả đào chín. Khổ nỗi, nàng vẫn thuộc về thế giới loài người. Một vẻ đẹp thánh thiện như vậy đáng lý ra chỉ tồn tại trong xứ sở của các vị thần.

https://tieulun.hopto.org

"Dạ, có chi đâu!"

"Nhưng tại em dễ thương mà".

Nàng ra dấu bằng mắt để chỉ chỗ lọ hồ, rồi chìa một cánh tay như muốn bắt lấy, bàn tay còn lại nắm ống tay áo của cánh tay kia.

Lọ hồ nằm ở cuối góc hộp bằng gỗ tạp, ngay sau lưng người khách. Đúng là một cái hộp không. Hồi nãy, giữa hai cơn mưa rào, trời có một lúc tạnh và có ai dựng một cái ô bằng giấy dầu còn rịn nước cạnh bên.

Người khách đi đường vẫn còn đứng ở đấy, tay tựa vào cán một chiếc dù mượn đỡ. Tiệm có một cái kệ hẹp, khá cao, nhìn ra ba mặt và ở phía hướng về khách hàng, ngay trên mặt đất, có đặt một cái lò sưởi bằng sành, cao ngang tầm chiếc dù. Cô chủ quán có thể làm tiếp động tác mà nàng dự định bằng cách nhoài người ra trước. Và sau đó nếu con người xinh đẹp ấy kéo ống tay áo kimono lên rồi vươn cánh tay ra, nàng có thể với tới lọ hồ.

Nàng nhờ cô bé kia là giữ ý để khỏi phải làm phiền người khách.

"Có phải cô muốn lấy cái lọ này?"

"À, vâng... phải... cảm ơn ông nhiều lắm ạ!"

Cô chủ quán ú ớ vì bị hỏi bất ngờ nhưng lấy ngay lại bình tĩnh, dịu dàng trả lời.

Lấy xong lọ hồ, có chiều hấp tấp vì muốn vào ngay bên trong, nàng nhón gót lê đầu gối di thật nhanh trên mặt chiếu.

Nàng cột gói hàng sau khi đã lấy ngón tay trỏ thường ngày hay thoa son để phết hồ lên giấy bao. Rồi lại dùng một tấm khăn vải lau nhẹ ngón tay vấy hồ đó. Lần này, nàng không lấy tay giữ ống tay áo nhưng khéo léo chèn nó vào trong cái obi thắt lưng,

https://tieulun.hopto.org

làm lộ ra nền lót màu hồng hoa mơ của tấm kimono. Cánh tay trắng ngần của nàng vươn lên không trung, từ trần nhà một lọn dây màu lá hành non quấn sẵn đang buông xuống.

Cả phần vai lẫn mông và cái kimono lụa Ōshima đều đã căng đến độ nhưng vươn cao như thế mà ngón tay nàng vẫn chưa chạm tới sợi dây. Lần trước, sợi dây đã bị cắt quá ngắn.

Ui!

Nàng cất một tiếng kêu khe khẽ.

Búi tóc đong đưa theo chuyển động của cái đầu. Nàng ưỡn người ra phía sau. Mỗi cố gắng của nàng để đưa mấy ngón tay bắt cho được sợi dây làm người ta có cảm tưởng như có một đàn hạc trắng bằng giấy xếp theo kiểu *origami*. Từ phía cổ tay áo màu đỏ với hoa văn *chiyogami*, chúng đang cùng nhau bay lên vòm mây trên bầu trời xanh là trần nhà.

Trong khi khách còn đang thừ người để ngắm thì sợi dây màu lá hành non đã bị đàn chim hạc giấy bắt được. Theo cử động ấy, ống tay áo nàng buông thõng xuống, Nàng bèn cầm lên và ngậm chặt nó giữa hàm răng để giữ lấy và cột cho xong gói hàng. Sau đó mới thở hắt:

"Thế là xong! Em xin lỗi đã bắt ông phải đợi!"

Cô chủ nói như thế sau khi đứa bé người làm của cửa hàng bán son đã nhận gói hàng và lấy lại chiếc dù của mình rồi tất cả ra khỏi quán với đôi giày vải màu xanh đậm của dân lao động.

Khách bèn trở lại câu chuyện đang bỏ dở:

"Cho tôi xem cô bán những gì nào?"

"Dĩ nhiên, có ngay ạ!"

https://tieulun.hopto.org

Giữa hai cái hộp vừa đem ra, nàng cho khách xem cái nhỏ hơn cả. Biết nàng xử sự như thế vì tế nhị với khách hàng, anh bèn chọn hộp lớn.

Trên kệ của tủ kính cửa hàng, ở tầng cao nhất, khách thấy có bánh bông lan *castella* và bánh trái Tây phương dàn hàng bên nhau như một bó hoa đủ màu. Kẹo óc chó được đặt trong những hộp dài nằm ở tầng dưới. Cô chủ nhà lại ngồi xuống chỗ cũ trên manh chiếu tatami, người quay ngang, mắt nhìn xuống phía đùi mình. Cái cổ áo màu tím của nàng phản chiếu vào cánh cửa kính mà nàng để mở. Nó giống như cánh cửa một căn phòng được sưởi ấm, nơi người ta ươm hoa. Vào lúc ấy, khách cảm thấy cả tro trong chiếc lò sưởi mà mình đang đưa tay hơ cũng tỏa ra hơi nóng.

Những hạt óc chó bọc đường trắng rơi rào rạo vào trong hộp như một trận mưa hoa dưới sự điều khiển bởi những ngón tay thanh tú của cô chủ quán. Khách thấy hiện ra trước mặt anh một khuôn mặt đàn bà hay cười, không, đấy phải là một khuôn mặt dễ hờn dỗi, hay khác hơn nữa, khuôn mặt của người thích chòng ghẹo kẻ khác. Bất chợt lúc đó, một viên kẹo bỗng trượt khỏi tay nàng và lăn lông lốc trên mặt chiếu.

Viên kẹo kỳ lạ đó giống như một con xúc xắc, ngẫu nhiên thay đổi được cuộc đời người ta.

Khi thấy nàng hồn nhiên đưa tay ra lượm viên kẹo đó và tính đặt nó vào trong hộp như không có gì xảy ra, khách chới với:

"Ô! Làm thế không được đâu, cô ạ. Tôi định mang kẹo đi biếu cho mấy người trên Tōkyō mà."

Má nàng bỗng đỏ ửng lên. Mắc cỡ quá, nàng co chân đứng bật dậy rồi theo đà định ném viên kẹo đó ra bên ngoài cửa tiệm.

Thêm một lần nữa, ống tay áo lại để lộ cánh tay trần đến chỗ cùi chỏ, trông trắng muốt chẳng khác cái cánh bằng lông vũ mà những nàng tiên hay ve vuốt.

https://tieulun.hopto.org

"Uổng chưa! Tiếc quá đi mất!"

Và lúc đó, hút sâu trong cửa tiệm, sau bức bình phong, có một giọng nói cất lên. Âm thanh kỳ quái nửa người, nửa thú, nó giống như giọng một con nhồng đang nhại tiếng người:

"Không được phí! Không được phí! Gừ gừ gừ ừ ừ..."

Từ đằng sau tiệm, nghe được cả tiếng ai đang cho tay cào cào lên lớp đường cát.

Cô chủ trẻ đáng thương có vẻ hoảng sợ, hấp tấp sắp viên kẹo đó vào hộp như trước nhưng nàng bỗng chần chừ, dò hỏi khách bằng ánh mắt, những dợm giấu viên kẹo vào ống tay áo.

Nàng bỗng chắp hai bàn tay lại như thể van xin rồi áp mu bàn tay mảnh mai của mình vào bên má làm cho búi tóc như muốn xô lệch, đứng dậy, nhìn người khách và nói:

"Làm sao bây giờ? Em biết làm sao bây giờ?"

"Thế thì mỗi người ăn lấy phân nửa vậy!"

Khách vẫn giữ giọng tỉnh như không.

"Không thể lấy ngón tay bẻ đôi được... Cô biết tôi là dân vùng này, lạ gì kẹo óc chó. Nó rất mong manh, dùng tay vào là nát bấy. Cô lấy răng cắn phân nửa đi... Còn phân nửa kia..."

"Thưa vâng".

Trong đôi mắt mở thật to của khách lúc ấy, tất cả huyễn mộng của tiền kiếp, địa ngục của lai sinh đều đọng lại nơi cái miệng nhỏ đang hé ra như búp hoa hàm tiếu. Ngay cả cái nướu răng được tưới lên bằng luồng máu hồng đang dâng lên trên mặt nàng trông cũng đẹp. Mắt khách dán vào viên kẹo óc chó đó mà cảm thấy đầu lưỡi của mình như đang quấn tròn lấy một quả cầu màu trắng linh thiêng.

https://tieulun.hopto.org

Một con khỉ rừng, một con khỉ thật to! Con khỉ ngấu nghiến lấy phân nửa viên kẹo óc chó - trắng tinh như một quả dâu đẫm tuyết - trong tay cô chủ quán, rồi quên cả che dù, nó chạy vọt ra khỏi bóng tối của hàng hiên, nơi những luồng mưa rào đang vật vã.

Khách đi ngang qua tấm bảng quảng cáo mạ vàng của một cửa hiệu thuốc xưa nhất trong phố. Từ bên trong ngôi vườn tên là Kim Vân Viên, một cây tùng cổ nghìn năm chìa cành ra ngáng lấy tầm mắt làm anh ngỡ mình sẽ va đầu vào nó. Khách quay lại nhìn và thấy có ai đang dùng một cái xẻng để xúc đường quậy phá tứ tung làm những hạt đường bắn lên như tia lửa. Cô chủ quán ngã xuống bên dưới người chồng, một cánh tay anh ta đang nắm ghịt lấy người cô và giật mạnh tấm kimono lê lết trên đất, còn hai cánh tay nàng đang dạt ra hai phía, thân hình lồ lộ cả da thịt, chỉ có mái tóc hãy còn óng mượt.

Trong một phút giây, lữ khách liên tưởng đến nàng công chúa trong truyện thần tiên bị một con quỷ dữ hành hạ.

Thế nhưng, thân thể của nàng với cả tứ chi làm sao ai có thể tách ra làm hai... Nàng đâu phải là một hạt óc chó!

Dù sao, phân nửa hạt óc chó vừa trôi qua cổ họng anh như một lá gan ngào đường của một con vật tế sinh. Khi hạt ấy còn ở giữa rừng sâu, các vị sơn thần có lẽ đã phả vào trong nó một phép màu.

Bóng núi âm u đổ lên trên đầu ngọn thông... Ít nhất đó là điều khách tự nhủ khi anh ba chân bốn cẳng chạy thoát ra khỏi nơi ấy.

Đó là câu chuyện nghe được từ một khách đi đường.

(Dịch xong tại Tōkyō ngày 2 tháng 4 năm 2015)

https://tieulun.hopto.org

Tư liệu tham khảo

1. Izumi Kyōka, nguyên tác Nhật ngữ của Kōya Hijiri và Kurumi trong Aozora Bunko trên mạng và Tuyển tập Izumi Kyôka do nhà Iwanami xuất bản.
2. Charles Shirō Inouye dịch Izumi Kyōka, *Japaqnese Gothic Tales,* 1996, University of Hawaii Press xuất bản, Hawaii, USA. (The Holy Man of Mount Kôya, trang 21 đến 72).
3. Stephen W. Kohl, *The Saint of Mt Koya,* 1990, dịch Kōya Hijiri (tư liệu mạng www.intangible.org).
4. Groupe Kirin, Yūko Brunet à Isabelle Py Balibar dịch Kurumi (Les noix glacés, trang 17 đến 23) trong *Les Noix, la mouche et le citron*), Le Calligraphe xuất bản, 1986, Paris.

https://tieulun.hopto.org

NAGAI KAFŪ
(1879 - 1959)

https://tieulun.hopto.org

Lòng hoài cựu, tình kỹ nữ và nỗi đoạn trường

NGUYỄN NAM TRÂN giới thiệu

Nagai Sōkichi tên thật của nhà văn Nhật Bản Nagai Katū - sinh ở Tōkyō năm Meiji thứ 12 (1879). Tuổi trẻ của ông trôi qua êm đềm bên cạnh một người cha công chức cao cấp, có tư tưởng Tây phương mới mẻ nhưng nghiêm khắc và một bà mẹ hiền thục, khép nép. Cha ông là một viên quan làm việc ở Bộ Nội vụ, có dịp du học ở Mỹ (tại hai đại học Princeton và Boston) nhưng vẫn nặng tinh thần lễ giáo Đông phương. Ông sớm tỏ ra chống đối uy quyền của cha mà gần gũi với mẹ, bà Tsune, vốn nhạy cảm và yêu chiều con. Bà là người đã giúp ông làm quen với thế giới tuồng kịch Kabuki và văn hóa thẩm mỹ của một thành phố Edo đã suy tàn. Bà ngoại ông cũng cưng chiều ông hết mực. Ông đã có may mắn sống bên cạnh bà ngoại trong nhiều năm.

https://tieulun.hopto.org

Sōkichi (về sau là Kafū) dòng dõi nhà võ, trong gia phả từng có một ông tổ làm tướng thời Shôgun Tokugawa Ieyasu khai quốc: Nagai Denhachirô Naokatsu. Qua mấy đời, gia đình Nagai trở thành phú nông đất Nagoya, truyền đến cha ông là Kiichirô thì vào làm rể học giả Nho học Washidzu Kidō[1]. Kafū nhờ đó đã thấm nhuần tư tưởng Nho gia của ông ngoại và đáng lý ra về sau sẽ nối nghiệp cha, ông. Thế nhưng định mệnh của người nghệ sĩ đã đưa đẩy đời ông qua một hướng khác.

Thời trẻ, ông được nuôi dạy trong một biệt thự rộng lớn với kẻ hầu người hạ trong khu Koishikawa Kanatomi giữa thành phố Tōkyō. Trên ghế trường trung học, cậu thiếu niên Sōkichi tỏ ra đam mê văn chương và đã thử viết cuốn tiểu thuyết nhan đề *Haru no urami* (Nỗi hận mùa xuân). Sōkichi không thích trường học, một nơi kỷ luật cứng rắn, pha trộn tinh thần Khổng giáo cũng như quân cách của đế chế nước Phổ. Ông hay bị bạn đồng học - trong đó có bạn Takeuchi, sau trở thành thống chế trong quân đội - hiếp đáp. Ông chỉ thích thú mỗi khi được gieo những vần thơ chữ Hán, do đó, được cha cho theo học một ông thầy dạy Hán thi. Ngoài ra, ông hay tìm cách lê la xuống những xóm bình dân, nơi dân tình nghèo khó vì bị chính quyền mới bỏ quên. Lúc đó con sông Sumida chảy qua Tōkyō hãy còn chưa mang bộ mặt xấu xí bởi những cơ xưởng và kho hàng mọc chung quanh. Chỗ cậu Sōkichi hay lui tới là khu vực Yanagibashi nơi có nhiều geisha. Ông lén cha học thổi sáo shakuhachi[2], đã dám cầm cố đồng hồ và áo dạ để có tiền mua nhạc khí. Khi vừa đến tuổi mười bảy, ông bắt đầu làm quen với xóm lầu xanh Yoshiwara để về sau có thể viết nên những áng văn đầy màu sắc nhục cảm

---

1 Thi nhân Hán thi thời Edo, Washidzu Kidō (1825 - 1882) là một nho sĩ xứ Obari (khu vực Nagoya), thời Duy Tân từng ra làm quan. Tác phẩm có *Shintō yoei* (Thân đăng dư ảnh) hay *Đối bóng đèn khuya*.

2 Sáo thổi theo chiều dọc, làm bằng một ống tre lớn.

https://tieulun.hopto.org

về thế giới này. Những năm tháng tuổi thơ và thời niên thiếu đã lưu dấu lại trong cuốn tiểu thuyết nhan đề *Sumidagawa* (Dòng Sumida, 1909).

Lạ thay, những kỷ niệm thời học trò của cậu bé Sōkichi lại nằm bên ngoài cửa lớp. Cậu thích nhất là những mùa hè được nằm lại Tōkyō trông coi nhà cửa với lý do chính đáng là ôn tập bài vở trong khi gia đình đi nghỉ mát. Cậu cũng có thời giờ thư thả dành cho mình khi năm mười sáu tuổi, vì bệnh tật, phải vào điều trị nhiều tháng ở Bệnh viện Odawara, một thành phố nhỏ và nên thơ. Chính trong bệnh viện này, ông đã biết được hương vị mối tình đầu qua hình ảnh một cô khán hộ trẻ tên là O-Hasu (cô Hà, có nghĩa là hoa sen). Đó là nguồn gốc của bút hiệu Kafū (Hà Phong, ngọn gió thổi qua hoa sen) nổi tiếng về sau.

Tuổi trẻ của ông như thế đã ngầm chứa mầm mống của thái độ chạy trốn để tìm sự lẻ loi, đặc tính chính yếu trong văn nghiệp ông, như lời nhà phê bình Etō Jun đã nhận xét. Thái độ ấy đã chín muồi sau khi ông biết thêm hương vị của tự do ở Pháp và Mỹ trong quãng đời du học. Nó khiến ông trở thành một kẻ chống đối, đề kháng trước những người chủ mới của đất nước ông cũng như trước những đổi thay do nền văn minh hiện đại đưa đến, cho dù sự chống đối ấy chỉ ngấm ngầm và thụ động.

Năm 1897 đánh dấu giai đoạn thành nhân của Sōkichi. Ông tốt nghiệp bậc cao trung, muốn theo học mỹ thuật nhưng bị cha từ chối. Lúc đó, nhân cha ông rời bỏ cuộc đời công chức để trở thành giám đốc chi nhánh ở Thượng Hải của một hãng vận tải đường biển, Sōkichi có dịp qua bên đó thăm cha một vài tháng. Đây là chuyến ra nước ngoài đầu tiên của ông. Nó giúp ông có cớ để khỏi thi vào Ichikō, trường dự bị đại học nổi tiếng mà ai muốn trở thành quan lại đều phải bước vào. Trong tác phẩm

https://tieulun.hopto.org

Sumidagawa (Dòng Sumida), ta thấy tổ chức có tính quân sự của ngôi trường này đã làm tản hồn khiếp vía đám sinh viên của nó. Có thể khi đưa Sōkichi qua Thượng Hải, cha ông đã muốn khỏi bị bẽ mặt khi biết rằng lối giáo dục của ngôi trường ấy không phù hợp chút nào với bản chất của con trai mình.

Rốt cuộc cậu con trai không chí thú với công danh ấy đã vào khóa Hoa ngữ trường Cao đẳng thương nghiệp Tōkyō (nay chia ra thành hai đại học Hitotsubashi và Tōkyō Gaigo), ngành học được xem là dễ đỗ nhất. Sōkichi không nhiệt tâm với sách đèn cho lắm. Trong lúc cha vắng nhà, với một người mẹ quá yêu chiều mình - có thể một phần vì thương ông thể chất ốm yếu từ khi còn nhỏ - Kafū tha hồ biếng nhác. Ông dành nhiều thời giờ tập tành viết lách và giai đoạn tập sự này đã kéo dài khoảng mười năm.

Thời gian tập tành: 1898 - 1903

Khoảng thời gian từ 1898 đến 1903, ông chuyên chú đọc sách, học hỏi. Năm 1898, ông đem một bản thảo đến trình nhà văn Hirotsu Ryūrō (1861 - 1928) và xin làm đệ tử. Lúc ấy, Ryūrō đã là một ngôi sao của nhóm Ken.yūsha, nổi tiếng trên văn đàn. Nhà văn này thường khai thác những chủ đề về diễn biến tâm lý nhân vật theo truyền thống của văn chương thời Edo nhưng đặc biệt chú ý đến hiện thực của cuộc sống và sử dụng văn nói hơn là văn viết, khác với văn phong hoa lệ, tân cổ điển (neo-classism) của Ken.yūsha buổi đầu. Với phong cách mới mẻ mà Tsubouchi Shōyō chủ trương, Hirotsu Ryūrō báo trước sự ra đời của trào lưu tự nhiên chủ nghĩa (naturalism) trong văn học Nhật Bản mà Nagai Kafū, học trò ông, sẽ là một trong những nhà văn tiên phong.

https://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên chẳng bao lâu Nagai Kafū đã từ giã Ryūrō khi thấy thầy giữ lại phần lớn thù lao tác quyền của đệ tử[1] trong khi mình đang cần tiền cho nhiều thứ chi tiêu (học vũ cổ điển, sáo shakuhachi và hát điệu kiyomoto). Hơn nữa ông ngày càng la cà trong thế giới ăn chơi của xóm bình dân (shitamachi), nơi ông cảm thấy sự ấm áp của tình người và một tự do không bến bờ, đối nghịch lại thế giới nghiêm khắc vô vị mà người cha muốn khép ông vào. Sự thực thì cha ông đã có lần bắt nhốt ông trong nhà khi một người giúp việc báo cáo với ông là cậu con trai hằng đêm vẫn lên sân khấu một rạp hát, phụ việc cho một ông thầy kể chuyện tếu rakugo. Điều này vẫn không ngăn được nhiệt tình của Kafū với văn nghệ. Năm sau (1900), ông nhập môn một nhà văn khác, Fukuchi Ōchi (1841 - 1906)[2], chuyên gia tuồng Kabuki.

Kafū viết được một số truyện ngắn trong giai đoạn này nhưng chúng không có gì đặc sắc. Nội dung hầu như phỏng theo cung cách cuối đời Edo. Những mẩu đối thoại trong đó thường là không hồn và trữ tình đẫm lệ dù âm điệu thánh thót và chất thơ của nó đã báo hiệu sự ra đời của một tiểu thuyết gia biết viết văn xuôi với kỹ xảo của văn vần. Truyện ngắn được xem là khá nhất lúc đó của ông có lẽ là *Enkoi* (Kẻ nghiện ngập), lấy bối cảnh bên Trung Quốc, nói về bước đường cùng của một người ghiền thuốc phiện.

---

1 Vì chưa nổi tiếng, nhiều tác phẩm buổi đầu của Kafū phải dùng bút hiệu của thầy và thầy lãnh nhuận bút. Đây là một điều thịnh hành trên văn đàn thời ấy.

2 Bút hiệu của nhà báo, nhà văn, học giả Hán-Lan-Anh học, soạn giả tuồng và chính trị gia Fukuchi Gen.ichirō, con trai y sĩ người Nagasaki là Fukuchi Kōan. Gen.ichirō trở thành một yếu nhân trong chính phủ Meiji, có lần tham gia sứ bộ Iwakura công du Âu Mỹ. Một nhân vật công chúng kiệt xuất đã nhiều phen chấn động dư luận vì cách phát biểu lập trường chính trị của mình.

https://tieulun.hopto.org

Năm 1901, Fukuchi Ōchi, thầy ông, từ giã sân khấu vào làm việc ở nhật báo *Yamato Shinbun*, Kafū cũng theo chân và giữ mục tin từ thành đến tỉnh. Đồng thời ông cũng phụ trách một tiểu thuyết trường thiên đăng nhiều kỳ về xóm thanh lâu Yoshiwara với một giọng văn trữ tình và tinh tế, khơi gợi cho độc giả thế giới đầy nhục cảm của họa sĩ mộc bản Kitagawa Utamaro[1]. Ông chọn nhan đề *Shin-Umegoyomi* (Cuốn lịch hoa mơ - bộ mới) cho quyển sách vốn lấy cảm hứng từ tác phẩm *Umegoyomi* (Cuốn lịch hoa mơ) của nhà văn Tamenaga Shunsui và điều này chứng tỏ Kafū muốn tiếp nối truyền thống ninjôbon (tiểu thuyết tình cảm lãng mạn) của nhà văn lớn thời Edo chuyên miêu tả đời sống các xóm ăn chơi trong khu shitamachi của thành phố. Bị bắt phải thôi việc ở tòa báo, Kafū không có cơ hội hoàn tất tác phẩm và nó đã rơi vào quên lãng. Sau khi thất bại trong tham vọng hồi sinh ninjōbon, có lẽ vì khó hòa giải quá khứ với hiện tại của một Nhật Bản đang đà phát triển và muốn thoát ra những kềm kẹp của xã hội cũ, Kafū tiếp cận Emile Zola và các tác giả trường phái tự nhiên (naturalism) của Pháp qua các bản dịch Anh ngữ. Chuyện gắn bó với quá khứ xa xưa trở thành một điều không tưởng nhưng phải nói, đối với Kafū, dấu ấn của văn hóa một thời vừa mới qua đi rõ ràng là sâu đậm hơn bất cứ ở nơi nhà văn nào khác.

Trong thời gian gần ba thế kỷ của xã hội Edo dưới chính quyền Tokugawa, văn chương diễm tình được xem như để mua vui mà thôi. Chỉ có những tác phẩm đi đúng đường lối Khổng giáo mới được Mạc phủ đề cao. Giá trị thấp hơn đó một chút là loại văn chương kanzen chōaku hay "khuyến thiện trừng ác". Thi ca thì thơ cổ điển waka tương đối được coi trọng chứ haikai

1 Kitagawa Utamaro (? - 1806), họa sư ukiyo-e thời Edo trung và hậu kỳ, nổi tiếng về tranh mỹ nhân và tranh phong tục.

https://tieulun.hopto.org

không ai đánh giá cao, ngoại lệ chắc chỉ có Bashō, người đã nâng tầm thể thơ bông đùa này lên một hình thức nghệ thuật. Văn học mô tả cuộc sống của giới bình dân như thương nhân, thợ thủ công... chạy theo hưởng thụ và khoái lạc chưa hề được chính quyền coi trọng mà còn có thể trở nên đối tượng của sự đàn áp. Chính quyền lo sợ ảnh hưởng tính cách coi thường luân lý của nó sẽ làm xáo trộn trật tự một xã hội đã an bài. Trong bầu không khí nặng nề tù hãm như vậy, người bình dân vẫn tìm một lối thoát bằng cách "xuống xóm", ở Edo là Yoshiwara, một trong những khu thanh lâu biệt lập có tường vây như một thành quách (nên còn gọi là kuruwa hay quách). Nơi đây, sau những bức tường, ngược đời thay, người bình dân đã tìm thấy tự do, cho dù đó chỉ là một cõi phù thế (ukiyo) như trong quan niệm của nhà Phật, nơi mà ngày một ngày hai, đồng tiền có thể thay đổi tất cả.

Trốn vào những xóm lầu xanh đã đành nhưng tìm về thiên nhiên cũng là một cách thoát sự ngột ngạt của thành phố. Thiên nhiên ở đây là Mukōjima (Đảo bên kia bờ) được ngăn cách với Edo bằng dòng sông Sumida. Không chỉ Kafū về sau mà những văn nhân thi sĩ lớp trước kể cả Narushima Ryūhoku đều đã ca tụng khung cảnh thiên nhiên này. Nơi đây là một thế giới mà trước những đổi thay vẫn còn đọng lại biết bao hình bóng cũ. Thái độ trốn thoát ra khỏi xã hội hiện tại để hòa nhập vào thiên nhiên và tìm về quá khứ có lẽ đã phát sinh từ tâm lý "buông xuôi" (akirame) và nỗi "hổ thẹn" (haji) của người cầm bút. Buông xuôi bởi vì họ không có sức chống trả lại xu thế như vũ bão của thời đại. Hổ thẹn nên muốn bám víu vào quá khứ vì quá khứ bao giờ cũng đẹp hay ít nhất, nó không còn có thể làm mình thất vọng thêm một lần thứ hai.

https://tieulun.hopto.org

Khi Nhật Bản mở cửa, dù có sự dè dặt buổi đầu nhưng chính quyền đã không ngăn nổi những chuyển hướng mới. Đối với giới văn nhân và trí thức, đó là sự khẳng định vai trò cá nhân trong xã hội cũng như trách nhiệm của nhà văn đối với tác phẩm của mình. Vì thế nên mới có những sáng tác của Fukuzawa Yukichi nói về tự do cá nhân hay Tsubouchi Shōyō về sứ mạng của tiểu thuyết. *Shōsetsu Shinzui* (Cốt lõi của tiểu thuyết, 1885) của Shōyō là tác phẩm đầu tiên đã nhấn mạnh vai trò đặc biệt của tiểu thuyết, đặt nó độc lập với quan niệm luân lý Khổng Mạnh và bất cứ một thế lực hay trật tự đến từ bên ngoài. Đòi hỏi này là cơ sở cho một hình thức tiểu thuyết mới, đặt lại vị trí của nhà văn trong xã hội họ sống. Với nội dung như thế, cuốn sách đã ảnh hưởng đến Nagai Kafū và những nhà văn tự nhiên chủ nghĩa Nhật Bản. Họ đã đề nghị và bảo đảm trước độc giả là sẽ làm đủ cách để có thể bảo toàn tư cách của nhà văn và nghề viết văn.

Trước đó, bên trời Tây, nhà văn Pháp Emile Zola đã đề cập thẳng đến những vấn đề của thời đại ông sống như "Vụ án Dreyfus" (bênh vực Đại úy gốc Do Thái Dreyfus bị buộc tội oan là phản quốc) và miêu tả nó với một ngòi bút đầy tính hiện thực. Zola đã ảnh hưởng nhiều đến các nhà văn Nhật Bản đương thời, cho dù ở Nhật, chủ nghĩa tự nhiên chỉ được tiếp nhận như công cụ để giải phóng cá nhân và biện minh cho lập trường của nhà văn hơn là một cách đánh giá xã hội một cách toàn thể. Là người hâm mộ Zola nhưng những tác phẩm buổi đầu của Kafū trong giai đoạn 1902 - 1903 như *Yashin* (Tham vọng), *Jigoku no hana* (Hoa địa ngục), *Shinnin chiji* (Ông thị trưởng mới nhậm chức), *Yume no onna* (Người đàn bà trong mộng) đều chưa có màu sắc chủ nghĩa tự nhiên với tầm cỡ các tác phẩm của các nhà văn Pháp. Sau này Kafū đã đánh giá chúng như "một sự pha trộn lạ

https://tieulun.hopto.org

đời của tiểu thuyết ninjōbon với Maupassant". Tuy vậy, chúng đã cho độc giả thấy cách cấu tứ mới mẻ mà tác giả đem lại và làm cho họ chú ý đến tên tuổi của ông.

Những tác phẩm của giai đoạn tập tành viết lách vừa kể dù sao cũng đã giúp ông thoát những sáo mòn, khiến ngòi bút của ông ngày thêm điêu luyện, cái nhìn của ông trước hiện thực thêm tươi mới. Chúng còn là cơ hội giúp ông đào sâu khuynh hướng quan sát những chỗ sâu khuất của bản tính con người (nhất là tâm lý nữ giới).

Tuy nhiên, những cuốn tiểu thuyết đó vẫn chưa dẫn đến con đường đích thực mà Kafū đã chọn. Ông chưa có đủ khả năng tưởng tượng để tạo ra những tình huống hay tô điểm cho các nhân vật trong truyện đầy đủ chi tiết về cuộc đời của họ mà không cần gắn họ với con người tình cảm của mình. Satō Haruo cho rằng Kafū chỉ biết nói về mình và cho dù có sức quan sát nhạy bén và tinh tế, ông chỉ dùng được nó để khai thác những gì gây xúc động cho ông. Điều đó khiến ông không thể trở thành một nhà văn kiểu Honoré de Balzac hay Emile Zola, những người biết lấy khoảng cách để nhìn sự vật một cách điềm nhiên và toàn diện hơn. Cái phù hợp với Kafū có lẽ là loại truyện ngắn hay tùy bút (vì đề tài giới hạn và diễn tả dàn trải), trong khi đó, những cố gắng viết tiểu thuyết dài của ông đều gặp phải thất bại hoặc bỏ dở. Có thể cũng vì lý do đó mà Kafū tuy kính trọng Emile Zola nhưng cảm thấy gần gũi với Guy de Maupassant (một cây bút đoản thiên cừ khôi) hơn.

Trong những tác phẩm của thời kỳ đầu, người ta đã nhận ra rằng chính giọng văn đầy màu sắc cảm thương và u buồn cũng như sự pha lẫn một chút yếu tố phi hiện thực vào trong những tình tiết chính xác và tỉ mỉ, cả hai đã tạo ra được bầu không khí đầy chất thơ và báo hiệu tài năng của một Kafū những năm sắp

https://tieulun.hopto.org

đến. Nhưng để nó khai hoa kết trái, phải đợi đến ngày ông trở về từ những chuyến du hành ngoại quốc. Từ 1903 đến 1908, Kafū đã một mình lên tàu vượt biển.

Những chuyến đi: 1903 - 1908

Đi ra nước ngoài học hỏi, quan sát, là một thứ thời thượng của những năm Meiji. Khi còn trẻ, người cha của Kafū cũng đã từng đi Mỹ. Do đó, ông muốn con mình biết thế nào là cái học thực dụng cũng như được hưởng một bầu không khí mới lạ có thể giúp nó đột phá thay vì để nó tiếp tục một cuộc sống kém sáng sủa nếu không nói là buông tuồng, sa đọa ở trong nước. Lúc đó, Kafū đã có chút kiến thức tiếng Pháp và mong mỏi đặt chân đến Paris, kinh đô của nghệ thuật, nhưng cha ông lại gửi ông sang Mỹ. Tại đây, sau khi theo học ở Michigan, nhờ quen biết, Kafū đã giữ một chân tùy phái ở Tòa Lãnh sự Nhật tại New York rồi vào làm việc trong chi nhánh ngân hàng Shōgin (Yokohama Shōkin Ginkō), trước khi dành dụm được chút vốn. Cộng với món tiền người cha (lúc đó đã trở lại Nhật làm giám đốc chi nhánh của hãng mình ở Yokohama) chi viện, Kafū đã có thể đặt chân lên đất Pháp như mơ ước. Chàng trẻ tuổi Kafū lúc đó đã phải quên đi mối tình với thiếu nữ trong giới xã giao là Edyth và quãng thời gian ở Mỹ để lên đường đến một miền đất mới.

Bốn năm ở Mỹ còn để lại dấu vết trong *Amerika Monogatari* (Chuyện bên Mỹ, 1908) và nhiều trang của *Seiyū Nikkishō* (Trích nhật ký một chuyến sang phương Tây) trong đó, Kafū kể lại những khó khăn khi tiếp xúc với lối sống chủ nghĩa cá nhân trên quê người và phải chuẩn bị nghiêm túc cho cuộc sống tương lai ở Pháp (dù về sau ông chỉ sống ở Pháp đúng có một năm). Trong thời gian làm sinh viên bàng thính ở khoa tiếng Pháp Trường Cao đẳng Đại học Kalamazoo (Michigan, Mỹ, 1905), Kafū ngấu

https://tieulun.hopto.org

nghiến tác phẩm các nhà văn nhà thơ Pháp. Dù chỉ giới hạn ở những tác giả cận đại nhưng con số có thể gọi là đáng kể. Dĩ nhiên phải có Maupassant, những còn thêm Gautier, Loti, Henri de Régnier, Baudelaire, Verlaine và Samain... đó là chưa kể các nhà văn phái tượng trưng (symbolism) và hậu tượng trưng (post symbolism) mà ảnh hưởng đến Kafū rất to lớn bởi vì nó đã đem đến cho ông những yếu tố mới để phát triển tài năng. Không những một thoáng hương vị đồi phế (décadence) "cuối thế kỷ" (fin de siècle), ảnh hưởng khác từ một số tác giả trong nhóm họ đã giúp Kafū chỉnh đốn lại một mạch văn chỉ biết sầu thương và trữ tình của mình để nó toát ra được một hương vị đặc biệt hơn.

Ngoài những trang sách, một khi đặt chân lên đất Pháp, với cuộc sống thực tế, trải nghiệm bằng tám tháng làm việc ở Lyon trong chi nhánh Ngân hàng Shōgin và hai tháng sinh hoạt tự do ở Paris trên những vỉa hè khu Opéra với những buổi hòa nhạc và quán cà phê, những lần tản bộ dọc bờ sông Rhône và sông Seine, đã giúp ông chứng kiến rằng truyền thống và hiện đại cũng có thể được ghép vào nhau một cách tự nhiên và hài hòa. Nhà phê bình Nakamura Mitsuo cho rằng Kafū là nhà văn Nhật Bản duy nhất (cho đến thời đó) đã trở thành nhà văn không những nhờ đọc các tác phẩm ngoại quốc mà còn bằng trải nghiệm bản thân cuộc sống ở nước ngoài. Chính Kafū cũng công nhận: "Những ngày tháng ở Paris là chuỗi thời gian tuyệt vời và quan trọng nhất đối với cuộc đời viết văn của tôi".

Như thế, cái tôi độc lập và sức mạnh của truyền thống là hai điều quan trọng và Kafū đã khám phá hay đúng hơn đã khẳng định được sau năm năm sống ở Mỹ và Pháp. Chúng trở thành hai thành tố trong nhân cách của Kafū và ông giữ được cho đến cuối đời. Thế nhưng có một yếu tố thứ ba không kém phần quan trọng mà ông tìm lại được khi về đến quê hương. Đó là sức mạnh

https://tieulun.hopto.org

của phong thổ, của thời tiết bốn mùa và nghệ thuật cổ truyền. Cả ba đã tạo thành một mỹ học đặc thù chỉ thấy ở Kafū.

Dòng Sumida

Ngày Kafū trở về, chính trị Nhật Bản đang biến đổi theo một đường hướng hoàn toàn ngược lại với những ước mơ của ông. Ông tạm thời phải giữ khoảng cách với "giấc mơ Pháp" và có thái độ phê phán đối với nó. Một số trang của *Furansu Monogatari* (Chuyện bên Pháp, 1908 - 1909), *Sumidagawa* (Dòng Sumida 12/1909), *Reishō* (Cười nhạt, đăng tải liên tục trên nhật báo *Asahi,* 1909 - 1910) đã chứng tỏ điều đó. Tuy nhiên, trước Kafū, cả Mori Ōgai lẫn Natsume Sōseki, những nhà văn đàn anh của thế hệ Meiji, đều đã có thái độ dè dặt như thế cả. Ōgai đối với nước Đức, Sōseki đối với nước Anh, đều ngập tràn hy vọng trong buổi đầu tiếp xúc nhưng sau khi kết thúc chuyến lữ hành ở phương Tây, họ đã sống trong khổ đau, tâm hồn bị dằn vặt. Nhưng sự dằn vặt nội tâm ở đây phải chăng là dấu ấn đặc biệt của những con người nhạy cảm, sáng suốt và rộng lượng khi bản thân phải đứng trước một lựa chọn khó khăn?

Trong tác phẩm *Dòng Sumida,* Kafū đã tả lại tâm tình của một cậu con trai ở vào tuổi dậy thì là Chōkichi (có cái gì giông giống Sōkichi, tên cha sinh mẹ đẻ của nhà văn). Cậu Chōkichi là cháu của một ông thầy thơ haikai đã thành danh bút hiệu Ragetsu. Cậu năm đó 18 tuổi, sống bên mẹ là bà Ototo, một geisha giải nghệ đổi sang nghề dạy nghề diễn kịch búp bê Jōruri ở khu vực nghèo nàn gần cầu Imado (ngày nay nhộn nhịp và nổi tiếng nhờ tháp phát sóng vô tuyến truyền hình Big Tree cao trên 600 mét). Cậu yêu Oito (16 tuổi), một cô bạn gái từ hồi tấm bé và cậu đang khổ tâm khi đối mặt với tương lai bởi vì không chú tâm được vào việc sách đèn và không thấy hứng thú với kỳ thi vào đại học. Lúc

https://tieulun.hopto.org

đó Oito cũng sắp sửa giã từ cuộc đời con gái để theo nghiệp cầm ca của một geisha. Dù Chōkichi yêu Oito tha thiết nhưng cô đối với anh chỉ có một tình cảm "cao hơn tình bạn nhưng chưa đạt đến tình yêu". Trên chiếc cầu Imado điểm hẹn, một buổi chiều, Chōkichi đợi Oito đến tối mịt nhưng người con gái đã chọn con đường riêng của mình mất rồi. Ông cậu Ragetsu sau khi nghe em gái là Otoyo vì con đến vấn kế, chỉ ngậm ngùi thấy nơi đứa cháu Chōkichi những tháng năm phóng đãng thời trẻ của mình.

Sân khấu của câu chuyện nằm trong giai đoạn sau của thời Meiji và vùng Asakusa, xóm bình dân của Edo mà nay là Tōkyō. Tuy không phải là một áng văn du ký (kikô bungaku) nhưng Kafū đã khéo léo "bắt" các nhân vật của mình lang thang rất nhiều nơi trong khu vực bên bờ sông Sumida, giúp ông thực hiện một cuộc tản bộ đậm chất trữ tình vào trong không gian và thời gian.

Năm 1910, thời gian sau khi *Sumidagawa* (Dòng Sumida) ra đời, người đàn anh là Natsume Sōseki đã có một buổi nói chuyện về văn hóa Nhật Bản đương thời. Nhà văn đã đặt một tương quan đối nghịch giữa văn hóa phương Tây và văn hóa mới của nước mình. Theo ông, một bên là hệ quả của một sự phát triển nội tại rất tự nhiên, trong khi một bên chỉ chắp vá ngượng nghịu. Ông muốn nói Nhật Bản đã tiếp nhận văn hóa phương Tây lúc hãy còn thiếu sự chuẩn bị. Do đó, Sōseki đã kết luận một cách rất bi quan là nếu cuộc Duy Tân hàm chứa một mâu thuẫn lớn như vậy thì kết quả sẽ rất đáng lo ngại cho dù điều này khó lòng tránh khỏi.

Nhà phê bình Yoshida Seiichi đã tìm ra một điểm khác biệt giữa thái độ của Sōseki và Kafū khi phê phán sự chuyển hướng của Nhật Bản. Trong khi Sōseki tỏ ra thương cảm trầm lắng thì Kafū lạnh lùng mai mỉa, không chịu chấp nhận gánh chịu

https://tieulun.hopto.org

hậu quả nặng nề của mâu thuẫn sinh ra từ cuộc tiếp xúc vô trật tự giữa hai nền văn hóa. So sánh với những gì thấy được ở Âu Mỹ, Kafū đã chỉ trích không nương tay xã hội ông đang sống. Cũng như nhà thơ Ishikawa Takuboku có lần phát biểu một cách tương tự, đã xem nó chẳng khác trường hợp một anh chàng con nhà giàu ở thôn quê lên tỉnh ăn chơi phung phí trở về làng rồi dù chẳng làm được gì nên công cũng khinh chê quê hương mình đủ thứ.

Một điểm khác nhau nữa giữa Sōseki và Kafū là tư tưởng Sōseki mang tính bi kịch và siêu hình xem đời như một bể khổ, đầy tội lỗi; trong khi Kafū - vốn thiên trọng chủ nghĩa cá nhân hơn là triết lý Phật giáo - chỉ tỏ ra thương cảm với các nạn nhân của những đổi thay (người dân Edo và chính mình), đổ hết trách nhiệm vào những kẻ "dã man" chỉ chạy theo vật chất mà chiêu bài là bốn chữ "fukoku kyōhei" (phú quốc cường binh). Kafū đã có thái độ "nổi loạn" khi ông khiển trách những kẻ chuộng hư vinh, chỉ tự mãn, đã tàn phá hết những nét đáng yêu và những phong tục đẹp đẽ của thành phố Tōkyō, nhất là điều đó đã thấy tăng gia tốc lực từ ngày ông trở lại quê hương. Phản ứng của ông không những dựa trên quan điểm thẩm mỹ nghệ thuật nhưng còn là đạo đức xã hội. Ông chống lại một lề lối xã hội đậm màu sắc khắt khe và quan liêu của Khổng giáo, một thời đã tạm rút lui trước trào lưu Tây phương nhưng nay lại trở về và áp đặt hơn bao giờ hết từ khi những thành công quân sự (thắng lợi trong trận Nhật - Thanh và Nhật - Nga) hâm nóng tự hào dân tộc khiến người Nhật nghĩ mình là giống nòi ưu việt, được tuyển chọn (tư tưởng thần quốc, thần dân). Dưới ngòi bút Kafū, ông tố cáo những kẻ "dã man" ấy, họ vốn đến từ những địa phương xa xôi (ám chỉ chính quyền phiên phiệt Satchô), nay nắm được vận mệnh của đất nước, tuy nhân danh

https://tieulun.hopto.org

dân chủ nhưng đã làm cho Edo đẹp đẽ và hào hoa mà ông mến yêu trở thành tan hoang. Chính bản thân ông cũng là nạn nhân của họ. Một chế độ kiểm duyệt ngu ngốc không chỉ cấm phát hành tùy bút *Furansu Monogatari* (Chuyện bên Pháp) và tiểu thuyết *Kanraku* (Hoan lạc), vốn có một hương vị đồi phế, nhưng còn đang tâm cắt xén cả những trang vô tội vạ của *Sumidagawa* (Dòng Sumida) chỉ nội trong một năm 1909.

Có lẽ những điều Kafū phê phán về xã hội như thế đã xác định hướng đi cho những tác phẩm về sau của ông. Có thể ông nghĩ rằng nếu dưới chính quyền mới, vai trò của nhà văn không có gì thay đổi so với giai đoạn trước thời Duy Tân thì nhà văn hãy nên bằng lòng giữ vai trò của một kẻ viết để giúp vui (hí tác), một gesakusha như trước. Cùng với việc sử dụng chất liệu kiếm được từ cuộc sống của thế giới ăn chơi làm đề tài, nhà văn có thể "tự cô lập" như một ốc đảo giữa sa mạc xã hội, để giữ cho mình một chút thiện tâm.

Lối giải thích về động cơ của sự lựa chọn trong đời văn Kafū không chỉ có thế. Nhà phê bình Etō Jun chẳng hạn, nghi ngờ rằng đây chỉ là một cách để Kafū tự biện hộ cho cuộc sống đồi trụy. Nakamura Mitsuo ngược lại, định nghĩa ông như một ông thầy luân lý trong khi Kuwahara Takeo, bay bướm hơn, xem khuynh hướng văn chương Kafū là "sự chiến bại của một nhà Nho". Có lẽ mỗi người đều có lý trong một phần nào. Thế nhưng chúng ta nên gạt qua những lời buộc tội, quy kết ông như kẻ "lỗi thời", "lạc hậu", chỉ biết ngỡ ngàng nhìn một Nhật Bản cổ xưa đã biến mất hay đang trên đường tàn tạ. Phải chăng Kafū chỉ muốn tìm về cội rễ khi nhìn thấy mình và đồng bào đang trở thành mất gốc và muốn giữ lại một mảnh vụn của tâm hồn mình đang sắp sửa ra đi vĩnh viễn? Chính ở điểm này, có lẽ ông gặp gỡ Sōseki, cho dù nơi Kafū, lòng tiếc nuối những cái đẹp và đáng yêu của

https://tieulun.hopto.org

Edo đó chỉ thể hiện qua thế giới hoan lạc mà ông không thể thoát ra khỏi vì chỉ có nơi này mới cho phép ông kết hợp được đam mê với suy tư. Đừng trách ông muốn làm như một gesakusha ngày xưa viết truyện để thiên hạ mua vui bởi lẽ văn nhân Edo có những điều kiện sinh hoạt và mục đích khác với Kafū. Văn nhân Edo phải uốn mình theo hoàn cảnh sống của họ trong khi Kafū tự chọn cho mình một hướng đi. Dẫu có người muốn phản biện rằng Kafū bản tính đã thích cuộc sống ăn chơi, lui tới những xóm lầu xanh, vây quanh bởi những người con gái coi nhẹ trinh tiết. Thế nhưng việc đi theo một con đường nào đó rồi gắn bó bền bỉ với nó đến suốt cuộc đời như ông, ngay cả trong những năm giữa thế chiến thứ hai lúc Nhật Bản còn đang mải mê chạy theo giấc mơ đế quốc, hẳn phải có một giá trị nhất định.

Thực ra, có một thời gian, Kafū đã trở thành Giáo sư Trưởng khoa Văn chương Pháp của Đại học Keiō (1911), nghĩa là đóng được vai trò một ông thầy khả kính. Ông cũng kết hôn đàng hoàng dù là kết hôn để làm vui lòng cha mình bởi vì ông đã ly dị vợ ít lâu sau cái chết của người cha. Ông tái hôn năm 1914 với Yaeji, một geisha mà ông đi lại từ lâu, rồi sau hai ba mối tình lăng nhăng, lại ly dị lần nữa năm sau.

Đọ sức

Năm 1916, Kafū bắt đầu cho đăng trên mặt báo tác phẩm *Udekurabe* (Đọ sức, 1916 - 1917). In thành sách vào năm 1918, tác phẩm trình bày cuộc sống bên trong những geisha okiya, ám chỉ nơi làm việc của các nàng geisha, thế giới mà ông rất quen thuộc. Geisha là nghề chiêu đãi trong các buổi họp mặt ở Nhật, vốn bắt đầu giữa thế kỷ thứ VII và XIII và phát triển mạnh dưới thời Edo. Khác với các cô gái lầu xanh, geisha không tiếp khách ở nhà riêng mà ở okiya, hơn nữa họ được pháp luật đặt trên tầm

https://tieulun.hopto.org

giới thuần túy bán phấn buôn hương vì phẩm chất nghệ thuật thanh lịch của họ.

Truyện kể cuộc đời của Komayo, một geisha giải nghệ để lấy chồng nhưng sau khi chồng chết đã trở lại với nghề cũ. Ở okiya, tình cờ nàng gặp lại Yoshioka, người yêu xưa, một thời sống chung nhưng đã phải xa nàng để lên đường du học. Nàng đề nghị Yoshioka làm danna (người bảo trợ) cho mình. Cuộc trùng phùng và tình cảm vừa bùng lên lại giữa hai người không ngăn được Komayo có cuộc tình thoáng qua với Segawa, một người đàn ông tướng mạo hấp dẫn. Tình cờ biết được chuyện đó và để trả thù, Yoshioka tìm đến với Kikuchiyo, một geisha có nhiều triển vọng, đang làm việc cùng okiya với Komayo và là địch thủ của nàng. Thấy thế, Komayo trả đũa bằng cách liên hệ sâu đậm hơn với Segawa. Yoshioka cũng phản ứng theo chiều ngược lại, gắn bó thêm với Kikuchiyo. Trong một buổi diễn Kabuki, Rikiji, một cô tình nhân cũ của Yoshioka lại "phá đám" Komayo bằng cách giới thiệu Segawa cho Kimiyu, một geisha khác. Cô gái này có của nên làm vừa lòng mẹ của Segawa hơn là Komayo. Rốt cuộc, Komayo biến thành kẻ cô đơn khi người đàn ông nàng yêu và người đàn ông cung phụng cho nàng đều đã bỏ đi. Lẻ loi, nàng dồn hết sức vào nghề nghiệp và chiến đấu, gìn giữ okiya thừa hưởng từ bà chủ cũ nay đã qua đời.

Trong *Udekurabe*, Kafū muốn mô tả cuộc sống và phân tích tâm lý các cô geisha. Họ là những con người, theo ông, vì lý do nghề nghiệp nên khó có thể tin cậy. Muốn thành công trong nghề, họ phải kiểm soát con tim. Trên thực tế, theo luật pháp, những geisha muốn trở về cuộc sống bình thường để làm vợ làm mẹ, đều bắt buộc phải bỏ nghề. *Udekurabe* cũng là một tác phẩm có màu sắc tự truyện, hình bóng Kafū như bảng lảng trong đó.

https://tieulun.hopto.org

Pháo bông

1916 cũng là năm Kafū từ chức ở đại học và từ đó, tách hẳn xã hội, thay đổi địa chỉ thường xuyên, rong chơi đó đây và tiếp tục cuộc sống hưởng lạc như những điều ông ghi lại trong *Hanabi* (Pháo bông, 1919). Lý do chính của chuỗi hành động này là phản ứng chống lại nhà nước Nhật Bản đang đi trên con đường quân phiệt hóa. Kafū cảm thấy mình lạc lõng trong một xã hội như vậy nên kháng cự một cách tiêu cực bằng cách làm kẻ đứng bên lề.

Bắt đầu tác phẩm có tính chất tùy bút này, Kafū hồi tưởng lại những cuộc ăn mừng mà Nhật Bản đã cử hành trong quá khứ với pháo bông, lồng đèn, cờ xí, diễu hành, tung hô vạn tuế và cảnh người đi xem hội giày đạp lên nhau... nhân những sự kiện như kỷ niệm ngày ban hành Hiến pháp (1890), chiến thắng Nhật - Thanh (1895), dời đô từ Kyōto về Tōkyō (1898), chiến thắng Nhật - Nga (1905), lễ đăng quang của Thiên hoàng Taishō (1915), kỷ niệm hoà hội Versailles (1919)... Thế nhưng ông cũng nhắc lại một sự kiện kém vui mà ông đã chứng kiến vào năm 1911 khi bắt đầu đi dạy ở Keiō. Ngày hôm đó, một đoàn xe bít bùng đã giải nhà văn Kōtoku Shūsui và các bạn đồng tù ra Tòa án Hibiya để xử tội đại nghịch với tội danh muốn ám sát Thiên hoàng Meiji (1910). Kết quả là Kōtoku đã bị xử tử. Đối với Kafū, đây là hành động kém quang vinh của một nhà nước đang giẫm nát quyền tự do ngôn luận. Chính nhà nước đó, năm 1918, cũng kiểm duyệt khi báo chí đăng tin về những cuộc bạo động trong dân chúng vì gạo tăng giá. Không có cái can đảm để nói: "Tôi buộc tội!" (J'accuse!) như Zola hay bỏ nước ra đi, ông vô cùng hổ thẹn và cảm thấy không còn con đường nào khác hơn là "hạ thấp nghệ thuật của mình xuống hàng tác giả thời Edo dùng văn để mua vui thiên hạ". Và cũng như ông đã viết tiếp trong *Hanabi:* "Kể từ đó, tôi bắt đầu

https://tieulun.hopto.org

đeo một túi thuốc lá ngang thắt lưng, sưu tập tranh mộc bản và chơi đàn shamisen".

Đứng ngơ ngác giữa những ngả ba lịch sử

Tháng 7 năm Taishō thứ 11 (1922), nhà văn mà Kafū yêu kính hơn cả là Mori Ōgai qua đời. Buổi vãn niên, vì chán ngán với tình thế và cũng đánh mất niềm tin nơi chế độ, nhất là từ sau vụ án "nghịch đảng" nói trên. Ōgai xoay ra viết loại tiểu thuyết lịch sử có tính khảo chứng. Kafū thu nhận ảnh hưởng của bậc tiền bối đáng kính này và cũng đi theo con đường viết truyện ký về những nhà Nho lớp cũ như ông ngoại Washidzu Kidō của mình và Ōnuma Chinzan[1], sau đó là về Ōta Nanpo[2] và Narushima Ryūhoku[3]. Thế rồi, cuối thời Taishô bước sang Shōwa (1926), buổi tối khi thành phố lên đèn, hầu như người ta thấy Kafū cà kê ở những quán nước tiệm rượu phố Ginza. Thời ấy, ông hầu như không còn lui tới với văn đàn nữa.

Các quán rượu kiểu phương Tây mà người ta gọi là kafe (khác với hình ảnh quán cà phê ngày nay) lúc đó đang hồi toàn thịnh và nó trở thành bối cảnh cho nhiều tác phẩm của ông như Ajisai (Hoa tử dương) và *Enoki Monogatari* (Truyện cây gỗ dâu), đặc biệt *Tsuyu no atosaki* (Trước sau mùa mưa dầm, 1931),

---

1 Thi nhân Hán thi cuối Mạc Phủ đầu Duy Tân, sinh ở Shitaya (Edo), nay là Tōkyō, từng mở thi đàn Shitaya ginsha (Hạ Cốc ngâm xã). Kafū viết về Ōnuma Chinzan (1818 - 1891) trong *Shitaya Sōwa* (Hạ Cốc tùng thoại).

2 Nhà thơ cuồng ca (thơ ngông) Ôta Nanpo (1794 - 1823). Văn nhân tiêu biểu thời Edo đã để lại nhiều thi ca, nhật ký, tùy bút và du ký. Sau trở thành quan chức Mạc phủ.

3 Nhà báo và cũng là tùy bút gia. Narushima Ryūhoku (1837 - 1884) sinh ra ở Asakusa. Từng dạy kèm Shōgun Tokugawa Iesada. Có học vấn và tài thao lược nhưng bất mãn với chính phủ Duy Tân nên về sống ẩn dật ở Mukôjima, lấy hiệu là Mặc thượng ngư sư (Lão chài trên sông Sumida). Tập tùy bút bằng Hán văn *Liễu kiều tân chí* (Ryūkyō shinshi, 1874) của ông là một tác phẩm có tầm vóc lớn trong thể loại này, nói về khu Yanagibashi, một xóm ăn chơi của Edo xưa.

https://tieulun.hopto.org

tác phẩm nói về cuộc sống các cô chiêu đãi viên kafe ấy, đã gây được tiếng vang, đánh dấu sự trở về với văn đàn của Kafū. Nhưng qua năm sau (1932), cùng với biến cố quân sự ở Thượng Hải, việc nhóm khủng bố Ketsumeidan (Huyết minh đoàn) ám sát kỹ nghệ gia Dan Takuma và biến cố ngày 15 tháng 5, một nhóm sĩ quan hải quân xông vào tư dinh hạ sát Thủ tướng Inukai Tsuyoshi, Kafū hầu như mất hết hứng sáng tác. Phải đợi hai năm sau, ông mới cho đăng đoản thiên *Hikage no hana* (Hoa trong bóng râm) trước khi một lần nữa dạt ra đứng bên ngoài cuộc chơi.

Truyện lạ Bờ Đông

Tác phẩm tiêu biểu của Kafū trước chiến tranh có tên là *Bokutō Kitan* (Truyện lạ Bờ Đông, đăng năm 1937). Bờ Đông ở đây là bờ phía đông con sông Sumida (còn gọi là Mặc thủy) - nay trở thành một khu vực nội thành Tōkyō) - nhưng lúc đó chỉ là những xóm nghèo ven đô, nơi sinh hoạt của tầng lớp lao động nghèo khó. Truyện kể về một nhà văn đang túng đề tài đi lang thang trong xóm đã tình cờ khám phá ra nơi O-Yuki, một nàng con gái buôn hương, vẻ đẹp và nét ngây thơ mà ông không còn tìm thấy nơi con người ở thủ đô xô bồ hỗn tạp và tàn nhẫn đến phi nhân của buổi giao thời.

Bokutō Kitan không phải là một cuốn tiểu thuyết đúng nghĩa. Giống như một tác phẩm ra đời trước đó là *Takekurabe* (Đọ vai, 1895 - 1896) của nhà văn nữ Higuchi Ichiyō, nó là một tiểu-thuyết-tùy-bút hay tiểu-thuyết-không-cốt-truyện, với ý định mô tả phong cảnh và kể lể tâm tư nhiều hơn là trình bày sự kiện hay thắt gút, mở gút. Cũng như *Takakurabe, Bokutō Kitan* lấy thế giới xóm lầu xanh Tamanoi, một nơi tương tự chốn hành lạc nổi tiếng Yoshiwara, làm bối cảnh, để nói lên không khí trữ

https://tieulun.hopto.org

tình bàng bạc giữa thiên nhiên bốn mùa và cái tình cảm tế nhị, se sắt của những con người sống trong khu vực buôn hương bán phấn ấy. Trong chiều hướng đó, *Bokutō Kitan* không những mang hương vị Takekurabe mà còn có những điểm tương tự với *Imado Shinjū* (Chết chung vì tình ở Imado, 1896) của Hirotsu Ryūrō và *Chūmonchō* (Tập địa chỉ khách hàng, 1897) của Izumi Kyôka nữa. Kafū ở đây đã chứng tỏ ông không phải là một nhà văn suy tư hay luận lý. Ông chỉ là một nhà văn nói lên cảm xúc và tâm tình của mình và của người trong một xã hội đang đà tan biến mà không bao giờ có thể tìm thấy lại.

Năm 1937 cũng là năm mà nước Nhật phiệt và nước Đức của Hitler, nước Ý của Mussolini bắt đầu hợp tác để sau này đã đẻ ra liên minh phe Trục. Chính quyền đương thời đang khép dần gọng kìm kiểm duyệt, họ đòi các nhà văn phải tỏ ra "có trách nhiệm trước thời cuộc". May cho Kafū là *BokutōKitan* được đưa lên mặt báo *Asahi* trang buổi chiều liên tục từ tháng 4 đến tháng 6 năm 1937 với minh họa của Kimura Shōhachi, vừa đúng trước khi thời thế hoàn toàn đổi thay.

Sau đó, cùng với chiến sự leo thang, đoàn thể Bungaku Hōkokukai (Văn học báo quốc hội) mà Kikuchi Kan (1888 - 1948) lãnh đạo đã ra đời vào năm 1942. Nó vốn được thành lập dưới sự chỉ đạo của chính phủ như cơ quan chính trị để thực hiện tôn chỉ của nhà nước. Hầu hết các người cầm bút Nhật Bản trong giai đoạn này đều gia nhập hội, chỉ trừ một số trường hợp đơn lẻ, trong đó có Kafū. Dĩ nhiên khi chọn thái độ "không buồn trả lời" những bức thư của Bungaku Hôkokukai kêu gọi gia nhập, Kafū tự mình đánh mất cần câu cơm vì không ai chịu xuất bản tác phẩm của ông nữa mà chuyện sống còn của bản thân còn bị đe dọa.

Trong một xã hội tập đoàn như Nhật Bản, hành động từ chối bắt tay chính quyền quân phiệt của Kafū đồng nghĩa với tự sát.

https://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên, dù không cho ông in nhưng chính quyền ấy không thể cấm ông sáng tác. Điều này giải thích sự xuất hiện rầm rộ trong giai đoạn 1945 - 1946 của các tác phẩm mà ông đã thầm lặng viết giữa chiến tranh. Chính ra văn đàn Nhật Bản thời 1945-1946 không hề vắng vẻ. Hãy còn có sự trở về của những cây viết cũ như Tanizaki Jun.ichirō, Shiga Naoya... và sự góp mặt của các tài năng mới như Dazai Osamu... nhưng hầu như những nhà văn có liên hệ với quân phiệt đều bị bắt buộc phải gác bút hay không dám viết nữa vì cảm thấy xấu hổ. Ngược lại, Kaifū là người đã lẳng lặng tự ý nằm giả chết từ năm 1938. Thời hậu chiến nay đã bắt đầu, cho ông tìm thấy cơ hội hồi sinh.

Huân chương

Thực vậy, nội năm 1946, Kafū lần lượt cho ra đời một loạt tác phẩm: *Ukishizumi* (Chìm nổi) nói về cuộc đời đầy thăng trầm của một chiêu đãi viên, *Odoriko* (Con hát) mô tả mối tình tay ba giữa một nhạc công và hai cô vũ nữ, *Towazu Monogatari* (Chuyện không ai hỏi), tâm sự của một họa sĩ lỡ làng và cuộc tình của ông với con gái người tình nhân cũ đã chết.

Kunshō (Huân chương) cũng ra đời vào thời điểm đó, nói về cái chết của một cựu chiến binh trận Nhật - Nga, người đã có thái độ khinh bạc là đem tấm huân chương của mình để trang trí nhà trò các rạp vũ khỏa thân và nhạc kịch rẻ tiền (gọi là Opera-kan) trong xóm bình dân Asakusa. Trận đối đầu giữa Nga và Nhật mà ông ta tham dự như một anh hùng đã đem về chiến thắng rúng động thế giới cho phía Nhật nhưng ở quốc nội, nó đã gây nên một bầu không khí đầy căm phẫn trong dân chúng, có dịp bùng nổ ở Công viên Hibiya giữa Tōkyō. So với thiệt hại về người và của mà dân chúng bị chính quyền bắt buộc chịu đựng, Nhật Bản không thu về "lợi lộc" nào đáng kể vì bị Âu Mỹ bênh Nga o ép.

https://tieulun.hopto.org

Nhật ký đoạn trường

Một loại hình văn học mà Kafū sở trường là nhật ký. Cũng có thể nói đây là loại hình mà các nhà văn Nhật Bản yêu chuộng và thiện nghệ. Nó đã bắt nguồn tự thời Heian. Chính bản thân Kafū cũng nhìn nhận vị trí quan trọng của nó trong cuộc đời mình.

Ông đã giữ những cuốn nhật ký từ ngày 16 tháng 9 năm 1917 (Taishō 6) cho đến ngày 29 tháng 4 năm 1959 (Shōwa 34), tất cả kéo dài trên bốn mươi hai năm từ lúc ông ba mươi bảy tuổi đến khi qua đời suýt soát tuổi tám mươi. Nhật ký được đặt tên là *Danchōtei Nichijō* (Nhật ký ở Đoạn Trường Đình). Cái đình Đoạn Trường là tên một túp nhà nhỏ ông cho cất trong vườn mình ở Ushigome Ōkubo trong thành phố Tōkyō. Ông tự xưng Đoạn Trường chủ nhân (ám chỉ một cách dí dỏm chứng bệnh kinh niên đường ruột của mình) và cho trồng chung quanh đình hoa hải đường mùa thu vốn có cái tên chữ Hán bóng bẩy là... Đoạn Trường hoa.

Trong thời chiến, vì sợ gặp cái họa văn tự, ông không đưa mấy cuốn nhật ký - phần nhiều viết trong những cuốn vở học trò - cho ai xem, dù là bạn thân. Tuy lúc sinh tiền, sau 1945, một nửa nhật ký đã được công bố nhưng phải đợi đến năm 1964, nhà xuất bản Iwanami mới cho in tất cả thành bảy cuốn trong toàn tập về ông. Ngoài giá trị văn chương, đây là một tư liệu về phong tục học rất quý giá. Trong đó, ông kể lể từ chuyện lớn đến chuyện vặt vãnh trong ngày: tin tức khí tượng, thức ăn thức uống, tên khách đến chơi, nội dung những cuộc đi dạo, phong cảnh, vật giá, phê phán chế độ chính trị, trình bày cảm nghĩ sau khi đọc sách, chê trách sự phá sản của những tập quán tốt đẹp... Trong đó, ngoài bộ phận chữ viết quan trọng hơn cả, còn kèm thêm tranh ảnh và địa đồ...

https://tieulun.hopto.org

Kể từ 1957, trong thời gian hai năm trời, Kafū buổi vãn niên đã khép mình trong sự cô đơn. Ông thường dạo chơi xóm Asakusa, nơi còn giữ lại hình ảnh cuộc sống người thường dân Edo. Ngôi nhà cuối cùng của ông tọa lạc tại Edogawa, một nơi hơi xa thành phố. Con sông Edogawa gợi nhớ không khí của dòng Sumida mà ông từng biết thời thơ ấu. Một người đàn bà đến nhà giúp việc buổi sáng vào năm Shōwa 34 (1959) đã nhận ra thi thể nhà văn, vẫn ăn mặc đường hoàng, nằm sóng sượt trên sàn phòng ngủ. Năm đó, ông tám mươi tuổi. Ông được người em út mà ông mới làm lành trở lại sau ba mươi năm không nhìn mặt, đem về an táng trong khu mộ địa của dòng họ bên cạnh mẹ cha. Như thế gia đình đã chụp bắt được ông, đứa con hoang đàng mà họ đã để vuột mất khi còn sống, một người chỉ ước mơ khi chết đi sẽ được nằm chung cùng nghĩa địa trong Tĩnh Nhàn Tự (Jōkanji) khu Arakawa với các cô gái lầu xanh Yoshiwara mà ông yêu dấu thuở sinh thời.

Cho đến ngày cuối của cuộc đời, văn nghiệp Kafū đã theo ba hướng chính: nhật ký, tùy bút, truyện ngắn và truyện dài. Đó là chưa kể sự hợp tác của ông với sân khấu kabuki và kịch nghệ. Tất cả đều bộc lộ cố gắng của Kafū để gìn giữ một chút nào nét đẹp của Edo suốt trong khoảng thời gian Nhật Bản hiện đại dần dần xóa bỏ những xóm làng chơi, duy một số geisha và sân khấu nhạc kịch trước 1945 còn giữ lại chút hào hoa của một thuở nào.

Là nhà văn cuối cùng của thế hệ Meiji và được sống khá lâu, ông đã có cái may mắn chứng kiến những đổi dời to lớn của đất nước ông để kể lại nó trong các tác phẩm của mình. Cuộc đổi dời to lớn đó vẫn chưa đến hồi khép lại. Do đó, chúng ta hiểu vì sao những con người có lòng và nhạy cảm của đất nước này, khi đọc những lời phê phán của Kafū đối xã hội mà họ đang sống, vẫn

https://tieulun.hopto.org

tìm thấy nơi nhà văn sợi dây kết hợp họ lại với nhau, một điều chúng ta còn thấy được bên ngoài những câu văn đầy chất thơ và đẹp tuyệt của ông.

Tóm lại, Nagai Kafū là người Mohican cuối cùng trong cái nghĩa ông thuộc loài khổng tượng đã biến mất vào trong dòng lịch sử. Loài động vật ấy với cái đầu thật nhỏ và trái tim thật lớn, thân hình dềnh dàng nhưng chỉ biết nhai cỏ, chỉ cần một chuyển biến lớn như một khối vẫn thạch vĩ đại đâm vào địa cầu là ra đi không để lại dấu vết.

Riêng cuộc sống của chính Kafū cũng chỉ là một nỗi hoài niệm vô biên.

Niên biểu Nagai Kafū

1879: Sinh ra ở khu Koishikawa Kanatomi (nay thuộc khu Bunkyô) Tōkyō, trưởng nam của ông Nagai Kiichirō và bà Washidzu Tsune.

1889: 10 tuổi. Học tiểu học.

1890: 11 tuổi. Cha rời chức thư ký Đại học Đế quốc để làm bí thư cho Tổng trưởng Giáo dục Yoshikawa Akimasa. Cả nhà dọn về khu trung tâm hành chánh Kōjimachi Nagata.

1891: 12 tuổi. Cha đổi qua làm Vụ trưởng Kế toán Bộ Giáo dục, gia đình trở về nhà cũ ở Koishikawa. Theo học trung học.

1893: 14 tuổi. Cha bán nhà Koishikawa và mướn nhà ở Kôjimachi.

1894: 15 tuổi. Bắt đầu học thư đạo và hội họa với các gia sư. Mắc bệnh sưng hạch phải vào bệnh viện điều trị.

1895: 16 tuổi. Nằm dưỡng bệnh ở nhà nghỉ của gia đình ở Zushi, bắt đầu đọc loại sách văn học (*Thủy hử, Tây du, Tam quốc* và các tiểu thuyết dã sử Nhật).

https://tieulun.hopto.org

1896: 17 tuổi. Học thổi sáo shakuhachi và Hán thi.

1897: 18 tuổi. Cha từ chức ở Bộ Giáo dục để vào làm ở Công ty vận tải đường biển và được bổ làm Giám đốc chi nhánh Thượng Hải. Được sang Trung Quốc thăm bố. Nhập học khoa ngoại ngữ Trường Cao đẳng Thương mại ở khu Kanda.

1898: 19 tuổi. Trở thành học trò nhà văn Hirotsu Ryūrō.

1899: 20 tuổi. Theo học rakugo, đoạt giải thưởng viết văn do một nhật báo tổ chức. Vì không đi học chuyên cần, bị nhà trường gạch tên.

1900: 21 tuổi. Bố về nước và được thăng chức Giám đốc chi nhánh Yokohama. Trở thành môn sinh kabuki của nhà nghiên cứu kiêm soạn giả Fukuchi Ōchi. Học thêm sân khấu kyōgen.

1901: 22 tuổi. Rời nhà hát kabuki để vào làm ở *Nhật báo Yamato*. Bắt đầu đăng tiểu thuyết nhiều kỳ *Shin-Umegoyomi* (Cuốn lịch hoa mơ-bộ mới) nhưng không lâu đã bị cho thôi việc.

1902: 23 tuổi. Bắt đầu hâm mộ Zola. Cho ra mắt *Yashin* (Tham vọng), *Jigoku no hana* (Hoa địa ngục), *Shinnin chiji* (Ông thị trưởng mới nhậm chức).

1903: 24 tuổi. Lần đầu tiên gặp Mori Ōgai. Xuất bản *Yume no onna* (Người đàn bà trong mơ). Tháng Chín, cha gửi qua Mỹ học trung học ở Tacoma (tiểu bang Washington).

1904: 25 tuổi. Muốn chuyên về văn chương Pháp nên xin làm sinh viên bàng thính khoa Pháp văn ở Trường Cao đẳng Đại học Kalamazoo (tiểu bang Michigan). Ra mắt *Sumidagawa* (Dòng Sumida) trên tạp chí *Bungakukai* ở quê nhà.

1905: 26 tuổi. Nghe tin chiến tranh Nhật - Nga bùng nổ. Đến New York, anh họ là Nagai Shōzō kiếm cho một chỗ làm việc ở Tòa Công sứ Nhật. Đi lại với nàng Edyth, một cô gái trong giới xã

https://tieulun.hopto.org

giao. Tháng Mười, thôi việc nhưng bố lo liệu được vào thực tập ở Shōgin (Yokohama Shōkin Ginkō) chi nhánh New York.

1906: 27 tuổi. Không thích việc ở ngân hàng cho lắm, xoay qua thưởng thức âm nhạc. Thu thập tài liệu để viết ký sự về nước Mỹ. Chìm đắm trong cuộc sống phóng đãng với nàng Edyth.

1907: 28 tuổi. Lấy tàu thủy sang Pháp, làm việc ở chi nhánh Lyon (Pháp) của Shōgin. Vẫn mang tiếng không nghiêm túc trong công việc.

1908: 29 tuổi. Tự ý bỏ việc, vì ngưỡng mộ cuộc sống ở Paris nên rời Lyon để đến đấy. Quen biết dịch giả thơ ngoại quốc Ueda Bin, lúc đó đã thôi việc và đang rong chơi trong khu nghệ sĩ Montmartre. Hai tháng sau, đột nhiên về nước và xuất bản *Amerika Monogatari* (Chuyện bên Mỹ).

1909: 30 tuổi. *Furansu Monogatari* (Chuyện bên Pháp) ra đời nhưng bị cấm. Đầu mùa hạ, đi lại thân mật với Matsu, một ca kỹ ở Shinbashi. Quen biết Natsume Sōseki. Từ tháng Mười hai, đăng liên tục nhiều kỳ tác phẩm *Reishō* (Cười nhạt) trên báo *Asahi,* cũng như cho ra mắt *Sumidagawa* (Dòng Sumida) và nhiều tác phẩm mới: *Kitsune* (Con Chồn), *Matsuri no yogatari* (Truyện đêm lễ hội), *Shukuhai* (Ly rượu mừng), *Botan no kyaku* (Người khách mẫu đơn), *Kanraku* (Hoan lạc), *Kichōsha no nikki* (Nhật ký người trở lại quê hương), *Fukagawa no Uta* (Khúc hát Fukagawa), *Kangokusho no Ura* (Sau lưng nhà ngục), *Hōtō* (Phóng đãng) biểu lộ phong cách lãng mạn và duy mỹ giữa thời đại mà văn chương tả thực mới là khuynh hướng chủ đạo.

1910: 31 tuổi. Nhờ hai nhân vật uy tín là Mori Ōgai và Ueda Bin đánh giá cao và tiến cử, tuy không đủ bằng cấp đòi hỏi vẫn trở thành giáo sư thực thụ, chủ nhiệm Khoa Văn chương Pháp ở

https://tieulun.hopto.org

Đại học Keiō. Thành lập tạp chí văn học khuynh hướng duy mỹ Mita Bungaku để đối chọi với màu sắc chủ nghĩa tự nhiên của Waseda Bungaku, do khoa văn Đại học Waseda đề xướng.Từ đó, trong suốt 6 năm làm việc ở Keiō, các trứ tác của ông chủ yếu được đăng trong tạp chí của nhà trường. Lại quen biết với các ca kỹ xóm Shinbashi như Tomimatsu, Yaeji.

1911: 32 tuổi. Được chính khách Saionji Kinmochi, bạn thân của cha, mời ông đến họp mặt với Useikai (Vũ Thanh hội), một tập hợp văn nhân nghệ sĩ. Ông có để lại một bút ký về những cuộc gặp gỡ này bên cạnh các ngôi sao trong giới cầm bút đương thời như Izumi Kyōka, Mori Ōgai, Hirotsu Ryūrō, Shimazaki Tōson. Ōmachi Keigetsu và Tanizaki Jun.ichirō... Cần chú ý là Saionji (1849 - 1940), một công khanh không thuộc nhóm chính trị gia phiên phiệt, trí thức ưu tú và cũng từng du học ở Pháp như ông.

1912: 33 tuổi. Kết hôn với bà Saitō Yone, con gái một nhà buôn gỗ. Cuối năm đó, cho ra đời *Shinbashi Yawa* (Tân Kiều dạ thoại). Cha bị tai biến mạch máu não nhưng ông đang ăn nằm dài dài ở nhà Yaeji nên không hay biết.

1913: 34 tuổi. Tháng Giêng bố mất ở tuổi 62. Tháng hai, ly hôn với Yone. Xuất bản *Sangoshū* (San hô tập), một tuyển tập thơ dịch các thi nhân Pháp ngữ như Baudelaire, Verlaine, Samain, Nữ công tước de Noailles...

1914: 35 tuổi. Tháng Ba, cưới ca kỹ Yaeji (tên thật: Kaneko Yae). Nhân việc đó, bất hòa với em trai là Isaburō. Bắt đầu đăng nhiều kỳ *Hiyori geta* (Guốc gỗ ngày đẹp trời).

1915: 36 tuổi. Tháng Giêng *Natsu no sugata* (Dáng dấp mùa hạ) ra đời. Sách bị cấm.

1916: 37 tuổi. Yaeji đột ngột bỏ nhà, quay lại với nghề cũ. Từ chức giáo sư đại học Keiō. Lập ra tờ báo *Bunmei* (Văn minh).

https://tieulun.hopto.org

Tháng Tám, đăng liên tục *Udekurabe* (Đọ sức) nói về một cuộc tranh giành tình yêu và đụng chạm nghề nghiệp trong thế giới các nàng geisha nhưng cũng để lại chút bóng hình cuộc đời mình trong đó.

1917: 38 tuổi. Rút ra khỏi Ban biên tập tạp chí *Mita Bungaku.* Bắt đầu viết nhật ký. Sau sẽ là tư liệu cho *Danchōtei Nichijō* (Nhật ký Đoạn Trường Đình)..

1918: 39 tuổi. Chủ trương tờ *Kagetsu* (Hoa nguyệt). Đăng tiểu thuyết dài *Okamezasa* (Cây nêu lá trúc). Tháng 11, bán nhà cửa cha mẹ để lại, dọn về khu Tsukiji. Tháng 12, nhà xuất bản *Shunfūdō* (Xuân Phong Đường) tiếp tục in toàn tập của Kafū.

1919: 40 tuổi. Mua nhà kiểu Tây phương ở Azabu. Tháng 12, đăng *Hanabi* (Pháo bông) trên tạp chí *Kaizō*.

1920: 41 tuổi. Cho ra mắt *Edo geijutsuron* (Nghệ thuật luận về Edo). Dọn đến nhà mới.

1921: 42 tuổi. Trình làng tác phẩm *Ame shōshō* (Mưa lê thê).

1922: 43 tuổi. Trình làng *Yukidoke* (Tuyết tan).

1923: 44 tuổi. Đọc các tập tiểu thuyết lịch sử của Mori Ōgai. Vì thích thú với chúng nên bắt đầu nghiên cứu về truyện ký các văn nhân làng Nho.

1926: 47 tuổi. Xuất bản *Shitaya sōwa* (Mấy câu chuyện về xóm Shitaya).

1927: 48 tuổi. Viết nhiều bút ký tưởng nhớ tùy bút gia đàn anh Narushima Ryūhoku, người nổi tiếng với truyện ký về xóm Yanagibashi. Xảy ra vụ tranh chấp giữa người thiếp yêu của ông là Sekine Uta với một cô hầu bàn quán cà phê.

1928: 49 tuổi. *Sumidagawa* được dựng thành kịch trên sân khấu rạp Hongō.

https://tieulun.hopto.org

1929: 50 tuổi. Đăng *Kataomoi* (Yêu đơn phương) trên tạp chí *Chuō Koron.*

1931: 52 tuổi. Ra mắt các tác phẩm *Ajisai* (Hoa tử dương), *Enoki Monogatari* (Truyện cây gỗ dâu), *Tsuyu no atosaki* (Trước sau mùa mưa dầm). Chia tay nàng Uta.

1934: 55 tuổi. Trình làng *Hikage no uta* (Hoa trong bóng râm).

1937: 58 tuổi. Tiểu thuyết đăng dài hạn *Bokutô Kidan* (Truyện lạ bờ Đông) có tiếng vang với độc giả, được các nhà phê bình xem như tác phẩm tiêu biểu của ông. Tháng 9, mẹ mất nhưng ông không đi dự dám tang.

1938: 59 tuổi. Soạn nhạc kịch nhan đề *Katsushika Jōwa* (Truyện tình ở Katsushika), được trình diễn trên sân khấu opera khu Asakusa.

1944: 64 tuổi. Nhận con trai của em họ làm con nuôi.

1945: 66 tuổi. Nhà đang ở bị dội bom cháy tiêu. Phải sơ tán về miền quê. Nghe tin đình chiến khi ở Okayama.

1946: 67 tuổi. Cho ra đời một lượt nhiều tác phẩm thai nghén trong thời chiến như *Odoriko* (Con hát), *Kunshō* (Huân chương), *Ukishizumi* (Chìm nổi), *Tamenaga Shunsui* (Bàn về tiểu thuyết gia Tamenaga Shunsui), *Risai nichiroku* (Nhật ký một trận hỏa tai), *Towazumonogatari* (Chuyện không ai hỏi), *Raihōsha* (Kẻ đến thăm), *Kusamomiji* (Cỏ thu nhuộm hồng).

1947: 68 tuổi. Làm lành với người em út Isaburō đã hơn 30 năm không gặp.

1948: 69 tuổi. Lại lui tới thường xuyên phòng trò các rạp hát vùng Asakusa và thân mật với các nữ diễn viên, nữ vũ công.

https://tieulun.hopto.org

1949: Đăng dài hạn tập nhật ký *Danchōtei Nichijō* (Nhật ký Đoạn Trường Đình) trên tạp chí *Chuō Kōron*. Các tác phẩm khác được đăng tải trong giai đoạn này là *Nigirimeshi* (Cơm nắm), *Teisha no yo no dekigoto* (Chuyện xảy ra một đêm tàu dừng), *Zassōen* (Vườn cỏ dại), *Aki no onna* (Người đàn bà mùa thu), *Hitozuma* (Gái có chồng), *Katai gidan* (Bàn về lõa thể).

1950: 71 tuổi. Cho ra mắt *Katsushika Miyage* (Món quà của vùng Katsushika).

1952: 73 tuổi. Đăng *Yume* (Mộng) và *Ikyō no koi* (Mối tình trên đất người). Được chính phủ trao tặng Huân chương văn hóa vì 3 lý do là viết được tác phẩm giàu chất thơ, nghị luận phê phán văn mình sắc bén và thấu triệt trong sự quan chiếu văn chương với hiện thực, xứng đáng có địa vị một mình một cõi trên văn đàn.

1953: 74 tuổi. Tạp chí *Chuō Korōn* đăng *Kafū sengo nichireki* (Những năm tháng hậu chiến của Kafū).

1954: 75 tuổi. Trở thành hội viên Hàn lâm Viện Nghệ thuật. Viết thêm *Katai* (Khỏa thân), *Azumabashi* (Cầu Azuma), *Akasuka kōkyōkyoku* (Bản giao hưởng Asakusa).

1956: 76 tuổi. *Katsushika koyomi* (Cuốn lịch Katsushika) đăng trên nhật báo *Mainichi. Otokogokoro* (Lòng dạ đàn ông) được đăng trên tạp chí *Chuō Koron.*

1957: 78 tuổi. Về sống một mình ở ngôi nhà mới ở Yawata thuộc thị trấn Ichikawa. *Chuō Kōron* đăng *Natsu no yo* (Đêm mùa hạ) và *Fuyubi kage* (Cái bóng ngày mùa đông).

1958: 79 tuổi. *Banshaku* (Bữa rượu chiều) đăng trên *Chuō Koron*. Nhà xuất bản Chikuma Shobō tuyển chọn tác phẩm Kafū và đưa vào toàn tập văn học hiện đại Nhật Bản (quyển 16).

https://tieulun.hopto.org

1959: 80 tuổi. Tháng Một, còn cho đăng *Mukōjima* (Đảo bên kia bờ) nói về khu Mukōjima, hòn đảo nằm bên kia bờ sông Sumida. Thế nhưng, tháng Ba, khi đang đi dạo ở Asakusa thì bệnh cũ (loét bao tử) bộc phát. Tháng Tư, thổ huyết và qua đời. Được chôn cất trong khu mộ địa của gia đình ở khu Bunkyō, Tōkyō.

(Tōkyō ngày 30 tháng 5 năm 2015)

https://tieulun.hopto.org

Truyện lạ Bờ Đông

Nguyên tác: **Bokutō Kitan**
Người dịch: **Nguyễn Nam Trân**

Dẫn nhập

Đây là một "tiểu-thuyết-tùy-bút" đáng được gọi là tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Nagai Kafū.

Trong bài bạt cho *Truyện lạ Bờ Đông* ở phần *Đôi lời thêm thắt* của tác giả (Sakugo zeigen, 1936), Kafū có giải thích về tựa đề của nó như sau:

"Sau khi viết thiên hồi ký về những điều nghe thấy từ xóm Terashima trong khu Mukōjima, tôi đặt cho nó cái tên là *Bokutō Kitan* (Mặc đông kỷ đàm). Chữ 'Mặc' hay 'mực' (Boku, Sumi) là do Hayashi Jussai[1] đã tự ý đặt ra để gọi con sông Sumida. Tập thơ cụ viết có nhan đề là *Bokujō gyōyō* hay *Mặc thượng ngư dao* (Điệu hát ông chài trên sông Sumida). Lúc đó vào khoảng niên hiệu Bunka (Văn Hóa, 1808-1814).

1 Hayashi Jussai (1768-1841), một nho quan làm việc cho Mạc phủ, sống vào cuối đời Edo. Là ông tổ đã trung hưng được tộc Hayashi, một dòng họ nho quan. Thông hiểu sách vở Hòa Hán, vừa đào tạo được lắm học trò giỏi, vừa viết và xuất bản nhiều tác phẩm nhất là về sử học.

https://tieulun.hopto.org

Mạc phủ ngói chẻ trúc tan, người như Narushima Ryūhoku (1837 - 1884) đã trao trả lại dinh thự chính phủ cấp cho ông ở đại lộ Izumibashi, Shitaya và lấy trang trại trong thôn Suzaki đảo Mukôjima (trên sông Sumida) làm nơi ẩn dật. Trong thơ văn, ta cũng thấy nhiều lần ông gọi dòng Sumida là "sông Mặc". Kể từ đó, chữ 'Mặc' đã được bao nhiêu tao nhân "Mặc" khách dùng đi dùng lại. Nhưng sau khi Ryūhoku qua đời rồi (1884), cách gọi đó dần dà trở thành xa lạ với mọi người.

Sorai[1] còn gọi sông Sumida là Trừng Giang (con sông trong)[2]. Khoảng năm Tenmei (1781-1789) có nhà thơ còn gọi con đê sông Sumida là Katsuha (Cát Pha) hay Gò Sắn. Hồi đầu triều đại Meiji khi thi văn rất thịnh hành, Ono Kozan[3] vì thấy địa danh Mukōjima mà viết thành Hướng Đảo (Mukō-Jima) là chưa đủ thanh lịch bèn phiên âm nó thành ba chữ Mộng Hương Châu (Mu-Kō-Shū) nhưng cái tên này cũng không giữ được dài lâu và nay đã rơi vào quên lãng. Hiện thời ở Mukōjima vẫn còn có những căn nhà nghỉ trong xóm lầu xanh ở Mukōjima lấy tên là "Mộng Hương Trang" (Mukō-Sō, Mukō-Shō) nhưng có phải người ta đã đặt tên cho chúng theo cái lối phong lưu của Kozan hay không thì nay vẫn chưa ai rõ.

---

1 Ám chỉ Ogyū Sorai (1666 - 1728), nhà nho thời Edo trung kỳ, người đất Edo, đã giải thích những tác phẩm kinh điển của làng Nho như *Luận ngữ* theo quan niệm chính trị mới mẻ của mình.

2 Trừng 澄 hay Thanh 清 đều có nghĩa là trong và có thể đọc là Sumi.

3 Ono Kozan 小野湖山 (1814 - 1910) nhà thơ Hán thi người vùng Ômi (gần Kyōto) giai đoạn cuối Mạc phủ đầu Duy Tân. Từng bị giam lỏng ở quê nhà trong vụ thanh trừng năm Ansei (Ansei no daigoku, 1858) nhưng sau được tha. Chủ trương "tôn vương nhương di".

https://tieulun.hopto.org

Miếng đất hẹp và xéo ấy kéo dài từ lô thứ năm sang lô sáu lô 7 xóm Terashima nằm ở phía đông xóm bốn và xóm năm khu vực cầu Shirahige. Nói cách khác, nó nằm về hướng Đông Bắc con đê Sumida, cho nên tôi nghĩ rằng gọi là 'Mặc thượng' (Bokujō) tức 'nằm ngay trên sông Sumida' thì có hơi xa. Vì lý do đó, tôi đã gọi nơi này là 'Mặc đông' (Bokutō) hay là 'bờ Đông sông Sumida'. Lúc mới bắt đầu viết *Bokutō Kitan* (Mặc Đông kỷ đàm), tôi đã lấy tựa đề là *Tamanoi Zōshi* (Ngọc Tỉnh song chỉ)[1] nhưng sau khi ngẫm nghĩ, mới dùng chữ "Boku" (Mặc) trong sách cũ để nó giữ được khoảng cách với thời đại bây giờ mà lại có thêm một chút thanh tao".

Nhân đây, người dịch thiết tưởng cũng nên đổi ngược thứ tự bằng cách đưa một phần lời bạt này lên đầu truyện để giúp độc giả khỏi bỡ ngỡ khi tiếp xúc với tác phẩm *Bokutō Kitan* của Kafū.

Cần nói thêm là hai chữ Kitan (Kỷ đàm) ngoài cái nghĩa "câu chuyện lạ" còn có một ý nghĩa khác là "câu chuyện đẹp". Ý kín đáo này thường bị các dịch giả bỏ quên không nhắc tới[2].

* * *

I

Tôi hầu như không xem "chớp bóng".

Ký ức mơ hồ đưa tôi ngược dòng thời gian về lại khoảng năm Meiji thứ 30 (1897), lần đó, tôi nhớ đã được xem một đoạn phim

1 Zōshi (song chi) viết tắt Kusazōshi (Thảo song chi) tức tiểu thuyết kèm theo tranh minh họa rất được yêu chuộng vào thời Edo. Ngọc Tỉnh tức tên chữ Hán của khu vực Tamanoi.

2 *A Strange Tale from the East of the River* trong bản tiếng Anh và *Une histoire singulière à l'Est du fleuve...* trong bản tiếng Pháp đều không hàm ý "đẹp đẽ" của chữ "kitan".

https://tieulun.hopto.org

quay cảnh đường phố San Francisco trong cái rạp "chớp bóng" tên là Kinkikan (Cẩm Huy quán) ở xóm Nishikichō khu Kanda. Cách gọi "chớp bóng" có lẽ cũng mới được người ta đặt ra dạo ấy. Hơn 40 năm trời đã trôi qua, hai chữ "chớp bóng" bây giờ cũng bị thiên hạ vứt bỏ để thay vào đó bằng một cách gọi khác, nhưng cái gì mình được nghe lần đầu đều dễ trở thành thân thiết, y như rằng tôi cứ quen miệng sử dụng cái tên mà người ta đã xếp từ lâu vào hộc tủ.

Sau trận động đất[1], một bạn văn trẻ hay ghé nhà chơi, thấy tôi là người quá chậm tiến, bèn lôi đến một rạp hát nhỏ ở khu Akasaka Tameike bắt tôi xem "chớp bóng" cho bằng được. Anh bảo đó là cuốn phim đang được mọi người tán thưởng nhưng nhìn ra mới thấy chỉ là một phim ngắn, phỏng theo đoản thiên của Maupassant[2]. Tôi nghĩ nếu đã thế thì lấy nguyên tác ra mà đọc chắc còn thú vị hơn.

Tuy vậy, "chớp bóng" thuở đó là cái bất luận già trẻ ai nấy đều thích, nó thường được người ta đem làm đề tài kháo nhau cho nên tôi nghĩ ít nhất mình cũng nên biết sẵn chút ít nội dung để còn theo dõi câu chuyện thiên hạ đang bàn. Khi đi ngang qua cửa các rạp chớp bóng, tôi đã cố gắng nhướng mắt nhìn mấy tấm bảng vẽ quảng cáo và dòng chữ kẻ tên phim. Chỉ cần xem lướt bảng quảng cáo phim thôi thì cho dù không đi xem phim, mình cũng có thể tưởng tượng đại khái phim nói về chuyện gì và hiểu được tại sao người ta tán thưởng.

Khu vực Công viên Asakusa là nơi có thể chỉ đến một lần mà xem được lắm bảng quảng cáo để biết sơ qua nhiều nội dung. Nếu tới đây đưa mắt nhìn một cái là đã có thể tự mình so sánh

1 Tác giả muốn nói đến trận động đất lớn năm 1923 (Tōkyō Daishinsai) đã tàn phá Tōkyō và vùng phụ cận.

2 Văn hào Pháp Guy de Maupassant (1850 - 1893).

https://tieulun.hopto.org

được bao nhiêu phim hay phim dở. Mỗi lần có dịp đi về hướng Shitaya Asakusa lúc nào tôi cũng nhớ đến điều đó và thường lê bước dọc theo bờ hồ ở cửa vào công viên.

Chuyện xảy ra vào một buổi chiều cuối hè khi gió đã bắt đầu đem cái lạnh về. Sau khi xem hết từng bảng quảng cáo phim treo ở các cửa rạp, tôi đi về Senzoku, một xóm hơi xa công viên. Phía tay mặt là cây cầu Kototoi, tay trái là xóm Iriya và giữa khi tôi còn đang chần chừ không biết phải rẽ qua hướng nào thì có một người đàn ông mặc kiểu Âu bất thần đi vọt ra từ đường ngang:

"Ông hai ơi, muốn gì tôi giới thiệu cho!"

"Không, không, cảm ơn ông."

Tôi trả lời, bước chân chợt có hơi gấp hơn.

"Dịp may có một không hai. Dám săn được của lạ lắm, nghe ông!"

Anh ta tiếp lời như thế và bám riết lấy tôi.

"Không cần, tôi đang trên đường xuống Yoshiwara[1] mà."

Chẳng biết anh chàng thuộc loại bonpiki, genji[2] hay gì gì nhưng vì muốn đuổi kẻ mời mọc ấy đi cho rảnh, tôi mới buột miệng bảo mình đang trên đường xuống một xóm ăn chơi. Thế nhưng ngược lại, điều đó đã giúp tôi quyết định hướng được phải đi thay vì làm một cuộc tản bộ không mục đích. Trên đường, tôi bỗng nhớ ra ở một con phố dưới chân đê có một hiệu sách cũ mình hay lui tới.

Tiệm sách cũ ấy nằm trên một con đường khuất và tối tăm, chạy từ chỗ dòng nước con kênh San-ya sau khi chui vào lòng đất dưới những cái cừ ngầm sắp sửa đổ vào dưới chân cầu

1 Tên xóm lầu xanh nổi tiếng ở Edo rồi Tōkyō đầu thế kỷ trước. Nằm ở phía bắc Asakusa, khu Taitō bây giờ. Thời toàn thịnh, các nhà chứa mọc bên nhau san sát.

2 Bonpiki hay Genji đều là tiếng lóng chỉ dân ma cô ma cạo dắt mối cho các ổ điếm lẻ.

https://tieulun.hopto.org

Nihonzutsumi và trước cửa cổng Daimon trổ vào xóm Yoshiwara. Con đường khuất này chỉ có một bên phố chạy dọc theo kinh Sanya. Nó đâu mặt lại phía lưng của những ngôi nhà dân nhô lên khỏi dãy tường đá của bờ bên kia. Ở đó, xen kẽ vào giữa đám nhà dân là những cửa tiệm khá rộng bán sỉ ống cống, gạch ngói, gỗ, đất... nhưng vì con kênh càng ngày càng bị thu hẹp nên khu phố chỉ còn để lại ấn tượng nghèo nàn và chật chội. Đêm đến, bên bờ kênh nơi những chiếc cầu như cầu Shōhōōji, cầu San-ya, cầu Jikata, cầu Kamiarai, vài vệt đèn yếu ớt chiếu trên mặt đường. Nếu không có con kênh và những chiếc cầu, khu vực này sẽ chẳng còn ai qua lại. Hai ngôi nhà ven đường còn để đèn khuya khoắt nhất có lẽ là tiệm tạp hóa bán thuốc lá và tiệm sách cũ mà thôi.

Tôi không nhớ tên tiệm bán sách cũ nhưng hầu như biết hết những món hàng tiệm ấy chưng bán. Mấy số tạp chí *Bungei Kurabu*[1] ra đời thuở đó, mấy bản phụ lục tờ *Yamato shinbun*[2] cũ thì không nói chi, nó còn là nơi tôi đào bới được loại sách vở hiếm có. Thế nhưng lý do tôi phải đánh một vòng xa để tìm đến cửa hiệu này không phải vì sách vở mà là vì con người, cá nhân ông chủ hiệu sách, và cái hương vị đặc biệt của con đường hẻm nằm bên ngoài một xóm thanh lâu.

Chủ tiệm sách là một ông lão nhỏ thó, đầu cạo nhẵn, tuổi tác dĩ nhiên đã ngoài 60. Từ gương mặt, cử chỉ, lời ăn tiếng nói cho đến cách phục sức... vẫn còn giữ được trọn vẹn cái phong cách của người bình dân Tōkyō. Điều đó làm cho dưới mắt tôi, nhân vật này còn quý giá và gợi được mối cảm hoài hơn cả những

1 *Bungei Kurabu* (Câu lạc bộ văn nghệ), tạp chí ra đời giữa thời Meiji và đóng cửa vào đầu đời Shōwa với những cây bút chủ lực như Ishibashi Shian, Higuchi Ichiyō, Izumi Kyôka, Hirotsu Ryūrō, Oguri Fūyō, Emi Suin...

2 *Yamato Shinbun* là một nhật báo lưu hành giữa thời Meiji, nổi tiếng với sự đóng góp của người kể chuyện tếu (rakugoka) Sanyūtei Enchō.

https://tieulun.hopto.org

pho sách cổ và hiếm nữa. Cho đến hồi xảy ra trận động đất, khi đến nhà trò các rạp hát tuồng hay chuyện tếu rakugo, ta vẫn có thể gặp được một hai người với dáng dấp của các bô lão xóm bình dân thành Edo như thế. Chẳng hạn các kép già Tomejii rạp Otowa hay Ichizō rạp Takashima nhưng bây giờ các cụ đều đã bước sang thế giới bên kia.

Khi tôi mở cánh cửa kính để vào trong tiệm, ông chủ hiệu bán sách cũ, như thông lệ, vẫn ngồi đằng sau tấm vách ngăn, nhô cái lưng khòm ra phía ngoài, mục kỉnh trễ xuống sống mũi và hình như đang đọc cái gì. Tôi thường đến tiệm này vào khoảng bảy tám giờ tối, một khoảng thời giờ khá nhất định, nhưng mỗi lần đều thấy ông lão ngồi ở một chỗ và trong một tư thế hầu như không hề thay đổi. Nghe tiếng cửa mở, ông ta vẫn giữ cái dáng lom khom, chỉ hơi nhô đầu về phía ấy một chút, tháo cặp kính ra, tay đập mạnh bụi tấm đệm lót chỗ ngồi, rồi trong tư thế như đang bò, chìa nó ra phía khách và lên tiếng chào hỏi đĩnh đạc:

"Ối dào, mời ông vào chơi cho ạ."

Lời nói cũng như điệu bộ của ông vẫn rập khuôn như trước tới giờ.

"Thưa ông, hôm nay cũng chẳng kiếm được gì hay ho cả. Cái đáng để ông xem chỉ có ba cái Tạp chí *Hōtan*[1] mà lại không đủ bộ!"

"Tạp chí *Tamenaga Shunkō* chủ trương chứ gì?"

"Vâng. Có từ số đầu nên đọc cũng tàm tạm, thưa ông. Chết chưa, mình xếp nó chỗ nào nhỉ?"

---

1 Tạp chí *Phương Đàm*, ra đời năm Meiji 11 (1878) và kéo dài được 6 năm, trong những số cuối có sự cộng tác của nhà văn Tamenaga Shunkō (Vi Vĩnh Xuân Giang, ? - 1889), học trò của tác gia gesaku (tiểu thuyết đọc để mua vui) thời Edo là Tamenaga Shunsui (Vi Vĩnh Xuân Thủy, 1790 - 1843)

https://tieulun.hopto.org

Nói thế nhưng ông lão cũng lấy được từ trong chồng sách cũ chất ở góc tường ra năm sáu tập sách, phủi bụi bằng cả hai tay và chìa cho tôi xem

Tôi cầm lấy chúng và nói:

"Mấy quyển này ra đời từ hồi năm Meiji thứ 12 (1879) kia à. Đọc những tạp chí thời đó, cứ cảm thấy cuộc đời mình như được kéo dài thêm. Nếu cụ cũng kiếm được cả toàn bộ *Robun chinpō*[1] thì tôi xin mua tất."

Đôi khi người ta cũng mang đến nhưng nói chung số có số không. Thế ông có đang tìm tạp chí *Kagetsu*[2] không nhỉ?"

"Tôi có rồi."

Lại có tiếng cửa kính kêu lách cách, cả tôi lẫn chủ nhân đều quay đầu nhìn thì thấy một ông già cũng trên 60, má hóp đầu hói, tướng nghèo nàn, đang đặt một cái tay nải sọc rằn lên giá sách cũ ở đầu cửa tiệm, và nói:

"Nghĩ đi nghĩ lại, xe cộ sợ thật. Bữa nay sém chút nữa là tiêu đời".

"Tiện mà rẻ như nó thì cũng hiếm đấy, nhưng eo ơi! Thế ông có bị thương không hử?"

"Nhờ mang cái bùa hộ mệnh, nó vỡ nên mình không sao cả. Chiếc xe buýt đi trước với thằng tắc-xi chắc đụng nhau. Nhớ lại vẫn còn run đây nầy. Thật ra tối nay tôi xuống dưới chợ Hatonoya, mua được mấy món thật hay. Ba thứ đồ cổ lạ ghê. Vì

---

1 *Lỗ Văn trân báo*, do nhà văn Kanagaki Robun (Giả Danh Viên, Lỗ Văn, 1829 - 1894) chủ biên, ra đời năm Meiji thứ 10 (1877) mỗi tháng 3 kỳ đăng tải tiểu thuyết và tùy bút nhưng chỉ sống được 2 năm thì đóng cửa.

2 *Hoa Nguyệt tân chí*, ra đời năm 1878 và sống được 6 năm, 55 số. Tạp chí văn học do nhà văn Narushima Ryūhoku (Thành Đảo Liễu Bắc, 1837 - 1884) đứng làm chủ biên.

https://tieulun.hopto.org

có mua cũng không biết dùng vào việc gì nhưng hễ thấy thì thích mang nó về cho bằng được."

Ông già hói mở tay nải bằng vải ra, trong đó có tấm áo choàng dài và một cái váy đàn bà. Áo choàng vải Kohama có vân nhỏ trên nền xám còn váy nhuộm giống kiểu Yūzen, thấy thì có hơi lạ nhưng toàn là quần áo trước hay sau thời Duy Tân chứ chẳng phải đồ vật xa xưa gì cho cam.

Tuy vậy, nếu mà dùng nó để lên khung tranh Ukiyo, lót tủ đựng sách như cách đời nay yêu chuộng hay làm bìa mấy tập tiểu thuyết loại Kusazōshi[1] thì có lẽ không gì hơn. Vì nẩy ra ý đó nên sau khi đã trả tiền mớ tạp chí cũ, tôi mua luôn một tấm áo choàng và cái váy phụ nữ, nhờ ông chủ tiệm hói đầu gói chung với bộ tạp chí *Hōtan* vào bao giấy, xong cặp nách đi ra ngoài.

Tôi định đón xe khách hay qua lại con đê Nihontsutsumi nên đứng đợi nó trước trạm Daimon trong chốc lát[2]. Tắc-xi rước mối xáp lại thi nhau mời làm tôi cảm thấy bị quấy rầy nên quành trở lại con đường bên trong nơi vừa mới đến, chọn các hẻm tối tăm trong khu phố, nơi không xe điện đường hay tắc-xi nào ghé tới. Đi vậy được một đỗi bất chợt tôi nhận ra ánh đèn của cây cầu Kototoi hiện ra sau những hàng cây. Nghe nói khu công viên gần bờ sông là chỗ thiếu an ninh, tôi không đi tận đến kè sông mà bước dọc theo con đường nhỏ có đèn sáng rồi ngồi nghỉ lưng trên một sợi dây xích người ta chăng ra bên bờ đường.

Thực ra, khi nghĩ mình sẽ xuống đây, dọc đường tôi đã mua sẵn ít bánh mì và đồ hộp để trong tay nải nên mới dừng lại, sắp xếp mấy thức này lẫn bộ sách và đống áo xống cũ vào chung một

---

1 Tiểu thuyết thông tục thời Edo có đặc điểm là có bìa in mỗi thứ một màu (đỏ, đen, xanh, vàng...) tùy theo nội dung.

2 Tác giả đang ở bên ngoài khu vực xóm Yoshiwara. Daimon là cửa chính của nó còn Nihontsutsumi là tên con đê chạy dọc hào thành.

https://tieulun.hopto.org

túi. Có thể vì khăn vải dùng làm tay nải có hơi nhỏ hoặc vì đồ vật cái cứng cái mềm nên tôi không cách chi tóm được gọn gàng. Rốt cuộc, nghĩ rằng ngoài mấy thứ đồ hộp đút được túi áo khoác, kỳ dư phải bỏ vào tay nải, tôi mới trải vuông tay nải xuống bãi cỏ và giữa khi đang tính toán làm sao cho tiện thì bất chợt, đằng sau một bụi cây vẳng ra tiếng gọi:

"Anh kia, đang làm gì đấy?"

Cùng với tiếng người nói là bóng dáng một viên cảnh sát đang rút kiếm quơ vun vút. Anh ta chìa cánh tay vượn ra nắm lấy vai tôi ấn xuống.

Tôi không trả lời, chỉ thắt gút tay nải rồi dợm đứng dậy nhưng nhanh như cắt, viên cảnh sát chụp khuỷu tay tôi từ sau lưng và ra lệnh:

"Đi về phía này!"

Khi đến chỗ con đường nhỏ trong công viên trổ ra cây cầu Kototoi, viên cảnh sát bèn giải tôi về một bót gác nằm trên một con đường rộng hơn. Sau khi chuyển giao tôi cho bạn đồng nghiệp trực ban, anh ta quay ngoắt đi đâu mất.

Người cảnh sát trực ở bót gác vẫn đứng nguyên chỗ cửa ra vào, bắt đầu cuộc thẩm vấn:

"Đi từ đâu đến, lúc mấy giờ?"

"Từ đằng kia đến".

"Đằng kia là đằng nào?"

"Phía bờ hào".

"Hào nào?"

"Hào Yamaya dưới chân Matsuchiyama".

https://tieulun.hopto.org

"Tên là chi?"

"Ôe Tadasu".

Khi tôi trả lời như thế, người cảnh sát mở quyển sổ tay. Tôi tiếp lời:

"Tadasu viết là Khuông, tức chữ Vương nằm trong bộ Phương[1]. Thầy nhớ câu trong sách *Luận ngữ:* Nhất độ khuông thiên hạ, chứ ạ!"

Không những anh ta bảo tôi im mồm và còn trừng mắt rồi cho tay mở cúc áo khoác của tôi lật đằng lưng để xem tiếp. Sau đó lại xem cả lưng áo vét.

"Sao không thấy gắn tên hiệu gì cả".

"Tên hiệu là tên hiệu chi vậy thầy?"

Tôi bèn đặt cái tay nải xuống và đưa hai tay banh ngực áo vét cho người ấy xem một lượt.

"Địa chỉ?"

"Số sáu phường một xóm Otansu quận Azabu".

"Nghề nghiệp?"

"Không làm ăn gì hết".

"Vô nghề nghiệp hử? Mấy tuổi?"

"Tuổi Kỷ Mão".

"Hỏi bao nhiêu tuổi kìa?"

"Sinh năm Meiji 12 Kỷ Mão".

Định nói chừng đó thôi nhưng lại hơi sợ, tôi phải tiếp lời:

---

1 Họ Ôe là tổ tiên của họ Nagai gia đình Kafū. Tác giả chơi chữ bằng cách bỏ bớt một chữ trong tên đại nho Ôe no Masafusa (1041 - 1111). Tadasu 匡 (cũng đọc là Masa) hay Khuông kết hợp chữ Vương 王 với bộ Phương 匚.

https://tieulun.hopto.org

"Năm mươi tám tuổi".

"Sao thấy trẻ vậy?"

"Hi hi hi..."

"Hồi nãy nói tên là gì hè?"

"Mới thưa với thầy là Ōe Tadasu".

"Thế gia đình mấy người?"

"Ba người".

Trả lời là ba nhưng thật ra tôi sống độc thân. Kinh nghiệm tới nay cho biết nếu mình trình bày đúng sự thực, họ lại lấy làm lạ và mình đâm ra bị nghi ngờ cho nên cứ trả lời là ba cho tiện.

"Ba người thì bà vợ với ai nữa đấy?"

Chính người cảnh sát đang giúp tôi tìm cách giải thích cho hợp lý.

"Bà vợ với bà già".

"Vợ bao nhiêu tuổi?"

Tôi hơi lúng túng nhưng chợt nhớ ra tên một người con gái mình có quen biết bốn, năm năm trước nên nói đại:

"Ba mươi mốt. Sinh ngày 14 tháng 7 năm Meiji 39, tuổi Bính Ngọ..."

Tôi nghĩ thầm nếu hỏi đến tên tôi chắc phải đưa ra tên một nhân vật nữ trong một cuốn tiểu thuyết mình đang viết nhưng người cảnh sát chẳng nói gì thêm, chỉ cho tay thọc sâu vào túi áo khoác và áo vét của tôi.

"Cái gì đây?"

"Ống điếu với kính đeo mắt".

"Ừm. Còn đây?"

https://tieulun.hopto.org

"Đồ hộp".

"Cái này là ví hả. Mở cho xem chút coi!"

"Tiền không có bao nhiêu đâu".

"Chớ được chừng bao nhiêu?"

"Chà, cỡ hai, ba mươi Yen".

Người cảnh sát lấy cái ví ra nhưng không lục ra xem, chỉ để nó lên trên cái bàn kê máy điện thoại.

"Bao kia đựng gì? Đem đến đây mở tôi xem nào!"

Khi tôi tháo tay nải và cho xem mấy mẩu bánh mì và mớ sách cũ gói trong miếng giấy thì chưa làm sao cả nhưng khi người cảnh sát nhìn thấy cái váy màu sắc lòe loẹt xổ ra và buông thõng xuống thì thái độ và cách ăn nói của ông ta bèn đổi khác ngay.

"Ui cha, anh kiếm đâu ra mấy thứ này?"

Tôi cười trả lời:

"Hì hì, dạ đâu có chi!"

"Cái này... quần áo đàn bà mà".

Người cảnh sát đưa hai ngón tay nắm lấy cái váy dài đưa lên trước ánh đèn xem xét, rồi quay lại trừng mắt nhìn tôi.

"Mang từ đâu tới vậy?"

"Từ tiệm bán quần áo cũ".

"Sao anh lại có?"

"Dạ bỏ tiền ra mua thì có!"

"Tiệm đó ở đâu?"

"Trước cửa Daimon xóm Yoshiwara".

https://tieulun.hopto.org

"Mua mất bao nhiêu?"

"Ba Yen bảy mươi Cent".

Người cảnh sát lại ném tấm váy lên trên mặt bàn, im lặng nhìn tôi làm tôi có cảm tưởng kiểu này sẽ bị giải đi bắt nhốt vào khám. Cái can đảm buổi đầu đã tiêu tán. Tôi cũng đưa mắt chăm chú nhìn lại viên cảnh sát, mới thấy ông ta vẫn im lặng nhưng đã bắt đầu mở ví tôi ra xem có gì. Trong cái ví đó tôi có để quên tấm chứng chỉ tạm bảo hiểm hỏa tai đã nhàu và rách lỗ chỗ, cái trích lục hộ tịch để trình ra lúc cần, cái triện tùy thân và giấy chứng nhận thời gian hiệu lực của nó. Người cảnh sát mở từng tờ giấy một ra xem trong im lặng rồi chìa cái triện có khắc tên tôi ra trước ngọn đèn để coi cho tường tận.

Chẳng biết phải giết thời giờ như thế nào trong khi chờ đợi, tôi đứng lớ ngớ ngay chỗ ra vào, đưa mắt nhìn ra ngoài đường. Con đường trước cửa bót gác rẽ ra làm hai nhánh, một chạy về hướng Minami Senjū, còn nhánh kia đổ xuống phía cây cầu Shirahige. Nhánh này cắt ngang đại lộ nằm đằng sau Công viên Asakusa vốn là con đường vượt cả cầu Kototoi và đi xa hơn nữa, cho nên dù đã về đêm, người qua kẻ lại vẫn nườm nượp. Thế mà trong đám người bộ hành ấy chẳng có lấy một ai dừng chân lại để lấy làm quái lạ khi thấy tôi bị bắt giữ và thẩm vấn chẳng vì một duyên cớ nào. Ngay bên kia đường là một hiệu bán sơ-mi. Trong một góc, có người đàn bà dáng như bà chủ và một cậu bé đang nhìn về hướng này nhưng cả hai cũng chẳng có vẻ gì lưu ý tới tôi, họ chỉ lo sửa soạn đóng cửa tiệm.

"Ổ, thôi xong rồi. Xếp tất cả vào đi".

"Tôi cũng chẳng cần chi mấy thứ này!"

Tôi nói mà như đang nhủ với mình rồi thu thập tất cả và buộc lại tay nải.

https://tieulun.hopto.org

"Thầy không cần xem gì nữa sao?"

"Không!"

"Nhọc lòng thầy quá nghe".

Tôi đánh que diêm, châm một điếu Westminster đầu vàng, nhả một làn khói vào trong cái bót gác như muốn bảo với người cảnh sát, thôi, nếu ông không tìm được gì thì ít nhất cũng nên ngửi lấy ít mùi thơm thuốc lá. Xong tôi lại tiếp tục bước về hướng cầu Kototoi. Bây giờ nghĩ lại mới thấy nếu không có bản trích lục hộ tịch và chứng minh thư của cái triện tùy thân thì đêm đó mình đã nằm trong nhà lao chớ chẳng phải đùa. Lạ lùng chưa, mỗi mớ quần áo cũ thôi lại gây ra bao nhiêu tuế toái. Phải chăng mọi xui rủi tôi gặp phải cũng chỉ vì đi thích cái váy đồ thải kia.

II

Khung sườn cuốn tiểu thuyết mang tên *Shissō* (Mất tích) đã thành hình trong đầu tôi. Dù nó là tác phẩm do mình viết ra, tôi tin chắc một khi xong xuôi, nó sẽ không tồi chút nào.

Nhân vật chủ chốt trong cuốn truyện ấy là Taneda Junbei. Tuổi anh ta ngoài năm mươi và là giáo sư Anh văn ở một trung học tư thục.

Cô vợ yêu anh cưới lần đầu tiên đã qua đời trước đó ba, bốn năm nên anh tái giá với người đàn bà khác tên Mitsuko.

Mitsuko trước đó làm công trong nhà chính trị gia họ Mỗ và được cắt đặt hầu hạ bà chủ. Cô ta bị ông chủ dụ dỗ đến mang bầu. Người chấp sự thân tín của gia đình tên là Endō được giao phó thu xếp của nợ. Điều kiện nhà chủ đặt ra lúc đó là nếu Mitsuko sinh đẻ an toàn thì sẽ được chu cấp mỗi tháng số tiền năm mươi Yen để nuôi con trong khoảng thời gian trên hai mươi năm. Thay vào đó,

https://tieulun.hopto.org

hộ tịch của đứa bé sẽ chẳng dính dáng gì tới nhà chủ hết. Còn như trường hợp Mitsuko lấy chồng, cô sẽ được tặng một món tiền hồi môn xứng đáng.

Mitsuko được đưa đến ở chung với Endo, người chấp sự, và nơi đây, cô sinh hạ một bé trai. Chỉ chừng hai tháng sau, Endō đã giới thiệu cô về làm vợ sau ông giáo Anh văn ở một trung học tư thục. Đó là Taneda Junbei. Lúc ấy, Mitsuko mười chín tuổi còn Taneda ba mươi.

Từ khi mất người vợ yêu, với đồng lương bạc bẽo, Taneda chẳng có một dự tính nào cho cuộc sống tương lai. Vừa đến tuổi trung niên mà anh chỉ còn là một con người không còn chút sinh khí, sống như cái bóng. Một phần vì người bạn cũ Endō thuyết phục, một phần món tiền mẹ con Mitsuko mang lại đã làm anh dao động nên nhận lời tái hôn. Đứa con vừa mới sinh ra nên cũng chẳng mất công làm thủ tục hộ tịch, Endō bèn chuyển luôn cả hộ tịch hai mẹ con vào nhà Taneda. Do đó mà sau này khi nhìn vào hộ tịch, người ta thấy như là vợ chồng Taneda trước đó đã từng ăn ở với nhau không chính thức và nhân việc cậu trưởng nam ra đời họ mới làm thủ tục hành chánh để chính thức hóa.

Hai năm trôi qua, họ có thêm một bé gái. Rồi đến lượt một cậu con trai nữa.

Tametoshi, cậu trưởng nam bung xung kia chính ra là con riêng của Mitsuko. Khi cậu vừa đến tuổi trưởng thành, món tiền cấp dưỡng mà người cha bí mật gửi đến cho hai mẹ con hằng tháng một hôm bỗng nhiên chả thấy đâu nữa. Không phải thời hạn giao ước đã trôi qua. Chỉ vì người cha thực sự của cậu bé đã lâm bệnh qua đời từ năm trước mà cả bà vợ của ông cũng nối gót ra đi sau đó.

https://tieulun.hopto.org

Đến khi cô gái đầu Yoshiko và cậu con trai thứ hai Tameaki khôn lớn thì chi phí cho hai chị em càng ngày càng nhiều, Taneda phải chạy quanh dạy thêm hai ba lớp đêm.

Năm cậu cả Tameaki đang theo học đại học tư, cậu đã có dịp theo đoàn thể thao đi ra nước ngoài. Cô em gái vừa tốt nghiệp trường nữ trung học, chưa chi đã trở thành một ngôi sao có triển vọng ngành điện ảnh.

Người vợ kế của Taneda lúc mới về nhà chồng thì bầu bĩnh dễ thương nhưng cùng với thời gian đã béo ra và lại say mê tôn giáo. Mitsuko trở thành một ủy viên trong đoàn thể tín đồ của Nhật Liên Tông. Vì thế, ngôi nhà của Taneda đôi khi chẳng khác chi nơi hội họp của đoàn thể, lúc khác thì giống chỗ các cô minh tinh đàn đúm, có thời thành chốn tập tành của các tay thể thao. Ồn ào đến mức đó thì chắc là trong nhà bếp dẫu có chuột, chúng cũng chẳng dám thò đầu ra.

Taneda xưa nay vốn là một anh chàng nhát nhúa, rất ngại việc giao du. Bây giờ lại có tuổi nên càng không chịu được sự huyên náo. Những gì vợ con anh thích anh đều không ưa. Anh cố gắng bỏ qua để làm vừa lòng họ. Nhìn vợ con mình với cặp mắt khinh thường, ít nhất đó là cách phục thù của người chồng, người cha yếu đuối này.

Mùa xuân năm anh năm mươi mốt tuổi, Taneda bị ngưng chức giáo sư. Đúng ngay cái hôm lãnh được món tiền trợ cấp thôi việc, Taneda bỏ cửa bỏ nhà và không cho ai biết mình đi đâu.

Trước đó ít lâu, trên xe điện, Taneda tình cờ gặp lại Sumiko, người đầy tớ gái xưa kia có lần đến giúp việc ở nhà anh. Biết cô ta đang làm chiêu đãi viên tại một quán rượu phố Komakata ở Asakusa, anh ta ghé lại nơi đó một, hai lần, uống bia đến say khướt.

https://tieulun.hopto.org

Đêm hôm ấy, thủ trong người bọc tiền trợ cấp thôi việc, lần đầu tiên Taneda tìm đến căn phòng nơi Sumiko trú ngụ, trình bày tự sự rồi ở lại qua đêm...

* * *

Câu chuyện nghĩ được đến đó nhưng để đưa đến kết thúc như thế nào thì tôi chưa có sẵn trong đầu.

Gia đình Taneda chắc sẽ làm đơn cho cảnh sát nhờ đi kiếm anh ta. Taneda có thể bị bắt về một tội hình sự và bị tống giam. Con người ở tuổi trung niên dễ sa đà giống như câu tục ngữ: "Những cơn mưa lớn hay đổ xuống vào lúc chiều tối". Tôi có đủ mọi cách thêm thắt để nâng tính cách bi thảm về bước đường cùng của Taneda. Tôi đã sửa soạn cho anh ta một số chi tiết trên con đường đưa anh đến chỗ vấp ngã và cả những biến chuyển tình cảm của anh trong từng giai đoạn. Chẳng hạn tâm sự lúc anh bị thám tử bắt được và giải đi hay thái độ bối rối và hổ thẹn của anh khi bị cảnh sát trao trả cho vợ con, v.v và v.v. Tôi đã chẳng bị lính đi tuần bắt giữ và điều tra lai lịch đến ra trò lúc trên đường về nhà sau khi mua mấy bộ đồ thải của đàn bà ở một con đường khuất trong khu San-ya là gì! Kinh nghiệm này thực là một tài liệu không có gì thích hợp hơn để dùng vào việc miêu tả tâm lý nhân vật Taneda.

Khi viết tiểu thuyết, cái đem lại cho tôi nhiều hứng thú hơn cả là có thể chọn lựa và miêu tả những địa điểm mà nơi đó, cuộc sinh hoạt và sự kiện liên quan đến nhân vật bên trong đã xảy ra. Nhiều khi tôi cũng sa vào sai lầm là hơi quá đà trong việc miêu tả khung cảnh thay vì đặt trọng tâm vào tâm lý nhân vật.

Trong thành phố Tōkyō, ở những nơi bao đời được gọi là thắng cảnh, kể từ khi có trận động đất lớn, các khu phố mới đã

https://tieulun.hopto.org

mọc lên, làm đánh mất cả cảnh quan cũ. Chính vì muốn miêu tả cảnh tượng ấy nên tôi định chọn Honjō, Fukagawa hay vùng ngoại vi xóm Asakusa làm nơi ẩn núp cho ông giáo Taneda. Nếu không phải những nơi ấy thì ắt phải là những con đường lẩn khuất trong những xóm nhà xưa tiếp giáp với chúng, mấy năm trước còn là đồng quê.

Tôi đi lang thang đã nhiều và đại khái có thể nói là rành rẽ về đường ngang lối dọc các khu Suna-machi, Kameido, Komatsugawa, Terashima-machi, thế nhưng, mỗi khi cầm lấy bút vẫn cảm thấy mình hãy còn có cái gì biết chưa đến chốn. Ngày xưa (khoảng tháng 6 năm Meiji 35) - (1902) tôi có viết một cuốn tiểu thuyết với chủ đề về các cô gái trong khu vực lầu xanh Suzaki ở Fukagawa nhưng khi một người bạn đọc được, anh đã phê bình: "Khi miêu tả sinh hoạt ở khu vực lầu xanh Suzaki khoảng tháng Tám, tháng Chín, sao không thấy anh nói đến những trận mưa bão và sóng thần, như vậy là thiếu sót quá sức! Thế chứ không phải cái gác treo đồng hồ ở lầu Kōshien, nơi văn sĩ nhà ta thường hay qua lại, đã bị gió thổi đến đổ sập một hai lần rồi sao?". Khi tả cảnh, muốn cho tinh vi, không thể nào bỏ qua yếu tố thời tiết và khí tượng. Giống như điều mà văn hào Lafcadio Hearn đã từng làm trong các tác phẩm nổi tiếng như *Chita* hay *Yūma*[1].

Hôm đó là một buổi chiều cuối tháng Sáu. Mùa mưa dầm chưa dứt hẳn nhưng từ ban mai, bầu trời đã tạnh ráo. Vì ngày dài, sau khi tôi ăn xong bữa cơm chiều, trời vẫn chưa muốn tối. Buông đũa xuống, tôi vẫn ăn mặc nguyên như thế đi ra khỏi cửa và định nhắm một nơi hơi xa như phía Senju hoặc Kameido chẳng hạn. Trước tiên, tôi lấy xe điện đến được cửa Kaminari (Lôi môn) thì lúc đó vừa vặn bắt được chuyến xe buýt đi Terashima Tamanoi.

---

1 Cũng là tên các hòn đảo thuộc địa biển Caraibes, phong cảnh đẹp hoang dã nhưng phải chịu nhiều bão tố, nơi Hearn đã từng ghé đến trong cuộc đời nhiều trôi nổi của ông.

https://tieulun.hopto.org

Xe qua khỏi cầu Azuma, quẹo trái vào một con đường lớn rồi vượt cầu Genmori, đi ngang ngôi đền thần đạo Akiba nằm trước mặt, chạy thêm một chút nữa thì phải dừng lại ở chỗ cắt ngang với tuyến xe điện. Nơi hai tuyến đường gặp nhau, mỗi bên đều được rào bằng những hàng cọc. Ngoài rào, một đoàn xe nào là xe đạp, tắc-xi rước mối đang đợi cho đoàn tàu chở hàng hóa chậm chạp băng qua. Tôi lấy làm lạ là khách bộ hành không có bao nhiêu, chỉ có dăm đứa trẻ nhà nghèo tụm ba tụm bảy chơi đùa. Bước xuống xe mới thấy con đường này còn cắt thành hình chữ thập với con đường lớn chạy từ cầu Shirahige về hướng Kameido. Đây đó là những bãi đất hoang điểm vài vạt cỏ dại xen vào giữa mấy căn nhà thấp lè tè, không phân biệt lối ra lối vào. Cho dù bước tiếp thì bất cứ về hướng nào, khung cảnh chỉ là tiêu điều.

Tôi nghĩ nếu mình định chọn khu vực xa khuất này làm nơi ẩn nấp cho thầy giáo Taneda từ khi thầy bỏ vợ con nhà cửa thì được cái hay là nó nằm khá gần khu vực đông đúc của xóm làng chơi Tamanoi. Kết thúc của câu chuyện sẽ thích hợp và có khi hay. Do đó, tôi mới rẽ ngang, thử đi bộ thêm một xóm nằm dọc những con đường hẹp xem sao. Những con đường này hẹp đến nỗi dù đi xe đạp, nếu kẹp thêm dưới nách ít hành lý cồng kềnh, người ta thật khó lòng tránh nhau. Đường thì cứ năm sáu bước lại có một ngõ rẽ, hẹp như thế nhưng hai bên vẫn có những ngôi nhà cho thuê có cổng vào khá tươm tất. Một hai cặp đàn ông đàn bà đi chung hay đi lẻ bước trước bước sau, họ ăn mặc kiểu Tây trông như người đang ở sở làm về. Nhìn mấy con chó đang chạy rong, thấy chúng đều có đeo vòng cổ mang tên chủ và không có vẻ gì dơ dáy. Đi một đỗi đã thấy bên hông nhà ga Tamanoi của đường xe điện Tōbu hiện ra trước mắt.

Hai bên tay phải và tay trái đường xe lửa, giữa những tàng cổ thụ xanh um có một ngôi nhà to rộng chẳng khác biệt thự vùng

https://tieulun.hopto.org

quê. Từ cầu Azuma cho đến đây, tính ra không nơi nào cây cối rậm rạp như thế. Chốn này hình như lâu ngày không ai coi sóc, dây leo bò lan, phủ dày lên trên làm cho những lùm trúc bên dưới trông thấp hẳn. Hoa bìm ban chiều nở[1] trên hàng rào dọc bờ mương. Tất cả đều hết sức quyến rũ khiến cho tôi không thể cầm lòng, phải dừng bước lại trong giây lát.

Tôi nghe nói ngày xưa, chung quanh chiếc cầu ngài Shirahige[2] là thôn Terashima nên bèn nghĩ ngay tới ngôi biệt thự của người kép kabuki là Kikugorō tập danh đời thứ năm. Nếu đôi khi được như hôm nay mà nhìn tận mắt khu vườn một trong những biệt thự kiểu đó thì làm sao mà không chạnh nghĩ đến cái phong lưu tao nhã của một thời đại đã trôi qua!

Dọc theo đường xe lửa là một cánh đồng cỏ rộng cắm đầy những tấm biển bán đất hay cho mướn đất. Nó kéo dài đến mé bờ đê nơi có một cây cầu sắt bắt ngang. Đó là di tích con đường xe điện Keisei, cho đến năm ngoái xe hãy còn qua lại. Trên những bậc thang đá đã sụp đổ vẫn còn dấu vết của nhà ga Tamanoi nằm dưới lớp cỏ hoang. Từ chỗ này mà nhìn, có cảm tưởng như đó là một tòa thành đổ nát.

Tôi bèn vạch lớp cỏ dày mùa hạ, thử leo lên trên con đê. Bên dưới không có gì chắn tầm mắt tôi cả. Ở đây tôi có thể nhìn thấy bao quát con đường mình vừa từ đó đi tới, vạt đất trống cũng như khu phố mới được dựng lên. Phía bên kia con đê là những ngôi nhà lợp tôn nằm vô trật tự và trải dài đến ngút mắt. Từ chỗ đám kiến trúc lộn xộn không đâu ra đâu ấy, khói nước nóng các nhà tắm công cộng bốc lên, và cao hơn cả, một vầng trăng non cỡ trăng mồng bảy mồng tám đang treo lững lờ. Bầu trời tuy vẫn

1 Tên chữ Hán là "tịch nhan" (yūgao).

2 Shirahige (Bạch Tì) là tên một vị thần: Thần Râu Bạc (Shirahige Myōjin).

https://tieulun.hopto.org

còn đọng những tia nắng nhạt cuối cùng của buổi hoàng hôn nhưng vầng trăng lấp lánh như muốn báo đêm đã thực sự về. Từ giữa khu nhà lợp mái tôn nhấp nháy mấy bảng hiệu bằng đèn nê-ông và bắt đầu vọng ra những điệu nhạc ra-đi-ô.

Tôi ngồi trên bậc đá cho đến khi bóng tối hoàn toàn bủa vây dưới chân mình. Bấy giờ từ cửa sổ những ngôi nhà nằm bên dưới chân đê đều đã có ánh đèn, tôi thấy rõ mồn một cả bên trong những căn gác hai bừa bộn. Đi theo một lối nhỏ mà khách bộ hành để lại dấu vết trong đám cỏ, tôi bước xuống chân đê. Thật không ngờ là mình đã lọt thỏm vào xóm đường ngang, ngay chỗ sầm uất nhất của khu vực Tamanoi với những con đường hẻm chen giữa một dãy tiệm quán xây cất tạp nhạp. Đó đây, mỗi đầu ngõ hẻm, tôi thấy những ngọn đèn có kẻ mấy hàng chữ như "Ở đây cấm vượt", "Con hẻm an toàn", "Đường tắt cho xe buýt Keisei", "Xóm các kiểu nữ", "Phố buôn bán chính"...

Sau khi đi đã hết khu vực chung quanh đó, tôi bước ra đầu ngõ nơi có thùng thư nhà bưu điện, ghé tiệm bán thuốc lá mua ít thuốc hút và đang chìa tay nhận tiền thối. Đột nhiên, có tiếng ai kêu lên: "Sắp mưa rồi đó!". Tôi nhận ra một người đàn ông mặc áo khoác trắng đang chạy vào nấp dưới tấm màn quảng cáo của một tiệm tựa như tiệm bán đồ nhậu oden bên kia đường. Sau anh ta, một cô gái mặc tạp dề như người làm trong quán ăn và một số khách bộ hành đang đi cũng chạy tứ tán. Trong một phút, quang cảnh trở nên tấp nập và có tiếng một vật gì như tấm liếp bị cơn gió lốc xô ngã. Rác rưởi và giấy vụn lăn lăn trên mặt đường như bị ma đuổi và những hạt mưa nặng bắt đầu đổ xuống lộp độp. Mới hồi chiều trời hãy còn đẹp, ai ngờ mọi sự đã biến chuyển nhanh chóng đến thế.

Xưa nay tôi vẫn có thói quen là ít khi ra khỏi nhà mà không đem theo ô dù. Cho dù trời có tốt cách mấy nhưng bây giờ đang

https://tieulun.hopto.org

ở giữa mùa mưa dầm, hôm nay dĩ nhiên trong tay tôi không thể nào thiếu hai món là cái dù và tay nải. Không chút lo ngại, tôi bật dù lên và dưới vòm dù rộng, vừa bước đi vừa ngắm bầu trời và phố phường chung quanh. Giữa lúc ấy đằng sau tôi có tiếng gọi: "Anh hai ơi, cho em đi nhờ một khúc coi!" rồi một nàng con gái đột nhiên thò cái cổ bệt phấn của mình vào dưới dù. Búi tóc cao kiểu Shimada - ngửi thì thấy mùi dầu còn thơm, đủ biết là vừa mới bới xong - được cột lại bằng một dải tơ dài màu bạc. Tôi chợt nhớ mình vừa bước qua trước một cửa hiệu bới tóc mà cánh cửa kính đang mở toang.

Thật là đau khổ nếu dải tơ màu bạc cột cái búi tóc mới kia phải chịu tơi tả vì mưa gió, tôi bèn chìa dù ra che cho cô ta và bảo: "Tôi mặc Tây nên không hề gì, cô ạ!".

Thực ra, đi giữa dãy phố đèn đuốc như thế này mà che chung dù với một cô gái, ngay cả tôi cũng có chút ngại ngùng.

"Thật không sao, hở... anh? Ngay chỗ kia thôi!"

Người con gái một tay nắm lấy cán dù còn tay kia thì kéo vạt yukata[1] lên cao một cách tự nhiên.

III

Chớp nháng lại lóe lên rồi có tiếng sấm ầm ầm, cô gái như làm bộ kêu lên "Eo ơi!" rồi đưa tay ra nắm lấy tay tôi lúc đấy đang đi chậm một bước đằng sau: "Nhanh tí nữa đi... anh?", dễ thường như nói với người đã quen biết lâu ngày.

"Em cứ đi lên trước. Tôi theo sau được mà!"

1 Áo mát làm bằng vải mỏng, hình thù như kimono nhưng nhẹ và đơn giản hơn.

https://tieulun.hopto.org

Khi vào đến trong hẻm, mỗi lần phải rẽ ngang, cô gái như sợ tôi lạc lúc nào cũng quay lại phía sau chờ. Khi qua khỏi cái cầu nhỏ bắc qua con kênh, cô dừng chân trước một dãy nhà mà mái hiên đều có che liếp cói cho đỡ nắng.

"Ô kìa, anh ướt hết rồi nè!"

Nàng cụp chiếc dù xuống, thay vì lo cho mình, trước tiên đưa tay ra phủi những giọt nước đọng trên áo vét của tôi.

"Bộ đây là nhà em hả?"

"Ghé chơi một chút, em lau hết nước mưa cho!"

"Quần áo tây, đâu hề hấn gì!"

"Nói là lau cho mà. Không cho người ta cảm ơn à?"

"Cảm ơn cách nào đây?"

"Thì, thì... cứ ghé vô đây rồi biết!"

Tiếng sấm xa dần nhưng ngược lại, mưa mỗi lúc càng rơi xuống ào ạt như cầm chĩnh đổ. Dưới tấm liếp cói ngoài hiên, nước mưa bắn lên tung tóe, rốt cuộc không biết làm sao từ chối lời mời, tôi đành theo cô vào nhà.

Căn buồng phía trong được che bằng một cái phông mắt cáo kiểu Ōsaka hơi thô và có giăng một tấm màn thưa đính dăm cái chuông nhỏ. Cô gái lấy khăn lau xong hai bàn chân trần rồi ngồi dưới tấm màn để cởi giày cho tôi. Cô bật đèn điện lên chẳng một chút e dè, không biết là vạt áo mình vẫn chưa buông xuống.

"Nhà không ai đâu. Anh cứ vô chơi!"

"Em ở một mình?"

"Ờ. Cho đến tối qua còn có một người nữa nhưng họ dọn đi rồi".

"Ông chủ của em hả?"

https://tieulun.hopto.org

"Không. Ông chủ em ở chỗ khác. Anh có biết cái rạp hát rakugo tên là Tamanoi-kan không? Ổng ở trong dãy nhà đằng sau đó. Mỗi tối cứ mười hai giờ thì ghé qua coi sổ sách".

"Như vậy dễ chịu quá nhỉ!"

Theo đúng như lời nàng mời, tôi ngồi xuống bên cạnh cái lò để giữa nhà và quan sát dáng điệu của nàng lúc ấy đã đang ngồi co một chân trước ngực để pha trà.

Tuổi tác cô có lẽ chừng hăm bốn hăm lăm. Dáng người trông thật xinh xắn. Khuôn mặt tròn, da dẻ trắng trẻo, sống mũi thẳng có hơi sậm màu vì phấn sáp nhưng đường nét của chung quanh búi tóc kiểu Shimada mới bới cho thấy cô hãy còn rất trẻ. Nhìn ánh mắt đen nhánh, màu môi tươi và lợi đỏ hỏn, tôi biết rằng nàng hãy chưa có vấn đề sức khỏe.

"Xóm này xài nước giếng hay nước máy?"

Trước khi uống trà, bỗng dưng tôi đặt câu hỏi. Tôi định bụng sẽ chỉ vờ cầm tách đưa lên môi nhưng sẽ để lại nếu nàng trả lời là xài nước giếng.

Chính ra tôi không sợ mắc bệnh phong tình mà chỉ ngán bị những bệnh truyền nhiễm như sốt thương hàn. Đối với một người già mà trước khi thể xác mắc bệnh thì tâm hồn đã thành phế nhân như tôi, còn chứng bệnh ăn dần ăn mòn như bệnh phong tình thì chẳng đáng sợ bao nhiêu.

"Anh muốn rửa mặt một cái không? Vòi nước máy nằm đằng kia kìa!"

Cách ăn nói của nàng trông rất vui vẻ thoải mái.

"Ồ, ờ, để chút nữa đi!"

"Cởi bớt áo vét ra đi vậy. Ướt sũng rồi đó!"

https://tieulun.hopto.org

"Mưa dữ dằn quá há!"

"Em thì không sợ sấm, chỉ sợ chớp nháng thôi. Kiểu này làm cách nào đi nhà tắm đây! Nè anh! Còn ngồi chơi được một chút chớ? Cho em rửa mặt, sửa soạn lại qua loa thôi".

Cô gái bậm môi, chùi bớt dầu trên trán bằng một miếng giấy mỏng mang theo người rồi đi ra đứng trước bồn rửa mặt gắn trên thành tường phía ngoài phòng. Tôi có thể nhìn thấy cô bên kia tấm màn. Cô đang cúi xuống rửa mặt, chiếc áo yukata lật trễ xuống tận lưng. Da thịt trên người cô còn trắng trẻo hơn cả khuôn mặt, nhìn đường nét đôi vú có thể biết là người chưa hề sinh nở.

"Em làm tôi giống như anh chồng đang ở ngay trong nhà mình. Có cả tủ, cả chạn này, khay trà này..."

"Làm ơn xem trong chạn hộ em đi.Chắc có mấy củ khoai lang hay gì gì đâu đấy".

"Em thu xếp gọn ghẽ quá. Đáng nể thật. Khoai để cạnh lò đó".

"Mỗi sáng em đều cố gắng quét dọn. Làm nghề này nhưng việc nội trợ em cũng khá lắm đó anh".

"Lâu chưa?"

"Mới hơn... một năm thôi".

"Bắt đầu hành nghề ở chỗ khác, phải không? Trước có làm geisha?"

Có tiếng múc nước, không biết có phải vì thế mà nàng không nghe tôi hỏi hoặc vờ làm bộ không nghe mà không thấy tiếng trả lời. Thế rồi cứ để nửa người không che miếng vải, nàng ra ngồi bên bàn trang điểm, đưa cái lược sửa lại mái tóc cho đủ cao và bắt đầu đánh phấn từ đôi vai trở xuống.

"Em gốc gác đâu vậy? Riêng chuyện này đừng dấu diếm tôi nghe!"

" Hả... ờ... nhưng em không phải dân Tōkyō đâu anh!"

https://tieulun.hopto.org

"Ngoại thành à?"

"Không. Mà... xa lắm".

"Thế thì tận... Mãn Châu sao?"

"Utsunomiya[1] thôi. Áo xống em có, toàn là đồ đạc sắm từ ngày đó. Thôi, hỏi em chừng đó đã đủ rồi nhé!"

Nàng vừa nói, vừa nhỏm dậy, lấy một chiếc áo mỏng mặc hè có những mẩu hình in trên gấu áo đang treo trên giá tre bên cạnh để thay. Dải lưng kẻ sọc đỏ kiểu Benkeijima thắt lại đằng trước và cái múi thắt Datejime thật to đó giữ cân đối với mái tóc cũng búi hơi lớn và được bó lại bằng hai dải tơ sáng bạc. Lúc đó, trông nàng sao mà giống một ca kỹ của thời Meiji 30 năm về trước quá. Sau khi sửa lại quần áo thật chỉnh tề, nàng ngồi xuống bên cạnh tôi và rút lấy một điếu từ gói thuốc lá trên bàn.

"Để mừng chúng mình có duyên có phận với nhau, anh cho phép em châm hầu anh một điếu".

Nàng châm lửa điếu thuốc mời tôi. Tôi cũng không xa lạ gì với thủ tục của những xóm ăn chơi như thế này nên nói ngay:

"Năm chục Sen chớ gì! Tiền trà nước hở?"

"Dạ phải. Em chỉ xin anh đúng theo tục lệ ở đây thôi".

Cô gái vừa nói vừa cười, bàn tay chìa ra cứ để y nguyên, chưa chịu nắm lại.

"Một tiếng đồng hồ?"

"Xin lỗi anh nghe, chỉ được nhiêu đó thôi".

"Bù lại thì..."

---

1 Thành phố hạng trung thuộc tỉnh Tochigi, ngày nay dân số khoảng 500 nghìn, cách Tōkyō khoảng hơn 100km về phía trong lục địa.

https://tieulun.hopto.org

Tôi kéo bàn tay đang chìa ra sát lại bên mình, ghé vào tai nàng thì thầm. Người con gái chợt trợn tròn mắt lườm:

"Em không chịu đâu. Cái anh này quá thể!"

Nàng lên tiếng phản đối, tay đấm thùm thụp vào vai tôi.

Những người đọc tiểu thuyết của Tamenaga Shunsui có lẽ thấy nhà văn có thói quen đang giữa câu chuyện kể bỗng phá ngang để chêm vào mấy câu biện bạch cho mình hay cho các nhân vật trong đó. Ví dụ lúc Shunsui tả cảnh một cô gái lần đầu biết yêu đã quên cả e thẹn, ôm chầm lấy ý trung nhân thì ông ra mặt khuyên độc giả đừng qua cử chỉ cũng như lời ăn tiếng nói của nàng lúc đó mà đánh giá một cách sai lầm rằng nàng là hạng gái dâm bôn bởi vì những nàng con gái nhà lành khép nép bên song cửa khi tỏ tình với người mình yêu có khi còn dạn dĩ hơn cả các cô geisha. Shunsui còn nhắc nhở chúng ta rằng một cô gái đã từng trải với cuộc sống lầu xanh nếu một hôm tình cờ gặp lại anh bạn trai thân thiết khi còn tấm bé, có khi để lộ ra những nét yêu kiều, làm cho ta thấy kẻ buôn hương bán phấn cũng có khi biết ngập ngừng e ấp. Điều ấy đã được những người lõi đời công nhận là xác đáng, cho nên nhà văn mới thêm vào mấy chữ để khuyên độc giả chớ nên chê trách người viết đưa ra những nhận xét không chính xác và xin họ cứ đọc và hiểu như thế mới là thỏa đáng.

Đến đây, tôi cũng muốn chen thêm ít câu thừa thãi như Shunsui. Khi đọc tới đoạn cô gái lần đầu gặp tôi bên vệ đường, các bạn có thể lấy làm quái vì thái độ của cô gái đối với tôi có vẻ quá sàm sỡ, nhưng chính ra đây chỉ là điều tôi đã gặp, thấy sao viết vậy chứ không thêm bớt. Mà cũng chẳng phải tôi muốn đặt điều cho văn hay thêm. Còn như dùng cảnh mưa rào và sấm chớp để lồng câu chuyện này vào, bạn đọc cũng có thể xem là bút pháp

https://tieulun.hopto.org

khuôn sáo từng thấy nơi nhiều nhà văn. Tôi đã nghĩ đến khả năng ấy rồi nhưng vẫn không thích vì thế mà phải đổi lối viết. Diễn biến câu chuyện xảy ra trong màn đêm nhưng đã khơi mào từ một cơn mưa chiều là điều làm tôi thích thú chỉ vì lý do là nó xảy ra theo đúng truyền thống có từ xưa. Không những thế, bản ý tự buổi đầu của tôi khi viết ra cuốn truyện này là chỉ để thực hiện một điều như vậy.

Không hiểu tại sao ở một nơi sầm uất như xóm Tamanoi này, đếm cả thảy độ bảy tám trăm đàn bà con gái mà cứ mười người mới có một là còn bới búi cao hay theo kiểu Shimada ngày xưa. Các cô hầu như trang phục lối Nhật kiểu chiêu đãi viên quán rượu, phần còn lại diện đầm kiểu vũ nữ. Sự hiện diện của người con gái, trong ngôi nhà vào cái tối trời mưa tôi ghé lại đó, thuộc vào lớp người cực kỳ hiếm hoi còn giữ lại phong cách cũ, theo tôi nghĩ, mới thực sự thích hợp cho giọng văn cổ lỗ sỉ của tôi. Vì lý do đó, tôi đã cố gắng diễn tả làm sao để không phản bội sự thực.

Mưa vẫn chưa chịu tạnh.

Khi bước chân vào nhà, tôi tưởng chừng nếu không nói to hơn một chút thì khó lòng át nổi tiếng mưa lúc đó đang đổ mạnh. Thế nhưng bây giờ không còn nghe tiếng gió thốc cánh cửa ra vào và ngay cả tiếng sấm nữa, chỉ còn có âm thanh thánh thót của những giọt mưa đập vào mái tôn thôi. Ngoài con đường hẻm, từ một lúc lâu đã hết nghe tiếng người nói và tiếng chân khách bộ hành nhưng chợt có tiếng guốc vang lên và ai đó như muốn báo động:

"Ối chu choa, Kii-chan ơi, ghê quá. Cá trê lội lên cả mặt đường này".

Người con gái nhỏm dậy, nhìn qua cái nền đất bên kia bức màn treo.

https://tieulun.hopto.org

"Nhà mình chắc không sao đâu. Khi nào kênh ngập, nước mưa tràn đến tận đây".

"Cũng bắt đầu ngớt giọt rồi, phải không?"

"Mưa đầu hôm thành thử sau đó dù có tạnh buôn bán cũng chưa được. Anh cứ thủng thẳng ở lại đây chơi. Em sửa soạn cái gì mình ăn cơm chiều".

Cô gái lục từ trong chạn bếp một cái đĩa con đã sắp vun dưa cải muối, mấy cái bát con và một cái nồi nhôm nhỏ. Cô mở nắp nồi, hít hà rồi đặt cái nồi lên trên bếp than. Tôi liếc mắt xem trong đó có gì. Mấy củ khoai lang kho mặn.

"Tí nữa quên béng mất. Tôi có món này hay lắm".

Chợt nhớ là hồi đợi đổi xe điện ở ga Kyōbashi, mình có mua một ít rong biển khô Asakusa. Tôi bèn đưa ra.

"Anh mua cho chị ở nhà hở?"

"Tôi có một mình hè! Muốn ăn gì, cứ phải đi mua".

"Đằng chung cư, anh sống với cô nào chứ gì. Hô hô hô hô..."

"Nếu như vậy thì làm gì giờ này còn lông bông lang bang ở đây! Nếu ở nhà có ai thì phải đội mưa đội sấm mà về chứ".

"Ồ, phải rồi hén!"

Cô làm vẻ mặt đồng tình, chấp nhận lời biện hộ của tôi là có lý. Cô bèn mở nắp nồi, lúc đó đã nóng, và mời:

"Ăn một chút với em không?"

"Tôi ăn cơm rồi".

"Thế à? Vậy thì quay mặt lại đằng kia đi!"

"Em tự nấu ăn?"

https://tieulun.hopto.org

"Ông chủ bới cơm từ nhà cho em hai bữa: giữa trưa và 12 giờ đêm".

"Tôi châm thêm trà nhé? Nước nguội mất rồi".

"Ở đây em hay uống trà để nguội. Mà này, anh, vừa ăn cơm mà có ai ngồi cạnh nói chuyện cũng thích chớ, anh có thấy không?"

"Ăn cơm một mình, chán chết!"

"Đúng rồi. Nói thật đi! Anh chưa có ai hả?"

"Nhìn thì biết. Còn hỏi!"

"Thôi được rồi. Để em kiếm cô nào cho nhá?"

Cô gái ăn ngon lành hai bát cơm chan nước trà, xong cho đũa vào bát ngoáy ngoáy lanh canh cho sạch sẽ rồi như có gì hối hả, thoắt một cát đã đặt tất cả vào chạn. Cầm cô hơi động đậy khi cô cố nén một cái ợ vì củ cải muối làm đầy hơi.

"Nè, nè, vô đây chơi một chút!"

Bên ngoài có tiếng chân người đi và có tiếng đàn bà mời mọc.

"Coi bộ tạnh rồi. Để hôm nào tôi sẽ ghé qua chơi".

"Thế nào cũng ghé qua nhé. Em có nhà cả ngày mà".

Cô gái thấy tôi đang sửa soạn mặc áo vét vào bèn đi quành ra sau lưng tôi, vừa đưa tay giúp tôi sửa lại áo xống vừa ấp má vào một bên vai.

"Cửa tiệm của em ở đây có địa chỉ không? Tên là gì vậy?"

"Em đưa danh thiếp liền bây giờ mà".

Trong khi tôi mang giày, người con gái cho tay vào một vật gì bên dưới cửa sổ lấy tấm danh thiếp cắt theo hình phím đàn samisen rồi đưa cho tôi. Nhìn thấy trên đó có viết tên và địa chỉ: Yukiko, qua ông Andō Masa, lô 2, nhà số 61 xóm 7 Terashima.

https://tieulun.hopto.org

"Thôi chào em nhé".

"Về thẳng nhà, đừng ghé đâu hết nghe anh".

IV

Một tiết trong tiểu thuyết *Shissō* (Mất tích)

Tựa mình vào lan can ngay đoạn giữa cây cầu Azuma, Taneda Junpei vừa ngắm chiếc đồng hồ của cửa hàng bách hóa Matsuya vừa để ý người qua kẻ lại từ phía Asakusa. Anh đang đứng chờ Sumiko. Cô chiêu đãi viên quán rượu có hẹn với anh là sau khi tiệm đóng cửa sẽ cố ý đánh vòng xa trước khi tới đây.

Trời đã tối, trên cầu, chẳng có tắc-xi rước mối, xe điện đường hay ô tô buýt nào đi qua cả. Vì mấy hôm nay trời có hơi hầm, chỉ thấy loáng thoáng vài người bắt đầu mặc mỗi sơ-mi cộc tay cho mát. Dăm cô gái như chiêu đãi viên mang túi xách vẫn còn thấy cuốc bộ trên đường. Tối nay, Taneda định đến trọ tại căn buồng Sumiko đang mướn rồi sau đó sẽ quyết định mình phải làm gì. Anh chưa biết cô gái sẽ gợi ý cho anh điều chi trong tương lai, chính ra anh cũng không nghĩ gì đến chuyện đó, hoặc giả chưa có đủ thời giờ để mà suy nghĩ. Chỉ có điều Taneda thấy lạ là từ hai mươi năm trước đến nay, mình đã hy sinh mất cả cuộc đời cho gia đình, chịu bao điều cay đắng mà vẫn phải nén giận.

"Xin lỗi, em đã để thầy đợi lâu".

Sumiko nhanh chân đến nơi sớm hơn anh nghĩ.

"Thường ngày em vẫn lấy con đường vượt qua cầu Komagata nhưng hôm nay lại có chị Kaneko về cùng. Cái bà đó lắm mồm lắm miệng cho nên..."

"Hết xe điện rồi đó nghe!"

https://tieulun.hopto.org

"Đi bộ đến nơi cũng chỉ xa có ba trạm thôi. Từ đây mình gọi tắc-xi vậy".

"Có phòng trống là đủ".

"Nếu không có cũng chịu khó ngủ đỡ đằng em một đêm đi!"

"Như vậy được sao? Có hề gì không?"

"Hề hấn chi thầy!"

"Rồi có lúc báo chí nó đưa chuyện mình lên. Một cặp bị bắt quả tang trong một căn buồng trọ nọ kia..."

"Tùy nơi thôi. Chỗ em nhất định là thầy sẽ thoải mái. Bên hàng xóm với trước mặt phòng em, toàn là dân chiêu đãi, bán bar hay vợ bé mấy ông, chung quanh đủ loại người ra người vào".

Họ đồng ý với tắc-xi đi từ khoảng giữa cầu Azuma đến trước đền thần đạo Akiba với giá ba mươi Sen.

"Thay đổi nhiều quá nhỉ? Xe điện đường giờ ra tới mãi đâu?"

"Trạm cuối là Mukōjima. Dừng trước đền ngài Akiba đấy. Buýt nó còn chạy thẳng một lèo đến tận Tamanoi".

"Tamanoi? Cũng nằm cùng hướng này sao?"

"Thầy biết chỗ đó?"

"Tới được có một lần. Năm sáu năm về trước".

"Sầm uất lắm nghe. Mỗi đêm đều bày hàng quán, mấy bãi đất trống lại có diễn trò".

"Thế à?"

Giữa khi Taneda còn đang nhìn hai bên đường mà chiếc tắc-xi đang vượt qua thì thoắt cái xe đã đến trước đền thần đạo Akiba. Sumiko đưa tay ra nắm lấy tay cầm ở cửa xe và bảo:

https://tieulun.hopto.org

"Dừng ở đây là được rồi".

Cô trả tiền xong, nói với Taneda:

"Mình quẹo đằng này. Phía kia có bót gác cảnh sát".

Hai người rẽ ngang và đi theo vòng tường đá của ngôi đền thì thấy bên kia là cái ngõ đầy đèn đuốc của xóm lầu xanh. Ở một khu nằm trong góc vạt đất trống tối hù gần đó, chợt lộ ra ngọn đèn bảng hiệu "Chung cư Azuma". Ánh sáng soi đằng trước đằng sau một ngôi nhà vuông vức xây bằng xi măng. Sumiko kéo cánh cửa và vào bên trong, xong lấy đôi xăng-đan đang đi cho vào cái thùng đựng dép mang bảng số căn phòng mình. Taneda định theo gương cô, cất đôi giày của mình vào đó nhưng Sumiko chợt ngăn:

"Cứ xách lên gác. Không thì người ta để ý!"

Nói xong cô đưa đôi dép đi trong nhà của mình để người đàn ông xỏ vào chân, còn mình thì xách đôi giày của anh ta rồi cùng leo lên.

Nhìn bên ngoài thì tưởng tường và cửa sổ của ngôi nhà được làm chắc chắn theo kiểu phương Tây nhưng những cây trụ bên trong thì mảnh mai lối Nhật. Lên hết cái cầu thang kẽo kẹt dưới mỗi bước chân, là đến cái hành lang nơi có đặt một bếp lò trong góc. Một người con gái với mái tóc ngắn để rối bù, chỉ mặc trên người cái sơ mi, đang nấu nước nóng.

"Em chào chị!"

Sumiko nhẹ nhàng cất tiếng rồi tra khóa mở cánh cửa căn phòng thứ hai cuối cùng tính từ tay mặt. Đó là một căn phòng lót khoảng sáu tấm chiếu hơi bẩn. Một bên có tủ đựng chăn đệm, một bên sát tường là tủ ngăn kéo. Trên một bức tường khác còn thấy treo lửng mấy tấm áo ngủ và áo tắm.

"Chỗ này mát lắm".

https://tieulun.hopto.org

Sumiko mở cánh cửa sổ và nói như vậy. Sau đó cô trải đệm ngồi cho khách ngay bên cạnh cửa sổ ấy, nơi cô đang phơi ít đồ lót và bí tất.

"Sống một mình kiểu này thích quá đi chứ! Lấy chồng lấy vợ làm chi, thật là chuyện điên khùng".

"Gia đình em cứ nhắn về ở chung hoài. Nhưng coi bộ bây giờ đã trễ".

"Còn tôi phải chi sớm tỉnh ngộ thì đã khá hơn nhiều. Giờ đây coi như muộn mất rồi".

Taneda vừa nói vừa ngắm bầu trời bên ngoài cửa sổ lộ ra trên chỗ có phơi áo ngủ. Rồi như nhớ ra điều gì mới bảo:

"Em hỏi giùm xem có phòng nào trống không, em?"

Sumiko đang định pha trà thì phải. Cô cầm cái ấm đi ra ngoài hành lang để đun nước sôi. Taneda nghe tiếng đàn bà nói chuyện với nhau. Một lúc sau, cô gái trở vào phòng.

"Cái phòng phía trước mặt ở cuối hành lang hãy còn trống đấy, thầy, nhưng hôm nay bà chủ nhà trọ lại đi vắng".

"Vậy tối nay mình không thuê được hở?"

"Thầy cứ ở tạm với em một, hai đêm đi. Có sao đâu! Chỉ cần thầy đừng làm khách là được".

Taneda tròn đôi mắt.

"Ấy, tôi không sao cả. Nhưng em ngủ cách nào?"

"Em ngủ ở ngay đây. Hay thầy muốn thì em qua phòng chị Kimi bên kia cũng được. Nếu như ông bồ chị ấy không đến hôm nay".

"Em không tiếp ai khác ở đây sao?"

https://tieulun.hopto.org

"Không. Dạo này thì không. Nên thầy đừng ngại. Em đi dụ dỗ ông nhà giáo như thế này, coi có xấu không thầy!"

Nét mặt Taneda lúc đó thật kỳ cục, nửa như muốn cười, nửa như ngại ngùng vì thấy mình đang làm phiền, trong một lúc không nói gì.

"Có vợ có con đàng hoàng như thầy mà lại..."

"Đâu đâu, có được như thế đâu. Nhưng dù chậm đi nữa, từ giờ tôi cũng quyết làm lại cuộc đời!"

"Thầy cô ly thân?"

"Ừ, ly thân. Ly hôn thì đúng hơn!"

"Sao thầy lại để đi đến chỗ đó. Làm gì mà dễ dàng thế".

"Do đó mới phải bận tâm suy nghĩ chứ. Tôi không ngại gặp rắc rối hay để chuyện bé xé ra to đâu. Nhưng tốt hơn mình nên lánh mặt một thời gian. Bởi vì làm như thế thì mới mở được mối dây để tiện bề chia tay. Sumiko này, nếu không có buồng trống, tôi sẽ không dám làm phiền em. Tối nay tôi ráng kiếm một chỗ qua đêm đâu đó. Bây giờ mình đi thăm khu Tamanoi này đi".

"Thầy ơi, em cũng có chuyện nói với thầy đó! Nó khó quá, em đang chưa biết xử trí làm sao. Hay tối nay mình thức trắng trò chuyện đi thầy!"

"Ở, mùa này đêm chóng sáng, em nhỉ?"

"Bữa trước, em đi dạo bằng ô tô xuống Yokohama một chút mà khi về thì trời đã hừng sáng".

"Chuyện đời em, tôi đoán hồi mới bắt đầu, khi đến giúp việc ở nhà tôi chắc cực lắm nhỉ? Thế rồi em đi làm hầu bàn quán nước, ngoài ra sau đó có gì khác không?"

"Chuyện của em, nói cả đêm cũng chưa hết..."

https://tieulun.hopto.org

"Chắc chắn rồi, ha ha ha ha..."

Sau một lúc yên tĩnh, họ nghe từ một nơi nào đó trên dãy lầu hai này tiếng nói chuyện của đàn ông và đàn bà. Chỗ góc bếp lại có tiếng nước chảy. Sumiko như thực tình muốn thức sáng đêm để tâm sự nên chỉ cởi bớt thắt lưng obi xếp ngăn nắp, đặt đôi bí tất lên trên rồi cho tất cả vào trong ngăn tủ trên tường. Thế xong nàng lau chùi bàn uống nước trước khi châm trà:

"Em vì sao ra nông nỗi này, thầy có biết không?"

"Ồi chào. Chắc vì thích cuộc đời tỉnh thành chứ gì! Hay có lý do nào khác?"

"Cái đó thì đã đành rồi nhưng một cái cớ khác là nghề ngỗng của ông già em nó không ra gì!"

"Ông ấy làm gì?"

"Là trùm xã hội đen hay anh hùng hảo hán, tùy theo cách suy nghĩ. Nhưng dù sao cũng là dân dao búa..."

Giọng nói của Sumiko thấp xuống như thì thào.

V

Khi mùa mưa dầm đã dứt, trời nóng ra. Có lẽ vì chung quanh hàng xóm, người ta đã cùng lúc mở toang những khung cửa giấy bồi hay sao mà tiếng ồn ào cứ ra rả bên tai, cái thứ âm thanh không thấy có vào những mùa khác. Tiếng động rầy rà lỗ tai tôi hơn cả là tiếng đài ra-đi-ô của người láng giềng cách vách.

Đang đợi cho trời bớt nóng một chút để ra bật đèn lên và ngồi vào bàn viết thì chính lúc ấy những âm thanh cực kỳ chát chúa bỗng trỗi dậy và xoáy vào tai tôi mãi cho đến chín giờ tối.

https://tieulun.hopto.org

Trong chuỗi tiếng động ồn ào này, cái đặc biệt làm cho tôi khổ sở nhất là những lời bình luận của các ông chính trị gia với thổ âm vùng Kyūshū, mấy khúc dân ca Naniwabushi dưới Ōsaka và cái giọng ngâm nga giống như sinh viên đang diễn kịch nói chen lẫn vào với điệu nhạc Tây phương. Làm như vặn ra-đi-ô thôi thì vẫn chưa đủ, có nhà còn mở to loa phóng thanh bất kể ngày đêm sáng chiều để bắt tôi nghe ra rả những khúc ca cải cách đang thịnh hành. Để tránh sự ồn ào của ra-đi-ô, mỗi năm, cứ vào mùa hè tôi chỉ ăn qua quýt bữa cơm chiều hay đi ra bên ngoài kiếm cái gì lót bụng. Hễ tới sáu giờ chiều là y như rằng tôi đã rời nhà. Dù vậy, không phải ra ngoài là thoát được cái nạn ra-đi-ô. Từ nhà dân hay những cửa tiệm, tiếng ra-đi-ô đồng loạt phóng ra còn ồn ào, khủng khiếp hơn nữa. May thay là nó còn trộn lẫn vào tiếng máy xe điện đường và xe hơi làm thành tiếng động chung của thành phố. Nhớ đó, so với việc ngồi một mình trong nhà đọc sách, đi ra ngoài đường đối với tôi trái lại, khiến tôi chú ý đến nó nữa và khỏe cho cái đầu hơn.

Bản thảo của tác phẩm *Shissō* (Mất tích) cùng với những giọt mưa cuối cùng của mùa mưa dầm đã bị đình trệ vì cái ồn ào của tiếng máy ra-đi-ô bên hàng xóm. Coi bộ cứ kiểu này thì cảm hứng viết của tôi cũng tàn lụi theo luôn cũng không chừng.

Mùa hè năm nay, cũng như hè năm ngoái và năm kia, giữa khi trời chưa tắt nắng, tôi đã ra khỏi nhà nhưng tôi đi mà chưa biết mình đi đâu và để làm gì. Cái hồi người bạn tôi, cụ Kōjirō Sōyō-ō[1] còn sinh tiền, mỗi đêm được theo hầu cụ ra ngoài Ginza hóng gió, đêm nào đêm nấy thực vui. Thế nhưng từ khi cụ quy tiên, cảnh sắc phố phường chỉ còn để lại trong lòng tôi một sự trống vắng. Thêm vào đó, những điều khó coi không bao giờ

1 Nhà biên tập Kōjirō Tanesuke biệt hiệu Sōyō-ō (Chửu Diệp Ông) hay Lão già lá chổi, là bạn và đàn anh trên văn đàn của Kafū, mất năm 1935.

https://tieulun.hopto.org

thấy ở khu Ginza nay lại xảy ra. Chẳng hạn chuyện anh xe kéo nghe nói thời trước trận động đất từng chạy xe đưa đón khách cho những kỹ viện ở Shimbashi, mới thoáng trông đủ biết là dân không ngại chi chuyện cướp của giết người, mặt mũi và cử chỉ bất lương rõ ràng. Đôi khi hắn đi lòng vòng chung quanh xóm Obari, hôm nào thấy bóng dáng một người khách quen mặt đi qua là tìm cách vòi tiền.

Có lần ở góc hiệu Kurosawa, tôi đã cho hắn năm mươi Sen nhưng hành động đó chỉ là một sự sai lầm vì nếu nhằm ngày ít tiền vào, hắn vẫn to tiếng chửi rủa. Tôi sợ đám đông tụ tập lại thì xấu mặt mình, phải chi thêm cho hắn năm Sen nữa. Nghĩ rằng không phải có mỗi mình bị tên xe kéo này vặt lông nên một tối, tôi đã tìm cách lừa và lôi được hắn đến bót cảnh sát nằm ở ngã tư. Nào ngờ người cảnh sát trực ban ở đó tỏ ra đã quen thân với hắn lâu ngày, chỉ cười giả lả mà không nghe lời khiếu nại của tôi. Ở bót Izumichō, à không, bây giờ mang tên là bót khu số bảy cơ, tôi còn chứng kiến cảnh hắn nói cười thân mật với một viên cảnh sát khác. Có thể là dưới mắt ông ta, kẻ gian kia là người có cùng bản chất với ông ta hơn tôi.

Từ đó, tôi bèn đổi hướng đi dạo qua phía Bờ Đông con sông Sumida, tìm sự thoải mái bên cạnh người con gái có tên là O-Yuki ở ngôi nhà của nàng ở dọc bờ kênh.

Khi đã đi đi về về bốn năm lần cùng một lộ trình như thế và lần đầu nảy ra ý so sánh thì tôi thấy quãng đường từ Azabu đến đây tuy dài nhưng khi quen rồi lại ít mệt hơn. Việc đổi chuyến ở giữa cầu Kyōbashi và cổng Kaminari cũng trở thành máy móc. Không cần đầu óc hướng dẫn, thân thể được chuẩn bị trước nên di chuyển dễ dàng và thực sự chả có chi là phiền phức. Tùy ngày, giờ giấc và tuyến đường, nếu gặp lúc đông khách, cũng có sự khác nhau. Nếu biết tránh được điều này lại còn tốt nữa.

https://tieulun.hopto.org

Nhờ đường xa, ta vừa có thể vừa ngồi xe vừa thong thả mở sách ra đọc.

Việc đọc sách trong xe điện thì từ năm Taish thứ 9 (1917) nghĩa là từ lúc phải mang kính lão, tôi đã hoàn toàn bỏ nhưng bây giờ thì trên những chuyến đi đi về về cho đến cổng Kaminari, tôi đã bắt đầu thực hành trở lại. Dù vậy, tôi không có thói quen mang theo sách mới, nhật báo hoặc tạp chí trên tay. Lần đầu làm một chuyến đi như vậy, tôi chỉ cặp theo theo mỗi cuốn *Bokusui Nijūyonkeiki* (Bút ký về hai mươi bốn cảnh trên sông Sumida) của Yoda Gakukai[1].

"Con đê dài và ngoằn ngoèo. Nó uốn thành một vòng cong từ quãng đền Mineguri Inari cho đến chùa Chômeiji (Trường Mệnh tự). Đây là nơi anh đào mọc dày nhất. Khoảng năm Kan. ei (Khoan Vĩnh, 1624 - 1645), Shōgun Tokugawa Daiyūin đã thả chim ưng săn mồi. Lúc ấy ngài chợt đau bụng nhưng uống một bát nước ở giếng chùa đó, bèn hạ cơn đau. Mới ban khen: Quả là nước giúp sống lâu (trường mệnh). Do đó mới có tên giếng và tên chùa (Trường Mệnh tỉnh, Trường Mệnh tự) như thế. Về sau nơi đây lại có câu thơ của cư sĩ Bashō vịnh tuyết. Nó vẫn được người đời truyền tụng. Ô hô, Shōgun Tokugawa Daiyūin là bậc hào kiệt trùm đời, danh chấn bốn phương. Quả là đúng như vậy. Còn cư sĩ Bashō bất quá chỉ là một anh áo vải. Ấy thế mà danh tiếng của ông được lưu truyền mãi đến đời sau nào khác ngài Tokugawa. Cho nên đã là con người thì cái đáng kể là làm nên sự nghiệp gì chứ nào phải vì gốc tích của mình đâu"[2].

---

1 Học giả Hán văn và nhà phê bình kịch nghệ, Yoda Gakukai (1833 - 1909) tên thật là Tomomune tự là Hyakusen, sống vào cuối đời Mạc phủ đầu Duy Tân, có công cải cách kịch nghệ.

2 Đoạn văn này nguyên viết bằng chữ Hán theo thể biền ngẫu. Shōgun Tokugawa Daiyūin nhắc tới ở đây là tên kính xưng đối với Shōgun đời thứ ba Iemitsu (Gia Quang, 1604 - 1651), một nhà chính trị đã củng cố và phát triển sức mạnh của chính quyền Mạc phủ Tokugawa.

https://tieulun.hopto.org

Những lời nói của tiên nho làm cho tôi thấy cảnh sắc trước mắt có thêm bao nhiêu là thi vị.

Cứ ba ngày một lần, trong khi tản bộ, tôi phải ghé tiệm ven đường mua một ít đồ ăn. Nhân đó, tôi mua thêm ít quà cáp cho cô gái. Hành động này làm cho tôi dù mới đến viếng thăm cô chỉ có bốn năm lần nhưng đã nhân được hiệu quả lên gấp bội.

Bởi vì cô ta thấy tôi cứ mua đồ hộp và mặc sơ mi hay áo vét đứt khuy sút chỉ nên dần dần suy luận rằng tôi phải là một anh chàng độc thân đang sống trong một căn buồng trọ. Nếu đã độc thân thì mỗi đêm tìm đến chơi như thế này cũng chẳng có gì đáng nghi ngại. Cô cũng chẳng thể nào nghĩ tôi đến đây chỉ vì không muốn ở nhà nằm nghe ra-đi-ô và cũng khó biết là người không ham xem hát hay xem chớp bóng gì hết. Chẳng qua tôi có nhiều thời gian mà chẳng biết đi đâu, làm gì. Nhưng làm sao cô có thể đoán là tôi vì không có chỗ đi chơi nên mới đến với cô? Việc này thực không cần phải phân bua thì cũng thông qua nhưng cô có thể nghi ngờ tôi đào đâu ra tiền để rong chơi như thế. Tôi có lần hỏi thăm cô nghĩ gì về chuyện đó nhưng nhìn dáng điệu cô thì biết là nếu mỗi bữa tôi cứ thanh toán đều đặn thì cô cũng chả bận tâm.

"Ở chỗ bọn em, khách họ tới tiêu cũng ra trò lắm chớ. Có ông ăn dầm nằm dề cả tháng!"

"Lâu dữ vậy sao?"

Tôi tỏ vẻ ngạc nhiên.

"Không cần thưa với cảnh sát à? Ở Yoshiwara, họ sắp sửa áp dụng chế độ trình báo đó".

"Khu này thì cũng tùy nhà..."

"Cái ông khách ở đây dài dài là hạng người nào. Trộm cướp?"

https://tieulun.hopto.org

"Ông ta làm trong tiệm may mặc! Rốt cuộc chủ tiệm đến tìm và dẫn đi mất".

"Bộ ông khách đó ẵm tiền của tiệm rồi dông sao?"

"Dám lắm!"

"Chuyện đó thì em khỏi lo cho tôi!"

Nói vậy nhưng khi nhìn phản ứng trên khuôn mặt, tôi thấy cô gái như muốn bảo là dầu tôi là chi chi đi nữa cũng chẳng hề gì.

Tuy nhiên, tôi biết là chuyện nghề nghiệp của tôi, nàng đã tự ý đoán được từ lâu rồi.

Những cánh cửa gác hai được trang trí bằng tranh khắc gỗ Ukiyo-e vẽ hình mỹ nhân và được phóng thành khổ to. Tôi nhớ đã được nhìn thấy một vài bức như thế trên bìa vài tạp chí. Chẳng hạn bức *Awabitori* (Người đẹp thợ lặn bắt bào ngư) do Utamaro hay bức *Nyuyoku Bijō* (Người đẹp tắm nước thang) của Toyokuni. Ngoài ra hãy còn có một bức tranh huê tình lấy từ một trong ba bộ sách về Hokusai nhan đề *Fukutoku Wagōnin* (Phước đức hòa hợp) nhưng phần vẽ người đàn ông đã bị cắt, chỉ còn lại phần đàn bà. Tôi có dịp giải thích cho O-Yuki rành rẽ về bộ sách đó. Thế rồi, lại có những lần sau khi lên gác đi khách xong, nàng chợt bắt gặp tôi đang ngồi ở tầng trệt hí hoáy ghi chép vào sổ tay. Vì vậy nàng có vẻ đinh ninh tôi phải là người đang soạn một "bí kíp" nào đó. Nàng muốn lần sau khi đến chơi tôi phải nhớ mang một cuốn loại ấy đến cho mình.

Trong nhà tôi hãy còn giữ một số quyển của bộ sách sưu tập được cách đây hai hay ba mươi năm. Có lúc tôi đã mang ba, bốn quyển đến cho nàng xem như lời yêu cầu. Đến lúc đó thì đối với nàng, nghề ngóng của tôi mới được nàng nhìn nhận mà cả đồng tiền tôi mang đến, xưa kia gốc gác mù mờ nay cũng thành minh

https://tieulun.hopto.org

bạch. Thế rồi, cách cư xử của nàng có vẻ thoáng hơn, không còn khách sáo như trước nữa.

Những người con gái sống khuất ánh mặt trời, khi gặp những gã con trai hắc ám vì phải lẩn tránh người đời, hình như chẳng hề biết sợ họ và cũng chẳng ghét bỏ. Trái lại các cô còn tỏ ra thân mật và thương mến nữa. Điều này khó lòng giải thích tường tận nhưng bằng chứng cụ thể thì không thiếu. Chẳng hạn cô geisha bên bờ sông Kamogawa ở Kyōto, vào cuối đời Mạc phủ, từng cứu người chí sĩ cần vương đang hoạt động bí mật, hay một nàng con gái chuốc rượu trong khu nhà trạm lạnh lẽo đã không ngần ngại giúp tiền ăn đường cho tay đổ bác đang lén vượt cửa quan. Cô đào hát Tosuka[1] được biết đã nuôi người nghệ sĩ cơ hàn trên bước đào vong, còn nàng Michitose[2] thì dâng hiến tình yêu chân thật của mình cho một anh chàng vô lại mà không hề hối tiếc.

Đành là thế, nhưng điều làm cho tôi lo lắng là hôm nào ở vùng phụ cận khu vực này, hoặc giả trong xe điện tuyến đường Tōbu, nhỡ gặp phải một ông văn sĩ hay ông nhà báo. Đối với những người khác, tôi không hề lo bị bắt gặp hay theo dõi. Từ khi hãy còn là một gã thiếu niên, tôi đã bị những người đứng đắn và nghiêm trang xa lánh rồi. Con cái của thân nhân cũng không thèm đến nhà tôi chơi, cho nên bây giờ, tôi chẳng còn gì để sợ. Sợ chăng là mấy ông cầm bút mà thôi. Mười mấy năm về trước, thời hãy còn đi lại quanh mặt tiền xóm Ginza và lui tới những quán nước bắt đầu mọc lên ở đó, có lần lỡ uống say bị tay "nhà báo báo đời" viết bài dè bỉu trước công chúng. Đúng là số *Bungei Shunju* (Tạp chí Văn Nghệ Xuân Thu) tháng 4 năm Shōwa thứ tư (1929)

---

1 Có lẽ Kafū muốn nhắc lại La Tosca, người ca nữ trong bi kịch của V. Sardou (1831 - 1908) diễn lần đầu năm 1887. Cô vì yêu nên đã giúp đỡ họa sĩ nghèo Valadocci. Cũng là đề tài cho một ca kịch của Puccini, diễn tại Roma năm 1900.

2 Nhân vật nữ trong một tuồng Kabuki ra đời vào thời Meiji.

https://tieulun.hopto.org

và nhà báo ấy đã công kích, xem tôi là "một kẻ không đáng cho sống". Có chỗ trong bài còn tả tôi như "tên dụ dỗ gái vị thành niên". Ai mà đọc được câu đó chắc sẽ đồng hóa tôi với một tên tội phạm hình sự. Nếu giờ đây bọn ấy truy ra được là đêm đêm tôi lén vượt sông Sumida qua bên Bờ Đông này ăn chơi thì không biết chúng sẽ còn dựng lên những chuyện gì. Đó quả là những điều đáng sợ cho tôi.

Tôi không chỉ leo lên leo xuống xe điện mỗi đêm mà còn lại vào ngay trong xóm và dĩ nhiên là xuất đầu lộ diện ngay mặt tiền con đường có các cửa hàng tấp nập. Nên ngay khi bước trên những con hẻm khuất vào bên trong, lúc đông người qua lại, tôi cũng phải dòm trước dòm sau bên trái bên phải. Đây thật là một kinh nghiệm hết sức cần thiết để miêu tả cảnh ngộ anh chàng Taneda, vai chánh của cuốn tiểu thuyết nhan đề *Shissō* (Mất tích), giờ đây đang trốn tránh người đời.

VI

Như đã nói, căn nhà tôi hay lui tới tức ngôi nhà bên bờ mương, mang số sáu mươi khu bảy xóm Terashima. Nó nằm về phía tây bắc khu vực tấp nập của xóm và ở một vị trí chẳng ai để ý. Nếu ai muốn so sánh nó với một vùng tương tự trong xóm Yoshiwara thì chắc đó phải là khu Kyōmachi nằm tít ở bờ hào phía Tây. Và giờ đây, cho phép tôi được làm ra bộ sành sỏi - dù mới chỉ được nghe lóm gần đây thôi - trình bày về lịch sử của khu vực ăn chơi Terashima này.

Vào khoảng năm Taishō thứ 7 thứ 8 (1918, 1919), khu vực đằng sau chùa Kannon (Quan Âm) ở Asakusa đã bị thu hẹp lại vì nhà nước mở một con đường rộng đi qua đấy. Những cơ sở

https://tieulun.hopto.org

như khu tập bắn cung[1] và quán rượu khả nghi vốn mọc san sát bên nhau như cài răng lược đã được lệnh phải dời đi chỗ khác. Không biết tính sao, họ đành dọn một cách vô trật tự và vô tổ chức qua bờ bên kia của con sông, quãng Đại lộ Taishō, mà bây giờ ô tô buýt hãng Keisei chạy đi chạy về. Sau đó thì đến phiên những hàng quán đằng sau đền Denpōin và rạp xiếc Egawa cũng lần lượt bị đuổi và rủ nhau dọn qua. Thành thử hầu như những ngôi nhà xây dọc Đại lộ Taishō, nếu hiểu theo một cách nào đó, đều là những cơ sở kinh doanh mờ ám. Ngay giữa ban ngày ban mặt, một khách bộ hành cũng có thể bị túm áo hay giật nón. Các bót cảnh sát ngày càng kiểm tra khe khắt làm những cơ sở nói trên phải bỏ mặt tiền đường để lui vào những con hẻm bên trong. Trong khi đó, ở vùng đất cũ của Asakusa, những cơ sở kinh doanh đằng sau tháp Ryōunkaku (Lăng Vân Các)[2] và nằm trong những con hẻm nhỏ chạy từ cực bắc của công viên cho đến khu Senzoku đều đã làm đủ cách để bám trụ. Tuy nhiên, mọi cố gắng của họ đã tan thành mây khói vì hậu quả của trận đại địa chấn năm 1923 và những đám cháy xảy ra sau đó. Họ phải lánh sang phía bên này tị nạn một thời gian. Một số trong nhóm đã thay đổi cách làm ăn, và kể từ khi thành phố được tái thiết, họ cho thành lập một tổ hợp kinh doanh các kỹ viện geisha có tên là Nishikenban. Khu vực ngày càng phồn thịnh và cùng với thời gian, phân nửa đã mang bộ mặt thường thấy như bây giờ. Lúc đầu, sợi dây liên kết của khu vực này với phần còn lại của thành phố là con đường băng ngang qua cầu Shirahige nhưng chuyện đó chỉ kéo dài được đến năm ngoái, lúc xe điện hãng

1 Nguyên văn "yōkyūba" (khu tập bắn cung), tiếng là một nơi để chơi thể thao nhưng là ổ mãi dâm trá hình. Yōkyū (dương cung) là cây cung nhỏ bằng cành dương liễu. Trò chơi bắn cung vốn được người bình dân từ thời Edo yêu chuộng nhưng vì thoái hóa như trên, đến giữa thời Meiji đã bị nhà nước cấm.

2 Ngôi tháp 12 tầng làm bằng gạch trong công viên Asakusa, đã đổ sập sau trận động đất lớn năm 1923.

https://tieulun.hopto.org

Keisei ngừng hoạt động, bởi vì khu vực sầm uất nhất trong xóm ngày xưa vốn nằm cạnh nhà ga.

Dù vậy, đến mùa xuân năm Shōwa thứ 5 (1930), nhân dịp lễ kỷ niệm thành phố được tái thiết, con đường từ cầu Azuma đã được thông xe và chạy thẳng một lèo đến xóm Terashima.Xe điện đường đậu tận cửa đền thần đạo Akiba, tuyến ô tô buýt của thành phố cũng nối dài thêm, một nhà kho để chứa xe buýt được xây lên ở vùng ngoại vi khu 7 xóm Terashima. Cùng lúc ấy, hãng xe điện Tōbu cho cất nhà ga Tamanoi ở phía tây nam khu vực hành nghề này, có thể rước khách từ cửa Kaminari lên tận 12 giờ khuya mà chỉ lấy có 6 Sen. Mạng giao thông như thế đã làm cho hình thế của mặt tiền và bên trong các khu phố thay đổi một loạt. Không những các con hẻm rắc rối khó đi nay đã trở thành nơi dễ lui tới mà những nơi ngày xưa là phố chính thì bây giờ đều bị đẩy lùi ra xa. Tuy nhiên ở đó, trên đại lộ Taishō, công thự như ngân hàng, trạm bưu điện, những nhà tắm công cộng, rạp diễn rakugo và rạp chớp bóng cũng như đền thần Tamanoi Inari vẫn còn y nguyên. Rizoku Hirokoji (Đường nhỏ mở lớn) hay đường mệnh danh Kaiseidōro (Đường được trùng tu) là con đường mới nới thêm thì nghẹt tắc-xi qua lại và đầy quán đêm nhộn nhịp. Thế mà ở đấy vẫn chưa thấy một bót gác cảnh sát mới cũng như chưa đặt nhà vệ sinh công cộng. Nhìn quang cảnh khu vực hẻo lánh vừa mở mang này, không khỏi có cảm tưởng là cùng với thời thế đổi thay, cuộc thịnh suy như bày ra trước mắt. Cảnh vật còn như thế huống chi tình cảnh một con người.

Căn nhà bên rãnh nước - nơi tâm hồn tôi được xoa dịu - là căn nhà có người con gái tên O-Yuki sinh sống... Đó là một nơi làm người ta hình dung được thời toàn thịnh của hoạt động mở mang những năm Taishō (1912 - 1926). Căn nhà ấy dường như có chút duyên nợ đối với một kẻ bị thời cuộc bỏ lại đằng sau như tôi

https://tieulun.hopto.org

bởi vì chính nó cũng bị cuộc đổi dời bỏ lại đằng sau và bây giờ chỉ gợi được kỷ niệm của những tháng ngày toàn thịnh, khi khu vực hãy còn được phép hoạt động[1]. Nó nằm trong con hẻm nhỏ đằng sau Đại lộ Taishō, muốn tới nơi phải đi ngang đền Fushimi Inari với những cái phướn bẩn thỉu, rồi còn phải đi mãi dọc theo bờ kênh, hút vào trong sâu. Nơi đây, tiếng động của ra-đi-ô và loa phóng thanh trên con đường mặt tiền như bị chìm trong tiếng chân bước của khách thừa lương. Thật là một chốn không đâu thích hợp hơn giúp tôi trốn cái ồn ào của loa ra-đi-ô tìm sự bình an vào một đêm hè.

Dường như theo quy tắc của nghiệp đoàn, trong xóm này, từ bốn giờ chiều, khi các chị em ra ngồi bên cửa sổ thì không ai được mở ra-đi-ô hay cho chạy máy phóng thanh nữa, ngay cả đàn shamisen cũng không được phép đánh. Vào những buổi chiều khi mưa rơi rả rích, lúc trời sập tối, những tiếng "Nè nè, ghé chút coi!" của các cô gái cũng đã trở thành thưa vắng thì bên trong những căn nhà đã bắt đầu vo ve tiếng muỗi, là lúc người ta thấy thấm thía nỗi buồn man mác của con hẻm nhỏ nằm cuối cái xóm vắng vẻ như thế này. Nó không phải là nỗi buồn thấy ở một xóm khuất nẻo thời Shōwa bây giờ mà là phong vị thê lương một quá khứ chỉ có thể nhận ra trong lớp lang kyōgen của soạn giả Tsuruya Nanboku[2].

Hình ảnh một O-Yuki lúc nào cũng quấn tóc củ hành kiểu Marumage hay bới đầu kiểu Shimada, cái rãnh nước bẩn thỉu và tiếng muỗi vo ve... đã kích thích giác quan của tôi tột bậc. Chúng đã làm sống lại trong tôi huyễn ảnh của một quá khứ tan biến từ

1 Sau nhiều cố gắng cấm đoán của nhà nước, mãi dâm ở Nhật đã hoàn toàn bị đặt ngoài vòng phát luật với đạo luật Baishun Bōshihō từ năm 1956.

2 Tsuruya Nanboku (1755 - 1829), soạn giả kyōgen cho kabuki vào cuối đời Edo, chuyên viết về chủ đề thế thái nhân tình và kinh dị.

https://tieulun.hopto.org

ba, bốn mươi năm về trước. Nếu được, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với cô, người đã đưa đường cho tôi tìm lại chút hình ảnh vật vờ và kỳ quái ấy. O-Yuki mà tôi quen biết là một nhà nghệ thuật xảo diệu, có phép mầu để chiêu hồn quá khứ. Cô không cần nói một lời nhưng tài nghệ vượt hẳn người kép diễn vở *Kyōgen* của soạn giả Nanboku hay tay ca sĩ tên là Tsuruga gì gì đó[1] khi anh hát về mối tình bi đát của Ranchō.

Dưới ánh đèn điện tù mù và trong tiếng vo ve không dứt của đàn muỗi bên bờ mương, tôi ngắm O-Yuki ăn bữa cơm chiều. Hộp đựng cơm kè kè bên cạnh, tay cô đưa đũa lùa thoăn thoắt. Đũa khua thành tiếng khi cô khoắng bát cơm chan nước trà thay canh. Lúc đó, khuôn mặt và chỗ ở của những người đàn bà mình đi lại thời trai trẻ như hiện về trước mắt tôi. Không chỉ những người con gái tôi quen mà cả những cô bạn gái của bạn mình nữa. Thời trước, người ta chưa đặt ra cách gọi trịnh trọng con trai là kareshi (chàng), con gái là kanojo (nàng) và nơi hai người sống với nhau là ai no su (tổ uyên ương). Quan hệ thân mật rồi cũng chưa gọi người con gái là kimi (em) hay anta mà chỉ gọi omae (đằng ấy) là đủ. Chồng kêu vợ là okka (má nó), còn vợ có thể ghép chữ chan (anh yêu) sau lưng tên chồng.

Nói về tiếng muỗi vo ve bên bờ kênh thì ngày nay, nếu vượt sông Sumida qua Bờ Đông thì điều đó vẫn xảy ra không khác chi thời ba mươi năm về trước. Việc muỗi mòng than thở cho cái vẻ đìu hiu của vùng đất mới mở rộng thêm này đã khiến cho tiếng nói của người dân Tōkyō chỉ trong vòng một thập niên nếu nói là đổi khác thì thật là cũng có chỗ khác xưa.

---

1 Chính ra người đó là danh ca Tsuruga Shinnai (? - 1810). Ranchô (Lan và Điệp) nói về một mối tình xảy ra trong thế giới lầu xanh. Đến cuối đời Mạc Phủ Edo, câu chuyện này đã được soạn thành tuồng Kabuki.

https://tieulun.hopto.org

Sono atari / katazukete tsuru / yachō kana

Saranu da ni / atsukuru shiki wo / momengaya

Ie jū wa / aki no nishibi ya / dobu no fuchi

Wabi sumi ya / uchiwa mo orete / aki atsushi

Kaya no ana / musubi musubite / kugatsu kana

Kudzukago no / naka kara mo dete / naku ka kana

Nokoru ka wo / kazoeru kabe ya / ame no shimi

Kono kachō mo / sake to yanaramu / kure no aki

(Dọn dẹp chỗ bừa kia / Đủ treo màn chắn muỗi!)

(Trời đã nóng quá rồi / Thêm chi màn chắn muỗi)

(Chiều thu, nắng phía tây / Dọi nhà bên rãnh nước)

(Mùa thu trời còn nóng / Nhà trọ buồn, quạt gảy)

(Cột lại màn muỗi thủng / Tháng Chín đến rồi sao!)

(Những con muỗi vo ve / Bay ra từ giỏ rác?)

(Trên tường đếm xác muỗi / Cùng vệt dột nước mưa)

(Trời đã cuối thu rồi / Màn muỗi đem đổi rượu)

Trên đây là những bài thơ cũ tôi bất chợt nhớ ra khi ngồi trong phòng khách ngôi nhà của O-Yuki, một đêm nhác thấy cô ở trong mùng. Phân nửa thơ trong đó do tôi sáng tác khi đến thăm người bạn là anh A.a[1] - nay đã qua đời - cái hồi anh ấy giấu cha giấu mẹ, đưa người yêu của mình qua sống ở một căn nhà cho thuê đằng sau chùa Chōkeiji (Trường Khánh tự) khu Fukagawa. Dạo đó là khoảng năm Meiji 43, 44 (1910 hay 1911) thì phải.

1 Tác giả định nhắc đến Inoue A.ashi, tên thật là Seiichi, một người bạn đồng song, thâm giao thời trung học, sau này trở thành ký giả. Ông mất vào năm Taishō 12 (1923).

https://tieulun.hopto.org

Tối hôm đó, chợt O-Yuki lên cơn đau răng. Cô từ trong mùng bò ra, cho biết mình vừa mới nằm dúi đầu vào cái chỗ bên cửa sổ được một lúc rồi. Vì không đủ trống chỗ, cô đến ngồi song song bên cạnh tôi trên bục cửa:

"Sao hôm nay đến trễ hơn mọi lần thế. Đừng bắt em cứ phải chờ!"

Kể từ khi đoán biết tôi làm cái nghề bên lề cuộc đời, thái độ và giọng điệu của cô gái như đâm nhờn chứ không phải vì muốn tỏ ra thân mật.

"Xin lỗi nghen. Sâu răng hả?"

"Tự nhiên đau quá thể. Mắt cứ hoa cả lên. Chắc em bị sưng".

Quay ngang tôi, cô nói tiếp:

"Anh chịu khó ngồi đây trông nhà nghe. Em đi khám răng về liền".

"Khám ở gần đây?"

"Trước mặt chỗ kiểm tra bệnh thôi".

"Về hướng chợ?"

"Ui chà, coi bộ anh đi khắp nơi hay sao mà biết lắm chỗ vậy. Đồ lang bang!"

"Nói ác quá. Làm gì em dữ dằn vậy. Tôi chỉ muốn tìm cách góp mặt với đời".

"Vậy người ta nhờ đó nghe. Nếu khách đông phải chờ lâu là em bỏ về liền".

"Đợi em, đợi em ngoài cánh cửa mùng... à! Thôi, được!"

Tôi cũng nương đà nói theo một cách thiếu lịch sự để đáp lại cách ăn nói của người con gái, càng lúc càng trở nên văng mạng.

https://tieulun.hopto.org

Làm như thế không phải tôi muốn tìm cách giấu tông tích mình. Chẳng qua khi tiếp xúc với những con người của thời buổi bây giờ, tôi làm như mình đang ở nước ngoài, phải dùng tiếng ngoại quốc để nói chuyện với người bản xứ, nghĩa là sử dụng cùng một ngôn ngữ với họ. Nếu người trước mặt nói "Ora no kuni" (Quê tui) thì tôi cũng dùng chữ "Ora" (tui) thay cho "Watakushi" để trả lời. Có lẽ đang lạc đề không chừng nhưng tôi cảm thấy khi giao tiếp với người thời nay, dù mình có thể học hỏi dễ dàng cách ăn nói của họ nhưng khi trao đổi thư từ thì sẽ vấp phải rất nhiều khó khăn. Đặc biệt trong những lá thư đàn bà viết, "watashi" (tôi) trở thành "atashi", "keredomo" (nhưng mà) trở thành "kedo". Đó là chưa kể khuynh hướng người bây giờ thường gắn thêm chữ "sei" (tính) để đổi hình dung từ thành danh từ trừu tượng như khi họ dùng "hitsuzensei" (tất nhiên tính) thay vì "tất nhiên" hay jūdaisei (trọng đại tính) thay vì "trọng đại". Thử đùa chơi mà bắt chước họ trên đầu lưỡi còn được, nhưng khổ nỗi, cầm bút viết thành câu thành cú thì cực kỳ khó khăn và chán ngán vô kể. Đúng như người ta nói, cái gì mình thấy đẹp là cái đã mất đi vĩnh viễn. Cũng ngày hôm đó, khi đem sách ra phơi cho khỏi mọt, tình cờ tôi thấy lại bức thư của một cô geisha cũ xóm Yanagibashi, giờ đây đã lui về thôn Koume ở vùng Mikōjima. Thư từ thời ấy vẫn dùng thể "sōrō"[1] theo văn phạm cổ văn. Khi ngồi trước nghiên mực, tay cầm lấy bút thì cho dầu không rành mặt chữ, các cô vẫn biết là khi viết thư phải sử dụng thể "sōrō". Tôi đành chịu cho độc giả cười chê nhưng xin được chép lại bức thơ ấy ra đây:

"Mượn giấy thay lời em thảo tờ thư (sōrō). Lâu ngày không gặp (sōrō), biết nói gì hơn, xin anh miễn chấp (sōrō). Vì bận bịu công chuyện nay mới báo tin cho anh là em đã dọn về chỗ ở mới

1 Sōrōbun: văn thể dùng trong văn viết từ đời Meiji trở về trước, lúc nào cũng đặt sōrō trước khi chấm câu để thay cho cách diễn tả tôn kính gozaimasu trong văn nói.

https://tieulun.hopto.org

(sōrō). Hiện em có đôi lời muốn ngỏ cùng anh (sōrō). Nếu anh dành được chút thời giờ, nhớ ghé em chơi. Em mong anh mỗi ngày đó (sôrô). Thư vắn tình dài, mong anh hiểu thấu (sōrō). Đợi khi nào gặp nhau, em sẽ giãi bày tâm sự".

"Chỗ em là nhà tắm công cộng tên Miyako-yu gần bến đò Takeya. Anh hỏi tiệm tạp hóa bên cạnh họ sẽ chỉ. Mấy hôm nay trời tốt (sōrō), anh có thể rủ thêm anh A.a. nữa (sōrō). Em muốn đi với hai anh đến Horikiri, khoảng trước buổi trưa là tiện nhất, phải không anh (sōrō)? Em chỉ muốn báo tin cho anh như vậy thôi (sōrō). Nếu cảm thấy phiền, anh không trả lời cũng được (sōrō)".

Tôi nhận ra ở một vài đoạn trong thơ có dấu vết thổ âm của xóm bình dân Tōkyō như thay vì viết "hikiutsuri" (dọn nhà), cô nhầm là "shikiutsuri", còn "hiru mae" (trước buổi trưa) lại thành "shirumae". Thế nhưng ngày nay hai bến đò Takeya và Makurabashi đều đã bị bỏ không dùng. Tôi biết tìm cách nào và ở nơi đâu những bóng hình xưa cũ để mà chịu tang cho tuổi trẻ của mình.

VII

Sau khi O-Yuki ra khỏi nhà, tôi cuốn mùng lên và ngồi bó gối một góc bên ngoài, một mình đuổi muỗi, lâu lâu lại xem chừng nước sôi nấu bằng lửa than trên cái bếp đặt giữa nhà. Ở cái đất này, buổi chiều cho dù trời nóng đến đâu, nhà nào nhà nấy đều phải để lửa đun nước sôi vì họ có tập quán là dưới này phải châm trà bưng lên để cho biết có khách trên gác.

"Này, này..."

Có tiếng ai đập khe khẽ vào cửa sổ và thấp giọng hỏi.

https://tieulun.hopto.org

Tôi nghĩ chắc là một người khách quen của cô, trong khi còn đang dòm chừng, không biết nên ra trả lời hay không, thì một người đàn ông đã thò cánh tay dài ngoẵng mở then bên trong và bước vào nhà. Ông ta khoảng năm mươi tuổi, mặc một cái áo yukata trăng trắng và đeo obi mỏng, dáng điệu quê mùa với cái mặt tròn vành vạnh điểm thêm hàm râu mép lưa thưa. Tay cầm một thức gì gói trong tay nải. Tôi nghĩ ông là "người đỡ đầu" cho O-Yuki và chủ nhân "cửa tiệm" này. Không chờ cho người kia lên tiếng, tôi giải thích ngay:

"Lúc tôi đến, thấy cô O-Yuki ra cửa. Có gì mà phải đi bác sĩ đó!"

Người đàn ông có vẻ là chủ chứa ấy làm như đã biết rõ chuyện:

"Cũng sắp về rồi. Ông chịu khó chờ".

Ông trả lời như thế và tỏ ra không chút ngạc nhiên về sự có mặt của tôi, rồi tháo tay nải, lấy ra một cái nồi nhôm nhỏ và cất vào trong chạn bếp. Nếu là người đem thức ăn buổi tối tới cho cô như thế, thì đúng là ông chủ ấy. Tôi nghĩ mình phải nói một câu xã giao thay cho lời chào hỏi:

"Cô Yuki lúc nào cũng đầy việc. Làm ăn khá quá hở ông?"

"Dạ, ông bảo gì ạ?. Vâng, cảm ơn".

Ông chủ chứa trả lời bằng một câu nói ý nghĩa không rõ ràng, làm như ngượng nghịu trước nhận xét của tôi. Ông chỉ đưa mắt ngó thẳng vào bếp canh chừng ngọn lửa và ấm nước mà né cái nhìn. Vì ông thiếu điều quay qua một bên để tránh cuộc đối thoại làm cho tôi sau đó cũng cứ thế ngồi im.

Cuộc gặp gỡ như kiểu này làm cả chủ lẫn khách đều hết sức bối rối. Những cuộc gặp gỡ giữa các ông chủ nhà chứa, kỹ viện geisha hay quán trà hẹn hò và mấy ông khách tìm hoa e cũng không khác chi, bởi vì nội dung câu chuyện thường liên

https://tieulun.hopto.org

quan đến người đàn bà và có khi gây ra sự bất đồng ý kiến giữa họ.

Buổi tối hôm nay không thấy nén nhang xua muỗi thường ngày O-Yuki vẫn thắp ở ngạch cửa, đàn muỗi đói không những tấn công mắt mũi chúng tôi mà còn chực bay cả vào mồm. Dù là người quen với muỗi mòng xóm này như ông chủ chứa mà cũng không thể gắng ngồi yên một chỗ cho được. Ông thử vặn cái quạt máy đặt gần vách ngăn nhà nhưng nó đã hỏng, không nhúc nhích. Mãi đến khi ông kiếm được một cây hương khác trong ngăn đựng than thì cả hai chúng tôi mới cảm thấy thoát nạn. Tôi nghĩ đây là cơ hội để bắt chuyện:

"Năm nay, ở đâu cũng lắm muỗi. Trời lại nóng hơn mọi năm?"

"Vậy à? Đây là khu đất trũng người ta bồi lên không đủ cao nên ẩm thấp".

Lúc ấy ông chủ mới ngập ngừng đưa ý kiến.

"Nói vậy, đường sá có khá hơn xưa chớ. Thứ nhất là đi đứng tiện lợi".

"Nhưng thay vào đó, gặp mỗi sự cố lại có thêm quy tắc mới, lôi thôi lắm".

"Ra thế. Có phải chuyện hai ba năm trước, đi ngoài đường hay bị lột nón".

"Vì mấy thứ đó, bọn tôi sống trong này cũng cực theo. Người có công chuyện họ cũng không muốn đi ngang qua đây. Có dặn dò mấy con nhỏ rồi như đâu trông chừng sát bên bọn nó cho được. Chẳng biết cách nào hơn đành để tụi nó nộp tiền phạt. Ra khỏi tiệm để bắt khách mà thấy được là bốn mươi hai Yen tiền phạt. Ngoài ra, việc tụi nó nhờ mấy thằng đến đằng công viên kéo khách cũng bị coi là sai nguyên tắc".

https://tieulun.hopto.org

"Như vậy thôi cũng phải trả tiền phạt?"

"Ồ, đúng".

"Bao nhiêu, hở ông?"

Khi tôi đang vòng vo tìm cách gợi chuyện để hiểu thêm tình hình vùng đất ngoại thành này thì có tiếng đàn ông gọi "Ông Andō ơi!" rồi người đó dúi qua cửa sổ cái gì giống như tấm giấy. Lúc đó, O-Yuki cũng vừa về tới nơi. Cô nhận lấy tấm giấy và đặt nó xuống mặt bàn thấp. Nhìn trộm tôi mới biết đấy là một tờ giấy thông tin có in ảnh, cho biết cảnh sát đang truy lùng một tên cướp.

O-Yuki chẳng buồn để mắt tới tấm giấy ấy. "Bố ơi, ông thầy nói ngày mai con phải đi nhổ đấy! Cái răng này nè!" Cô vừa nói, vừa chìa mặt về phía ông chủ, há miệng cho ông ta xem.

"Thế thì, tối nay không cần cơm nước chứ gì?"

Ông nói xong dợm đứng lên. Tôi bèn móc tiền ra trao cho O-Yuki, cố ý để ông nhìn thấy, rồi một mình đứng dậy trước và leo lên gác.

Gác hai trước tiên có một phòng rộng ba chiếu với cửa sổ, có đặt một cái bàn thấp để uống trà, vào trong chỉ có thêm một phòng bốn chiếu rưỡi và một phòng sáu chiếu[1]. Thực ra cái nhà này nguyên là một ngôi nhà độc lập nhưng hình như đã bị chia ra làm hai căn ở mặt trước và mặt sau. Bên dưới chỉ có gian phòng khách, không có nhà bếp lẫn cửa hậu. Tường của căn phòng bốn chiếu rưỡi ăn thông với nó bằng một cái lỗ có đặt thang để leo lên cũng chỉ là một tấm ván mỏng, lớn, có dán giấy. Tiếng động lục cục và tiếng nói chuyện của căn phòng bên cạnh

1 Chiếu dày bằng cói (tatami) rộng khoảng 1,5m vuông để lát sàn những phòng kiểu Nhật nhưng cũng được dùng để tính diện tích.

https://tieulun.hopto.org

nghe rõ mồn một. Tôi vẫn thường đùa nghịch bằng cách áp tai vào đấy nghe chơi.

"Cái anh này, lại ra ngồi ở đó. Trời đang nóng thế này!"

O-Yuki leo lên theo xong, đi vào ngay căn phòng ba chiếu có cửa sổ. Cô kéo tấm màn cửa, có in mô hình nhưng đã tróc, qua một bên và gọi tôi:

"Tới đằng này với em đi! Chỗ này có gió. Ô kìa, trời vẫn còn chớp nháng".

"Mát hẳn so với khi nãy. Chỗ này thoáng gió thật".

Con phố ngay bên dưới bị cái liếp cửa chắn ngang tầm mắt nhưng từ căn buồng này, quang cảnh cả con hẻm vẫn như thật gần, từ những khuôn mặt đàn bà lấp ló bên cửa sổ, cho đến cảnh kẻ vào người ra trên những căn gác hai của dãy nhà bên kia bờ kênh. Bầu trời bên trên chụp xuống nặng nề và xám một màu chì, không một vì sao, xa xa chỉ có vầng ánh sáng đỏ nhạt của đèn nê-ông lóe lên tới lưng chừng trời. Đêm đã hầm lại càng hầm hơn. O-Yuki đặt một tấm nệm nhỏ lên thành cửa sổ và ngồi xuống đấy. Cô nhìn bầu trời một lúc:

"Nè, anh!"

Chợt cô dừng một chút và nắm lấy tay tôi. “Nếu mình trả được hết tiền chuộc, anh có lấy em không?”.

"Lấy cái thằng như tôi. Em không thấy là vô lý hay sao?"

"Anh muốn nói anh không đáng làm chồng em à?"

"Nếu không nuôi nổi em thì làm gì có tư cách đó".

O-Yuki không nói gì nữa, cất tiếng hát bằng giọng mũi theo một tiếng đàn vi-ô-lon từ phía ngoài đường đang vọng tới. Thấy tôi nhìn cô nhưng làm bộ không chủ tâm nhìn, Yuki bèn đứng bật

https://tieulun.hopto.org

dậy như muốn tránh tia mắt của tôi. Cô đưa một tay nắm cái cột nhà, còn nửa thân người thì như muốn choài ra phía ngoài cửa sổ.

"Phải chi tôi trẻ hơn được mươi tuổi!"

Tôi trở vào chỗ kê bàn nước, ngồi xuống và châm lửa điếu thuốc vấn.

"Thế năm nay anh bao nhiêu?"

Nhìn lên thấy O-Yuki đang quay lại nhìn về phía mình, khuôn mặt một bên vẫn lộ cái lúm đồng tiền như mọi ngày, không hiểu tại sao tôi cảm thấy yên lòng.

"Sắp sáu mươi".

"Bố sáu mươi hả bố! Sao thấy còn ngon chán!"

O-Yuki nhìn mặt tôi thật kỹ rồi nói tiếp:

"Anh coi chưa đến bốn mươi đâu. Chừng ba mươi bảy hay ba mươi tám".

"Tôi là con bà bé ông già đẻ ra nên đâu có biết tuổi thật của mình".

"Nếu anh bốn mươi thì vẫn trẻ. Nhìn tóc tai anh, không thể nghĩ như vậy".

"Thực ra tôi sinh năm Meiji 31 (1897), đúng bốn mươi đó".

"Chớ anh xem năm nay em bao nhiêu?"

"Coi em khoảng hai mươi mốt, hai mươi ba nhưng có thể hai mươi bốn không chừng!"

"Miệng anh dẻo quẹo, không tin nổi. Em hai mươi rồi đó!"

"Này, Yuki. Em nói có thời làm geisha ở Utsunomiya?"

"Vâng".

"Chớ sao lại lên đây làm ăn? Em có vẻ biết rành vùng này!"

https://tieulun.hopto.org

"Em từng sống ở Tokyo một thời gian rồi".

"Chắc tại em cần tiền?"

"Không hẳn như vậy đâu. Tại ông chủ[1] em chết. Ngoài ra cũng... một chút".

"Chắc buổi đầu em hoảng lắm chứ gì? Geisha người ta đâu có làm ăn thế này".

"Không đâu anh. Trước khi đến đây, em đã chuẩn bị tinh thần rồi. Làm geisha thì tiền tiêu xài còn nhiều hơn tiền kiếm được, biết bao giờ trả hết nợ. Hơn nữa, một khi thân đã rơi xuống đất đen như em thì việc nào có tiền là mình làm thôi".

"Nếu nghĩ được đến nơi đến chốn như thế thì em thật đáng nể. Tự em quyết định vậy sao?"

"Hồi em còn làm geisha, có một bà đàn chị từng kiếm ăn ở vùng này chỉ cách cho đó chứ!"

"Dù vậy cũng đáng nể rồi. Sang năm, ra làm ăn độc lập đi, để dành được bao nhiêu thì để".

"Đang còn ở lứa tuổi của em làm nghề này thì hợp nhưng ai biết mai mốt cuộc đời nó sẽ ra sao, có phải không anh?"

Thấy cô đăm đăm nhìn mình, lòng tôi cảm thấy bất an trở lại. Chẳng lẽ như thế sao? Tôi có cảm tưởng cấn cái như khi có thức ăn mắc giữa hai răng cấm. Đến lượt tôi đưa mắt nhìn bâng quơ lên bầu trời đêm bên ngoài.

Xa xa, trên khung trời phản chiếu ánh sáng của những ngọn đèn nê-ông các bảng hiệu quảng cáo ngoài đường lớn, vẫn có những ánh chớp lúc biến lúc hiện. Có lúc nó chợt lóe sáng, chiếu

1 Nguyên tác là "danna". Trong ngôn ngữ của giới geisha, đó là người chống hờ, có nhiệm vụ chu cấp nhu cầu vật chất cho họ.

https://tieulun.hopto.org

thẳng vào mắt chúng tôi. Thế nhưng không nghe tiếng sấm nào đáng kể và gió cũng đã ngừng hẳn. Tất cả cái oi nồng của buổi chiều như đã quày về.

"Có lẽ trời lại sắp đổ mưa rào".

"Này anh, từ cái hôm em đi bới đầu về... cũng đến ba tháng rồi ấy nhỉ?"

Mấy âm thanh "rồi ấy nhỉ" cuối câu của cô kéo dài ra cho tôi cảm tưởng quãng thời gian vỏn vẹn ba tháng ấy là cả một quá khứ xa xôi, lăng lắc và ba tiếng ấy nghe như chứa đựng biết bao tình. Trong những cuộc đối thoại thường nhật, hay nghe người ta nói "đã được ba tháng" hay "đã ba tháng rồi" và cắt ngang ở đó chứ không có chữ "ấy nhỉ" kéo dài đằng sau. Nghĩ rằng tiếng "ấy nhỉ" đó không phải để biểu hiện sự cảm thán đơn thuần nhưng đã được dùng để thúc bách câu trả lời của mình, tôi không thể thốt lên lời nào dù ngắn ngủi như hai chữ "Thế à..." và chỉ biết gửi một ánh mắt đến cô thay cho lời nói.

Mỗi buổi tối O-Yuki phải thù tiếp biết bao nhiêu người đàn ông tìm vào cái hẻm con này. Cớ sao cô không quên được hôm đầu tiên gặp gỡ tôi? Câu hỏi đó hiện ra trong óc tôi như một điều không thể nào tin nổi. Tôi nhận ra rằng việc hồi tưởng cuộc gặp gỡ đó đã đem đến cho cô một niềm vui. Ngay có nằm mơ, tôi cũng không thể tưởng tượng là trong cái xóm ăn chơi đàng điếm này hãy còn có một người con gái biết gìn giữ chút tình cảm thương yêu hay sự trìu mến dịu dàng đối với một gã đàn ông luống tuổi, cho dù theo sự phỏng đoán của nàng, hắn ta chỉ mới bốn mươi.

Tại sao hầu như mỗi đêm tôi đều qua xóm Bờ Đông này thì tôi đã từng giải thích là nó có rất nhiều lý do. Nào là việc muốn đi điều tra tại chỗ để viết cuốn tiểu thuyết nhan đề *Shissō* (Mất tích), nào là trốn tiếng nheo nhéo của ra-đi-ô, nào là tình cảm chán

https://tieulun.hopto.org

ghét đối với khu trung tâm thủ đô như Ginza hay Marunouchi. Hãy còn vô số lý do khác nữa nhưng đều là những điều mà tôi thấy không cần phải bày tỏ cho người con gái. Tôi đã sử dụng ngôi nhà của O-Yuki như trạm nghỉ chân trong những tối nhàn du, nhưng để thực hiện suôn sẻ, tôi đã tạo ra những chi tiết không mấy thực thà về mình. Không phải tôi cố tình lừa dối nàng nhưng tôi đã không đính chính những gì mà tự buổi đầu cô gái cứ đinh ninh là sự thật. Hơn nữa, những phán đoán sai lầm của nàng còn gây thêm hứng thú khiến cho tôi cố ý có thêm lời lẽ và cử chỉ nhằm giấu giếm thân thế khiến nàng càng lún sâu trong đó. Nếu trách cứ tôi thì chắc chỉ trách được bấy nhiêu thôi.

Không những trong thời gian sống ở Tōkyō mà ngay khi còn ở Âu Mỹ, có thể nói là tôi hầu như không biết gì về xã hội bên ngoài trừ những xóm lầu xanh. Tôi không muốn giải thích lý do tại sao và cũng thấy việc đó không hẳn cần thiết. Ai tọc mạch muốn hiểu tôi là kẻ như thế nào, xin hãy tìm đọc những tác phẩm vụng về tôi viết thời trung niên như tập đối thoại nhan đề *Hirusugi* (Xế trưa), tùy bút *Shōtaku* (Ngôi nhà của tình nhân), hay cuốn tiểu thuyết *Mihatenu Yume* (Giấc mộng không thành) thì đủ hiểu vấn đề. Vì nó hơi dài dòng, chắc quý vị ngại đọc toàn văn, ở đây tôi xin được trích hầu một đoạn trong *Giấc mộng không thành* ấy nhé:

"Sở dĩ anh ta vẫn mê mải ra vào những xóm lầu xanh, đem mười năm đổi lấy một ngày, là vì đã thừa hiểu cuộc sống ở đó là hắc ám và bất lương. Giả sử người đời có ca tụng những kẻ phóng đãng như trung thần hiếu tử có lẽ anh cũng chẳng buồn nghe cho dù tại có nhiêu đó mà anh tán gia bại sản. Chính lòng căm phẫn trước cái giả dối và kiêu kỳ của những bậc vợ hiền dâu thảo và hành động gian manh trong cái xã hội được cho là quang minh chính đại mới là động cơ duy nhất và ngay từ buổi đầu đã

https://tieulun.hopto.org

khiến anh ngã về cái thế giới hắc ám và bất lương kia. Tóm lại, thay vì đi tìm những vết ố bẩn trên bức tường được coi là trắng toát, anh muốn có được niềm vui khi khám phá cái đẹp như thêu còn sót lại trên một manh áo rách. Trong cung điện của chính nghĩa người ta có thể thấy phân chim phân chuột rơi vãi, ngược lại, trong hang hốc của điều ác vẫn có thể hái được biết bao nhiêu đóa hoa đẹp tình người và quả ngọt đượm hương lệ thơm tho".

Người đọc những dòng này sẽ hiểu vì sao tôi không e sợ chi cho lắm những nàng con gái sống giữa cái mùi hôi thối của mương rãnh và trong tiếng vo ve của muỗi mòng, chẳng những thế, trước khi gặp họ, đã cảm thấy thân quen.

Để có thể bày tỏ được sự thiết tha đối với các nàng - hay đúng hơn là để các nàng khỏi phải e ngại mà xa lánh - tôi nghĩ mình nên giấu giếm về địa vị xã hội hiện tại. Tưởng tượng các nàng nghĩ một người có địa vị như thế mà tại sao lại lui tới chỗ của các nàng thì chỉ chừng đó thôi cũng đã làm tôi cay đắng biết bao! Tôi muốn tránh bằng mọi cách việc có thể gây ra sự hiểu lầm cho các nàng là tôi đang chứng kiến cuộc sống không đoan chính của họ như người đi xem một vở kịch và đứng từ bên trên nhìn xuống. Đó là lý do duy nhất khiến tôi phải giấu nhẹm thân thế của mình.

Việc đánh giá tôi không phải là hạng người lui tới chỗ này là một sự thực có lần xảy ra. Cái đêm hôm đó, ở một nơi cách xa con đường vừa mới sửa sang, bên cạnh nhà kho của hãng xe buýt thành phố, một viên cảnh sát tuần tra đã chặn tôi lại và thẩm vấn. Vì không thích khoe khoang mình là nhà văn hay người đeo đuổi việc sáng tác cho nên đối với ông lính đi tuần, tôi phải khai man mình là anh dân đen vô nghề nghiệp đang dạo chơi thơ thẩn. Khi ông lính ấy lột áo khoác của tôi, rồi lục túi bày ra những vật dụng tôi mang theo người thì mới thấy có con dấu tùy thân, giấy chứng minh thời gian hiệu lực của nó cũng như bản

https://tieulun.hopto.org

sao hộ tịch mà tôi đã chuẩn bị sẵn để nhỡ bị thẩm vấn như một kẻ đáng ngờ. Và trong ví của tôi lại có ba bốn trăm Yen mà ngày hôm sau tôi sẽ dùng để trả cho thợ mộc, mua chậu kiểng cũng như thanh toán ở tiệm sách cũ. Ông lính ấy có vẻ ngạc nhiên đổi thái độ, đánh giá tôi là nhà tư sản. "Đây không phải là chỗ một người có tiền như anh lui tới. Mau mau về nhà đi, không người ta hiểu nhầm thì khốn đấy. Nếu muốn tới đây nữa thì lần sau tìm cách đi cho đường hoàng". Sau khi nói xong, vì thấy tôi còn dùng dằng nên ông vẫy một chiếc tắc-xi và cố tình mở cửa bắt tôi leo lên.

Tôi đành phải dùng tắc-xi đi từ con đường mới sửa ấy về phía con đường gọi là Đường vòng khép[1]. Tóm lại, tôi đánh một vòng ngoài bờ thành cái xóm giống như mê cung ấy, rồi khi xe đến trước bãi đất trống cạnh đền Fushimi Inari[2], tôi bèn xin xuống. Kể từ ngày đó, tôi đã mua về một tấm bản đồ để dò đường đất hòng tránh cái cảnh phải đi qua trước một bót cảnh sát lúc đêm hôm.

Giờ đây, trước cái giọng đầy hoài cảm của O-Yuki khi nhắc đến ngày đầu tiên tôi và nàng gặp gỡ, tôi không có lấy một câu trả lời cho thích hợp, chỉ biết mở bao thuốc vấn ra, châm thêm điếu nữa, thử dùng khói thuốc che khuất khuôn mặt mình. Đôi mắt đen láy của O-Yuki đăm đăm nhìn về phía tôi, cô bảo:

"Anh ơi! Sao anh giống người đó quá. Tối hôm ấy, nhìn anh đằng lưng, em hoảng hồn luôn".

"Người này tình cờ giống người kia là chuyện bình thường".

---

1 Kanjôsen: đường khép kín như một vòng tròn, không có điểm khởi đầu và điểm cuối cùng, ví dụ đường xe điện Yamanote chạy chung quanh những ga nội thành ở Tôkyô..

2 Inari là thần chồn, thần liên quan đến lúa gạo, mùa màng, tài lộc. Trong các xóm thanh lâu thường có những ngôi đền thờ Inari.

https://tieulun.hopto.org

Tôi trả lời như đang làm một sự cố gắng để đẩy lùi vào bên trong tình cảm bằng lòng khi nghe nàng nhận xét.

"Tôi giống ai, giống ông chủ đã mất của em à?"

"Không, hồi đó em mới bước vào nghề geisha thôi... Tưởng là không lấy được ảnh thì em chết cho rảnh".

"Khi thương ai hết cỡ thì cũng có khi mình nghĩ những chuyện như vậy!"

"Anh thì sao? Anh chắc không bao giờ tới mức đó đâu?"

"Em muốn bảo tôi lạnh lùng chứ gì! Đừng xét đoán bề ngoài. Em tưởng tôi tệ lắm sao?"

O-yuki chỉ nhoẻn một nụ cười khoe cái má lúm mà không nói tiếp. Cái lúm đồng tiền nằm gần khóe miệng bên mặt lún sâu vào má, thường ngày vẫn làm cho khuôn mặt của O-Yuki trông thật thơ ngây tươi mát. Nhưng đêm nay tôi trông nó sao gượng gạo và buồn bã làm sao.

Muốn đổi đề tài câu chuyện, tôi hỏi:

"Răng đau trở lại phải không?"

"Không, hồi nãy chích thuốc nên giờ không sao cả".

Đến đó, câu chuyện lại rơi vào im lặng. May thay, có tiếng gõ vào cánh cửa trước nhà, chắc là một người khách quen. O-Yuki đứng bật dậy và nghiêng nửa người ra bên ngoài, cố ý tránh tấm liếp cửa đang che tầm mắt, xem có ai:

"Ô, anh Take à! Lên chơi đi anh".

Cô tất tả xuống tầng dưới, tôi cũng nối gót theo sau. Nấp trong nhà vệ sinh một đỗi, đợi cho người khách lên gác xong, tôi mới rón rén ra khỏi nhà.

https://tieulun.hopto.org

VIII

Cơn mưa rào buổi chiều tưởng sẽ đổ xuống nhưng vẫn chưa thấy. Vì ngại cái nóng hâm hấp của gian phòng cứ để than cháy liên tục và cũng vì sợ đàn muỗi, tôi tạm thời đi ra bên ngoài một lúc. Nếu về nhà bây giờ thì có hơi sớm cho nên tôi đi dọc cái mương đến hết con hẻm và ra đến khu phố ngang đường ở mặt tiền sau khi băng qua cây cầu ván. Hai bên đường những sạp hàng mở vào dịp lễ lạc trong đền thần như dàn hàng bên nhau làm cho con đường, trước đã không đủ cho ô tô đi, nay càng chật hẹp hơn, khiến người qua kẻ lại phải chen nhau mới lọt. Góc đường phía trái cây cầu là một ngã tư có tiệm bán thịt ngựa. Phía đối diện ngã tư, bên cạnh tấm bia đá khắc mấy chữ "Tōseiji" (Đông Thanh Tự) tông Sōtō (Tào Động) là cánh cổng chào đưa vào đền Tamanoi Inari và một ca-bin điện thoại công cộng. Tôi chợt nhớ lời O-Yuki kể lại thì, mỗi tháng, đền Inari đều tổ chức lễ hội vào hai ngày mồng Hai và hai mươi. Trong thời gian đó, cứ vào buổi tối, bên ngoài đền rất nhộn nhịp. Gặp những hôm như thế, khách ít khi vãng lai vào tận khu đường hẻm, cho nên những nàng "con gái bên song cửa" vẫn gọi thần Inari là "ông thần nghèo đói". Tôi bèn theo dòng người, thử đi về phía ngôi đền mà mình chưa một lần đến viếng.

Tôi quên khuấy chưa viết về điều này. Đó là kể từ khi hằng đêm cất bước vào cái xóm ăn chơi như thế này đến độ cả đầu óc lẫn thân thể đều quen mùi, tôi đã học hỏi được tập tục của những người đi dạo các sạp hàng ban đêm trong khu vực nên mỗi khi ra khỏi nhà tôi đều thay đổi áo xống. Việc này cũng không có gì phiền phức. Một chiếc sơ-mi kẻ sọc, cổ không cài cúc, không cà vạt, áo vét cầm trên tay, không mũ nón, đầu tóc cứ để rối tinh, quần thì dùng thứ mông và đầu gối càng sờn càng tốt. Cũng chẳng cần giày, chỉ mang đôi guốc gỗ cùn đến vẹt cả gót. Thuốc

https://tieulun.hopto.org

lá thì chọn loại rẻ tiền nhất, vân vân và vân vân. Không khó gì hết, tôi chỉ cần đổi loại quần áo vẫn mặc trong thư phòng hay khi ra tiếp khách thành bộ đồ mặc lúc làm vườn hay khi quét dọn và mượn cô giúp việc một đôi guốc cũ.

Mặc quần cũ, mang guốc cũ rồi kiếm đâu đó một cái khăn cũng cũ nốt để chít lơ là ngang trán cho đủ tối tàn, phía nam thì xóm Sunamachi, phía bắc thì từ xóm Senju đến Kasai Kanamachi, dù đi đâu, dọc đường đều không bao giờ cảm thấy có ai đó đang quay lại nhìn mình. Người ta cứ tưởng dân cư trong xóm đang ra chợ mua đồ nên mình có thể tự tiện đi khắp nơi, cả đường ngang ngõ tắt mà không sợ ai để ý. Cách phục sức xoàng xĩnh như vậy thật vô cùng thích hợp với cái mùa mà khí hậu của Tōkyō vô cùng nóng bức, đúng như trong câu thơ haiku: "Shidaraku ni / Ireba suzushiki / Nikai kana" (Ăn mặc càng lôi thôi / Thì thấy càng mát mẻ / Lúc leo lên gác hai). Còn nếu ăn mặc kiểu bụi đời như mấy anh tài tắc-xi rước mối thì không những trên đường cái mà ngay cả trong xe điện còn có thể mặc tình khạc đờm, liệng tàn thuốc hay que diêm, vứt giấy vụn, vỏ chuối khắp nơi. Khi gặp công viên lại có thể ngã lăn chiêng, nằm dang tay dang chân trên bãi cỏ, ngáy pho pho hay rền rĩ mấy điệu Naniwabushi. Cách phục sức của những người này không những thích hợp với khí hậu mà còn ăn khớp với kiến trúc của thành phố Tōkyō. Chả là bề gì nó cũng phản ảnh tâm tình của cư dân trong một đô thị trên đường tái thiết.

Riêng về việc các cô các bà có một kiểu ăn mặc lạ đời là mang một thứ đồ lót hớ hênh có tên là Appapa đi ra đường. Nhân vì ông bạn của tôi là Satō Yōsai[1] đã đăng lời bình luận về nó trong một văn tập của ông ấy rồi, tôi thấy không cần phải nói thêm nơi đây.

---

1 Tức nhà thơ và tiểu thuyết gia Satō Haruo (1892 - 1964), từng theo học Kafū.

https://tieulun.hopto.org

Sợ rằng mình vì không có thói quen đi guốc, dễ vấp phải vật gì hay bị người ta giẫm lên chân, có thể gây nên thương tích cho nên tôi cẩn thận bước theo đoàn người đến tận cửa đền nằm ở đầu con đường đối diện. Ở đây những sạp hàng mở về đêm mọc san sát bên nhau. Ngang hông đền và giữa một bãi đất trống, tiệm bán cây cảnh đã bày đầy ra mặt đất những chậu hoa từ hồng đến huệ, có cả những chậu cúc mùa hạ, làm thành một giàn toàn hoa nở trái mùa. Thấy trên bãi đất trống có cắm những tấm biển ghi phương danh những nhà hảo tâm đã quyên góp để tái tạo điện chính điện cho chùa Tōseiji, tôi nghĩ thầm nếu chùa này nếu không phải đã được xây dựng lại sau một trận hỏa hoạn thì nó chắc phải được gỡ từ đâu đến và đem về dựng lại nơi đây, y như trường hợp đền Tamanoi Inari vậy.

Tôi mua một chậu cẩm chướng và định theo một con hẻm khác để về Đại lộ Taishō, nơi mình vừa từ đó đến. Đi được một đỗi thì bên tay mặt hiện ra một bót cảnh sát. Tôi nghĩ tối hôm nay, mình ăn mặc không khác chi người trong xóm, tay lại ôm một chậu cây cảnh mua từ sạp hàng như họ thì chắc là vô sự. Thế nhưng tránh voi chẳng xấu mặt nào, ngại giáp mặt cảnh sát, tôi bèn thụt lùi và quẹo vào con đường nằm chen giữa một tiệm bán rượu và tiệm hoa quả.

Cái xóm toàn là ngõ hẻm nằm đằng sau dãy sạp hàng một bên con đường này được gọi là lô số một. Nó chằng chịt như một mê cung. Đột nhiên, qua được lô số một này thì đã thấy bên đường hiện ra con kênh chạy xuyên lô số hai, nơi có căn nhà của O-Yuki. Con kênh này chảy ngang chỗ tắm giặt của ngôi nhà tắm công cộng có treo tấm màn đề Nakajima-yu, nó sẽ tiếp tục chạy dọc theo những căn phố dài u ám của khu vực được phép hành nghề trước khi mất dạng. Tôi thấy con kênh này còn bẩn thỉu hơn cả Ohagurodobu (Kênh thuốc nhuộm răng đen) vậy

https://tieulun.hopto.org

quanh xóm Yoshiwara nữa. Thời mà xóm Terashima hãy còn là vườn tược, có lẽ con kênh này là một dòng suối nhỏ trong veo có chuồn chuồn đáp xuống những đóa hoa nở trên đám cỏ dại bên bờ nước. Nghĩ thế, tấm lòng khô héo của một lão già như tôi cũng thấy chạnh niềm thương cảm. Trên con đường này, không thấy có những sạp hàng mở ra vào dịp lễ hội. Khi tôi đến trước một hiệu cơm Tàu có gắn đèn nê-ông đề mấy chữ Cửu Châu Đình thì đã thấy được ánh đèn xe cộ trên con đường lớn mới tu sửa và bắt đầu nghe tiếng loa phóng thanh.

Chậu kiểng trên tay khá nặng nên tôi không đi về phía con đường mới tu sửa nữa mà đã rẽ phải ngay góc Cửu Châu Đình. Bên tay mặt là những con hẻm như mê cung của lô số một và lô số hai, tay trái là lô số ba nơi có con đường hẹp nhất và cũng sầm uất nhất. Ở đó có tiệm may đồ ta, tiệm bán đồ đầm cho phụ nữ, hiệu cơm tây nữa. Lại có cả một thùng thư của nhà bưu điện. Buổi chiều mưa rào hôm tôi tình cờ gặp O-Yuki đi bới tóc về, nàng phải chạy vào nấp mưa trong cái dù của tôi rõ ràng là ở địa điểm trước cái thùng thư ấy vậy.

Câu nói nửa đùa nửa thật của O-Yuki lúc nãy như ngụ ý tình trìu mến dành cho tôi khiến cho lòng tôi đâm lo lắng. Sự lo âu ấy nay vẫn chưa tan biến. Nàng bảo tôi là mình đã từng hành nghề geisha ở đâu đó nhưng coi bộ nàng hầu như chẳng biết hát điệu nagauta hay kiyomoto[1] nên tôi cũng không chắc chắn về điều nàng nói. Ấn tượng ban đầu của tôi - thật tình không dựa trên một bằng chứng nào cụ thể - thì nàng ắt phải xuất thân từ một cửa hiệu không-đến-nỗi-nào chung quanh Yoshiwara hay Suzaki này thôi.

1 Nagauta là điệu hát cổ điển có đệm đàn shamisen còn kiyomoto là cách hát khi diễn tuồng búp bê (Jôruri), khi đó, làn điệu thường cao hơn những điệu hát bình thường. Nói chung, đó là hai ngón nghề mà một geisha thực sự phải thành thạo.

https://tieulun.hopto.org

Giọng nói không trọ trẹ như người đến từ một địa phương xa nhưng cả khuôn mặt lẫn da thịt toàn thân đều trắng trẻo mịn màng cho thấy nàng khó lòng là cô gái vùng Tōkyō hay một tỉnh phụ cận. Tôi đoán O-Yuki là con gái sinh trong một gia đình dân nhập cư, cha mẹ chắc từ địa phương lên làm ăn trên này. Tính tình nàng lanh lẹ vui vẻ, gặp cảnh khó khăn như bây giờ mà không thấy buồn bã cho lắm. Không những thế, hình như nàng còn biết rút kinh nghiệm từ nghịch cảnh để làm vốn liếng cho cuộc sống nên nhờ đó mà cách suy nghĩ hay cư xử đều bộc lộ cá tính mạnh mẽ và trí thông minh. Nhưng về thái độ khi đứng trước bọn đàn ông thì nàng vẫn nghe họ nói mà không chút nghi ngờ - ngay khi tôi đối phó với nàng bằng cách thốt ra những lời không thật tâm - và điều này chứng tỏ rõ ràng tâm hồn nàng chưa đến nỗi chai đá. Với ấn tượng mà tôi thu nhận như thế thì nếu đem so sánh nàng với những cô chiêu đãi viên dạn dày ở các quán rượu lớn vùng Ueno hay Ginza, phải nói O-Yuki là một người con gái thẳng thắn và chất phác. Trong con người nàng hãy còn có sự đứng đắn, chân thật.

Không ngờ khi đem so sánh những cô chiêu đãi viên quanh khu Ginza với những cô gái đợi khách bên cửa sổ ở Tamanoi, tôi lại đâm ra yêu mến loại người thứ hai, lại nữa, nhân đó còn khám phá cái tình người có ở nơi họ. Không chỉ thế thôi, khi so sánh về quang cảnh đường phố giữa hai nơi thì lại nhận ra rằng nơi hành nghề của loại thứ hai tuy sơ sài, không có gì mỹ miều lôi cuốn, nhưng ít khi gieo cho mình sự bực bội. Hai bên đường thì cũng đều là những sạp ăn uống sắp thành dãy đấy nhưng ở Tamanoi không có những gã say tụm ba tụm năm đi liêu xiêu, không thường thấy những vụ cãi cọ đưa đến đâm chém đổ máu như ở Ginza. Trên Ginza, đặc biệt người ta có thể bắt gặp cảnh tượng không thấy ở nơi khác là những anh chàng trung niên

https://tieulun.hopto.org

tướng mạo hung hãn, ăn mặc kiểu Tây ra dáng người thành phố lắm nhưng chẳng hiểu nghề ngỗng là gì, vừa múa ba-toong vừa hát hỏng, dọa nạt đàn bà con nít trên đường vô phúc gặp phải chúng. Còn như Tamanoi, vùng đất ngoại thành xa xôi này, nếu biết mặc một cái quần cũ và đi đôi guốc vẹt gót thì sẽ không gặp gì nguy hiểm. Ngay những đêm đông đúc nhất, người ở Tamanoi cũng không bị phiền phức vì phải thường xuyên bị giành đường như ở Ginza.

Con đường nhỏ nhưng nhộn nhịp, nơi nhà bưu điện đặt thùng thư, thì sáng sủa nhất là chỗ gần tiệm may đồ ta nhưng từ đó mà đi mãi về phía trước thì càng tịch mịch, đáng để ý chỉ có vài cửa hàng như tiệm bán gạo, tiệm rau quả và tiệm chả cá kamaboko[1]. Đến miếng đất tiệm bán gỗ dùng để trưng bày mấy thứ vật liệu của họ thì vì đi mãi thành quen, tôi tự động tiến thẳng về cái ngõ hẻm nằm giữa khu giữ xe đạp và tiệm bán đồ kim thuộc.

Đến giữa ngõ, tôi đã nhận ra những cái phướn ố bẩn của ngôi đền Fushimi Inari. Thế nhưng khách thừa lương khi dạo xóm này không mấy ai quan tâm đến chúng thành ra số người qua lại nơi đây so với mấy con hẻm khác thì quả là thưa thớt. May là lúc nào tôi cũng dùng con đường qua đền để đột nhập vào xóm! Sau khi ngoảnh đầu kiểm soát phía hàng cây vả rậm rạp mọc trong sân sau những ngôi nhà mặt tiền đường và rặng nho phủ kín hàng cọc trồng bên bờ mương, cái phong cảnh không phù hợp chút nào với chốn này, tôi ghé mắt nhìn trộm qua cửa sổ căn nhà O-Yuki...

Trên gác hai hình như có khách, ánh đèn chiếu bóng người ấy trên màn cửa. Cửa sổ bên dưới để mở toang. Vì máy ra-đi-ô phía ngoài mặt đường cũng đã im tiếng, tôi bèn nhẹ nhàng đẩy

1 Chả làm bằng bột cá để ăn với cơm hay mì miến..

https://tieulun.hopto.org

cái chậu kiểng vừa mới mua ở ngoài sạp hàng vào bên trong nhà rồi đêm đó, lững thững đi về phía cầu Shirahige. Chuyến buýt Keisei đi Asakusa chạy từ sau lưng tới nhưng vì không biết bến nó nằm ở chỗ nào, tôi vừa tiếp tục bước vừa tìm kiếm. Chừng một đỗi, trước mặt đã thấy nhấp nháy ánh đèn trên cầu.

* * *

Quyển tiểu thuyết nhan đề *Shissō* (Mất tích) tôi bắt đầu viết dạo đầu mùa hè, đến giờ vẫn chưa xong được một chương. Đêm nay, khi hồi tưởng câu nói: "Đã được ba tháng rồi ấy nhỉ!" của O-Yuki, tôi mới nhớ mình đã bắt đầu viết nó ngay trước cả hôm ấy nữa. Tiết cuối cùng trong bản thảo đang nhắc đến chuyện Taneda Junpei vì căn phòng đang mướn quá nóng nực nên đã đưa Sumiko, cô bạn chiêu đãi viên quán rượu, ra ngoài cầu Shirahige hóng mát. Hàng cuối cùng chấm dứt ở chỗ hai người đang trò chuyện với nhau. Vì thế, đêm nay tôi cũng không rẽ qua bên con đê mà đi thẳng và leo lên cầu và dựa mình vào lan can.

Khi mới dựng bố cục cho cuốn *Shissō*, tôi đã nhanh nhảu kết hợp cô chiêu đãi viên tuổi mới hai mươi bốn là Sumiko và ông giáo già năm mươi mốt tuổi Taneda với nhau bằng một câu chuyện tình nhưng bây giờ càng viết tới tôi càng cảm thấy có gì lấn cấn, không được tự nhiên. Vừa vặn lúc đó, thời tiết trở nên nóng bức, tôi thừa dịp đó ngưng tay để nghỉ ngơi ít lâu.

Tuy vậy, giờ đây tôi đang đứng dựa thành cầu, vừa nghe tiếng hát của đám người đang múa Ondo[1] vọng lên từ cái công viên nằm phía hạ lưu, vừa nối lại dòng suy tưởng hồi nãy về lại thái độ và giọng điệu của O-Yuki khi nàng thốt ra nhận xét: "Đã

1 Ondo-odori: điệu múa dân gian thường tổ chức vào dịp hè, nhiều người sống trong vùng tham gia như một sinh hoạt giao lưu chòm xóm. Trai gái mặc y phục nhẹ và mát như yukata múa theo tiếng hát của người cầm chịch (ondo).

https://tieulun.hopto.org

được đến ba tháng rồi ấy nhỉ?" trên căn gác hai, và đi đến kết luận rằng mối tình giữa Sumiko và Taneda quyết không phải là một chuyện khó lòng xảy ra. Tôi bụng bảo dạ là nếu cứ đổi nửa chừng kế hoạch mình đã đề ra có khi lại không hay.

Sau khi bắt tắc-xi từ cửa Kaminari về đến nhà, tôi rửa mặt và chải tóc xong xuôi như mọi ngày, bèn ngồi lại bên nghiên mực và đốt trầm hương, thế rồi thử mở bản thảo đang viết dở dang ra xem lại lần nữa.

"Chỗ đứng đây mình thấy được là cái gì vậy? Công xưởng à?"

"Hãng khí đốt hay nhà gì đó. Hồi xưa, chỗ đó phong cảnh đẹp lắm đấy anh. Em có đọc trong tiểu thuyết".

"Mình thử tản bộ đến đó không? Trời chưa tối hẳn mà!"

"Qua phía đó là đụng ngay bót cảnh sát đấy!"

"Vậy à. Thôi, mình quay về đi. Làm sao mà cứ giống như kẻ gian, sợ người ta bắt".

"Anh!... Đừng nói lớn".

"Ở đây tai vách mạch rừng. Nhỡ có người nghe được".

"Ừ nhỉ, Nhưng đây là lần đầu tiên tập sống trốn tránh, có cảm giác lạ lùng quá. Dù sao cũng là một tình cảm không thể nào quên được".

"Em nhớ có bài thơ nói về chuyện ai đó muốn lánh đời, vào sống trong núi sâu".

"Em Sumi nè. Từ đêm hôm qua, bỗng dưng tôi cảm thấy mình như trẻ lại. Dù chỉ nội đêm qua thôi, làm như tôi có thêm một lý do để sống".

"Ở đời ăn thua nhau là cái tinh thần. Mình không có quyền bi quan".

https://tieulun.hopto.org

"Đúng như em nói. Nhưng tôi bây giờ không cách chi níu kéo được thời gian. Có lẽ sắp sửa bị vứt ra ngoài cuộc sống".

"Rồi rồi, cứ lập đi lập lại chừng đó. Thôi đừng nghĩ như thế nữa, vô ích. Em cũng ba mươi tuổi chớ đâu phải nhỏ. Chuyện muốn làm thì đã xong xuôi hết, giờ chỉ thử kiếm ăn đàng hoàng".

"Như vậy thực tình em muốn mở quầy oden[1] à?"

"Sáng mai, chị Aki sẽ ghé qua nhà. Em định trao tiền vốn mở quầy cho chị ấy trước. Thành thử món tiền anh có, cứ để nguyên đó. Theo cách đã nói với anh tối qua. Thế là đã đủ cho em rồi".

"Nhưng... sao lại vậy?"

"Không sao đâu... anh! Nếu đem tiền của anh mà để dành, về sau mình có thể yên tâm sinh sống. Em sẽ lấy sạch vốn riêng đưa cho chị ấy. Như vậy thanh toán lần một đủ cả tiền sang quầy cũng như mọi thứ kia nọ. Nghĩ trăm cách rồi nhưng chỉ có cách này là lợi nhất".

"Cô Aki là người có đáng tin không? Dù sao cũng dính dáng đến tiền nong!"

"Cái đó khỏi lo. Chị ấy giàu lắm. Người đỡ đầu cho chị ấy là ông chủ lớn số một ở vùng Tamanoi này đó".

"Chủ lớn là thế nào?"

"Nội Tamanoi, ông ta đã có mấy cửa hiệu rồi. Già ngoài bảy mươi tuổi nhưng còn tinh anh ghê gớm. Ông ấy là khách quen tiệm rượu em làm".

"Hừm!"

---

1 Món nhậu bình dân làm bằng bột cá (kamaboko), ninh cùng củ cải, trứng... trong nước dùng.

https://tieulun.hopto.org

"Ông ấy có bảo em, thôi, mở quầy oden làm gì, nếu đã muốn làm chi bằng làm đến nơi đến chốn, lấy ngay một tiệm của ổng! Chị Aki còn biểu nếu muốn làm ăn thì đây là một cơ hội. Chị ấy sẽ nói với ông chủ giới thiệu một nơi và mấy cô phụ việc thật tốt cho em. Nhưng hiện nay em cô thân, không người bàn bạc, chắc làm không xuể. Cỡ cái quầy oden dù có một mình cũng còn quán xuyến được".

"Nên em mới chọn xóm Tamanoi này đấy!"

"Chị Aki đem tiền cho mẹ chị ấy vay vốn làm ăn".

"Cô ấy tinh quá nhỉ!"

"Chẳng qua là người biết mình muốn gì thôi chứ không phải là hạng đi lừa đảo thiên hạ đâu".

IX

Gần cuối tháng Chín, chẳng hiểu vì chút oi bức hãy còn sót lại hay sao mà thấy còn nóng hơn hồi tháng Tám. Chỉ khi nào gió đập vào tấm liếp cói thì mới nghe được những âm hưởng báo hiệu mùa thu. Thế nhưng hầu như khi chiều đến, trời lại đứng gió và đến đêm thì không khí cứ nặng nề như một thành phố vùng Kansai, càng về khuya càng oi nồng và liên tục nhiều ngày như thế.

Việc viết lách cũng như phơi sách khá bận bịu, ba hôm liền tôi chẳng ra khỏi nhà.

Đem mấy quyển sách trong thư phòng ra hong khô và đốt lá rụng ngoài vườn vào những chiều đầu mùa đông trời lặng gió là hai việc làm gây hứng thú nhiều nhất cho tôi trong cuộc sống cô độc. Khi hong khô sách, tôi có dịp nhìn lại những pho sách cột vào nhau mà mình giữ từ lâu trên gác, nhớ lại chuyện

https://tieulun.hopto.org

ngày xưa mình đã đọc kỹ chúng như thế nào. Đây cũng là dịp giúp tôi ngẫm nghĩ về sự tiến hóa của sở thích cá nhân cũng như dòng thời cuộc. Còn như việc đốt lá vàng thì nó đem đến cho mình niềm vui là có thể tạm quên cái rộn ràng của cuộc sống nơi đô hội.

Khi sách đã được hong khô cho hết mọt đâu vào đó, hôm ấy, sau bữa cơm chiều vội vã, cũng như mọi lần, lúc ngoài ngõ các trụ đèn vừa bật sáng, tôi lại mặc cái quần đã sờn và xỏ chân vào đôi guốc cũ để ra đi. Trời vẫn nóng vì đứng gió nhưng không biết tự bao giờ, ngày đã thu ngắn lại không ngờ.

Tuy mới cách có ba hôm, nhưng khi ra ngoài tôi có cái tâm tình như từ lâu lắm tôi đã không đi đến cái chỗ mà mình phải đi. Để tiết kiệm thời giờ dù chỉ là dăm phút, tôi đổi qua đường xe điện ngầm từ ga Kyōbashi. Dù rằng tôi đã quen thuộc với những xóm ăn chơi tự ngày còn trẻ nhưng phải nói mà không cảm thấy khoa trương chút nào là hôm nay tôi đã tìm lại được cái cảm giác nôn nả đi tìm một người đàn bà, cảm giác tôi đã đánh mất từ ba mươi năm nay. Từ cửa Kaminari, tôi bắt tắc-xi rước mối và rốt cuộc, xe đưa tôi đến ngay đầu ngõ khu phố với cái đền Fushimi Inari quen thuộc. Bất chợt tôi thấy trong đám phướn bẩn thỉu ghi tên người đóng góp, có bốn, năm tấm đã được thay bằng phướn mới, màu đỏ đổi thành màu trắng. Bên bờ rãnh nước cũ vẫn là mấy cây vả, vẫn mấy lùm dây nho, khác chăng là cành lá trước đó rậm rạp nay có hơi thưa thớt một chút. Cho dù nóng bức đến đâu, cho dù bị cuộc đời rẻ rúng đến đâu, ở con hẻm nhỏ này, mỗi khi đêm về, trong lúc ta vô tình không để ý, đã có dấu hiệu cho thấy mùa thu đã vào sâu.

Khuôn mặt của O-Yuki hằng đêm bên cửa sổ hôm nay sao cũng khác. Cô không bới tóc đầu tròn kiểu Shimada thường ngày mà theo kiểu Ichōgaeshi, người ta thường gọi là cách tết tóc hình

https://tieulun.hopto.org

“hoa mẫu đơn” hay cái gì giống như thế. Tôi định tiến gần đến bên cạnh và nói cô hay sự ngạc nhiên của mình vì tưởng nhìn nhầm người thì thấy cô hấp tấp mở toang cửa và thốt lên một tiếng rõ to: “Anh!” rồi sau đó bất chợt hạ thấp giọng xuống: “Em lo quá trời! Nhưng thôi, thấy được anh là yên tâm rồi!”

Ban đầu tôi không nắm được ý nghĩa của câu nói, để nguyên guốc và ghé ngồi trên bục cửa.

"Báo chí người ta đăng đó! Chi tiết hơi khác sự thực một chút nên em nghĩ làm gì có chuyện đó! Nhưng lo thì vẫn cứ lo".

Thế à!

Giờ thì tôi mới đoán ra chuyện gì nên cũng hạ thấp giọng, thì thào: “Tôi đâu phải loại người làm những chuyện tầm phào như vậy! Lúc nào tôi cũng cẩn thận hết”.

"Thế thì chuyện gì đã xảy ra. Nhìn mặt anh thì biết không gặp phải chuyện chi nhưng khi người mình đợi không thấy đến thì trách sao chẳng buồn..."

"Nhưng công việc của Yuki vẫn trôi chảy như trước chứ gì?"

"Lúc trời còn nóng quá thì có thế thật nhưng trôi chảy đến bao giờ, ai mà biết trước".

"Năm nay trời nóng lâu ghê!"

Khi mới nói đến đấy thì O-Yuki vừa bảo: “Đừng nhúc nhích nghe!” vừa đưa bàn tay đập con muỗi đang bám trên trán tôi.

Trong nhà lúc này muỗi có vẻ nhiều hơn trước mà kim chích của nó coi bộ cũng to và nhọn ra. O-Yuki lấy miếng khăn giấy lau vết máu muỗi chích trán tôi còn đọng trên bàn tay của nàng. “Coi nè. Ghê chưa?”

"Cuối năm thì muỗi cũng hết, có phải không!"

https://tieulun.hopto.org

"Đúng rồi! Nhưng năm ngoái, tháng Mười một hồi Lễ đền Otori[1], hình như còn thấy tụi nó đó".

"Ở đằng Ruộng lúa?[2] Nói đến đây tôi mới nhớ ra rằng thời đại đã đổi khác, chắc gì cô gái hiểu lời tôi nói. "Chứ bộ mấy em ở đây cũng đi hội chợ nằm sau lưng khu Yoshiwara?"

"Vâng ạ!"

Nghe tiếng chuông lanh canh ngoài đường phố, O-Yuki đứng dậy và tiến ra phía cửa sổ.

"Em Ken này! Chị ở đây mà. Làm gì đứng đực mặt ra thế! Cho chị hai đá bào bột lọc. Với lại mua giùm chị hai thếp nhang muỗi nghe cưng!"

O-Yuki cứ đứng nguyên như thế bên cửa sổ, lúc thì bị đám khách thừa lương trêu chọc, lúc thì lên tiếng trả đũa họ. Lâu lâu cô quay lại bắt chuyện với tôi mấy câu từ bên kia tấm vách ngăn. Cậu bé tiệm nước đá cuối cùng đã đem tới món hàng cô mong đợi.

"Anh! Chắc anh ăn đá bào bột lọc chứ! Để bữa nay em 'bao' nghe. Em biết anh thích món này mà".

"Sao tài vậy! Chuyện cỏn con mà cũng nhớ?"

"Nhớ chớ! Có thấy em thương thiệt chưa. Từ rày anh đừng léng phéng với ai khác nữa nghe!"

"Bộ hễ không tới đây là tưởng người ta đi chỗ khác hay sao? Quá quắt cái cô này!"

---

1 Lễ hội ở đền Otori thờ thần diều hâu hay Otorisama (Ông Dậu), vào dịp này có chợ phiên. Đền này nằm cạnh các xóm lầu xanh nên quen thuộc với các cô gái buôn hương. Higuchi Ichiyō (1872-1896) đã nhắc đến nhiều lần đến không khí lễ hội ở đền này trong *Takekurabe* (Đọ vai, 1895).

2 Ruộng Lúa (Tanpo) là tiếng lóng chỉ khu phía bắc xóm lầu xanh Yoshiwara, cách gọi này lưu hành cho đến thời Meiji mà thôi.

https://tieulun.hopto.org

"Đàn ông con trai các anh đại khái giống nhau hết!"

"Nói làm bột lọc mắc nghẹn cần cổ nè. Trời đánh còn tránh bữa ăn".

"Thây kệ anh!"

O-Yuki làm ra vẻ giận dỗi, cố tình lấy thìa dằm dằm ly nước đá bào vun đầy làm nó lở sụp xuống. Có người khách hóng mát nhòm vào trong cửa sổ:

"Chào cô em. Ăn gì ngon vậy?!"

"Há miệng ra, người ta đút cho!"

"Thạch tín hay thuốc độc đó cưng! Anh còn muốn sống lắm".

"Không có một xu mà cũng làm bộ làm tịch. Chán nghe cha quá!"

"Nói gì đó hở con muỗi đường mương?"

Đã đi qua rồi anh ta còn nói vọng lại. Bên này, cô gái cũng không vừa gì:

"Đồ rác rưởi!"

"Ha ha ha ha!"

Bọn khách đằng sau kéo tới, nghe thế, cất tiếng cười vang rồi tiếp tục đi.

O-Yuki mỗi lần cho một muỗng nước đá bào vào mồm lại ngó ra ngoài đường, gọi như quen miệng:

"Nè, nè, anh hai, ghé đây chút chơi!"

Giọng cô tiếp tục trầm bổng như theo bài bản có sẵn:

"Anh hai đang đi một mình kìa, ghé em cái coi. Mới mở hàng mà, lên, lên mau!"

Đối với người khác, khi thấy họ ghé lại nhìn, cô tỏ ra chiều chuộng hơn:

https://tieulun.hopto.org

"Ô, đừng ngại, anh hai à! Cứ ghé chơi. Lên trên gác xem thử, hễ không bằng lòng, anh cứ việc về, em không giữ lại đâu".

Lâu lâu cô lại trao đổi với họ dăm câu và cho dù người qua đường không chịu ghé mà đi thẳng, O-Yuki không hề tỏ ra khó chịu hay buồn bực. Rồi đôi lúc như chợt nhớ ra, cô múc cho hết những viên bột lọc còn sót lại trong ly nước đá bào đã tan và húp sùm sụp hay châm một điếu thuốc lá hút.

Như tôi đã trình bày, O-Yuki là một người con gái vui tính và linh động, dù sống trong hoàn cảnh như vậy, cô không tỏ ra buồn khổ bao nhiêu. Thế nhưng đó chỉ là những điều mà tôi suy luận khi ngồi trong phòng khách, lặng lẽ quơ cái quạt gãy đuổi đàn muỗi đói và nhìn qua tấm rèm cửa hình ảnh O-Yuki phía bên kia, ở đầu cửa tiệm. Sự suy luận của tôi như thế có thể là hời hợt. Tôi e rằng mình chỉ nhìn thấy một khía cạnh của con người phức tạp.

Tuy nhiên, trong đó có một điều tôi chắc chắn mình không thể lầm lẫn, đó là tính tình của O-Yuki. Dù thế nào đi nữa, giữa những người khách đang đi ngoài đường và O-Yuki đang ngồi bên song cửa, ắt phải có một sợi dây kết nối và dung hòa họ. Tôi có thể ngộ nhận khi bảo O-Yuki là một người con gái vui tính và linh hoạt nhưng xin được phép tự bào chữa là ngộ nhận của tôi chỉ bắt đầu khi bắt gặp sự dung hòa này thôi. Ngoài cửa sổ là đám đông, là đại chúng. Nghĩa là cái cõi nhân gian. Bên trong chỉ có một cá nhân. Nhưng giữa họ, không thấy có một sự tương phản nào đáng kể. Tại sao lại thế? Là vì O-Yuki hãy còn quá trẻ và cô chưa đánh mất những tình cảm thông thường của đại chúng cũng như cuộc đời bên ngoài. Trong khi O-Yuki ngồi bên cửa sổ, dù trở thành một vật ty tiện để thiên hạ mua vui nhưng cô vẫn cất giấu một nhân cách khác tận đáy lòng. Trong khi đó,

https://tieulun.hopto.org

những người đàn ông bước vào con hẻm này, họ đã lột bỏ cái mặt nạ thường ngày vẫn đeo và dẹp qua một bên mọi sự hợm hĩnh về mình.

Tôi từ ngày trẻ đã lậm vào thế giới phấn hương và cho đến giờ đây vẫn chưa tỉnh cơn mê. Có lúc vì hoàn cảnh bắt buộc, để thỏa mãn sự mong muốn của các nàng, tôi đã đem họ về, ghép họ vào việc nhà việc cửa. Thế nhưng mọi cố gắng cuối cùng đều đã thất bại. Mỗi lần có dịp thay đổi cuộc đời và quên được cái quá khứ thấp hèn của mình thì không còn cách nào dạy bảo các nàng được nữa. Họ sẽ là một người đàn bà ỷ lại hay thành một thứ sư tử trong nhà.

Một ngày nào đó, phải chăng O-Yuki cũng sẽ nghĩ đến việc mượn sức của tôi để thay đổi cuộc đời? Có thể cô sẽ thành một người vợ biếng nhác hay hung hãn. Để cho trong nửa cuộc đời sau của nàng, O-Yuki không trở thành một người như thế mà là một cô vợ thực sự có đời sống gia đình hạnh phúc, bên cạnh nàng cần có một anh đàn ông trẻ trung, tiền đồ còn dài chứ không phải một kẻ chỉ có toàn kinh nghiệm thất bại như tôi. Thế nhưng, bây giờ có giải thích về điều đó bằng cách nào đi nữa, chắc chắn là O-Yuki sẽ không thông cảm. Nàng chỉ biết một mặt duy nhất của con người vốn có hai khuôn mặt là tôi. Tôi có thể bộc lộ bộ mặt mà O-Yuki chưa thấy được cho nàng xem, để nàng hiểu dễ dàng là hãy còn có bộ mặt trái. Thừa biết như thế nhưng sao tôi cứ mãi chần chừ. Không phải nói ra để tự bênh vực nhưng tôi chỉ sợ O-Yuki khi hay được điều đó, nàng sẽ thất vọng vô cùng vì sự ngộ nhận của mình.

O-Yuki là Nàng Thơ tình cờ đã làm sống lại thế giới của một quá khứ mơ hồ trong trái tim mệt nhoài của tôi. Bản thảo nằm đợi chờ trên bàn viết từ lâu nhưng nếu lòng của O-Yuki không

https://tieulun.hopto.org

hướng về phía tôi - ít nhất nếu nàng không có chút tình ý nào như thế - thì tôi đã xé toạc và vứt quách nó đi rồi. O-Yuki quả là nguồn khích lệ không thể thiếu được giúp cho tên nhà văn già bị cuộc đời ruồng rẫy như tôi hoàn thành bản thảo một tác phẩm - có thể nói là cuối cùng - của hắn. Mỗi lần nhìn khuôn mặt nàng, tôi nghĩ đến việc phải nói lên lời cảm ơn. Nhìn những gì xảy ra, tôi thấy có lẽ mình đã đánh lừa một người con gái còn thiếu kinh nghiệm sống như nàng, không những tôi đã dùng thân thể mà ngay cả tấm chân tình của nàng như món đồ chơi. Tôi rất buồn vì lòng vẫn muốn nàng tha thứ cho cái tội tày trời ấy nhưng trên thực tế, đã không sao bày tỏ được bằng lời.

Đêm hôm ấy, nghe những điều O-Yuki nói khi nàng ngồi bên cửa sổ, đã khiến cõi lòng se sắt của tôi càng xót xa hơn. Không có giải pháp nào tốt hơn là đừng tìm gặp nàng nữa. Nếu chia tay ngay bây giờ, vết thương và nỗi thất vọng trong lòng nàng có thể chưa đến nỗi sâu sắc. Tôi chưa bao giờ hỏi tên thật cũng như biết về gốc gác của nàng mà nàng cũng chưa một lần có dịp tâm sự tôi nghe. Không hiểu vì sao, khi đêm càng về khuya, một ý nghĩ càng lúc càng rõ nét: bây giờ là lúc phải chia tay, nếu như để lỡ cơ hội, nỗi buồn này sẽ không bao giờ phai được.

Một cơn gió chợt nổi lên thật mạnh. Từ mặt tiền đường, nó chui vào con hẻm nhỏ, thổi phăng hết vật này đến vật nọ, cuối cùng len lỏi tận cánh cửa sổ nhỏ bé của ngôi nhà, làm lay động cả bức rèm cửa có đính mấy dây chuông nhỏ. Ý nghĩ ấy của tôi cũng giống như một vật bị cuốn theo chiều gió, sau mỗi tiếng chuông rung dường như thấm sâu vào cõi lòng hơn. Tiếng chuông không giống như tiếng chuông của người bán chuông dạo trên đường phố khi anh ta đi qua trước cánh cửa sổ. Tiếng chuông này nếu là người thuộc thế giới bên ngoài chắc không thể nào nghe được. Tuy rằng mùa hạ qua rồi và trời đã vào thu nhưng không ai để

https://tieulun.hopto.org

ý vì tối nào tối nấy vẫn còn cảm thấy bức sốt, nên chi khi nghe tiếng chuông đó, người ta mới cảm thấy một cách thấm thía rằng những đêm thu dài và sâu đã đến kề bên. Có thể điều này chỉ đến trong trí nhưng tôi có cảm tưởng là tiếng chân ngoài phố cũng bắt đầu thưa vắng. Có tiếng cô gái bên cửa sổ nhà nào đó đang hắt hơi.

O-Yuki rời cửa sổ, đứng dậy đi vào buồng, vừa châm lửa điếu thuốc vừa nói như chợt nhớ ra:

"Anh! Sáng mai đến sớm một chút được không?"

"Sớm thế nào? Buổi chiều hả?"

"Sớm hơn nữa chứ. Mai thứ Ba là ngày khám bệnh của em. Mười một giờ thì xong. Có đi Asakusa với em không? Cỡ bốn giờ chiều mình về là em không trễ giờ làm".

Tôi nghĩ mình đi thì đã sao. Hơn nữa đây cũng là dịp để cùng cô uống một chén rượu chia tay. Thế nhưng tôi có hơi ngại là gặp phải mấy tên nhà báo và bọn văn nghệ sĩ, chúng sẽ huơ bút đưa chuyện tôi ra bêu rếu.

"Tôi ngán chường mặt ra ngoài công viên lắm. Thế em có đồ gì muốn mua không?"

"Em muốn cái đồng hồ. Với lại sắp đến lúc sắm áo mặc mùa rét.[1]"

"Cứ than nóng than nực chứ chẳng mấy lúc đã đến ngày thu phân rồi em nhỉ? Sắm kimono mùa rét tốn bao nhiêu? Mặc lúc đi làm hả?"

---

1 Nguyên văn: "awase", thời điểm hai lần trong một năm, tuần đầu tháng Tư và tháng Chín âm lịch, lúc người Nhật ngày xưa may áo mới để mặc cho hợp với sự biến đổi của thời tiết.

https://tieulun.hopto.org

"Phải rồi. Có lẽ trả ít nhất ba mươi Yen đó!"

Tôi móc ví ra và bảo:

"Chừng đó thì tôi có sẵn đây. Một mình em đi đặt người ta may nhé!"

"Thiệt không anh?"

"Có gì đâu mà ngần ngại. Đừng lo!"

Tôi ngắm khuôn mặt sung sướng tột cùng của O-Yuki một cách chăm chú như thể để rồi đây vĩnh viễn không bao giờ quên nó. Rút mấy tấm giấy bạc từ trong ví ra, tôi đặt xuống bàn uống trà.

Ngoài cửa có tiếng gõ cửa rồi tiếng gọi của ông chủ chứa, O-yuki còn đang định nói gì thêm nhưng bỗng im bặt và nhét mấy tấm giấy bạc vào trong thắt lưng obi. Tôi vội vàng đứng lên rồi đi lướt ngang ông chủ để ra phía ngoài đường.

Đến quãng đền thần Fushimi Inari, gió ở đây khác với trong hẻm sâu, từ phía con đường mặt tiền đâm thốc vào bất ngờ làm cho tóc tai tôi rối tung. Lúc không đến nơi đây thì mỗi lần rời nhà, tôi đều quen đội mũ nên khi cảm thấy gió thổi thẳng về phía mình, đã vội vàng đưa cánh tay lên đầu. Bất giác tôi bật cười khi nhận ra mình không mang nón. Chẳng những mấy cái sào treo phướn mang tên các người quyên góp cho đền bị gãy mà những tấm màn quảng cáo cho các cửa hiệu oden ngoài ngõ hẻm hầu như cũng bị gió đánh đến rách và rung lên phần phật như muốn bay. Lá nho và lá vả ở góc con kênh xạc xào trong bóng tối của ngôi biệt thự bỏ hoang. Âm hưởng của chúng nghe như là lá đã khô se vì lạnh. Khi ra đến mặt tiền con đường, bầu trời trên đầu tựa hồ rộng và cao thêm một chút, không những chỉ có hình bóng một dải Ngân Hà đang giăng qua mà cả những vì sao

https://tieulun.hopto.org

từng cái một cũng đang lấp lánh, khiến cho tôi cảm thấy lòng mình dậy lên một nỗi buồn khó nói. Tiếng xe điện đường chạy qua đằng sau những xóm nhà dân với tiếng còi cảnh sát hụ lên hòa cùng tiếng gió giật càng làm cho nỗi buồn ấy ăn sâu thêm mức nữa. Thường thì khi chọn con đường đi ngang qua phía cây cầu Shirahige để trở lại nhà, tôi vẫn quẹo một cách tùy hứng vào con đường ngang, hoặc ở quãng chi cục bưu điện Sumida-chō hoặc nơi gần rạp chiếu bóng có tên là Mukōjima Gekijō (Nhà hát Mukōjima). Thế rồi, từ đó, sau khi loanh quanh trong những lối đi con của cái xóm nhỏ khuất khúc này, cuối cùng tôi lọt ra ngoài bằng lối sau lưng đền ngài Shirahige Myōjin (Thần Râu Bạc). Nhiều khi, vào cuối tháng Tám sang đầu tháng Chín, khi mưa rào thường đổ xuống vào buổi chiều, dưới vầng trăng sáng đang băng ngang qua bầu trời đã tạnh mưa, trên đường đi tôi thường hồi tưởng đến cảnh vật thời xưa. Lơ đãng thế nào mà chân tôi lắm khi đã bước đến tận Gò Ototoi. Thế nhưng, hôm nay thì chẳng còn trăng nữa mà những ngọn gió thổi suốt một dải sông dài đã đem cái lạnh về trên da thịt cho nên tôi bèn dừng bước, thu mình tránh gió giữa cái biển nhà đợi xe và đền ngài Địa Tạng gần trạm buýt Jizōzaka (Dốc Địa Tạng).

X

Năm sáu hôm trôi qua. Tôi đã định cái tối hôm đó phải là tối cuối cùng rồi sẽ không còn đi đến nhà O-Yuki, nhất là tôi đã để lại cho cô ấy chút tiền may kimono mùa rét, thế mà không hiểu cớ gì, tôi còn muốn đến nơi đó một lần nữa để xem O-Yuki bây giờ ra sao. Đã đành tôi biết chắc mười mươi là nàng vẫn ngồi bên cửa sổ nhưng tôi vẫn không cưỡng nổi ý nghĩ muốn đến đó dù chỉ để thấy mặt nàng. Hãy làm sao cho O-Yuki không để ý đến sự có mặt của tôi. Tôi sẽ lặng lẽ dòm trộm khuôn mặt và dáng điệu

https://tieulun.hopto.org

của nàng thôi. Khi đánh một vòng đến nơi đó rồi quành về chắc vừa vặn lúc giàn ra-đi-ô trong xóm đã ngưng ông ổng. Sau khi đổ lỗi cho mấy cái ra-đi-ô như thế, một lần nữa tôi lại vượt sông Sumida qua bên kia Bờ Đông để dạo chơi.

Trước khi đi vào trong khu đường hẻm, để che mặt, tôi mua một cái mũ chùm chụp của phường săn, đợi cho một đoàn năm, sáu người khách hóng mát tới nơi, núp bóng họ đi theo. Đứng bên này con kênh, tôi đưa mắt nhìn trộm về phía ngôi nhà của O-Yuki thì thấy hôm nay, người con gái vẫn ngồi bên song cửa, mái tóc hình "hoa mẫu đơn" đã được búi lại theo kiểu Shimada như trước.Lại thấy bên cửa sổ tay mặt của dưới hàng hiên cùng một ngôi nhà, trước kia luôn luôn đóng kín thì tối nay lại sáng ánh đèn. Bóng của một người đàn bà với mái tóc búi tròn in lên cửa đang động đậy. Có một cô mới vào nghề hay "kakae" - ở cái đất này người ta còn gọi họ là "dekatasan" - đã đến làm thì phải. Từ xa, tôi không sao nhìn tường tận nhưng người ấy xem ra có tuổi hơn O-Yuki mà dung mạo lại không bằng nàng. Tôi lại tiếp tục lẫn vào trong đám bộ hành và đi qua một con hẻm khác.

Đêm hôm đó, cũng như mọi ngày, khi mặt trời vừa khuất bóng thì bỗng nhiên gió chợt ngừng bặt và không khí trở nên oi bức. Có lẽ vì thế chăng mà trong ngõ hẻm, người ta ùa ra đường thật đông chẳng khác chi những tối mùa hè. Khi qua những khúc quanh, nếu không nghiêng người lách thì không sao đi qua. Vì không thể chịu nổi cái ngột ngạt, mồ hôi lại nhỏ giọt, tôi phải đi tìm lối ra để tiến về phía con đường hẻm nới rộng nơi có xe cộ qua lại. Thế rồi tôi chọn những con phố không có sạp hàng bán ban đêm mà đi. Định bụng cứ như thế mà thẳng đường về nhà nên tôi ngừng lại ở bến xe khu phố số bảy, lấy khăn ra lau mồ hôi.Từ nhà kho xe cho đến đây chỉ có khoảng một, hai trăm thước, một chiếc xe buýt của thành phố lúc ấy còn trống khách

https://tieulun.hopto.org

dừng lại trước bến như đặc biệt đến rước tôi. Trong khi định nhấc chân bước lên thì không hiểu vì lý do gì mà tôi cảm thấy có một sự hối tiếc nên lại lững thững đi bộ thêm một thôi đường nữa, chẳng bao lâu đã đến góc phố trước cửa tiệm rượu, nơi có thùng thư nhà bưu điện và bến buýt của khu phố số sáu. Ở đây đã có một đám năm, sáu người đang đứng đợi xe. Ba bốn chiếc buýt tiếp nhau qua nhưng tôi vẫn đứng lặng như mất hồn, mắt ngẩn ngơ nhìn hàng bạch dương trồng ngoài mặt tiền con phố và vạt đất rộng bỏ hoang góc đường.

Trên vạt đất này, từ mùa hạ cho đến mùa thu, mãi tận gần đây, người ta vẫn bày trò diễn, mới đầu là ảo thuật sau đến xiếc rồi tiếp đến nữa là yêu quái trong những căn nhà ma, mỗi lần đều đặt loa phóng thanh rất ồn ào. Rồi bỗng nhiên không biết bao giờ, tất cả biến đi, khu đất lại trống trải như trước, suốt một vùng chỉ còn vài ánh đèn leo lét phản chiếu lên những vũng nước bùn. Tôi thì vẫn còn muốn đến thăm O-Yuki một lần chót, sẽ mượn cớ sắp đi du lịch hay phải làm gì đó để chia tay nàng mãi mãi. Xử sự như vậy sẽ khiến cô đỡ buồn khổ hơn là đột ngột bỏ đi như một người dối trá[1] vì đã không để cô hay biết. Nếu được, tôi muốn trình bày sự thể một cách minh bạch. Ngoài ngôi nhà của O-Yuki tôi không còn có chỗ nào khác để tản bộ. Những người tôi muốn gặp giờ đây đều chết cả rồi. Những nơi ca hát đàn địch phong lưu thuở xưa nay là chỗ để các nhà âm nhạc và vũ đạo tranh danh đoạt lợi, đâu phải nơi những người già cả có thể ngồi nhấp chung trà kể lể chuyện đời xưa. Tôi đã ngẫu nhiên tìm được một góc nhỏ trong cái mê cung để ăn trộm được "nửa ngày nhàn tản giữa đời phù du"[2]. Muộn thì muộn, tôi muốn giải thích như vậy và hy

1 Nguyên văn: "Itachi con lon" (weasel, fouine, một loại cầy), ý nói người gian giảo, quỷ quyệt.

2 Có lẽ theo ý thơ Lý Thiệp đời Đường: Nhân qua khách viện phùng tăng thoại, Hựu đắc phù sinh bán nhật nhàn (Để Hạc Lâm Tự).

https://tieulun.hopto.org

vọng rằng sau khi hiểu được tâm sự của tôi, O-Yuki sẽ không lấy làm phiền mà vẫn chịu tiếp đón mỗi khi tôi tìm đến với nàng... Nghĩ như thế, tôi bèn đi vào trong con hẻm thêm một lần nữa và đứng trước cửa nhà O-Yuki.

"Vào, vào chơi đi anh".

O-Yuki ra đón tôi, qua dáng điệu và cử chỉ, thấy cô như đang ra gặp một người vắng mặt đã lâu nhưng thế nào cũng sẽ đến. Thay vì tiếp tôi ở phòng khách dưới nhà, cô dẫn đường lên thang gác. Tôi cũng thấy điều đó là lạ nên hỏi:

"Ông chủ nhà có đó à?"

"Vâng, cả bà chủ".

"Có một cô mới vào làm?"

"Bà già nấu cơm cũng tới nữa".

"Thế à. Đùng một cái nhộn nhịp hẳn nhỉ?"

"Đang ở một mình, bây giờ đông người, thấy ồn ào ngay".

Rồi chợt như nhớ ra, cô tiếp lời:

"Cảm ơn anh cái vụ hôm trước, nghe!"

"Có bộ đồ nào coi được không?"

"Có ạ. Ngày mai chắc may xong. Em có mua thêm một cái obi mới. Anh coi cái obi em đang mặc, rách tươm cả rồi nè. Để chút xíu em xuống dưới đem lên anh xem".

O-Yuki xuống dưới nhà bưng trà lên. Hai đứa tôi ngồi dựa thành cửa sổ, nói những chuyện không đâu vào đâu. Hai vợ chồng nhà chủ vẫn chưa có vẻ muốn ra về. Giữa khi đó thì cái chuông gọi gắn ở thang gác bỗng rung lên. Đó là ám hiệu có một người khách quen vừa tới.

https://tieulun.hopto.org

Không khí trong nhà bây giờ khác hẳn cái thời O-Yuki sống một mình. Tôi không thể ngồi lâu mà O-Yuki có mặt ông chủ nên cũng giữ ý, không thoải mái. Điều tôi muốn thổ lộ, tôi cứ phải để nguyên không đả động, ở chơi chưa được nửa tiếng đã ra cửa.

Bốn năm hôm sau, trời đã vào tiết thu phân. Màu trời có đổi khác đôi chút. Gió nam đã đuổi những đám mây đen về, khi chúng bay qua bầu trời thấp chùng, đã đổ những hạt mưa to và nặng như người ta giã cối, rồi đột nhiên lại tạnh. Có khi sáng đêm nó rơi dai dẳng không phút ngừng nghỉ. Những bụi lá đầu gà trong vườn nhà tôi ngã tận gốc. Hoa và lá tử đinh hương cũng cúi rạp xuống cả, những cuống lá thu hải đường màu hồng và to bản - lúc đó đã ra hạt - bị gió đánh tơi, vẽ ra một cảnh tượng ảm đạm thương tâm. Còn sống sót giữa đám lá khô héo trên những cành cây sũng nước trong khu vườn hoang loạn là mấy con ve mùa thu và lũ dế, mỗi khi mưa tạm thời ngớt hột, chúng vẫn rền rĩ như nói lên lời ai điếu. Hằng năm, khi nhìn cảnh vườn sau khi bị mưa thu và gió thu vùi dập, tôi không khỏi nhớ mấy câu trong bài thơ nhan đề *Bên song thu một chiều mưa gió* (Thu song phong vũ tịch) thấy chép trong truyện *Hồng Lâu Mộng:*

Song thu ảm đạm cỏ thu vàng,
Đèn chập chờn, đêm chửa chịu tàn.
Đã hưởng bên song tình bất tận,
Mong gì mưa gió để tan hoang
Mưa ơi gió hỡi, sao mà vội,
Làm giấc mơ thu luống bẽ bàng...
(Thu song thảm đạm thu thảo hoàng,
Cảnh cảnh thu đăng thu dạ trường.
Dĩ thưởng thu song thu bất tận,

https://tieulun.hopto.org

Na kham phong vũ trợ thê lương.
Trợ thu phong vũ lai hà tốc,
Kinh phá thu song thu mộng lục...)

Thế rồi từ đó mỗi năm một lần, dẫu biết không đạt, tôi vẫn buộc mình phải dịch đi dịch lại xem sao.

Ngày thu phân đã trôi qua trong mưa gió. Khi trời tạnh hẳn ra thì tháng Chín cũng chẳng còn được bao nhiêu ngày nữa. Trăng trung thu cũng sắp đến nơi.

Khuya trước đêm 15, trăng trông khá đẹp nhưng đúng tối 15 trở đi thì từ sớm đã ngắm được con trăng rằm hoàn toàn không bị mây che.

Chính đêm hôm đó tôi được tin O-Yuki ốm và phải vào bệnh viện. Vì chỉ nghe bà người làm qua cánh cửa sổ nên không biết nguyên nhân và cũng không rõ bệnh trạng.

Tháng Mười lại về, năm nay trời lạnh sớm hơn mọi năm. Điều đó, từ buổi chiều rằm tháng Chín, tôi đã nhận ra vì trên con đường có hàng quán mở về đêm bên cạnh đền Tamanoi Inari, đã thấy treo những biển quảng cáo viết: "Thưa quý khách. Đến lúc phải thay cửa giấy bồi mới. Bảo đảm việc làm tốt, bột hồ chất lượng cao!". Không còn phải là cái mùa mình có thể xỏ chân vào đôi guốc gỗ cùn và để đầu trần, lang thang trong phố được nữa rồi. Bên hàng xóm, tiếng ra-đi-ô cũng ngưng bặt sau các tấm liếp buông kín. Không còn gì có thể quấy rầy tôi như trước nữa và nếu tôi phải ngồi suốt ngày trong nhà làm bạn với sách đèn thì cũng chẳng hề chi.

* * *

Tôi xin dừng bút, không viết thêm câu nào cho cái *Truyện Lạ Bờ Đông* này nữa. Tuy vậy, nếu muốn kết thúc như các cuốn

https://tieulun.hopto.org

tiểu thuyết kiểu cũ thì có lẽ tốt hơn tôi phải thêm vào cái chương nói về cuộc trùng phùng ở nơi nào đó không hẹn trước giữa tôi và O-Yuki - lúc bấy giờ đã giải nghệ - vào thời điểm một hay nửa năm sau. Nếu muốn cho cuộc gặp gỡ này sống thực hơn chút nữa, có lẽ tôi phải dựng nên một khung cảnh mà hai nhân vật dù có thể trông thấy mặt nhau và muốn bày tỏ nỗi lòng nhưng vì đang ở trong hai chiếc ô tô đi ngược chiều nhau hay nhìn qua cánh cửa sổ toa tàu nên không trao đổi được câu nào. Phải là cảnh "Quạnh hơi thu lau lách đìu hiu" (Phong diệp địch hoa thu sắt sắt) của một nơi xuôi ngược như bến đò trên sông Tonegawa[1] thì mới là xảo diệu.

Tôi và O-Yuki, khi cả hai đều chưa biết đến tên thật và địa chỉ của nhau thì câu chuyện đã kết thúc. Có còn chăng là chút tình thân thiết đã nở ra trong ngôi nhà cạnh bờ mương vo ve tiếng muỗi của khu hẻm nhỏ bên bờ đông sông Sumida. Giữa chúng tôi thì một lần chia tay sẽ là vĩnh viễn, cả đời có khi không bao giờ gặp lại. Tuy có thể bảo là tình ái bông lơn đấy nhưng đó là cuộc chia tay giữa những người ngay tự buổi đầu đã biết họ không bao giờ tái hợp. Nếu tôi nhấn mạnh thì sẽ thành khoa trương nhưng nếu tôi coi nhẹ nó thì một ngày nào đó tôi sẽ giận mình vì đã cư xử hời hợt lúc đó. Nhà văn Pierre Loti đã cực tả cái tình cảm phức tạp lúc ấy trong đoạn kết của tác phẩm *Cúc Hoa phu nhân* (La Dame aux chrysanthèmes), làm cho độc giả khi xem phải rơi lệ. Cho dù tôi có cho thêm một chương đầy màu sắc tiểu thuyết vào cuối *Truyện Lạ Bờ Đông* thì có lẽ, vì viết không đạt, tôi chỉ để lòi ra việc đáng cười là mình đã đi học mót văn hào người Pháp này thôi.

---

1 Một con sông lớn vào bậc nhất của Nhật Bản, chảy qua vùng Kantō, ngày xưa là một đại động mạch đường thủy, tấp nập trên bến dưới thuyền. Để so sánh với sông Tầm Dương đã được nhắc đến trong câu thơ trích dẫn Bạch Cư Dị.

https://tieulun.hopto.org

Tôi đã đoán biết ngay từ đầu là O-Yuki không thể ở lâu trong căn nhà bên con mương đầy muỗi mòng này để bán cái nhan sắc của mình với một giá rẻ mạt đâu. Khi còn trẻ, tôi đã được một vị lão thành rành rẽ cuộc sống xóm lầu xanh dạy cho tôi hiểu chuyện đó. Nếu như có người đàn ông nào bị một nàng con gái ở đó lôi cuốn như hắn ta chưa hề bị lôi cuốn đến mức đó bao giờ thì ông khuyên hắn ta là phải bày tỏ ngay cho nàng hay điều đó. Không thôi cô ta có thể đi theo một người khách khác, có thể chết vì đau ốm hay đột nhiên bị một gã gian manh đưa đến vùng xa xôi nào đó. Cái chuyện mắc bệnh mà không biết vì duyên cớ gì chỉ là dấu hiện báo trước một hung tin.

O-Yuki có dung mạo và trí thông minh khác hẳn những người con gái trong cái xóm này. Nàng giống như con hạc đứng lẻ loi giữa đàn gà. Thế nhưng thời nay đã khác xưa, mang bệnh đến đỗi chết như vậy chắc là không có. Cũng như không thể có chuyện nàng vì chịu ơn ai mà suốt đời phải gượng gạo sống chung.

Những mái nhà bẩn thỉu chụm đầu bên nhau và trải dài. Nơi đó, O-Yuki và tôi đã từng tựa vào thành cửa sổ trên căn gác hai tối mù, cầm lấy bàn tay đẫm mồ hôi của nhau vừa nhìn những tia chớp lóe lên trên bầu trời nặng trĩu trước khi trận mưa giông kéo tới. Trong khi cả hai đang nói với nhau những điều không ngọn không ngành thì bất chợt có tiếng sấm nổi và ánh chớp lóe lên soi ngang mặt nàng. Đó là hình ảnh của một quá khứ mà đến bây giờ vẫn hiện rõ trước mắt tôi và khó lòng tan biến. Tôi từ tuổi đôi mươi đã đắm mình trong cuộc sống của thế giới lầu xanh, và hôm nay trong cảnh già nua như thế này, lại phải trải lòng ra để kể lể sự mê muội của mình. Định mệnh ơi, sao mà ngươi ác thế!

Bên dưới bản thảo hãy còn có mấy hàng để trống. Vậy xin theo hứng bút đưa đi mà hạ xuống đôi dòng - không biết nên gọi là thơ hay văn xuôi - cho vợi nỗi sầu đêm nay:

https://tieulun.hopto.org

Vết máu đọng từ dấu muỗi chích trên trán tôi,
Em lấy mảnh giấy mang theo người,
Lau máu đi rồi vứt ở xó vườn.
Nơi đây chỉ còn trơ một nhánh cỏ đầu gà,
Nó không biết là mùa đông tàn khốc
Sương mỗi đêm trắng dần rồi dày đặc,
Gió càng thêm lạnh những buổi chiều
Nó không hiểu số phần mình là phải chết.
Cành hoa xinh như gấm thêu đã trở nên buồn bã,
Dù màu có thắm hơn khi bắt đầu tàn héo.
Ở xó vườn, có con bướm đang mang bệnh,
Phất phơ đôi cánh bị thương,
Dưới bóng nhánh đầu gà rũ chết,
Mà nó tưởng đang đơm hoa trở lại giữa xuân về[1]
Ở xó vườn, buổi chiều ập xuống,
Ta mới gặp nhau mà thu đã hầu tàn.
Chưa được bao lâu, mộng sớm lỡ làng,
Em xa vắng, một mình tôi đơn độc,
Lòng tôi đây, định mệnh đẩy về đâu?
Bên nhánh cỏ đầu gà đang rũ chết.
(Nokoru ka ni hitai sasareshi wa ga chishio
Futokoro kami ni
Kimi wa fuite sute shi niwa no sumi
Hageitō no hitokusa tatenu

1 Chủ để "hoa bướm" làm ta liên tưởng tới bốn câu mở đầu bài *Trường Tương Tư* của Lương Ý Nương: "Hoa hoa diệp diệp lạc phân phân, Tận nhật tư quân bất kiến quân. Trường dục đoạn hề trường dục đoạn, Lệ châu ngân thượng cánh thiêm ngân".

https://tieulun.hopto.org

Yogoto no shimo no samukereba
Yugure no kaze wo mo matade
Taore shisube
Ki sadame mo shirazu
Nishiki nasuba no shionagara ni
Iromasu sugata zo itamashiki
Yameru chō arite
Kizutsukishi tsubasa ni yoromeki
Kaeri saku hana to utagau Keitō no
Taoreshisubeshi sono hakage
Shuku karu yume mo
Musubu hima naki osoaki no
Tasogare semaru niwa no sumi
Kimi to wakare shi wa ga mi hitori
Taore subeshi keitô no hito kusa to
Narabite tateru kokoro wa ika ni)

Bản thảo hoàn thành ngày 30 tháng 10 năm Bính Tý (1936).

(Dịch xong ngày 21 tháng 6 năm 2015)

https://tieulun.hopto.org

Mưa lê thê

Nguyên tác: **Ame Shosho**
Người dịch: **Nguyễn Nam Trân**

Dẫn Nhập

Dịch giả người Pháp, Pierre Faure (1934 - 1977), khi đánh giá *Ame Shōshō* đã phát biểu như sau: "Điều không ai có thể chối cãi là *Ame Shōshō* xứng đáng được coi như tác phẩm tiêu biểu chẳng những của Kafū mà còn của văn học Nhật Bản thời kỳ giữa hai cuộc Thế chiến. Nó đã đánh dấu một đỉnh cao trong tư duy của tác giả vào lúc bấy giờ nghĩa là khẳng định thái độ bàng quan của ông trước những chuyển biến thời cuộc. Tác phẩm này vừa mang những nét đặc thù của thể loại tiểu thuyết hay tùy bút nhưng lại giống như thiên hồi ký. Qua đó, ta thấy rõ kiến thức sâu rộng mà tác giả đã hấp thụ từ ba nền văn hóa Pháp, Hán, Nhật cũng như tài viết văn xuôi đậm chất trữ tình của ông. Tuy có màu sắc luân lý nhưng, cùng lúc, nó nói lên được sự vô nghĩa của đời cầm bút cũng như trình bày cách chọn lập trường duy cá nhân của ông trong một thời kỳ mà sự dấn thân chính trị của một nhà văn không còn tùy thuộc ở bản thân".

https://tieulun.hopto.org

Nhân vật Yō-san trong tác phẩm có thể là một bức tranh tác giả tự vẽ về mình, gợi cho chúng ta hai nhân cách trái ngược. Một là con người hư đốn, chỉ biết hưởng lạc, ích kỷ, mặc kệ xã hội bên ngoài ra sao thì ra, hai là con người tinh tế, nhạy cảm, đã bằng mọi giá, tha thiết phục hồi di sản văn hóa của quê hương mình vốn đang đi dần đến chỗ tàn lụi.

Tùy bút viết về mùa thu không phải là ít, nhưng phải nói *Ame Shōshō* của Nagai Kafū có chỗ đứng riêng. Nó mang đến cho ta cái hương vị đặc biệt của mùa thu Đông Phương giữa một buổi giao thời. Không khí dễ thở của giai đoạn dân chủ ngắn ngủi thời Taishō (1912 - 1926) hãy còn cho phép Kafū và những người chung quanh ông sống và viết một cách thoải mái về điều mình tâm đắc trước khi những năm tháng đầy biến động kéo đến, đưa cả nước Nhật vào cơn bão thời đại với kết quả mà ai nấy đều biết.

* * *

Tôi còn nhớ năm đó, cái đêm thứ 210[1] tính từ Tết Nguyên đán, là một đêm có trăng, khí trời mát mẻ. Thế rồi đến đêm 220, tuy theo lịch cũng là một ngày trời xấu nữa nhưng hầu như không ai giữ lại ấn tượng gì đặc biệt về nó. Hôm ấy màn đêm đã buông xuống sau một buổi chiều có cái nóng cuối mùa lẫn vào trong tiếng ve ran. Thế nhưng làm như để chứng minh người viết lịch là có lý, đến đầu hôm, mưa bất chợt đổ xuống rào rào. Tuy nhiên mưa cũng không quá mạnh để đánh rách những tàu lá chuối và làm nghiêng ngả những bụi thúy cúc và đầu gà. Tôi không cần phải mở nhật ký viết hồi năm đó để kiểm chứng vì hãy còn nhớ rõ mồn một là kể từ đêm mưa đó, khí hậu đã thay đổi hẳn, một mảnh yukata không còn ngăn được cái lạnh len vào da thịt. Nhiều hôm tôi đã phải lận một lần lót bên trong và chẳng những thế, khi trời về khuya, choàng thêm cái haori dày bên ngoài. Dù thể chất ốm

1 Theo lịch Nhật, hai ngày thứ 210 và 220 trong năm âm lịch thường kéo bão về.

https://tieulun.hopto.org

yếu, tôi chưa bao giờ phải mặc haori hay một thứ gì như thế trước ngày thu phân[1] cả. Vì vậy, việc nhớ lại tiết trời trở lạnh một cách đột ngột vào năm ấy là dịp để những chuyện xảy ra hồi đó ùa về như thác lũ trong ký ức của tôi.

Nói đến "những chuyện xảy hồi đó" không phải để cho thấy cuộc đời vốn buồn tẻ nhàm chán của tôi đã được thay đổi nhờ một vài biến cố đặc biệt. Chẳng qua là tới lúc ấy, bao năm trời tôi đã không ngại ngùng sống trong cảnh cô đơn; thế nhưng, bây giờ, không vì một lý do rõ ràng nào, tôi bắt đầu e sợ rằng cô đơn là số kiếp, nó đeo đẳng mình đến lúc mãn phần. Rồi từ đây sẽ không có niềm vui và không có nỗi buồn nào khác. Tôi cảm thấy cuộc đời cứ thế sẽ diễn ra kế tiếp những ngày thu đầy mây u ám, không gió không mưa. Trước kia, tôi đã hai lần lấy vợ, lại có lắm nhân tình, từng mướn người giúp việc, nuôi gia súc trong nhà, trồng hoa ngoài vườn, bên song treo lồng chim, trước hiên đặt bồn cá vàng, một cuộc sống xa hoa phù phiếm. Giờ thì có lẽ không thể nào trở lại cảnh như xưa nữa. Tôi cảm thấy thời đại đã thay đổi. Giữa lúc mà đám thanh niên thiếu nữ con nhà lành đang bận rộn vận động cho việc cấm rượu và thuốc lá thì làm sao mình có thể ngu si mà nghĩ đến cái gạt tàn sạch và ống điếu để hút yên tĩnh vào buổi sáng, chén trà thật đậm khéo pha, hay bình sake hâm nóng vừa đủ. Một số sự kiện xảy ra trong đời khiến có lần bất chợt nghĩ rằng mình đã đến lúc phải học tập các thiền tăng tự tay khâu vá áo hay các ẩn sĩ nhóm lá vàng đốt lên hâm rượu[2] lấy.

---

1 Thu phân là thời gian kéo dài từ ngày thứ 8 đến ngày thứ 23 tháng 8 âm lịch.

2 Cổ thi: Bạch Cư Dị có câu *"Lâm gian, noãn tửu thiêu hồng diệp.* Thạch thượng đề thi tảo lục đài" (*Đốt lá giữa rừng hâm nậm rượu,* Quét rêu trên đá thảo vần thơ). Câu thơ này rất phổ biến ở Nhật vì có chép lại trong *Hòa Hán Lãng Vịnh Tập,* từ điển về tu từ học thời Trung cổ.

https://tieulun.hopto.org

Số là mười năm trước, vì cái ngốc nghếch của cô vợ mới cưới về, tôi đã phải ly hôn. Bảy năm trước đây, tôi lại chia tay với cô vợ lẽ vì nàng ta ghen tuông quá mức[1]. Từ đó cho đến nay, tôi sống đời độc thân. Khi nổi hứng lên thì gọi xe kéo đi ngay vào những ngõ hẻm đầy tiếng xấu; trong nhà chẳng có ai ngoài khóm lan, con chim oanh và đống sách. Kể từ hôm bao tử và đường ruột của tôi bị một chứng bệnh lạ tấn công không sao chữa lành, tôi đôi khi ngạc nhiên - ví dụ vào những đêm lạnh, thức dậy cời than lên nấu nước uống thuốc - thấy mình thèm có sự hiện diện của một người đàn bà tận tình chăm sóc. Thế nhưng, hồi đó, tôi vẫn chưa biết xem sự cô đơn như một thứ thử thách như hiện nay. Thực vậy, tiếng than thở cho niềm cô độc và nỗi buồn đến với ta trong cảnh bi ai tịch mịch ngược lại là suối nguồn bất tận của thi ca. Chẳng thế, tôi còn có khuynh hướng đi tìm sự cô đơn và buồn bã nữa là. "Những năm tháng không thể nào quên" của tôi... ngẫu nhiên trùng hợp với khoảng thời gian quanh ngày thứ 220 trong năm! Nửa đêm giật mình, thức dậy vì tiếng mưa đổ như thác trên mái nhà, tôi có cảm tưởng nơi nào đó trong nhà mưa đang nhỏ giọt. Không thể dỗ giấc ngủ, tôi trở dậy và thắp ngọn nến đi tìm chỗ dột. Chỉ có một bà vú già đang ngủ ở mút phía bên kia, đằng sau gian bếp. Thư phòng cũng như ngôi nhà, tất cả đều vắng vẻ chẳng khác ngôi chùa cổ. Mùi ẩm mốc từ những phông cửa kéo, những bức tường và những manh chiếu bốc lên mũi hăng hắc. Khi gió lùa qua khe hở làm ngọn nến chập chờn, tôi thấy cái bóng loạng quạng của mình như con quái vật in trên mặt sàn lắm rết bò đến tận bức tường đầy thằn lằn. Vừa lấy ống tay áo ngủ che gió cho ngọn nến, tôi đi khắp ngôi nhà, coi lại

1 Ám chỉ bà Yone, người vợ cha mẹ cưới cho năm ông 33 tuổi (1912). Ông bỏ bà 2 năm sau, khi cha chết. Người thiếp là bà Yaeji, một geisha ông từng đi lại lâu ngày. Thế nhưng trong trường hợp này, có lẽ bà Yaeji đã bỏ ông thì đúng hơn.

https://tieulun.hopto.org

từng hành lang từng căn phòng một, không bỏ qua một nơi nào, ngay cả những ngăn tủ ở hông tường. Thế mà tôi chẳng tìm ra một chỗ nào bị dột. Tiếng động tôi nghe bên gối có lẽ phát xuất từ ống cống rịn ra vì ứ nước. Cuối cùng, tôi mới mở được cánh cửa gỗ tùng để bước vào thư phòng của người cha quá cố nằm biệt lập ở một chái nhà để xem xét. Trên bàn viết làm bằng gỗ tử đàn bên Tàu có kê cái chặn giấy bằng pha lê, chiếc bình hoa đồng đen và giá sách bằng gỗ mun. Căn phòng rộng trên mười lăm chiếu này là nơi hồi sinh tiền, ông cụ tôi vẫn làm bạn với thi thư, đâu vẫn còn nguyên đấy. Thếp giấy hoa tiên để chép Hán thi trên mặt bàn vẫn để mở, cặp kính lão bằng đồi mồi bên trên đang chổng hai cái gọng dày lên như chờ đợi người chủ đã vĩnh viễn ra đi. Mùi long não chống mọt trên giá sách xông lên làm mắt cay xè như thể trách móc tại sao tôi đã xao nhãng việc ghé thăm chốn này.Tôi ngồi xuống chiếc ghế đẩu làm bằng loại trúc có vân, chum chum bàn tay làm cái chụp che ngọn nến, lặng ngắm những bức liễn và trướng đề thơ treo trên bốn bức vách.

Bích thụ như yên phục vãn ba,

Thanh thu vô tận khách trùng qua.

Cố viên kim tức như yên thụ,

Hồng nhạn bất lai phong vũ đa[1].

(Bóng khói cây xanh phủ sóng chiều,

Trời thu vô tận đã đi nhiều.

Quê nhà giờ chắc cây lồng khói,

Bằn bặt tin nhạn, mưa gió xiêu).

1 Thơ một thi nhân đời Minh. Pierre Faure - dịch giả sang tiếng Pháp - chú là Kiang Feng-guan (âm Nhật: Kyō Hō Gen). Không rõ là ai!

https://tieulun.hopto.org

Tôi chỉ viết ra đây nội dung một bức trướng vẫn còn ghi lại được trong trí nhớ. Đến lúc ngọn nến trên tay đã lụn bấc và ngày bắt đầu rạng thì mưa gió cũng vừa ngớt. Tôi vẫn ngồi trầm ngâm một mình, đầu óc chìm trong giấc mơ khoan khoái.

Ngày hai tháng Giêng là húy nhật của cha tôi[1]. Có năm vào đêm trừ tịch, sau khi chặt một cành lạp mai[2] để đem đến cúng trước mồ ông vào sáng mồng một, tôi thường đứng một mình trong sân giữa đêm khuya lạnh lẽo dưới vầng trăng tỏ ngời. Thời gian đó, tôi đã có nghị lực để hạ bút viết ngay tâm tình của mình về chuyện này lên trên mặt giấy[3].

Người vú già làm việc cho tôi nhiều năm[4] dạo ấy mắc một chứng cảm mạo mà người ta gọi là dịch cúm Tây Ban Nha thì phải, rồi bà qua đời. Từ đó trở đi vì không kiếm ra người nào ưng ý thay vào chỗ của bà, tôi phải tự mình cắt bánh mì, đun cà phê và mở nút mấy chai vang. Tuy nhiên, sự bất tiện của cuộc sống gần như phải nấu ăn lấy đối với tôi chẳng có gì là phiền phức miễn là tôi vẫn còn có nguồn cảm hứng để làm thơ. Khi có dịp đi mãi tận khu Ginza, tôi thường ghé lại tiệm Seiyōken[5] để mua ít bánh mì và các thứ đồ hộp trước khi quành về. Bữa đó, trời trở lạnh như sắp có tuyết, tôi kẹp trên tay hai cân bánh mới ra lò suốt đoạn đường. Bánh mì mới nướng tỏa hơi ấm dịu dàng từ chỗ hổng dưới nách lan đến cả đầu mấy ngón tay. Chung quanh Seiyō-ken, phố xá rất đông đúc, mỗi khi chiều xuống, các cô geisha tấp nập qua

1 Cha tác giả mất ngày 2 tháng 1 năm 1913.

2 Một loại mai vàng gốc Trung Quốc, còn được gọi là Đường mai hay Nam Kinh mai. Trong văn chương, tượng trưng cho mùa đông.

3 Có lẽ tác giả cho biết ông đã bắt đầu viết nhật ký từ hồi đầu thập niên 1910.

4 Bà vú tên là...O-Shin, mất vào năm 1918.

5 Seiyôken (Tinh Dưỡng Hiên), một hiệu bán thực phẩm Tây phương ở Ginza, khu phố sầm uất của Tōkyō.Seiyō còn có thể đọc Tây Dương (phương Tây).

https://tieulun.hopto.org

lại. Riêng tôi thì hãy còn nhớ mấy vần tuyệt cú như sau trong Shuntō shishō[1] thuở trước mình vẫn thích ngâm nga:

Lục phiến hồng song yểm bất khai,
Diệu kỹ hoài trung thủ noãn lai.
(Kỹ viện màn hồng che kín song,
Tay luồn áo gái, ấm từ trong).

Sự so sánh cái ấm áp khi người khách ôm nàng kỹ nữ vào lòng với hơi ấm cảm thấy khi mình vừa đi vừa kẹp ổ bánh bất giác làm tôi có lần phải phì cười.

Khi hứng thơ còn dậy lên trong lòng, cái kiếp sống đơn độc của tôi chưa đến nỗi cô liêu. Trong cảnh nghèo khổ bệnh hoạn thì ngâm câu thơ của Lang Sĩ Nguyên[2]:

Xa mã ly hiềm tích,
Oanh hoa bất khí bần.
(Dẫu cho xe ngựa chê đường hẹp,
Oanh với hoa không bỏ kẻ nghèo).

hay Bạch Cư Dị:

Bần kiên chí sĩ tiết,
Bệnh trưởng cao nhân tình.
(Nghèo vững tiết kẻ sĩ,
Bệnh dưỡng tình cao nhân).

thì chắc cũng có thể tự an ủi. Thế nhưng hứng thơ là cái gì thần bí, khó hiểu khôn lường. Không phải cứ mời là nó đến, gọi là nó đáp. Khi muốn quên đi nỗi buồn cô độc, ta mới tìm đến cái hứng

---

1 *Xuân Đào thi sao*, tên tập thơ của Mori Shuntō (1819-1889), một thi nhân cuối Mạc phủ đầu Meiji, được biết như người sành Hán thi, người từng theo học ông ngoại của Kafū nhưng lại là thầy dạy thơ cho thân phụ ông.

2 Lang Sĩ Nguyên (727-780) và Bạch Cư Dị (772-846) đều là nhà thơ có tiếng đời Đường.

https://tieulun.hopto.org

khô cạn ấy nhưng nó vẫn từ chối giúp ta, khiến nỗi buồn trong ta càng đi đến chỗ cùng cực. Bình sinh nhà thơ tự hào là người biết nếm mùi vị của cái thú cô đơn, thế nhưng trong khi chìm đắm trong mộng tưởng đầy hoài niệm ấy, nếu thiếu vắng nguồn thi hứng thì người đó sẽ đâm ra hối tiếc và rơi vào trạng thái thở than ủy mị.

Khi đi bộ ngang qua phố, tôi có lần ngó lảng qua chỗ khác khi bất chợt bắt gặp màu sắc sặc sỡ của những tấm áo bằng nhiễu Yūzen treo ở các hiệu may áo ta. Lý do là tôi không muốn nhớ lại niềm vui của một thời trẻ đã qua đi không bao giờ trở lại. Có lúc nhà bên cạnh nấu ăn để tỏa hương thơm của món đậu đang ninh dừ khiến cho tôi bực tức, phải ra đóng cửa sổ giấy bồi lại. Tất cả cũng chỉ vì tôi không chịu nổi ý nghĩ phải chạnh lòng khi nhớ lại những cảnh đoàn viên ấm cúng mình từng biết đến. Khi xuống dưới vườn để trồng hoa hay đứng đầu phố đợi xe, ngay cả lúc cuốn rèm bên cửa sổ để ngọn gió phất phơ ống tay áo, lòng tôi bỗng dậy một niềm cảm khái như kẻ chinh nhân chợt nhớ về quê cũ. Đặc biệt, hơn cả gió, hơn cả trăng lẫn côn trùng, không có gì gây cay đắng cho tôi bằng những cơn mưa. Trong nhật ký, tôi có lần viết:

"Mưa mãi mưa hoài, cái lạnh nhè nhẹ làm cho bụng tôi dậy cơn đau. Đầu hôm, gió thổi khiến ngọn đèn chập chờn nhưng không đủ đưa mình vào giấc mộng. Tôi nhớ mài mại mấy câu:

Đêm trời đổ cơn mưa,
Buồn rơi từng giọt nhẹ.
Lặng lẽ thấm vào lòng,
Của người nằm gối lẻ.

Đây là ca từ một bài hát dân dã thời Edo. Còn những câu dưới đây là thơ Tiểu Đỗ mà ai cũng nằm lòng:

https://tieulun.hopto.org

Nhất dạ bất miên cô khách nhĩ,
Chủ nhân song ngoại hữu ba tiêu.
(Đêm khuya quán khách không sao ngủ,
Tiếng đâu tàu chuối động ngoài hiên).

Tôi lại nhớ một câu thơ khác của Đỗ Tuân Hạc[1]:

Bán dạ đăng tiền thập niên sự,
Nhất thì hòa vũ đáo tâm đầu.
(Nửa đêm dĩ vãng mười năm cũ,
Rủ về dào dạt với mưa sa).

Như thế, khi mưa đập vào khung cửa sổ, chảy theo hàng hiên, nhỏ giọt trên những cành cây và rửa sạch những hàng giậu trúc, âm hưởng của nó còn xao xuyến lòng người hơn cả những cơn gió mạnh gào thét trong hàng cây cao và đổ như réo xuống bờ vực. Tiếng gió chẳng khác nào tiếng thét gào giận dữ và tiếng nước chảy nghe như rên rỉ sụt sùi. Mưa không giận dữ cũng không thở than, nó chỉ kể lể giãi bày. Lòng người ta từ nghìn năm xưa cho đến bây giờ vẫn vậy, nên đêm hôm một mình gối chiếc, tiếng mưa kia đã giục giã họ biết mấy u sầu. Huống chi tôi là kẻ đau ốm. Mưa kéo được ba hôm là nhất định chứng đau bụng sẽ tái phát. Phải nói mưa đúng là một nỗi đoạn trường[2]. Bài luật thi của Vương Thứ Hồi[3] trong *Nghi Vũ tập* (Mưa chăng?) sau đây có thể nói lên điều đó:

---

1 Tiểu Đỗ là Đỗ Mục (803-852) cũng như Đỗ Tuân Hạc (846-904) đều là hai nhà thơ nổi tiếng đời Đường.

2 Dĩ nhiên tác giả chơi chữ "đoạn trường" theo 2 nghĩa.

3 Kafū đặc biệt thích tập thơ này và tác giả này. Vương Thứ Hồi (?-1642) là một thi nhân thời Minh mạt.

https://tieulun.hopto.org

Bệnh cốt chân thành nghiệm vũ phương,
Thân ngâm đăng bối họa để tương.
Ngưng trần lạc diệp vô thê viện,
Loạn trật tàn hương độc khách sàng.
Phụ chuế bất hiềm như cự hoạch,
Đồ ba an nhẫn lũy khô trường.
Duy ưng tam phục Nam Hoa ngữ,
Giám tỉnh bình tiên[1] *thị dược vương.*
(Thân bệnh rõ là duyên với mưa,
Dưới đèn, rên rỉ tựa ve trưa.
Vợ xa, lá rụng, nhà vương bụi,
Sách vãi, hương tàn, chõng để trơ.
Bầu lớn dồn thêm chi cũng kệ,
Ruột gan riêng khổ nỗi buồn khô.
Đọc thêm mấy bận Nam Hoa nữa,
Soi giếng nhìn sâu, bệnh sẽ thư).[2]

Rõ ràng là bài thơ này nói lên được tâm tình của tôi lúc đang sống cảnh lẻ loi, bệnh tật. Vì lý do đó, xin được chép ra đây."

Năm ấy, những cơn mưa bắt đầu rơi từ buổi chiều ngày thứ 220 trong năm đã cuốn sạch đi những đóa hoa tử đinh hương (hagi) và đè bẹp cành hoa xuống sát mặt đất, thế nhưng những bụi thúy cúc thân đã vươn cao và những khóm đầu gà hoa nặng thì vẫn chưa chịu ngả xuống. Thay vào đó, sau khi mưa suốt hai ngày hai đêm, đến hôm thứ ba đáng lẽ phải tạnh thì trời vẫn còn

1 "Bình tiên" là rắn rết, sâu bọ.

2 "Bầu lớn" (cự hoạch), "Nam Hoa", "soi giếng" (giám tỉnh)... là những từ ngữ liên quan đến nội dung trước tác của Trang Tử (thiên *Tiêu Dao Du* sách *Nam Hoa Kinh*).

https://tieulun.hopto.org

u ám, khiến cho những đóa hoa bìm ban chiều và hoa lau chỉ dám rón rén nở e ấp từ buổi trưa. Hơi ẩm thấm vào đồ vật lúc này còn nhiều hơn cả lúc mưa đang rơi. Đặc biệt trên mặt bàn viết của tôi, độ ẩm hình như đã đến mức bão hòa. Khi tỳ tay để viết, tôi cảm thấy như ướt sương, quản bút lông và thân ống điếu bằng trúc của tôi đều nhèm nhẹp dưới mấy ngón tay. Gió mạnh tưởng chừng sắp làm rách những mảnh giấy bồi dán trên khung cửa kéo. Ốm yếu đến độ trước ngày thu phân mà đã phải đem áo haori kép ra mặc như tôi thì nếu ngày mai ngày mốt thời tiết cứ tiếp tục lạnh ẩm kiểu này, chắc phải cho gọi bác sĩ mất. Bệnh tình của tôi đúng là được báo trước bằng những cơn mưa. Tuy vậy, khi mắt tôi bất chợt nhìn thấy cây đàn shamisen mà tôi đã bỏ quên ở hốc tokonoma[1] trong phòng, mới nhận ra một điều kỳ lạ là lớp da căng mặt đàn không hề bị rách và đồng thời lúc đó, tôi sung sướng làm sao khi cảm thấy mấy cơn đau bụng kinh niên như đang tạm tha cho cái thân xác bệnh hoạn của mình. Sau ba ngày bị mưa giam trong nhà, tôi bèn đi ra ngoài phố Ginza cho khuây khỏa và nhân tiện mua ít món đồ.

Cô hầu non của một ông bạn bút hiệu Saisendō (Thái Tiên Đường) của tôi tên là O-Han, mới vừa trở lại nghề geisha như cũ. Đó là tin tức tôi vừa nghe được khi tôi ghé qua cửa hiệu Kyukyōdō (Cưu Cư Đường) để mua khoảng năm mươi ngọn bút lông hiệu Phương Thốn Thiên Ngôn vẫn quen dùng và hai thếp nhang thơm, thế rồi, kè kè dưới nách hai chai vang trắng mua ở hiệu Kameya, tôi đi bộ về hướng tuyến xe điện đường ngoài bờ hào thành.

---

1 Một không gian nhỏ ăn sâu vào góc tường trong căn buồng kiểu Nhật để chưng bình hoa hay treo liễn đối và các bức họa.

https://tieulun.hopto.org

Vào những buổi chiều mùa thu u ám, trời tối thật nhanh. Vừa khi tôi về đến nhà và mở cửa thì phía ngoài hàng hiên, đèn đã bật sáng. Tôi mở nút chai vang vừa mua về và ăn liền bữa tối. Không dành cho mình đủ thời giờ để phì phà điếu thuốc, tôi mở ngay tập giấy viết thư và đặt bút:

"Kính ông,

Kể từ lần gặp gỡ cuối cùng, lâu ngày tôi đã bặt tin, một chuyện khó lòng được ông tha thứ. Nhưng nói cho cùng, vì tôi đã xao nhãng việc viết thư thăm hỏi nhiều người nên không còn dám đưa mặt ra gặp ai cả. Vậy cúi xin ông thể tình đừng chấp chi sự dại dột và thiếu lịch sự đáng lý một văn nhân như tôi không được phép có. Thực ra, từ mùa đông năm ngoái, sau một trận cảm mạo, tôi già đi hẳn. Tôi không làm được gì, dẫu chỉ là đặt bút viết một hàng cho ca từ của điệu Sonohachi[1] ông nhờ tôi hôm khánh thành Saisendō (Thái Tiên Đường). Tôi đã không làm tròn phận sự ông có lòng quý hóa mà ký thác. Lỗi này, tôi không biết nói sao để được ông tha thứ. Dĩ nhiên, mấy lúc gần đây, việc viết tiểu thuyết vốn là kế sinh nhai của tôi cũng bị đình trệ. Vì không còn biết viện cớ nào để xin nhà xuất bản hượm cho, tôi đã đưa ra một đề nghị kỳ cục là bắt họ trả một Yen cho mỗi chữ. Thực tình, đôi khi lo lắng cho những ngày về già, tôi tự hỏi mình sẽ còn sống kiểu thế này được bao lâu nữa nên lại phải nhăn trán, khổ sở đến ngồi trước bàn viết. Ấy thế mà vừa mới viết được một vài trang thì ngòi bút đã tắc tị và trong người bứt rứt. Trong khi chờ đợi hứng khởi trở lại, tôi bèn lấy quyết định là vì lý do sức khỏe, sẽ ngừng viết lách và khi có dịp, chỉ dùng

1 Trên trường phái múa rối búp bê Jōruri do nghệ nhân Miyakōji Sonohachi khai sáng vào khoảng năm 1750 - 1770. Điệu Sonohachi chậm và buồn, nhẹ nhàng và kín đáo, hợp với người lớn tuổi.

https://tieulun.hopto.org

ngày giờ để đọc lại bất luận những quyển sách nào mà mình yêu thích khi còn trẻ. Như thế may ra mới cảm thấy khuây khỏa. Hết ngủ đến thức, thức dậy rồi ăn, cuộc sống cứ tuần tự diễn biến, mà ngay cuộc sống qua ngày như vậy, tinh thần tôi cũng không kham nổi. Ngoài ra, một việc nhỏ như thay cái dây shamisen đã đứt cũng trở thành một cực hình, do đó tôi đã không đụng tới cây đàn nữa. Còn như chim oanh thì tôi đã đem đi trả cho tiệm bán chim. Không những thế, đã lâu tôi đã không còn lui tới rạp Yuraku-za[1] hay những buổi hòa nhạc, ngay cả các nhà hát kabuki và không có dịp tham dự những cuộc gặp gỡ của anh em trong nghề. Thế nhưng điều tôi tiếc nhất khi bỏ qua những cơ hội như thế là không có tin tức gì về ông. Tôi vẫn đoán chừng những cố gắng của ông để phục hưng làn điệu Sonohachi vẫn trôi chảy nhưng hôm nay, sau khi tình cờ gặp O-Han trên đại lộ Ginza và được cô ấy cho biết đã phải dọn đi khỏi Saisendx, tôi hết sức ngạc nhiên trước cái tin bất ngờ như vậy. Vì đại lộ ấy người qua kẻ lại tấp nập, còn mưa thì có thể đổ xuống bất cứ lúc nào, khiến tôi chỉ kịp hiểu rằng chỉ nội trong vài hôm, cô ấy sẽ được cấp giấy phép hành nghề geisha[2] trở lại nhưng ngoài tin đó, tôi không hề biết lý do tại sao sự việc có thể xảy ra. Nếu ông thấy rằng việc mượn cớ xin lỗi lâu ngày vắng tin để đường đột đặt câu hỏi cho ông về cái việc làm cho tôi kinh ngạc, thì xin ông hãy niệm tình tha thứ cái anh nhà văn tính hay ôm đồm chuyện thiên hạ là tôi. Cũng xin ông vui lòng cho biết về sức khỏe của ông và đừng chấp chi sự im lặng của tôi dạo sau này. Nếu nội dung lá thư lời lẽ có bất nhất, xin ông cảm phiền.

---

1 Tên rạp hát có hơn 1000 chỗ ngồi, nơi trình diễn kịch mới kiểu Tây phương, được khai trương vào năm 1908.

2 Từ năm 1877, phải có giấy phép của sở cảnh sát mới được hành nghề geisha.

https://tieulun.hopto.org

Ngày... tháng 9

Kính gửi huynh ông chủ nhân Saisendō

Kimpu sanjin[1] cẩn bút".

Tôi đang dán tem lên phong bì thì vừa vặn lúc đó, chị giúp việc mở tấm cửa kéo, vào phòng để dẹp mâm cơm. Cái giá lạnh của phòng văn bây giờ xem chừng dễ chịu hơn là vào giữa ban ngày, một phần vì tôi đã ăn cơm xong, một phần vì tôi đã thắp đèn lên hoặc giả các cánh cửa đều được đóng kín mít. Dù sao, trời dường như lại chuyển mưa. Tôi không nghe giọt nước mưa rơi tí tách nhưng những tiếng động mạnh khi chị giúp việc lết đôi guốc gỗ mở cổng nhà hay giăng cây dù nặng nề trở về sau khi ra bưu điện bỏ thơ vào thùng cho tôi, nghe vọng lên buồn và cô đơn giữa tiếng côn trùng rả rích. Đó là một trận mưa im lặng, một trận mưa mù gọi là nuka-ame (mưa nhỏ như bột cám). Nhân vì cái ẩm thấp của trận mưa đêm mùa thu còn thấm sâu hơn cả lúc ta đang ở giữa mùa mưa dầm tháng Năm (tsuyu), tôi thường phải cào lửa gạt tàn, hong khói thuốc lá để phòng sâu mọt tấn công tranh ảnh và sách vở. Xong tôi lại lấy từ ngăn tủ ra cái hộp dài bằng gỗ ngô đồng và cất cây đàn shamisen vào đó. Sau đó, tôi lục lọi từ mớ thư từ bạn bè lưu giữ lại trong cái hòm rương đan bằng nhánh liễu, chọn những bức thư của chủ nhân Saisendō đem ra xem. Một đêm mưa phải ngồi bó gối, không làm thế thì cũng chẳng biết làm gì.

"Chủ nhân Saisendō" là cách gọi cho vui ông anh họ Mỗ, nhà quản trị một công ty cổ phần nổi tiếng. Tôi hơi ngần ngại nếu phải đưa ra danh tánh thực sự, chỉ xin sử dụng cái tên Yō-

1 Kinpu Sanjin = Kim Phụ tản nhân, một bút hiệu cổ kính của Kafū. Kin đọc theo âm Nhật (kun.yomi) là Kane hay Kana, vốn có ý nói về Kanetomi, khu phố sinh quán của nhà văn ở Tōkyō.

https://tieulun.hopto.org

san ngắn gọn mà các cô geisha có thể dùng để gọi ông. Tôi gặp ông ấy lần đầu tiên ở một đại học bên Mỹ, tính ra cũng trên hai mươi năm rồi. Ngày còn là sinh viên ở Nhật, Yō-san đã được bạn bè biết như người thích làm thơ Haiku. Ngay đến bây giờ, đôi khi ông cũng tỏ ra thành công trong việc gieo vần, nên nếu tôi nhỡ tay đưa bút hiệu của ông ra, người ta có thể nhận diện được. Tôi e rằng mình là người duy nhất biết cái biệt danh "Chủ nhân Saisendō" của ông. Ngôi nhà Saisendō (Thái Tiên Đường) ngày nay vẫn còn đó nhưng không có ai ở và Yō-san cũng sẽ không còn cơ hội dùng cái tên ấy nữa. Nguồn gốc cái tên nói trên có lần được giải thích trong một lá thư như thế này:

"Thưa ông,

Tôi đã được ghé mắt xem quyển sách mới của ông khi ngồi trên xe đến hãng làm việc. Tuy chỉ đọc vội được nửa phần đầu, tôi không khỏi tấm tắc trước những câu văn như hoa thêu gấm dệt, nó làm tôi quên khuấy là mình đang làm người hành khách trên một chiếc xe hơi. Tôi ngờ rằng chính cuộc đời bận bịu đa mang càng làm tôi trân trọng văn chương hơn nữa. Giữa mùa lá mới, cuối mùa chim oanh này, tôi đâm ra thèm thuồng khung cảnh tươi sáng và yên tĩnh ông đang được hưởng. Cái thảo am bên ngôi đền thờ thần chồn Toyokawa Inari ở Asakasa[1] mà tôi từng quấy rầy ông nhiều lần để xin góp ý, được dựng xong từ lâu, sơn trên các vách cũng vừa khô và O-Han xóm Shimbashi[2] đã dọn về từ hôm qua. Vì thế tôi trộm nghĩ không biết mình có được cái vinh dự mời ông đến đó chơi hay không. Ngày mốt này vào buổi chiều, tôi xin sắp đặt một bữa tiệc tân gia nho nhỏ mời

1 Chi nhánh của một ngôi đền ở vùng Toyokawa tỉnh Aichi. Tín ngưỡng thờ thần chồn rất phổ biến trong giới lao động bình dân và các xóm lầu xanh.

2 Xóm ăn chơi có tiếng đương thời ở ngay giữa Tōkyō.

https://tieulun.hopto.org

ông và một số bạn bè quen biết. Các ông Miyazono Sensai, Uji Shisen, Miyako Gochū[1] đều có mặt và ông sẽ thấy ngay là buổi gặp gỡ chỉ giữa người nhà. Nếu ông có thể gọi cho tôi vào ngày mai ở số Shiba xxxx thì tốt quá vì lúc ấy người ta đã nối xong đường dây điện thoại.

Trình trước án thư Kinpu tiên sinh,
Chủ nhân Saisendō.

Tái bút: Như dự định, tôi đã dán xong các khung cửa kéo của căn phòng sáu chiếu - cái phòng nằm dưới mái hiên - với loại giấy mà tôi mua được của một ông thầy thơ haikai thuộc Edoza[2]. Chắc ông còn nhớ chứ, đó là những mẩu hoa tiên mà các cô gái ở Yoshiwara dùng để ghi chép, tôi cho rằng là vào khoảng niên hiệu Bunka[3]. Những mảnh giấy ấy rất là thích hợp để trang trí ngôi nhà của một nàng hầu được chu cấp, vì vậy tôi xin phép đặt cho chỗ ấy một cái tên hơi kêu là Saisendō (Thái Tiên Đường hay Căn nhà dán giấy hoa tiên đẹp đẽ, NNT). Cái tên có hơi ngô nghê vì do một anh chàng chẳng sành văn chương như tôi đặt ra. Mong lần sau khi mình gặp nhau, ông gợi ý khác cho."

Yō-san là một ông nhà giàu nhưng không phải là trọc phú mới phất. Ông vừa có phẩm cách vừa có học vấn. Ông lại sành sỏi lắm ngón ăn chơi.Trong những bức thư ông gửi đến chỗ tôi thì tùy từng việc, ông lại ký bằng những bút danh khác nhau. Nhìn bao nhiêu đó thôi cũng đủ biết phạm vi học vấn và du hí của ông

1 Họ toàn là những người sành âm nhạc cổ điển. Riêng Miyazono Sensai, theo E.S., là một bậc sư phó ở Yagenbori... PF. lại cho rằng đây có thể là một cái tên tưởng tượng cũng như những nhân vật được nhắc đến bên cạnh. Thầy dạy Jōruri của Kafū tên thật là Senshun. Các bậc thầy này tên đều bắt đầu bằng chữ Sen như vị thầy đầu tiên là Miyazono Sensh, sống khoảng niên hiệu Tenpō (Thiên Bảo, 1830-1843).

2 Edōza chỉ một trường phái thơ Haikai, do Takarai Kikaku, học trò của Bashô cầm đầu.

3 Niên hiệu Bunka (1804-1818).

https://tieulun.hopto.org

quả là rộng rãi. Một hôm, tôi đặt câu hỏi với ông về mấy bức thư pháp của một nhà thư đạo sống ở Edo vào niên hiệu Tenmyō là Tōkō Genrin (Đông Giang Nguyên Lân)[1], cuối bức thư Yōsan trả lời, có để mấy chữ "Ringoan (Lâm Ly Am) cúi lạy"[2]. Có lẽ bút hiệu ông chọn còn xuất phát từ trò chơi chữ đối với một nhã hiệu khác của Sawada Tōkō là Raikindô (Lai Cầm Đường)[3]. Cái hồi ông bị tai nạn xe hơi và tôi đến thăm, khi trả lời để cảm ơn, ông tự xưng là Tonda Sainan (Phú Điền Tái Nam)[4]. Còn như trong bức thư mà tôi chép lại dưới đây, ông lại ký tên Hanbei như nhân vật trong Kuzetsu Hakkei (Khẩu thiệt bát cảnh)[5] bởi vì ông đang tập dượt vở tuồng đó, ngoài ra ông cũng có chủ ý nhắc khéo đến cô geisha O-Han nữa.

"Tối hôm qua, thêm một lần nữa, tôi đã làm phiền bằng cách cầm cọng ông ở lại. Cúi xin ông lượng thứ. Một người đàn ông sắp đến cái tuổi năm mươi[6] không thể nào không muốn có bên cạnh mình một cô gái trẻ chỉ đáng tuổi con gái. Hành vi trơ trẽn mà tôi đã phô bày trước mắt ông, dù có thể được ông dung thứ nhưng sau khi tỉnh cơn say, tôi đã cảm thấy hổ thẹn đến đỏ mặt. Tuy nhiên, nghĩ rằng những lời mà con người phóng đãng như tôi tâm sự cho một tiểu thuyết gia có thể giúp ông thêm chất liệu

---

1 Tức Sawada Tōkō Genrin (1732-1796), thư pháp gia viết theo phong cách cổ điển đời Đường.

2 Chữ "Rin" (lân), bộ phận của nghệ danh Tôkô Genrin có nghĩa là "vảy cá" đồng âm với "rin" (lâm) trong "lâm ly" (quả táo) trong bút danh của Yō-san.

3 Chơi chữ giữa "Am" (cái am) và "Đường" (ngôi nhà). Ngoài ra, bộ phận bên mặt của chữ "go" trong "ringo" (quả táo) có thể đọc là "kin" tức "cầm" với nghĩa "loài chim".

4 Cái tên từa tựa bút danh một nhà văn thời Edo (Tomita Sainan) nhưng chỉ có một nghĩa hoàn toàn giiễu cợt là "tai nạn (sainan) ở đâu bay tới (tonda)".

5 Có nghĩa là "Tám cảnh hờn ghen trách móc", trong đó anh nhà buôn Hanbei vùng Ômi trách móc cô geisha tên là Koina vì ghen tuông với người khách của cô ta. Cũng ngụ ý nói đến "Tám phong cảnh đẹp (bát cảnh) của vùng Ômi..

6 Nhân sinh ngũ thập. Theo quan niệm của người xưa, cái tuổi 50 đã là gần đất xa trời.

https://tieulun.hopto.org

sáng tác cho nên đêm qua, tôi đã không ngần ngại trả lời các câu hỏi của ông bằng cách thú thực cả những điều không tốt đẹp của mình. Ngày mốt, tôi bận một đại hội bất thường ở hãng nên sẽ không dự được lớp học ở Hanrintei (Bán Luân Đình)[1]. Dù sao tôi đã quyết tâm dứt điểm việc luyện điệu đàn cho vở *Kuzetsu hakkei* (Khẩu thiệt bát cảnh)[2] nội trong tháng này. Tôi tin rằng phần ông, ông cũng đang chuyên chú tập dợt và mong rằng chúng mình sẽ có dịp trình bày điệu O-Hana và Hanshichi[3] với nhau.

Kính gửi Kinpu tiên sinh.

Hanbei".

Dù sao đi nữa, cho đến lúc đó, lúc đó tôi vẫn cảm thấy đầu óc hãy còn minh mẫn. Nếu qua cái tuổi bốn mươi mà cứ mỗi lần cầm bút lên để viết nhật ký hay tùy bút mà không khỏi than thở cho cái tuổi già đang xồng xộc đến, chẳng phải chứng cứ là tôi chưa đến đỗi già là gì? Khi ta còn đủ sức lực để mà bực dọc và rên siết như thế thì chưa có thể nói là tuyệt vọng. Nếu tôi còn có thể ăn nói kiểu: "Mấy cô geisha đời nay, không ai biết đánh đàn shamisen hay làm gì cho ra hồn!" trước mặt cử tọa mà không chút e dè thì điều đó đã chứng tỏ rằng tôi đang còn biết đam mê và muốn thưởng thức của đời. Khi còn muốn chơi tất nhiên là còn muốn học hỏi và cái hứng viết lách hãy còn sôi sùng sục trong người. Có lần vào lúc đêm hôm, sau khi nghe ai đó dạo một điệu Sonohachi, tôi đã quyết tâm lao vào món âm nhạc cổ

---

1 Tên văn vẻ của nơi gặp gỡ, có lẽ một thanh lâu (sẽ được nhắc tới trong những trang sau).

2 Điệu Sonohachi kể sự tích nhà buôn Hanbei, một thương nhân Ōsaka vì ăn tiêu lãng phí, phải dọn về sống ở vùng quê Ōmi.

3 Tên hai nhân vật trong một điệu Sonohachi khác có chủ đề chết chung vì tình. Nội dung của nó tương tự vở kịch *Nagamachi Onna Harakiri* (Chuyện tự vẫn của người đàn bà ở Nagamachi) của Chikamatsu.

https://tieulun.hopto.org

điển này và bắt đầu lui tới nhà một ông thầy xóm Yagenbori[1]. Chính lúc đó, tình cờ qua chuyện vãn, tôi mới nghe được là Yō-san, người bạn lâu năm của mình, sau khi theo đuổi những thú vui như mấy điệu hát Nagauta, Utazawa và Kiyomoto[2] rốt cuộc đã tìm đến với Sonohachi. Còn được biết thêm là từ hai ba năm nay, ông đã mời vị thầy này đến Hanrindō, một ngôi nhà hẹn hò ở khu Kobiki-chō[3], để dạy cho mình một cách đều đặn mỗi khi từ hãng trở về. Hai chúng tôi rất mừng vì sự trùng hợp ngẫu nhiên này. Sau đó, theo lời khuyên của Yō-san, tôi ngưng không đến tập vào buổi sáng nữa và cứ chiều tối là bắt đầu cất bước đến Hanrindô ở Kobiki-chō.

Nói về ngày giờ tập đàn của Yō-san thì hôm nào có lớp, cứ đến bốn giờ rưỡi chiều ông đã cho tài xế đánh xe từ hãng đến nơi tập, thế rồi sau khi học xong, ông bèn lôi kéo tôi ở lại, gọi các cô geisha yêu thích nhất đến và chiêu đãi tôi bữa ăn chiều. Mỗi bận, đến khoảng mười giờ rưỡi tối, ông mới sửa soạn về nhà. Lắm hôm, khi trời mưa, ông còn cho xe đưa tôi về và tiễn tới tận cửa.Trong đám những nàng geisha quen thuộc được gọi tới zashiki[4] của Yō-san, xưa kia có những cô giỏi về các điệu Nagauta và Kiyomoto và những loại trình tấu khác; thế nhưng vào thời điểm tôi gặp gỡ ông, Yō-san chỉ cho gọi những cô sành âm điệu các trường phái Katō, Itchū và Sonohachi[5] mà thôi. Trẻ nhất bọn cũng không ai dưới cái tuổi hai mươi lăm, hai mươi

1 Tên cũ một khu vực ở Tōkyō, ngày nay nằm gần cầu Ryôgoku.

2 Nagauta và Kiyomoto là điệu hát trong tuồng búp bê Jôruri, có thể trình diễn trên ân khấu công cộng hay một thính phòng trong khi Utazawa - một tục khúc ngắn, tinh tế và xuân tình hơn - chỉ để hát trong vòng thân mật ở các trà thất hay du thuyền, thường do các geisha hay kỹ nữ đảm nhận.

3 Xóm Kobiki này nay là một phần của Ginza, khu trung tâm Tōkyō.

4 Ở đây ý nói một căn phòng dùng để tiếp khách trong một ngôi nhà hẹn hò.

5 Những trường phái trình diễn Jōruri cổ kính, nhẹ nhàng và thanh lịch nhất.

https://tieulun.hopto.org

sáu. Trong đám ấy, người ta còn nhận ra có những cô đào lớn tuổi, họ giống như những thầy dạy nhạc hơn là geisha. Thế mà lúc đó lại xuất hiện Ko-Han (O-Han)[1], một cô gái mới mười chín tuổi. Lần đầu tiên khi cô đến, ai nấy đều có cảm tưởng cô nổi nhất trong bọn. "Vạn lục tùng trung điểm nhất hồng!"[2] Cô xinh xắn đến mức ta phải ái ngại hộ. Và không cần phải nói, mọi người suy đoán ngay cô đang được Yō-san ra tay bảo bọc.

Nếu nói về Ko-Han thì trước tiên, cô là một người khí huyết tươi nhuận, thân thể to khỏe. Đôi mắt sáng, lông mày rậm, vầng trán rộng, làm cho những đường nét trên khuôn mặt rất rõ ràng. Chỉ một tội, miệng cô có rộng một chút và cằm lại hơi đưa ra. Đó là một khuôn mặt mà sức sống ngây thơ thu hút người ta nhưng nó khó lòng diễn tả được sự buồn thương. Tuy vậy, nếu ta quan niệm rằng mẫu người đàn bà nhục cảm mới thực thích hợp cho tất cả mọi thời đại thì vóc dáng cô gái mới tên Ko-Han này đúng là rập khuôn với loại hình đó. Mới đầu tôi không khỏi ngạc nhiên khi biết cô là người đang được Yō-san bảo bọc. Ấn tượng này đã tan biến đi sau khi tôi khám phá ra rằng - dù với vóc dáng và tuổi tác một cô gái mới - Ko-Han cũng có thể chơi điệu Sonohachi bằng đàn Shamisen và tài nghệ không đến nỗi nào.

Một buổi tối, sau khi học đàn xong, như thường lệ, tôi đi theo Yō-san đến một zashiki khác, uống với ông đôi chén sake. Chúng tôi đợi Ko-Han và những cô geisha quen thuộc ở đó, thế nhưng các cô đang có một buổi diễn tập ở Kabuki-za[3] với các geisha trong xóm nên mãi đến chín giờ mà chưa thấy bóng một ai cả.

---

1 Ko-Han là tên nghệ sĩ của O-Han.

2 Chú thích của P.F. cho biết là thơ một nhà thơ và quan lại Trung Quốc vào thế kỷ XI tên là Wang Ngan-cheu. Người dịch chưa rõ đích xác là ai.

3 Một rạp hát Kabuki nổi tiếng hiện vẫn còn trong khu Ginza. Mỗi năm đều có một cuộc trình diễn đặc biệt của các geisha.

https://tieulun.hopto.org

Cũng nhằm buổi tối hôm đó, ông thầy chúng tôi[1], viện cớ đang có triệu chứng cảm mạo, sau khi dạy xong đã gọi một chiếc xe tay ra về. Chỉ còn có hai người, Yō-san và tôi cùng một người tớ gái hầu rượu. Chúng tôi cảm thấy có cơ hội nói chuyện thoải mái với nhau hơn và đã lợi dụng cơ hội này để bình phẩm về những zokkyoku (tục khúc), ca khúc của những xóm bình dân thời Edo, đánh giá vai trò của chúng trong một xã hội hiện đại và những thăng trầm đang chờ đợi chúng ở tương lai.

Có cần phải nhắc lại rằng shamisen là một thứ nghệ thuật tinh tế, bi ai đã ra đời từ những xóm lầu xanh cách đây đã trên hai thế kỷ và đã đạt đến sự hoàn hảo hay chăng? Nếu xã hội hiện đại còn duy trì nguyên vẹn cái gọi là làng son phấn - giới mà thế hệ trước mệnh danh là bọn gái buôn hương - thì tiếng đàn Shamisen sẽ mãi mãi còn có uy lực. Cũng như đối với tranh Ukiyoe và tuồng Kabuki, ta không thể đem một nghệ thuật như Shamisen ra mà xét nét với quan niệm xã hội và đạo đức hiện tại. Bởi vì nó không phải là âm thanh sống động của thời hiện đại mà là tiếng thì thầm vọng lên từ quá khứ. Nhưng chính vì thế mà những con người sầu muộn, mỗi khi nghe nó, sẽ thấy dậy lên trong lòng một niềm cảm khái không bờ bến. Cũng như cái thú khi nghe mấy câu thơ:

Thương nữ bất tri vong quốc hận,
Cách giang do xướng Hậu Đình Hoa.[2]
(Gái buôn nào biết hờn vong quốc,
Trên bến còn ca khúc Hậu Đình).

---

1 Sư phó Miyazono Sensai.

2 Thơ Đỗ Mục (trong *Bạc Tần Hoài*). Thương nữ có hai nghĩa: gái thương hồ và kỹ nữ. Hàm ý "kẻ hời hợt, vô tâm". E.S. dịch là "gái đất Thương" (The Shang woman) e không hợp ngữ cảnh.

https://tieulun.hopto.org

Có lẽ đấy mới chính là giá trị của những tục khúc thời Edo ở giữa lòng xã hội hôm nay. Đó là điều xưa rày tôi vẫn chủ trương. Đối với Yō-san, để tiêu khiển sau một ngày làm việc mệt nhọc, ông không tìm cách thưởng lãm thư họa, mà giản dị hơn bội phần, chỉ muốn lắng nghe âm nhạc. Quan Tể tướng Toyotomi[1] yêu thích trà đạo nhưng trà đạo nào có thể sánh với Jōruri. Mà hơn thế, trong Jōruri, giữa bao nhiêu cách diễn tả, hỏi có làn điệu nào bi thương trầm lắng hơn Sonohachi? Nghe một điệu Sonohachi cổ kính, đầy nhục cảm nhưng u nhã ấy, ta có cái thú như có một người đẹp trong tranh Ukiyoe hiện ra trong giấc mộng và thủ thỉ bên tai. Câu chuyện giữa Yō-san và tôi dù là gì đi nữa cũng đều quy tụ về một điểm là việc thưởng thức những điệu nhạc thời Edo như người ta trân quý đồ cổ ngoạn.

Khi người tớ gái ráng giấu cái ngáp, bước ra khỏi phòng để đem bình cũ đổi lấy rượu mới, Yō-san hướng về phía tôi và nói bằng một giọng nghiêm trang:

"Thú thực, từ hôm trước, tôi đã muốn có dịp bàn riêng với ông. Chuyện Ko-Han ấy mà! Ông thấy cô ta như thế nào? Có thể thành một tay đàn giỏi không, hở ông? Tôi đã căn dặn cô ấy phải tập điệu Sonohachi cho thuần thục, để về lâu về dài sẽ có nghệ danh và nối được cơ nghiệp một trường phái. Liệu có thành công không, ông nhỉ?"

"Đánh đàn lối Sonohachi vốn khác với cách chơi của những trường phái khác của Jōruri, nó chỉ được luyện tập giữa một nhóm đệ tử hạn chế đến độ người ta e rằng nếu bây giờ không làm gì để cứu vãn thì có nguy cơ nó sẽ mai một không biết lúc nào. Yō-san muốn đem niềm đam mê và tài sản của mình để gìn

1 Toyotomi Hideyoshi (1537-1598), Tể tướng nổi tiếng yêu trà đạo, cũng là một trong ba người có công thống nhất Nhật Bản.

https://tieulun.hopto.org

giữ cho truyền thống cổ nhạc thời Edo khỏi phải biến mất. Một kế hoạch như thế thì ai đi phản đối cho đành. Hơn nữa, tôi là người đặc biệt nhìn nhận rằng tài nghệ của Ko-Han - so với số tuổi của cô - hãy còn nhiều triển vọng". Khi thấy tôi ngỏ ý tán đồng, Yō-san bèn nâng chén lên, từ từ uống cạn và trình bày với tôi thêm một số chi tiết:

"Ông cứ xem, ở cái tuổi như tôi bây giờ, đâu có ai vì chuyện trai gái này nọ mà đi nuôi geisha. Tôi chỉ còn cái thú là truyền lại cho họ một cái gì, chẳng hạn một nghệ thuật, ông à! Riêng với ông, tôi mới dám thổ lộ. Trông tôi như thế này đấy nhưng vẫn là con người biết gìn giữ đạo đức. Tôi rất ghét bọn quý phái và phú hào đời nay. Ghét kẻ giàu sang nhưng cũng chẳng tha thiết gì đến mấy anh theo khuynh hướng xã hội. Chúng ta đang sống ở một thời đại mà người ta thích ăn nói trịnh trọng, tôi thì muốn sống theo cung cách của tôi, và mỗi tối - như ông thấy đấy - tìm niềm vui cho riêng mình. Ối chào, tóm lại, không có gì quan trọng cả... Nếu tôi lập chương trình với mục đích gầy dựng vốn liếng nghệ thuật cho một geisha, cho dù tôi không đủ tài cán để thực hiện, hẳn có một hai lý do. Nếu việc bỏ cả gia sản ức vạn vào trong một chén trà, một bức hoành phi hay tranh vẽ (shikishi), là một thứ bê tha thì dạy nghệ thuật cho một cô geisha có thể xem là cách sống bê tha của tôi vậy.

Cho đến ngày nay, tôi đã nâng đỡ nhiều người. Tôi giúp họ một cách tận tình nhưng nói về kết quả thì nó chỉ giúp tôi hiểu ra là cuộc đời bây giờ nó không phải như mình tưởng. Hiện nay trong nhà tôi có nuôi ba cậu sinh viên. Thằng cả nhà tôi sang năm cũng sẽ vào đại học. Tôi giúp đỡ mọi người không phải với mục đích ti tiện là muốn được họ thán phục và cảm ơn đâu. Tôi cũng không chú ý đến sự thất bại hay thành công của họ. Tôi

https://tieulun.hopto.org

chỉ muốn họ trở thành những con người mình có thể trao đổi, tâm sự. Những kẻ tôi giúp đều đã thành danh cả đấy nhưng kiểu thành đạt của họ không làm tôi mãn nguyện chút nào.

Tôi không đưa tên người ấy ra đây nhưng có một chuyện xảy ra hồi bảy, tám năm về trước. Người ấy có nhờ tôi và riêng tôi cũng thấy anh ta là một nhân vật nhiều triển vọng trong ngành hội họa nên đã giúp đỡ tài chánh. Tôi đã lầm to khi nghĩ rằng con người đó tương lai sẽ là một họa gia thanh bạch cỡ Buson hay Kazan[1]. Thành công được sau một, hai lần triển lãm, nghĩ rằng mình có thể dương danh nên anh ta hiu hiu tự đắc như thể một danh sư, rồi cứ thế chiêu mộ học trò và dựng lên một họa phái, lợi dụng báo chí để tự thổi phồng cá nhân. Chẳng khác chi người đi vận động tuyển cử. Thế mà lại có hiệu quả khủng khiếp. Chưa đến mười năm mà một anh thư sinh tay trắng đã có được cơ ngơi chẳng thua gì ngôi biệt thự Shazanrō (Tả Sơn Lâu) của Tani Bunchō[2].

Còn có chuyện thành công của một cậu sinh viên khác đã làm tôi chết đứng. Cậu này làm nghề đi dạy. Lúc còn là học trò, có hôm đến nhờ tôi chỉ dẫn về Haiku. Nguyên lai món này cũng nằm trong sở thích của mình nên tôi không ngại ngùng gì đem sách vở tàng trữ cho cậu ấy mượn đọc. Đôi khi đốc thúc, hỏi xem độ này có làm được câu nào vừa ý không và có khi còn giúp sửa chữa nội dung cho nữa. Sau này ngẫm nghĩ lại mới biết anh chàng nào có thích thú gì với Haiku đâu, chẳng qua thấy

---

1 Yosha Buson (1716-1783), nhà thơ haiku và họa gia ở Edo. Còn Watanabe Kazan (1793-1841), ông là chí sĩ duy tân và văn nhân đa tài, chuyển từ Nho học sang cái học Tây phương, đã đưa phương pháp hội họa Âu châu vào Nhật Bản.

2 Tani Bunchō (1763-1840), người cuối đời Mạc phủ, tham bác kỹ thuật hội họa truyền thống và hội họa tân tiến, đã dựng lên được một họa phái. Ngôi nhà ông ở được gọi là Shazanrō, có nghĩa là ngôi lầu, từ đó có thể ngồi ngắm núi Fuji để vẽ.

https://tieulun.hopto.org

tôi lâu lâu cũng có làm thơ nên mới làm bộ hỏi han như thế để mua lòng. Vì cậu này thuộc hạng biết tính toán kỹ lưỡng nên sau khi ra trường và được bổ đến dạy ở một trường nữ học địa phương, đã tìm cách vào ở rể ở một gia đình giàu có nọ. Nay thì cậu ta kinh doanh một ngôi trường mẫu giáo và tiểu học tư thục, được người đời đánh giá cao. Việc cậu ấy thành công được như thế không phải là điều xấu đáng để tôi phê bình, chẳng qua là cách xử sự của cậu ấy. Cậu ta hình như xem nghề dạy học giống như việc mở một cửa hàng hay kinh doanh xí nghiệp. Không năm nào mà cậu ta không lên Tōkyō thăm viếng những người tai to mặt lớn. Đến năm thứ ba, cậu bèn sang Mỹ với danh nghĩa quan sát nếp sống bên đó. Sống ở Mỹ độ nửa năm, cậu mới về đã đi diễn thuyết một vòng khắp nơi. Thôi, cho là được đi! Tôi chỉ bực mình mỗi câu chuyện vừa xảy ra năm ngoái. Mới đến tuổi bốn mươi hay chưa hẳn thế, mà cậu đã có một bức tượng đồng trong công viên tỉnh nhà đánh dấu những thành quả của mình. Chúng ta không nói gì được nếu thấy con cháu của Itōhei[1] - ông vua tơ sợi - dựng bia đá kỷ niệm ông ta, dù bia ấy to cách mấy. Tôi nghĩ dù ai muốn dựng tượng đồng của mình trong vườn nhà thì cũng chả sao nếu họ thích thế. Đằng này, bản thân cậu giáo nhà ta đã ngấm ngầm quyên tiền phụ huynh học trò của mình và vận động báo chí để khơi dậy dư luận cho việc đó nhưng lại làm bộ như mình hoàn toàn chẳng dính líu gì tới. Rõ khổ!

Nói chung, tôi không chịu được cái kiểu lập nghiệp và dương danh với đời của con người thời đại này. Chính ra, ai mà làm ăn thất bại phải đến vay mượn, tôi vẫn vui lòng giúp nếu họ có tâm

1 Itohei (Ông Heihachi dệt tơ), ám chỉ Tanaka Heihachi, chủ nhân xí nghiệp dệt nổi tiếng đầu đời Meiji. Còn có hỗn danh là Tenka no Itohei (Heihachi, nhà dệt tơ sợi vĩ đại).

https://tieulun.hopto.org

địa tốt. Ngược lại, nếu là kẻ tính nết không ngay thẳng thì dù giàu có đến đâu, tôi cũng không coi ra gì. Chính vì kinh nghiệm đau thương này khiến tôi cảm thấy mình có khùng mới bỏ công sức đi giúp thiên hạ. Dĩ nhiên những điều vừa kể không hẳn là nguyên nhân trực tiếp đã dẫn tôi đến thái độ sau đây nhưng khi muốn giúp Ko-Han luyện tập điệu Sonohachi, tôi có ý đào tạo cô thành một nghệ sĩ theo mẫu mực do mình ấn định. Nhân vì những chương trình tôi hết lòng thực hiện để giúp người đời thành công đến nay toàn chuốc lấy thất bại, tôi mới tự nhủ: 'Thôi thì lần này ta hãy thử đào tạo một nghệ sĩ xem sao!'. Bởi vì trong thời buổi này, như ông đã biết, những người làm nghệ thuật, nam cũng như nữ, đều bị coi khinh như chẳng có giá trị gì. Từ rày về sau, thật khó lòng tìm ra được một nghệ sĩ ưu tú. Đặc biệt đối với điệu Sonohachi đáng thương kia - khác với Kiyomoto hay Nagauta - cứ như kiểu này thì ngay sau khi vị đại sư hiện tại (*ý nói Miyazono Sensai, thầy của hai người, NNT*) qua đời rồi, sẽ không có tay đàn chân chính nào nối tiếp. Nếu như Ko-Han chịu khó trau dồi đúng theo con đường tôi đã vạch cho cô ấy thì cái thú bê tha của tôi cũng sẽ trở thành một câu chuyện đứng đắn. Và lúc ấy tôi có thể trịnh trọng tuyên bố với ông rằng, như thế, một truyền thống âm nhạc của thời Edo đã được duy trì".

Thế rồi ba tháng sau, khi việc Yō-san giúp Ko-Han đã được dàn xếp xong, ông bắt đầu xây cho cô ngôi nhà để ở. Nhân lúc đó, ông có gửi cho tôi một phong thư:

"Nghe ông ngộ cảm, tôi rất lo lắng. Mùa này dễ đau ốm mà thể chất ông lại không cứng cáp cho lắm nên tôi xin ông hãy lưu tâm giữ gìn sức khỏe.

Tôi có đôi điều muốn nhờ ông chỉ dạy. Tôi cứ ngỡ hôm qua sẽ được gặp ông ở chỗ mình học đàn mọi bữa nhưng rất buồn khi

https://tieulun.hopto.org

biết ông đang bị bệnh không đến được. Thành thử tôi mới cầm bút lên viết thăm ông dù nét chữ còn loạng quạng vì đang giữa cơn say. Ông còn nhớ tôi muốn xin ý kiến của ông về việc xây một ngôi nhà cho hợp với cuộc sống của Ko-Han. Nghe người trung gian địa ốc cho biết có hai ngôi nhà với giá phải chăng và nằm ở địa điểm khá thuận tiện, tôi đã đến xem trên đường đi làm về. Một ngôi nằm mé bờ sông ở cầu Yanagibashi; còn ngôi kia thì ở Akasaka, sau lưng ngôi đền thần đạo Toyokawa Inari. Mới đầu tôi nghĩ vùng Tsukiji mới thật tiện lợi và đã đặt mua ở đó nhưng vì không có ngôi nhà nào phù hợp nên tôi đã không đi đến quyết định. Thói thường cái gì để chần chờ quá lâu thì mất hứng nên kỳ này, tôi muốn xin ý kiến của ông để chọn một trong hai, Yanagibashi hoặc Akasaka. Theo ý kiến riêng của Ko-Han thì địa thế bên sông coi bộ tiện lợi hơn nhưng cô lại ngại ở đó người ta hay lời ra tiếng vào phiền toái nên có lẽ Akasaka đành rằng lắm điều bất tiện nhưng mới là nơi thích hợp. Chỗ Akasaka thì có một khu vườn cổ và cây cối đẹp đẽ, mặc dù ngôi nhà chỉ đáng đem dỡ xuống dẹp đi. Còn chỗ gần bờ sông ở Yanagibashi thì chỉ có thể ở được nếu sửa lại hết cửa sổ nhưng khu vực này nó vốn như thế, nhà cửa đông đúc, chen chúc bên nhau, ít có mặt trời, con sông thì có đứng trên gác hai mà nhìn cũng bị nhà chắn không thấy được. Riêng về giá cả thì dù miếng đất chỉ được thuê thôi[1] mà người bán nhà đòi một vạn Yen cho ngôi nhà diện tích khoảng 30 tsubo[2] và không chịu bớt thì quả là nói thách. Đã chọn sống theo kiểu Edo, không có mảnh vườn may ra còn chịu được, chứ không cả cơ hội nhìn ra mặt sông nữa thì thật quá khổ tâm.

---

1 Tập quán hiện vẫn tồn tại ở Nhật: người chủ nhà có khi không phải là chủ nhân miếng đất trên đó ngôi nhà được xây.

2 30 x 3m² vị chi khoảng 90m².

https://tieulun.hopto.org

Nói qua chuyện ngôi nhà Akasaka thì theo nội dung bức thư của người môi giới địa ốc cho biết, khu vực này là nơi mấy anh nhà giàu mới nổi thường chọn để giấu mấy bà vợ bé thành thử nếu mua thì khả năng nay mai bán lại rất là cao nếu mình không thích ở nữa. Miếng đất đó - rộng khoảng 70 tsubo - người ta đòi một vạn rưỡi Yen cả nhà lẫn đất. Nhân vì mặt đất ở đó dốc thoai thoải nên có cái nên thơ của một cảnh trí thiên nhiên. Ngay sát bên kia bờ giậu là bắt đầu địa giới khu rừng của ngôi đền Toyokawa Inari, theo ý tôi thì nó có vẻ phù hợp với một người ở ẩn hơn là cho một cô hầu thiếp. Hôm qua, khi ghé ngang đó xem, tôi đã nghe vọng từ bên kia mấy bụi cây xanh tiếng người ta chập tay lại để khấn nguyện[1] và lũ chim non hót líu lo. Cảnh tượng như thế khiến tôi vô cùng thích thú. Về phương hướng thì phía đông bắc đã có được bóng râm của khu rừng đền Thần đạo và nhân vì mặt tiền những ngôi nhà cũ thường ngoảnh về phía tây nam cho nên khi tu bổ xong sẽ tránh được ánh nắng chiều và có thể thoáng mát chứ không phải than thở khổ sở như anh chàng Denpuku[2]:

Ngôi nhà ta đang ở /Thợ mộc cất vụng về / Nóng chao ôi là nóng/

(Wa ga yado wa / Heta no tatetaru / Atsui kana)

Nơi đây thuộc khu phố sang Yamanote[3], và như ông đã biết, dù ngay giữa trung tâm thành phố, Tōrin[4] vẫn có thể làm ra những câu:

Gió lạnh núi Phú Sĩ / Thổi về rụng lá cây / Ngay giữa lòng phố thị /

(Shichū ya / Ki no ha mo otosu / Fuji oroshi)

---

1 Tục lệ ở các đến Thần Đạo khi khách hành hương muốn báo cho chư thần mình đang đến viếng.

2 Kawada Dempuku (1721-1793), nhà thơ haikai sống ở Kyōto vào thời Edo.

3 Khu dinh cơ của samurai thời Edo, đối lập với xóm bình dân Shitamachi.

4 Amano Tôrin (1639-1719), nhà thơ haikai sống ở Edo, môn đệ Bashō.

https://tieulun.hopto.org

Nơi đây cũng vậy, cái làm người ta ngán ngẩm nhất là mặt trời chiều thu và cơn gió tây của ngày mùa đông. Vì hôm đến đó không mang theo la bàn, tôi không định được phương hướng xem có đúng y như đã nói ở trên hay không. Tuy nhiên tôi định đến quan sát tại chỗ một lần nữa và hy vọng rằng sau khi hoàn toàn bình phục, ông có thể quá bộ dạo chơi và cho tôi biết cao kiến. Tôi rất bối rối vì phải làm phiền đến ông nhưng đúng như người ta vẫn nói từ xưa: "Trẻ mê gái, trung niên mê nghệ thuật, còn già thì thích tu bổ nhà cửa vườn cảnh. Nếu hạn chế được những cái thú đó là có thể làm giàu rồi". Vâng, đúng thế! Điều tức cười nhất là quá trình sa đọa của kẻ hèn này hoàn toàn ăn khớp với những điều cổ nhân cảnh cáo. Thôi thì, trót phải trét, tôi muốn xây một ngôi nhà cho cô hầu thiếp như một hành động mua vui cuối cùng và nếu có chút thời giờ, xin ông cảm phiền cố vấn cho tôi việc thiết kế. Nhân vì phong cách kiến trúc kiểu Edo vốn đa dạng, tôi nghĩ nơi thích hợp nhất để diễn Sonohachi và Itchū thì không phải làm theo kiểu nhà thấy trong Cuốn lịch hoa mơ[1] mà phải xưa hơn, nghĩa là cách trang trí như trong tranh Harunobu. Kiểu của ông ấy là theo phong cách niên hiệu Tenmei[2], có thể xem như đạt nhất thời Edo.

Mùa đông đã đến nơi / Nhưng đâu còn cái thời / Quấn khăn theo ý muốn /[3]

---

1 *Umegoyomi* (Cuốn lịch hoa mơ, 1852), tiểu thuyết tình cảm của nhà văn Tamenaga Shunsui (1790-1843), có kèm theo tranh của Keisai Eisen với nhưng đường nét mềm mại và đối phế, tương phản với nét bút tinh tế nhưng chững chạc trong tranh mộc bản của Suzuki Harunobu (1725-1789).

2 Phong cách niên hiệu Tenmei (1781-1789) chính ra đã bắt đầu trước đó khoảng 15 năm. Thời này được đánh dấu bằng sự bén nhạy trong lối thưởng thức nghệ thuật nơi người Nhật.

3 Câu thơ nói trên ám chỉ một đạo luật ra đời năm 1743 cấm lối quấn khăn lụa che đầu nhưng bịt kín cả mặt chỉ chừa đôi mắt. Qua sự tiếc nuối cái khăn lụa đó, tác giả muốn tỏ ra thương tiếc một thời đại tự do bôn phóng không còn nữa.

https://tieulun.hopto.org

(Fuyu kuru ya / Kimama zukin mo / Aru yo nara)
Tôi mong ngóng từng ngày tin vui ông hồi phục hoàn toàn,.

Tháng 11 ngày...

Trình Kinpu tiên sinh,

Hanbei"

Vào thời buổi đó, nhờ bên Âu châu có chiến tranh mà kinh tế Nhật Bản hưng vượng. Mỗi ngày phải có đến ba, bốn công ty cổ phần mọc ra. Dĩ nhiên việc làm ăn của Yō-san, dựa trên một cái vốn vững chắc, nhất định phải có huê lợi đáng kể. Những xa xỉ phẩm bán càng chạy khi được rao với giá càng cao. Kinh tế thịnh vượng đến nỗi người nông dân, nhờ giá gạo lên cao, đã có đủ tiền để ngấp nghé chơi trò chứng khoán. Đó là thời điểm lý tưởng để xây nhà cho người thiếp yêu. Giới quý tộc hồi đó đua nhau bán đấu giá đất cát để kiếm tiền làm cho chương trình của Yō-san càng được thuận lợi. Ngay cả trước khi người ta củng cố mặt nền[1] để xây nhà mới, hễ có một nơi nào rao bán đồ vật dùng vào việc bày biện, Yō-san lập tức mời tôi đến xem cùng. Vì cung cách thưởng ngoạn đặc biệt của một nhà thơ haikai như ông, khỏi phải nói cũng hiểu là Yō-san không thèm để mắt đến những tấm bình phong đồ sộ hay những tủ bàn đẳng cấp gia đình lãnh chúa; mà chỉ lưu ý tới những ngọn đèn lồng bằng sắt, mấy bộ đĩa bát, những cái hộp đựng tro than, chum chậu và gạch ngói, vải vóc hay mấy tấm lụa kẻ sọc cũ kỹ nhập cảng từ bên Quảng Đông, nói chung là đồ vật linh kỉnh dùng để trang hoàng ngôi nhà của người hầu thiếp. Thứ đó thì Yō-san thu mua không biết chán và chẳng hề ngại giá cao. Giữa lúc đó, ngôi nhà mới đã làm xong và trong buổi tiếp tân khánh thành, không thể từ chối những lời

1 Để phòng chống động đất, ở Nhật khi xây nhà thường phải làm công việc cần thiết này.

https://tieulun.hopto.org

mời mọc và thôi thúc của chủ nhân cũng như đám khách khứa nghệ sĩ được mời tới, tôi phải có mấy dòng đề tặng Saisendô. Vì họ xem như thế là vẫn chưa đủ, tôi buộc lòng viết thêm lời ca mới cho một làn điệu Sonohachi nữa.

Ngay ngày hôm sau, để thu thập không chậm trễ tư liệu dùng cho việc soạn ca từ này, tôi bắt đầu lục lọi và - điều không tránh khỏi - mó tay vào mấy tùy bút hoặc ký sự về đời trước vốn nằm trong mấy quyển *Enseki Jisshu*[1] đã được Hội Tái bản Quốc văn khắc và in lại. Thế rồi mỗi khi tôi tìm ra bài nào thích hợp cho việc sáng tác, bèn chụp ngay ngọn bút lông. Hằng đêm, tôi vẫn áp sát ngọn đèn bên gối để đọc đi đọc lại các tác phẩm như *Matsu no Ha*[2] rồi đến *Irotake Rankyokushū, Miyakohabutae* và *Masumi Yoshū*[3] (*có liên quan đến phong tục thời Edo, NNT*). Đối với tôi thì vào thời buổi này mà hành động như vậy, nghĩa là làm giống như các nhà văn gesaku ngày xưa (*để viết loại văn chương giải khuây thiên hạ, NNT*) thì không những là một chuyện lý thú mà còn quan trọng nữa, bèn dẹp qua một bên không chút tiếc thương việc mình đang làm: cuốn tiểu thuyết trường thiên mà tôi chỉ mới bắt đầu chấp bút. Bởi lẽ từ khi Futabatei Shimei[4] xuất hiện,

---

1 *Yên thạch thập chủng* do hai ông Iwamoto Sashichi và Iwamoto Kawazumaro biên soạn. Gồm 3 quyển, ra đời năm 1863, thu lượm 10 loại truyện vặt vãnh nhưng lý thú xảy ra dưới thời Edo trong khoảng năm 1836-1863. "Yên thạch" có nghĩa là "hòn đá tầm thường mà muốn lấp lánh như ngọc quý".

2 *Tùng diệp* (Lá tùng), tác phẩm 5 quyển do người mang biệt hiệu Shūshôken (Tú tùng hiên) biên tập, in ra vào năm 1703, gồm nhiều ca khúc cổ điển Nhật Bản mọi hình thức kể cả Jôruri, viết cho đàn shamisen.

3 Tên 3 tập ca từ khác vào thế kỷ thứ 18, theo thứ tự có nghĩa là: *Tình yêu, trúc và hoa lan* (vốn là một tuyển tập Jōruri phái Tosa vào đầu thế kỷ XVIII), *Lá quạt lụa của Miyako* (1740, tuyển tập ca từ trường phái Itchū), *Tập ca khúc của Masumi* (1764 - 1771, tuyển tập ca từ trường phái Katō).

4 Futabatei Shimei (1864 - 1909), nhà văn Nhật tiên phong của phong trào viết văn như văn nói, chuyên dịch văn chương Nga. Cuốn *Ukigumo* (Mây trôi giạt, 1899) của ông là một tác phẩm hoàn toàn viết theo văn nói.

https://tieulun.hopto.org

tu từ pháp "văn viết y như văn nói" (ngôn văn nhất trí) hầu như trở thành một quy luật áp dụng cho tiểu thuyết hiện đại. Tôi xem điều đó có lẽ sẽ phương hại đến công việc của mình khi muốn viết văn theo cung cách thời Edo với hình thức "năm chữ, bảy chữ" (thất ngũ điệu). Ngay bây giờ, chẳng hạn như khi đọc lại tác phẩm của cổ nhân, tôi không ngăn nổi tình cảm chán ghét trước cái cách viết "rằng thì là mà"[1] nhạt nhẽo đời nay[2]. Khi tìm cách thoát ra khỏi khuôn khổ của cách diễn đạt phàm tục và tạp nhạp của lối viết "rằng thì là mà", tôi vẫn bị vướng vào thói quen lâu ngày khó sửa và tự hận mình không có thiên tài văn chương của một Ichiyō hay một Kōyō[3]. Lúc đó, tôi nhắm làm sao để khi viết ca từ cho vở tuồng mới này, tôi có thể làm toát ra được vẻ diễm lệ như thấy trong *Tamagiku Tsuizen Mizuchôshi* dưới ngòi bút của soạn giả Chikufujin[4]:

Hỡi chòm mây tan tác / Khi ta ngước mắt nhìn...

(Chigire chigire no kumo mireba)

hay là trong vở *Ranshū Tsuizen Ukabuse* cũng của ông:

---

1 Người dịch muốn ám chỉ cách viết mới sử dụng "da, de aru" tương đương với "this is, that is" trong Anh ngữ mà Kafū xem là bộc tuệch và nhạt nhẽo.

2 Thể 5, 7 của văn viết như trong tiểu thuyết gesaku, waka hay haiku, có tính biến ngẫu, giàu chất thơ và nhạc điệu chứ không khô khan như văn nói.

3 Kafū muốn nhắc tới Higuchi Ichiyō (1872-1896) và Ozaki Kōyō (1867-1903), hai nhà văn cổ phong thời Meiji với lối hành văn hoa lệ, thanh nhã.

4 Chikufujin (1680 - 1759) vừa là chủ một thanh lâu xóm Yoshiwara vừa là một nhà thơ haikai thời Edo và soạn giả tuồng Jôruri trường phái Katô. Vở tuồng *Tamagiku Tsuizen Mizuchōshi* (Khúc hát truy điệu nàng Tamagiku, 1728) của ông được viết ra để tưởng nhớ một kỹ nữ tài hoa đã chết trước đó 3 năm. Trong Nhật ngữ, "Chikufujin" ám chỉ cái lồng làm bằng trúc dùng như gối ôm. Còn vở *Ranshū Tsuizen Ukabuse* (Họp mặt truy điệu Ranshū) cũng là một vở tuồng truy điệu khác mà đối tượng là một người bạn của tác giả, Ranshū, đứng đầu trường phái Katô, mất vào năm 1731.

https://tieulun.hopto.org

Mưa không lớn để mang dù / Ba bốn giọt đủ làm ướt áo[1].

(Kasa motsu wa nakeredomo Mitsuyotsu nururu)

Thực ra năm trước khi bác sĩ đã cho tôi biết là bệnh tình mình đã đến giai đoạn vô phương chữa trị, tôi định bụng từ đây đến khi chết cũng ráng viết được một hai cuốn tiểu thuyết mà văn từ phải hay như Saikaku[2], đẹp như Yayū[3]. Văn chương của Yayū thu thập trong Uzuragoromo[4], từ lâu đã được Shoku Sanjin[5] không ngớt lời khen ngợi, rồi sau đó thiên hạ đua theo tán thưởng là chuyện khỏi cần phải nói. Lần này đọc nó, tôi đã cất cao giọng ngâm đi ngâm lại, đập tay xuống án thư mà thầm nhủ rằng cho đến chừng nào văn minh Nhật Bản chưa diệt vong, cho đến chừng nào người Nhật còn dùng chữ Hán, thì có lẽ cả một nghìn năm sau nữa, một câu văn như thế này sẽ còn đáng làm mực thước cho lối hành văn Nhật Bản. Nếu hỏi lý do thì phải nói là văn chương và tư tưởng trong *Uzuragoromo* cho ta thấy cả một sự phức tạp, hàm súc và sâu sắc hiếm có. Xưa nay không có văn chương nào có thể đem so sánh với cái lưu loát và trong sáng của nó. Tấm "áo chim cút" ấy đã được dệt bằng mọi hình thức văn từ của cổ điển Hòa Hán, thế rồi văn học bình dân của thời

---

1 Làm liên tưởng tới thơ Đỗ Phủ: "Tế vũ thấp y khan bất kiến. Nhàn hoa lạc địa thính vô thanh" (Lâm thâm mưa ướt nào hay biết. Hoa lặng rơi không một tiếng vang).

2 Ihara Saikaku (1642 - 1693), tiểu thuyết gia thời Edo chuyên về tiểu thuyết phong tục. Cũng là một nhà thơ haikai.

3 Yokoi Yayū (1702 - 1783), người viết haibun nổi tiếng, quê ở Nagoya. Ông đã lui về ở ẩn khi mới có 42 tuổi để chú tâm vào văn chương. Haibun là một hình thức văn nghệ đứng giữa văn xuôi và văn vần, đòi hỏi người viết kiến thức uyên bác và tài nghệ dùng chữ chọn câu.

4 *Uzura no koromo* (Áo chim cút = Áo vá đụp), tập haibun 5 quyển của Yokoi Yayū.

5 Shoku Sanjin (1749 - 1823), người quê Edo, quan lại Mạc phủ, tên thật là Ôta Nampō, một trong những bộ óc hài hước và châm biếm nhất của thời ấy. Tác giả nhiều bài kyôka (cuồng ca) trêu chọc người đời.

https://tieulun.hopto.org

Genroku[1] đã nối kết với nó để tỏa ra muôn màu muôn vẻ nhờ thiên tài văn chương của gia đình Yayū, đặc biệt hơn cả là ở nơi ông. Có lẽ đây là lần đầu tiên ta có một tác phẩm xứng đáng được mệnh danh là "kết hợp hoàn hảo". Sở dĩ tôi đã theo lời khuyên của Yōsan để viết một bài tự về Saisendô cũng là vì đã thường xuyên học hỏi những câu văn hay trong *Uzuragoromo* mà mình hâm mộ. Sau khi được viết ra, bài tự của tôi đã được chủ nhân đóng khung treo đứng lên tường, nhưng về ca từ mới thì tôi vẫn chưa hoàn tất và những mẫu bản thảo hãy còn nằm rải rác đó đây trong ngăn kéo thư phòng.

Chủ đề đã gây cảm hứng cho ca từ của tôi là câu chuyện về "Ngôi mộ của nàng Uneme ở Asakusa Hashiba" có chép trong cuốn *Edo Meisho Zue* (Tập tranh thắng cảnh vùng Edo). Nàng Uneme là một kỹ nữ đã tự kết liễu đời mình[2]. Tôi định bụng một khi Yō-san chấp thuận thì sẽ bắt đầu cầm bút, thế nhưng, vào dịp lễ Vu Lan khoảng giữa tháng Bảy, vì thời tiết oi bức nên, cũng như mọi năm, những buổi học đàn phải tạm ngưng cho đến giữa tháng Chín. Yō-san nhân dịp đưa gia đình đi nghỉ mát ở biệt thự vùng Ōiso, còn tôi vì trúng nắng nên nằm lăn ra suốt mươi hôm. Cứ nghĩ hãy đợi tiết thu mát mẻ, lúc những buổi tập dượt ở Saisendō bắt đầu trở lại, mình sẽ ngồi trước án thư. Thế nhưng lần này thì đến lượt ông thầy dạy đàn lại ngã bệnh. Tới tháng Mười, khi thầy trở lại lớp học, chẳng may Yō-san có việc của hãng phải đi qua bên Mãn Châu và Triều Tiên. Khi chủ nhân Saisendō trở lại Tōkyō không được bao lâu thì đã cuối năm. Từ

---

1 Genroku (niên hiệu Nguyên Lộc thời Edo trung kỳ, 1688 - 1704), một đỉnh cao của văn hóa Nhật Bản khi văn hóa miền Đông (Edo) bắt đầu chiếm ưu thế so với văn hóa miền Tây (Ōsaka).

2 Uneme là tên người kỹ nữ ở xóm lầu xanh Yoshiwara đã tự trầm lúc mới 17 tuổi vì tình yêu trắc trở của cô với một nhà sư. *Edo Meisho Zue* là tập sách hướng dẫn du lịch ra đời khoảng năm Tempō (1830 - 1844).

https://tieulun.hopto.org

thời điểm này bước qua năm mới, theo truyền thống, các nghệ sĩ thường ngưng mọi hoạt động.

Chính vì những bất ngờ như thế nên tôi mất cả hứng thú cầm bút lên viết về câu chuyện nàng Uneme quyên sinh. Đến tháng Hai có thư từ Saisendō thông báo là các buổi học đàn đã khai giảng trở lại nhưng hằng năm vì ngại cái lạnh gắt bắt đầu sau năm mới nên từ tháng Giêng cho đến tháng Ba, mãi tới tiết lập xuân, hầu như tôi không bao giờ ra khỏi nhà ngoại trừ tản bộ khi trời tạnh gió và ấm lên đôi chút. Mượn cớ bận bịu chuyện viết lách, tôi chờ đến lúc thời tiết cho phép mình chỉ cần mặc mỗi manh áo mát hẳn hay. Cuộc sống cô độc nhiều khi khiến ta khỏe thân hơn người thường gấp bội nhưng đến khi lâm bệnh thì cũng làm mất tự do không kém. Nếu đã bệnh phải cho ra bệnh, lúc đó không còn than vãn được gì vì mình đã liệt giường liệt chiếu. Chứ như bệnh dở dở ương ương, vẫn chưa cần gọi khán hộ đến trông nom, thì người sống độc thân phải chú ý nhiều việc như chuẩn bị phong bao tiền xe kéo khi bác sĩ đến chẩn bệnh hay xem chừng cô giúp việc có sửa soạn khăn và chậu nước để ông ấy rửa tay chưa. Thực vậy, khi có bệnh, người ta còn bận bịu hơn cả lúc đang khỏe mạnh. Trốn cái lạnh bên ngoài để khỏi cảm mạo, rốt cuộc tôi đã hành động như một kẻ dị ứng với thời tiết và biến mình thành loại cây cảnh nuôi trong nhà kính.

Đúng như sách vở, năm đó quả là một năm xui rủi. Những cố gắng ngăn ngừa không giúp tôi tránh được vấn đề. Giữa mùa chim hót và hoa anh đào bắt đầu rụng, tôi bị nhiễm cảm cúm, cơn bệnh kéo dài có lẽ vì trời mưa nhiều. Rồi đến khi những chồi măng lớn lên và mấy quả quất chín đến nơi, không có hôm nào mà tôi không phải dùng bọc nước nóng để chườm bụng, trước và sau mỗi bữa cơm. Tính như thế là sáu lần một ngày. Xen vào đó,

https://tieulun.hopto.org

có những liều thuốc nước và thuốc tán phải uống nên còn phiền hơn nữa. Nằm dài để đọc sách chăng? Tay cầm sách một chốc đã mỏi. Còn như ngồi xuống nắm lấy quản bút thì không tìm ra chút hứng thú nào để viết. Cùng lắm chỉ có thể chiều được mấy ông nhà sách tới hỏi thăm bản cập nhật của những tác phẩm cũ. Họ làm tôi phải thu thập mớ bản thảo chỉ đáng vứt vào thùng rác để đem ra chữa lại. Dù sao, không ngờ những ngày làm việc như thế đã giúp tôi sống lại ký vãng của một thời hạnh phúc. Lắm lúc tôi bỏ mặc cả quản bút và son tàu chữa bài và chìm đắm trong những vần luật thi của *Nghi Vũ tập* (Mưa chăng?) cho vợi mối sầu:

Thu thập tàn thư thặng kỷ biên,
Khinh cuồng tung tích chấp niên tiền.
Tiếu khuynh tê thủ[1] hoa gian chản,
Túy phụ nga mi nguyệt hạ thuyền.
Hoàng Tổ[2] nộ thì thiên tự hỷ,
Hống Nhi[3] si xứ tuyệt kham liên.
Như kim hứng vị tỏa ma tận,
Thặng ái đồng lô nhất chú yên.
(Sách xưa nhặt nhạnh được vài thiên,
Dấu ta thời trẻ sống không kiêng.
Giữa hoa rót chén cười nghiêng ngả,
Say dựa giai nhân nguyệt mạn thuyền.
Hoàng Tổ giận lên, vui bất kể,

1 Tê thủ: tên một chức quan ở Trung Quốc thời xưa. P.F. cho là để ám chỉ chuyện liên quan đến Kong-souen Heng (mà vì phiên âm theo lối Âu nên người dịch không rõ là ai).

2 Hoàng Tổ là hào tộc địa phương đời Tam Quốc, đã sát hại cuồng sĩ Nễ Hành vì họ Nễ dám coi khinh ông ta.

3 Có lẽ là tên một danh kỹ hay ý muốn nói là những "người con gái lẩu hồng".

https://tieulun.hopto.org

Hồng Nhi làm dáng, khó lòng quên.
Nay thân mòn mỏi còn bao hứng,
Yêu mỗi lò hương ngọn khói lên).

Mang trong người tâm tình như vậy, dĩ nhiên tôi có bụng dạ nào mà ôm đàn shamisen để hát mấy điệu jōruri lúc đó. Tôi để mùa hè trôi qua mà không có lấy một dòng hồi âm chủ nhân Saisendō như thể mình đã quên bẵng. Thế rồi, mùa thu lại về, và khi nó vừa trôi qua được nửa chừng, tôi nhận được một cái tin thảng thốt vào buổi chiều hôm đó trên đường phố Ginza: Ko-Han đã bỏ Saisendō ra đi. Nó nhắc tôi là mình đã làm một việc thiếu lịch sự nghĩa là im bặt khá lâu để đến nỗi bây giờ phải viết thư hỏi thăm cớ sự.

Tiếng tí tách của nước giọt từ ống máng rơi vào trong cái vại đặt phía ngoài nhà vọng vào. Không phải là mưa phùn lấm tấm nữa. Tôi nghe cả tiếng nước đổ rào rạt xuống khi gió đuổi theo cơn mưa trên những tàu lá ngoài sân. Tôi cũng cảm thấy mùi thuốc lá và mùi thuốc trừ muỗi, gián mà tôi vừa mới đốt ướm hết cả căn phòng nên mới với tay ra để mở khung cửa nhỏ cho thoáng. Cũng vừa lúc đó, người đàn bà giúp việc mà tôi nhờ đi bỏ thư cho Chủ nhân Saisendō trở về và trao cho tôi mớ thư bưu điện mới phát mà cô ta lấy từ hộp thư ngoài cổng nhà. Mấy lá thư đều ướt nước mưa. Trong đó có 3 tấm bưu thiếp nhưng 2 trong 3 là thư quảng cáo của một nhà môi giới chứng khoán, còn bức thứ ba là để thăm dò dư luận với câu hỏi: "Geisha nào và trà đình nào được ông yêu chuộng nhất? Yêu cầu ông cho biết ý kiến!". Bưu thiếp ấy có kèm theo phiếu trả lời. Đúng là lối hành văn bộc tuệch và vô lễ quen thuộc của mấy tay biên tập viên các tạp chí gửi cho hàng vạn độc giả. Ngoài ra còn có 2 phong thơ mà một thì mới nhìn hình dạng bên ngoài tôi đã biết nó đến từ

https://tieulun.hopto.org

chủ nhân ông của Saisendō. Tôi thầm nghĩ bức thư này hẳn liên quan đến O-Han cho nên không đợi đến khi nó khô, tôi mở ra đọc ngay:

"Đã lâu tôi không có tin tức của ông. Độ rày ông có khỏe không ạ? Năm nay, sau cái oi bức của ngày hè còn rơi rớt lại, trời lạnh bất thường và đã bắt đầu thấy những trận mưa thu, thành thử tôi đâm lo cho sức khỏe của ông. Cứ kiểu này, nếu trong hai ba ngày nữa trời không chịu tạnh, tôi nghi rằng nước sông sẽ tràn bờ, xe điện ngưng chạy và giá gạo tăng vọt. Thực ra, tôi muốn đi thẳng vào vấn đề với ông, dĩ nhiên là thông báo chuyện O-Han. Nhiều sự cố đã xảy ra liên tiếp trong những ngày gần đây làm tôi bắt buộc mời cô ấy rời khỏi Saisendō để trở về chốn cũ. Thi nhân đời xưa từng viết:

Nhàn hoa chỉ hợp nhàn trung khán,
Nhất chiết quy lai tiện bất tiên[1].
(Hoa đồng đẹp lúc nhìn thơ thẩn,
Một bẻ về chưng hết tốt tươi).

Nếu tôi lại kể thêm thì chỉ cho thấy sự dại dột của mình và khi câu chuyện vỡ lở, tôi sẽ phải hổ thẹn. Ông anh là người học rộng chắc đã đoán biết những gì xảy ra. Phàm các cô geisha đi đâu thì cũng thu hút theo mấy tay kép hát và chuyện gì phải xảy ra sẽ xảy ra thôi. Tôi cũng đủ phóng khoáng để ngoảnh mặt làm ngơ trước những cuộc phiêu lưu tình cảm bình thường kiểu này. Huống hồ, chính tôi đã thuyết phục cô ấy yêu thích việc học điệu Sonohachi, một làn điệu đặc biệt so với các hình thức nghệ thuật khác bởi vì nó chỉ khai thác chủ đề 'Quyên sinh vì tình'. Hơn nữa

1 Hán thi không rõ tác giả.

https://tieulun.hopto.org

tôi vẫn thường đòi hỏi cô ấy hát những bài hát tập trung vào sự thể hiện sự tình yêu đam mê với ca từ như:

Horeneba naranu tonoburi ni
Yoru no kuzetsu wo ashita made mochikoshi
Kami no tsuyanukete nado mōsu tokoro wa
Toeiwake nasake wo matasete
(Làm sao em cưỡng được,
Chàng ấy dáng phong lưu.
Chuyện hờn ghen bên gối,
Từ tối đến ban mai.
Chỉ phai màu óng ả,
Mái tóc của đôi mình).[1]

Vì lý do đó, không thể nào tôi có thể sinh ra hờn trách người con gái giống như nhân vật trong vở tuồng *Khẩu thiệt bát cảnh* (Kuzetsu Hakkei). Anh chàng Hanbei ghen tuông đã bị chê cười:

Irosato no showake shiranu
Musuina konasan to wa
(Cái anh chàng quê mùa,
Không rành rẽ luật chơi,
Dành cho làng hương phấn)[2].

Tuy nhiên từ khi biết người đàn ông đi lại với nàng chỉ là một anh chàng làm nghề thuyết minh phim thì tôi thấy mình không

1 Trích một đoạn ca từ viết theo truyền thống Sonohachi vào niên hiệu Meiwa (1764-1772) trong vở tuồng *Hanasato no irohito* (Sợi tơ màu trong làng hoa), tác phẩm của người khai sáng trường phái. Tác phẩm nói đến chuyện "quyên sinh vì tình" của anh chàng hào hiệp Bunzō và kỹ nữ O-Shizu ở Gion (Kyōto).

2 Một đoạn trích từ ca từ của Kuzetsu Hakkei (Tám cảnh hờn ghen trách móc). Xem thêm chú thích bên trên.

https://tieulun.hopto.org

còn đóng cái vai trò ấy được nữa nên đã mời cô ta ra khỏi nhà. Nếu phải bực mình thì chẳng thà tôi chịu bực với một anh kép kịch mới *(tân kịch, từ 1888, NNT)* hoặc một anh kép hài trong nhóm Sōga *(kịch hài hước vùng Ōsaka, NNT)*[1]. Chứ người bắt cặp lại là một anh tài xế hay thuyết minh phim thì tôi khó lòng có thể đồng hóa chuyện dan díu của cô nàng với một phiên bản truyện tình kiểu Edo trong các tuồng Jōruri, với cung cách:

Taki kokoro wa arite mo tōtei iro to wo tatenuite
Hachichōjima no kakushi ura nazo
(Lòng bỏng cháy nhưng vẻ ngoài điềm đạm,
Lụa đường vằn chỉ lót áo bên trong).[2]

Tâm tình của tôi đối với sự việc này phù hợp với quan điểm thẩm mỹ tôi vẫn có thường ngày và theo ngu ý, điều đó sẽ làm cho ông thông cảm với tôi hơn.

Không biết O-Han có còn muốn bước đi, một tay nắm lấy ống tay áo bên kia?[3] Cũng không hiểu cô sẽ dọn ra ở với anh chàng thuyết minh phim hay chăng? Tôi hoàn toàn không rõ về những ý định của cô ấy. Dù sao, Saisendō ngày nay, vì mất đối tượng, đã trở thành vô chủ. Những cụm thu hải đường của quý phủ mà ông đã chiết tặng cho, nhờ đắp bờ dốc nên nước dễ thông, năm nay đã nở rộ và khoe những cánh hoa màu ruột dưa hấu. Thật tình mà thưa với ông là giữa lúc này - tôi có hơi tiếc vì đã chi phí hết 300 tiền... hay nói đúng hơn là khoảng 1 quan 300 tiền cho việc đó. Thôi thì xin ông xem những điều tôi viết ra đây như chỉ để ông cười giải khuây.

---

1 Kafū là người say mê Kabuki nên không có cảm tình với hai loại hình sân khấu này.
2 Áo của nam giới bên ngoài phải trang nhã. Chỉ có các cô geisha mới rực rỡ hoa hòe bên ngoài.
3 Cách bước đi của một geisha. Ý Yō-san tự hỏi O-Han có trở về nghề cũ hay không.

https://tieulun.hopto.org

Ngày... tháng...

Trình trước án Kimpu tiên sinh,

Cựu chủ nhân Saisendō"

Cuối cùng, mưa cũng đến lúc phải tạnh. Một khi trời đã tạnh ráo thì tới tiết thu phân tức là quãng thời gian khó quên nhất trong năm. Cái nóng cuối mùa rơi rớt cũng đã ra đi hẳn, dưới tấm áo kimono đơn người ta cảm thấy mát mẻ và ống tay áo khoác haori dệt bằng tơ không còn nằng nặng trên tay. Gió thổi vào rèm cửa nghe sao mà bi tráng, bầu trời trong xanh đến dị thường, tình cảm người ta tràn trề và không cần phải là một nhà ẩn sĩ, ai nấy đều thấy mình đầy cảm hứng khi nhìn những dải mây lang bạt. Khi nào trời phủ mây và lặng gió, màu sắc của những cánh đàn bướm đang bay chập chờn trông càng sống động hơn trong khi những bức tường thành im lìm in mình trong lòng hào, nước mưa ngập đầy hồ ao và ngòi rãnh... để tất cả biến thành những tấm kính soi cho vạn vật. Chính lúc đó thời:

Tạc lai phong vũ tỏa thư lâu,
Đắc thử tân tình liêm khả câu.
Ly cúc vị khai, sơn quế lạc,
Nhạn lai, hồng điểm nhất viên thu.
(Mưa gió đêm qua khóa mái lầu,
Trời vừa hửng nắng cuốn rèm mau.
Cúc giậu ấp e, hoa quế rụng,
Nhạn về, sắc đỏ cả vườn thu).

Tôi vừa bước ra ngoài, miệng lẩm nhẩm mấy vần tuyệt cú của nghiêm phụ[1] mà mình chợt nhớ ra. Bàn chân như vô tình

1 Nagai Kagen (1852-1913), biệt hiệu người cha của Kafū, một công chức hành chánh cao cấp chuyển sang ngành ngân hàng, cũng là một nhà thơ chữ Hán có tiếng sinh giữa buổi giao thời Mạc phủ và Duy Tân.

https://tieulun.hopto.org

hướng dẫn tôi đến trước cánh cổng biệt thự Saisendō. Thanh ngang bằng gỗ bách thô có gắn tấm bảng con đề tên ngôi nhà, Villa... như xưa, còn cánh cửa tò vò xế bên hông, làm bằng những thanh gỗ buộc bằng lạt trúc có đốm thì đóng kín mít một cách khéo léo như cách thức những ngôi nhà dành cho các cô hầu thiếp, để người ở ngoài không thể nhìn được bên trong. Vì lâu ngày không ghé qua đây, tự dưng tôi muốn vào nhìn lại một lần xem sao. Là người thích việc trùng tu nhà cửa, tôi nhủ thầm chắc bây giờ gỗ lát hành lang đã lên nước bóng láng, đất đắp trong vườn chắc nịch rồi và trên những phiến đá, nhờ mưa nhiều, rêu xanh bắt đầu phủ. Trong lá thư tôi nhận được, chủ nhân cho biết những gốc thu hải đường mà tôi chiết tặng đã nở rộ những đóa hoa có màu ruột dưa hấu. Khi nhớ lại điều ấy, tôi không cầm lòng được nên đưa tay thử mở cánh cửa hông, ai dè nó đang để ngỏ không đóng. Một khi đã vào được trong vườn - tôi lại ngạc nhiên thêm một lần nữa - khi nghe có tiếng đàn shamisen trầm trầm[1] vọng ra từ bên kia hàng giậu hoa tử đinh hương. Đàn được chỉnh theo cung bậc thứ hai[2] nên tiếng trong trẻo và vừa vặn. Nhưng cách chơi không phải là cách chơi của phụ nữ. Nếu thế thì ai vào đây nữa nếu người đang dạo đàn không phải là sư phó Sensai! Bất giác tôi đưa tai lắng nghe tiếng đàn dây vừa được chỉnh theo bậc hai này như thế nào. Trong lúc đó, bỗng bên trong ngôi nhà vọng ra một giọng hát:

Omohikirashare / Mō nakashiyan na

(Thôi đừng thương tiếc nữa / Khóc lóc để mà chi)

---

1 Tùy theo hình thái cấn cổ của cây đàn mỏng hay dày, tiếng đàn shamisen có thể trầm bổng khác nhau. Giọng trầm ở đây là vì chiếc đàn có cấn dày (futazao).

2 Đàn shamisen có thể chỉnh theo 3 cung bậc và giữa bản nhạc, theo nội dung, người chơi đàn có thể so lại dây để lên xuống một cung.

https://tieulun.hopto.org

Đúng là cái giọng thổ (baritone) của Chủ nhân Saisendō. Khúc hát liên quan đến tình cảnh nàng Ukihashi và chàng Nuinosuke:

Kao to kao to wo miawasete / Ichidô ni watte...

(Hôm nay mặt đối mặt / Nhìn nhau cùng vỡ òa...)

Hai người ấy đã bắt đầu thổn thức để rồi nhịp đàn dồn dập hơn vào lúc kết thúc vở tuồng *Toribeyama* (Hòn núi Toribe)[1]. Tôi tự nhủ mình sẽ tỏ ra thiếu tế nhị nếu tự tiện mở cửa bước vào nhà, bắt buộc gia chủ phải ngưng tập giữa chừng thì vừa ngay lúc đó, tôi bắt gặp trước lối vào nhà một con nhện mùa thu đang ra sức giăng tơ. Cảnh tượng đó làm tôi đứng khựng chân để theo dõi, một đỗi lâu mới đi vào trong.

Vâng, ông xem! Quả là một câu chuyện vớ vẩn. Đi ghen tuông với một anh chàng thuyết minh phim. Chuyện đó chẳng đáng để kể đến nhưng lúc đó, tôi thật có mắt như mù. Giả dụ anh chàng thuyết minh phim kia không hiện hữu đi nữa, tôi nghĩ người con gái đó cũng chẳng đáng cho mình đặt hết niềm tin. Cái thời cô ấy còn là một geisha, sở dĩ tôi tin rằng cô ta có một phẩm cách để tương lai trở thành nhà nghệ sĩ là vì có ấy từng chứng tỏ là người có tự ái cao, khi tranh đua trong nghề thời không chịu thua ai. Cô đã dồn hết tâm lực vào việc học đàn. Thế nhưng sau khi đã bỏ nghề geisha thì tinh thần tranh đấu của cô cũng biến đi đâu mất. Một hai tháng sau, cô ta chỉ tập đàn một cách bắt buộc như để chiều ý tôi thôi. Lúc đầu, tôi thường đưa ra nhận xét, bảo rằng đã là người sẵn chút tiềm năng, ngay từ bây giờ cô cần phải rèn luyện chăm chỉ để phát triển nó. Thế nhưng

1 Vở tuồng *Toribeyama* này đã được soạn ra bởi Miyakoji Sonohachi II vào niên hiệu Meiwa (khoảng 1766-1767) cũng với chủ đề quyên sinh vì tình. Nó được xem như một tác phẩm hàng đầu của trường phái Sonohachi. Núi Toribe gần Kyōto xưa là nơi đốt xác người chết, nằm phía Tây Nam chùa Kiyomizu.

https://tieulun.hopto.org

đương sự hầu như không tự tin về tài nghệ của mình và kết quả là không còn thích thú gì với nghệ thuật. Những khi chán nản và thất vọng, ngay cả việc nắm lấy cây đàn shamisen một cách máy móc để ôn lại những điệu nhạc đã học, cô ta cũng chẳng hề nghĩ tới. Chắc ông sẽ hỏi cô ta thiết tha với cái gì? Sự thực là cô chẳng thích cái gì đặc biệt. Cô dĩ nhiên ngại chuyện khâu vá nhưng cũng chẳng thích đọc sách hay viết lách. Không là không. Họa hoằn những cái thú như đến các rạp hát để được lê la trong hành lang với chúng bạn, vào các quán ăn của các cửa hiệu buôn hạng sang như Mitsukoshi hay Shiroki ăn uống, hay đánh vòng ở các rạp chớp bóng chung quanh Asakusa. Cô ấy xem chừng chỉ thích chừng ấy chuyện. Rồi vì tôi nói mãi nên cô ấy bắt đầu cãi lại và cuối cùng bày tỏ một thái độ như muốn hỏi tôi tại sao phải bắt cô chịu bao khổ cực để rốt cuộc chỉ trở thành một cô giáo dạy Shamisen. Trong hoàn cảnh như thế, tôi không thể chờ đợi lâu hơn nữa và coi như đã hết nước, nên mời cô ấy ra đi. Nhưng ông xem, câu chuyện vừa kể không chỉ liên quan mỗi người con gái ấy. Tất cả con gái đời nay, dù là lương gia tử đệ hay geisha, họ đều có chung một lối suy nghĩ. Lấy ví dụ mấy cô người làm trong hãng của tôi thì họ cũng vậy thôi. Khi nói đến công việc, họ để ra bao nhiêu là chương trình nọ kia nhưng không chịu khắc phục khó khăn trong việc làm để đạt đến mục tiêu. Việc thử lái một cô geisha trẻ bây giờ vào con đường nghệ thuật như học Sonohachi, nghĩ đi đi lại, chẳng qua là sự lầm lẫn của tôi. Tôi có một đứa con gái mà tôi đã gửi vào trường trung học. Thế nhưng chỉ nhìn nó thì tôi cũng đã hiểu. Cháu nó ngoài chữ in thì không biết đọc loại chữ gì khác như thư đạo hoặc những bài bản viết lối cổ. Cháu có thể rành mẫu tự La tinh trong sách báo nhưng không đọc được chữ kana biến thể của các tiểu

https://tieulun.hopto.org

thuyết quốc âm kana-zōshi. Chữ trong các bản nhạc Sonohachi là thứ chữ in trên mộc bản khắc vào thời Bunkyū[1] mà O-Han lại ra đời sau năm Meiji 30[2]. Nếu cô ta không đọc được, chính ra cũng không phải lỗi của cô. Một người con gái thời nay lớn lên trong thành phố không thể nào hình dung cái giếng ra sao. Thế thì làm sao cô ta có thể thưởng thức được vẻ đẹp của một vầng trăng tàn dính trên cái cần buộc dây gàu. Những người con gái đó thì dù có hát:

Kasaneidzutsu no ue koshita ikina iken

(Những lời khuyên thanh cao / Vượt cao hơn nắp giếng)[3]

đi nữa, cô ta cũng chẳng thấy thú vị. Còn có nghe hát:

Mori ga nikui Mukaekago

(Đang giữa cuộc vui / Ghét làm sao cái kiệu đón mình về)[4]

thì cũng chả hiểu ất giáp gì cả. Ông xem có ai đi yêu thích những gì mà họ không sao hiểu được! Những người làm thơ haikai thuộc trường phái cổ điển như chúng mình sẵn sàng bỏ tiền không tiếc để mua một ấn bản cũ khắc gỗ của Gogenshū (Ngũ nguyên tập)[5] chỉ vì nó được in thẳng từ bản thảo của Kikaku. Chứ nay thì

---

1 Bunkyū (niên hiệu tính từ năm 1861-1865).

2 Meiji 30 là năm 1897.

3 Đây là một câu trích từ ca từ vở tuồng *Toribeyama* (xem chú thích ở trên). Kasane-izusu là cái giếng có nắp có thanh đan chéo đậy trên nhưng cũng ám chỉ tên vở tuồng Jôruri của soạn giả tài danh Chikamatsu Monzaemon (1653-1724). Văn ý của câu trên là: Đó là những lời khuyên bảo có giá trị hơn cả những gì đã được nghe trong vở tuồng *Kasane-izutsu*. Ở đây, Kafū muốn nói "nếu chưa từng thấy cái giếng cổ giống ra sao thì làm sao hiểu được ý nghĩa của ca từ liên quan đến giếng".

4 Câu hát ở xóm làng chơi Yoshiwara. Người khách bực tức vì còn muốn ở lại chơi tiếp nhưng vì quá say, sáng ra phải lên chiếc kiệu đón mình về nhà.

5 *Gogenshū* hay *Ngũ nguyên tập* (1747) là một tập thơ quy tụ một số các tác phẩm của Takarai Kikaku, cao đệ của Bashō viết trong khoảng thời gian từ 1673 đến 1707 trải qua 5 niên hiệu (Empō, Tenwa, Teikyō, Genroku, Hōei).

https://tieulun.hopto.org

những người thời mới họ chỉ đọc được khổ chữ số 6 thì họ mua bản khắc gỗ để dùng vào việc gì! Các cô geisha vẫn còn chơi đàn shamisen đấy phỏng? Thế nhưng đó chỉ là để nối tiếp một truyền thống, không hơn không kém. Cũng như những anh chàng làm thơ haikai phong cách đời nay, họ vẫn gọi thơ làm theo kiểu họ là haiku đấy chứ! Nhưng theo tôi, bây giờ không còn phải là lúc bênh ai bỏ ai nữa rồi. Tốt hơn chúng ta nên đặt lại câu hỏi - trong muôn ngàn câu hỏi - là rốt cuộc, chúng ta còn có thể giữ được cho đến bao giờ cách thưởng thức tao nhã và cổ kính của thế hệ chúng ta.

Chiều hôm qua, trong hãng của tôi, công đoàn cũng bắt đầu bãi công. Vào giờ này, những tờ báo buổi chiều đã phải đưa tin, nhưng với những sự lộn xộn như thế, hãng tạm ngưng hoạt động, coi như là nghỉ hè. Lợi dụng việc đó, tôi mới mời thầy của chúng ta đến đây để tập dượt hai ba đoạn. Chỉ có thế mà thôi".

Yō-san gọi điện thoại đến quán Mikawa ở khu Tameike[1] và giữ tôi lại dùng bữa cơm chiều. Trên chiếc xe điện đường đưa về nhà, tôi nhớ lại cuốn tiểu thuyết nhan đề *Marceline ou La punition fantastique* (Cô Marceline hay Một sự trừng phạt kinh dị) của Henri de Régnier[2] mà tôi vừa đọc hai ba hôm trước. Tự dưng tôi kết hợp câu chuyện trong áng văn với nội dung cuộc đối thoại giữa tôi với Yō-san. Trong truyện, Régnier kể lại kinh nghiệm của một người đàn ông không làm sao hiểu được sở thích của cô vợ mới cưới. Thường ngày, ông ta là người yêu thích nước Ý và thành phố cổ Venetia cho nên ông đã thử đưa vợ đi hưởng tuần trăng mật ở nơi đây. Ở đó, ông chồng đã tìm ra được một

1 Ở vùng Asakasa.

2 Henri de Régnier (1864-1936), tiểu thuyết gia người Pháp khuynh hướng tượng trưng sau chuyển qua phái tân cổ điển. Ông là người ảnh hưởng nhiều đến văn nghiệp Kafū.

https://tieulun.hopto.org

số con nộm dùng cho sân khấu bóng ảnh rất tinh xảo ở một tiệm buôn đồ cổ. Ông không tiếc một món tiền khổng lồ để mua bằng được và đem về ngôi biệt thự bên Pháp của mình. Thế rồi giữa hai vợ chồng bắt đầu có sự lục đục. Có một người bạn của bà vợ là bác sĩ khoa tâm thần, tính tình hạ cấp, bần tiện nhưng được bà vợ của chủ nhân thích một cách lạ lùng. Ông ta phán rằng người chồng là kẻ có bệnh tâm thần và từ đó, bà vợ tin theo, xem chồng mình như kẻ rối loạn thần kinh. Một hôm, người chồng ở ngoài về nhà thì đã thấy ngôi biệt thự cổ kính mà ông thừa hưởng từ đời cha ông, mặt ngoài đã bị biến dạng thành một kiến trúc tân thời. Chẳng những bên ngoài ngôi nhà không còn giữ được vẻ cổ xưa nữa mà ngay cả những đồ vật trang hoàng bên trong như bàn ghế tủ giường, tất cả đều đã được thay thế bằng thứ đồ đạc làm theo kiểu hiện đại mà người ta bày bán khắp các tiệm buôn trên đường phố Paris. Người chồng nổi giận và ra tay đập phá, lật đổ nghiêng ngả tất cả những vật dụng mới đó...

Sau khi từ giã Yō-san ra về, tôi liền chui vào trong màn chắn muỗi, cầm lấy quyển tiểu thuyết đang đọc dở để xem nốt phần sau. Trong chương đó, tác giả cho biết những con nộm quý giá mà chủ nhân ông đã cất công mua từ tiệm bán đồ cổ ở Venetia đã bị bà vợ lợi dụng lúc ông vắng nhà đem quẳng cả vào trong kho chứa đồ. Thế nhưng vào những đêm trăng sáng, chúng đã chui ra, cử động và nói chuyện với ông dưới ánh trăng. Ông chủ nhà rơi vào một trạng thái vừa cảm động vừa phấn khích, không còn phân biệt được đâu là mộng, đâu là thực nữa. Rốt cuộc thì ông trở thành một kẻ điên thực sự, đúng y như điều hằng ngày người chung quanh bàn tán về mình. Đó là đoạn kết của câu chuyện được kể lại.

Khi tôi với tay ra ngoài màn chắn muỗi để tắt ngọn đèn thì từ phía xa đã nghe tiếng chuông vẳng tới. Tính theo tiếng chuông vang thì có lẽ đã hai giờ sáng. Đêm thu mỗi lúc một sâu hơn, kể từ nửa đêm trở đi, mưa không rơi nữa, suốt một khu vườn chỉ rền

https://tieulun.hopto.org

rĩ tiếng dế kêu than. Tôi nằm mà không chợp mắt được, rồi cứ suy nghĩ lan man. Muốn ngủ ngay đấy nhưng đầu óc cứ chuyển hết chuyện này sang chuyện khác. Lòng tự nhủ kiểu này thì sáng hôm sau khi thức dậy, chắc mình sẽ không còn nhớ đêm qua đầu óc đã nghĩ về những chuyện gì.

Kể từ hôm đó, tôi chỉ bận tâm lo sao cho thân thể có thể chống chọi lại cái nóng và cái lạnh hằng năm, không có dịp mó tay vào cây đàn Shamisen và cũng không hứng thú chuyện viết lách nữa. Ngay cả tình cảm buồn thương bi phẫn cho cái cảnh thiếu một lẽ sống cho mình cũng dần dần tiêu tán với tháng năm. Thỉnh thoảng có nhớ lại mấy vần thơ của Fernand Gregh[1]:

J'ai trop pleuré jadis pour mes (peines) légères!
Mes douleurs aujourd'hui me sont (des) étrangères...
Elles ont beau parler à mots mystérieux
Et m'appeler dans l'ombre (avec) leurs voix légères;
Pour elles je n'ai plus de larmes dans les yeux.
Mes douleurs d'aujourd'hui me sont des inconnues;
Passantes du chemin qu'on eut peut-être aimées,
Mais qu'on attendait plus quand elles sont venues,
Et quy s'en vont là-bas comme des inconnues,
Parce qu'il est trop tard, les âmes sont fermées...[2]

---

1 Fernand Gregh (1873-1960), nhà thơ và phê bình văn học, được bầu vào vào Hàn Lâm Viện Pháp năm 1953.

2 Bài thơ này nhan đề *J'ai trop pleuré* (Tôi đã khóc quá nhiều) mà Kafū đã chép bằng tiếng Pháp trong nguyên tác, vốn trích từ thi tập *La maison de l'enfance* (Ngôi nhà tuổi thơ) của Fernand Gregh. Kafū đã dịch sang tiếng Nhật trong *Sangōshū* (San hô tập), cuốn thơ dịch của ông. Bài thơ chép ra ở đây có vài lỗi vì Kafū bỏ quên một số chữ (có thể thấy trong ngoặc đơn) mà nhà xuất bản dịch phẩm của Pierre Faure đã chỉnh lại cho đúng.

https://tieulun.hopto.org

Dịch thoát:

Xưa tôi khóc mỗi khi buồn thoáng nhẹ,
Nên bây giờ không còn biết khổ đau.
Kẻ gieo khổ nói thầm lời bí ẩn,
Giọng nhẹ nhàng mời gọi suốt đêm thâu.
Nhưng mấy em ơi, ta đã cạn mạch sầu,
Những niềm đau bây giờ thành xa lạ.
Bao khách qua đường mình có thể yêu,
Nhưng các nàng, tôi không hề đợi đến.
Họ ra đi, cũng chẳng tiếc chi nhiều,
Bởi quá muộn, cõi lòng đà khép kín.

Đúng như thế! Khi tình đã tan thì con tim khô héo. Sau cuộc thế chiến bên châu Âu, những tiếng chuông cảnh cáo từ những nhà tư tưởng bên đó chỉ vọng đến tai chúng ta như tiếng còi của ông lão hàng rong đang bán kẹo ngoài đường phố. Trong thời gian ấy, suốt hai ba năm trời, tôi chỉ làm cái việc ăn với ngủ, chỉ cần mùa hè không nóng và mùa đông không lạnh là đã mừng quýnh. Đêm nào tiêu hóa tốt, không phải nằm mơ và có một giấc ngủ êm ái là đã đủ cảm thấy hạnh phúc. Còn hơn cả cái hạnh phúc được gối đầu lên đùi người đẹp. Ấy thế mà không biết tại sao, tôi đã quyết định thu vén tất cả mọi công chuyện lúc mình hãy còn sống và bắt đầu bằng việc thanh toán ngôi nhà và mớ sách[1]. Làm như vậy để nhỡ có chết đi mình cũng sẽ được thanh thản. Trong những ngày tháng êm ả, việc đó là điều bận rộn duy nhất của tôi.

1 Năm 1918 tức lúc Thế chiến thứ nhất kết thúc, Kafū cho bán khu dinh cơ thừa hưởng từ bố mẹ ở khu Ōkubō, chỉ giữ lại sách vở và dọn về xóm Tsukiji, bình dân hơn. Chính ra ông chỉ ở địa điểm thứ hai này có một năm rưỡi trước khi đi chỗ khác.

https://tieulun.hopto.org

Vào thời điểm phải từ bỏ ngôi nhà mình đã sống lâu năm, dĩ nhiên tôi không khỏi buồn thương. Trong *Tuyển tập thơ đời Minh* (Minh Thi Tổng)[1] có một bài tuyệt cú của họ Mao[2] như sau:

Bích hữu thương đài tắng[3] hữu trần,
Gia viên nhất đán thuộc tây lân.
Thương tâm úy kiến môn tiền liễu,
Minh nhật tương khan thị lộ nhân.
(Tường phủ rêu xanh, bụi bám nồi,
Nhà ta, hàng xóm đã mua rồi.
Buồn trông dáng liễu trồng sân trước,
Mai mốt qua đường, mặt lạ thôi)

Một ngày nào đó, nếu có dịp cầm bút trở lại, tôi sẽ nhắc đến nó trong một bài viết nhan đề *Mãi trạch ký* (Hồi ức về một chuyện bán nhà)[4].

Viết xong vào năm thứ 10 đời Taishō (1921 Tây Lịch)

Nagai Kafū.

(Dịch xong tại Tōkyō ngày 18/09/2015,
cập nhật 24/09/2015).

---

1 *Minh Thi Tổng*, thi tuyển đồ sộ về thơ từ niên hiệu Hồng Vũ đến Sùng Trinh, gồm 100 quyển có đến 3.400 bài do người đời Thanh thu thập được, in ra vào khoảng năm Khang Hy 44 (1705).

2 Mao có thể là Mao Khôn, đọc Mao K'ouen theo phiên âm sang tiếng Pháp (P.F.) và Mao K'un theo tiếng Anh (E.S.), một nhà thơ sinh và mất năm 1512-1601.

3 Tắng: cái nồi hấp bằng đất. *Hậu Hán Thư*, truyện về Phạm Nhiễm, có câu: Tắng trung sinh trần, phủ trung sinh ngư (Bụi đóng trong nồi, cá lội trong chõ) ý nói cảnh nghèo không có củi lửa, cái ăn.

4 Nhan đề *Mãi Trạch Ký* có nghĩa là "Ghi chép về việc bán nhà" giống như đề tài bài thơ (Mãi Trạch).

https://tieulun.hopto.org

Tư liệu tham khảo

1. Chikuma Shobō, 1961, *Chikuma Gendai bungaku taikei,* quyển 16, tuyển tập Nagai Kafū, Chikuma Shobō, Tōkyō xuất bản, ấn bản đầu tiên 12/15/1961. *Hanabi* (trang 150 - 154), *Kunshō* (trang 358 - 364), Ame shōshō (trang 156 - 172).
2. Nagai Kafū, 1951, *Bokutō Kitan*, bản bỏ túi, ấn bản in lần thứ 84, 2014, Nxb Shinchō, Tokyo.
3. Edward G. Seidensticker dịch *Bokutō Kitan*, 2000, *A Strange Tale from East of the River and Other Stories,* Tuttle Publishing, Tokyo, trích từ Kafū the Scribbler, *The Life and Writings of Nagai Kafū* (1879 - 1959) cũng của dịch giả, Stanford University Press, USA, 1965. Cùng tập còn có *Quiet Rain* (*Ame shōshō,* trang 81 - 105)
4. Pierre Faure dịch *Sumidagawa,* 1975, La Sumida, Tuyển dịch trong chương trình "Tìm hiểu về Đông Phương" (Connaissance de l'Orient), bảo trợ bởi Unesco, Nxb Gallimard, Paris.
5. Pierre Faure dịch *Ame shōshō và các truyện khác,* 1994, Interminablement la pluie, Collection Picquier Poche, Nxb Philippe Picquier, Paris.

https://tieulun.hopto.org

TANEDA SANTŌKA (1882 - 1940)

https://tieulun.hopto.org

Thơ rơi vào bát ăn xin

NGUYỄN NAM TRÂN biên soạn

Nhà thơ Santôka tên thật là Taneda Shōji, vốn là một tăng sĩ khất thực sống đời phiêu lãng, tác giả những bài haiku không câu nệ quy luật. Cùng với Ozaki Hōsai, ông là một trong hai kiện tướng của những vần haiku phá cách nghĩa là thoát ra ngoài khuôn khổ cổ điển đặt để trước thời Bashō.

Lúc còn sống, ông không được biết đến nhiều. Bị người đời quay mặt thờ ơ, còn phải nghe nhiều lời chê bai bởi vì lúc đó chưa ai nhìn nhận là nhà thơ haiku. Mãi đến đầu thập niên 1970 nghĩa là hơn ba mươi năm sau ngày ông mất, mới bắt đầu có phong trào đọc và định lại giá trị của nhà thơ. Cho dù ông tập trung được sự chú ý của độc giả, người ta vẫn chưa đi đến chỗ chấp nhận Santōka một cách vô điều kiện vì họ nghĩ rằng thơ ông vẫn nằm giữa ranh giới của haiku và thơ tự do.

Bài thơ có tính cách tự trào sau đây được Murakami Mamoru[1] đưa ra để tượng trưng cho thế đứng chênh vênh ấy:

---

1 Murakami Mamoru, lời bình, trong *Taneda Santōka*, sđd, xem thư mục.

https://tieulun.hopto.org

Ushiro sugata no / shigurete yuku ka

Có phải dáng lưng ai,

Đang bước dưới mưa rào.

Một bài đoản thi 14 âm tiết với 2 câu 7/7, không tuân theo hình thức 5/7/5 để có tất cả 17 âm tiết như một haiku định hình. Shigure (trận mưa rào) ở đây không nhằm viết ra để chỉ một mùa nào trong năm đúng như truyền thống kigo (quý ngữ, chữ theo mùa), chỉ có thể xem nó là một từ muki (vô quý, chữ không có mùa), ngày xưa chỉ được đặt vào phần tạp thi. Cấu tưởng lại có tính thơ hiện đại vì ở đây, tác giả đã đặt vị trí mình như một người thứ hai đi sau lưng đang ngắm cái dáng lướt thướt ướt sũng mưa rào của chính mình phía trước. Hơn nữa shigure (cơn mưa rào) - một danh từ - đã được thay thế bằng một động từ là shigureru ở thể liên tiến thời hiện tại là shigurete. Cách viết này có mục đích trước tiên là biểu lộ tâm trạng không yên ổn của cá nhân mình, sau để hòa nhập tâm cảnh con người vào với khung cảnh thiên nhiên.

Kiểu làm thơ "phá cách" (katayaburi, phá hình) như thế của Santōka khiến những nhà thơ haiku cổ phong phải nhíu mày. Thế nhưng hoàn cảnh làm thơ của những người nói trên và của Santōka thực ra rất khác nhau. Santōka chỉ là một ông sư khất thực, "nhất lạp, nhất bát, nhất trượng" với tấm áo chùng đen của nhà tu và cuộc đời ăn xin rày đây mai đó. Vì vậy, nếu những vần thơ phát xuất từ cuộc sinh hoạt này có "vô quý phá cách" đi nữa thì cũng là chuyện có thể thông cảm chứ không đáng để buộc tội. Chẳng những thế lối viết của ông còn có một cái duyên thầm nên lại được yêu chuộng. Những cây viết hiện đại như tiểu thuyết gia Maruyama Zaiichi hay nhà viết kịch Miyamoto Ken đều lấy thơ ông làm tựa đề cho tác phẩm của họ.

https://tieulun.hopto.org

Ngược dòng quá khứ, chúng ta biết rằng người làm haiku cổ điển phải tôn trọng hai điều quan trọng về mặt hình thức: khuôn khổ 17 âm tiết và quy tắc kidai (quý đề) nghĩa là dùng chữ đúng mùa như các từ điển về từ hoa gọi là Saijiki (Tuế thì ký) đã hướng dẫn. Bản thân Matsuo Bashô (1644 - 1694) có làm một số thơ dôi âm tiết hay thiếu âm tiết và dùng chữ vô quý, chứng tỏ ông có tinh thần phóng khoáng, bao dung, thế nhưng phải đợi đến hai trăm năm sau mới có một người như Masaoka Shiki (1867 - 1902) nhìn nhận hẳn hoi rằng, làm haiku không cần phải theo mùa và dù có viết 15, 16, 18, 19 âm tiết, thậm chí 23 đi nữa cũng chẳng sao. Khuynh hướng giải phóng haiku ra khỏi khuôn khổ "hữu quý định hình" đã được một cao đồ của Shiki là Kawahigashi Hekigotō (1873 - 1937) đưa đi xa hơn khi ông này nhấn mạnh thêm tính cách shasei (tả sinh, sketching, portraying) mà thầy mình đề cao, khuyên người làm thơ phản ánh trung thực cảnh sắc và sự vật trong dáng vẻ tự nhiên của nó. Haiku làm theo phong cách Hekigotō thường là dễ hiểu, gần gũi với đại chúng. Đệ tử của ông, Seisensui, cũng là thầy của Santôka, đã đi theo con đường đó. Duy có trường phái của Takahama Kyoshi (1874 - 1959), một cao đồ khác của Shiki, muốn đi ngược lại. Thực vậy, Kyoshi chẳng những chủ trương haiku "hữu quý định hình" và còn gắn thêm vào đó một hạn chế mới là sự tôn trọng ý nghĩa của hokku tức bài haiku mào đầu cho những haiku đến sau[1].

Nhắc lại diễn tiến của haiku từ một trăm năm qua như vậy cũng gọi là tạm đủ. Nay chúng ta thử tìm hiểu quan niệm haiku của Santōka. Ông có lần phát biểu:

1 Kyoshi lo ngại haiku quá tự do sẽ đi đến chỗ buông tuồng, cẩu thả và khi được đại chúng hóa nó sẽ mất đi tính nghệ thuật..

https://tieulun.hopto.org

"Haiku được đánh giá xuất sắc - ngoại trừ một số cực kỳ ít ỏi trong nhóm đó - là những bài haiku mà người đọc nếu không biết về hoàn cảnh sinh sống hay tâm trạng của tác giả thì khó lòng thưởng thức được một cách trọn vẹn. Không có bài haiku nào mà không có những lời giải thích đặt đằng trước (maegaki) nhưng trong trường hợp này, lời giải thích về nó là chính cuộc đời của tác giả vậy. Nếu không có lời giải thích bằng cuộc sống thì sẽ không có haiku".

Dĩ nhiên, có những bài haiku làm ra một cách tự nhiên như để giải trí và không dính líu gì với cuộc đời người viết ra nó cả, nhưng nhìn chung, trong trường hợp Santōka, thì đúng như ông phát biểu, những ai không biết ông sống ra sao thì đừng hòng thưởng thức tác phẩm của ông. Cuộc sống ấy khá đặc thù, kỳ dị so với người bình thường trong xã hội nên điều đó càng được thể hiện ra một cách minh bạch.

Santōka đã chọn cửa Phật, đời ông gắn liền với việc đi tìm lẽ đạo. Thế nhưng ông lại thoát khỏi con đường bình thường, hiện thực (chính đạo) làm cho thơ ông phản ánh cái nhìn ngoài khuôn khổ (ngoại đạo gedō) về cuộc đời và đó là một đặc điểm khác nữa. Để hiểu tại sao ông khác người, phải nhìn lại những chặng đường ông đã đi qua.

Thân thế

Trước khi đi vào truyện ký, chúng ta hãy biết sơ qua là Santōka sinh năm Meiji 15 (1882), mất năm Shōwa 15 (1940). Ông đã vứt bỏ tất cả (quê hương, gia đình) để sống một cuộc đời phiêu bạt như môt nhà sư hành khất từ năm Taishō 15 (1926) nghĩa là trong vòng mười lăm năm cuối cùng của cuộc đời. Ông giải thích về khúc rẽ đó trong một bài thơ làm vào tháng 4 năm 1926, đánh

https://tieulun.hopto.org

dấu giai đoạn tác giả có một cuộc khủng hoảng tinh thần, một sự bế tắc không lý do:

Wakeitte mo / wakeitte mo / aoi yama

Vẹt lối đi vào nữa,

Vẹt lối đi vào nữa.

Trùng trùng chỉ núi xanh.

Tuổi thơ bất hạnh (Meiji 15-Meiji 39)

Santōka sinh ra trong gia đình Taneda, con của gia chủ đời thứ 6 Taneda Takejiro (lúc ấy hai mươi bảy tuổi) và vợ của ông là bà Fusa (hai mươi ba tuổi). Takejirō là một nhà điền chủ lớn thôn Sabaryō thuộc thị trấn Hōfu tỉnh Yamaguchi miền nam đảo Honshū. Yamaguchi còn là nơi có duyên nợ với các nhà văn, nhà thơ khác như Kaneko Misuzu (1903 - 1929), Nakahara Chūya (1907 - 1937) và Uno Chiyo (1897 - 1996). Cậu bé Taneda Masaichi - sau này sẽ trở thành Santōka - là trưởng nam của gia đình. Dinh cơ của cha mẹ cậu nằm bên dòng nước trong xanh và đầy ắp của con sông Sabagawa. Nhà thơ đã mô tả:

Furusato wa / Tōku shite / Ki no me

Quê hương tôi,

Đã xa xôi,

Những chồi cây.

Dinh cơ nhà Taneda rộng bao la (854 tsubo hay 2.823m^2), đủ cả nhà kho, vựa chứa, giếng sâu. Đất đai cũng rộng, từ nhà họ ra đến nhà ga xe lửa, xa đến 800m mà vẫn không phải đi trên đất người ngoài. Ông có một người chị, một cô em gái và cậu em trai.

Cha của Santōka có một chức vụ trong thôn, được coi như người có bề thế của vùng. Mẹ ông cũng xuất thân con nhà địa

https://tieulun.hopto.org

chủ, vốn là người đồng châu đồng quận. Ông ngoại của ông lại là người thích văn thơ.

Từ nhà ông đến đền Tenmangū thờ vị thần văn học Sugawara Michizane (845 - 903) không xa. Trước đền có xóm buôn bán và ăn chơi, từ nơi đấy vẳng lại tiếng ca hát, đàn phách không hề dứt. Cha ông, Takejirō, là khách hàng thường xuyên của một cái quán tên là Gounkaku (Ngũ Vân Các) và chẳng bao lâu chìm đắm trong vòng nữ sắc, có đến mấy người tì thiếp. Đó chính là cái cớ để gia đình ông tan vỡ và đưa tới tuổi thơ bất hạnh. Năm Meiji 25, mẹ ông gieo mình tự sát ở cái giếng trong nhà. Cảnh tượng người ta vớt xác bà lên trước mặt Santōka, lúc ấy mới khoảng chín tuổi, sẽ là một kỷ niệm đau thương hằn sâu trong tâm trí mà sau này, nhà thơ nhắc lại trong một tùy bút:

"Nếu phải viết một thiên tự truyện thì tôi sẽ phải bắt đầu bằng cái chết của mẹ tôi. Ôi, việc bà tự sát là nguyên nhân của mọi bất hạnh trong gia đình".

Nỗi khổ đau của gia đình Taneda sau đó vẫn tiếp diễn. Người cha mất uy tín xã hội sa lầy sâu hơn trong việc ăn chơi. Ngoài ra, ở một vùng nông thôn như thế, dĩ nhiên chòm xóm rất khắt khe với một gia đình có người tự sát.

Về việc học hành của Santōka thì sau khi xong cấp tiểu học và trung học tỉnh nhà, ông lên Tōkyō và vào trường Waseda, lúc ấy mới thành lập Khoa Văn (Meiji 35, 1902). Trên ghế trung học, Santōka đã tỏ ra có khiếu văn chương. Vào Waseda, ông có dịp quen biết với các bạn đồng song như Ogawa Mimei (nhà văn viết truyện nhi đồng), Yoshie Takamatsu (nhà thơ và giáo sư Waseda rồi Viện trưởng đại học), Muraoka Tsunetsugu (giáo sư Đại học Tōhoku, học giả ngành Quốc văn và Lịch sử tư tưởng Nhật Bản). Trong số những vị thầy lúc đó có văn hào Tsubouchi Shōyō, (tiểu

https://tieulun.hopto.org

thuyết gia kiêm nhà lý luận văn học). Nơi đây, ông đã làm quen với những trào lưu tư tưởng đương thời trong đó có chủ nghĩa Marx được giới thiệu bởi Katayama Sen và Kōtoku Shūsui.

Địa ngục gia đình (Meiji 40-Taishō 14)

Năm Meiji 36 (1903), Santōka bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên năm thứ nhất vì thành tích kém và có triệu chứng suy nhược thần kinh. Sang năm sau, chiến tranh Nhật - Nga bùng nổ, mượn cớ bệnh tật, Santōka xin thôi học, lui về quê nhà. Để tái tạo cơ nghiệp, cha con ông bán một phần dinh cơ cũ để lấy vốn mở lò rượu. Ông kết hôn với bà Satō Sakino (Meiji 42, 1909) năm ông hai mươi bảy tuổi và bà hai mươi tuổi. Đó là một cuộc hôn nhân do gia đình dàn xếp. Bà xuất thân con nhà danh giá trong vùng. Một năm sau, trưởng nam là cậu Ken (Tsuyoshi) ra đời. Ông bắt đầu viết những bài tiểu luận trong tạp chí chuyền tay *Rokai* (Lô Khai).

Cha con Santōka chỉ là những tay mơ trong lãnh vực kinh doanh. Cha thì sa đọa, con lại nghiện ngập, chẳng mấy lúc họ lâm vào cảnh khánh tận. Dù có một cậu con trai với bà Sakino, Santōka vẫn bị con sâu rượu hành hạ và không bao giờ chịu ở yên một chỗ, lúc nào cũng ngứa chân ngứa cẳng muốn sống cuộc đời rày đây mai đó:

"Thiên hạ thường bị cảm mạo, riêng tôi, cái tật xấu không sao bỏ được là thích phiêu lưu, muốn đi khắp nơi khắp chốn trên thế giới, hay ít nhất là trong nước Nhật, như mây bay, như gió thổi, như nước chảy, để được ngắm nhiều cảnh trí, gặp gỡ mọi hạng người và uống đủ loại rượu".

Ông có lần bào chữa:

"Tuy gia đình không phải là tù ngục nhưng phải nói nó giống như một bãi sa mạc".

https://tieulun.hopto.org

Từng bước đến với thơ (Taishō 15-Shōwa 7)

Năm Meiji thứ 44 (1911), ông bắt đầu đăng trên nguyệt san *Seinen* (Thanh niên) của địa phương Shūhô vài bản dịch Guy de Maupassant và Ivan Tourgueniev dưới bút hiệu Santōka (Lửa trên đỉnh núi) và có những bài tiểu luận, tùy bút, thơ waka và haiku trong tạp chí chuyền tay giữa bạn bè ra hằng tháng dưới cái tên *Tarakō* (Điền Loa Công hay Ốc Ruộng). Tháng Tám năm cùng năm, ông bắt đầu chủ trương tạp chí *Kyōdo* (Hương thổ hay Quê nhà), lần hồi chính thức bước vào con đường văn chương.

Sau đó một thời gian nghĩa là kể từ năm Taishō 2, vẫn dùng bút hiệu Tarakō, ông cộng tác với tạp chí *Sōun* (Tằng Vân hay Mây Tầng) vốn đã ra mắt ở Tōkyō từ năm Meiji 44. Tạp chí này do nhà thơ Ogiwara Seisensui (1884 - 1976) đứng đầu. Seisensui nhỏ thua Santōka hai tuổi nhưng được ông suốt đời tôn kính như một người thầy. Seisensui còn là người đứng đầu phong trào vận động cho một hình thức haiku tự do. Chính Seisensui đã sáng tác những bài thơ có thể tiêu biểu cho phong cách này:

Sora wo ayumu rōrōto tsuki hitori

Trên vòm trời. Vằng vặc,

Trăng vẫn một mình trôi.

Jibun no chawan ga aru ie ni modotte iru

Tìm về ngôi nhà cũ,

Nơi ta có bát riêng.

Subete wo yaita hitotachi ni sora ga aoi bakari

Bầu trời vẫn trong xanh,

Cả cho bọn người đốt sạch.

https://tieulun.hopto.org

Đánh giá tài năng của Santōka, Seisensui đã mời ông vào ban tuyển thơ cho tạp chí. Danh tiếng Santōka từ đó được làng thơ haiku tự do toàn quốc biết tới. Tuy nhiên cùng lúc, công chuyện kinh doanh lò rượu của gia đình Taneda đi vào chỗ suy sụp do công nợ quá nhiều. Cha ông - Takejirō - bỏ nhà ra đi, tuyệt vô âm tín và làm cho chính Santôka buộc lòng đưa vợ con xuống Kumamoto (cuối mỏm đảo Kyūshū) sinh sống mà kỳ thực là đi trốn nợ.

Tsubame tobikau sora / shimijimi to / iede kana

Nhìn chim én bay về,

Lòng càng buồn thấm thía,

Cảnh trốn làng ra đi.

Chim én từ phương nam còn được quay về nhưng Santōka phải lìa bỏ quê hương để đi xuống miền Nam. Cảnh ngộ trái ngược ấy làm lòng ông càng thêm chạnh mối cảm hoài. Ở Kumamoto, hình như nhờ người quen biết là nhà thơ Kanezakichi Tōson, đứng đầu một tạp chí văn nghệ ở đây lo liệu, ông đã mở được một hiệu bán sách cũ, tranh ảnh, bưu thiếp có tên là Garakuta (Tạp hóa) cho vợ buôn bán. Ông cũng phải gánh tranh ảnh đi bán dạo. Dĩ nhiên, bản tâm ông không mấy sốt sắng làm ăn mà chỉ chuyên chú vào thi ca. Lúc đó, tạp chí *Sōun* càng ngày càng nổi tiếng, gây được sự chú ý trong giới trí thức và thanh niên.

Cuộc đời của Santōka bỗng dưng bị chấn động mạnh từ sau khi Taneda Jirō, em trai ông, tự sát. Ông em từ bé đã đi làm con nuôi nhà khác. Lúc nhà Taneda bị phá sản, gia đình nhận ông làm con nuôi cũng bị liên lụy và bắt buộc phải từ ông. Jirō bèn sống lang thang cho đến ngày người ta khám phá ra xác ông treo cổ tự vẫn.

https://tieulun.hopto.org

Santōka bỏ vợ con lại Kumamoto, một mình lên Tōkyō năm ông ba mươi bảy tuổi (Taishō 8, 1919). Nhờ một bạn văn được nhận vào làm nhân viên thư viện nhưng không lâu mắc chứng trầm cảm đành bỏ việc. Không thể về Kumamoto gặp vợ con trong hoàn cảnh này, ông tiếp tục sống rày đây mai đó ở Tōkyō với nghề bán dạo tranh ảnh.

Lúc ấy, quá mệt mỏi, ông không có lòng nào làm thơ viết văn. Trận động đất kinh hoàng năm 1923 ở vùng Kantō lại xảy ra như một tai họa khác cho đời ông. Trong lúc đi tị nạn, người ta tình nghi ông là thành phần theo xã hội chủ nghĩa có thể thừa lúc hỗn loạn để phá hoại nên bắt giam vào ngục Sugamo. Ra tù, tinh thần ông suy sụp và phải quay về Kumamoto, sống cạnh bà Sakino, lúc ấy trên danh nghĩa đã ly hôn với ông.

Santōka từ ấy có nhiều hành vi khó hiểu như uống say túy lúy rồi đứng giữa đường chặn tàu điện (tramway) như thể muốn tự sát bằng cách cho xe chẹt (Taishō 13, 1924). Nhờ có người quen biết nhận ra ông và can thiệp, ông được đưa thẳng vào chùa để tĩnh dưỡng và nhân đó, có duyên với cửa Thiền. Trụ trì chùa Hōonji (Báo Ân Tự) thuộc tông Tào Động là Mochidzuki Gian đã tiếp nhận ông. Sau đó ông xuất gia (Taishō 14, 1925) trở thành học trò của Gian, lấy pháp danh là Kōho (Canh Mẫu) rồi nhận trông coi một cái am tên Mitori Kannondō (Vị Thủ Quan Âm Đường) ở vùng Higo. Cuộc sống lúc ấy là những ngày yên tĩnh nhưng buồn bã:

> Matsu wa mina eda tarete / Nanmu Kanseon
>
> *Những nhánh tùng đều cúi,*
>
> *Nam Mô Quan Thế Âm.*
>
> *Thảo am và lữ hành.*

https://tieulun.hopto.org

Bài thơ trên, mào đầu cho thi tập *Sōmokutō* (Thảo mộc tháp)[1] có thể xem như tác phẩm ưng ý nhất của Santōka, ra đời vào năm Shōwa 15. Theo lời ông giải thích trong phần giới thiệu (maegaki) thì lúc đó, ông ở trong hoàn cảnh "một thân sống giữa rừng (sơn lâm độc trú). Thế nhưng sau đó, không phải sự buồn bã và cô độc đã khiến ông chỉ sau một năm hai tháng đã bỏ cái am Quan Âm ấy mà đi. Hình như lý do là sự phiền não gây ra bởi một quan hệ với phái nữ. Vì am Quan Âm hết còn có thể giúp ông tìm được sự yên tĩnh trong tâm hồn, ông lại ra đi và lần này, với tư thế một nhà sư hành khất. Chuyến đi có thể đã bắt đầu từ năm Shōwa thứ 5. Ông viết trong một bài tùy bút những câu sau:

"Tôi lại lên đường. Trước sau chỉ có hành trang của ông sư khất thực, ngoài ra trên người không mang theo vật gì, làm một lữ khách ngu ngơ, cả đời không biết cách dừng chân một chỗ. Như cánh bèo trôi từ ghềnh này đến ghềnh khác, ta vừa buồn mà lại vừa vui. Trong cuộc sống thê thảm vẫn có cái gì thoải mái an nhiên. Nước chảy, mây bay, có ai giữ được! Gió thổi lá lại rụng vèo theo. Cá lội mới là cá, chim bay mới là chim. Hỡi hai bàn chân của ta ơi, cứ bước đi thôi. Được đến đâu hay đến đấy".

Thời đó, ông có những câu thơ:

Seishi no naka no / yuki furishikiru

Tuyết vẫn rơi không ngừng,

Giữa ngày sinh ngày tử.

Shigureru ya shinanaide iru

Mưa đông lạnh mãi rơi,

1 Ý nói ngọn tháp dựng lên để cúng kiến linh hồn cây cỏ đã bị đốn chặt đi (theo tư tưởng vạn vật đều có linh hồn).

https://tieulun.hopto.org

Nhưng thân này chưa chết.
Ikinokotta karada / kaite iru
Gãi ngứa cái xác phàm,
Còn bám vào cuộc sống.

Sau khi bỏ chùa ra đi, Santōka đã lang thang trên những nẻo đường các vùng Kyūshū, San.in, Sanyô, Shikoku. Trong khoảng thời gian đó, ông có ý định ghé thăm Ozaki Hōsai (1885 - 1926), một nhà thơ "haiku phá cách" khác đã có tên tuổi. Rủi thay, khi đến nơi thì con người tài hoa nhưng vắn số đã qua đời, cuộc viếng thăm rốt cuộc trở thành chuyến đi tảo mộ.

Santōka chưa hề gặp Hōsai nhưng biết nhiều về ông lúc làm việc chung qua trung gian tạp chí *Sōun*. Trước ngôi mộ của Hōsai, giữa cơn mưa và tiếng quạ kêu, ông đã viết thay lời ai điếu:

Ohaka shitashisa no ame to natta
Biến mình thành giọt mưa,
Dịu dàng trên phần mộ
Karasu naite watashi mo hitori
Quạ cất tiếng kêu,
Ta chỉ một mình.

Riêng với bài thơ thứ hai, Santōka muốn bày tỏ sự kính trọng và đồng điệu của ông với người nằm đó, tác giả của bài thơ nói về sự cô độc như sau:

Seki wo shite mo hitori
Ngay khi đang ho,
Ta vẫn một mình.

Cũng vậy, những bài sau đây của Santōka:

https://tieulun.hopto.org

Tetsubachi[1] no naka e mo arare
Mưa đá rơi cả vào,
Cái bát sắt xin ăn.
Damatte kyō no kusa waraji haku
Hôm nay lại lặng thinh,
Xỏ chân vào dép cỏ.
Massugu na michi de samishī
Trước con đường thẳng tắp,
Buồn lẻ loi.

đều khiến ta nhớ lại vài bài thơ khác trên cùng một cung bậc của Hōsai:

Iremono ga nai ryōte wo ukeru
Không có gì để đựng,
Nên chắp hai tay nhận.
Shôji shimekitte samishisa wo mitasu
Đóng chặt cửa giấy bồi,
Chất cho nỗi buồn đầy.
Ichinichi iwazu chō no kage sasu
Suốt ngày không nói năng,
Cánh bướm đến đỗ bóng.
Haka no urabe mawasu
Vòng quanh lối,
Sau lưng nấm mộ.
Tori wa damatte tonde itta.

---

1 Seisensui đã để nghị đổi Teppatsu (Tetsubachi) thành Hachi no ko, một từ đồng nghĩa, cho có chất thơ hơn là hai từ Hán.

https://tieulun.hopto.org

Không hót một tiếng,

Chim bay đi mất.

Kuru fune kuru fune ni hitotsu no shima

Thuyền đến, thuyền lại đến,

Đảo một mình.

Samishī karada kara tsume ga nobidasu

Móng mọc dài ra,

Từ thân thể buồn bã.

Ari ga denu yō ni natta ari no hana

Lỗ vào cái tổ kiến,

Không còn bóng con nào.

Soko ga nuketa hishaku de mizu wo nomō to shita

Định hớp miếng nước,

Từ cái gáo thủng.

Samishii zo hitori gohon no yubi wo hiraite miru

Buồn làm sao

Người một mình chìa năm ngón tay nhìn.

Fukete hisokani mizu kumeba tsuki no kage aru

Lặng lẽ múc nước khuya,

Có bóng trăng in.

Trước khi đến Shōdoshima, hòn đảo nằm giữa Shikoku và Honshū trong biển nội địa Nhật Bản nơi nhà thơ đồng liêu bất hạnh có một thời sinh sống, Santôka đã hành hương 88 nơi thánh địa thần phật trên đảo Shikoku (Taishō 15-Shōwa 4). Sau đó, ông lại có ý định chiêm bái 33 thánh địa ở miền Tây (Shōwa 4-6) trên đảo Kyūshū. Thế rồi bàn chân đã đưa đẩy ông xuống phía Nam

https://tieulun.hopto.org

và cuối cùng đem ông trở về với vợ con ở Kumomoto và cửa hàng bán sách cũ của gia đình.

Sau đây là những bài thơ làm ra trong chuyến hành cước đầu (Taishō 15 - Shōwa 4, vùng Shikoku, Tây Honshū và Bắc Kyūshū)):

Tabigoromo fukimakuru kaze ni makasu
Ta để mặc gió quấn,
Tấm áo mặc đi đường.

Fumiwakeru hagi yo susuki yo
Vẹt lối đồng hagi,
Vẹt lối đồng cỏ lau.

Hyohyo to shite mizu wo ajiwau[1]
Sùm sụp húp,
Ta thưởng thức miếng nước.

Và trong chuyến đi thứ hai thăm 33 thánh địa thờ Quan Âm (Shōwa 4-6, phía bắc và miền trung Kyūshū)):

Tsukareta ashi e tombo tomatta
Con chuồn chuồn đậu lại,
Trên bàn chân đã mỏi.

Amedare no oto mo toshi totta
Dường như tiếng mưa rơi,
Cũng đã già theo ta.

Hōe konna ni yaburete kusa no mi
Tơi tả thế này ư,

1 Dịch theo lối Blyth (Buoyantly we go like the word tasting water). Có một cách dịch khác (Wobby on my feet. The good taste of water) của Burton Watson, trong đó hyōhyō hiểu là "chổn chân, mệt mỏi".

https://tieulun.hopto.org

Tấm áo chùng dính đầy hạt cỏ.

Shimijimi taberu han bakari no han de aru

Chí thú ta ăn,

Bữa cơm suông không lấy một món.

Mattaku kumo ga nai kasa wo nugi

Trời quang không gợn mây,

Ta bèn tháo nón lá.

Aru hi wa kou koto wo yame yama wo mite iru,

Có hôm ngừng xin cơm,

Ta đứng ngắm dáng núi.

Kasa mo moridashita ka

Hình như có nước dột,

Từ chiếc nón đi đường

Yopparoute kōrogi to nete ita yo

Có một lần say mèm,

Ta nằm ngủ với dế.

Nagete kudasatta issen dōka no tsumetai oto datta

Đồng tiền ném cho ta,

Tiếng nghe sao mà lạnh!

Ichinichi ware to wa ga ashioto wo kikitsutsu aruki

Suốt một ngày, vừa đi,

Vừa nghe tiếng chân mình.

Furikaeranai michi wo isogu

Ta rảo bước,

Trên đường. Không quay đầu lại.

https://tieulun.hopto.org

Về Kumamoto sống, Santōka giao lưu với các nhà thơ địa phương. Năm Shōwa thứ tư, nhân dịp Seisensui xuống chơi, ông có tìm gặp. Nhật ký đời hành cước khất thực của ông hiện còn lưu lại chỉ bắt đầu vào tháng Chín năm Shōwa thứ 5 còn những gì ông ghi chép về các chuyến đi hành hương cầu đạo trước đó đã bị đốt bỏ:

Yakisute / nikki no hai no kore dake ka

Tro nhật ký đốt bỏ,

Được ngần ấy thôi sao?

Nikki yakisuteru hi de atatamaru

Tìm chút hơi ấm từ,

Lửa đốt bỏ nhật ký.

Yaite shimaeba kore dake no hai ga hansei no kiroku

Đốt đi tro còn lại

Nửa đời chuyện bấy nhiêu.

Như vậy, Santōka thất vọng, muốn phủ nhận quãng đời cũ và bắt đầu một cuộc sống mới. Trong những trang nhật ký về sau, có những đoạn:

"Ngày nào không đi thì buồn. Ngày nào không uống (rượu) cũng buồn. Không viết được câu gì lại thêm buồn. Có thể buồn vì cuộc sống đơn độc nhưng khi được đi, được uống, được viết thì dẫu một mình cũng không biết buồn là gì".

Ba cái quan trọng lúc đó đối với Santōka là đi, uống rượu và làm thơ. Thiếu một trong ba yếu tố đó là không xong. Ông không chỉ lên đường cầu đạo như trước mà phong cách sống kể từ ngày ấy còn nhuốm mùi trụy lạc, một điều cửa Phật ngăn cấm.

https://tieulun.hopto.org

"Ý nghĩa chính của Phật pháp là 'bộ bộ đáo trước' (phải bước từng bước cho chu đáo). Khi mình đang bước phải quên đi bước trước và không nghĩ đến bước sau. Mỗi một bước không lý đến cổ kim đông tây, nhưng phải là một bước rạch ròi (nhất bộ tức nhất thiết). Biết như thế là hiểu được phương pháp hành thiền bằng "đồ bộ thiền" (thiền bằng đi bộ) vậy".

Hành thiền bằng đi bộ

Như thấy ở trên, Santōka xem hành thiền bằng cách đi bộ là lý tưởng. Ông đồng thời cũng ngưỡng mộ cuộc sống của một nhà thơ haiku ẩn mình nơi đô hội. Nhưng đã là người không thuộc vào tăng đường nào, nghĩa là trong tư thế kẻ xuất gia đã vứt bỏ tất cả, không nơi nương tựa, việc thực hiện điều nói trên, đối với ông, cũng không phải dễ.

Thời gian ở Kumamoto, ông thuê một căn buồng khoảng nửa năm, sống một mình và định xuất bản tạp chí *Sanpaku* (Tam Bát Cửu) nhưng chỉ ra được ba số. Cuộc sống ở ẩn nơi đô hội xem chừng thất bại, ông lại khoác tấm áo chùng đen, đội nón lá, cầm bát sắt lên đường viễn du:

"Đời hành cước phải như mây bay, như nước chảy. Dừng lại dù chỉ một chốc là đã rối loạn ngay. Được cho ăn đến đâu sống đến đấy. Như lá rơi, như gió cuốn, gặp nơi xanh tốt thì dừng gót, hễ thiếu màu xanh lại bỏ đi. Nếu không đạt được điều đó thì chả phải hành cước làm gì. Mỗi bước chân phải bước sao cho trọn vẹn".

Theo lối suy nghĩ đó, trừ Kagoshima, ông đã đi suốt một vùng Kyūshū rồi ngược theo đường biển eo Shimonoseki về lại cố hương Yamaguchi trên đảo Honshū. Lúc đó Nhật Bản đang lâm vào cảnh kinh tế khó khăn do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng thế

https://tieulun.hopto.org

giới năm 1929 của Thị trường chứng khoán Wall Street. Santōka vẫn kéo dài cuộc sống lang thang với thơ và rượu.

Sau đây một số thơ Santōka sáng tác trong giai đoạn ấy, nghĩa là từ năm Shōwa thứ 6:

Itsu made tabi suru koto no tsume wo kiru

Cắt mấy cái móng chân,

Đã đi mãi đường dài.

Kasa e pottori tsubaki datta

Rơi bộp trên nón lá,

Ôi, một đóa hoa trà!

Yappari hitori ga yoroshii zassō

Cỏ dại đúng là thích,

Sống một đời lẻ loi.

Hizakari no o Jizō sama no kao nikoniko

Tượng Địa Tạng tươi cười,

Trong ngày nắng lên cao.

Kumo wa amibaru watashi wa watashi wo kōtei suru

Nhện giăng tơ làm mạng,

Ta khẳng định cái ta.

Itsu de mo shineru kusa ga saitari mitsukari

Tìm ra được ngọn cỏ

Sắp chết lại đơm hoa.

Yuri sakeba o Jizō sama ni mo yuri no hana

Khi huệ nở,

Có hoa huệ nơi ngài Địa Tạng.

https://tieulun.hopto.org

Wakarete kita michi ga massugu

Con đường từ chia tay

Thẳng đuột.

Hirune samete dochira wo mite mo yama

Giấc trưa, dậy mở mắt,

Nhìn quanh, chỉ núi non.

Tabi no hōe ga kawaku made zassō no kaze

Gió cỏ dại còn thổi,

Đến khô tấm áo chùng[1].

Asatsuyu shittori ikitai hō e iku.

Sương mai rơi lặng lẽ,

Đi về hướng muốn đi.

Kasa wo nugishi shimijimi to nure

Ta cởi chiếc nón lá,

Để nước đẫm toàn thân.

Hagi ga susuki ga kefu no michi

Hoa hagi, lau bạc,

Là đoạn đường hôm nay.

Ki ga taorete iru koshi wo kakeru

Ta ngồi ghé lên trên,

Một thân cây đã đổ.

Hikage itsuka tsukikage to nari ki no kage

Bóng cây nhờ bóng mặt trời.

---

1 Có thể hiểu Santōka chỉ có mỗi một bộ quần áo. Khi giặt áo bên bờ suối, ông phải ở trần để chờ đến khi áo được gió hong khô. Như thế, áo ông mặc có cả hương hoa đồng cỏ nội.

https://tieulun.hopto.org

Bỗng chốc thành bóng trăng.

Korori nekorobeba aosora

Ngả lăn cù trên đất,

Thấy được bầu trời xanh.

Aoba no oku e nao michi ga atte haka

Đằng sau rặng lá xanh,

Lại có một con đường. Ngôi mộ.

Tachidomaru to mizuoto no suru hō e michi

Ta dừng chân,

Chọn con đường phía tiếng nước chảy.

Michi ni sotte ichinichi damatte yuku

Không nói một câu,

Men theo đường, chân bước.

Dō shiyō mo nai watashi ga aruite iru.

Không biết phải làm gì,

Ta dấn bước.

Neru tokoro ga mitsukaranai furusato no sora

Không đâu là chỗ trọ,

Dưới khung trời quê hương.

Ame furu furusato wa hadashi de aruku

Chân đất qua quê cũ,

Giữa trời mưa

Machihazure wa bochi to naru namioto

Ngoại ô thành phố biến thành nghĩa trang,

Tiếng sóng vỗ.

Kasa ni tombo wo tomarasete aruku

https://tieulun.hopto.org

Cho chuồn chuồn đậu trên nón đi theo
Ta tiến bước.

Yama no oku kara mayu oute kita
Trên lưng người địu chúng,
Những con tằm đến từ núi sâu.

Tomete kurenai mura no shigure wo aruku
Bước đi dưới mưa rào,
Qua ngôi làng không cho phép mình ngủ lại.

Dare mo tōranai michi no denshinbashira
Cột điện thoại,
Trên con đường không một bóng người qua.

Ishi ni koshikakeru to haka deatta
Ngồi nghỉ chân tảng đá,
Dè đâu bia mộ ai!

Aru hi wa kou koto wo yame yama wo mite iru
Có ngày ngừng xin ăn,
Để được ngắm núi non.

Wakeireba mizuoto
Vẹt lối ta vào xem,
Thì ra tiếng nước chảy.

Mizuoto ga nemurasenai omoide ga sore kara sore e
Chuyện cũ nhớ lan man,
Tiếng nước chảy nên không sao ngủ.

Nete mo samete mo yoru ga nagai se no oto.
Ngủ hay thức, đêm vẫn dài,
Nghe nước khe róc rách.

https://tieulun.hopto.org

Mizu ni kumokage mo ochitsukanai mono ga aru

Bóng mây trên mặt nước,

Như thể đang bồn chồn.

Thế rồi, có lẽ tinh thần và thể xác quá mệt mỏi với cuộc hành trình, Santōka đã ngừng lại để dựng am. Đối với ông, lữ hành và dừng chân sống trong am chỉ là hai mặt của một dạng thức sinh hoạt. Xuất gia, phiêu bạt, cô độc, tịch liêu, chết lẻ loi... Đó là cách sống Đông phương nhưng cũng là con đường mà người Nhật thường chọn lựa. Những Saigyō hay Bashō trước đó đều như thế.

Nơi Santôka chọn để ở là xóm Ogōri thuộc vùng Yoshishiki tỉnh Yamaguchi mà một người bạn có thế lực đã giới thiệu. Đó là một ngôi nhà bỏ hoang xa ga Ogōri khoảng hai mươi phút đi bộ, nằm dưới chân núi và khá vắng vẻ. Ông cho sửa sang lại và đặt tên nó là Kichūan (Kỳ Trung Am), "cái am nằm ở chính giữa", chữ lấy từ kinh Pháp Hoa. Ông đã ở đây suốt sáu năm trời (Shōwa 7 - 13, 1930 - 1936). Am là nơi tiếp đón nhiều thi hữu nhóm Sōun tìm đến chơi với ông. Cảnh nghèo ở Kichūan, thiếu cái ăn thức uống, đã được ghi lại trong những vần thơ như sau:

Mushi mo taberu mono ga nai hon wo tabeta ka

Phải chăng không cái ăn,

Sâu bọ gặm cả sách.

Ame wo ukete oke ippai no umai mizu

Ta hứng lấy nước mưa,

Đầy gàu uống ngon lành.

Kōrogi ga watashi no tabemono tabeta

Mấy con dế khoắng hết,

Phần đồ ăn của ta.

https://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên trong giai đoạn đó (Shōwa 10-11, 1925-26), ông cũng làm một số chuyến đi dài, thăm chùa Entsūji (Viên Thông Tự) ở Kurashiki nơi có liên hệ sâu xa với thi tăng Ryōkan; chiêm bái chùa Kōsenji (Hoằng Xuyên Tự), chặng cuối trong cuộc đời của pháp sư Saigyō và lên miền Đông Bắc, đi từ Yamagata về hướng Sendai tận Hiraizumi nghĩa là ngược chiều với con đường Oku no hosomichi của Bashô. Trên đường về, Santōka lại ghé Fukui thăm Eiheiji (Vĩnh Bình Tự), để lại ba bài thơ nổi tiếng về ngôi chùa đó của thiền sư Dōgen. Với những chuyến đi dài như thế, dễ chừng Santōka muốn kết nối mình với những ẩn sĩ tiền bối như Saigyō, Bashō, Issa và Ryōkan.

Chọn nơi để chết

Kinh tế Nhật Bản suy thoái rốt cuộc đã gây khó khăn cho Santōka. Sau một thời gian ngắn chuyển xuống giúp việc cho một hãng bán gỗ ở Shimonoseki, ông lui về ngụ ở vùng suối nước nóng Yuda, cách Kichūan cũ khoảng mười cây số. Chỗ trọ có cái tên đẹp đẽ là Fūraikyo (Phong Lai Cư) nhưng chỉ là một căn nhà hẹp bốn chiếu rưỡi. Từ nơi đây, ông làm những cuộc hành trình về miền đông, nhắm hướng Hiroshima, Ōsaka, Nagoya, Hamamatsu và Shinshū (Nagano). Trong chuyến đi này, ông có dịp thăm mộ Inoue Seigetsu, một nhà thơ đã bỏ mình trong bước lãng du. Lại về Furaikyo tiếp tục sống cuộc đời chìm đắm trong rượu chè, bỏ ăn bỏ uống nhưng tình thơ vẫn luôn tuôn tràn. Nhật ký đầy những ý nghĩ bi quan:

"Tìm chỗ chết như một con người thật khó! Ta muốn chết như một con thú (chó mèo), con chim hay côn trùng. Nếu ta có ra đi là muốn tìm một nơi để chết".

Ngôi nhà giữa phố xá (xóm suối nước nóng Yuda) như Fūraikyo vẫn còn nhiễm bụi trần, không phải nơi an cư và cũng

https://tieulun.hopto.org

không phải là nơi để chết. Do đó, ông muốn đi hành cước trên đảo Shikoku thêm một lần thứ hai nhưng với một lộ trình tự do hơn chứ không qua tất cả 88 nơi thánh địa như kỳ trước.

Yanagi chiru isoide ate mo nai tabi e
Khi liễu rụng,
Vội lên đường về nơi chưa định trước.
Yanagi chiru mono no kojiki natte aruku
Khi liễu rụng,
Bước chân ra sống kiếp ăn xin.

Trong chuyến đi với tinh thần "vô nhất vật" này, Santōka để lại bình bát và cà sa dọc đường cho người khác. Ông ghé qua Azuki no shima và Matsuyama như để nói lời chia tay với Bokusai và Shiki, Nomura Shurindō, những người đi trước trên con đường tự do hóa thơ haiku nhưng nay không còn nữa.

Cuối năm Shôwa 14, xong chuyến đi, Santōka về lại Matsuyama, ngụ tại Issōan (Nhất Thảo Am). Am nằm ở phía bắc thành phố, một nơi yên tĩnh gần suối nước nóng Dōgo, một trong những khu ôn tuyền tối cổ của Nhật Bản. Khu Dōgo cũng là nơi trú chân một thời của văn hào Natsume Soseki (1867 - 1916). Santōka sống cuộc đời "nhất dục nhất bôi", mà thú vui duy nhất là tắm suối và uống rượu. Nơi đây đánh dấu chặng đường cuối cùng của ông:

Kawazu ni narikitte tobu
Muốn hóa thành con ếch,
Để nhảy phóc một cái.
Koko ni sumitai mizu wo nonde saru.
Uống miếng nước nơi mình muốn ở lại,
Rồi bỏ đi.

https://tieulun.hopto.org

Santōka định tuyển 701 bài thơ trong bảy tập thơ của mình (ước lượng có đến 9.000 haiku làm trong 15 năm), gom góp thành một quyển và cho xuất bản ở Tōkyō. Tác phẩm đó là tinh hoa thơ một đời ông, nhan đề *Sōmokutō* (Tháp thảo mộc). Trong lời tựa, nhà thơ muốn dâng nó lên người mẹ bất hạnh yểu mệnh của ông nhân ngày kỵ lần thứ bốn mươi chín của bà.

Udon sonaete / haha yo / watakushi mo itadakimasuru

Mẹ ơi, xin cúng bát bánh canh,

Món con cũng đang ăn.

Tanpopo chiru ya shikiri ni omou haha no shi no koto

Bồ công anh rụng rã,

Nhớ làm sao ngày mạ lìa đời!

Chính trong Issōan, Santōka vì chứng trụy tim đã thở hơi thở cuối cùng, hưởng dương năm mươi bảy năm, đúng như ước nguyện đã sống đời phiêu bạt, cô đơn, ngạo nghễ và chết lẻ loi như con chó, con mèo trong một ngôi nhà chật hẹp, vắng vẻ.

Vài nét đặc trưng của haiku tự do

Cô đọng

Haiku tự do có gì khác với haiku cổ điển nếu không tuân thủ những quy luật của nó?

Thực ra, khác với haiku cổ điển 17 âm tiết, haiku tự do có đặc điểm là ngắn gọn, nhiều khi cô đọng quá mức để có thể hiểu được dễ dàng:

Seki wo shite mo hitori = 9 âm tiết

Khi đang ho, ta cũng chỉ một mình (thơ Hōsai)

https://tieulun.hopto.org

Oto wa shigure ka = 7 âm tiết

Tiếng ấy, phải mưa rào? (thơ Santōka)

Yatto fuki no tô = 7 âm tiết

Tìm mãi mới thấy đọt fuki (thơ Santōka)

Samui kumo ga isogu = 9 âm tiết

Mây lạnh bay vội vã (thơ Santōka)

Hi e yamu = 4 âm tiết

Mặt trời đổ bệnh (thơ Ôhashi Kaboku)

Tự do trong hình thức

Haiku tự do hầu như không dùng kigo (chữ theo mùa), hầu như không dùng kareji (chữ ngắt quãng) và độ dài của nó thường là ngắn hơn haiku thông thường. Có thể nhìn thấy điều đó qua những ví dụ từ thơ Santōka như dưới đây (số âm tiết ghi bên cạnh câu):

Nagisa shiroi ashi dashi = 10 âm tiết (3-7)

Bãi biển trắng,

Duỗi dài chân.

Haka no ura ni mawaru = 9 âm tiết (6-3)

Vòng quanh lối,

Sau lưng nấm mộ.

Ame hagi ni orite nagare = 11 âm tiết (2-3-3-3)

Mưa,

Hoa hagi rụng, trôi theo.

Ame no funakishi ni yori kuru = 12 âm tiết (3- 7-2)

Mưa,

Tấp về bờ đá neo thuyền.

https://tieulun.hopto.org

Mizu no hedatete onagoya no hi ga matatakidashita = 21 âm tiết (7-7-7)

Bên kia bờ nước,

Xóm chị em ta,

Đã nhấp nháy ánh đèn.

Giàu nhạc điệu

Chưa bao giờ chúng ta thấy có những vần haiku đầy nhạc điệu như trong thơ Santōka, và chúng đủ gây khó khăn cho người phiên dịch. Ví dụ hiệu quả thanh âm trong hai bài thơ sau:

Shi wo hi shi to tōgarashi makka na

Khi ngày chết gần kề,

Màu ớt đỏ thắm dần.

Kaze no nakakara kaa kaa karasu

Nghe trong gió qua,

Tiếng quạ kêu quà quạ.

Sakura sakura saku sakura chiru sakura

Anh đào,

Hoa anh đào nở.

Hoa anh đào rụng,

Cũng anh đào.

Ame furufurusato wa hadashi de aruku

Mưa rơi rơi,

Trên quê hương, tôi bước, chân trần.

Mối mẻ trong ngôn ngữ

Trăng hoa tuyết nguyệt của thời trước nhường chỗ cho cỏ dại, gốc cây đổ, hòn đá, trang quảng cáo, răng, trụ điện tín, chuyến

https://tieulun.hopto.org

tàu tốc hành, nhà bưu điện và cả những khái niệm trừu tượng như... sự lì lợm, mâu thuẫn, cái ta cần được khẳng định.

Haru ga kita to shinbun kōkoku (Hōsai)

Trang quảng cáo trên báo,

Cho hay xuân đã về.

Densen ni tori ga narande sukkari haru

Đàn chim dàn hàng trên dây điện,

Đất trời thực sự vào xuân

Kumo wa ami haru watashi wa watashi wo kōtei suru

Con nhện giăng tơ làm mạng,

Ta thì khẳng định cái ta.

Fuyu ga mata kite ha ga nukeru koto mo

Một mùa đông lại đến,

Răng cũng sẽ ra đi.

Kyūkō wa tomarimasen hi mawari no hana ga aru eki

Nơi nhà ga có hoa hướng dương,

Tàu tốc hành không dừng lại.

Yatto yubin ga kite

Sorekara jukushi ga ochiru dake

Đợi mãi bưu điện mới phát thư,

Từ đó chỉ thấy rơi,

Những quả hồng chín nhũn.

Nuite mo nuite mo kusa no shūjaku wo nuku

Gỡ tới gỡ lui,

Tôi cố gỡ những bông cỏ lì lợm bám.

https://tieulun.hopto.org

Dō suru koto mo nai mujun wo kaze fuku

Mâu thuẫn không sao giải quyết,

Để cho làn gió cuốn đi.

Hồn haiku

Nếu như thế thì haiku tự do có khác gì với thơ tự do? Thực ra, cái khác đó nằm ở *tinh thần haiku*. Haiku tự do trong trường hợp của Santōka chẳng hạn, không tô chuốt mà đượm màu triết lý vô thường (mujō), nỗi buồn cô quạnh (sabi), hòa đồng với thiên nhiên và có cái nhìn đơn sơ nhẹ nhàng về cuộc đời (karumi) như những nhà thơ haiku cổ điển. Phần nhiều nó đã được làm ra trong những chuyến đi:

Aki kaze no, hara tatete iru kamakiri[1] de

Giữa làn gió mùa thu,

Chú bọ ngựa đang cáu.

Yoizame no hoshi ga matataite iru

Ta vừa tỉnh cơn say,

Sao trời lại lấp lánh.

Himawari ya hizakari no kikai yasumasete ru

Máy quay của hoa hướng dương,

Được nghỉ ngơi khi mặt trời đứng bóng.

Yama no ichinichi ari mo aruite iru

Suốt ngày đi trong núi,

Đàn kiến cũng bò theo.

Minna wa tassha de. Kabocha no hana mo

Tất cả đều mạnh khỏe.

1 Bọ ngựa, ngựa trời (praying mantis).

https://tieulun.hopto.org

Bông bí rợ cũng thế.

Hi ga yama ni yama kara tsuki ga kaki no mi tawawa

Mặt trời gác núi, từ núi trăng lên,

Và cây hồng trĩu quả.

Ari no gyōretsu wo kazoetarishite matsu mi wa atsui

Những lúc đếm đàn kiến diễu hành,

Ta đợi mãi trong cái nóng.

Itsumo hitori de akatonbo

Con chuồn chuồn đỏ,

Bao giờ bay cũng lẻ.

Yuki no akarusa ga ie ippai no shizukesa

Màu trắng lóa của tuyết,

Làm ngôi nhà ngập đầy yên lặng.

Kawazu osanaku aoi ha no manaka ni

Cái con ếch hẳn trẻ,

Ngồi chình ình giữa lá xanh.

Fukuro wa fukuro de watashi wa watashi de nemurenai

Con cú thức, có lý do để thức,

Ta không ngủ vì có lý do không ngủ được.

Ochitsuite kaki mo urete kuru

Lòng ta lắng dịu lại,

Những quả hồng cũng vừa chín tới.

Haka ga narande soko made nami ga oshiyosete

Sóng biển kéo vào tận,

Khu mộ xếp thành hàng.

https://tieulun.hopto.org

Kumo isoide yoi tsuki ni suru

Mây bay gấp rút,

Để giúp trăng trong.

Tsuki ga nobotte nani wo matsu de mo naku

Vầng trăng leo lên trời,

Dù chẳng đợi ai.

Shimijini shizukana tsukue no chiri

Những hạt bụi trên bàn,

Nằm yên trong lặng lẽ.

Ware ima koko ni umi no aosa no kagirinashi

Nơi này tôi đang đứng,

Biển xanh đến vô biên.

Hizakari naite mo waratte mo hitori

Giữa ngày trời đứng bóng,

Khóc cười cũng một mình.

Kokoro ochitsukeba mizu no oto

Tiếng nước chảy,

Nghe lòng mình lắng lại.

Chinpoko mo ososo mo atsuite afureruyu

Những "thằng cu" những "cái bướm",

Đều nóng lên trong bồn tắm nước tràn.

Kyō no oshīru wa mizu bakari

Bát canh hôm nay,

Lõng bõng toàn nước.

Ikite iru koto ga ureshii mizu wo kumu

https://tieulun.hopto.org

Lòng đang vui vì được sống,

Bèn đi múc nước.

Arashi no ato shizukesa hae de

Sau khi bão đi qua,

Lũ ruồi thôi ồn ào.

Kuzureru ie no hisoka ni kuzureru higurashi

Bên ngôi nhà sập nát,

Tiếng ve chiều khắc khoải.

Gake ga kuzurete soko kara tsukukusa

Từ chỗ ghềnh đá sụp,

Dây leo lại bò ra.

Asayake yūake taberu mono ga nai

Thức ăn nào có chi,

Ngoài nắng sớm ráng chiều.

Nani ga nani yara minna saite iru

Không rõ là loài gì,

Thảy thảy đều đua nở.

Yama no anata e ohisama miokuri gohan ni suru

Tiễn mặt trời về bên kia núi,

Xong mới thổi cơm chiều.

Hitogoe no chikadzuite kuru ki no me akaruku

Nghe tiếng người đến gần,

Mầm cây như rạng rỡ.

Shitodo ni nurete kore wa michishirube no ishi

Dưới mưa, thân ướt sũng,

https://tieulun.hopto.org

Mốc đá đứng chỉ đường.

Mizu oto to issho ni

Sato e kudarite kita

Đi theo tiếng nước chảy,

Ta lần xuống tới làng.

Itadaite tarite hitori no hashi wo oku

Cảm ơn, đủ no lòng,

Một mình, ta gác đũa.

Heso ga ase tamete iru

Mồ hôi đọng lại,

Trong lỗ rốn tôi.

Yūdachi hareru yori yamanagi no dete kite asobu

Mưa bóng mây buổi chiều vừa tạnh,

Đàn cua núi bò ra ngoài chơi.

Toàn tập của Santōka gồm thơ và nhật ký đã được biên tập thành bảy quyển nhan đề *Teihon Taneda Santōka Zenshū* do nhà xuất bản Shun-yudô vào năm 1972. Nhiều bài haiku đã được dịch ra Anh ngữ cũng như nhiều thứ tiếng khác. Dịch giả sang Anh ngữ có James Abrams (163 bài), Reginald Horace Blyth (35 bài), James Greene và Miura Hisashi (172 bài), Paul Watsky và Emiko Miyashita (90 bài)... nhưng nhiều nhất có lẽ là Burton Watson (245 bài) và John Stevens (372 bài). Điều đó chứng tỏ phạm vi ảnh hưởng của Santōka nay đã lan rộng và vượt hẳn ra ngoài quần đảo.

Thơ Santōka dễ bắt chước vì ngôn ngữ bình dị và chủ đề thường có thể bắt gặp trong cuộc sống hằng ngày. Thế mà ít thấy người nào mô phỏng ông và mô phỏng được ông. Cho dù có mô

https://tieulun.hopto.org

phỏng được đi nữa, không ai đủ can đảm đi ăn xin để cho những bài thơ có dịp rơi vào trong bình bát.

Những chuyến đi dài về miền Nam trong mười lăm năm trời làm cho Santōka trở thành một nhà thơ lữ hành không kém Bashō nếu không nói, trên thực tế, ông có thể đi nhiều cây số hơn cả người tiền bối nổi tiếng. Và cũng như Bashō, ông chỉ ngừng lại khi tìm ra chỗ chết:

Konnani mo yawatte shimatta ochiba fumu sae

Yếu đến thế này sao,

Dù chân chỉ giẫm lên lá rụng.

Mata miru koto mo nai yama ga tôzakaru

Ngọn núi mình không bao giờ thấy lại,

Đang khuất dần.

Kono tabi hate mo nai tabi no tsukutsukubôshi

Cuộc hành trình này,

Là chuyến đi không đích đến,

Của con ve mùa thu.

Futtari tettari shinibasho wo sagasu

Mưa rồi lại nắng,

Tôi đi tìm một chỗ để chết.

Shi no mae ni suzushii kaze

Trước khi chết,

Một luồng gió mát.

Kusa no aosa yo

Hadashi de modoru

https://tieulun.hopto.org

Cỏ sao xanh quá!

Chân đất, tôi quay về.

Yaite shimaeba kore dake no hai wo kaze fuku

Khi cháy hết, sẽ được bấy nhiêu tro,

Cho gió thổi.

Tōkyō ngày 30/12/2014

https://tieulun.hopto.org

Tư liệu tham khảo

1. Motoda Retsu, *Hōtai to Santoka,* 1996, (Ozaki Hōtai và Taneda Santoka), Tōseisha, Tokyo.
2. Hakudō Inoue, Kazuya Takaoka, Emiko Miyashita, Susumu Nakanishi, Kōzaburō Arashiyama, Santōka, bản dịch sang Anh ngữ và giới thiệu Santōka.
3. Yokoyama Ryōichi, 2003, *Santōka to Shikoku henro* (Santōka và những chặng lữ hành trên đảo Shikoku), Heibonsha, Tokyo.
4. Ban biên tập Shinchōsha, (Murakami Mamoru chủ biên), 1993, *Taneda Santōka Nihonbungaku Arubamu* (Tập ảnh các tác gia, quyển nói về Taneda Santoka), Shinchōsha, Tokyo.
5. Tập tư liệu trên mạng về Santōka của Cung Văn Hóa quận Ogōri tỉnh Yamaguchi.
6. Tập tư liệu trên mạng bằng Pháp ngữ về Santōka của Nhóm Nekojita.
7. Tập tư liệu mạng Terebess Asia Online (phần Santôka).
8. Tập tư liệu mạng về Haiga (tranh minh họa Haiku, phần Santōka).

https://tieulun.hopto.org

DAZAI OSAMU
(1909 - 1948)

PHẠM VŨ THỊNH giới thiệu

Tiểu thuyết gia, tiếng nói văn học Nhật Bản tiêu biểu của thời kỳ vừa chấm dứt Thế chiến thứ hai, Dazai Osamu sống và viết "cùng một nghĩa như nhau", thành thực mà bi đát.

Tên thật là Tsushima Shuji, ông sinh năm 1909 ở thành phố Tsugaru, huyện Aomori, phía bắc đảo Honshu. Thân phụ là một chính trị gia địa chủ có mười một người con. Mẹ yếu nên từ nhỏ ông được người cô nuôi nấng. Thuở nhỏ là học trò giỏi, những năm trung học cấp ba đã cùng bạn bè viết văn làm báo. Năm 1927, tin nhà văn Akutagawa Ryunosuke tự tử khởi đầu những thay đổi trong lối sống

https://tieulun.hopto.org

của ông. Lơ là việc học, phung phí vào áo quần, rượu chè, gái làng chơi, và tiếp cận với phái tả, lúc bấy giờ đang bị chính quyền đàn áp. Năm 1929, đêm trước kỳ thi tốt nghiệp mà ông không hy vọng qua được, ông tự tử bằng thuốc ngủ nhưng được cứu sống. Năm sau, ông lên Đại học Tōkyō học ngành Văn chương Pháp, bắt đầu tham gia hoạt động chính trị tả phái. Vì giao du đắm đuối với cô đầu (geisha), ông bị gia đình từ. Năm ngày sau, ông tự tử với một cô nhân tình khác mười chín tuổi nhưng chỉ có cô ta chết. Gia đình ông hoảng sợ, chấp nhận trở lại và cho phép ông kết hôn với cô geisha. Không lâu sau, ông bị bắt vì hoạt động chính trị, anh ông can thiệp với điều kiện phải chuyên chú vào việc học và tốt nghiệp. Những năm kế tiếp có hiệu quả tốt, ông sáng tác mạnh với bút danh Dazai Osamu, bắt đầu từ truyện ngắn *Ressha* (Xe Lửa, 1933) là tác phẩm đầu tiên ông thí nghiệm dùng lối viết tự-thuật về sau này trở thành sở trường và đặc tài của ông. Nhưng năm 1935, ông không tốt nghiệp được và rớt cả kỳ thi vào một tòa báo ở Tōkyō. Ông treo cổ tự tử, nhưng lại được cứu. Ba tuần sau, ông bị sưng ruột thừa dư phải vào bệnh viện, và sau đó bị nghiện thuốc-giảm-đau-có-ma-túy, đến nỗi bị đưa vào bệnh viện tâm thần để chữa trị suốt một tháng. Trở về, ông phát giác ra vợ ông ngoại tình với bạn ông nên ly dị và lấy vợ khác.

Nhật Bản tham gia Chiến tranh Thái Bình Dương tháng 12 năm 1941, nhưng Dazai được miễn đi lính vì đau phổi. Kiểm duyệt không có hảo cảm với văn chương của ông nhưng Dazai vẫn tìm cách xuất bản được nhiều tác phẩm trong thời chiến. Nhà ông bị dội bom hai lần nhưng gia đình ông thoát chết. Con gái thứ ba của ông, Satoko, sinh năm 1947, sau này trở thành nhà văn nổi tiếng, bút hiệu Tsushima Yuko.

Tháng 7 năm 1947, ông xuất bản *Shayō* (Tà Dương), tác phẩm đưa ông lên hàng tác gia danh tiếng nhất đương thời. Vốn ưa uống rượu, ông trở thành nghiện và sức khỏe giảm sút dần. Gặp Yamazaki

https://tieulun.hopto.org

Tomie góa chồng sau mười ngày kết hôn, ông bỏ vợ con theo Tomie và viết tiểu thuyết tự thuật *Ningen Shikkaku* (Mất tư cách làm người) ở nơi nghỉ mát có suối nước nóng Atami. Tháng 6 năm 1948, ông cùng Tomie tự tử chết ở hồ chứa nước ngọt của sông Tamagawa, để lại tác phẩm dang dở tựa đề là *Goodbye* (Giã biệt).

Đời viết văn chuyên nghiệp của Dazai chỉ có mười lăm năm, từ 1933 đến 1948, nhưng tác phẩm của ông còn được yêu thích mãi về sau này, nhất là trong giới độc giả trẻ, cảm thông với ông nỗi khắc khoải tìm kiếm ý nghĩa của nhân sinh và sự thật trong quan hệ giữa người đời, hay bị thu hút bởi cuộc đời pha lẫn bi kịch và sa đọa, cùng với ý thức tự hủy và nổi loạn của ông.

Dazai dùng lối viết giản dị như câu nói thường ngày. Những tác phẩm nổi tiếng nhất của ông đều dựa vào những sự kiện xảy ra trong đời ông, nên được xếp vào loại "shi-shosetsu" (*tư-tiểu-thuyết*, tự truyện, tiểu thuyết tự thuật).

Tác phẩm của Dazai hàm chứa một nỗi bi quan sâu đậm, điều không có gì lạ ở một người đã nhiều lần muốn tự chấm dứt đời mình. Các nhân vật tiểu thuyết của ông cũng quan niệm chuyện tự tử như phương cách duy nhất có thể thay thế cho đời sống địa ngục của họ, nhưng lại thường thất bại trong chuyện tự tử, chính vì tâm lý khinh bạc đối với đời sống, coi chuyện sống hay chết chẳng là điều gì hệ trọng.

Nhân vật chính của *Ningen Shikkaku* (*Mất tư cách làm người*) lao đầu vào lối sống tự hủy, bởi tuyệt vọng vì không thể thay đổi được đời mình, cuối cùng trở thành người tàn phế cô lập trong túp lều ở ngoại ô đô thị Tokyo. Được viết với giọng thành thực đến tàn nhẫn, không có chỗ trống cho tình cảm, tiểu thuyết này trở thành một trong những tác phẩm "cổ điển" (*classic*) của văn học Nhật Bản.

Shayō (Tà dương), tác phẩm nổi tiếng nhất của Dazai, kể chuyện một gia đình quý tộc sa sút vì chiến tranh, một bi kịch hậu chiến Nhật

https://tieulun.hopto.org

Bản. Nhân vật chính là cô gái trẻ Kazuko phải cam phận rời bỏ quan niệm đạo đức truyền thống để thích ứng với hoàn cảnh mới trong cả cách phục sức lẫn ứng xử. Gia đình cô mong chờ người con trai trở về từ chiến trường Đông Nam Á, anh ta trở về thật nhưng đã thành kẻ nghiện ngập. Truyền thống, nghi thức vốn được tôn trọng trong gia đình ấy dần dần bị thải bỏ. Rồi mẹ cô chết, người con trai tuyệt vọng trong thất bại của chính mình và của cả xã hội hậu chiến, đã tự tử. Kazuko quyết tâm có con với Uehara, người trí thức vỡ mộng vì thời thế, hy vọng đứa con sẽ là điểm tựa tinh thần và đạo đức cho mình.

Hashire Merosu (Chạy đi, Melos!, 1940) là một biệt lệ của lối viết bi quan ấy, vì là một câu chuyện có kết luận tích cực có hậu về mãnh lực của tình bạn, đã được viết thành kịch bản phim năm 1966 với đạo diễn Taniguchi Senkichi và các tài tử Mifune Toshiro, Nakamaru Tadao.

Nhiều tác phẩm của Dazai đã được dịch ra tiếng Anh, ngoài các tác phẩm tiêu biểu kể trên còn có:

Fuyu no Hanabi (Pháo bông mùa đông, 1946)

Bijion no Tsuma (Người vợ của Villon, 1947)

...

Dazai Osamu là một khuôn mặt nổi bật trong nhóm tác-gia hậu chiến Nhật Bản gọi là Burai-ha (*Phái Vô Lại*), tự nhận là những kẻ phóng đãng, có khuynh hướng sáng tác chống lại quan niệm *văn dĩ tải đạo* đầy dụng ý luân lý, và có đời sống sa đọa đi đến tự hủy. Xã hội Nhật Bản ngay sau chiến bại với những băng hoại về luân lý và giá-trị-quan truyền thống khi đối đầu với bản năng tranh sống trong hoàn cảnh khắc nghiệt của đổ nát và túng thiếu, đã cung cấp cho nhóm tác-gia Burai-ha những điển hình văn học đặc biệt hậu chiến.

Dazai được độc giả cảm thông chia sẻ về những khổ nhọc cay đắng của kẻ chiến bại mà lại quen có hào khí của giai cấp kẻ sĩ có tinh

https://tieulun.hopto.org

thần quốc gia cực đoan Nhật Bản, nhưng ông bị cả quân phiệt Nhật lẫn quan quân chiếm đóng Mỹ xem là phần tử nguy hiểm vì khuynh hướng khuynh-tả có nhiều phần vô-chính-phủ của ông.[1]

Cuộc đời bi kịch của Dazai đã được dựng thành phim truyện TV trình chiếu ở Nhật Bản trên đài Fuji TV tháng 6 năm 1992, với tài tử chính là Yakusho Koji có khuôn mặt và vóc dáng rất giống Dazai Osamu.

(Sydney 12-2005)

1 *Osamu Dazai 1909 - 1948, Books and Writers*, trang mạng http://www.kirjasto.sci.fi/dazai.htm

https://tieulun.hopto.org

Đảo khỉ

Nguyên tác: **Sarugashima**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Hãy tưởng tượng nỗi phiền muộn của tôi sau khi vượt cả một đại dương để tới hòn đảo này. Đảo còn ngủ yên dưới màn sương dày đặc bao phủ, chẳng biết đang là ngày hay đêm. Tôi dụi mắt cố nhìn cho rõ toàn thể diện mạo của hòn đảo. Có vô số những phiến đá to lớn trần trụi dốc dác nằm chồng lên nhau, thỉnh thoảng thấp thoáng thấy có những cửa miệng đen ngòm đang há hốc của các hang động. Không biết đây có phải là núi hay không. Chẳng thấy một ngọn cỏ xanh nào cả.

Tôi lò dò đi bọc theo dưới chân ngọn núi đá. Thỉnh thoảng nghe thấy có tiếng hú ma quái vẳng lại từ một nơi không xa lắm. Không biết đó là tiếng chó sói hay tiếng gấu. Nhưng sau khi đã trải qua những gian nan mệt nhọc trên đường thiên lý, tôi đã trở nên gan dạ, chẳng hề bận tâm vì những tiếng hú ấy, cứ thế đi rảo quanh khắp đảo.

Tôi ngạc nhiên vì phong cảnh trên đảo thật nhàm chán, đến đâu cũng chỉ thấy toàn là đường đá lộc cộc. Bên phải là núi đá, bên trái là những vách đá hoa cương hầu như dựng thẳng đứng,

https://tieulun.hopto.org

cao vút, áp sát ngay bên cạnh. Con đường ở giữa hai vách núi mà tôi đang đi, bề ngang gần hai thước, cứ mở mãi ra trước mặt.

Mình thử đi tới khi nào không còn đường đi xem nào. Những gian khổ và trăn trở ngày qua giúp tôi giờ có được cái nhuệ khí không biết sợ là gì.

Đi được chừng nửa dặm, tôi lại đang đứng ở địa điểm khi bắt đầu đi. Tôi chợt hiểu đó là một con đường đi vòng quanh núi đá. Chắc hẳn là tôi đã đi vòng quanh tới hai lần cùng một con đường ấy chứ không sai. Tôi mới biết rằng hòn đảo này nhỏ hơn tôi tưởng.

Màn sương dày đặc loãng dần khiến tôi trông thấy đỉnh núi án ngữ ngay trước trán mình. Có ba đỉnh núi. Ở giữa là một đỉnh núi tròn, có lẽ cao đến gần mười thước. Đỉnh núi này lát những phiến đá phẳng có vân nhiều màu, triền núi chạy thoai thoải về phía bên trái, tiếp nối với một đỉnh núi nhọn hoắt bên cạnh, phía triền núi còn lại là một vách đá cheo leo dốc dác tuột xuống cho đến khoảng lưng chừng núi thì lại nối tiếp với một cái đồi khá rộng nổi bồng lên. Ở chỗ vách đá ấy có một dòng thác nhỏ rơi xuống cái khe núi bên cạnh đỉnh đồi.

Vách đá gần thác nước thì dĩ nhiên rồi, mà khắp nơi trên đảo cũng đều ẩm ướt xanh biếc vì sương mù. Tôi thấy có hai thân cây. Một cây ở ngay chỗ miệng thác, trông giống như là cây sồi. Trên đỉnh đồi cũng có một thân cây to lớn, hình tướng cổ quái chẳng biết là giống cây gì. Và cả hai cây đều đã héo khô. Tôi đã bâng khuâng ngắm quang cảnh hoang liêu ấy hồi lâu.

Màn sương mỏng tan dần. Ánh mặt trời bắt đầu chiếu xuống đỉnh núi ở giữa. Đỉnh núi còn đẫm sương sáng rực lên. Đó là ánh nắng ban mai. Tôi vẫn còn đủ thư thái để nhận ra đó là ánh nắng ban mai hay nắng chiều. Bây giờ là lúc rạng đông sao nhỉ.

https://tieulun.hopto.org

Tôi cảm thấy phần nào sảng khoái, bèn bám vào vách đá mà leo lên đỉnh núi. Đỉnh núi thoạt nhìn thì có vẻ hiểm trở, thế nhưng leo lên rồi mới thấy cũng có từng bậc để đặt chân lên hẳn hoi, không đến nỗi cheo leo lắm. Tôi đã bò đến tận miệng thác nước. Chỗ này có ánh nắng ban mai rọi thẳng xuống, và thấy được cả làn gió nhẹ mơn man trên trán.

Tôi chuyển sang cây gì giống như cây sồi, ngồi xuống đấy. Không biết đây có phải là cây sồi, hay là cây nara hoặc cây momi. Tôi nhìn mãi lên tận ngọn cây. Năm sáu cành nhỏ đã héo, còn chĩa thẳng lên trời, những cành ở gần tầm tay tôi thì đã bị gãy xơ xác. Thử leo lên xem nào.

Mưa tuyết

Đang lên tiếng gọi ta

Có lẽ đó là tiếng gió, tôi bắt đầu leo thoăn thoắt

Gọi ta

Thân phận tù đày

Khi mệt lả thì hay nghe như có nhiều giọng hát đấy mà. Tôi đã lên đến ngọn cây, bèn thử rung những cành cây khô héo trên ngọn cây vài cái.

Gọi ta

Số kiếp hẩm hiu

Cành cây khô mà tôi đang đứng bỗng bị gãy kêu đánh rắc một cái. Tôi bám lấy thân cây, cứ thế mà rơi thẳng tuột xuống đất.

"Bẻ cành hả?"

Tôi nghe rõ mồn một giọng nói ấy ở ngay trên đầu tôi. Tôi vịn thân cây đứng lên, đưa mắt đã bị hoa cả lên nhìn quanh tìm nơi phát ra giọng nói ấy. Ồ, tôi bỗng thấy lạnh cả sống lưng. Một

https://tieulun.hopto.org

con khỉ từ trên vách núi sáng rực dưới ánh nắng mai, đang chậm rãi tuột xuống. Tất cả những gì lâu nay ngủ yên trong tôi, bỗng nhất loạt sáng lóe lên.

"Xuống đây nào. Tớ làm gãy cành đấy!"

"Cây ấy là của tớ".

Hắn từ trên vách đá tuột xuống, trả lời tôi như thế, rồi tiến về phía miệng thác. Tôi bèn thủ thế. Hắn nhíu mày làm cái trán bóng lưỡng nhăn lại thành nhiều nếp, đưa mắt nhìn chòng chọc bộ điệu của tôi, rồi cười nhe hàm răng trắng nhởn. Cái cười của hắn làm tôi cáu tiết. Tôi hỏi:

"Nhìn tớ buồn cười lắm sao?"

Hắn đáp:

"Ừ, buồn cười lắm. Đằng ấy vượt biển tới đây hả?"

"Ừ".

Tôi vừa nhìn những gợn sóng nước từ phía miệng thác đang sủi lên rồi không ngớt lan xa vừa gật đầu trả lời hắn. Tôi đang hồi tưởng lại lúc còn phải giam mình trong cái thùng gỗ chật hẹp tù túng.

"Tớ cũng không biết gì cả, chỉ có điều là biển rộng lắm phải không?"

Tôi lại gật đầu trả lời hắn:

"Ừ".

"Vậy là cũng như tớ".

Hắn vừa lẩm bẩm thế, vừa vốc nước ở miệng thác lên uống. Không biết từ hồi nào cả hai chúng tôi đã ngồi cạnh nhau.

"Bọn mình cùng quê cả. Chỉ nhìn đằng ấy một cái là tớ biết ngay. Là vì ở xứ chúng mình, tai của ai cũng sáng rực lên".

https://tieulun.hopto.org

Hắn nắm tai tôi kéo thật mạnh. Tôi nổi cáu bèn cào vào cánh tay phải tinh nghịch ấy của hắn. Thế rồi chúng tôi nhìn vào mặt nhau mà cùng cười vang. Tôi bỗng cảm thấy rất thoải mái dễ chịu.

Tiếng kêu lanh lảnh vang lên ngay gần chỗ tôi. Tôi ngạc nhiên quay lại thì thấy một bầy khỉ có đuôi to chần chẫn, lông lá xồm xoàm, đang đứng đầy trên đỉnh đồi, cùng hướng về phía chúng tôi mà tru tréo. Tôi đứng vùng lên thì hắn ngăn lại:

"Đừng đừng! Đừng có quay về hướng đó. Chúng nó là giống khỉ hú. Sáng nào chúng cũng nhìn về phía mặt trời mà hú như thế".

Tôi đứng ngây người ra nhìn. Trên đỉnh đồi nào cũng có những đàn khỉ đang khom người xuống tắm ánh mặt trời.

"Tất cả đều là khỉ à?"

Tôi ngỡ mình đang nằm mơ.

"Đúng thế. Nhưng là giống khỉ khác với bọn mình. Họ khác quê với mình".

Tôi nhìn thật kỹ từng con trong bọn chúng. Có con lông trắng rậm dài mượt phất phơ trong gió ban mai, đang cho khỉ con bú. Có con mặt đỏ gay, cứ ngửng mặt lên trời mà hát bài gì ấy. Có con cong cái đuôi lông vằn vện thật đẹp, đu mình trong nắng. Có con mặt mày nhăn như bị mà cứ lăng xăng đi lại hết chỗ này đến chỗ kia.

Tôi khẽ hỏi hắn:

"Ở đây là đâu thế nhỉ?"

Hắn đáp với ánh mắt u buồn:

"Tớ cũng chẳng biết nữa! Chỉ có điều là hình như không phải là ở Nhật".

https://tieulun.hopto.org

Tôi thở dài:

"Vậy à. Nhưng cây kia hình như là cây sồi Kiso thì phải".

Hắn quay lại gõ bồm bộp vào thân cây đã khô, rồi nhìn lên tận ngọn cây, bảo:

"Không phải đâu! Cành cây này mọc theo kiểu khác. Vỏ cây thì khi có nắng chiếu vào chỉ hắt lên một màu đùng đục. Vả lại, cây mà không nẩy chồi non thì cũng khó biết được đó là cây gì".

Tôi vẫn đứng yên một chỗ, hỏi hắn, lúc bấy giờ đang đứng tựa vào gốc cây đã héo khô:

"Tại sao cây lại không đâm chồi nhỉ?"

"Tại vì cây đã héo khô từ mùa xuân. Khi tớ tới đây thì đã héo khô rồi. Từ đó tới nay đã qua tháng Tư, tháng Năm, rồi tháng Sáu, tức là đã ba tháng. Không phải là chỉ bị khô héo, mà hình như cũng không phải là cây được trồng theo kiểu cắm xuống đất đâu. Cây không có rễ, chắc là thế. Cây bên kia còn tệ hơn. Bên ấy toàn là một lũ phải gió".

Hắn vừa nói vừa chỉ bọn khỉ hú. Lũ khỉ hú đã hết tru tréo, hòn đảo cũng khá yên tĩnh trở lại.

"Ngồi xuống đây nói chuyện nào".

Tôi ngồi xuống sát ngay bên cạnh hắn.

"Chỗ này tốt đấy chứ? Trên đảo này thì ở đây là chỗ tốt nhất đấy. Có nắng này, có cây cối này, hơn nữa còn được nghe tiếng nước nữa này".

Hắn vừa nói vừa nhìn xuống dòng thác nhỏ một cách mãn nguyện.

https://tieulun.hopto.org

"Tớ ra đời ở vùng gần eo biển phía bắc Nhật Bản. Đêm đêm có tiếng sóng mơ hồ vọng về. Tiếng sóng hay lắm. Cứ như là từ từ từ từ mà rót vào lòng mình ấy".

Tôi cũng muốn kể chuyện về quê mình.

"Tớ thì tớ nhớ cây cối hơn là tiếng nước. Vì tớ sinh ra ở tận mãi trong rừng sâu ở vùng núi miền trung nước Nhật. Lá cây có mùi thơm thích lắm".

"Thế thì thích thật rồi. Ai cũng nhớ cây cối cả. Vì thế ở đảo này bất cứ tên nào cũng muốn ngồi ở chỗ có cây, dù chỉ một thân cây thôi".

Hắn vừa nói vừa vạch lông háng ra chỉ cho tôi xem mấy vết sẹo đỏ thẫm:

"Để chiếm được chỗ này, tớ đã phải khổ công như thế đấy".

Tôi nghĩ mình phải rời khỏi nơi đây.

"Tại tớ không biết".

"Được mà, không sao đâu. Tớ ở đây thui thủi có một mình. Từ bây giờ, coi như chỗ này là của cả hai đứa cũng được. Nhưng đằng ấy phải cẩn thận đừng làm gẫy cành nhé".

Sương tan, trời quang đãng hẳn, ngay trước mắt chúng tôi hiện ra một quang cảnh thật lạ lùng. Lá xanh. Màu xanh ngợp cả mắt tôi. Tôi đã nhận ra được lúc này đang vào mùa nào. Ở quê tôi bây giờ là mùa cây chuy ra lá non thật đẹp. Tôi ngửa cổ ngắm những hàng cây lá xanh. Nhưng chỉ một thoáng, giây phút thả hồn mộng mơ ấy đã bị đứt đoạn.

Tôi kinh hoàng giương mắt ra nhìn. Dưới vòm lá xanh có một con đường trải sỏi có vẩy nước trông mát rượi. Những người mắt màu xanh, mặc quần áo màu trắng thật sang trọng, đang lũ lượt

https://tieulun.hopto.org

kéo nhau đi. Có cả những phụ nữ cắm lông chim trên đầu, nhìn đến lóa cả mắt. Có cả người đàn ông vừa chậm rãi vung vẩy chiếc gậy lớn có bọc da rắn, vừa lần lượt quay sang hai bên hết phải rồi trái mà mỉm cười với mọi người.

Hắn đỡ lấy người tôi, đang mềm nhũn ra vì run sợ, thì thầm thật nhanh bên tai tôi:

"Đừng ngạc nhiên, sáng nào cũng như thế này".

"Có sao không? Bọn họ đang nhắm vào chúng mình".

Tôi cắn chặt môi dưới, nhớ lại những điều thê thảm đã từng trải từ lúc bị bắt trên núi, cho đến khi được đưa tới đảo này.

"Làm trò đấy. Họ làm trò cho mình xem đấy mà. Cứ yên mà xem, sẽ thấy những điều cũng hay lắm đấy".

Hắn vội vàng nói thế. Rồi một tay vẫn ôm chặt lấy người tôi, một tay chỉ trỏ đây đó trong đám người ấy, hắn giải thích cho tôi nghe. Kia là người vợ, một người đàn bà chỉ biết có hai cách sống: hoặc là làm món đồ chơi cho chồng, hoặc là làm người chỉ huy ông chồng, không chừng là cái rốn của con người cũng có hình dáng như thế. Kia gọi là học giả, là hạng người kỳ cục chuyên sống bằng nghề đưa ra những giải thích chỉ làm phiền cho các bậc thiên tài đã quá cố, hay lên mặt dạy đời cho các bậc thiên tài sắp ra đời; tớ cứ nhìn bọn họ là đã thấy chán ngấy, muốn buồn ngủ rũ cả người ra. Kia là nữ diễn viên, ngày thường điệu bộ đóng kịch còn giỏi hơn cả khi ở trên sân khấu. Ối, cái răng cấm bị sâu của tớ lại nhức lên rồi. Thế còn đấy gọi là địa chủ, đồ nhát gan chỉ lo biện bạch rằng mình cũng lao động tay chân, tớ cứ nhìn cái bộ điệu ấy là thấy nhột nhạt như có con rận bò trên sống mũi. Còn gã đàn ông đeo găng tay trắng ngồi trên chiếc ghế dài đằng kia là cái giống mà tớ ghét nhất. Nhìn kìa, gã vừa xuất hiện là có cơn lốc xoáy toàn phân màu vàng thối hoắc đầy trời đấy là gì.

https://tieulun.hopto.org

Những lời hùng biện của hắn tôi chỉ nghe chiếu lệ. Là vì tôi còn đang mải nhìn một cái khác. Đó là bốn con mắt sáng rực như lửa. Những con mắt màu xanh trong vắt của lũ trẻ con của giống người. Từ nãy giờ hai đứa bé này gắng lắm mới nhô đầu lên được khỏi bức tường bằng đá hoa cương xây vây quanh đảo, để dòm vào trong này. Cả hai có vẻ đều là con trai. Gió ban mai thổi vào mái tóc màu vàng ngắn ngủn bờm xờm của chúng. Một đứa mặt đầy tàn nhang, cái mũi đen ngòm. Một đứa có đôi má như cánh hoa đào.

Một lát sau hai đứa bé cùng ngoẹo cổ, ra dáng đang suy nghĩ điều gì. Thế rồi, đứa bé có cái mũi đen ngòm chúm môi nhọn mỏ nói bằng giọng điệu thật ghê gớm điều gì đó vào tai đứa kia. Tôi lấy hai tay lắc người hắn, gọi:

"Chúng nó nói gì thế, nói cho tớ nghe thử. Đứa bé kia đang nói gì thế".

Hắn có vẻ giật mình, ngưng nói ngay lập tức, hết nhìn mặt tôi lại nhìn lũ trẻ đằng kia. Thế rồi, miệng cứ mấp ma mấp máy, hắn trầm ngâm nghĩ ngợi hồi lâu. Tôi cảm thấy có điều gì rất ghê gớm trong thái độ do dự của hắn. Bọn trẻ đã phun ra những lời gì đó dường như rất mãnh liệt về đảo của bọn tôi, rồi biến mất sau bức tường đá, thế mà hắn vẫn còn lúng ta lúng túng, hết gác tay lên trán lại gãi mông, mãi một lát sau hắn mới chậm rãi nói, với nụ cười thậm chí có cả một chút ranh mãnh nơi khóe môi.

"Chúng nó chê là: lúc nào đến đây xem, cũng thấy chẳng có gì khác".

"Chẳng có gì khác". Tôi liền hiểu ra hết mọi chuyện. Điều mà tôi ngờ vực đã trúng phóc. "Chẳng có gì khác". Đây là một lời phê bình. Vậy thì kẻ làm trò cho thiên hạ xem, chính là chúng tôi.

"Vậy à. Vậy thì nãy giờ đằng ấy đã nói dối tớ".

https://tieulun.hopto.org

Tôi muốn thoi cho hắn chí chết.

Cánh tay của hắn đang đỡ lấy tôi như siết chặt hơn, hắn đáp:

"Vì tớ thấy tội nghiệp".

Tôi vùi đầu vào lồng ngực rộng lớn của hắn. Tôi thấy xấu hổ cho sự ngu ngốc của mình hơn là tức giận vì lòng tử tế dễ ghét của hắn.

"Đừng khóc nữa. Khóc cũng chẳng làm gì được".

Hắn vừa vỗ nhẹ vai tôi, vừa buồn bã thì thầm:

"Phía trên tường rào bằng đá có cắm một cái biển gỗ dài, thấy không. Mặt sau của tấm biển gỗ quay về phía bọn mình thì nhếch nhác chỉ có vân gỗ nâu đỏ, nhưng phía mặt bên kia của tấm biển ghi như thế nào, đằng ấy có biết không? Giống người họ đọc những hàng chữ ghi trên ấy. Trên ấy viết rằng: 'Khỉ có tai sáng rực lên là khỉ Nhật Bản'. À mà không chừng họ còn viết điều gì coi thường mình hơn thế nữa".

Tôi không muốn nghe điều gì nữa. Tôi thoát ra khỏi vòng tay hắn, chạy bay về phía thân cây héo khô, leo lên đó. Tôi bám chặt lấy ngọn cây, đưa mắt nhìn khắp đảo. Mặt trời đã lên cao. Sương mù trắng xóa ấm áp bốc lên khắp đó đây trên đảo. Cả trăm con khỉ đang nhởn nhơ phơi nắng đùa giỡn dưới khoảng trời xanh. Tôi cất tiếng hỏi hắn, đang gục đầu ở yên một chỗ bên miệng thác:

"Tất cả đều không biết gì cả à?"

Hắn không buồn ngửng lên nhìn tôi, từ dưới đáp vọng lên:

"Biết làm sao được! Có lẽ chỉ có tớ và đằng ấy biết mà thôi".

"Tại sao không bỏ trốn đi?"

"Đằng ấy định bỏ trốn à?"

https://tieulun.hopto.org

"Tớ sẽ bỏ trốn".

Lá xanh. Đường trải sỏi. Dòng người lũ lượt.

"Đằng ấy không sợ à?"

Tôi nhắm nghiền mắt lại. Hắn đã nói ra cái điều không nên nói.

Lẫn trong tiếng gió vi vu bên tai, có tiếng hát trầm lắng vẳng lại. Có phải là tiếng hát của hắn? Tôi thấy âm ấm nơi mí mắt. Đó là bài hát đã làm tôi ngã từ trên cây xuống đất lúc nãy. Tôi vẫn nhắm nghiền mắt, lắng tai nghe.

"Đừng, đừng, hãy xuống đây nào. Chỗ này tốt lắm. Có nắng chiếu này, có cây cối này, nghe thấy tiếng nước này, và nhất là không phải lo không có cái ăn".

Tiếng gọi ấy của hắn nghe như vẳng lại từ xa, thế rồi cả tiếng cười trầm ấm nữa.

Những mời gọi này cứ như là sự thực. Hay đó chính là sự thực cũng không chừng. Tôi thấy mình mỗi lúc một chao đảo, hoang mang hơn. Thế nhưng, thế nhưng dòng máu, dòng máu ngu xuẩn được nuôi dưỡng từ khi ở trên núi của tôi vẫn một mực kêu to lên rằng:

"Không!"

Vào giữa tháng Sáu năm 1896, văn phòng sở thú thuộc viện bảo tàng Luân Đôn nhận được tin khỉ Nhật bản đã bỏ trốn. Hơn nữa không chỉ một con, mà là hai con.

(27-12-2008)

https://tieulun.hopto.org

Đợi

Nguyên tác: **Matsu**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Ngày ngày tôi đi đón người ở một ga xép ấy trên đường tàu hàng tỉnh. Đón một người chẳng biết là ai.

Tôi đi chợ xong, ra về, thế nào cũng ghé vào nhà ga, buông mình ngồi xuống chiếc ghế dài lạnh ngắt trong ga, đặt chiếc làn đi chợ lên đùi, lơ đãng đưa mắt nhìn về phía cửa soát vé. Cứ mỗi lần có chuyến tàu xuôi ngược nào cập tới sân ga, cửa các toa tàu nhả ra những người là người rầm rập tiến ra cửa soát vé, sắc mặt ai nấy đều hầm hầm như giận dữ, họ chìa chiếc vé đi tàu tháng hay đưa vé cho người thu vé, sau đó xồng xộc bước thẳng tới mà chẳng thèm nhìn ngang liếc dọc, lướt qua trước chiếc ghế dài nơi tôi đang ngồi, ra tới quảng trường trước nhà ga, rồi mỗi người một ngả tản mác đi các nơi. Tôi ngồi thẫn thờ lơ đãng. Có ai đó sẽ mỉm cười bắt chuyện với tôi. Ối, thế thì sợ lắm. Ôi, không được đâu. Trống ngực tôi đánh thình thình. Chỉ mới nghĩ thế, tôi đã thấy rợn cả người như bị giội gáo nước lạnh vào sống lưng, muốn nghẹn thở rồi. Tuy thế mà rốt cuộc là tôi vẫn đợi một ai đó. Không hiểu ngày ngày tôi đến ngồi đây để đợi ai. Người nào mới được

https://tieulun.hopto.org

chứ? Không, không chừng tôi đợi đây không phải là đợi người cũng nên. Tôi vẫn không thích người ta cơ mà. Không, đúng ra là tôi sợ người ta. Khi gặp người ta và chào hỏi chiếu lệ cho có, còn những điều thực lòng chẳng muốn nói như "Độ này có gì lạ không ạ?", "Trời lạnh rồi nhỉ", tôi cảm thấy khổ sở như thể mình là kẻ giả dối chưa từng có trên đời này, muốn chết đi được. Và người kia cũng lại hết sức thận trọng tìm câu gì đó vô thưởng vô phạt để lấy lòng tôi, hoặc họ giả vờ góp ý một cách trịnh trọng, tôi sẽ phải nghe người ta nói để rồi thấy buồn cho sự nghi kỵ nhỏ nhen của họ, thấy tình đời mà chán chết đi được. Con người ta ở đời này chung quy chỉ những lo chào hỏi khách sáo, lo giữ kẽ gờm nhau, để rồi bên nào cũng hao tâm tổn trí, cứ như thế mãi suốt đời sao? Tôi sợ gặp người ta lắm. Vì thế, chỉ trừ phi có chuyện gì ghê lắm, còn thì chẳng bao giờ tôi lại tự mình đến chơi nhà bè bạn bao giờ. Ở nhà, chỉ có hai mẹ con với nhau, lặng lẽ ngồi đan lát là tôi cảm thấy dễ chịu nhất. Thế nhưng đến lúc thế chiến bùng nổ, tình hình chung quanh trở nên hết sức căng thẳng, chẳng lẽ một mình tôi vẫn cứ hàng ngày thơ thẩn ở nhà mãi thì cũng cảm thấy như là mình đang làm điều gì không phải, thấy trong lòng không yên, thấp thỏm bồn chồn. Tâm trạng của tôi là muốn xả thân ra làm việc gì đó trực tiếp giúp ích cho đời. Tôi không còn tự tin để cứ sống theo cách của mình lâu nay nữa.

Thế nhưng, tuy nghĩ mình không thể lặng lẽ ở yên trong nhà mãi, tôi bèn đi ra đường, xong tôi lại chẳng có chỗ nào để tới. Tôi bèn đi chợ, rồi trên đường về ghé lại nhà ga, thẫn thờ ngồi xuống chiếc ghế dài lạnh lẽo ở đấy, vừa mong đợi có ai đó bỗng hiện ra với mình, đồng thời lại hãi hùng chỉ sợ lỡ ai đó hiện ra thật thì sẽ lúng túng chẳng biết phải làm sao. Nhưng nếu người ấy hiện ra thì cũng đành vậy, tôi sẽ dâng cả đời mình cho người đó. Tôi bằng lòng hầu như chấp nhận số phận đã an bài như thế, và còn

https://tieulun.hopto.org

tưởng tượng ra những chuyện không đâu, ngổn ngang trăm mối trong lòng đến muốn nghẹn thở được. Tôi như người mộng du giữa ban ngày, chẳng biết là mình còn sống hay đã chết, dường như đã mất hết cả tự tin. Người qua kẻ lại trước nhà ga như thuộc về một nơi nào thật xa xôi, ở tận đầu đằng kia của chiếc kính vạn hoa nhìn ngược, một thế giới hoang vắng cô liêu. Ôi, Không biết là tôi đang đợi cái gì đây? Biết đâu, tôi là thứ con gái mất nết cũng không chừng. Không chừng, tuy bảo rằng từ khi thế chiến bùng nổ, thấy hoang mang làm sao ấy nên muốn xả thân làm việc gì giúp ích chỉ là nói điêu, tình thật chỉ là viện ra một cái cớ đàng hoàng như thế hòng thực hiện những điều hoang tưởng nông nổi của mình. Biết đâu là tôi đang rắp tâm chờ đợi một dịp may cũng không chừng. Ngồi ở đây thế này, ngoài mặt thẫn thờ lơ đãng thế mà biết đâu trong đầu đang lởn vởn nhen nhóm những toan tính xấu xa.

Không biết tôi đang đợi ai đây? Không có gì có hình thù rõ rệt cho tôi đợi, chỉ có một cái gì ấy thật mù mờ. Tuy thế, tôi vẫn đợi. Từ khi thế chiến bùng nổ, ngày lại ngày đi chợ về tôi lại ghé vào nhà ga, ngồi trên chiếc ghế dài lạnh lẽo này mà đợi. Có ai đó, một người nào đó sẽ mỉm cười, lên tiếng bắt chuyện với tôi. Ôi, tôi thấy sợ. Ối, không được đâu. Tôi đợi nhưng mà không phải là người đâu. Nhưng thế thì tôi đợi gì đây. Tôi đợi ai thế nhỉ. Chồng ư? Không phải. Người yêu ư? Không phải ạ. Bạn à? Đâu có. Tiền bạc ư? Đời nào! Hồn ma à? Ối! Ghê quá!

Tôi đợi một cái gì êm ả, tươi sáng, tuyệt vời. Tôi cũng không biết là cái gì nữa cơ. Ví dụ một cái gì như mùa xuân. Ồ không, không phải thế. Lá non. Tháng năm. Nước trong vắt dưới ruộng lúa mì. Cũng không hẳn là thế. Ôi, thế nhưng mà tôi vẫn đợi đấy. Tôi vẫn đợi với lòng rạo rực. Dòng người lũ lượt lướt qua trước mắt tôi. Người tôi đợi không phải là người này, cũng không phải

https://tieulun.hopto.org

là người kia. Tôi vẫn tay cầm chiếc làn đi chợ, lòng thổn thức run rẩy tha thiết đợi chờ. Xin người đừng quên tôi nhé. Xin hãy nhớ giùm cho rằng có một người con gái tuổi đôi mươi, trên môi chẳng có nụ cười, vẫn ngày ngày đến ga chờ đón người. Tôi cố tình không cho người biết tên nhà ga xép ấy. Nhưng dù tôi không cho biết, một ngày nào đó, người cũng sẽ trông thấy tôi mà.

(24/1/2000)

https://tieulun.hopto.org

Chuyện đêm tuyết rơi

Nguyên tác: **Yuki no yoru no hanashi**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Hôm ấy tuyết rơi từ sáng ạ. Chiếc quần phồng may bằng nỉ cho cháu Tsuru vừa xong, nên hôm ấy ở trường về em ghé nhà dì ở Nakano để đưa cho dì, được dì cho hai con mực khô làm quà đem về. Khi về tới ga Kichijouji thì trời đã tối, tuyết đóng dày đã hơn một thước, mà vẫn còn tiếp tục rơi tầm tã không ngớt. Em đi ủng, nên lại cao hứng, cứ tìm chỗ tuyết đóng thật dày mà bước lên. Khi đi ngang qua thùng thư gần nhà, em mới biết là mình đã đánh rơi mất mấy con mực khô bọc trong tờ giấy báo cắp bên sườn.

Tuy là đứa đểnh đoảng chậm chạp, nhưng em chưa bao giờ làm rơi vỡ gì cả, thế mà tối hôm ấy, chắc là vì thấy tuyết rơi đóng dày lên thích quá em đã đi tung tăng, nên mới đánh rơi. Em buồn quá đi mất. Chỉ đánh rơi có mấy con mực khô mà đã tiếc ngẩn ngơ thì thật là phàm phu tục tử, xấu hổ quá. Nhưng đó là vì em muốn đem về làm quà cho chị dâu. Mùa hè năm nay chị sẽ sinh con đấy ạ. Chị bảo là có em bé trong bụng thì hay đói lắm. Là vì phải ăn nhiều gấp đôi, cả phần của em bé trong bụng nữa. Khác

https://tieulun.hopto.org

với em, chị tươm tất dáng người sang trọng, từ trước đến giờ lúc nào cũng ăn uống cảnh vẻ, cứ như chim ăn ấy, và chẳng bao giờ ăn quà vặt. Thế mà gần đây chị than ngượng vì hay thấy đói, và chị còn bảo là có khi chợt thấy thèm ăn những thứ lạ lắm cơ. Em còn nhớ là mới đây, sau bữa cơm tối, hai chị em đang dọn dẹp, chị đã thở dài thì thầm là miệng đắng lắm, chỉ muốn ngậm cái gì như mực khô. Vì vậy buổi chiều tình cờ được dì ở Nakano cho hai con mực khô, em hớn hở nghĩ bụng sẽ đem về cho chị, thế mà rồi lại làm rơi mất, nên mới tiu nghỉu.

Em ở với anh và chị dâu, nhà chỉ có ba người. Anh em là văn sĩ, tính nết gàn bướng, đã gần 40 tuổi đầu mà vẫn chẳng có danh tiếng gì, nên cứ nghèo mãi. Anh hay than mệt, thức ngủ thất thường, chỉ được cái hay lý sự, thường kiếm chuyện cằn nhằn mắng mỏ hai chị em em luôn ấy. Nhưng anh chỉ giỏi nói suông thôi, chứ nào có mó tay vào bất cứ việc gì trong nhà đâu, tội nghiệp cho chị dâu em phải cáng đáng cả những việc cần đến sức lực của người đàn ông. Một hôm em tức mình, mới bảo anh rằng:

"Anh ạ, thỉnh thoảng anh hãy thử vác ba lô về quê lùng mua thứ gì như rau cỏ thôi cũng được xem nào. Các ông chồng ở những nhà khác họ đều làm như thế cả thì phải".

Thế là anh phùng mang trợn mắt lên:

"Đồ ngốc. Anh đâu phải là hạng đàn ông bần tiện như thế. Kimiko (tên chị dâu em), hãy nghe đây, dù cả nhà này sắp chết đói, anh cũng không làm cái trò ti tiện đi lùng mua cái ăn như thế đâu. Em hãy nhớ đấy, đó là niềm tự hào cuối cùng của anh".

Ra thế, nghe thì oai ra phết, nhưng không biết đó là vì nhà nước cấm nên anh ghét những người đi lùng mua thực phẩm,

https://tieulun.hopto.org

hay chỉ vì lười nên anh ngại khó không chịu làm thế. Cha mẹ em đều là người ở Tōkyō, nhưng cha làm công chức tỉnh Yamagata ở miền đông bắc lâu năm, thành ra hai anh em đều sinh ra ở Yamagata. Rồi cha mất cũng ở Yamagata, lúc anh khoảng đôi mươi, em hãy còn bé lắm, mẹ còn phải địu em sau lưng, ba mẹ con dắt díu nhau lại trở về Tōkyō, rồi mẹ cũng vừa mới mất hồi năm ngoái. Gia đình em bây giờ chỉ có ba người là hai anh em với chị dâu, chẳng có nơi nào gọi là quê nhà, nên nhà em chẳng được như nhà người ta có cái ăn từ trong quê gửi ra. Anh em lại là người lập dị hầu như chẳng giao du với ai cả, nên không bao giờ có chuyện bất ngờ nhận được thứ gì của ngon vật lạ. Vì vậy, em nghĩ dù chỉ là hai con mực khô, nhưng cũng gọi là có cái làm quà cho chị dâu, chị sẽ vui biết là ngần nào. Cho dù có bị cho là bần tiện cũng mặc, em tiếc hai con mực khô ấy quá, vội quay vòng trở lại, vừa đi vừa tìm suốt dọc con đường tuyết phủ đã đi qua. Nhưng làm sao mà tìm được chứ. Tìm cho thấy bọc giấy báo màu trắng trên con đường ngập tuyết trắng đã khó vô cùng, mà hơn nữa, tuyết vẫn không ngừng rơi, đọng dày mãi lên. Em đã quay trở lại đến gần ga Kichijouji mà chẳng thấy một mảy may nào. Em thở dài cầm lại chiếc dù, ngửng nhìn bầu trời đêm tăm tối, tuyết như hàng triệu con đom đóm đang quay cuồng bay. Ôi đẹp quá! Em nghĩ bụng. Hàng cây hai bên đường phủ đầy tuyết trên cành đã bị oằn xuống, thỉnh thoảng khẽ rùng mình như vừa cất tiếng thở dài. Em tưởng chừng như mình đang ở trong thế giới thần tiên, quên khuấy chuyện mấy con mực khô. Một ý tưởng kỳ diệu chợt nảy ra trong lòng. Mình sẽ đem cảnh tuyết đẹp đẽ này về làm quà cho chị dâu. Món quà này hơn hẳn mấy con mực khô biết là chừng nào. Cứ mải nghĩ về chuyện cái ăn, thật là phàm tục. Thật xấu hổ quá.

https://tieulun.hopto.org

Đã có lần anh bảo em rằng tròng mắt người ta có thể trữ được phong cảnh. Bằng chứng là cứ đăm đăm nhìn bóng đèn điện một lát rồi nhắm mắt lại, thì vẫn thấy rõ mồn một hình ảnh chiếc bóng đèn điện ấy trên mặt trong của mí mắt, phải không nào? Anh bảo ngày xưa ở Đan Mạch có một truyện cổ tích về chuyện này, và đã kể cho em nghe một mẩu chuyện thật thi vị. Chuyện anh kể bao giờ cũng toàn là những chuyện trên trời dưới đất, không biết đằng nào mà tin được. Thế nhưng chuyện anh kể hôm ấy, cho dù là chuyện bịa do anh đặt ra chăng nữa, em vẫn thấy là một chuyện hay đấy ạ.

Truyện kể rằng ngày xửa ngày xưa, ở Đan Mạch, có một vị y sĩ, khi giải phẫu cơ thể cho một người thủy thủ chết vì bị đắm tàu, đã lấy kính hiển vi soi vào nhãn cầu của anh ta, thì thấy trên võng mạc có in hình ảnh đẹp đẽ cảnh gia đình sum họp. Y sĩ bèn thuật lại cho bạn mình là một nhà văn, tức thì nhà văn này liền giải thích hiện tượng kỳ lạ đó như sau:

Người thủy thủ này bị đắm tàu và đã bị cuốn theo đợt sóng lớn đưa anh ta trôi dạt vào bờ. Chỗ mà anh ra sức cố bám vào được chính là thành cửa sổ của một ngọn hải đăng. Cả mừng, anh toan kêu to lên cầu cứu, thì chợt thấy qua khung cửa sổ quang cảnh trong nhà của gia đình người gác hải đăng, đang rộn ràng sắp sửa bắt đầu bữa cơm tối, tuy chỉ là cơm canh đạm bạc. Anh nghĩ bụng: "Ồ, không được, bây giờ nếu mình hét thật to lên mà kêu: "Cứu tôi với", thì cảnh sum họp của gia đình này sẽ tan nát mất". Những ngón tay đang bấu chặt vào thành cửa chợt buông lỏng ra, và một đợt sóng lớn ùa tới, đã cuốn đưa thân xác của người thủy thủ ra tận ngoài khơi. Nhà văn đưa ra giải thích cho rằng người thủy thủ ấy quả là một người cao thượng nhân từ

https://tieulun.hopto.org

nhất trên cõi đời này, vị y sĩ cũng tán đồng, và thế là cả hai đã lo chôn cất người thủy thủ thật chu đáo.

Em muốn tin vào chuyện này. Cho dù về mặt khoa học đó là điều không thể có được, em vẫn muốn tin. Tối hôm trời tuyết, em đã chợt nhớ lại câu chuyện này, bèn in hình cảnh tuyết rơi đẹp đẽ cất vào đáy mắt để đem về nhà. Em định sẽ bảo chị dâu: "Chị ơi, chị hãy thử nhìn vào trong mắt em mà xem. Cho em bé trong bụng sẽ được xinh đẹp".

Mới hôm trước, khi nghe chị vừa cười vừa dặn:

"Mình hãy dán tranh những hình người đẹp đẽ lên tường trong phòng cho tôi nhé. Vì tôi muốn hàng ngày ngắm tranh ấy để sinh con cho đẹp".

Thì anh cũng nghiêm trang gật đầu bảo:

"Phải rồi, dạy con từ khi còn ở trong bụng là điều quan trọng đấy".

Rồi anh dán lên tường hai bức ảnh mặt nạ tuồng nô cạnh nhau, một bức là ảnh chiếc mặt nạ Magojiro[1] thật đẹp tạc gương mặt người thiếu phụ, cạnh đó là ảnh chiếc mặt nạ thiếu nữ khả ái. Như thế đã đẹp rồi, nhưng sau đó, hỡi ôi, anh lại dán ngay chính giữa hai bức ảnh ấy thêm tấm ảnh mặt mày cau có của anh, thế là hỏng hết.

Chị dâu em hiền là thế mà cũng không nhịn được, đã phải khẩn khoản xin với anh rằng:

"Mình làm ơn hạ tấm ảnh của mình xuống cho tôi nhờ. Nhìn tấm ảnh ấy thì tôi đến tức ngực mất".

---

1 Magojiro là tên người thợ tạc mặt nạ tuồng Nô, và cũng là tên của chiếc mặt nạ tương truyền đã được tạc theo gương mặt người vợ quá cố của ông.

https://tieulun.hopto.org

Có thế anh mới bỏ tấm ảnh ấy xuống cho chị. Chị mà cứ phải nhìn ảnh của anh mãi, đứa bé sinh ra không khéo sẽ giống như anh chàng đeo mặt nạ khỉ. Anh của em trông mặt buồn cười lắm, nhưng biết đâu là anh vẫn tưởng rằng mình cũng khá điển trai không chừng. Người chán thế đấy. Quả thực lúc này chị dâu em đang nghĩ vì đứa con trong bụng, chị chỉ nên ngắm nhìn toàn là những cái đẹp nhất trên đời. Vì vậy, em in hình ảnh tuyết rơi hôm nay vào đáy mắt rồi cho chị xem, chắc hẳn là chị sẽ vui mừng gấp mười mươi, hơn là được làm quà cái thứ mực khô này.

Em bèn bỏ mặc mấy con mực khô, suốt dọc đường về chỉ vừa đi vừa cố nhìn rõ thật nhiều cảnh tuyết rơi đẹp đẽ chung quanh, cố cất cảnh tuyết trắng xóa đẹp đẽ vào không chỉ trong đáy tròng mắt, mà còn cả tận trong đáy lồng ngực. Về tới nhà, em liền gọi chị dâu:

"Chị ơi, chị hãy nhìn vào mắt em, trong đáy mắt em có in đầy phong cảnh đẹp lắm chị ạ".

"Gì thế? Em làm sao thế?"

Chị dâu em vừa cười vừa đứng lên, đặt tay lên vai em, bảo:

"Mắt em làm sao rồi hả?"

"Chị có nhớ đã có lần anh bảo như thế này không nào? Đó là cảnh vật mà mình vừa nhìn thấy vẫn còn sót lại trong đáy mắt, chứ không bị mất đâu".

"Ồi, chuyện gì bố nó kể, chị quên rồi. Đại thể là chuyện bịa ra ấy mà".

"Nhưng riêng chuyện này thì có thật đấy chị ạ. Chỉ riêng chuyện này thôi, em muốn tin lắm. Vì vậy chị ơi, chị hãy nhìn vào mắt em đi. Vì em vừa mới trông thấy bao nhiêu là cảnh tuyết

https://tieulun.hopto.org

tuyệt đẹp. Chị hãy nhìn vào mắt em đi. Thể nào chị cũng sẽ sinh được một em bé da trắng như tuyết đấy ạ".

Vẻ mặt ra chiều buồn bã, chị lặng lẽ đăm đăm nhìn vào mặt em.

"Này!"

Đúng lúc ấy, anh từ trong căn phòng rộng sáu chiếu bên cạnh bước ra, bảo:

"Thay vì nhìn vào mắt chán chết của cái Shunko (tên em), hãy nhìn vào mắt anh đây này, sẽ công hiệu gấp trăm lần đấy".

"Tại sao? Tại sao?"

Em thấy anh dễ ghét đến độ chỉ muốn đánh.

"Chị đã bảo là hễ nhìn vào mắt anh thì chị sẽ tức ngực mất, cơ mà".

"Chưa chắc đã thế. Mắt anh là mắt đã nhìn cảnh tuyết đẹp đẽ trong suốt hai mươi năm. Vì anh đã sống ở Yamagata mãi cho đến độ tuổi đôi mươi. Shunko chưa đến tuổi nhớ được gì thì đã lên Tōkyō rồi, có biết cảnh tuyết tuyệt đẹp ở Yamagata đâu, nên vừa thấy cảnh tuyết rơi mới có một tí ở Tōkyō đã kêu ầm cả lên. Mắt anh ấy à, đã được trông thấy nhiều cảnh tuyết đẹp hơn thế, nhiều gấp trăm nghìn lần, nhiều đến phát ngấy lên được ấy chứ. Vì thế, nói gì thì nói, mắt anh vẫn hơn hẳn mắt Shunko".

Em tức quá suýt khóc òa lên mà xem, thì đúng lúc ấy, chị dâu đã đỡ lời cho em. Chị mỉm cười khẽ bảo:

"Nhưng mắt của bố tuy đã nhìn thấy cảnh đẹp nhiều gấp trăm nghìn lần, xong cũng là mắt đã nhìn thấy những cái xấu cũng nhiều gấp trăm nghìn lần".

https://tieulun.hopto.org

"Ờ! Phải rồi, đúng rồi. Cái xấu vẫn nhiều hơn hẳn cái tốt. Nên mắt mới vàng vọt đục ngầu như thế đấy!"

"Hừ, nói hỗn!"

Anh vùng vằng giận dỗi, rút lui vào căn phòng sáu chiếu bên cạnh.

(Tokyo, 2/4/2014)

https://tieulun.hopto.org

MIYAZAWA KENJI
(1896 - 1933)

Người viết truyện nhi đồng cho mọi lứa tuổi

NGUYỄN NAM TRÂN giới thiệu

Con người và tác phẩm

Miyazawa Kenji (Hiền Trị, Cung Trạch 1896 - 1933) chỉ là nhà văn Nhật muốn đi tìm một cõi đời không tưởng (Utopia) nghĩa là không thể nào thực hiện trong thế giới hữu hạn của chúng ta. Ông vừa cố vấn về nông nghiệp, vừa rao giảng kinh Pháp Hoa, lại làm thơ và viết truyện nhi đồng, sống một cuộc đời vị tha, nhân ái.

Ông vốn là con trai trưởng trong một gia đình làm nghề cầm đồ ở vùng Hanamaki thuộc tỉnh Iwate miền Bắc nước Nhật, nơi nổi tiếng

https://tieulun.hopto.org

nghèo nàn, dân chúng thường lâm vào cảnh đói kém. Điều này ám ảnh ông nhiều, nhất là vì được nuôi dạy trong truyền thống từ bi của Phật giáo, ông rất thông cảm kiếp sống nhọc nhằn của họ.

Từ nhỏ ông đã làm quen với truyện nhi đồng của Iwaya Sazanami (Tiểu Ba, Nham Cốc 1870 - 1933) và thơ Ishikawa Takuboku (Trác Mộc, Thạch Xuyên 1886 - 1912), hai nghệ sĩ có tư tưởng cấp tiến. Sau khi học xong bậc trung học, ông không chịu nối nghiệp nhà mà ghi tên vào Trường Canh nông Morioka và học ở đó từ năm 1915 đến 1918. Thời ấy ông đã bắt đầu làm thơ (mà ông gọi là "ký họa của tâm hồn") và đăng những truyện nhi đồng trong tạp chí *Azaria* do ông sáng lập năm 1917.

Ông tự bỏ tiền xuất bản tập thơ *Mùa Xuân và Tu La* (Haru to Shura, 1924). Tu La là một chữ trong kinh Phật có nhiều nghĩa nhưng ý chính hiểu là một cảnh tranh chấp, chém giết hỗn độn. Thơ ông gây được tiếng vang nhưng tập truyện nhi đồng mang tên *Quán ăn mè nheo lắm chuyện* (Chūmon no ōi ryōriten) ra đời cùng năm lại bị rơi vào quên lãng. Ra trường xong ông vào dạy Trường Canh nông Hanamaki cũng ở trong vùng nhưng từ 1926, đã xin thôi việc để mở một văn phòng cố vấn về canh nông cho dân nghèo. Hành động này làm gai mắt nhà cầm quyền đương thời vì lúc đó phong trào đòi quyền sống do nông dân đề xướng đang bộc phát và họ sợ rối loạn trị an.

Năm 1928, ngã bệnh nhưng ông vẫn cố gắng viết tập văn *Đêm theo đường sắt lên Ngân Hà* (Ginga tetsudō no yoru) và *Matasaburō như làn gió* (Kaze no Matasaburō), hai tác phẩm chính của ông.

Ông mất ngày 20 tháng 9 năm 1933 vì bệnh lao lúc mới ba mươi bảy tuổi.

Trong các tác phẩm của ông, ảnh hưởng của Phật giáo phái Nhật Liên (Nichiren) và tư tưởng xã hội nhân đạo được nhận thấy rõ ràng.

https://tieulun.hopto.org

Truyện nhi đồng của ông giống như truyện thần tiên, khác hẳn với loại cổ tích mà trẻ em Nhật Bản vẫn được nghe. Nhất là từ khi ông mất, giới phê bình và quần chúng mới bắt đầu tìm thấy những cái hay đẹp trong các tác phẩm của ông (năm 1934, sau khi *Đêm theo đường sắt lên Ngân Hà* được phát hành). Không những giàu nhạc tính, tươi tắn, dí dỏm, đậm đà ngôn ngữ địa phương, tình yêu thiên nhiên và cuộc đời, truyện của ông còn có tính quốc tế, đầy chất thơ, không bị thời gian làm xói mòn dù đã trải qua hơn nửa thế kỷ.

Niên biểu sáng tác và hoạt động:

1896: Sinh ra ở thôn Hanamaki, tỉnh Iwate, miền Đông Bắc Nhật Bản.

1903: 7 tuổi, học tiểu học ở quê nhà, từ năm 3 tuổi đã thuộc nhiều kinh kệ Phật giáo.

1909: 19 tuổi, lên học trường trung học trên huyện. Ở ký túc xá.

1910: 14 tuổi, cùng thầy và các bạn leo núi Iwate.

1911: 15 tuổi, biết đến tập tanka *Ichi no Tsuna* (Vốc cát) của Takuboku và bắt đầu làm thơ.

1913: 17 tuổi, học tham thiền và đọc văn chương Nga.

1914: 18 tuổi, tốt nghiệp trung học, bắt đầu biết khổ vì yêu. Cảm động khi đọc kinh Pháp Hoa.

1915: 19 tuổi, vào học Cao đẳng Canh nông ở Morioka, thủ phủ của Iwate. Tham gia hoạt động Phật giáo với bạn học.

1916: 20 tuổi, lên Tōkyō chơi. Về bắt đầu viết văn và làm thơ với bút hiệu Kenkichi (Kiện Cát).

1918: 22 tuổi, bắt đầu đi làm sau khi tốt nghiệp Cao đẳng Canh nông. Nghiên cứu về phân bón. Có triệu chứng sức khỏe kém, hay đau ốm. Về sáng tác, bắt đầu chuyển qua truyện nhi đồng.

https://tieulun.hopto.org

1919: 23 tuổi, quen biết với thi sĩ Hagiwara Sakutarô và chịu ảnh hưởng thơ tượng trưng của tác giả *Sủa trăng* (Tsuki ni hoeru). Chuyên chú vào việc đọc sách và thu thập tranh mộc bản Nhật Bản.

1921: 25 tuổi, lại lên Tōkyō, bắt đầu sáng tác mạnh. Những truyện *Cột truyền tin trong đêm trăng* (Tsukiyo no denshinbashira), *Đám hạt dẻ và mèo rừng* (Donkuri to yamaneko), *Quán ăn mè nheo lắm chuyện* (Chūmon no ōi ryōriten) và tập thơ *Ký họa về mùa đông* (Fuyu no sukecchi) ra đời vào năm này.

1922: 26 tuổi, bắt đầu viết *Mùa Xuân và Tu La* (Haru to Shura), *Ngày thứ tư tháng thủy tiên* (Suisenzuki no yokka), *Tháng Tư của người rừng* (Yamaotoko no shigatsu). Tự học tiếng Đức và Esperanto. Em gái mà ông rất thương yêu là cô Toshi, mới có 24 tuổi, qua đời. Thương tiếc, ông viết *Buổi mai vĩnh quyết* (Eiketsu no asa), *Khóc không thành tiếng* (Musei dôkoku).

1923: 27 tuổi, viết *Bộ lông của con chuột vùng băng hà* (Hyôganezumi no kegawa). Lên đảo Karafuto miền cực bắc và viết một số thơ loại tang khúc (banka) để vơi đi nỗi buồn thương xót người em xấu số.

1924: 28 tuổi, ra tập thơ *Ánh nắng và cỏ khô* (Hizashi to karekusa), tự bỏ tiền xuất bản 1000 cuốn *Mùa Xuân và Tu La.* Đưa học trò trường Canh nông Hanamaki thăm đảo Hokkaidō.

1925: 29 tuổi, tự học đàn phong cầm và trung hồ cầm (violoncelle). Đăng nhiều thơ trên báo.

1926: 30 tuổi, viết truyện nhi đồng *Ozbel và con voi* (Opperu to zō), *Văn phòng con mèo* (Neko no jimusho). Diễn giảng và viết sách về nghệ thuật của nông dân và cách bón ruộng, canh tác lúa gạo.

https://tieulun.hopto.org

1927: 31 tuổi, khuyến khích nông dân dựng kịch, chơi trung hồ cầm trong giàn nhạc giao hưởng. Viết về 1000 cách dùng phân bón ruộng. Đồng thời đăng thơ *Mùa đông và trạm xe Ngân Hà* (Fuyu to ginga sutēshon).

1928: 32 tuổi, trúng mưa trong khi đang quan sát vụ lúa, mắc bệnh sưng phổi. Mặc dầu đau ốm, viết hai tác phẩm quan trọng nhất văn nghiệp ông: *Đêm theo đường sắt lên Ngân Hà* (Ginga tetsudō no yoru) và *Metasuburō như làn gió* (Kaze no Matasaburō).

1931: 35 tuổi, bệnh có hơi đỡ, nhận chức kỹ sư khai thác than đá ở vùng Đông Bắc. Viết *Ba anh em thầy thuốc và ông tướng Kitamori* (Kitamori Shōgun to sannin kyodai no isha). Tháng 9, lên cơn sốt ở Tōkyō, chữa không khỏi nhưng phải về quê. Bài thơ *Không chịu thua mưa gió* (Ame ni mo makezu) viết vào thời điểm này.

1936: 36 tuổi, trên giường bệnh lại tự học toán. Vẫn viết báo và thơ, kể cả thơ tản văn và haiku.

1933: 37 tuổi, đi đứng khó khăn nhưng vẫn góp ý với nông dân về việc dùng phân bón. Tiếp tục làm thơ và viết văn nhưng đến ngày 21 tháng 9, sau khi dặn người nhà cho phát kinh Pháp Hoa thì nhắm mắt, ra đi vĩnh viễn.

Sách tham khảo về Miyazawa Kenji

1. Origas, Jean-Jacques, *Dictionnaire de littérature japonaise,* Quatridge PUF, Paris, 2000.
2. Napier, J. Susan, *The Fantastic in Modern Japanese Literature.* the subversion of modernity, Routlege, London & New York, 1996.
3. Bester, John, *The Tales of Miyazawa Kenji,* Kōdansha International, Tokyo, 1996.

https://tieulun.hopto.org

4. Bester, John, *Night Train to the Stars and other stories*, Kodansha English Library, Tōkyō, 1987.

5. Miyazawa, Kenji, Les Pieds nus de lumière, Morita, Hélène et Burgnat Shizuko, Le Serpent à Plumes, Paris, 1997.

6. Miyazawa Kenji, *Shinhen Ginga tetsudō no yoru*, Shinchō Bunko, 2003, (32th edition).

7. Miyazawa, Kenji, *Train de nuit dans la voie lactée*, Morita, Hélène, Le Serpent à Plumes, Paris, 1995.

8. Miyazawa, Kenji, Chūmon no ōi ryōriten, Kadokawa Bunko 924, Kadokawa Shoten, Tokyo, 1992.

https://tieulun.hopto.org

Sao Ó đêm

Nguyên tác: **Yodaka no Hoshi**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Ó đêm là một giống chim thật xấu xí. Mặt mày nhem nhếch như dính tương mi-sô trên mặt, mỏ chim gì mà bèn bẹt, há hốc đến tận mang tai, chân thì bước loạng choạng không đi xa được tới vài thước. Các loài chim khác chỉ nhìn thấy mặt của Ó đêm là đã ghét rồi.

Ví dụ như chim én, tuy chẳng phải là giống chim đẹp đẽ gì cho lắm, nhưng chúng cũng cảm thấy mình hơn hẳn Ó đêm. Vì vậy những khi chiều xuống, hễ gặp Ó đêm là y như rằng chúng liền ngoảnh mặt quay đi, nhắm nghiền mắt lại. Những con chim chích bé tí mà lắm mồm lắm miệng thì hễ vừa thấy Ó đêm từ đằng xa là chúng đã gièm pha:

"Hứ! Lại dẫn xác đến. Nhìn cái bộ dạng của hắn kìa! Thật là làm xấu mặt cả bọn chim chóc chúng ta!"

"Này, lại còn cái mỏ mới to bèn bẹt làm sao! Chắc hẳn là hắn có dây mơ rễ má với bọn ếch nhái gì ấy đấy thôi!"

Cứ như thế mãi. Ồ, nếu không phải là Ó đêm, mà chỉ là Ó thôi, thì cái thứ nhãi ranh như lũ chim chích này, có lẽ chỉ mới

https://tieulun.hopto.org

nghe tên Ó, đã thất sắc, run lẩy bẩy, sợ co rúm cả người lại mà nấp dưới lá cây. Nhưng Ó đêm thì chẳng phải là anh em hay họ hàng thân thích gì với chim Ó, mà trái lại Ó đêm còn vào hàng đàn anh của con chim bói cá đẹp đẽ, hay của chim ruồi đẹp như ngọc trong các loài chim. Chim ruồi thì hút mật hoa, chim bói cá thì bắt cá, còn Ó đêm thì bắt muỗi hay những sâu bọ có cánh bay trong đêm. Ó đêm lại không có móng vuốt sắc bén hay cái mỏ nhọn hoắt, thì hẳn là làm gì có con chim nào, dù yếu đến mấy, thèm sợ Ó đêm.

Nếu thế thì sao lại có cái tên Ó kèm theo trong tên Ó đêm, kể cũng lạ. Nhưng thực ra là vì những khi Ó đêm ra sức vỗ cánh lướt gió bay đi, thì trông cứ như là chim Ó, lại thêm tiếng kêu lanh lảnh, quả thực là có vẻ gì cũng giống chim Ó thật. Khỏi phải nói, cũng chính vì thế mà chim Ó để bụng chuyện này và bực mình lắm. Vì vậy, hễ trông thấy mặt Ó đêm là chim Ó liền vươn vai, cao giọng bảo Ó đêm phải đổi tên ngay, phải đặt tên lại ngay lập tức.

Thế rồi cuối cùng vào một buổi chiều nọ, chim Ó đã tìm đến tận nhà Ó đêm, mà bảo rằng:

"Này, có nhà đấy không hả? Mày chưa chịu đổi tên à? Mày thật là đồ vô liêm sỉ, không biết xấu hổ là gì cả! Mày phải biết là mày với ta khác nhau cả một trời một vực, nghe chưa! Chẳng hạn như ta có thể bay khắp bầu trời xanh, còn mày thì chỉ những hôm trời kéo mây đen âm u, hay đến đêm tối, mới thò mặt ra. Còn đây này, hãy nhìn móng vuốt và mỏ của ta, rồi hãy so sánh với của chính mày mà xem!"

"Bác chim Ó ơi, bác nói thế thì cũng quá quắt lắm. Tên của tôi nào phải là do tôi tự tiện đặt lấy đâu, mà là do thần thánh ban cho đấy chứ".

https://tieulun.hopto.org

"Không! Tên của ta, nói là do thần thánh ban cho thì nghe còn được, chứ còn tên của mày, nói cho đúng ra là mày đã mượn cả chữ "đêm", lẫn chữ "Ó" tên của ta, mà đặt cho mình. Nào, hãy trả lại cho ta!"

"Bác chim Ó ơi, không được đâu ạ".

"Không phải là không được. Để ta bày cho mày một tên hay lắm. Tên "Kho Nhớn" . Tên "Kho Nhớn" hay lắm phải không? Và hễ đổi tên thì phải làm lễ trình diện khai báo tên mới đặt lại, nghe chưa. Làm lễ trình diện là như thế này này, mày phải đeo trước ngực một tấm bảng viết tên Kho Nhớn, và phải ra trình diện chỗ công chúng, cúi đầu chào, miệng nói "Dạ thưa, từ nay tên tôi là Kho Nhớn ạ".

"Tôi không làm như thế được đâu ạ".

"Không! Phải được! Mày phải làm thế! Đến sáng ngày kia, nếu mày không làm thế thì ta sẽ vồ mày cho chết ngay tức khắc. Ta sẽ vồ cho chết, nghe chưa! Sáng sớm ngày kia ta sẽ đến tận từng nhà, hỏi xem mày đã đến trình diện chưa. Hễ có nhà nào, chỉ một nhà thôi, nói rằng mày chưa đến, thì lúc đó kể như là mày sắp tàn đời rồi đấy, nghe chưa!"

"Làm thế thì có phải là quá quắt quá không hả bác? Nếu phải làm như thế thì thà là tôi chết đi còn hơn. Xin hãy giết tôi chết ngay lúc này đi".

"Thì mày hẵng về nghĩ cho kỹ đi. Tên Kho Nhớn cũng không xấu xí gì mà".

Chim Ó nói rồi dang đôi cánh rõ rộng, bay về phía tổ của mình.

Ó đêm nhắm nghiền mắt lại, nghĩ ngợi:

"Không hiểu sao mà ai cũng ghét mình thế nhỉ. Chắc là tại mặt mình như có dính tương mi-sô, miệng thì ngoác ra. Nhưng

https://tieulun.hopto.org

mà cho đến nay mình đâu có làm điều gì sai trái đâu. Lúc mà chim non của chim vành khuyên bị rơi ra khỏi tổ, đã được mình cứu đem về lại cho, thế mà chim vành khuyên lại giật lấy con chim non trong tay mình, làm như thể là giật lại cái gì trên tay kẻ trộm không bằng, lại còn chê cười mình thật tàn nhẫn. Thế rồi bây giờ lại bắt mình phải làm một chuyện đau khổ là phải đổi tên thành Kho Nhớn, phải đeo tấm bảng viết tên trước ngực.

Cảnh vật chung quanh đang mờ tối dần. Ó đêm đã rời tổ bay đi. Mây nghịch ngợm thỉnh thoảng lại lóe sáng và sà xuống thấp. Ó đêm bay gần như sát với tầng mây, lặng lẽ lượn qua lượn lại giữa trời.

Thế rồi Ó đêm bỗng há miệng thật to, dang cánh thật thẳng, giống hệt như một mũi tên, lao vút đi. Vô số những loại côn trùng có cánh nhỏ li ti như muỗi đã chui tọt vào cổ họng Ó đêm.

Đang bay là là, cả người sắp chạm mặt đất, Ó đêm lại dựng thẳng cánh bay bổng lên trời. Mây đã trở sang màu xám. Trên ngọn núi đằng kia có ánh lửa cháy đỏ rực.

Khi Ó đêm bay vút đi, bầu trời như thể bị cắt làm đôi. Một con bọ rầy lọt vào cổ họng Ó đêm đang ra sức quằn quại. Ó đêm liền nuốt chửng bọ rầy vào bụng, lúc ấy thấy rờn rợn như nổi gai ốc trên sống lưng.

Mây trời giờ đã đen thẫm lại, chỉ còn ở phương đông có ánh lửa cháy trên núi vẫn còn rực đỏ, thật là khủng khiếp. Ó đêm thấy lồng ngực đau như nghẹn thở, lại bay lên trời.

Lại có một con bọ rầy khác chui vào cổ họng Ó đêm, vùng vẫy như thể đang cào vào thành cổ của Ó đêm. Ó đêm cố nuốt chửng lấy bọ rầy, nhưng thấy ngực mình như bỗng nhói đau, Ó đêm bật khóc lớn thành tiếng, vừa khóc vừa nhắm bầu trời mà bay vòng quanh mãi.

https://tieulun.hopto.org

Ôi hàng đêm đã có bao nhiêu là bọ rầy với muỗi bị mình giết chết. Thế rồi bây giờ chỉ có mỗi một mình mình bỏ mạng vì chim Ó. Chỉ có thế mà đã thấy khổ như thế này. Ôi! Khổ, khổ quá! Mình sẽ thôi không ăn muỗi nữa để cho bị đói mà chết vậy. Ôi, nhưng có lẽ trước khi kịp làm như thế thì mình đã bị chim Ó giết chết rồi. Không! Trước khi bị chim Ó giết chết, mình phải bay tới tận phương trời xa thẳm đằng kia mới được.

Ngọn lửa đốt trên núi như dòng nước cứ loang rộng dần, đến cả mây cũng như đang bốc cháy đỏ rực.

Ó đêm bèn bay thẳng đến chỗ của đứa em là chim bói cá. Chim bói cá thật đẹp, cũng vừa thức giấc, đang ngắm đám cháy trên núi ở đằng xa. Rồi khi thấy Ó đêm xà xuống, chim bói cá gọi:

"Anh ơi, tối nay anh có chuyện gì gấp thế".

"Không, lần này anh sắp đi xa, nên trước khi đi anh muốn đến gặp em một tí đấy mà".

"Anh ạ, anh không nên đi xa. Chim ruồi đã đi xa lắm rồi, nay anh lại đi nữa thì em sẽ bơ vơ chỉ còn có mỗi một mình thôi".

"Thì cũng đành vậy chứ biết sao. Hôm nay xin em đừng nói gì cả. Còn em, chỉ trừ những lúc chẳng đặng đừng phải bắt cá thì cũng được. Ngoài ra em đừng có bắt cá chỉ để đùa nghịch thôi đấy nhé. Thôi, vĩnh biệt em".

"Anh ơi, anh làm sao thế? Anh hãy đợi một tí nữa nào".

"Không, có nán lại thì rốt cuộc mình cũng phải chia tay nhau thôi. Cho anh gửi lời thăm chim ruồi nhé. Thôi vĩnh biệt em, ta sẽ không còn gặp nhau nữa. Vĩnh biệt..."

Ó đêm vừa khóc vừa quay về. Đêm hè ngắn ngủi cũng sắp tàn, trời rạng sáng dần. Lá dương xỉ hút đẫm sương sớm ướt sũng, ngời lên màu xanh mướt, đang nhẹ rung.

https://tieulun.hopto.org

Ó đêm cất tiếng kêu lanh lảnh cao vút. Thế rồi nó dọn thật sạch lòng tổ chim, sửa lại lông cánh trên người cho thật ngay ngắn chỉnh tề, rồi lại bay vụt ra khỏi tổ.

Sương tan, mặt trời cũng vừa mọc từ đằng đông. Ó đêm cố gượng cho khỏi bị lảo đảo vì choáng ngợp bởi ánh nắng mai, rồi vừa bay như một mũi tên về phía đó vừa gọi:

"Ông mặt trời ơi, ông mặt trời, xin ông hãy dắt tôi về nơi ông. Dù tôi có bị chết cháy cũng không sao đâu ạ. Thân hình tôi tuy xấu xí, nhưng khi bốc cháy có lẽ cũng tỏa ra được một tia sáng le lói. Xin hãy cho tôi đi cùng với ông".

Ó đêm cứ bay mãi vẫn không thể tới gần mặt trời, trái lại mặt trời cứ mỗi lúc một một xa dần, nhỏ dần, và cất tiếng bảo Ó đêm rằng:

"Ngươi là Ó đêm đấy phải không? Chắc nhà ngươi đang khổ sở lắm. Vậy thì đêm nay ngươi hãy thử bay lên trời mà bàn với các vì sao. Vì ngươi không phải là giống chim ban ngày".

Ó đêm vừa cúi đầu chào một cái thì bỗng lảo đảo rơi xuống nền cỏ trên cánh đồng hoang. Và rồi như thể là đang nằm mơ, Ó đêm thấy thân mình khi thì đang bay lên tới gần những ngôi sao màu đỏ và vàng, khi thì bị gió thổi bạt đi, hay là bị chim Ó vồ quắp lấy người.

Có cái gì lạnh buốt bỗng rơi trên mặt. Ó đêm mở mắt ra. Thì ra đó là sương đêm từ một cành lau đã nhỏ xuống. Đêm đã xuống từ lâu. Nền trời đêm xanh thẫm. Những vì sao lấp lánh khắp trời.

Ó đêm bay lên trời. Đêm nay núi vẫn bốc cháy đỏ rực. Ó đêm bay lượn vòng giữa vùng sáng mờ nhạt được ánh lửa trên núi từ xa chiếu lại, và trong ánh sáng lạnh lẽo của những vì sao. Rồi Ó đêm lại bay lượn thêm một vòng nữa, đoạn lấy hết sức nhắm tới

https://tieulun.hopto.org

chòm sao Orion đẹp đẽ ở phía trời Tây mà vừa lao thẳng tới vừa lên tiếng gọi:

"Ông sao ơi, Ông sao xanh phía trời Tây ơi, ông làm ơn đưa tôi tới chỗ của ông nhé. Dù tôi có bị chết cháy cũng không sao đâu".

Sao Orion còn mải hát bản hùng ca, nào có để ý gì đến Ó đêm. Ó đêm chỉ chực bật khóc, lảo đảo rơi xuống, mãi mới đứng lại được, rồi lại cất cánh bay lên.

Lần này Ó đêm trực chỉ sao Đại khuyển ở hướng Nam mà vừa bay vừa gọi:

"Ông sao ơi, ông sao màu xanh ở hướng Nam ơi, xin ông làm ơn đưa tôi tới chỗ của ông, cho dù tôi có bị chết cháy cũng không sao".

Sao Đại khuyển đủ màu xanh tím vàng thật đẹp, vừa bận rộn nhấp nháy vừa bảo Ó đêm:

"Đừng có nói nhảm! Nhà ngươi là ai mới được chứ? Nhà ngươi chỉ là giống chim thôi chứ gì. Nhà ngươi muốn bay tới đây thì còn phải đến mất hàng trăm triệu quang niên đấy".

Nói rồi sao Đại khuyển quay đi.

Ó đêm thất vọng lảo đảo rơi xuống, rồi lại cất cánh lượn hai vòng, đoạn lấy hết sức mình trực chỉ sao Đại Hùng ở hướng Bắc mà vừa bay tới vừa gọi:

"Ông sao Đại Hùng màu xanh ơi, ông làm ơn đưa tôi tới chỗ của ông với".

Sao Đại Hùng từ tốn đáp:

"Đừng có nghĩ quẩn nữa. Hãy bình tĩnh lại một chút mà suy nghĩ nào. Những lúc như thế này, thì tốt nhất là nên nhảy xuống biển có băng sơn trôi lềnh bềnh, hoặc nếu không có biển gần nhà thì đâm đầu vào cái cốc nào có đựng đầy đá lạnh..."

https://tieulun.hopto.org

Ó đêm thất vọng quá, lảo đảo rơi xuống, lượn qua lượn lại bốn năm vòng. Sau đó Ó đêm lại một lần nữa, nhắm tới ngôi sao Thiên Ưng vừa mọc lên bên bờ sông Ngân ở hướng Đông mà vừa bay tới vừa gọi:

"Ông sao trắng xóa ở đằng đông ơi, xin ông làm ơn đưa tôi tới chỗ của ông, dù tôi có bị chết cháy cũng không sao".

Sao Thiên Ưng đáp:

"Không được, không thể nào được. Làm sao mà được chứ. Muốn thành ngôi sao thì phải có danh giá hẳn hoi, hơn nữa còn cần phải có bộn tiền nữa mới được".

Ó đêm mất hết cả tinh thần, hai cánh khép lại, rơi xuống mặt đất. Khi chỉ còn chừng vài tấc nữa là chấm đất, Ó đêm bỗng bay vụt lên trời như một ngòi pháo thăng thiên. Ó đêm bay lên giữa trời, tất cả lông cánh đều xù ra, dựng ngược cả lên, như khi sắp bị diều hâu hay gấu vồ.

Thế rồi Ó đêm cất tiếng kêu lanh lảnh. Tiếng kêu của Ó đêm nghe giống hệt như tiếng của chim Ó. Các loài chim chóc còn đang ngủ ngoài đồng hoang hay trong rừng đều tỉnh giấc, run rẩy ngơ ngác ngửng nhìn lên bầu trời đầy sao sáng.

Ó đêm mải miết bay thẳng mãi lên không trung. Đám lửa cháy trên núi trông chỉ còn như mẩu tàn thuốc lá còn cháy dở. Ó đêm vẫn bay lên cao, thật cao.

Hơi thở ra đông cứng lại trắng xóa trước ngực vì lạnh. Khí trời ở trên cao loãng dần nên Ó đêm phải liên tục vỗ cánh dồn dập. Thế mà những ngôi sao bé li ti ở đằng xa trông vẫn bé li ti như lúc nãy, chẳng thấy khác trước chút nào. Ó đêm thở hào hển như cái ống bễ lò rèn. Khí hàn và sương lạnh như những mũi gươm đâm vào ngực. Đôi cánh của Ó đêm đã mỏi đến tê dại.

https://tieulun.hopto.org

Thế rồi Ó đêm ngước đôi mắt rưng rưng ngấn lệ nhìn trời một lần cuối. Vâng, đó là phút lâm chung của Ó đêm. Ó đêm không còn biết là mình đang rơi xuống hay đang bay lên, đang cắm đầu xuống hay đang ngửng đầu lên, Ó đêm không còn nhận ra được nữa. Chỉ biết là thấy lòng nhẹ nhàng thanh thản, cái mỏ lớn tướng có dính máu tuy đã bị ngoẹo sang một bên nhưng quả là khẽ nhoẻn miệng cười.

Một lát sau, hai tròng mắt của Ó đêm đã mở ra trừng trừng và trông thấy chính thân xác của mình bây giờ đang âm ỉ cháy, tỏa ra làn ánh sáng xanh biếc như ánh lửa lân tinh.

Ngay bên cạnh Ó đêm là chòm sao Tiên Hậu. Ánh sáng xanh biếc của dòng sông Ngân cũng ở ngay đằng sau đó.

Và thế rồi ngôi sao Ó đêm cứ thế tiếp tục cháy, cháy mãi và cháy mãi.

Còn cháy mãi cho đến tận bây giờ.

(Tōkyō, 24/2/2009)

https://tieulun.hopto.org

Quán ăn mè nheo lắm chuyện

Nguyên tác: **Chumon no oi ryoriten**

Người dịch: **Nguyễn Nam Trân**

Hai vị công tử ăn mặc y hệt binh sĩ quân đội Anh hoàng, khoác súng săn bóng loáng trên vai, dắt theo hai con chó to như gấu trắng, đang đạp lá khô rào rạo, bước trên con đường khá sâu trong núi. Họ vừa đi vừa tán gẫu:

"Cái vùng núi rừng này sao mà quái thế! Chả có lấy một bóng chim bóng thú. Bây giờ tớ muốn gặp bất cứ thứ gì miễn là pằng pằng được cho đỡ ngứa tay thôi".

"Nếu mà có con nai nào nằm phơi cái bụng vàng ra đây để tụi mình nện hai ba phát hỏi thăm sức khỏe thì hết ý nhỉ. Tớ cứ tưởng tượng lúc nai chạy loanh quanh mấy vòng rồi ngã đánh ầm".

Hiện họ đã đi khá sâu vào trong núi đến nỗi người thợ săn chỉ đường cho họ cũng lạc mất dấu. Họ không biết mình đang loanh quanh ở đâu. Tệ hơn nữa, cảnh núi rừng khủng khiếp quá thể nên hai con chó săn to như gấu trắng kia bỗng thấy đầu óc

https://tieulun.hopto.org

choáng váng một loạt, hộc lên hộc xuống rồi sùi bọt mép lăn quay ra chết.

"Thế là tớ mất toi hai nghìn bốn trăm đồng yên bỏ ra mua con nỡm này".

Một trong hai vị công tử lật sơ mí mắt một con chó chết, vừa xem vừa bình phẩm.

"Còn phần tớ thì thiệt mất những hai nghìn tám vì con này cơ đấy!"

Công tử thứ hai lắc đầu ngán ngẫm.

Sắc mặt công tử thứ nhất bỗng nhợt nhạt, cậu kia nhìn mặt bạn rồi bảo:

"Tớ muốn quay về thôi, cậu ạ!"

"Ừ, tớ cũng thấy gây gây lạnh và hơi đói. Thế mình về nhé!"

"Hôm nay chấm dứt ở đây được rồi. Có gì trên đường về mình ghé cái nhà trọ tôi qua, bỏ mười yên mua vài con chim núi đem về cùng là được".

"Ở đó, bọn họ còn bán cả thỏ rừng. Rốt cuộc, không phải vậy mà cũng giống vậy. Thôi, mình về!"

Thế nhưng kẹt cho hai cậu là dù họ có muốn về cũng không biết phải đi lối nào.

Gió giật từng cơn, cỏ xào xạc, lá lao xao và cành cây rung lách cách.

"Đói bụng quá đi thôi. Từ nãy giờ đói đau thắt cả ruột".

"Tớ có hơn gì cậu đâu. Thiếu điều bước hết nổi rồi".

"Sức đâu mà đi. Tớ muốn có cái gì dằn bụng ngay thôi".

Hai công tử nói với nhau như thế khi họ đứng giữa đám cỏ lau.

https://tieulun.hopto.org

Cũng vừa lúc đang nhìn dáo dác chung quanh, họ chợt thấy một căn nhà gạch sang trọng cất theo lối Tây phương hiện ra. Ngoài hiên nhà có tấm biển đề:

Restaurant Hiệu Cơm Tây

Wild Cat House - Quán Mèo Rừng[1]

"Này cậu! Vừa vặn quá! Sao ở chốn này lại có được cái quán. Mình vào đi nhé!"

"Tớ ngại quá, tiệm nào mà mở ra nơi đây. Nhưng thôi, chắc phải có cái gì ăn chứ!"

"Dĩ nhiên. Không thấy biển đề kia à?"

"Ta vào đi vậy. Tớ mà không có cái gì vào bụng là xỉu ngay bây giờ!"

Hai người đứng trước tiền sảnh. Nơi này lợp toàn ngói bằng sứ trắng, trông thật hoa lệ. Thế rồi họ thấy trên cánh cửa kính để mở có khắc một hàng chữ vàng như sau:

Bất cứ vị nào cũng mời bước vào trong. Xin đừng e ngại.

Hai người hết sức mừng rỡ, nói với nhau:

"Cậu thấy không. Mọi sự rồi cũng suôn sẻ thôi. Suốt ngày mình thiếu may mắn bao nhiêu nhưng bây giờ cũng có cái hên như thế này. Coi bộ họ muốn nói ở tiệm này mình cứ ăn mà chẳng phải lo trả tiền".

"Có lẽ cậu nói đúng. Câu nói của họ chắc ngụ ý như thế".

Hai người mới đẩy cửa vào trong và gặp ngay cái hành lang. Đằng sau cánh cửa kính, họ lại thấy khắc mấy chữ vàng:

Đặc biệt hoan nghênh các vị khách trẻ và béo tốt.

---

1 Tiếng Anh có sẵn trong nguyên tác.

https://tieulun.hopto.org

Hai người thấy viết được đặc biệt hoan nghênh, không khỏi vui mừng.

"Này cậu, cứ như bọn mình là hết sức được hoan nghênh đấy nhé!"

"Tụi mình đáp được cả hai điều kiện kia mà!"

Họ đi xăm xăm dọc hành lang thì vừa vặn gặp một cánh cửa sơn màu xanh dương.

"Cái nhà này kỳ ghê ta! Sao mà nhiều cửa nẻo vậy kìa!"

"Nhà kiểu Nga đó. Ở trong núi sâu lạnh lẽo nên phải bố trí như thế".

Khi họ dợm mở cánh cửa thì thấy trên đó lại ghi một dòng chữ màu vàng:

Quán chúng tôi đòi hỏi lắm chuyện. Dám mong quý khách niệm tình.

"Làm ăn khá quá hả! Ở giữa rừng - núi như thế này!"

"Nhằm gì! Mấy hiệu ăn lớn ở Tōkyō cũng đâu nằm ngay ở ngay phố chính".

Hai người vừa nói với nhau vừa mở cánh cửa thì ở mặt trái của nó, họ thấy viết:

Khách đặt món ăn rất đông. Cảm phiền đợi đến phiên mình.

"Viết thế này là muốn nói cái gì?"

Một trong hai cậu hơi nhăn mặt.

"Hừm. Chắc họ muốn cho biết không hở tay vì nhiều khách đặt món ăn nên xin lỗi trước".

"Ừ, chắc thế. Tớ chỉ muốn họ nhanh nhanh đưa mình vào cái phòng nào đó".

https://tieulun.hopto.org

"Rồi sắp cái bàn để mình ngồi nhỉ!"

Có điều rắc rối là hai người bỗng thấy một cánh cửa khác hiện ra và bên cạnh nó có treo tấm kính. Dưới chân đã bày sẵn một bàn chải có cán dài.

Trên cánh cửa thấy ghi một hàng chữ đỏ.

Yêu cầu quý khách chải tóc và gạt bùn sạch giày nơi đây.

"Phải đàng hoàng sạch sẽ như thế chứ. Hồi nãy ngoài tiền sảnh, tôi đã nghĩ đây không phải là quán cho dân rừng rú".

"Tiệm này đòi hỏi khắt khe. Chắc chắn thể nào cũng thường có khách hạng sang tới ăn".

Cả hai bèn chải tóc gọn gàng rồi gỡ bùn dính vào đôi ủng.

Sau đó thì sao? Vừa khi họ đặt lại bàn chải lên kệ gỗ thì thoáng cái nó đã tan biến đâu mất. Một luồng gió thổi thốc vào gian phòng.

Hai người ngạc nhiên, tựa sát nhau rồi mở cánh cửa bước vào gian bên kia. Bọn họ nghĩ thầm nếu bây giờ không ăn một món gì nóng để lấy sức thì không làm tiếp được những gì có thể đòi hỏi sau đó.

Đằng sau cánh cửa, họ lại thấy có viết mấy chữ kỳ lạ:

Hãy để tất cả súng đạn nơi đây.

Nhác thấy bên cạnh đã có cái kệ đen. Một trong hai cậu mới nói.

"Đúng rồi, đi ăn mà lại mang súng thì đâu phải phép".

"Chính thế. Tớ nghĩ dân tới đây ăn toàn là mấy ông lớn".

Hai cậu công tử mới tháo súng và cởi băng đạn. Họ đặt tất cả lên cái kệ.

https://tieulun.hopto.org

Họ thấy tiếp đó một cánh cửa màu đen.

Làm ơn cởi bỏ giày mũ và áo khoác.

"Sao, cởi ra nhé!"

"Đành làm theo chớ biết sao giờ. Chắc khách đang ngồi trong kia toàn mấy ông lớn".

Hai cậu cởi áo ngoài và mũ khoác lên cái đinh treo, xong tháo cả giày rồi lẹt bẹt đi vào sau cánh cửa. Đằng sau, đã thấy viết thêm hàng chữ:

Kẹp ghim cà vạt, cúc cài tay áo, kính mắt, ví tiền, tất cả những vật làm bằng kim loại hay có đầu nhọn đều phải bỏ lại.

Xế ngang bên cánh cửa là một tủ sắt uy nghi sơn đen, cửa đã mở sẵn. Có cả chìa khóa cài lên đàng hoàng.

"Chắc họ nấu nướng bằng điện nên không cho mang kim loại vào sợ nguy hiểm. Đặc biệt những vật nhọn. Tớ đoán thế".

"Có lẽ. Thấy thế thì biết là khi ra về họ sẽ tính tiền ở chỗ này".

"Không khéo là như vậy!"

"Chắc chắn phải thế thôi".

Hai người hết tháo kính, lại cởi bộ cúc trên ống tay... rồi cho tất cả vào trong tủ sắt, sập khóa cẩn thận.

Đi thêm một quãng, cả hai lại gặp một cánh cửa khác. Đằng trước cánh cửa thấy có đặt cái vò. Trên cửa viết như thế này:

Xin dùng kem trong vò thoa kín mặt mũi tay chân.

Nhìn lại thấy đúng là trong vò có chứa một loại kem sữa bò:

"Bảo bôi kem là để làm gì thế nhỉ?"

"Này nhé! Bên ngoài lạnh, trong nhà thì ấm, da mình làm gì chẳng nứt nẻ. Bôi kem là để để phòng hờ đó. Mới biết quán này

https://tieulun.hopto.org

tiếp toàn hạng người sang trọng. Không chừng chúng mình sẽ có dịp gần gũi với những nhà quý tộc".

Hai cậu mới lấy kem trong vò bôi lên mặt, lên tay. Xong lại cởi cả tất để thoa chân. Bôi bao nhiêu mà vẫn còn thừa kem thành thử họ lại vờ bôi thêm lên mặt để nhân đó thử nhấm nháp.

Sau đó họ vội vã mở cánh cửa và tiến vào bên trong. Đằng sau cánh cửa thấy viết:

Quý vị thoa kem đầy đủ chưa? Đã bôi lên cả hai tai chưa nào?

Nơi đó lại có để một vò kem nhỏ.

"Đúng, đúng. Tớ quên mất, không bôi kem hai tai. Suýt nữa thì bị nẻ tai. Cái ông chủ hiệu này chu đáo thật".

"Ừ, ông ta để ý cả đến từng chi tiết. Có điều là tớ đang đói đây mà đi suốt hành lang nãy giờ vẫn chưa tìm ra được cái ăn".

Vừa nói đến đó, họ đã đến nơi có cánh cửa kế tiếp.

Cơm sắp xong xuôi. Quý vị chỉ còn đợi khoảng mười lăm phút.

Sẽ được xơi thôi. Trong khi chờ đợi, xin rưới nhanh ít nước hoa lên đầu hộ cho.

Trước cánh cửa đã để sẵn một một bình đựng nước hoa vàng ánh. Hai người thi nhau tưới lên đầu mình thứ nước hoa đó nhưng sao thứ này lại thoảng mùi giấm.

"Nước hoa này chua như giấm. Sao lại thế nhỉ?"

"Chắc người ta lộn thôi. Chị giúp việc có lẽ bị cảm mạo chi đó mà chế nhầm chăng?"

Hai người mở cửa rồi bước vào bên trong.

Đằng sau cánh cửa, có viết một dòng chữ lớn như thế này:

https://tieulun.hopto.org

Quán đòi hỏi lắm chuyện chắc làm phiền quý khách. Xin thứ lỗi. Chỉ quấy quả bấy nhiêu thôi. Bây giờ xin quý khách vào trong xát muối lên người nhiều vào.

Hai cậu công tử đã thấy một vại gốm đựng đầy muối để ngay ngắn. Nhưng sau khi hết chuyện này chuyện khác lại xảy ra, trong lòng các cậu đã dậy mối ngờ. Hai cái mặt bóng đầy kem ngoảnh lại nhìn nhau.

"Có thấy kỳ không nào?"

"Tớ cũng lấy làm lạ!"

"Quán có thể đặt lắm món nhưng đó là phía bên quán họ đòi hỏi mình làm".

"Cho nên theo ý tớ, khi gọi là Quán Cơm Tây không phải có nghĩa chỗ làm cơm Tây cho người ta đến xơi mà ngụ ý là nơi bắt khách làm thành món ăn rồi dọn họ ra. Cho nên cái quán này là ừ à... nó là... ừ à..."

Cậu ta không đủ sức nói tiếp nữa, chỉ run lập cà lập cập, nói cà lăm...

"Thế thì chúng mình... à mà..."

Cậu kia cũng lắp ba lắp bắp, không thêm được lời nào cả...

"Thôi, trốn cho mau...!"

Một trong hai cậu lẩy bẩy muốn đẩy cánh cửa sau lưng nhưng cửa vẫn không nhúc nhích một phân.

Phía trong cùng hãy còn một cánh cửa nữa, trên đó tạc hình dao và nĩa bạc, có hai lỗ khóa thật to.

Ôi chao, quý vị đã bỏ nhiều công sức. Nhưng mọi sự đâu vào đấy cả rồi. Xin mời vào bên trong ngay cho.

https://tieulun.hopto.org

Trên cửa không những ghi như vậy thôi đâu mà từ hai lỗ khóa có hai đôi mắt xanh lè đang dò xét họ.

"Ôi chu choa...!" Một cậu lập cà lập cập...

"Ôi chu choa...!" Cậu kia cũng lập cà lập cập theo.

Hai cậu bỗng khóc òa.

Thì cùng lúc, phía bên kia cánh cửa lại vọng ra tiếng nói:

"Không xong. Hai đứa nó biết rồi. Coi bộ tụi nó không chịu xát muối".

"Chứ gì nữa! Ông chủ mình viết bậy quá. Sao lại ngu đến nỗi tội nghiệp chúng nó nọ kia!"

"Viết thế cũng đâu nhằm gì. Tụi mình có được mẩu xương nào đâu!"

"Thế thì thế nhưng tụi nó mà không chui vào đây, mọi trách nhiệm sẽ đổ lên đầu mình đấy chứ!"

"Gọi nhé? Gọi chúng nó nhé? Kìa, quý khách ơi, đến đây với chứ. Chén bát đã rửa sạch, rau đã bóp muối sẵn sàng rồi. Bấy giờ chỉ còn cần sắp quý khách với rau lên mấy cái đĩa trắng tinh kia thôi. Đến đây nhanh lên nào!"

"Này, đến nhanh đi, đến đi. Hay quý khách không thích rau? Nếu không thích rau sống thì để bắc lửa xào nó lên nhé. Nhưng bề gì cũng đến gấp cho".

Hai cậu công tử lòng đau như cắt, mặt dúm dó ra như tờ giấy nhàu, đưa mắt nhìn nhau run rẩy, thút thít khóc.

Phía trong cửa lại nghe như có ai cười khúc khích, rồi ở đó vọng ra tiếng gọi:

"Mời vào, mời vào. Khóc làm gì? Đã cất công bôi kem lại để cho nó vữa ra à? Này, đến giờ rồi đấy nhé. Vào đây mau!"

https://tieulun.hopto.org

"Nhanh lên nào. Ông chủ đã đeo khăn ăn, cầm dao lên và thè lưỡi liếm môi rồi đấy. Chỉ còn đợi quý khách vào thôi".

Hai cậu công tử chỉ biết khóc, khóc, khóc và khóc!

Vừa vặn lúc đó thì đằng sau họ có tiếng gâu gâu rồi gầm gừ... và hai con chó săn, to như gấu trắng, phá toang cửa nhảy xổ vào phòng. Hai cặp mắt trong lỗ khóa bỗng biến mất. Lũ chó xộc mũi đánh hơi, sục qua sục lại trong phòng.

Đùng một cái, chúng gâu một tiếng rõ to rồi phóng vào phía cánh cửa bên trong. Cánh cửa bật ra đánh ầm, nuốt chửng hai con chó đang chạy bay vào.

Trong khoảng tối đen đằng sau cánh cửa, nghe có tiếng meo, meo, rù rù... rồi có tiếng xô xát và rền rĩ.

Căn phòng chợt biến mất như một ngọn khói và hai cậu công tử của chúng ta thấy mình đang đứng giữa đám cỏ, lạnh lẽo và run như cầy sấy. Từ áo khoác, đồ ghim cà vạt, đôi ủng cho đến ví tiền của họ, tất cả vẫn còn treo lủng lẳng trên cành cây hay bày ra giữa đám rễ cây. Một luồng gió thổi qua làm đám cỏ lại xào xạc, vòm lá lao xao và cành cây rung lên lách cách.

Lũ chó đã quay lại, chúng thở hồng hộc và từ sau lưng chúng, có ai đang lên tiếng gọi:

"Mấy cậu! Mấy cậu ơi!"

"Ổi, ơi!"

Hai cậu công tử đã lấy lại chút thần hồn, cũng gọi trả.

"Chúng tôi ở đây này. Đến mau lên!"

Người thợ săn dẫn đường đội cái mũ bện bằng rơm cũng vừa đến nơi làm hai cậu cảm thấy an tâm.

https://tieulun.hopto.org

Xong, hai cậu ngấu nghiến mấy cái bánh bao người thợ săn mang đến cho rồi lên đường trở lại Tōkyō, dọc đường không quên bỏ mươi đồng Yen mua ít thịt đem về.

Thế nhưng lúc đến nhà và sau khi đã ngâm người trong bồn tắm, hai cái mặt đã có lúc dúm dó như tấm giấy vò nhàu kia không còn bao giờ trở lại bình thường như trước nữa.

(Dịch xong ngày 8 tháng 10 năm 2006)

https://tieulun.hopto.org

Thổ thần và con chồn

Nguyên tác: **Tsuchigami to kitsune**
Người dịch: **Nguyễn Nam Trân**

1

Tít bờ phía bắc của cánh đồng Ippongi (Một Cây) có nổi lên cái gò, trên đó mọc toàn loại cỏ có gié nhọn như đuôi chó. Ngay giữa gò trơ trọi mỗi một cây phong. Đó là một cây phong nữ xinh xắn.

Thật ra cây không cao to gì lắm nhưng thân nó đen nhánh, cành vươn ra đẹp đẽ, đến tháng năm thì vòm hoa nở trông như chòm mây trắng, còn vào thu thì lá vàng lá đỏ và bao nhiêu màu sắc nữa rụng xuống bời bời.

Vì thế từ những giống chim giang hồ như chim cu gáy hay chim bách thiệt cho đến những con chim bé như chim tiêu hay chim bạch nhãn, tất cả đều đến tụ họp trên cây. Chỉ có điều là khi mấy con chim ưng trẻ hay giống chim to nào tìm đến thì các loài chim nhỏ từ xa đã để mắt cảnh giác chúng rồi và không bao giờ dám lại gần.

https://tieulun.hopto.org

Nàng phong này vốn có hai người bạn. Một người là ông thổ thần sống cách nó chỉ có khoảng năm trăm bước trong một vùng đất trũng sình lầy và một người nữa là con chồn nâu lúc nào cũng từ phía nam cánh đồng đi tới.

Nàng phong coi bộ thích chú chồn hơn. Lý do là thổ thần, tuy mang tiếng là thần đấy nhưng tính nết lão ta lại quá hung hãn, tóc để bùi nhùi như bó bông gòn, mắt thì đỏ ngầu và quần áo cứ kéo lê lếch thếch bên người như mớ rong biển. Thổ thần lúc nào cũng đi chân trần, móng chân để dài và đen thui. Ngược lại, chú chồn hết sức thanh lịch và ít khi làm cho ai phải nổi cáu vì mình.

Thế nhưng nếu so sánh cho rốt ráo thì điều đáng nói là thổ thần rất thẳng thắn trong khi chú chồn có hơi đểu giả một chút.

2

Đó là một buổi chiều đầu hạ. Nàng phong kia đang mang đầy những chiếc lá mới mềm mại hương thơm lựng. Trên bầu trời, dòng sông Ngân như vệt sữa đang chảy ngang qua và những vì sao lung linh run rẩy, chợt sáng chợt tắt.

Vừa lúc đó, dưới đất, chú chồn tay cầm một quyển thơ, tìm đến thăm nàng phong. Hắn mặc một cái áo khoác màu xanh đậm mới may, đôi giày da màu nâu đỏ nghiến nhè nhẹ dưới mỗi bước chân.

"Đêm yên tĩnh quá nhỉ?"

"Vâng".

Nàng phong dịu dàng trả lời.

"Này, cô có thấy chòm sao Bò Cạp đang bò qua bầu trời đằng kia không? Bên Tàu, người ta thường gọi ngôi sao màu đỏ trong chòm đó là sao Hỏa đấy".

https://tieulun.hopto.org

"Ngôi sao ấy không phải là Hỏa Tinh à?"

"Nó khác với Hỏa Tinh chứ. Hỏa Tinh[1] là một hành tinh, còn ngôi sao Hỏa tôi nói là một định tinh cơ".

"Hành tinh với định tinh khác nhau thế nào?"

"Này nhé, hành tinh là ngôi sao tự nó không phát ra ánh sáng. Nhờ nó nhận ánh sáng từ một ngôi sao khác mà người ta tưởng như là nó sáng. Còn định tinh tự nó đã sáng rồi. Ví dụ mặt trời dĩ nhiên là một định tinh. Nay ta thấy nó lớn và làm ta lóa mắt nhưng nếu nhìn nó từ một nơi thật xa thì nó cũng giống như những ngôi sao bé khác thôi".

"Ôi chu cha, ông mặt trời chỉ là một ngôi sao thôi à. Thế thì trên bầu trời này phải có biết bao nhiêu ông mặt trời, không, bao nhiêu là ngôi sao, ý, không phải, bao nhiêu là mặt trời đó há!"

Chú chồn mỉm cười khoái trá:

"Ồ, cô hiểu như thế thì cũng tạm được!"

Chồn lại cười vênh váo, vòng hai tay rõ cao trước ngực. Tập thơ hắn đang kẹp xộc xệch dưới nách nhiều lúc tưởng suýt rơi đến nơi nhưng sao vẫn bám được vào chỗ đó.

"Các ngôi sao cái thì màu da cam, cái thì xanh, đủ loại màu nhưng chúng đều có cớ cả đấy. Này nhé, lúc đầu tất cả các thiên thể chỉ giống như những đám mây với hình thù không rõ rệt. Bây giờ trên trời hãy còn những đám mây như thế. Trong những chòm sao như Tiên Nữ[2], Lạp Hộ[3] hay Lạp Khuyển[4] chẳng hạn. Trong chòm Lạp Khuyển thì chúng là đám mây có hình cái xoáy

---

1 Mars. Tiếng Hán là sao Huỳnh Hoặc.
2 Tiên Nữ (Cô Tiên Bị Xiểng) hay Andromeda.
3 Lạp Hộ (Thợ Săn) hay Orion (Hiệp Sĩ).
4 Lạp Khuyển (Chó Săn) hay Hunting Dogs.

https://tieulun.hopto.org

nước. Có loại được gọi là hoàn trạng tinh vân vì có hình tròn. Còn nếu giống miệng cá thì được gọi là ngư khẩu tinh vân[1] nữa. Tinh vân như thế thì trên bầu trời nhiều lắm."

"Trời ơi, em muốn xem một lần cho biết. Chòm sao giống hình miệng cá chắc đẹp hết chỗ nói!"

"Đẹp chớ sao không hở cô. Tôi đã xem nó ở biết bao nhiêu lần ở đài thiên văn".

"Em cũng muốn đi xem ghê".

"Được, để rồi tôi cho xem. Nói thật cô hay, tôi đã đặt mua một chiếc viễn vọng kính của Đức đấy. Sang xuân, khi kính tới nơi thì thế nào tôi cũng cho cô dùng thử ngay".

Chồn nói liều như thế không suy nghĩ nhưng sau đó thì cu cậu tự nhủ - ôi thôi ta lại nói dối với người bạn duy nhất của ta rồi. Tuy nhiên, ta chẳng hề có ác ý. Ta chỉ định làm vui lòng cô nàng thôi. Được rồi, sau này ta sẽ nói rõ sự thật cho cô ấy vậy.

Chồn lặng người một lúc, suy nghĩ miên man như thế. Nàng phong thì nào có biết, cứ mừng rơn và bảo:

"Thích quá. Anh lúc nào cũng dễ thương với em".

"Chớ sao, nếu cô muốn tôi còn làm được bao nhiêu thứ khác nữa chứ. Có muốn đọc tập thơ này không. Của cái ông tên là Heine[2] viết đấy. Chỉ là bản dịch thôi nhưng hay đáo để".

"Anh cho em mượn đọc có được không?"

"Được chứ sao không. Cầm lấy thủng thỉnh mà đọc! Bây giờ, tôi phải đi có việc một chút. Thế nhưng, hình như tôi có điều gì quên nói với cô thì phải".

---

1 Fish-Mouth Nebulae.

2 Heinrich Heine (1797-1856) thi sĩ trữ tình người Đức.

https://tieulun.hopto.org

"Chuyện về màu của các ông sao đấy anh!"

"Đúng, đúng đấy. Thôi để lần sau đi nhé. Tôi không dám làm phiền cô lâu".

"Không, có chi đâu anh!"

"Tôi còn tới nữa mà. Thôi, chào cô. Tôi để cuốn thơ lại cho cô mượn. Thôi, chào nhé".

Chồn nói xong, vội vã bỏ ra về. Còn cây phong, nàng để mặc cho chòm lá của mình xạc xào trong luồng gió Nam lúc bấy giờ đang thổi tới, lần giở những trang thơ mà chồn ta để lại dưới ánh sáng mờ mờ của dòng sông Ngân và của ngàn sao dát trên bầu trời. Tập thơ đó đầy những bài tuyệt đẹp ví dụ bài Lorelei[1] của Heine. Nàng phong đọc nó suốt cả một buổi tối. Chỉ đến khi sao Kim Ngưu[2] hiện ra ở phương Đông bầu trời trên cánh đồng hoang sau ba giờ sáng thì nàng phong mới bắt đầu lim dim buồn ngủ.

Bình minh đã rạng. Mặt trời lên cao.

Cỏ lấp lánh ánh sương và ngàn hoa đua nở. Từ phía đông bắc của cánh đồng, thổ thần, người tắm trong ánh nắng nên toàn thân như nhuộm màu đồng nung chảy, đĩnh đạc đi đến. Dường như đang tư lự điều gì, lão ta vừa khoanh tay trước ngực vừa chậm rãi bước.

Cây phong dù có vẻ ngại ngùng nhưng cũng hươ hươ những cành lá xanh lấp lánh về hướng thổ thần đang tiến đến. Bóng của chúng lướt tha lướt thướt quét qua quét lại trên mặt cỏ.

"Phong ơi! Chào cô nhé".

---

1 Truyền thuyết của Đức nói về một nàng yêu nữ trên kè đá dốc đứng bên bờ sông Rhine, giữa Mainz và Koblenz, có tiếng hát quyến rũ làm mê hoặc những người lái thuyền đi ngang qua đó, để cho thuyền đắm.

2 Taurus. Con gọi là sao Tất, một ngôi sao trên đường hoàng đạo.

https://tieulun.hopto.org

"Em xin chào ông".

"Này cô, ta có nhiều chuyện thắc mắc hết sức. Có bao nhiêu là chuyện ta không sao hiểu nổi".

"Chuyện gì mà ông không hiểu thế ông?"

"Ví dụ nhé, tại sao cỏ sinh ra từ đất đen mà lại có màu xanh. Hoa của chúng có cái trắng, cái vàng? Đó là những chuyện ta không hiểu".

"Có phải bởi vì trong hạt giống của cỏ đã có sẵn màu xanh và trắng rồi, hở ông nhỉ?"

"À, à, phải rồi. Cô nói như thế thì quả là thế nhưng ta vẫn chưa nắm được tại sao. Ví dụ mấy cái nấm mùa thu, cũng từ dưới đất ngoi lên, nào có hạt giống gì đâu mà cũng có cái màu đỏ, cái màu vàng, cái đủ màu đủ sắc kia nữa đấy. Không hiểu nổi!"

"Thế thì ông thử đi hỏi anh chồn xem sao?"

Chỉ vì cây phong chợt nhớ đến câu chuyện hết sức lôi cuốn về bầu trời sao cô nghe tối qua nên mới ngỏ lời như thế.

Nghe thế, thổ thần liền đổi ngay sắc mặt. Ông ta vung nắm đấm lên:

"Cái gì? Chồn à? Thế thằng chồn nói những gì nào?"

Giọng của cây phong bỗng trở thành rưng rưng:

"Anh ấy có nói gì đâu nhưng em nghĩ có khi anh ấy giải thích được chút ít".

"Chồn cáo mà dạy được thần thánh à? Ai bảo cô như thế hử?"

Cây phong sợ hết vía, mình mẩy tứ chi run lên bần bật. Thổ thần thì nghiến răng trèo trẹo, hai tay đang khoanh khuỳnh lên cao, bước qua bước lại. Cái bóng đen của lão in đến đâu trên mặt cỏ thì ở đấy, lá cỏ cũng sợ hãi run lên.

https://tieulun.hopto.org

"Cái giống chồn là thứ nguy hại cho xã hội. Chúng toàn nói láo nói lếu, không những làm biếng, hèn nhát mà còn ganh tỵ hết cỡ nữa chứ. Đồ súc vật, cái tụi đó!"

Lúc đó, cây phong bèn nói lảng qua chuyện khác:

"Hình như lại sắp đến ngày lễ hội ở đền ông rồi đấy ạ?"

Thổ thần mới dịu giọng đôi chút.

"Phải rồi. Hôm nay mồng ba tháng năm. Chỉ còn sáu hôm nữa thôi".

Thế nhưng sau khi nghĩ ngợi gì đó, lão lại nổ bùng cơn tức giận:

"Loài người thật là giống không xài được. Mấy lúc sau này, gặp ngày lễ của ta, chúng chẳng chịu đem gì đến cúng kiến cả. Do đó, lần này nếu có đứa nào bén mảng trước tiên đến địa phận của ta, ta sẽ kéo nó dìm xuống đáy đầm bùn cho chúng biết tay!"

Thổ thần vừa nói vừa nghiến răng trèo trẹo.

Cây phong mới nhận ra rằng những cố gắng xoa dịu thổ thần của nàng đã mang đến toàn hậu quả trái ngược nên không biết làm gì hơn là để mặc cành lá của mình đong đưa theo làn gió nhẹ. Còn thổ thần thì toàn thân đã đỏ rực lên vì tắm trong màu nắng chiều, hai tay khoanh lên cao trên ngực và răng vẫn nghiến trèo trẹo. Lão có vẻ đang nghĩ tới nghĩ lui và càng nghĩ càng tức lộn ruột. Rồi như không kìm hãm nổi nữa, lão rống lên mấy tiếng rồi bực dọc chui về hang động của mình.

3

Chỗ thổ thần cư ngụ khoanh vùng được cho một trường đua ngựa cỡ nhỏ. Đó là một cái đầm lạnh lẽo ẩm thấp phủ đầy rêu và lau sậy, cỏ hoang mọc um tùm, ở vài nơi, gai góc chen giữa đám

https://tieulun.hopto.org

dương liễu thân thấp chủn và oằn oại. Những vệt phèn đỏ như gỉ sét trồi lên mặt đầm úng nước nhầy bùn gây ra một cảm giác khó ở.

Chính giữa miếng đất ấy là cái gò giống hòn đảo con và trên đó có một cái miếu thổ thần bằng gỗ cao chỉ độ hai thước.

Về đến hòn đảo đó rồi, thổ thần nằm duỗi người dài trước miếu. Rồi gãi sồn sột hai cái chân đen thui dài ngoẵng của mình. Lão chợt thấy một con chim đang bay trên trời vút ngang qua đầu mình. Lập tức lão trở mình nhỏm dậy và "Hù!" một tiếng. Con chim nghe kêu, ngạc nhiên, chao mình suýt rơi xuống đất, rồi cánh nó như tê liệt, mất hẳn độ cao, sà thấp xuống và trốn về đằng xa.

Thổ thần cười cười rồi bật dậy. Lão dán mắt về phía ngọn đồi không xa mấy nơi có cây phong mọc, mặt biến sắc và đứng đực mặt. Thế rồi đưa tay lên đầu vò bứt tả tơi mớ tóc bờm xờm của mình

Lúc đó từ phía Nam trũng đất, một gã tiều phu đang tiến lại. Có lẽ anh chàng lên ngọn núi Mitsumori kiếm củi. Bằng những bước nhanh, anh ta men theo con đường nhỏ bên bờ trũng đất. Như thể đã biết chuyện về thổ thần nên lâu lâu anh ta lại ném một cái nhìn lo âu về phía miếu. Tuy vậy, gã tiều phu này không thể nào nhìn thấy hình ảnh của vị thần.

Khi thổ thần vừa nhận ra gã tiều phu, mặt lão ửng hồng lên vì sung sướng. Thế rồi lão vươn cánh tay mặt về phía đó chụp lấy gã còn tay trái thì nắm cườm tay phải để dồn sức kéo lấy nó về phía mình. Điều kỳ lạ xảy ra là tuy gã tiều phu nghĩ mình đang đi trên đường mà thật ra gã cứ tiến dần vào vùng đất trũng. Rồi như ngạc nhiên về điều đó, gã dấn buớc cho nhanh, mặt bắt đầu tái và mồm há rộng để thở.Thổ thần bèn từ từ vặn tréo nắm tay mặt. Tiều phu đang bước nhanh bỗng như bị vật gì ngáng lại, miệng gã

https://tieulun.hopto.org

ú ớ còn chân cứ đi lòng vòng một chỗ. Hình như gã cũng muốn thoát cho mau khỏi vùng đất trũng nhưng dầu hết sức cố gắng, chỉ xoay quanh được mỗi một nơi. Rốt cuộc gã chỉ còn biết òa khóc, nhấc hai tay lên định ù té chạy. Điều đó hình như làm cho thổ thần khoái trá, lão không cần nhấc mình ngồi dậy, chỉ cười khinh khỉnh và đưa mắt nhìn gã tiều phu chẳng mấy chốc đã kiệt sức, choáng váng ngã gục xuống nước. Lúc đó thổ thần mới từ từ đứng lên, lội bì bõm đến, vác thân hình gã tiều phu vừa ngã xuống ném cái ình về phía cánh đồng cỏ. Gã tiều phu rên ư ử mấy cái và hơi nhúc nhích một chút nhưng có lẽ vẫn chưa lại hồn.

Thổ thần bật cười khanh khách. Tiếng cười của hắn biến thành những âm ba quái gở vọng về phía trời xa.

Tiếng cười bay cao lên không trung lại dội về rơi ngay đúng chỗ cây phong kia. Nàng phong mặt mày bỗng đổi sắc, những tia nắng lọc qua vòm lá của nàng cũng trở nên tái xanh, và nàng bắt đầu run lẩy bẩy.

Thổ thần như không nhịn nổi, đưa cả hai tay vò đầu bứt tóc, bụng thì nghĩ: "Sở dĩ ta khó chịu trong người thế này, trước tiên là tại cái thằng chồn. Mà tại cái con phong kia còn hơn cả thằng chồn nữa chứ. Ừ, tại cả thằng chồn lẫn con phong. Thế nhưng mà mình không giận được cái con phong mới cay. Con phong mà tử tế thì ta cũng bỏ qua cho thằng chồn. Ta có bần tiện chăng nữa thì cũng mang cương vị một ông thần. Bây giờ phải bận tâm vì một con chồn thì thật muối mặt. Nhưng nó cứ ám ảnh thì ta biết sao đây! Thôi ráng quên cây phong ấy đi cho được việc. Nhưng làm cách nào để quên nó bây giờ! Sáng nay thấy nó mặt xanh lè run lẩy bẩy, trông thương quá làm ta không tài nào quên được. Ta nổi khùng nên mới ăn hiếp cái thằng người tội nghiệp kia cho đã nhưng rốt cuộc chả giải quyết được gì cả. Lúc giận dữ quả thật không ai lường được việc mình làm".

https://tieulun.hopto.org

Thổ thần càng nghĩ lòng càng tê tái. Trên bầu trời, một con chim ưng đang dang cánh bay qua nhưng khác với lần trước, thổ thần chẳng làm gì cả, chỉ im lặng đưa mắt nhìn.

Ở một nơi cách đó xa khơi mù tít chợt có tiếng súng của đám kỵ binh đang diễn tập nổ lốp đốp như tiếng muối ném vào lửa. Từ trên bầu trời, vệt sáng màu xanh biếc tuôn tràn lên khắp cánh đồng. Làm như thể hớp được sinh khí đó, gã tiều phu nãy giờ bị ném ra giữa đám cỏ bắt đầu tỉnh táo trở lại, hoảng hốt lòm ngòm bò dậy rồi đảo mắt dòm quanh.

Thế rồi lấy lại thần hồn, như tên bắn, gã chạy trốn khỏi nơi đó và phóng một lèo về hướng núi Mitsumori.

Nhìn cảnh tượng đó, thổ thần cất tiếng cười to. Tiếng cười của lão lại vọng lên từng không, đến giữa chừng lại rơi đánh bịch xuống chỗ cây phong.

Cây phong một lần nữa lại đổi màu lá và cả người run rẩy nhưng khá nhẹ nhàng nên khó ai nhận ra.

Thổ thần bước tới bước lui lòng vòng quanh ngôi miếu của mình một hồi thì hình như tạm lắng dịu, hình bóng lão cũng tan biến vào trong điện thờ.

4

Đó là một đêm tháng Tám, sương mù thật dày. Thổ thần cảm thấy cô đơn và buồn đến nẫu người nên lão bất chợt rời cái miếu để ra bên ngoài. Thế rồi dù muốn hay không, bàn chân đã đưa lão về chỗ có cây phong. Không hiểu tại sao, mỗi lần nghĩ đến cây phong thì lão thấy hồi hộp và se sắt con tim. Dạo này, lão cảm thấy tâm thần có khác đi, thư thái hơn, cho nên lão muốn mình không phải bận lòng vì con chồn hay cây phong nữa. Tuy

https://tieulun.hopto.org

không muốn nghĩ nhưng lão không sao đuổi được hai nhân vật đó ra khỏi đầu. Lão vẫn tự nhủ ngày đêm: "Dù tính tình mi có ti tiện nhưng mi vẫn đứng ở cương vị một ông thần. Nó chỉ là cây phong thì nào có gì đáng kể đối với mi!". Thế nhưng buồn vẫn hoàn buồn, nhất là chỉ cần nghĩ một chút về con chồn thì lão đã cay cú ngay, toàn thân phừng phừng bốc hỏa.

Chìm đắm trong dòng suy nghĩ, dần dần lão đã gần tới cạnh cây phong. Khi lão nhận ra rõ ràng mình đang ở trên đường đi đến chỗ của nàng ta, tim lão đã như nhảy múa reo vui trong lồng ngực. Lâu rồi không gặp chắc nàng cũng trông ngóng mình chứ chẳng chơi! Càng nghĩ thổ thần càng tin chắc về điều đó và cảm thấy mình thực tệ vì đã bỏ bê nàng bấy lâu. Thổ thần xăm xăm đạp cỏ bước tới, lòng như mở hội. Thế nhưng bước chân dũng mãnh kia chợt khựng lại và một bức màn xanh buồn bã bao trùm lên đầu lão. Bởi vì chồn ta đã có mặt ở đó rồi. Tuy trời đã tối hẳn nhưng dưới ánh trăng mờ và sau bức màn sương mù, lão vẫn nghe được tiếng của con chồn vọng lai:

"Vâng, dĩ nhiên rồi. Đâu phải vì có sự phù hợp với nguyên tắc đối xứng một cách máy móc mà gọi là đẹp được. Cái đẹp đó có chăng nữa chỉ là cái đẹp không hồn".

"Em hoàn toàn đồng ý với anh!"

Giọng nàng phong trả lời dịu dàng.

"Cái đẹp thực sự không giống như một mô hình hóa thạch. Mọi người đòi hỏi phải tuân theo luật đối xứng nhưng thật ra chỉ cần có trong đầu cái tinh thần đối xứng là đã tốt rồi".

"Em thật tình cũng nghĩ vậy, anh ạ".

Giọng nói thỏ thẻ của nàng phong lại cất lên.

Lúc ấy, thổ thần cảm tưởng như có những lưỡi lửa hồng đang liếm khắp người lão. Nhịp thở lão mỗi lúc càng hổn hển đến mức

https://tieulun.hopto.org

độ không chịu nổi nữa. Thổ thần thầm trách mình: “Có gì đâu mà mi lại đau khổ đến thế! Cùng lắm chỉ là mẩu chuyện ngắn ngủi trao đổi giữa một cây phong và con chồn trên cánh đồng không này mà thôi. Để chút việc đó làm bấn loạn tâm trí mà mi cũng đòi xưng thần xưng thánh à?”.

Con chồn lại cất tiếng:

"Vì thế nên quyển sách nào viết về mỹ thuật cũng đều bàn đến điều này".

"Thế anh có nhiều sách viết về mỹ thuật hở anh?"

Nàng phong ướm hỏi.

"Ồ, nhiều thì tôi không dám nói nhưng sách viết bằng tiếng Nhật, Anh hay Đức đại khái tôi đều có cả. Quyển mới ra thì hãy còn bên Ý, chưa qua đến nơi".

"Chắc đằng nhà anh phải có cả một thư viện?"

"Không đâu, chỉ loe hoe vài cuốn thôi cô ạ. Vì tôi dùng chỗ để sách làm cả nơi nghiên cứu nên bừa lắm, góc thì kính hiển vi, góc thì mấy tờ *London Times* (Luân Đôn Thời Báo), có cả tượng ông Julius Ceasar bằng cẩm thạch nằm lăn lóc ra nữa kia".

"Chao ôi, thế thì tuyệt quá. Thật là tuyệt vời đó anh!"

Con chồn hinh hích một tiếng không biết để tỏ vẻ khiêm tốn hay tự mãn, thế rồi sau đó, trong phút chốc, không nghe họ nói gì nữa cả.

Giờ đây, thổ thần đứng không yên mà ngồi cũng không yên. Nghe những lời chồn ra oai thì thấy rõ ràng hắn ăn đứt mình. "Cho dù ti tiện thì thần vẫn là thần", cái lý lẽ mà lão luôn luôn nhắn nhủ với chính mình coi bộ lần này không còn hiệu quả nữa. Tức chết đi được, lão chỉ muốn chạy vùng ra banh thây xé xác

https://tieulun.hopto.org

con chồn. Thế nhưng chuyện như thế thì mình cũng không nên mơ tưởng đến, nếu mà làm, rốt cuộc mình sẽ trở thành giống gì đây, thấp kém hơn cả con chồn mất thôi. Ta phải hành động thế nào cho phải? Lão rầu rĩ, muốn cào cấu ngực mình.

"Thế cái viễn vọng kính anh nói hôm trước vẫn chưa tới nơi ạ?"

"Ở, cái kính viễn vọng hôm trước hả. Chưa tới đâu! Không biết sao mà lâu thế. Đường tàu bè từ bên Âu Châu qua đây lúc này khá kẹt. Khi nào kính đến nơi, tôi sẽ mang đến cô ghé mắt xem. Cái vòng bao chung quanh Sao Thổ nom đẹp lắm cô ạ".

Thổ thần đưa tay lên bưng lấy hai tai mình và chạy vù về hướng Bắc. Nếu cứ im lặng mà nghe họ nói với nhau như thế này thì lão sợ rằng sẽ không lường được phản ứng của mình.

Lão cứ mê mải chạy như bay cho đến lúc hết hơi và ngã sõng soài dưới chân ngọn núi Mitsumori.

Thổ thần vừa vò đầu bứt tóc vừa lăn lộn trên bãi cỏ. Thế rồi lão cất tiếng gào khóc. Tiếng khóc của lão giống như một cơn sấm không đúng mùa vang dội vào không gian, làm cho khắp cả đồng cỏ chỗ nào cũng nghe thấy. Thổ thần tiếp tục khóc cho đến khi ngày rạng ra, và sau đó thất thểu bước lui về cái miếu của mình.

5

Thế rồi, chẳng bao lâu sau mùa thu đã tới. Cây phong hãy còn xanh ngắt nhưng đám cỏ đuôi chó chung quanh đã phô những cái gié vàng diệp lấp lánh đong đưa trong gió và đó đây quả cây lan dại chín tới đỏ ối.

Buổi sáng ấy có nắng vàng trong vắt, thổ thần thấy người thật khoan khoái. Tất cả những điều khó chịu trong đầu suốt dịp

https://tieulun.hopto.org

hè đã tan loãng làm thành những vòng tròn sương mù mơ hồ lượn lờ trên đầu lão. Thế rồi cái tính nết khó khăn ác độc không tưởng tượng nổi của lão cũng biến đi đâu mất. Lão cảm thấy rằng cho dầu cây phong kia có muốn trò chuyện với con chồn thì lão cũng để mặc chúng, và nếu chúng có vui vẻ với nhau thì càng tốt cho chúng thôi. Trong lòng nhẹ nhàng, thổ thần tiến bước về phía cây phong với ý định thổ lộ điều đó cho nàng.

Nàng phong đã nhìn thấy thổ thần từ xa và cũng như mọi lần, nàng không khỏi lo lắng, run rẩy đón chờ.

Thổ thần đến gần, chào hỏi một cách nhẹ nhàng:

"Chào cô phong. Hôm nay trời đẹp quá nhỉ?"

"Em chào ông. Vâng, hôm nay trời thực đẹp".

"Sự vận hành của mặt trời thật cần thiết. Mùa xuân sắc đỏ, mùa hè sắc trắng, còn vào thu lại vàng. Khi mùa thu vàng nho sẽ có màu tím. Đáng quý thật!"

"Ông dạy chí phải ạ".

"Hôm nay ta thấy trong người rất sảng khoái. Từ dạo hè đến giờ, ta phải chịu đựng nhiều điều khó chịu nhưng từ sáng hôm nay, lòng ta nhẹ nhõm ra".

Nàng phong dợm nói điều chi nhưng không hiểu vì sao, có gì đè nặng trong ngực nên không thốt được thành lời.

"Giờ đây ta sẵn sàng chết cho bất cứ ai. Ngay cả đổi mạng ta để cứu một con giun phải chết nếu nó chưa muốn chết".

Thổ thần nói và nhìn về phía bầu trời xanh ở đằng xa. Mắt lão ánh lên đen nhánh.

Lần nữa, nàng phong định trả lời nhưng lại cảm thấy có điều gì hết sức nặng nề trong lòng cho nên chỉ biết thở dài thườn thượt.

https://tieulun.hopto.org

Lúc đó, chính lúc đó, chồn ta bỗng từ đâu đi đến.

Vừa nhìn thấy bóng thổ thần, mặt chồn chợt biến sắc. Thế nhưng không lẽ quay về, chồn đành tiến lại gần, người thì run lẩy bẩy.

"Chào em phong. Có phải ông thổ thần đứng cạnh em đấy không?"

Chồn hỏi thăm. Hôm nay chàng ta đi một đôi giày bằng da màu đỏ, khoác chiếc áo *rain coat* đi mưa nâu nhưng vẫn đội cái nón mùa hè.

"Ừ, có ta là thổ thần đây. Trời đẹp há?"

Thổ thần tình thật vui vẻ như thế. Chồn cố dấu để tình cảm ghen tuông của mình khỏi hiện lên nét mặt, nói với cây phong:

"Xin lỗi đến quấy rầy lúc em đang có khách. Đây là quyển sách tôi hứa hôm trước. Còn cái viễn vọng kính thì để đêm nào trời quang tôi sẽ đem đến em xem. Thôi, chào em!"

"Ôi chao, em cảm ơn anh".

Trong lúc cây phong đang nói thì chồn đã lỉnh đi về mất, nó không thèm chào thổ thần một tiếng. Cây phong liền tái xanh tức khắc và cả thân hình lại run lên nhè nhẹ.

Trong một chốc lát, thổ thần chỉ biết thẫn thờ nhìn theo bóng chồn đi nhưng lão bất chợt sực tỉnh vì ánh nắng loang loáng từ đôi giày da màu đỏ của chồn phản chiếu khi nó bước trong đám cỏ. Liền sau đó, có gì như bật dậy trong óc lão. Còn chồn thì cứ hiên ngang bước đi về phía xa, dáng điệu hầu như thách đố. Thổ thần giận sôi lên. Mặt lão xám xịt lại. “Sách về thẩm mỹ với kính viễn vọng là cái chó gì, để rồi mày xem ông!”. Nghĩ xong lão liền phóng lên đuổi theo chồn. Cả lá lẫn cành của cây phong hoảng hốt cùng rung lên một lượt. Cảm thấy có gì chẳng lành, chồn ta

https://tieulun.hopto.org

quay đầu ngó lại, vừa vặn thấy thổ thần, toàn thân đen kịt, đang bay đến như một cơn giông. Chồn sợ hãi, mặt trắng bệch ra, mồm miệng méo mó, cũng chạy biến như con trốt.

Thổ thần cảm thấy đồng cỏ chung quanh lão như đang bốc lửa cháy rực. Ngay cả khung trời xanh lấp lánh ở đằng xa cũng đột ngột biến thành một cái hố đen ngòm và từ đó những ngọn lửa đỏ bùng lên dữ dội.

Cả hai bên phì phò ra sức rượt đuổi chẳng khác hai chiếc xe lửa. Chồn chạy mà như đang nằm mơ, trong đầu nó, chỉ còn đủ chỗ cho một ý nghĩ: "Thôi, thôi, thế là tiêu tan tất cả, tiêu tan tất cả! Viễn vọng kính, viễn vọng kính ơi là viễn vọng kính!".

Phía trước họ là một ngọn đồi trọc màu đỏ. Chồn chạy vòng chung quanh tìm cho được lỗ tròn của cái hang mình khoét dưới chân đồi. Giữa lúc chồn đang cúi đầu và hai chân sau đang tung cao để chui vào trong hang thì thổ thần đã nhào tới chụp được nó từ phía đuôi. Một giây sau là cả người chồn đã bị thổ thần gô lại và vặn tréo, đầu nó ngoẹo trong cánh tay của lão và mồm chẩu ra như đang phác một nụ cười.

Thổ thần bèn ném chồn lên mặt đất và chà đạp bẹp nhẹp người nó bốn năm bận.

Thế rồi lão đột ngột chui vào hang chồn. Bên trong tối tăm và trống trơn, chỉ có mỗi cái sàn bằng đất đỏ được nện cứng cẩn thận. Thổ thần mồm há hốc có lẽ vì có gì làm lão ngạc nhiên, xong chui ra bên ngoài.

Thổ thần bèn thọc tay phanh phui cái đãy đựng đồ trong chiếc áo đi mưa của con chồn, giờ đây đã là cái xác không hồn. Vật mà chồn cất trong đó chỉ có hai gié cỏ gà khô nâu mà bọn chồn thường dùng làm lược chải lông. Từ cái mồm há hốc tự nãy

https://tieulun.hopto.org

giờ của thổ thần cứ như thế mà phát ra những âm thanh khó có ai dự tưởng, đó là tiếng khóc của lão.

Những giọt nước mắt đó tuôn xuống như mưa rơi trên xác chồn. Chồn nằm chết, đầu của nó duỗi thẳng và trên môi như còn thoáng điểm nụ cười.

(Dịch xong ngày 15 tháng 10 năm 2006)

https://tieulun.hopto.org

Đám hạt dẻ và mèo rừng

Nguyên tác: **Donguri to yamaneko**
Người dịch: **Nguyễn Nam Trân**

Một chiều thứ bảy, Ichirō nhận được tấm bưu thiếp với nội dung kỳ lạ như thế này:

"Ngày 19 tháng 9.

Kính gửi ông Kaneta Ichirô,

Được biết ông khỏe, thế là không gì vui hơn.

Ngày mai tôi phải xử một vụ kiện hơi rắc rối, mời ông đến nhé. Xin đừng mang theo súng ống.

Trân trọng chào ông,
Mèo Rừng".

Vỏn vẹn chỉ có thế. Chữ viết xấu như quào, mực lem luốc dây ra cả đầu ngón tay cậu ta nhưng Ichirō cảm thấy sung sướng vô cùng. Cậu kín đáo cất tấm bưu thiếp vào trong cặp đi học của mình và suốt ngày cứ vui vẻ chạy nhảy tung tăng.

Đêm đó dầu đã chui vào chăn rồi mà Ichirō vẫn không tài nào dỗ giấc ngủ. Đầu óc cậu ta cứ bị ám ảnh với hình ảnh nụ cười

https://tieulun.hopto.org

“khinh khỉnh” của Mèo Rừng và quang cảnh vụ kiện sẽ được xét xử ngày mai.

Nói thế chứ khi Ichirō thức giấc thì trời đã sáng bạch. Bước ra đằng trước nhà xem, cậu ta thấy những ngọn núi ở chung quanh đang vươn mình đứng dậy, dàn hàng dưới bầu trời xanh như thể chúng mới được dựng lên cách đây không lâu. Ichirō lùa vội miếng cơm rồi một mình lấy con đường men theo khe núi trèo lên thượng nguồn.

Mỗi lần có trận gió sớm quét nhanh qua, từ trên cây dẻ, hạt rụng xuống tung tóe. Ichirō ngước mặt nhìn lên cây, hỏi:

"Dẻ ơi, Dẻ. Chú có thấy Mèo Rừng đi ngang qua đây không?"

Cây dẻ trầm ngâm một lát rồi mới trả lời:

"Mèo Rừng à? Hồi hừng sáng có thấy ông ta ngồi xe ngựa phóng như bay về hướng Đông".

"Hướng Đông à. Tôi cũng đang trên đường đi về hướng Đông đây mà. Lạ nhỉ! Thôi, để tôi đi xem đoạn nữa xem sao. Cảm ơn Dẻ nhé!"

Cây Dẻ không nói gì, tiếp tục rắc những hạt dẻ xuống khắp mặt đất.

Ichirō đi thêm một đỗi thì đã đến Thác Thổi Sáo. Sở dĩ thác mang cái tên này vì ở vào khoảng giữa kè đá trắng tinh có một chỗ hở ra thành hình cái lỗ nhỏ. Nước đổ ào ào xuống thung lũng xuyên qua nơi đó tạo ra những âm thanh nghe như tiếng sáo.

Ichirô cất tiếng hỏi Thác Thổi Sáo:

"Này, này, hỡi người thổi sáo, Mèo Rừng có đi ngang chỗ này không?"

Thác trả lời bằng một giọng cao trong như tiếng hót:

https://tieulun.hopto.org

"Mèo Rừng hồi nãy phóng xe đi về hướng Tây rồi!"

"Lạ quá, nếu hướng Tây thì là hướng nhà tôi. Thế nhưng thôi, để tôi đi thêm chút nữa xem sao. Cảm ơn người thổi sáo nhé".

Nhưng lúc đó thác đã tiếp tục thổi sáo trở lại như cũ.

Ichirō đi thêm một thôi đường nữa thì thấy dưới chân một cây giẻ gai, vô số nấm trắng đang họp thành đội hàng, chơi một điệu nhạc kỳ dị, kèn trống ồn ào.

Ichirō khom người xuống hỏi chúng:

"Này mấy chú nấm. Có thấy Mèo Rừng qua đây không nào?"

Nói xong thì đám nấm trắng bèn trả lời:

"Hồi sáng sớm, Mèo Rừng đã phóng xe ngựa đi về hướng Nam rồi".

Ichirō chỉ biết lắc đầu kinh ngạc:

"Nếu hướng Nam thì nằm phía bên kia rặng núi. Kỳ cục quá ta! Thôi, cứ đi thêm một khúc nữa hẳng hay. Cảm ơn nấm nhé!"

Nhạc đội nấm đã trở lại bận rộn với điệu nhạc huyên náo của chúng.

Ichirō đi thêm một chút nữa bỗng chợt thấy có chú sóc đang chuyền thoăn thoắt trên ngọn một cây hồ đào. Ichirô bèn vẫy tay bảo sóc ngừng để hỏi thăm:

"Này, sóc ơi. Mèo Rừng có đi ngang qua đây không vậy?"

Nghe thấy thế, trên cành cao, sóc đưa tay ngang trán nhìn Ichirō rồi trả lời:

"Hồi mới tờ mờ sáng, Mèo Rừng đã phóng xe ngựa đi về hướng Nam rồi".

https://tieulun.hopto.org

"Phía Nam à! Lạ lùng quá! Ít nhất có hai người trả lời với ta một kiểu như thế. Nhưng thôi, hãy tiến lên thêm một quãng nữa thử xem. Cảm ơn sóc nhé!"

Thế nhưng sóc đã biến mất dạng. Chỉ thấy mấy cành cao trên ngọn cây hồ đào lay động và thoắt cái, có ánh nắng loáng loáng trong khóm lá của cây dẻ gai bên cạnh trong giây lát.

Ichirō đi thêm một đỗi nữa thì thấy con đường men theo khe núi hẹp dần rồi mất hẳn nhưng lại có một con đường mòn mở ra ở phía nam của cái khe ấy, đưa anh về hướng một khu rừng cây cao tối sầm. Ichirō theo con đường ấy mà trèo lên. Cành cây đen chồng lên nhau thành nhiều tầng, che kín cả trời xanh, đường thì dốc đứng. Mặt Ichirō đỏ ké, mồ hôi đổ thành giọt lớn. Bỗng nhiên, qua khỏi con dốc ấy, trời sáng hẳn đến chói cả mắt. Trước mặt anh là một cánh đồng vàng chóe, lá cỏ reo lên trong gió. Những hàng cây lớn màu xanh ô-liu vây bọc chung quanh.

Ở ngay chính giữa cánh đồng, Ichirō nhận ra có một người đàn ông hình thù kỳ lạ, thấp bé, đầu gối co lại, trong tay cầm một cái roi da, đang im lặng nhìn về phía mình.

Ichirō từ từ tiến đến bên cạnh người đó nhưng bỗng đột ngột ngừng bước. Anh thấy gã ta chỉ có mỗi một mắt, con mắt không thấy đường thì trắng nhởn và động đậy không ngừng. Gã mặc một cái áo khoác lạ lùng nửa thầy nửa thợ. Không những thế, chân gã khoành ra như thể chân dê núi, đặc biệt mấy đầu ngón chân lại giống vá xúc cơm. Ichirō tuy kinh hoàng nhưng cũng cố lấy lại bình tĩnh, hỏi thăm:

"Thưa, ông có quen biết Mèo Rừng không ạ?"

Gã đàn ông đưa con mắt còn lại liếc ngang Ichirō rồi nhăn mặt cười khó chịu:

https://tieulun.hopto.org

"Ngài Mèo Rừng sắp về bây giờ. Ông là Ichirō chắc?"

Ichirō chưng hửng, thụt lùi một bước:

"Vâng, tôi là Ichirō. Sao ông lại biết?"

Nói xong đã thấy gã đàn ông quái dị ấy nhe răng cười khỉnh:

"Đã đọc bưu thiếp rồi chứ hả?"

"Đọc rồi ạ. Vì thế hôm nay tôi mới đến đây".

"Văn chương lủng củng lắm hả?"

Gã đàn ông cúi mặt nhìn xuống đất, trông có vẽ buồn bã làm Ichirō thấy tội nghiệp:

"Đâu, tôi thấy hay đáo để".

Nghe trả lời, gã đàn ông có vẻ hài lòng, thở phào, mặt đỏ bừng đến cả mang tai, phanh ngực áo ra như muốn gió lùa hơi mát vào trong người.

"Thế chữ viết cũng coi được chứ?"

Gã lại hỏi. Ichirô nhịn cười không nổi, trả lời:

"Coi được chứ. Người học hết năm thứ năm chưa chắc đã viết hơn!"

Gã đàn ông bỗng xụ mặt.

"Ông muốn bảo là học trò năm thứ năm tiểu học?"

Câu hỏi yếu ớt, nghe mới thê thảm. Ichirô vội vã đính chính:

"Không, sinh viên năm thứ năm đại học chứ".

Nghe xong, gã đàn ông vui trở lại, mồm miệng cười nói tía lia.

"Chính tôi thảo cái bưu thiếp ấy đấy!"

Ichirō buồn cười nhưng ráng nín, hỏi thăm:

https://tieulun.hopto.org

"Thật ra chức vị ông là gì vậy?"

Gã đàn ông chợt nghiêm nghị đáp:

"Tôi là người đặc biệt phụ trách đánh xe cho ngài Mèo Rừng đấy".

Lúc ấy, gió bỗng ào ào thổi tới, cả vùng cỏ đều ngã rạp xuống như làn sóng. Ông phụ tá đặc biệt kia bỗng khom lưng cúi chào một cách trịnh trọng.

Ichirō lấy làm quái lạ mới quay lại nhìn thì đã thấy Mèo Rừng, khoác bên ngoài một tấm áo như thể chiến bào màu vàng có thêu vân, hai con mắt xanh tròn xoe, đang đứng đó nhìn mình. Khi anh vừa nhận ra rằng Mèo Rừng có đôi lỗ tai nhọn đứng thẳng tắp như mọi con mèo thì Mèo Rừng đã khẽ nghiêng người. Ichirō cũng lễ phép chào:

"Ô, xin chào ông. Hôm qua tôi vừa nhận được bưu thiếp. Cảm ơn ông ạ".

Mèo Rừng đưa tay lên vuốt chòm râu cho thẳng thớm, ưỡn ngực:

"Chào ông. Cảm ơn ông đã quá bộ đến chơi. Thực ra, từ hôm kia đã bắt đầu có một cuộc tranh chấp khá phức tạp. Vì không thể phán quyết dễ dàng nên tôi muốn mời ông đến để hỏi ý kiến. Giờ thì ông nghỉ ngơi cho khỏe đi. Bọn hạt dẻ cũng tới ngay thôi. Năm nào cũng như năm nấy, tôi cứ khổ tâm vì mấy vụ kiện tụng kiểu này".

Mèo Rừng lấy trong áo ra một hộp thuốc lá vấn và đưa một điếu đặt lên môi và chìa hộp thuốc về phía Ichirō:

"Ông xơi một điếu?"

Ichirō ngạc nhiên, đáp:

"Không dám".

Mèo Rừng cười có vẻ kênh kiệu:

https://tieulun.hopto.org

"Ư ừmm. Ông còn trẻ, không sao!"

Rồi đánh diêm cái xoẹt, làm bộ nghiêm sắc mặt, thở phù ra ngọn khói xanh. Còn gã đánh xe cho Mèo Rừng thì đứng phăng phắc bên cạnh đợi lệnh, hình như gã đang lên cơn ghiền thuốc lá, nước mắt cứ giàn giụa vắn dài.

Trong lúc đó thì Ichirô bỗng nghe dưới chân mình có tiếng nổ lốp đốp như ai rắc muối lên lửa. Hoảng hồn, anh cúi mình nhìn xuống thì trên mặt cỏ, rải rác từ chỗ nọ đến chỗ kia, có những vật thể hình tròn vàng ánh chiếu lấp la lấp lánh. Nhìn kỹ thêm chút nữa thì anh thấy đó là những hạt dẻ, tính ra cũng hơn ba trăm, chúng đều mặc quần màu đỏ và đang cố sức tranh cãi ồn ào náo nhiệt.

Mèo Rừng vứt điếu thuốc lá, tức tốc ra lệnh cho gã đánh xe:

"Kìa, chúng đã tới. Trông chúng chẳng khác gì đàn kiến. Này, rung chuông mau lên coi! Hôm nay, ở chỗ đó có nắng tốt đấy. Cắt cỏ phía đó cho ta!"

Gã đánh xe bèn nhanh nhảu lấy cái liềm lớn lận trong lưng ra cắt phăng phăng đám cỏ ở miếng đất trước mặt Mèo Rừng. Từ bốn phía đám cỏ, đám hạt dẻ lấp lánh đều ùa ra cả đấy, ồn ào như vỡ chợ.

Gã đánh xe bấy giờ mới rung chuông kính coong kính coong. Tiếng chuông âm vang kính coong kính coong khắp khu rừng cây. Đám hạt dẻ vàng từ từ im lặng. Không biết tự lúc nào Mèo Rừng đã lấy cái áo choàng dài bằng xa-tanh đen mặc lên, ngồi bệ vệ giữa đám hạt dẻ. Ichirō có cảm tưởng cảnh tượng này đã từng thấy trong bức tranh vẽ đoàn người đi tham bái Đức Phật bằng đồng ở Nara. Sau đó, gã đánh xe còn vung roi da quất hai ba bận nghe đôm đốp. Trời trong xanh không một gợn mây. Đám hạt dẻ lấp lánh trông thật đẹp mắt.

https://tieulun.hopto.org

"Hôm nay là ngày thứ ba của phiên tòa đấy nhé. Liệu hồn các ngươi mà thỏa thuận với nhau đi!"

Mèo Rừng nói với vẻ lo âu nhưng cũng cố gắng dằn giọng. Khổ cái vừa dứt lời thì đám hạt dẻ đã nhao nhao:

"Không, không, không thể được. Dầu muốn nói thế nào, hạt dẻ đầu nhọn mới là kẻ quan trọng nhất. Mà đầu tôi lại nhọn hơn cả ai hết".

"Sai, sai rồi. Đầu tròn mới quan trọng chứ. Tròn nhất là tôi đây!"

"Phải to mới được. To mới oai chứ. Tôi to nhất, vậy tôi quan trọng nhất".

"Không đúng. Sao to bằng tôi được. Hôm qua quan tòa đã phán quyết như thế mà".

"Lại nói nhảm rồi, phải tính chiều cao chứ! Chiều cao mới quan trọng".

"Người có sức đẩy mạnh mới quan trọng. Lấy sức đẩy làm tiêu chuẩn quyết định đi!"

Tất cả mọi người la hét om sòm để tranh lấy phần phải, bảo cái này cái nọ, nhặng xị như một đàn ong, không còn biết đâu vào đâu. Mèo Rừng lúc ấy phải gắt lên:

"Quậy như thế đủ rồi! Chúng bay biết đây là đâu không? Im ngay! Im ngay!"

Gã đánh xe lại vung roi đập đôm đốp thị uy và đám hạt dẻ yên ắng trở lại. Mèo Rừng mới vuốt râu cho thật ngay ngắn, nói:

"Phiên tòa đã kéo dài đến hôm thứ ba, các ngươi phải khôn hồn mà thỏa thuận với nhau đi".

"Nói thế sao được. Đầu phải nhọn mới..."

https://tieulun.hopto.org

Và nọ nọ kia kia...

"Hết chịu nổi chúng bay. Phải biết đây là đâu chứ! Im ngay, im ngay".

Gã đánh xe lại vung roi vụt đôm đốp và tất cả đám hạt dẻ hết ồn ào. Mèo Rừng thì thầm với Ichirō:

"Đấy, ông thấy chưa. Bây giờ tôi phải tính sao đây?"

Ichirô mới cười trả lời:

"Nếu thế thì ông chỉ cần bảo bọn này như sau: Trong bọn các ngươi ai ngu nhất, ai khùng nhất, ai vô tích sự nhất sẽ là người quan trọng nhất. Tôi có lần nghe người ta dùng câu nói đó khi giảng đạo!"

Mèo Rừng gật gù có vẻ như chợt hiểu ra. Hắn mới vén cái cổ áo xa-tanh để cái chiến bào thêu vàng lộ ra ngoài một tí cho oai, trịnh trọng sửa soạn ban bố phán quyết của mình cho đám hạt dẻ:

"Được rồi, lắng tai mà nghe! Đây là phán quyết: Trong đám các người, đứa nào hèn kém nhất, điên khùng nhất, ngu ngốc nhất, vô tích sự nhất, đầu óc tối tăm nhất sẽ là người quan trọng hơn cả".

Đám hạt dẻ tự nhiên xìu xuống. Bọn chúng nín thin thít.

Khi ấy, Mèo Rừng mới cởi áo choàng xa-tanh đen ra, vừa lau mồ hôi trán vừa cầm lấy tay Ichirō. Gã đánh xe cũng khoái chí vung roi lên đập chí cha chí chát. Mèo Rừng nói:

"Cảm ơn ông thật nhiều. Một phiên tòa rắc rối như thế này mà ông chỉ cần có một phút rưỡi đã giải quyết hộ xong. Xin ông vui lòng từ nay nhận chức thẩm phán danh dự cho tòa án của tôi. Khi nào nhận được thiệp mời, xin ông cảm phiền quá bộ đến nhé. Tôi sẽ không quên tạ lễ ông trọng hậu đâu".

https://tieulun.hopto.org

"Đến thì xin vâng. Thế nhưng lễ lạc tôi không dám nhận".

"Không được. Ông nhận cho tôi nhờ. Ông không nhận là làm mất mặt tôi đấy. Từ nay, trên thiếp tôi sẽ để tên ông là Ngài Kaneta Ichirō và gọi nơi đây là Pháp Đình. Ông thấy viết thế đã đúng cách thức chưa?"

"Vâng, sao cũng được".

Khi Ichirō vừa dứt lời thì Mèo Rừng như còn có điều gì muốn bổ túc nên cứ đưa tay lên vuốt hàm râu và mắt thì hấp ha hấp háy. Lát sau, dường như đã quyết tâm, hắn mới cho biết tiếp:

"Ngoài ra, về phần văn từ trong thiệp mời thì xin được viết kiểu này nhé: "Nhân vì có việc quan trọng cần xét xử, yêu cầu ngài đến trình diện vào đúng ngày mai".

Ichirō bật cười nói:

"Hả, kiểu viết như thế hơi kỳ cục đấy nhé. Tôi khuyên ông dẹp dùm nó đi".

Mèo Rừng có vẻ thất vọng vì không tìm ra được kiểu nói nào hay hơn, mặt cúi gầm trong ít lâu, tay thì vẫn mân mê chòm râu nhưng cuối cùng đành bỏ cuộc.

"Thế thì thôi, ông cho tôi giữ nguyên cách viết lúc đầu vậy. Còn về phần lễ tạ hôm nay thì tôi xin biếu ông hoặc một thăng hạt dẻ bằng vàng hoặc một đầu cá hồi muối, tùy ông lựa chọn".

"Tôi thích hạt dẻ bằng vàng hơn ạ".

Mèo Rừng coi bộ mừng ra mặt vì Ichirō không chọn cái đầu cá muối, mau mắn quay sang ra lệnh cho gã đánh xe của mình.

"Mang tới đây cho ta một thăng hạt dẻ bằng vàng. Nếu không đủ một thăng thì pha loại hạt dẻ mạ vàng vào cũng được. Nhanh lên!"

https://tieulun.hopto.org

Gã đánh xe bèn tóm mấy cái hạt dẻ khi nãy bỏ vào trong cái đấu, cân xong rồi hô lên:

"Đúng một thăng!"

Mảnh chiến bào của Mèo Rừng bay phần phật trong gió. Hắn vươn vai duỗi người thẳng ra, sụp mi mắt xuống, ngáp vội một cái rồi nói:

"Tốt lắm. Bây giờ, thắng xe cho ta ngay!"

Chiếc xe ngựa vốn làm bằng một cái nấm trắng khổng lồ được đánh tới. Kéo nó là một con ngựa hình thù kỳ quặc với bộ lông xám tro như chuột.

"Này để tôi đưa cậu về nhà".

Mèo Rừng mời. Hai người leo lên xe. Gã đánh xe đã cho vào trong đó cái đấu đầy ắp hạt dẻ bằng vàng.

Đốp, đốp, chát!

Chiếc xe ngựa ra khỏi cánh đồng. Cây cối bờ bụi lung linh nhạt nhòa dần như làn khói. Trong khi Ichirō nhìn đấu hạt dẻ vàng thì Mèo Rừng làm ra dáng dửng dưng, mắt dõi về đâu mãi xa.

Chiếc xe ngựa càng tiến về phía trước màu vàng của hạt dẻ cứ dần dần cứ nhạt đi. Được một đỗi, khi chiếc xe ngựa dừng lại thì mấy cái hạt dẻ ấy đã lấy lại màu nâu thiên nhiên của nó. Thế rồi, chiếc chiến bào màu vàng của Mèo Rừng, gã đánh xe và cả chiếc xe ngựa, tất cả đã biến mất cùng một lượt. Ichirō mới nhận ra là anh đang đứng trước ngôi nhà của mình, trên vẫn cầm cái đấu hạt dẻ.

Từ đó về sau Ichirō không bao giờ còn nhận được thiệp mời với dòng chữ "*Trân trọng chào ông*" của Mèo Rừng nữa. Nhiều khi anh ngẫm nghĩ nếu mình cứ để cho hắn mặc tình viết *"Yêu cầu ngài đến trình diện"* kia nọ thì có phải hay hơn không!

(Dịch xong ngày 22/10/2006)

https://tieulun.hopto.org

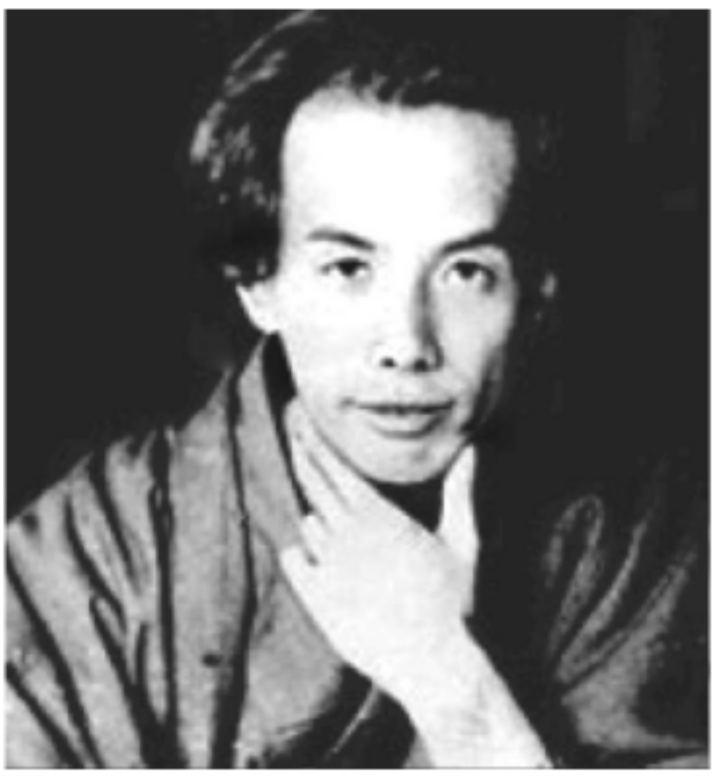

AKUTAGAWA RYŪNOSUKE (1892 - 1927)

NGUYỄN NAM TRÂN giới thiệu

Ông là con gia đình Niihara, được đặt tên Ryū (Long = con rồng) vì sinh nhằm giờ thìn, ngày thìn, tháng thìn, năm thìn. Ra đời không được bao lâu thì bà mẹ đẻ phát bệnh tâm thần nên phải đem về phía họ hàng bên mẹ (Akutagawa) để nuôi. Ông cho biết mình được nuôi bằng sữa bò thay vì sữa mẹ. Cha nuôi là Akutagawa Michiaki (Đạo Chương, Dōshō). Họ Akutagawa xưa kia đời đời vốn giữ chức hầu lễ trà đạo trong phủ chúa, đến thế hệ Michiaki vẫn còn giữ được nếp văn nhân, tao nhã (bunjin). Đó là điểm khởi hành của nhà văn Akutagawa.

https://tieulun.hopto.org

Có khiếu văn chương từ hồi tiểu học và học rất giỏi, đến nỗi vào trường Ichikō (Dự bị Đại học Tōkyō) được miễn thi. Mối tình đầu của ông là cô Yoshida Yayoi (Di Sinh, Cát Điền), con gái người quen với gia đình. Ông định cầu hôn nhưng gia đình lại ngăn cản. Sự kiện này làm ông chán ngán cái xấu xa, ích kỷ của người đời và ôm lấy ý nghĩ bi quan "sinh ra làm người đã là khổ rồi". Đó cũng là cơ sở triết lý của *Rashōmon* (La Sinh Môn), tác phẩm nổi tiếng của ông.

Ông là nhà văn tiêu biểu của phái Shinshichō "Tư Trào Mới". Trong lần tái bản lần thứ 5 của tạp chí, số ra mắt (tháng 2/1916), ông đã cho đăng truyện ngắn *Hana (*Cái mũi) và được Natsume Sōseki nhiệt liệt tán thưởng.

Truyện *Hana* nói trên lấy cảm hứng từ *Konjaku Monogatari* (Kim tích vật ngữ Truyện Giờ Đã Xưa). Trong giai đoạn đầu tiên, khi sáng tác, ông hay mượn đề tài từ *Konjaku* hay *Uji Shūi Monogatari* (Vũ Trị Thập Di vật ngữ, Truyện do ông gián quan ở Uji chép nhặt lại), hai tác phẩm của thời trung cổ. Chẳng hạn các truyện ngắn *Rashōmon* (Cổng La Sinh Môn, 1915), *Imogayu* (Vu Chúc, Cháo khoai, 1916), *Jigokuhen (*Địa ngục biến, Bức bình phong tả cảnh địa ngục, 1918)…

Phạm vi đề tài và không gian của Akutagawa dần dần nới rộng. *Gesaku Zanmai* (Hứng sáng tác, 1917), *Kare no shō* (Cành đồng khô) lấy bối cảnh thời Edo năm 1918; *Hyôkyōnin no shi* (Cái chết của một con chiên) (1918), *Kirishitohoro shōnin-den* (1919, Truyện thánh Christopher) viết về thời ngoại quốc đến truyền giáo; *Butōkai* (Vũ Đạp Hội, Tiệc khiêu vũ, 1920), *Hina* (Mấy con búp bê, 1923) nói về sự tiếp thu văn minh Âu Tây thời Meiji. Ngoài ra còn có *Kumo no Ito* (Sợi tơ nhện), *Toshishun* (Cậu Đỗ Tử Xuân) (1920) mượn đề tài Ấn Độ và Trung Quốc đời Đường, chủ tâm viết cho nhi đồng.

Những tác phẩm vừa kể đã chứng tỏ tài năng ông như một nhà nghệ thuật thuần túy nhưng bỗng nhiên, năm Taishō thứ 9 (1920),

https://tieulun.hopto.org

nhân viết *Aki* (Thu), ông thoát ly lập trường "nghệ thuật vị nghệ thuật" và, sau giai đoạn tiểu thuyết gọi là Yasukichi-mono (truyện với nhân vật chính tên là Yasukichi, có lẽ là chính tác giả), bắt đầu bước vào lãnh vực tiểu thuyết tự thuật (shi-shōsetsu hay watakushi-shōsetsu) với *Daidōji Shinsuke no hansei* (Đại Đạo Tự Tín Phụ bán sinh, Thời trẻ của chàng Daidoji Shinsuke, 1925). Cuối người ta cho rằng một phần vì dao động trước những biến động xã hội dưới sức ép của cao trào văn học vô sản, một phần sức khỏe suy sụp do thần kinh suy nhược (có dính líu đến bệnh điên của người mẹ), ông ở trong một trạng thái bất an thường trực. Phải chăng vì thế mà ông đã miêu tả trạng thái tinh thần của chính mình trong *Shinkirō,* (Thần khí lâu, Ảo ảnh cuộc đời, 1927) và *Kappa* (Hà đồng, Xã hội thủy quái Kappa, 1927) và sau đó, tự kết liễu đời mình bằng độc dược.

Cái chết của Akutagawa được xem như tượng trưng cho số phận của trí thức, đã gây nhiều xúc động cho người đương thời. Ông để lại di cảo *Haguruma* (Trong guồng máy), *Aru aho no isshō* (Truyện đời một thằng ngốc).

NNT

https://tieulun.hopto.org

Bóng người mũ đỏ

Nguyên tác: **Myo na hanashi**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Một tối mùa đông, tôi đang đi trong phố Ginza cùng với người bạn cũ là Murakami.

"À tớ mới nhận được thư của Chieko. Nó gửi lời thăm cậu đấy".

Murakami có vẻ như chợt nhớ ra, đã cho tôi biết tin về em gái của anh hiện đang sống ở Sasebo.

"Cô Chieko lúc này khỏe chứ?"

"Ừ, dạo này nghe đâu nó vẫn khỏe. Lúc ở Tokyo nó bị khủng hoảng tinh thần nặng quá. Cậu cũng biết lúc ấy đấy".

"Tớ biết, nhưng có chắc là cô ấy đã bị khủng hoảng tinh thần không?"

"Cậu không biết đấy thôi. Lúc đó, khi Chieko ở đây nó cứ như là người mất trí. Khóc đấy rồi lại cười đấy. Đang cười tươi đấy, thì lại kể một chuyện thật kỳ lạ..."

"Chuyện kỳ lạ?"

https://tieulun.hopto.org

Trước khi trả lời tôi, Murakami đã đẩy cánh cửa kính của một hiệu cà phê. Thế rồi anh ngồi xuống trước mặt tôi, nơi chiếc bàn nhìn thấy được cảnh đi lại ngoài phố.

"Tớ chưa kể cho cậu nghe chuyện kỳ lạ ấy à? Đây là chuyện mà Chieko đã kể cho tớ nghe trước khi đi Sasebo.

Như cậu cũng đã biết, lúc ấy chồng của Chieko là sĩ quan trên chiến hạm A đang được điều động tới Địa Trung Hải, trong chiến dịch ở châu Âu. Trong lúc chồng đi vắng, Chieko đến ở nhà tớ, nhưng khi chiến tranh sắp kết thúc thì bỗng nhiên Chieko lại bị khủng hoảng tinh thần rất trầm trọng. Nguyên nhân chính không chừng là vì từ trước đến nay hàng tuần bao giờ cũng có thư của chồng gửi về, thì nay thình lình bỗng bặt vô âm tín. Cũng vì Chieko mới cưới chưa được nửa năm thì vợ chồng phải xa nhau, ngay cả đến đứa chẳng ngại ngùng điều gì như tớ cũng cảm thấy tàn nhẫn khi trêu ghẹo Chieko về chuyện nó mong thư chồng.

Chuyện xảy ra đúng lúc ấy. Một hôm... À, đúng rồi, hình như hôm ấy là ngày lễ Kỷ Nguyên. Hôm ấy, từ sáng trời đã đổ mưa, đến trưa thì lạnh buốt, thế mà Chieko bảo lâu lắm rồi chưa đi Kamakura, nhất định thế nào cũng phải đi chơi Kamakura mới được. Chieko có một người bạn học nay là vợ của một nhà buôn đang sống tại Kamakura, nó bảo là đi thăm người bạn ấy, nhưng tôi và vợ tôi đều nghĩ rằng chỉ đi chơi thôi thì ai lại phải lặn lội xuống tới tận Kamakura giữa lúc trời đang mưa gió như thế. Đã mấy lần chúng tôi thử khuyên cô ấy là để ngày mai hẵng đi có phải hơn không, nhưng Chieko cứ nhất định bảo muốn đi trong ngày hôm ấy. Và thế là nó vùng vằng đi thay áo, rồi mở cửa đi mất.

Chieko cũng bảo còn tùy, sẽ ở lại Kamakura tối hôm đó, sáng hôm sau mới về không chừng. Nó nói thế rồi ra khỏi nhà, nhưng chỉ một lát sau, không biết làm sao mà lại quay về ngay,

https://tieulun.hopto.org

quần áo ướt sũng, mặt mày thì tái mét. Nghe đâu Chieko đã chẳng che dù mà cứ thế đi bộ từ nhà ga trung ương đến ga xe điện Horibata. Hỏi sao lại làm thế, thì nó mới kể... Đó là một chuyện thật kỳ lạ...

Khi Chieko vừa vào nhà ga trung ương. À, trước đó còn có chuyện như thế này nữa chứ. Chieko kể rằng khi lên xe điện không may nhằm chỗ tất cả các ghế trên xe đều có người ngồi cả rồi, đành đứng nắm vào sợi dây vịn, thì bỗng thấy cảnh sắc trên mặt biển lờ mờ hiện ra trên kính cửa sổ xe điện ngay trước mặt. Lúc ấy xe điện đang chạy qua phố Jinbō-chō, làm gì có biển mà có cảnh sắc trên biển hiện ra trên cửa kính xe điện được. Thế nhưng Chieko bảo đã trông thấy sóng biển nhấp nhô trên dòng người qua lại qua lớp cửa kính. Nhất là khi hạt mưa bám vào cửa kính thì còn như thấy thấp thoáng cả đường chân trời nữa.

Xem thế thì biết, có lẽ đầu óc tâm trí của Chieko lúc ấy đã làm sao rồi. Thế rồi khi Chieko đi vào nhà ga trung ương, một người phu khuân vác hành lý đội mũ đỏ đang ở chỗ cửa ra vào bất ngờ cất tiếng chào và hỏi:

'Ông nhà có gì lạ không ạ?'

Điều này quả là rất kỳ lạ. Và điều kỳ lạ hơn nữa là khi nghe người phu mũ đỏ ấy cất tiếng hỏi như thế, Chieko lại không cảm thấy lạ lùng chút nào mà còn đáp lại rằng:

'Cảm ơn ông. Có điều là độ này không biết nhà tôi thế nào, là vì chẳng có thư từ tin tức gì gửi về cả!'

Bấy giờ người phu mũ đỏ ấy lại bảo:

'Hay là để tôi đi thăm ông nhà?'

'Ông ta nói sẽ đi thăm chồng mình, nhưng chồng mình đang ở mãi tận Địa Trung Hải cơ mà', Chieko thầm nghĩ thế và chợt

https://tieulun.hopto.org

nhận ra rằng người phu mũ đỏ xa lạ này nói gì mà nghe lạ quá. Chieko đang định hỏi lại, thì người ấy đã khẽ cúi chào rồi lẩn vào đám đông mất dạng. Chieko dáo dác tìm quanh mãi, xong chẳng còn thấy bóng dáng người ấy một lần nào nữa. Nói cho chính xác hơn thì không phải là Chieko không trông thấy người phu mũ đỏ trong nhà ga nữa, mà là Chieko không còn nhớ được nét mặt của người phu nãy giờ ở trước mặt mình, điều đó mới là kỳ lạ. Vì vậy, khi Chieko không thấy người phu ấy đâu nữa, thì đồng thời lại thấy tất cả những người phu khuân vác đội mũ đỏ khác ai cũng như là chính người phu ấy.

Và rồi Chieko có cảm tưởng rằng cho dù mình không nhận ra, nhưng người phu mũ đỏ lạ lùng ấy vẫn luôn đưa mắt về phía này mà giám sát nhất cử nhất động của mình. Đã như thế rồi thì nói gì đến chuyện đi Kamakura nữa, chỉ ở đây thôi cũng đã khiến Chieko cảm thấy rờn rợn khó chịu. Rốt cuộc, Chieko đã quên cả giương dù lên, cứ thế đội mưa mà cắm đầu cắm cổ chạy trốn khỏi nhà ga trung ương trong cơn mưa tầm tã.

Những điều Chieko kể lại chắc là do tinh thần đang bị khủng hoảng, nhưng có lẽ cũng vì lúc ấy nó đã bị cảm lạnh. Suốt ba ngày sau đó Chieko nóng sốt hầm hập, và hình như cứ lẩm bẩm nói trong mê sảng những gì ấy với chồng, nào là 'Mình tha lỗi cho em', hay 'Sao mình không về?'.

Ám ảnh từ chuyến đi Kamakura không chỉ có thế thôi. Sau khi bệnh cảm đã khỏi hẳn rồi, thế mà hễ nghe ai nói đến chữ 'phu khuân vác đội mũ đỏ', là Chieko sa sầm nét mặt ngay, rồi suốt cả ngày hôm ấy chẳng buồn nói với ai một lời nào.

À, nói thế mới nhớ còn có chuyện buồn cười là nhiều khi đang đi đâu đấy, hễ thấy bảng hiệu của công ty chuyên chở hàng

https://tieulun.hopto.org

hải nào đó có vẽ hình người phu khuân vác đội mũ đỏ, là nó liền bỏ về nửa chừng mà không đi đến nơi đến chốn nữa.

Tuy nhiên, được chừng một tháng sau thì Chieko cũng đã bớt sợ hình ảnh người phu mũ đỏ. Lúc ấy Chieko đã có thể vừa cười vừa nói với vợ tôi rằng:

'Chị ạ, trong truyện tiểu thuyết gì ấy của nhà văn Kyoka, có nhân vật phu khuân vác đội mũ đỏ có khuôn mặt như mặt mèo là gì! Không chừng cũng vì em đọc truyện ấy nên mới gặp phải những điều kỳ lạ'.

Thế nhưng, đến khoảng ngày mồng mấy tháng ba, Chieko lại bị người phu khuân vác đội mũ đỏ ám ảnh một lần nữa. Và rồi từ đó cho đến khi chồng trở về, dù cho có việc gì, Chieko cũng nhất quyết không bao giờ đi ra nhà ga nữa. Khi cậu lên đường đi Triều Tiên, nghe đâu cũng vì sợ người phu mũ đỏ mà Chieko đã không đi tiễn cậu đấy.

Ngày mồng mấy tháng ba ấy là ngày bạn đồng liêu của chồng Chieko về nước sau hai năm sống ở Mỹ. Chieko đã rời nhà từ sáng để đi đón họ. Như cậu đã biết, đấy là chỗ mà ngay giữa ban trưa cũng chẳng có mấy người lai vãng. Trên vỉa hè vắng người, có một chiếc xe bán chong chóng như thể đã bị bỏ quên lại bên lề đường. Đúng lúc trời mây u ám có gió mạnh, tất cả những chiếc chong chóng bằng giấy màu cắm trên xe đều quay tít cả lên... Cảnh tượng chỉ có thế thôi mà không hiểu sao đã khiến Chieko cảm thấy hoang mang sợ hãi. Thế rồi khi đi ngang qua đó, thoáng đưa mắt nhìn, bỗng thấy một người đàn ông đội mũ đỏ đứng quay lưng ra đường đang lom khom cúi xuống. Dĩ nhiên đây là người bán chong chóng, có lẽ đang hút thuốc lá hay thứ gì ấy. Thế nhưng khi nhìn thấy màu đỏ của chiếc mũ, Chieko bỗng linh cảm là hễ đến nhà ga trung ương thì không chừng lại

https://tieulun.hopto.org

có chuyện kỳ lạ xảy ra. Chieko cũng đã toan quay bước, nhưng rốt cuộc là chỉ nghĩ trong đầu như thế thôi.

Cũng may là khi Chieko đến nhà ga và cho đến khi đón bạn của chồng xong xuôi, đã không có chuyện gì xảy ra. Tuy nhiên, khi đoàn người phía trước đang lục tục đi ra chỗ cửa soát vé hơi không được sáng sủa lắm, bỗng có kẻ nào đó ở phía sau đã nói với Chieko rằng:

'Nghe nói ông nhà bị thương bên cánh tay phải. Thư không đến cũng là vì thế đấy ạ'.

Chieko vội ngoảnh lại nhìn về phía sau, nhưng chẳng thấy người phu mũ đỏ hay ai cả, mà chỉ có đôi vợ chồng người sĩ quan hải quân quen biết. Dĩ nhiên là không có lý gì mà cặp vợ chồng này lại đường đột nói với Chieko như thế, vì vậy Chieko nghe có tiếng người như thế quả là một chuyện lạ. Thế nhưng, có lẽ dù sao thì Chieko cũng mừng vì không thấy bóng người phu mũ đỏ. Chieko bèn cứ thế đi qua cửa soát vé và cùng mọi người ra ngoài hiên, để tiễn bạn đồng liêu của chồng lên xe. Bấy giờ, từ phía sau lại có tiếng người rõ mồn một:

'Thưa bà, ông nhà sẽ trở về trong tháng sau đấy ạ'.

Lúc bấy giờ Chieko lại ngoảnh nhìn về phía sau, nhưng sau lưng Chieko, ngoài đôi vợ chồng mà Chieko ra đón, chẳng thấy một người phu mũ đỏ nào cả. Bấy giờ sau lưng thì không có ai, nhưng trước mặt có hai người phu mũ đỏ đang khuân hành lý lên xe. Một trong hai người ấy không biết nghĩ gì mà đột nhiên vừa ngoảnh lại nhìn về phía này vừa nhếch mép cười một cách lạ lùng. Trông thấy thế, Chieko liền sa sầm nét mặt đến nỗi mọi người chung quanh cũng nhận ra. Chieko phải cố trấn tĩnh lại và nhìn kỹ, thì hóa ra chỉ có một người phu mũ đỏ đang khuân hành lý, chứ không phải là hai người như nó tưởng. Hơn nữa,

https://tieulun.hopto.org

người phu mũ đỏ này là một người khác, hoàn toàn không phải là người vừa mới cười. Vậy chứ hỏi lần này Chieko có nhớ được nét mặt của người phu mũ đỏ vừa cười hay không, thì trí nhớ của nó vẫn mông lung mờ mịt. Dù cho Chieko cố nhớ lại thế nào đi nữa, trong trí cũng chẳng hiện ra thêm được gì hơn ngoài một khuôn mặt với chiếc mũ đỏ trên đầu mà chẳng có mắt mũi gì cả. Đây là chuyện kỳ lạ thứ hai mà Chieko đã kể lại cho tớ nghe.

Sau đó độ một tháng thì cậu đi Triều Tiên, và tớ nhớ là đúng vào khoảng trước hay sau đó, chồng Chieko cũng đã trở về thật. Mà quả thực, cậu ta đã bị thương nơi cánh tay phải nên không viết thư được, mới là chuyện lạ chứ. Vợ tớ lúc đó đang ở đấy, đã trêu Chieko rằng:

'Chắc là tại Chieko nhớ chồng, nên tự nhiên mà biết được đấy'.

Thế rồi khoảng nửa tháng sau, vợ chồng Chieko đã lên đường tới nhiệm sở của chồng nó ở Sasebo. Đúng lúc đôi vợ chồng này sắp sửa, hay là vừa mới chân ướt chân ráo tới nơi, đã có thư của Chieko gửi về, mà thật không ngờ là trong thư có kể một chuyện lạ thứ ba.

Đó là khi vợ chồng Chieko rời nhà ga trung ương, người phu đội mũ đỏ vác hành lý cho vợ chồng nó, có lẽ là muốn đến chào, đã tới chường mặt bên cửa sổ xe điện đúng lúc xe vừa chuyển bánh. Vừa thấy mặt người này, chồng Chieko liền tỏ vẻ ngạc nhiên, và rồi sau đó đã ngượng ngùng kể lại cho vợ nghe câu chuyện sau đây.

Số là khi đổ bộ lên Marseille, chồng Chieko đã cùng với vài người bạn đồng liêu tới một hiệu cà phê, thì bỗng có một phu khuân vác đội mũ đỏ người Nhật bước tới bên bàn của họ mà thăm hỏi như thể là có quen biết rồi. Tất nhiên, làm gì lại có phu khuân vác mũ đỏ của Nhật Bản đi lạc trong dòng người qua lại

https://tieulun.hopto.org

trên bến Marseille được. Thế nhưng không hiểu vì sao, chồng Chieko đã không lấy làm lạ, mà còn kể cho hắn nghe chuyện mình bị thương nơi cánh tay phải và sắp đến lúc được về nước. Sau đó, một người bạn say rượu làm đổ ly rượu cô - nhắc, chồng Chieko mới vội nhìn quanh, thì người phu mũ đỏ đã mất dạng, không biết từ bao giờ.

Không biết hắn là gì thế nhỉ?

Bây giờ nghĩ lại mới nhớ ra rằng tuy lúc ấy đang mở mắt thật đấy, nhưng không biết đó là thực hay mơ. Không những thế, mà các bạn của chồng Chieko đều có vẻ thản nhiên như thể hoàn toàn không biết có người phu mũ đỏ đã tới bàn của họ. Vì thế, rốt cuộc chồng Chieko cũng không thể kể hay nói với ai được về chuyện này. Thế nhưng, về đến Nhật lại nghe Chieko kể đã gặp người phu mũ đỏ kỳ lạ ấy đến những hai lần. Vì vậy chồng Chieko mới nghĩ rằng phải chăng đó chính là người phu mũ đỏ mà mình đã trông thấy ở Marseille, thế nhưng chuyện này nghe như là chuyện kinh dị, vả lại chồng Chieko cũng sợ bị chê cười rằng ai lại đang trên đường viễn chinh vinh dự là thế mà lại nghĩ đến vợ, vì thế mà lâu nay đã chẳng kể cho ai nghe cả. Xong bây giờ nhìn mặt người phu vừa rồi, thì thấy giống hệt người phu mũ đỏ đã tới hiệu cà phê ở Marseille, giống đến từ sợi lông mày cũng không khác.

Chồng Chieko kể xong rồi trầm ngâm hồi lâu, mãi một lúc lâu sau mới có vẻ hoang mang khẽ hạ giọng mà rằng:

'Nhưng mà lạ nhỉ? Tuy bảo rằng họ giống hệt nhau từ sợi lông mày, nhưng tôi lại không tài nào nhớ ra được nét mặt của người phu mũ đỏ hôm ấy. Chỉ có điều là khi vừa trông thấy mặt hắn qua khung cửa sổ xe điện, tôi liền nghĩ đúng là hắn...'"

https://tieulun.hopto.org

Murakami kể đến đây thì có ba bốn người, có vẻ là bạn anh ta, mới bước vào hiệu cà phê, vừa tiến lại gần bàn chúng tôi vừa chào hỏi Murakami. Tôi bèn đứng lên, bảo anh:

"Thôi, tớ xin kiếu đây. Trước khi trở lại Triều Tiên, thế nào tớ cũng sẽ đến thăm cậu một lần nữa".

Tôi bước ra khỏi hiệu cà phê, bất giác thở dài. Là vì, tối hôm nay tôi mới biết được lý do vì sao, cũng đúng ba năm trước, đã hai lần Chieko thất hứa không tới chỗ hẹn với tôi ở nhà ga trung ương, hơn nữa sau đó còn gửi cho tôi một lá thư ngắn ngủi nói rằng muốn mãi mãi là một người hiền phụ trung trinh.

(Tōkyō, 4/2005 - 1/2011)

https://tieulun.hopto.org

KAJĪ MATAJIRŌ (1901 - 1932)

NGUYỄN NAM TRÂN giới thiệu

Kajī Matajirō, từ hồi học trung học đã bị chứng viêm hoành cách mô, sống khổ sở. Vào Đại học Đông Kinh theo khoa Anh văn, cùng với các bạn đồng chí hướng, thành tập tạp chí *Aosora* (Thanh Không, Trời Xanh) năm 1925. Sau đó, cho ra đời các tác phẩm *Lemon* (Quả chanh), *Shiro no aru machi nite* (Ở khu phố có cái thành, 1925) nhưng không được chú ý. Đến khi bệnh tái phát, ông đi dưỡng bệnh ở vùng suối nước nóng Yugashima ở Izu, nhân đó quen biết và thân thiết với Kawabata Yasunari. Ông kể về cuộc sống ở Izu trong *Fuyu no Hae* (Con ruồi mùa đông, 1928), *Nonki no*

https://tieulun.hopto.org

kanja (Người bệnh không biết lo, 1932) như một thế giới tượng trưng cấu tạo qua sự tiếp xúc giữa trạng thái tinh thần đang xuống dốc vì bệnh hoạn của ông và ngoại giới. Cũng thế, trong một tác phẩm khác, *Sakura no ki no shita ni w*a (Dưới gốc cây anh đào, 1928), ông nói về ảo giác của một con bệnh, cứ nghĩ dưới gốc cây anh đào mãn khai thật đẹp kia phải có ai đã chôn một xác chết. Cho đến lúc qua đời, không ai biết văn tài của Kajī. Chỉ sau khi ông mất, người ta mới bắt đầu đánh giá cao ông.

https://tieulun.hopto.org

Quả chanh

Nguyên tác: **Lemon**
Người dịch: **Quỳnh Chi**

Có một cái gì ấy bất tường và như báo điềm chẳng lành, cứ đè nặng trong lòng tôi. Một cảm giác bứt rứt khó chịu, giống như bị nặng đầu vì hôm trước uống rượu, mà ngày nào cũng uống rượu rồi sau đó bị váng vất mãi. Cái cảm giác ấy lại đến. Thế này thì hơi phiền đấy. Phiền không phải vì bệnh lao phổi hay vì thần kinh suy nhược. Cũng không phải vì tôi đang bị nợ chồng chất ngập đầu. Mà phiền là vì chính là cái khối bất tường chẳng lành ấy. Dù cho bất cứ thứ âm nhạc tuyệt diệu nào trước đây đã từng làm tôi thấy vui lòng, bất cứ câu thơ nào dù hay đến đâu, giờ đây cũng nghe ra cay đắng. Dù tôi đã đến tận nơi nghe nhạc từ chiếc máy hát, thế mà chỉ mới nghe được chừng hai ba đoạn đầu là đã phải đứng lên bỏ đi. Cái gì đã làm tôi bứt rứt khó ở đến như thế này không biết. Vì thế mà tôi đã đi lang thang mãi ngoài đường, hết phố này sang phố khác.

Tôi còn nhớ, không hiểu vì sao mà dạo ấy tôi bị cuốn hút mãnh liệt bởi những cái gì đẹp mà tàn tạ. Nếu là phong cảnh thì đó là một khu phố sắp đổ nát, trong khu phố ấy tôi lại thích các ngõ hẻm hơn là mặt ngoài đường xa lạ khách sáo. Trong các ngõ

https://tieulun.hopto.org

hẻm trên đầu có chăng những dây phơi quần áo đã ố màu, dưới đất la liệt những thứ chẳng có giá trị gì, các nhà hai bên ngõ nhìn vào chỉ thấy những căn phòng nhếch nhác tối tàn. Chỉ có cây cối là mọc mạnh, đôi khi còn bất ngờ bắt gặp một bông hoa hướng dương hay hoa loa kèn nở chói.

Thỉnh thoảng khi đang đi trong những ngõ hẻm như vậy, bất giác, tôi cố tạo cho mình cái ảo tưởng làm như thể đây không phải là Kyoto, mà là thành phố Sendai hay Nagasaki cách Kyoto hàng trăm dặm đường, và tôi đang tới các thành phố ấy. Nếu có thể được tôi chỉ muốn bỏ trốn khỏi Kyoto đến một thành phố lạ chẳng có người quen. Vì thứ nhất là sự yên tĩnh. Một căn phòng trống trải trong lữ quán, chăn nệm sạch sẽ. Chiếc màn tránh muỗi thơm phức và chiếc áo ngủ Yukata còn nguyên nếp hồ. Tôi muốn nằm dài ở đó chẳng nghĩ ngợi gì suốt cả tháng. Ước sao chỗ mình đang ở đây bỗng dưng hóa thành một thành phố như vậy lúc nào không biết. Khi ảo giác bắt đầu thành thực, tôi bèn lấy thuốc màu tưởng tượng tô vẽ lên. Thật ra chẳng có gì là lạ cả, đó chỉ là khi ảo giác của tôi được chồng lấp lên khu phố điêu tàn ấy thôi. Và tôi thích thú thấy mình đang ở trong đó mà quên đi hiện tại.

Tôi lại đâm ra thích pháo bông nữa. Pháo bông bắn lên trời là chuyện thứ yếu. Tôi thích là thích những cây pháo bông tô màu xanh đỏ tím vàng bằng thuốc màu rẻ tiền hay có vẽ sọc ấy, những pháo bông ấy bắn lên trời sẽ nở ra đủ kiểu, nào kiểu Sao rụng trên chùa Nakayama, nào kiểu Muôn hoa đua sắc, nào kiểu Bông lau héo. Tôi còn thích những bánh pháo chuột gồm nhiều chiếc pháo được buộc vào nhau thành vòng tròn và được xếp chặt trong hộp. Những thứ ấy lạ thay lại khiến lòng tôi thấy rộn ràng.

Tôi còn thích chơi trò búng những viên thủy tinh nhiều màu có hình bông hoa hay con cá. Tôi thích những hạt thủy tinh ấy. Bỏ những hạt thủy tinh ấy vào miệng mà mút như mút kẹo là

https://tieulun.hopto.org

một thú vui không sao tả xiết. Không có cảm giác man mát mơ hồ nào bằng cảm giác khi ngậm viên thủy tinh ấy trong miệng. Từ khi còn bé hễ tôi cho những viên thủy tinh ấy vào miệng là liền bị bố mẹ mắng; có lẽ ký ức mong manh thời thơ ấu ấy đã sống lại khi tôi đã lớn lên rồi thất bại trên đường đời thế này. Mùi vị man mát thật mơ hồ ấy để lại một cảm giác mới thi vị làm sao.

Chỉ đoán chừng cũng biết là lúc này hầu như tôi không có một xu dính túi. Tuy vậy tôi cần một cái gì gọi là xa xỉ, để mà tự an ủi, để nhìn chúng mà lòng thấy rộn ràng. Một sự xa xỉ chỉ tốn chừng hai ba xu. Và cần cái đẹp tự nhiên sẽ giúp tôi khuây khỏa. Tuy nói thế chứ cảm giác của một kẻ bất lực như tôi có lẽ đã ít nhiều có phần thiên vị.

Những nơi mà tôi đã thích, trước khi cuộc sống bị mòn mỏi dần, là ví dụ như cửa hàng bách hóa Maruzen. Ở đó có bán nước hoa Eau de Colonges và Eau de Quinin. Những lọ nước hoa bằng thủy tinh màu hổ phách hay màu xanh lục lông chim phỉ thúy, được khắc chạm thành những hoa văn nổi hay các kiểu cách tao nhã của trường phái Rococo. Ống điếu, dao rọc giấy, xà phòng, thuốc lá. Có khi tôi mất đến gần cả tiếng đồng hồ ngắm nghía các thứ ấy. Rồi cuối cùng tôi sẽ tiêu hoang đủ để mua một cây bút chì thượng hạng. Thế nhưng đối với tôi giờ đây, đó cũng chỉ là một nơi chốn không khí nặng nề không hơn không kém. Những cuốn sách, các học sinh, quầy tính tiền, tôi nhìn thấy tất cả đều là những hồn ma đến đòi nợ.

Một buổi sáng nọ - vào lúc mà tôi cứ phải dời đổi chỗ ở luôn hết nhà người bạn này đến nhà người bạn khác - khi bạn bè đã đi học cả rồi, bị bỏ lại trơ trọi một mình, tôi nhận ra sự trống trải cô đơn của mình. Tôi lại phải bỏ đi lang thang. Có cái gì đó như đang đuổi theo tôi. Tôi lại đi hết phố này sang phố khác, đi vào những ngõ ngách vừa tả ở trên, đứng dừng lại trước hiệu bán các

https://tieulun.hopto.org

loại kẹo bánh quà vặt cho trẻ con, ngắm những túi tép vụn phơi khô, cá bô-ta-ra hay những miếng mì căn, rồi cuối cùng xuống phố chùa Teramachi để đi về phía đường thành Nijo, dừng chân trước hiệu hoa quả ấy. Ở đây tôi muốn giới thiệu sơ qua về hiệu hoa quả này. Đây là hiệu trái cây tôi thích nhất trong số các hiệu trong vùng này mà tôi biết. Tuyệt nhiên không phải là một hiệu hoa quả lớn nhất ở đây. Mà chỉ là một cửa hàng còn giữ được vẻ đẹp cố hữu của các hiệu bán hoa quả. Trái cây được xếp đầy trên một cái kệ nhiều tầng dốc dần lên. Cái kệ ấy hình như là làm bằng các thanh gỗ sơn mài đen đã cũ. Như thể là có tiếng nhạc vui, thật hay, với âm điệu dồn dập, trái cây được xếp trên kệ như đã thành một khối sắc màu rực rỡ, như đã được đeo chiếc mặt nạ của con quái vật Gorgon có phép làm người nhìn bị hóa thạch. Trên các kệ phía sau, trái cây được chất cao có ngọn. Vẻ đẹp của lá cà rốt ở đó thật là tuyệt vời. Cả những quả đậu hay củ mã thầy ngâm nước cũng thế.

Mà hiệu hoa quả ấy nhìn đẹp là về ban đêm cơ. Phố chùa Teramachi là một phố sầm uất - tuy nói vậy nhưng vẫn vắng hơn Tokyo hay Osaka nhiều - vô số ánh đèn từ những khung cửa bài trí đẹp đẽ tràn ra ngoài đường. Thế mà không hiểu tại sao đoạn đường phía trước cửa hiệu ấy lại chìm trong bóng tối mới lạ. Vì một bên vốn là góc đường tiếp giáp với đường thành Nijo nên đương nhiên là bị tối rồi, thế nhưng nhà bên cạnh hiệu trái cây ấy là nhà quay ra đường phố chùa Teramachi, thế mà vẫn bị tối thì không rõ là vì sao. Nhưng nếu cửa hiệu ấy không bị khuất trong bóng tối như thế, hẳn là đã không có gì khiến tôi phải chú ý. Còn một điều nữa là chiếc mái hiên chìa ra của hiệu ấy, mái hiên ấy giống như vành mũ của một chiếc mũ đội sụp xuống che khuất cả mặt, khiến người ta phải nghĩ rằng: "Ồ, cứ như là người đội mũ kéo vành sụp xuống mặt". Phía trên mái hiên cũng là bóng tối. Vì cả một vùng quanh hiệu đều tối đen, nên ánh sáng rực rỡ chan hòa như mưa đổ xuống

https://tieulun.hopto.org

của mấy ngọn đèn điện thắp trong hiệu không bị bất cứ một cái gì xung quanh đó lấn át, tha hồ mà tỏa ra ánh sáng thật rực rỡ. Sợi dây xoắn xuýt trong ruột chiếc bóng đèn điện để trần như đập vào mắt người đi đường. Ít có hiệu nào trong dãy phố Teramachi này lại khiến tôi để ý kỹ như khi ngắm hiệu trái cây ấy từ cửa sổ lát kính ở trên gác hai của hiệu bán khóa ở gần đó.

Hôm ấy lần đầu tiên tôi đã mua trái cây ở hiệu này. Vì hôm ấy đặc biệt là hiệu có bày bán chanh. Đó là một quả chanh bình thường vẫn bán đầy ra cả đấy. Nhưng vì cửa hiệu này cho dù không đến nỗi xập xệ thì cũng chỉ là một hiệu bán hoa quả tầm thường không hơn không kém, lâu nay không mấy khi có bày bán chanh. Vả lại tôi thích quả chanh ấy. Tôi thích cái màu sắc thuần túy như thể được bóp từ trong tuýp thuốc màu vàng chanh ra và đang cứng lại, và cái hình dáng như quả lê thuôn thuôn ở hai đầu. Rút cuộc tôi bèn mua một quả chanh. Sau đó không biết là tôi đã đi lang thang qua những đâu. Tôi đã đi trong phố rất lâu. Khi tôi vừa cầm quả chanh lên tay, cái khối bất thường như báo điềm chẳng lành cứ mãi đè nặng trong lòng tôi bấy lâu dường như bỗng nhẹ bớt phần nào, tôi đã đi lang thang trên đường phố mà lòng tràn ngập một niềm hạnh phúc. Mối ưu tư dai dẳng đến là thế, mà đã nguôi ngoai được chỉ nhờ một cái trái bé tí. Một điều tương phản thật lạ lùng. Lòng người quả là một thế giới lạ lẫm không ngờ.

Hơi mát lạnh của quả chanh ấy thật không có gì sánh được. Lúc bấy giờ bệnh lao phổi của tôi đang ngày càng trầm trọng hơn, người tôi lúc nào cũng nóng hầm hập. Sự thực là mỗi khi muốn phô ra cho người bạn nào đó biết tôi nóng sốt thế nào, tôi thường bắt tay họ, thì bao giờ bàn tay tôi cũng nóng hơn tay người khác. Có lẽ vì tôi bị nóng sốt như vậy, nên cảm giác mát lạnh từ trong lòng bàn tay đang nắm quả chanh đã thấm và lan ra khắp người thật là sảng khoái.

https://tieulun.hopto.org

Tôi đưa quả chanh ấy lên mũi ngửi không biết bao nhiêu lần. California nơi trồng ra quả chanh ấy hiện lên trong trí tưởng. Mấy chữ "đập vào mũi" trong bài "Mãi cam giả chi ngôn" (Lời người bán cam) học trong giờ Hán văn chập chờn thoáng hiện. Và rồi khi tôi hít thật sâu cho đầy ắp lồng ngực làn không khí thơm tho ấy, dòng máu ấm từ trong cơ thể chưa bao giờ được hít đầy buồng phổi của tôi đã trào dâng lên khắp người, lên cả mặt, khiến cho sức khỏe trong người tôi dường như vừa bừng tỉnh dậy.

Tôi không ngờ là những cảm giác đơn thuần như mát lạnh, xúc giác, khứu giác, vị giác ấy thực sự như đã hòa nhập hẳn vào tôi, đến nỗi tôi muốn nói rằng đây chính là cảm giác mà tôi vẫn đi tìm từ xưa đến giờ.

Vì đây là chuyện lúc bấy giờ.

Tôi cảm thấy lòng lâng lâng rộn ràng, thậm chí còn như là một niềm tự hào, với mọi người qua lại trên đường phố, vừa đi vừa vẽ vời trong trí tưởng cảnh người thi nhân trang phục thật đẹp đang ngênh ngang dạo phố. Tôi hết để quả chanh lên chiếc khăn tay dơ bẩn, lại áp vào áo măng tô để so sánh sự tương phản màu sắc, rồi lại nghĩ:

Tóm lại là nặng tầm này đây nhỉ.

Sức nặng ấy chính là cái mà tôi vẫn tìm kiếm lâu nay. Không còn phải nghi ngờ gì nữa, với tính thích hài hước tôi còn nghĩ ra một chuyện động trời rằng đây chính là sức nặng khi mà tất cả những điều thiện và cái đẹp đã được đổi ra thành trọng lượng. Gì thì gì, lúc ấy tôi sung sướng vô cùng.

Không biết tôi đã đi loanh quanh những đâu, để rồi cuối cùng đã dừng lại trước hiệu Maruzen. Tôi đã có thể dễ dàng bước vào hiệu Maruzen mà thường ngày tôi đã lánh xa là thế. *"Hôm nay mình hãy vào đây một chút"*. Và thế là tôi xông vào trong hiệu.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng thế này là thế nào. Cái cảm giác hạnh phúc tràn ngập lòng tôi nãy giờ dần dần biến đi đâu mất. Lòng tôi cứ trĩu nặng xuống trên những thứ như nào lọ nước hoa nào ống điếu hút thuốc, mà chẳng thấy thanh thản được chút nào. Nỗi phiền muộn đọng đầy lại trong tâm, tôi đoán chừng mình đã bắt đầu thấm mệt vì đi lang thang nãy giờ. Tôi bèn thử đến trước tủ để sách về hội họa và nghĩ thầm *"Muốn lấy những cuốn tuyển tập hội họa dày và nặng thì cần phải có sức hơn lúc bình thường!"*. Thế nhưng khi tôi thử lấy từng cuốn một và mở ra xem, tôi đã không có được cái cảm giác hứng thú rõ rệt. Hơn nữa, như thể là bị mắc phải một lời nguyền, sau đó tôi lại phải tiếp tục lấy một quyển sách khác ra đọc. Lần này cũng như lần trước. Thế thì cũng được thôi, vì đằng nào tôi cũng phải bới tung cái tủ sách này ra một lần mới hả. Rồi chừng nào không chịu nổi nữa, tôi sẽ để mặc đống sách vừa rút ra ngổn ngang bừa bãi ở đó. Tôi không làm sao có thể trả chúng về chỗ cũ. Tôi cứ làm đi làm lại như thế không biết bao lần. Cuối cùng tôi không chịu nổi nữa, đành bỏ lại cả cuốn sách dày nặng màu vàng cam, tuyển tập các bức họa của Angres là người họa sĩ tôi rất hâm mộ. Lời nguyền mới dễ sợ làm sao! Cảm giác mỏi rã rời còn sót lại nơi bắp tay. Tôi cảm thấy lòng phiền muộn, cứ đứng nhìn đống sách mà mình vừa lấy từ trong tủ sách ra rồi chất thành đống ở đấy.

Những cuốn tuyển tập hội họa ngày thường tôi vẫn say mê là thế mà bây giờ... Trước đây tôi vẫn thích cái cảm giác hụt hẫng sau khi ngắm nghía từng bức tranh rồi lại quay ra nhìn quanh cảnh vật đời thường xung quanh.

"Ồ, phải rồi". Đúng lúc đó tôi chợt nhớ đến quả chanh để trong ống tay áo. Hay là ta thử xếp bừa những cuốn sách màu này lên nhau, rồi thử bằng quả chanh này xem sao. *"Phải rồi"*.

Cảm giác lâng lâng rộn ràng lúc nãy lại trở về với tôi. Tôi vớ được cuốn sách nào là cứ thế chồng quyển ấy lên đống sách, rồi

https://tieulun.hopto.org

lại hối hả hất tung cho đổ xuống, lại hối hả xếp chồng lên trở lại. Cứ rút thêm những quyển sách mới trong kệ ra, chồng thêm lên, rồi lại rút ra. Ngôi thành hoang tưởng quái gở lúc thì màu đỏ lúc thì màu xanh.

Mãi một lúc rồi cũng xong. Tôi cố kìm nén cảm giác lâng lâng như muốn nhảy cẫng lên, rón rén đặt quả chanh lên nóc ngôi thành ấy. Thật là tuyệt vời!

Màu quả chanh như đã lặng lẽ thu hút tất cả những gam màu lộn xộn khác vào trong cái hình dáng thon thả của nó, thành trong vắt. Tôi có cảm tưởng như là bầu không khí bụi bặm của hiệu Maruzen đã căng lên một cách lạ lùng chung quanh quả chanh ấy. Tôi đứng lặng ngắm như thế hồi lâu.

Bất giác một ý tưởng thứ hai chợt hiện ra. Chính tôi cũng phải kinh ngạc vì mưu mô tinh quái của ý tưởng này.

Thế là tôi cứ để nguyên như thế, thản nhiên như không mà đi ra khỏi hiệu.

Tôi cảm thấy một cảm giác lạ lùng như bị cù. *"Hay mình cứ thế đi ra. Phải rồi cứ thế đi ra"*. Và rồi tôi thản nhiên lừng lững ra khỏi hiệu Maruzen.

Cảm giác như bị cù khiến tôi vừa đi trên đường mà vừa mỉm cười. Nếu cái kẻ gian quái dị là tôi đây đã có thể đặt một trái bom khủng khiếp màu hoàng kim chói lọi trên kệ sách của hiệu Maruzen, có thể làm cho tủ sách mỹ thuật của Maruzen bùng nổ trong mười phút sau đó thì vui biết chừng nào! Tôi đã say sưa đuổi theo những ý nghĩ này trong trí tưởng. *"Phải rồi, cái hiệu Maruzen bí bực muốn ngộp thở ấy sẽ tan thành tro bụi cho mà xem!"*.

Rồi cứ thế tôi tản bộ xuống khu phố Kyogoku sặc sỡ với những bức tranh quảng cáo xi nê.

(30/1/2010)

https://tieulun.hopto.org

Sơ lược về các dịch giả

1. Quỳnh Chi (Dương Thị Tuyết Minh): Du học Nhật Bản năm 1972. Tốt nghiệp các Đại học Ngoại Ngữ Đông Kinh và Đại học Đông Kinh. Hiện dạy học và hoạt động trong ngành truyền thông.
2. Nam Tử: Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương (Hà Nội). Làm việc trong ngành ngân hàng.
3. Nguyễn Nam Trân: Du học Nhật Bản năm 1965. Tốt nghiệp các Đại học Đông Kinh và Đại học Paris (Pháp). Giáo sư Đại học, đã nghỉ hưu.
4. Với sự góp mặt thân hữu của: Phạm Vũ Thịnh: Du học Nhật Bản năm 1966. Tốt nghiệp Đại học Tōkyō. Công chức chính phủ Úc, đã nghỉ hưu.

https://tieulun.hopto.org

"... Các tác giả nói trong cuốn sách này với nhân cách và văn phong đa dạng, đều có tính cổ điển vì đã để lại dấu ấn vững chắc của họ trong văn học Nhật Bản cận đại. Ngoài phần giới thiệu tác phẩm do Quỳnh Chi, Nam Tử và Nguyễn Nam Trân còn có những bài dẫn nhập và phân tích của Phạm Vũ Thịnh và Nguyễn Nam Trân nhằm cung cấp thêm thông tin có tính cách văn học sử về thân thế và sự nghiệp của các tác giả có mặt..."

NÀNG TUYẾT
ISBN: 978-604-58-5040-4
9 786045 850404
Giá: 170.000đ
www.sachweb.vn

https://tieulun.hopto.org